

# HỒI KÝ **ALEX FERGUSON**

NGUYỄN DƯƠNG HIẾU - NGUYỄN NHẤT DUY - ĐẶNG NGUYỄN HIẾU TRUNG dịch  
*In lần thứ 9*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

HỒI KÝ  
**ALEX  
FERGUSON**

NGUYỄN DƯƠNG HIẾU - NGUYỄN NHẤT DUY - ĐẶNG NGUYỄN HIẾU TRUNG dịch  
*In lần thứ 9*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

**Hồi Ký Alex Ferguson**

Tác giả: Alex Ferguson

Người dịch: Nguyễn Dương Hiếu - Nguyễn Nhất Duy - Đặng Nguyễn Hiếu  
Trung

Nhà xuất bản Trẻ 2015



**ebook©vctvegroup**

19/08/2019

*Dành tặng Bridget, chị gái của Cathy, người bạn tốt nhất của tôi.*

## LỜI CẢM ƠN

Tôi muốn cảm ơn một vài người vì sự giúp đỡ của họ trong việc hình thành cuốn sách này.

Đầu tiên là người biên tập Roddy Bloomfield và trợ lý của anh, Kate Miles. Kinh nghiệm phong phú cùng sự hỗ trợ nhiệt tình của Roddy là điều may mắn lớn cho tác giả. Cùng với sự cần cù của trợ lý Kate, họ tạo thành một nhóm làm việc tuyệt vời.

Làm việc với Paul Hayward thật sự luôn dễ dàng, thoải mái và chuyên nghiệp. Anh giúp tôi không lan man, tập hợp các suy nghĩ của tôi và trình bày chúng theo một cách thức khiến tôi vô cùng hài lòng.

Nhiếp ảnh gia Sean Pollock đã có một công việc hoàn hảo khi chụp rất nhiều hình ảnh trong suốt khoảng thời gian 4 năm. Phong cách trầm lặng, kín đáo giúp anh chụp được những bức ảnh mình muốn mà không gây khó chịu quá mức cho người khác.

Les Dalgarno, luật sư của tôi, đã đưa ra những hướng dẫn rất hữu ích trong suốt quá trình chuẩn bị nội dung cuốn sách. Ông vừa là nhà tư vấn đáng tin cậy và trung thành nhất, vừa là một người bạn lớn của tôi.

Nói chung, đã có rất nhiều người dành nhiều thời gian để giúp tôi hoàn thành cuốn hồi ký này. Tôi đánh giá cao những nỗ lực của họ, và tôi cảm thấy có một nhóm làm việc tuyệt vời như vậy sau lưng là một niềm vui to lớn...

## LỜI CẢM ƠN VỀ MẶT HÌNH ẢNH

Tác giả và nhà xuất bản xin cảm ơn các cá nhân / tổ chức sau đây đã cho phép sử dụng lại những hình ảnh trong cuốn sách:

Action Images, Roy Beardsworth/Offside, Simon Bellis/Reuters/Action Images, Jason Cairnduff/Livepic/Action Images, Chris Coleman/ Manchester United/Getty Images, Dave Hodges/Sporting Pictures/Action Images, Ian Hodgson/Reuters/Action Images, Eddie Keogh/Reuters/Action Images, Mark Leech/Offside, Alex Livesey/Getty Images, Clive Mason/ Getty Images,

Mirrorpix, Gerry Penny/AFP/Getty Images, John Peters/ Manchester United/Getty Images, Matthew Peters/Manchester United/ Getty Images, Kai Pfaffenbach/Reuters/Action Images, Popperfoto/Getty Images, Nick Potts/Press Association, John Powell/Liverpool FC/Getty Images, Tom Purslow/Manchester United/Getty Images, Ben Radford/ Getty Images, Carl Recine/Livepic/Action Images, Reuters/Action Images, Rex Features, Martin Rickett/Press Association, Matt Roberts/Offside, Neal Simpson/Empics Sport/Press Association, SMG/Press Association, SNS Group, Simon Stacpoole/Offside, Darren Staples/Reuters/Action Images, Bob Thomas/Getty Images, Glyn Thomas/Offside, John Walton/Empics Sport/Press Association, Kirsty Wigglesworth/Press Association.

Những hình ảnh còn lại trong sách thuộc về Sean Pollock.

## LỜI GIỚI THIỆU

Từ vài năm trước đây tôi đã bắt đầu tập hợp những suy nghĩ và ghi chép vào những lúc công việc cho phép để chuẩn bị cho cuốn sách này. Khi viết hồi ký, dự định của tôi luôn luôn là làm sao để có được một câu chuyện hấp dẫn đối với cả người trong và ngoài giới bóng đá.

Vì thế, mặc dù việc tôi về hưu khiến nhiều người trong giới ngạc nhiên, tôi đã suy nghĩ về cuốn hồi ký này trong nhiều năm trước đây. Nó là sự tiếp tục của một cuốn sách trước đó của tôi mang tựa *Managing My Life* (Quản trị cuộc đời). Do đó, cuốn hồi ký này chỉ nói sơ qua về những năm tuổi trẻ của tôi ở Glasgow và những người bạn lâu năm ở Aberdeen, còn lại đa phần tập trung vào những năm tháng tuyệt diệu của tôi ở Manchester! Bản thân tôi rất thích đọc sách, nên tôi cũng hào hứng muốn viết ra một cuốn sách có thể làm sáng tỏ đôi điều bí ẩn trong công việc của tôi.

Trong suốt hành trình cuộc đời cùng bóng đá, bạn hẳn sẽ phải trải qua những thăng trầm, thất bại và tuyệt vọng nữa. Ngay từ những ngày đầu làm công tác huấn luyện tại Aberdeen và Manchester United, tôi đã hiểu rằng muốn có được lòng trung thành và niềm tin từ phía các cầu thủ, bản thân tôi phải trung thành và tin tưởng vào họ trước. Đây chính là điểm khởi đầu cho mối dây ràng buộc và gắn kết giữa mọi người, nền tảng cho sự phát triển của những tổ chức vĩ đại. Thực ra thì kỹ năng quan sát và chú ý đã giúp tôi rất nhiều. Có nhiều người ít để ý đến mọi việc xung quanh, nhưng bạn nên mở to mắt và quan sát, bạn sẽ thấy nhiều điều. Tôi đã sử dụng kỹ năng này để nhận xét, đánh giá việc tập luyện, tâm trạng và ứng xử của các cầu thủ.

Tất nhiên là tôi sẽ rất nhớ không khí vui nhộn trong phòng thay đồ và cả những huấn luyện viên đối thủ. Đó là những nhân cách lớn của trường phái huấn luyện cũ, những người đã rất nổi tiếng khi tôi đến với United năm 1986. Người tiền nhiệm Ron Atkinson không hề tỏ thái độ cay cú khi rời United, ngược lại vẫn dành những lời ngợi khen cho chúng tôi. Jim Smith là một tính cách tuyệt vời, một người bạn tốt, tính hiếu khách của ông khiến bạn khó mà về sớm trong những lần gặp mặt. Trong những dịp như thế, khi về đến nhà thì chiếc áo sơ mi của tôi luôn dính đầy tàn thuốc xì gà...



Ngoài ra phải kể đến HLV Coventry City, ông John Sillett “Mập”, cũng là một người bạn quý. Tôi cũng không thể nào quên John Lyall nay đã quá cố, người đã tận tình và không tiếc thời gian để hướng dẫn tôi trong những ngày đầu. Với Bobby Robson, lần đầu tiên tôi gặp ông là khi CLB Aberdeen của tôi đánh bại Ipswich tại UEFA Cup năm 1981. Khi đó Bobby đã vào tận phòng thay đồ và bắt tay từng cầu thủ Aberdeen. Tôi sẽ không bao giờ quên sự lịch lãm và tình bạn của ông, sự ra đi của ông sau này quả là một mất mát lớn cho chúng tôi.

Ngoài ra còn nhiều “cựu binh” nữa, những người đã sống sót trên chiếc ghế HLV vì họ có đạo đức nghề nghiệp rất đáng ngưỡng mộ. Đó là những HLV John Rudge và Lennie Lawrence, hay một trong những HLV giỏi nhất của Oldham - tôi muốn nói đến ông Mập Joe Royle. Oldham đã từng gây ra cho chúng tôi những giờ phút thật sự khó khăn khi hai đội gặp nhau. Harry Redknapp và Tony Pulis cũng là những nhân cách xuất sắc trong thế hệ của tôi, còn Sam Allardyce đã trở thành một người bạn cực kỳ thân thiết.

Tôi thật may mắn có đội ngũ nhân viên tuyệt vời và hết sức trung thành ở MU, một vài người trong số họ từng sát cánh với tôi suốt hơn 20 năm. Thư ký riêng Lyn Laffin đã làm việc với tôi đến khi tôi nghỉ hưu tại MU và nay vẫn tiếp tục làm thư ký cho tôi ở văn phòng mới. Những người khác có thể kể tên là Les Kershaw, Dave Bushell, Tony Whelan và Paul McGuinness. Kath Phipps, người phụ trách lễ tân và những buổi làm việc sau trận đấu tại Old Trafford, cũng có thâm niên 40 năm tại đây. Ngoài ra còn có Jim Ryan (nay đã về hưu), em trai tôi Martin - người phụ trách công tác tuyển trạch tại nước ngoài trong suốt 17 năm (một công việc cực khó!), và Brian McClair nữa...

Tôi cũng luôn nhớ Norman Davies, người phụ trách trang phục của CLB - anh là người bạn trung thành, một con người tuyệt vời. Anh vừa qua đời mấy năm trước đây. Người thay thế anh, Albert Morgan, cũng là một nhân cách lớn, luôn trung thành với Man United. Rồi còn phải kể đến những nhân viên như bác sĩ Steve McNally, người phụ trách vật lý trị liệu Rob Swire và chuyên viên Tony Strudwick cùng đội ngũ các nhà khoa học thể thao, những nhân viên giặt ủi và nấu bếp, những nhân viên văn phòng như John Alexander, Anne Wylie và nhiều người khác nữa... Kể đến là Jim Lawlor và đội ngũ tuyển trạch viên, huấn luyện viên thủ môn Eric Steele; nhóm phân tích kỹ thuật qua video của Simon Wells và Steve Brown; đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại sân thi đấu, dẫn dắt bởi Joe Pemberton và Tony Sinclair; những nhân viên chăm chỉ ở đội bảo trì: Stuart, Graham và Tony. Có thể tôi quên tên một vài người, nhưng chắc chắn mọi người đều hiểu rằng tôi tôn trọng và đánh giá cao tất cả trong số họ.



Các trợ lý và huấn luyện viên đã hỗ trợ tôi rất nhiều tại Manchester United. Đó là Archie Knox - một đồng minh thực sự trong những ngày đầu, rồi Brian Kidd, Nobby Stiles, và Eric Harrison - một HLV tuyệt vời của đội trẻ MU. Steve McClaren là một HLV tràn đầy năng lượng và ý tưởng mới. Carlos Queiroz và René Meulenstein cũng là những HLV xuất sắc, còn trợ lý Mick Phelan là con người thuần túy bóng đá, rất cẩn trọng và khôn khéo.

Nền móng cho sự nghiệp lâu dài của tôi tại MU được xây dựng bởi Bobby Charlton và Martin Edwards. Món quà lớn nhất tôi nhận được từ họ là thời gian cùng nhau xây dựng một câu lạc bộ bóng đá MU, chứ không chỉ đơn thuần xây dựng một đội hình thi đấu mà thôi. Sự hỗ trợ của họ được tiếp nối bởi David Gill, người mà tôi có một quan hệ cộng tác hết sức tốt đẹp trong suốt hơn một thập kỷ cuối cùng tại United.

Có rất nhiều điều tôi muốn kể lại trong cuốn sách này. Tôi hy vọng các bạn sẽ vui thích khi cùng tôi đi lại từng bước, từng bước một trong hành trình đó.

## MỞ ĐẦU

Gần ba thập kỷ đã trôi qua kể từ ngày tôi bước ra sân Old Trafford trong trận đầu tiên trên cương vị HLV trưởng MU với cảm giác hồi hộp và lạ lẫm. Đứng ở vòng tròn giữa sân, tôi vẫy tay chào khán giả trên khán đài Stretford End và được giới thiệu là tân HLV trưởng của Manchester United. Hôm nay, tôi cũng bước ra sân vận động ấy, tràn đầy tự tin, để nói lời chia tay.

Sự kiểm soát mà tôi có được ở Manchester United trong vai trò HLV trưởng là một đặc quyền mà rất ít người đồng nhiệm nào khác may mắn có được. Mùa thu 1986, khi từ Aberdeen đến Manchester, tuy tôi hoàn toàn tự tin vào năng lực của bản thân, tôi vẫn không thể nào hình dung được mọi chuyện sau này lại diễn ra như thế.

Sau khi chia tay CLB vào tháng 5-2013, thời khắc quyết định trong sự nghiệp huấn luyện tại Manchester như tràn về trong trí óc tôi. Đó là trận đấu vòng 3 cúp FA gặp Nottingham Forest vào tháng 1-1990, trận đấu mà bàn thắng của Mark Robins đã đưa MU đi tiếp, khi mà vị trí HLV trưởng của tôi đang lung lay dữ dội khi MU không thắng nổi trận nào trong cả tháng trước đó, và những thất bại đang làm xói mòn cả sự tự tin của chính tôi.

Nếu không đoạt được cúp FA sau chiến thắng trong trận chung kết trước Crystal Palace gần 4 năm sau khi năm đội, có lẽ những nghi ngờ về sự phù hợp của tôi với ghế HLV trưởng MU sẽ không thể bị dập tắt. Không bao giờ tôi biết mình đã gần với việc bị sa thải tới mức nào, vì quyết định đó chưa từng được Ban Giám đốc MU bàn đến. Nhưng nếu không có chiến thắng cúp FA tại sân Wembley năm đó, đám đông cổ động viên có thể thất vọng cùng cực và gây ảnh hưởng lên quyết định của CLB.

Bobby Charlton luôn phản đối mọi ý tưởng về việc sa thải tôi. Ông hiểu rõ những việc tôi làm, từ việc phát triển cầu thủ trẻ, những mảnh ghép và điều chỉnh trong đội hình mà tôi thực hiện, cũng như thời gian tôi dành riêng để cải tiến cách vận hành đội bóng tại ManU. Chủ tịch Martin Edwards cũng thấu hiểu những điều này, đó là lý do tại sao hai vị này có đủ dũng khí sát cánh với tôi ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất của tôi trên cương vị HLV trưởng. Hẳn là Martin đã từng nhận được vô số những lá thư giận dữ yêu cầu sa thải tôi.

Chiến thắng tại cúp FA năm 1990 đã tiếp thêm sinh lực cho Manchester United, đồng thời làm tôi vững tin rằng đây là một đội bóng thực sự tốt, một đội bóng có thể giành được các danh hiệu. Chiến thắng này mở đường cho những ngày tươi đẹp sau đó. Nhưng ngay buổi sáng hôm sau trận chung kết, một tờ báo đã viết như sau: “OK, anh đã chứng minh được anh có thể giành cúp FA cho Manchester United. Xong. Giờ thì mời anh quay lại Scotland giùm!”. Tôi không bao giờ quên được bài báo đó.

một

## NHỮNG SUY NGÃM

Nếu cần có một kết quả trận đấu cụ thể để tiêu biểu cho mọi thứ về Manchester United thì với tôi đó chính là trận đấu cuối cùng - trận đấu thứ 1.500 tôi cầm quân tại đây. Đó là trận hòa 5-5 giữa chúng tôi và West Bromwich Albion: một trận bóng điên cuồng, tuyệt vời, đầy đam mê và vô cùng kỳ lạ.

Nếu bạn đang trên đường đến sân xem MU thi đấu, bạn sẽ được thưởng thức những bàn thắng và cả những kịch tính trên sân cỏ. Trái tim bạn sẽ được thử thách ra trò! Hôm đó tôi chẳng thể than phiền gì khi chúng tôi đánh mất lợi thế dẫn bàn 5-2 trước West Brom chỉ trong vòng... 9 phút. Tôi vẫn có những cử chỉ thể hiện sự thất vọng như thường lệ, nhưng các cầu thủ đều hiểu rõ điều đó. Tôi nói với họ, “Cám ơn, các chàng trai. Các anh đã dành cho tôi một buổi chia tay tuyệt vời đến điên cuồng...”

David Moyes đã được chọn là người kế nhiệm tôi tại MU, và khi ngồi trong phòng thay đồ sau trận đấu, Ryan Giggs đã pha trò, “Ồi, David Moyes vừa từ chức rồi đó...”

Bất chấp những yếu kém trong phòng ngự tại trận đấu chia tay đó, tôi vẫn thấy tự hào và nhẹ nhõm khi trao lại đội ngũ cầu thủ và nhân viên đầy tài năng tại MU vào tay David. Công việc của tôi thế là xong. Gia đình tôi cũng đang ở đó, trên khán đài Regis tại sân nhà của West Brom, và một cuộc đời mới đang mở ra trước mắt tôi...

Và đó chỉ là một ngày trong số bao ngày với MU, những ngày trôi qua như một giấc mơ. Trong buổi chia tay đó, West Brom tổ chức thật long trọng và quan tâm đến tôi một cách vô cùng đặc biệt. Sau đó họ còn tặng tôi bản danh sách thi đấu (team sheet) hôm đó, với chữ ký của cầu thủ hai bên. Gần như cả gia đình tôi đều có mặt: ba con trai, tám đứa cháu, và một hai người bạn thân. Sự hiện diện của họ là niềm vui cho tôi, và cũng thật tuyệt vời khi tất cả chúng tôi được trải qua màn cuối cùng này bên nhau. Rồi cả gia đình tôi cùng nhau bước ra.

Khi bước xuống xe buýt bên ngoài sân vận động của West Brom, ý định của tôi là hưởng thụ trọn vẹn từng khoảnh khắc sắp diễn ra. Việc ra đi không khó khăn với tôi, vì tôi biết đã đến lúc phải làm như vậy. Đêm trước trận đấu, các cầu thủ tuyên bố sẽ có một màn trình diễn để đánh dấu sự về hưu của huấn luyện viên. Món quà quý giá nhất của họ là một chiếc đồng hồ Rolex năm 1941, năm sinh của tôi. Giờ trên đồng hồ cũng được cài đặt vào đúng 3 giờ 3 phút chiều, chính là thời gian mà tôi ra đời ngày 31-12-1941 tại Glasgow. Họ cũng tặng tôi một album hình tóm tắt lại toàn bộ những ngày với MU của tôi, với hình của các cháu tôi cùng gia đình ngay trang giữa. Rio Ferdinand, người rất mê đồng hồ, là tác giả chính của ý tưởng về các món quà cho tôi.

Sau khi trao quà và những tràng vỗ tay vang dội khắp phòng, tôi chợt để ý thấy một nét gì đó là lạ trên gương mặt một số cầu thủ. Đây là thời khắc mà vài cầu thủ rõ ràng không biết xử trí ra sao, vì họ đã luôn có tôi ở bên cạnh, với một số người thì thời gian này đã lên tới 20 năm. Tôi có thể thấy những vẻ mặt trống rỗng và ngơ ngác của họ, những vẻ mặt như muốn hỏi “rồi mọi chuyện tới đây sẽ ra sao?”. Một số cầu thủ MU chưa từng làm việc dưới quyền huấn luyện của bất kỳ ai khác ngoài tôi.

Nhưng vẫn còn một trận đấu dưới quyền cầm quân của tôi, và tôi muốn nó phải diễn ra hoàn hảo. Sau nửa giờ thi đấu chúng tôi đã dẫn 3-0, nhưng rõ ràng đối thủ West Brom không hề muốn tôi có một buổi chia tay êm ả chút nào. Bàn thắng đầu tiên của MU trong thời kỳ tôi làm HLV được ghi bởi John Sivebaek ngày 22-11-1986, và bàn thắng cuối cùng do Javier Hernández ghi ngày hôm đó, 19-5-2013. Trong trận đấu với West Brom, khi dẫn 5-2 thì MU hoàn toàn có thể kết thúc với thắng lợi lên tới 20-2; nhưng khi bị gỡ hòa 5-5 thì có cảm giác chúng tôi có thể bị thua ngược với tỷ số... 5-20! Về mặt phòng thủ, chúng tôi chơi thật hỗn loạn: West Brom ghi ba bàn liền trong vòng có 5 phút, với Romelu Lukaku lập được một hat-trick.

Bất chấp việc liên tục thủng lưới vào cuối trận, không khí trong phòng thay đồ sau trận đấu là khá nhẹ nhàng. Sau tiếng còi chung cuộc, toàn đội ở lại sân và vẫy tay chào các khán giả trên khu vực khán đài dành cho các cổ động viên của MU. Giggs đẩy tôi ra phía trước và toàn đội đứng ngay sau. Tôi đứng đó giữa một rừng những gương mặt hạnh phúc. Các fan của MU đã ca hát, hò hét và nhảy múa suốt cả ngày. Tôi muốn đội nhà thắng 5-2 hơn, nhưng kết quả hòa 5-5 cũng không phải là một cái kết quá tệ. Đây là trận hòa 5-5 đầu tiên trong lịch sử Premier League cũng như trong cả sự nghiệp của tôi: 90 phút cuối cùng đó đã thành một phần của lịch sử.

Trở về Manchester, một tá những bưu phẩm đã được gửi tới văn phòng của tôi. Real Madrid đã gửi một món quà tuyệt đẹp: mô hình bằng bạc của đài phun nước La Plaza de Cibeles ở Madrid, nơi họ tổ chức những buổi mừng công, cùng với một bức thư dễ thương từ Florentino Pérez, chủ tịch của Real. Một món quà khác đến từ câu lạc bộ Ajax và một từ Edwin van Der Sar. Thư ký của tôi, Lyn, đã phải làm việc với hàng đống thư từ.

Trong trận đấu trên sân nhà gặp Swansea City cuối tuần trước đó, trận cuối của tôi ở Old Trafford, tôi không biết mình nên kỳ vọng điều gì, ngoài việc bảo vệ danh dự của đội bóng. Lúc đó chúng tôi đang ở cuối một tuần căng thẳng khi phải thông báo cho gia đình, bạn bè, các cầu thủ và nhân viên việc tôi đã lựa chọn bước sang một trang mới trong cuộc đời của mình.

Những ý nghĩ khiến tôi có quyết định về hưu xuất hiện vào mùa đông năm 2012. Vào khoảng thời gian Giáng sinh ý nghĩ đó trở nên rõ ràng và mạnh mẽ hơn trong đầu tôi, “Mình phải về hưu thôi.”

“Sao anh lại quyết định như vậy?” Cathy hỏi.

“Mùa giải trước MU để tuột mất danh hiệu trong trận đấu cuối cùng. Anh không thể chịu được điều đó thêm lần nào nữa,” tôi trả lời. “Anh chỉ hy vọng có thể giành được chức vô địch Premier League lần này và vào đến trận chung kết Champions League hay Cúp FA. Đó sẽ là kết thúc tuyệt vời nhất.”

Lúc đó, vợ tôi Cathy vừa mất đi người chị Bridget vào tháng Mười và đang cố gắng lấy lại thăng bằng trong cuộc sống. Cathy nhanh chóng đồng ý rằng đó là lựa chọn đúng đắn. Cathy nghĩ rằng nếu tôi muốn thử làm gì đó khác trong cuộc sống thì điều đó nghĩa là tôi vẫn còn chưa già! Theo hợp đồng, tôi có nghĩa vụ phải thông báo cho câu lạc bộ chậm nhất là ngày 31-3 nếu tôi nghỉ hưu vào mùa hè năm đó.

Đột nhiên David Gill gọi cho tôi vào một ngày Chủ nhật trong tháng Hai và hỏi xem ông ấy có thể đến nhà gặp tôi hay không. Một chiều Chủ nhật? Tôi nói ngay với vợ, “Anh cá là ông ta đến để báo tin ông ta từ chức Giám đốc điều hành.” Còn vợ tôi thì bảo, “Vâng, đúng là như vậy, hoặc là... chính anh sắp bị sa thải.” Và đúng như thế, David cho tôi biết ông sẽ nghỉ hưu vào cuối mùa giải. “Quái quỷ thật, David,” tôi thốt lên, rồi cũng thông báo về quyết định tương tự của tôi.

Trong những ngày sau đó, David gọi cho tôi bảo tôi chờ cuộc gọi từ nhà Glazer. Khi ông chủ Joel Glazer gọi điện, tôi giải thích rõ ràng rằng quyết định của tôi không dính dáng gì đến việc David không còn điều hành ở United nữa.

Tôi đã có quyết định của mình từ dịp Giáng sinh năm ngoái, tôi nói với Joel như vậy. Tôi trình bày các lý do: Chị gái của Cathy qua đời vào tháng Mười đã thay đổi cuộc sống của chúng tôi, riêng Cathy cảm thấy rất cô đơn. Joel hiểu điều đó. Chúng tôi đồng ý gặp nhau ở New York, tại đó ông ấy đã cố gắng thuyết phục tôi không về hưu. Tôi nói rằng tôi rất cảm kích những nỗ lực của ông, và cảm ơn sự ủng hộ của ông. Joel cũng thể hiện sự biết ơn đối với tất cả những cống hiến trong công việc của tôi.

Cảm thấy không thể thay đổi suy nghĩ của tôi, buổi thảo luận chuyển sang vấn đề ai sẽ là người thay thế tôi. Về điểm này thì chúng tôi đã có sự nhất trí: người kế nhiệm tôi sẽ là David Moyes.

David Moyes tới gặp chúng tôi để bàn về thời gian ông ta có thể tham gia MU. Một điều rất quan trọng đối với nhà Glazer là sau khi có thông tin chính thức về việc tôi nghỉ hưu, CLB thông báo sớm về HLV kế nhiệm, không để khoảng thời gian kéo dài cho những đồn đại và phỏng đoán của dư luận.

Rất nhiều người Scotland mang trong mình một ý chí mạnh mẽ. Dân Scotland rời quê hương chỉ vì một lý do, đó là để gạt hái được thành công. Không phải để chạy trốn quá khứ, mà họ ra đi để bản thân họ thành công hơn. Bạn có thể thấy điều này khắp thế giới, đặc biệt là ở Mỹ và Canada. Rời bỏ mảnh đất quê hương sẽ mang lại một giải pháp chắc chắn. Đó không phải là một lớp mặt nạ, đó là quyết tâm hoàn thành những mục tiêu. Sự khắc khổ của người Scotland mà người ta hay nói tới đôi lúc cũng đúng với tôi.

Những người Scotland ở nước ngoài không thiếu khiếu hài hước. David Moyes không thiếu tài dí dỏm. Mặc dù vậy, trong công việc, những người Scotland rất nghiêm túc với lao động của mình, một phẩm chất vô giá. Người ta thường nói với tôi, “Tôi chưa bao giờ thấy anh cười suốt trận đấu.” Tôi trả lời, “Tôi không ở đó để cười đùa, tôi ở đó để giành chiến thắng trận đấu.”

David cũng có một số nét tính cách như vậy. Tôi có biết về gia đình của ông: cha ông ta là một huấn luyện viên tại Drumchapel, nơi tôi thi đấu khi còn trẻ, ông cũng tên là David Moyes. Đó là một gia đình có nề nếp và truyền thống. Tôi không nói đó là lý do để bổ nhiệm một ai đó, nhưng rõ ràng chúng ta muốn thấy những người có nguồn gốc gia đình tốt ở những vị trí cao như vậy. Tôi rời Drumchapel vào năm 1957 khi David Moyes (cha) vẫn còn là một chàng trai trẻ, vì vậy tuy không làm việc trực tiếp với nhau lâu, nhưng tôi biết về họ.

Nhà Glazer thích David. Họ ngay lập tức có ấn tượng tốt với ông, trước tiên vì David là một người ăn ngay nói thẳng. Thẳng thắn về bản thân mình là một



đức tính tốt. Ngoài ra, tôi sẽ không hề can dự vào công việc của David sau này. Sau 27 năm làm huấn luyện viên, sao tôi còn muốn tiếp tục dính dáng đến công việc này nữa? Đây là lúc tôi bỏ lại cuộc sống đó ở phía sau. David cũng sẽ không gặp vấn đề gì với việc nắm bắt những truyền thống của MU. Ông là người giỏi trong việc đánh giá các tài năng và đã cống hiến thứ bóng đá tuyệt diệu tại Everton khi có cơ hội ký hợp đồng với một lứa cầu thủ đẳng cấp hơn.

Tôi đã tự nhủ sẽ không có điều gì phải hối tiếc về quyết định nghỉ hưu. Điều đó sẽ không thay đổi. Ở lứa tuổi bảy mươi, sức khỏe và tinh thần của bạn rất dễ xuống dốc nhanh chóng. Tuy nhiên, tôi lại rất bận rộn kể từ thời điểm về hưu, với nhiều dự án tại Mỹ và những nơi khác. Không có nguy cơ nào đối với việc tôi rơi vào tình trạng thất nghiệp, vì tôi vẫn tìm kiếm những thách thức mới.

Một trong những khó khăn lớn nhất trong những ngày trước và sau thời điểm quyết định về hưu của tôi được thông báo, là nói chuyện này với các nhân viên tại Carrington, sân tập của chúng tôi. Tôi nhớ rất cụ thể mình đã nhắc đến những thay đổi trong cuộc sống của tôi và sự qua đời của chị gái Cathy, và nhận thấy một sự cảm thông chân thành từ mọi người. Điều đó thực sự đã vượt qua những rào cản của tôi, khiến tôi cảm thấy rất xúc động.

Những tin đồn bắt đầu xuất hiện vào ngày trước khi có thông báo chính thức. Thời điểm đó tôi thậm chí còn chưa báo tin cho em trai tôi Martin nữa! Thật khó để kiểm soát những tin đồn đó, đặc biệt là từ cách nhìn của Sàn Giao dịch Chứng khoán New York, vì vậy một phần tin tức rò rỉ ra đã làm tổn thương mối quan hệ giữa tôi và một số người tôi muốn nói riêng chuyện này.

Vào sáng thứ Tư, ngày 8-5, mọi nhân viên đều có mặt trong phòng phân tích video, đội ngũ nhân viên chính ở căn tin và các cầu thủ ở trong phòng thay đồ. Tôi bước vào phòng thay đồ để thông báo với đội rằng thông tin chính thức đã được đăng trên website của câu lạc bộ.

Không ai được phép dùng điện thoại di động. Tôi không muốn bất cứ ai nói về tin tức này trước khi tôi có cơ hội nói với mọi người trên sân tập. Mặc dù vậy, thông qua những tin đồn, họ có lẽ cũng đã biết điều gì đó quan trọng sắp xảy ra.

Tôi nói với các cầu thủ, “Tôi hy vọng tôi không làm ai thất vọng, bởi có thể các bạn từng quyết định tham gia vào CLB này vì nghĩ rằng tôi còn ở đây.” Ví dụ, chúng tôi từng nói với Robin van Persie và Shinji Kagawa rằng tôi sẽ không về hưu sớm, và điều đó thực sự đúng vào thời điểm đó.

“Mọi thứ đã thay đổi,” tôi tiếp tục. “Sự qua đời của chị gái vợ tôi là một biến cố rất đau buồn. Và bản thân tôi cũng muốn ra đi ở vị thế là người chiến

thắng. Và tôi đang ra đi đúng với vị thế như vậy.”

Có thể nhận ra sự sững sốt trên gương mặt của họ. “Hãy đi xem và tận hưởng cuộc đua ngựa hôm nay nhé các chàng trai,” tôi nói. “Hẹn gặp mọi người vào ngày thứ Năm.” Tôi đã cho các cầu thủ nghỉ vào chiều thứ Tư để đến Chester. Và mọi người đều biết điều đó. Đó là một phần trong kế hoạch: tôi không muốn mọi người nghĩ rằng các cầu thủ vô cảm khi đến xem đua ngựa ở Chester vào ngày mà HLV trưởng thông báo việc về hưu của mình, do đó tôi đã thông báo rộng rãi cả tuần trước đó rằng họ sẽ được đi xem đua ngựa.

Sau đó tôi đi lên lầu gặp đội ngũ nhân viên và thông báo với họ. Tất cả họ vỗ tay, một hai người thậm chí còn pha trò, “Thật vui khi thoát khỏi sếp, sếp ạ!”

Trong hai nhóm chính được thông báo, các cầu thủ tỏ ra sợ hãi hơn. Trong những tình huống như vậy ngay lập tức các câu hỏi sẽ lấp đầy tâm trí của họ, “Liệu huấn luyện viên mới có thích mình? Liệu mình có còn ở đây mùa giải tới?” Tương tự, các huấn luyện viên có thể sẽ nghĩ, “Đây có thể là dấu chấm hết đối với mình.” Thời gian sau đó là khoảng thời gian để tôi rút lui khỏi những thứ liên quan đến việc thông báo, giải thích về quyết định này và sắp xếp lại những suy nghĩ của mình.

Tôi đã quyết định trước là sẽ về thẳng nhà vì tôi biết sẽ có một cơn địa chấn trong giới truyền thông. Tôi không muốn rời sân Carrington mà phải đi qua một đám đông phóng viên cùng những ánh đèn flash.

Về đến nhà, tôi khóa cửa ở trong phòng một mình. Jason, luật sư của tôi và Lyn liên tục nhắn tin lúc thông báo được công bố. Lyn đã nhắn tin cho tôi liên tục trong 15 phút. Nghe nói 38 tờ báo trên thế giới đã đưa tin này lên trang nhất, bao gồm cả tờ *New York Times*. Vài tờ báo tại Anh đăng hẳn những phần phụ trương về đề tài này, dài 10-12 trang.

Rõ ràng báo chí đã quá quan tâm đến đề tài này. Tôi đã nhiều lần cãi nhau với các phóng viên suốt nhiều năm, nhưng tôi chưa bao giờ giữ trong lòng mối thù hận nào cả. Tôi biết các phóng viên phải chịu rất nhiều áp lực. Họ phải cố gắng đánh bại các phương tiện truyền thông khác như truyền hình, mạng Internet, Facebook, Twitter v.v..., ngoài ra còn phải chịu sức ép từ ban biên tập luôn hối thúc họ từ phía trên. Đó là một nghề đầy khó khăn.

Việc tin tức đó được báo chí đăng và bình luận tràn lan cũng cho thấy giới truyền thông không hề có ác cảm nào với tôi, dù chúng tôi đã có nhiều xung đột. Họ công nhận giá trị sự nghiệp của tôi và những gì tôi từng mang tới các cuộc

hộp báo. Họ thậm chí còn làm một món quà: bánh kem với một chiếc máy sấy tóc ở trên, cộng thêm một chai rượu ngon. Một món quà rất đáng nhận!

Trong trận đấu gặp Swansea loa của sân vận động chơi bài ‘My Way’ của Sinatra và ‘Unforgettable’ của Nat King Cole. MU đã thắng trận đấu theo cách mà chúng tôi từng làm rất nhiều lần qua 895 trận đấu mà chúng tôi giành chiến thắng: một bàn thắng muộn vào phút thứ 87 của Rio Ferdinand.

Bài phát biểu của tôi trên sân vận động hoàn toàn không được chuẩn bị trước, tôi không có kịch bản nào cả. Tất cả những gì tôi biết là: tôi sẽ không khen ngợi bất kỳ một cá nhân nào cả, dù là những giám đốc điều hành, những người ủng hộ đội bóng hay các cầu thủ. Tôi sẽ chỉ nói về câu lạc bộ bóng đá Manchester United.

Trong bài phát biểu, tôi thuyết phục các cổ động viên ủng hộ huấn luyện viên trưởng mới, David Moyes. “Xin các bạn nhớ rằng chúng ta đã từng trải qua những khoảng thời gian tồi tệ ở đây,” tôi nói qua loa phóng thanh. “Khi đó, câu lạc bộ đã luôn ủng hộ tôi. Đội ngũ huấn luyện, các nhân viên và cầu thủ đều đã ủng hộ tôi. Vì vậy việc của các bạn bây giờ là hãy ủng hộ, hãy luôn sát cánh với huấn luyện viên trưởng mới của chúng ta. Điều đó rất quan trọng.”

Nếu tôi không nhắc đến David, người ta sẽ thắc mắc, “Chuyện đó là như thế nào vậy, có đúng Ferguson muốn Moyes kế nhiệm ông ta hay không?” Chúng tôi cần phải thể hiện sự ủng hộ vô điều kiện cho David. Câu lạc bộ phải tiếp tục chiến thắng. Đó là điều mong ước chung của tất cả chúng tôi. Giờ đây, là một giám đốc điều hành của câu lạc bộ, tôi mong muốn MU tiếp tục thành công như bất kỳ người nào khác. Và từ nay tôi có thể thưởng thức các trận đấu theo cái cách mà Bobby Charlton đã làm từ khi ông ấy nghỉ hưu. Hãy nhìn Bobby sau một trận thắng của MU, bạn sẽ thấy đôi mắt của ông rực sáng, ông liên tục xoa hai bàn tay của mình: ông đam mê cảm giác đó! Và tôi, tôi cũng muốn điều tương tự. Tôi muốn có thể tham dự các trận đấu ở châu Âu và nói với mọi người: tôi tự hào về đội bóng này, đây là một câu lạc bộ vĩ đại.

Trong bài phát biểu, tôi cũng nhắc tới Paul Scholes. Tôi biết cậu ta không thích được vinh danh như vậy, nhưng tôi không thể kìm lòng mình được. Paul cũng sẽ giải nghệ. Tôi cũng cầu chúc cho Darren Fletcher gặp được những điều tốt đẹp nhất trong quá trình hồi phục căn bệnh về ruột kết, căn bệnh rất hiếm người mắc phải.

Vài ngày sau đó tại một sân bay, một anh chàng tiến tới trước mặt tôi với một phong bì và nói, “Tôi có cái này định gửi cho ông.” Đó là một bài viết từ một

tờ báo ở Ireland nói rằng tôi đã rời câu lạc bộ đúng theo cái cách mà tôi quản lý nó: quyền lực thuộc về tôi, theo những điều kiện mà tôi đặt ra. Tức là “đúng kiểu Ferguson”, tác giả bài báo viết như vậy. Tôi rất thích bài báo đó. Đó là cách làm việc của tôi trong khoảng thời gian đương nhiệm ở United, và tôi tự hào khi thấy điều đó được mô tả đúng như vậy.

Khi tôi rời khỏi Manchester United, David đã mang về 3 trợ lý riêng của ông - Steve Round, Chris Woods và Jimmy Lumsden. Ông ấy cũng chọn Ryan Giggs và Phil Neville, điều này đồng nghĩa với việc René Meulenstein, Mick Phelan và Eric Steele mất việc. Đó là lựa chọn của David. Tôi nói với David rằng tôi sẽ vui nếu ông có thể giữ lại các nhân viên của tôi, nhưng tôi không có quyền can thiệp hay ngăn cản việc ông mang theo những trợ lý riêng của mình.

Jimmy Lumsden đã làm việc với David một thời gian dài. Tôi biết ông ta từ hồi tôi còn ở Glasgow. Quê Jimmy chỉ cách chỗ tôi khoảng một dặm, ở khu vực liền kề với Govan. Ông là một người nhỏ nhắn và là một cầu thủ giỏi. Thật đáng thất vọng khi những người giỏi mất việc, nhưng trong bóng đá điều này vẫn hay xảy ra. Nhưng chuyện đó đã được xử lý tốt đẹp. Tôi đã nói với ba người bọn họ rằng tôi rất tiếc khi thấy họ không ở lại câu lạc bộ nữa. Mick, người đã làm cùng tôi 20 năm, nói rằng tôi không việc gì phải xin lỗi, và cảm ơn tôi vì cả quãng thời gian tuyệt vời mà chúng tôi đã chia sẻ cùng nhau.

Khi nhìn lại, tôi không chỉ tập trung vào những chiến thắng mà còn có cả những thất bại. Tôi đã thua 3 trận chung kết Cúp FA trước Everton, Arsenal và Chelsea. Tôi đã thua những trận chung kết Cúp Liên đoàn khi gặp Sheffield Wednesday, Aston Villa và Liverpool. Và hai trận chung kết Champions League trước Barcelona nữa. Một trong những điều góp phần tạo nên Manchester United chính là sự trở lại, khả năng bật dậy sau những lần thất bại. Tôi luôn giữ trong đầu ý nghĩ rằng: bóng đá không chỉ có những chiến thắng và những cuộc điều hành trên đỉnh cao. Khi thua trận chung kết Cúp FA trước Everton vào năm 1995 tôi đã nói, “Thế đấy, tôi sẽ thực hiện những thay đổi ngay tại đây.” Và chúng tôi đã làm được điều đó. Chúng tôi đưa vào đội hình chính các cầu thủ trẻ, những người được gọi bằng cái tên *Thế hệ 92*. Chúng tôi đã không thể kìm hãm họ lâu hơn nữa, đó là một nhóm những chàng trai rất đặc biệt, rất tuyệt vời.

Thua những trận cầu ở Manchester United tạo ra những ảnh hưởng to lớn đối với bạn. Vật lộn với rắc rối đó trong một khoảng thời gian và sau đó tiếp tục làm việc theo cách cũ không phải là một lựa chọn của tôi. Việc thất bại trong một trận chung kết ảnh hưởng đến bạn rất sâu sắc, đặc biệt khi đội bóng đã có 23 cú sút về phía khung thành đối phương trong khi đối phương chỉ có hai cơ hội, hay

khi bạn thua trong một loạt sút luân lưu... Suy nghĩ đầu tiên của tôi luôn luôn là: “Hãy nghĩ thật nhanh về điều nên làm lúc này!” Trí óc của tôi nghĩ ngay đến việc cải thiện tình hình và giúp đội bóng hồi phục trở lại. Khả năng đưa ra những toan tính nhanh nhạy vào những lúc người ta dễ nản lòng nhất đã trở thành một thứ tài sản quý giá đối với tôi.

Đôi khi những thất bại lại là những kết quả tốt nhất. Phản ứng tích cực trước những khó khăn, nghịch cảnh là một phẩm chất, một đặc tính: ngay cả ở những giai đoạn đội bóng có phong độ tệ nhất bạn cũng vẫn cho thấy được sức mạnh của mình. Có một câu nói nổi tiếng: lại một ngày nữa trong lịch sử của MU. Nói cách khác thì chống lại nghịch cảnh là một phần thể hiện sự tồn tại của chúng tôi. Nếu bạn tỏ ra yếu đuối trước những thất bại, chắc chắn thất bại sẽ đến với bạn nhiều hơn nữa. Thường thì chúng tôi đánh rơi hai điểm trong một trận đấu do đối phương ghi bàn thắng trong pha bóng cuối cùng, và sau đó chúng tôi sẽ có một chuỗi thắng lợi từ 6-7 trận tiếp theo. Đó không hề là một sự ngẫu nhiên.

Đối với những fan hâm mộ, họ phải đi làm vào thứ Hai sau khi bị tràn ngập bởi những cảm xúc đến từ trận đấu cuối tuần. Một anh chàng đã viết thư cho tôi vào tháng 1-2010 như sau: “Ông có thể hoàn lại cho tôi 41 bảng mà tôi đã trả để mua vé xem trận đấu vào ngày Chủ nhật không? Ông đã hứa là trận đấu sẽ rất hấp dẫn, nhưng thực tế thì không, tôi chẳng tìm thấy được sự hấp dẫn nào vào ngày Chủ nhật hôm qua cả! Tôi có thể lấy lại 41 bảng của mình không?” Đó, fan bóng đá là vậy đó! Ý nghĩ của tôi là viết thư trả lời nói rằng, “Anh có thể vui lòng ghi nợ 41 bảng đó vào tài khoản lợi nhuận của tôi suốt 24 năm qua không?”

Bạn giành chiến thắng những trận đấu với những đối thủ lớn như Juventus và Real Madrid, rồi một ai đó đòi lại tiền vé chỉ sau một ngày Chủ nhật đội bóng thi đấu hơi trầm lắng! Liệu có câu lạc bộ nào trên thế giới có thể cố gắng hiến cho bạn những phút giây hào hứng đến ghen thở nhiều hơn Manchester United? Trong bất cứ bản giới thiệu đội bóng nào tôi cũng gửi lời cảnh báo đến những người ủng hộ: nếu chúng tôi đang bị dẫn trước 1-0 và trận đấu còn 20 phút, hãy về nhà ngay, hoặc bạn có khả năng... được khiêng ra khỏi sân khi hết giờ thi đấu. Bạn cũng có thể thấy mình kết thúc việc xem trận đấu ở bệnh viện Manchester Royal Infirmary.

Tôi hy vọng không ai phản đối khi tôi nói: không có ai bị lừa đảo. Trận đấu chưa bao giờ tẻ nhạt cả.

hai

## NGUỒN GỐC GLASGOW

Phương châm của gia tộc Ferguson ở Scotland là “Dulcius ex asperis”, câu này có nghĩa “Qua khó khăn thành quả sẽ ngọt ngào hơn”. Tinh thần lạc quan ấy giúp tôi rất nhiều trong suốt 39 năm huấn luyện bóng đá. Trong quãng thời gian đó, từ bốn tháng ngắn ngủi ở East Stirlingshire vào năm 1974 cho đến tận năm 2013 ở Manchester United, tôi luôn nhìn thấy được thành công sau nghịch cảnh. Những hành động quản lý sự thay đổi lớn lao từ năm này qua năm khác được duy trì bởi niềm tin vững chắc rằng chúng ta sẽ vượt qua bất kỳ đối thủ nào.

Cách đây nhiều năm, tôi đã đọc một bài báo viết về mình: “Alex Ferguson đã thành công trong cuộc sống dù xuất thân từ Govan.” Hãy chú ý cụm từ nghe có vẻ xúc phạm “xuất thân từ Govan”. Chính vì khởi đầu từ khu đóng tàu ở Glasgow mà tôi đạt được những gì hiện có trong bóng đá. Nguồn gốc xuất thân không bao giờ là rào cản ngăn ai đó thành công. Xuất thân khiêm tốn có thể giúp ích hơn là gây trở ngại. Nếu bạn tìm hiểu những người thành công, hãy nhìn vào cha mẹ của họ, nghiên cứu những gì họ đã làm để tìm ra những manh mối về năng lượng và động lực của họ. Nhiều cầu thủ vĩ đại nhất của tôi xuất thân từ tầng lớp lao động, nhưng đó không phải là một rào cản, trái lại, đó thường là một phần nguyên do để họ trở nên xuất sắc trong bóng đá.

Trong thời gian ngồi trên băng ghế huấn luyện, tôi đã tiến từ việc quản lý các cầu thủ East Stirling với mức lương 6 bảng một tuần lên đến việc bán Cristiano Ronaldo cho Real Madrid với giá 80 triệu bảng. Đội hình St Mirren của tôi được trả lương 15 bảng một tuần và buộc phải tự lo cho bản thân trong mùa hè bởi họ chỉ là những cầu thủ bán thời gian. Mức lương tối đa của bất kỳ cầu thủ đội một nào của Aberdeen trong suốt tám năm tôi huấn luyện tại Pittodrie là 200 bảng một tuần, đây là mức lương trần do chủ tịch Dick Donald ấn định. Vì vậy, hành trình tài chính của hàng ngàn cầu thủ mà tôi từng quản lý và huấn luyện trong gần bốn thập kỷ là từ 6 bảng một tuần cho đến 6 triệu bảng một năm!



Tôi hiện còn giữ bức thư của một người đàn ông nói rằng trong khoảng thời gian 1959-1960 ông ta từng làm việc tại xưởng sửa tàu ở Govan và thường đến một quán rượu. Ông ta nhớ lại có một người khuấy động phong trào trẻ tuổi đi vào với một hộp quyên tiền cho quỹ đình công của những người thợ học việc, anh này có một bài phát biểu thật kích động. Điều duy nhất ông ta biết về chàng trai hồi đó là cậu ta chơi cho đội St Johnstone. Bức thư kết thúc bằng một câu hỏi, “Người đó là ông phải không?”

Thoạt tiên, tôi không nhớ chút gì về việc trò đấu tranh chính trị này, nhưng mẩu thư nói trên buộc tôi phải lục lại bộ nhớ và cuối cùng tôi nhớ ra, đúng là hồi đó tôi từng đi khắp các quán rượu trong vùng để quyên tiền cho cuộc đình công. Tôi không hề có ý tham gia chính trị. Gợi việc la hét của tôi là một “bài diễn thuyết” tức là gắn cho nó phẩm chất hùng biện - cái mà nó tuyệt nhiên không có. Tôi nhớ mình đã huênh hoang hết như một thằng ngốc khi được hỏi về lý do của việc quyên tiền. Thực ra trong quán rượu thì mọi người có lẽ đều đã chệnh choáng và đều có tâm trạng muốn nghe người quyên góp trẻ tuổi giải thích “sự nghiệp” mà anh ta đang theo đuổi.

Quán rượu là một mảng lớn của những trải nghiệm đầu đời. Ý tưởng kinh doanh sớm nhất là sử dụng thu nhập khiêm tốn của tôi để bước vào kinh doanh bia rượu, nhằm bảo đảm tương lai. Điểm kinh doanh đầu tiên nằm ở ngã ba đường Govan và đường Tây Paisley, khu công nhân xưởng tàu. Quán rượu đã dạy tôi về con người, những ước mơ và thất vọng của họ, theo một cách thức sau này giúp tôi hiểu rõ hơn về ngành bóng đá, dù vào lúc đó tất nhiên tôi chẳng thể nhận ra điều này.

Chẳng hạn như trong một quán rượu của mình, chúng tôi có “câu lạc bộ Wembley”, theo đó khách hàng góp tiền dần dần trong 2 năm để có được tấm vé đến Wembley xem trận Anh gặp Scotland. Bất kể họ góp được bao nhiêu, tôi sẽ bỏ thêm một số tiền bằng chừng đó, và thế là đủ để họ đến London trong bốn hoặc năm ngày. Hoặc nói đúng hơn thì trên lý thuyết là như vậy! Về phần mình, tôi sẽ đi cùng họ vào ngày diễn ra trận đấu. Bạn thân nhất của tôi, Billy, lên đường đi Wembley vào ngày thứ Năm và chỉ trở về sau đó bảy ngày. Điều không tránh khỏi là việc kéo dài chuyến đi đột xuất sẽ gây xáo xáo trong gia đình anh ấy.

Vào một ngày thứ Năm nọ, sau trận đấu vào thứ Bảy tuần trước tại Wembley, điện thoại reo khi tôi đang ở nhà. Anna, vợ của Billy, gọi đến và nói, “Cathy, chị hỏi giùm Alex xem Billy chồng tôi đang ở đâu”. Tôi thề là mình không biết gì hết. Có lẽ 40 khách hàng làm một chuyến đến Tòa Tháp đôi chơi và



tôi không có cách nào biết được vì sao Billy đã vắng mặt không lý do. Nhưng với những người lao động ở thế hệ của tôi, một trận cầu lớn là một cuộc hành hương thiêng liêng, và mọi người yêu thích sự tụ họp bù khú với bạn hữu cũng nhiều như yêu các trận bóng.

Quán rượu của chúng tôi nằm ở Main Street, Bridgeton - một trong những khu Tin Lành lớn nhất của Glasgow. Ngày thứ Bảy trước cuộc đi bộ diễu hành Orange (nguyên văn là Orange Walk - một cuộc diễu hành tổ chức mùa hè hàng năm ở Bắc Ireland, Scotland và một số vùng khác trong Khối Liên hiệp Anh, để kỷ niệm chiến thắng của Hoàng tử William xứ Orange theo đạo Tin Lành trước vua James II theo Công Giáo trong trận đánh nổi tiếng trên sông Boyne ở Ireland năm 1690 để giành quyền cai trị Anh, Ireland và Scotland - ND), Tam Lớn, người đưa thư, đến nói với tôi, “Alex này, bọn nhóc hỏi sáng thứ Bảy tới anh mở cửa lúc mấy giờ, vì có cuộc đi bộ. Chúng tôi sẽ xuống Ardrossan,” nằm ở duyên hải phía tây của Scotland. “Xe buýt xuất bến lúc mười giờ,” Tam nói. “Tất cả các quán rượu đều mở cửa. Quán của anh cũng nên vậy.”

Tôi bối rối. “Vậy à, vậy nên mở cửa lúc nào?”

Tam nói, “Bảy giờ.”

Vậy là tôi đến quán lúc 6 giờ 15, với cha, em trai Martin và một cậu nhỏ làm thuê người Ý. Chúng tôi chuẩn bị kỹ vì Tam đã nói, “Trữ hàng nhé, anh bạn sẽ cần có rất nhiều thức uống ở đây.” Tôi mở cửa lúc 7 giờ sáng. Quán chẳng mấy chốc đầy những người tham gia cuộc đi bộ, họ nói to hết cỡ và cảnh sát đang đi ngang qua nhưng không nói tiếng nào.

Từ 7g-9g30 sáng, tôi thu vào 4 tờ lớn. Vodka bán được gấp đôi và thêm các thứ linh tinh khác nữa. Cha tôi chỉ biết ngồi và lắc đầu. Đến 9 giờ 30 chúng tôi phải hết sức vất vả để quán có thể sẵn sàng đón những người khách khác. Cọ rửa quán, chúng tôi cũng phải tự làm lấy, nhưng bù lại tôi có được 4 tờ lớn trong ngăn tiền.

Điều hành quán rượu là công việc khó khăn. Đến năm 1978 tôi đã sẵn sàng thoát được trách nhiệm nặng nề từ hai quán rượu. Quản lý đội Aberdeen thì không còn thời gian đánh vật với mấy bọm nhậu hoặc làm sổ sách cho quán nữa. Nhưng những kỷ niệm tốt đẹp trong những năm này vẫn tồn đọng trong ký ức, và chỉ riêng những điều này cũng có thể đủ để tôi viết ra thành một cuốn sách. Những người phu khuân vác tại cảng thường dẫn vợ đến quán vào sáng thứ Bảy, họ đã nhận lương từ tối thứ Sáu và gửi tiền để tôi giữ hộ trong két sắt sau quầy bar. Vào tối thứ Sáu, bạn cảm thấy mình như thể triệu phú - không thể nào biết

được tiền trong két là của mình hay của họ. Hồi đầu, Cathy vợ tôi thậm chí còn phải đổ tiền ra thăm để đếm!!! Tới sáng thứ Bảy tiền sẽ lại ra đi khi những người phu khuân vác đến để thu lại. Sổ sách lưu lại các giao dịch này gọi là sổ ghi nợ.

Có một khách nữ quen tên Nan đặc biệt cẩn trọng theo dõi tiền bạc của chồng. Cô ta có giọng điệu hệt như một phu khuân vác. “Ông nghĩ tụi này ngớ ngẩn hết sao?” Cô ta nói, đưa tôi vào tầm ngắm.

“Chuyện gì vậy cô?”, tôi cố kéo dài thời gian.

“Ông nghĩ tụi này ngớ ngẩn hết sao? Tôi muốn xem quyển sổ nợ.”

“Ồ, cô không xem được đâu,” tôi ứng biến. “Cái này bất khả xâm phạm. Nhân viên thuế vụ không cho phép. Họ kiểm tra hàng tuần. Cô không được phép xem sổ.”

Nan quay sang ông chồng đang nhăn nhuc chờ đợi, và nói, “Đúng vậy không?”

“À, à, anh cũng không chắc lắm,” người chồng nói.

Giông bão đã tan! Nan đành hăm he, “Nếu tôi tìm ra tên chồng tôi trong đó, tôi sẽ không bao giờ quay trở lại quán.”

Đó là những kỷ niệm còn mãi, khi trải qua thời trẻ quanh những người có tính cách tuyệt vời và kiên cường. Đôi khi họ còn hung tợn nữa. Nhiều lúc, tôi về nhà bị tét đầu hay bầm mắt. Cuộc sống ở quán rượu là vậy đó. Khi mọi người quá hồ hởi hay sắp xảy ra đánh nhau, đó là lúc cần nhảy vào để lập lại trật tự. Bạn sẽ cố gắng tách các nhân vật chính ra nhưng thường thì bị dính một đòn vào cằm. Thế nhưng, khi nhớ lại tôi thấy cuộc sống đó mới tuyệt làm sao. Cứ như là các nhân vật trong một vở hài kịch lớn của cuộc đời.

Tôi nhớ hoài có một gã tên Jimmy Westwater đi vô quán trong tình trạng gần như không thở nổi, người y xám ngoét. “Lạy Chúa, ông có sao không?”, tôi hỏi. Hóa ra y đã tự quấn lụa Shantung khắp mình để lên ra khỏi bến cảng mà không bị bắt - cả nguyên bành lụa Shantung trên người! Thế nhưng y đại dột quấn chặt đến nỗi gần như không thở được.

Còn một Jimmy khác, gã làm thuê có nhiệm vụ giữ vệ sinh cho quán, đem nợ lại xuất hiện với áo thắt nơ. Một khách quen hoài nghi: “Thắt nơ ở Govan? Ông giỡn hả.” Rồi một tối thứ Sáu nợ, tôi quay về quán thì phát hiện ai đó bán những túi thức ăn cho chim ở quầy bar. Trong khu vực này của Glasgow, mọi người đều nuôi chim bồ câu.

“Cái gì đây?” Tôi hỏi.

“Thì thức ăn cho chim.” Câu trả lời cứ như thể chuyện đó là hiển nhiên vậy.

Lại có một chàng Ireland tên Martin Corrigan tự hào có thể cung cấp mọi đồ gia dụng. Đồ sành sứ, dao kéo muỗng nĩa, tủ lạnh - bất cứ thứ gì bạn cần. Một gã khác bước vào thông báo: “Có cần ống nhòm không? Tôi rỗng túi rồi” và rút ra một ống nhòm thật đẹp, được bọc trong giấy dầu. “Chỉ một tờ 5 bảng thôi,” gã nói.

“Với một điều kiện,” tôi nói. “Tôi trả anh 5 bảng miễn là anh uống rượu tại đây, không đi qua quán Baxter.” Gã là một chàng trai tốt, tuy ăn nói không mạch lạc cho lắm. Vì vậy, tôi lấy cái ống nhòm và gã lập tức tiêu 3 bảng tại quầy bar.

Khi tôi mang những món đồ mua được về nhà, Cathy sẽ nổi khùng. Tôi còn nhớ có lần mang về nhà chiếc bình hoa của Ý tuyệt đẹp mà sau này Cathy thấy bán trong một cửa hàng giá 10 bảng. Vấn đề là tôi đã trả 25 bảng cho chiếc bình hoa khi ở quán bar. Một ngày nọ tôi vác về một chiếc áo vest da lộn mới cóng và thực sự nhìn giống y hàng thật.

“Bao nhiêu vậy?” Cathy hỏi.

“Bảy tờ nhỏ,” tôi nói, tươi cười rạng rỡ.

Vậy là tôi treo nó lên. Hai tuần sau chúng tôi sẽ đến dự một tiệc nhỏ ở nhà em gái Cathy. Tôi mặc nó vào dịp đó, và tôi đứng trước gương ngắm các đường cắt. Rồi tôi kéo nhẹ hai ống tay áo cho vừa vặn hơn, và hai tay áo rớt ra trong bàn tay của tôi. Thế là tôi đứng đó với một chiếc áo vest không tay!

Cathy cười bò khi tôi hét lên, “Tôi sẽ giết hẳn!” Ngay cả một lớp vải lót cũng không có trong chiếc áo vest khốn khổ đó.

Trên một bức tường trong phòng snooker tôi treo hình của Bill, bạn thân nhất của tôi. Billy đúng là một gã trai đoảng vị, ngay đến một tách trà cũng không biết cách pha. Một hôm nọ, chúng tôi về nhà Bill sau khi đi ăn ở ngoài. Tôi bảo Bill, “Bắc ấm lên bếp.” Bill bước ra ngoài phòng và mất tiêu trong khoảng 15 phút. Hẳn đi tới chỗ quái quỷ nào nhỉ? Thì ra hẳn gọi cho Anna, vợ hẳn, chỉ để hỏi, “Em pha trà như thế nào?”

Có một đêm Anna để một chiếc bánh nhân thịt trong lò nướng lúc Billy đang nằm xem phim *The Towering Inferno* (*Tháp hỏa ngục*) trên TV. Hai giờ sau Anna về nhà phát hiện khói đang phun ra từ nhà bếp.

“Lạy Chúa, anh không tắt lò nướng hả?” Cô ta há hốc miệng. “Nhìn khói kia.”

“Anh tưởng khói từ TV!” Billy la lên. Hóa ra hẳn nghĩ đó là một hiệu ứng đặc biệt từ tòa tháp đang cháy.

Mọi người luôn tụ tập lại nhà Billy, như bướm đêm bay theo ánh sáng vậy. Tuy nhiên, họ không gọi hắn là Billy mà gọi là ông McKechnie. Hai cậu con trai, Stephen và Darren, là niềm tự hào của hắn và Anna, và vẫn còn rất thân với các con tôi. Billy giờ đây không còn nữa, nhưng tôi vẫn luôn nhớ người bạn này cùng tất cả những chuyện vui chúng tôi san sẻ cùng nhau.

Tôi có một nhóm bạn cực thân từ những ngày đó. Duncan Petersen, Tommy Hendry và Jim McMillan là bạn cùng học nhà trẻ từ năm lên bốn. Duncan là một thợ sửa ống nước, làm việc cho ICI tại Grangemouth và đã nghỉ hưu từ rất sớm. Anh có một nơi ở nhỏ rất xinh xắn tại Clearwater, Florida và họ thích đi du lịch. Tommy bị bệnh tim, anh là kỹ sư và Jim cũng vậy. Người thứ tư, Angus Shaw, phải chăm sóc vợ ốm. John Grant, cũng rất thân với tôi, đã chuyển đến Nam Phi vào thập niên 1960. Vợ và con gái anh John hiện điều hành một doanh nghiệp bán buôn.

Khi tôi rời đội bóng thiếu nhi Harmony Row, điều đó tạo ra một sự ngăn cách lớn giữa tôi và các cậu bé ở Govan. Họ nghĩ rằng tôi đã sai lầm khi rời bỏ hàng ngũ để đến Drumchapel Amateurs. Mick McGowan, người quản lý Harmony Row, không bao giờ nói chuyện với tôi nữa - ông quả là một người rạch ròi và không khoan nhượng. Mick McGowan “chột” là một người đam mê đáng kinh ngạc đội bóng Harmony Row, cho nên ông thực sự xóa tên tôi khi tôi bỏ đi. Nhưng các chàng trai ở Govan và tôi vẫn cùng nhau đi chơi, đi khiêu vũ cho đến tuổi 19 hay 20. Tất cả chúng tôi đều bắt đầu hẹn hò với bạn gái vào khoảng thời gian đó.

Và rồi cũng đến lúc chúng tôi xa cách nhau, mọi người trôi dạt khắp nơi. Tôi lập gia đình với Cathy và chuyển lên đến Simshill. Bạn bè tôi cũng lần lượt lập gia đình, tình bằng hữu ngày xưa dường như bị chia cắt, liên lạc bị gián đoạn. John và Duncan đã chơi cùng tôi tại Queen's Park, vào khoảng 1958-1960. Làm HLV bóng đá, bạn gần như không có thời gian cho bất cứ điều gì ngoài những yêu cầu của công việc. Tại St Mirren, dĩ nhiên tôi cũng không có thời gian. Nhưng những tình cảm bạn bè đã không hề sút mẻ. Vào năm 1986, khoảng hai tháng trước khi tôi rời Aberdeen, Duncan đã gọi điện mời vợ chồng tôi dự kỷ niệm 25 năm ngày cưới của vợ chồng anh vào tháng Mười. Tôi vui vẻ nhận lời, và hôm đó thật sự là một sự kiện đặc biệt trong cuộc đời tôi. Cả bọn đều ở đó và bữa tiệc đưa chúng tôi trở lại với nhau. Chúng tôi nay đã là những người đàn ông trưởng thành, có gia đình riêng. Tôi chuyển đến United vào tháng sau, và chúng tôi vẫn giữ mối liên hệ thân thiết kể từ ngày đó.

Khi bạn tới tuổi đó, tầm 19 đến 20, cuộc sống mọi người có hơi tách biệt, nhưng tất cả bọn họ vẫn gắn bó với nhau. Chỉ mình tôi sống kiểu khác. Nói gì thì nói, tôi không trốn tránh cuộc sống như kiểu của các bạn tôi, đây đơn giản chỉ là cách mà cuộc sống của tôi đã diễn ra. Tôi đã điều hành hai quán rượu và là huấn luyện viên của St Mirren. Rồi sau đó là công việc tại Aberdeen vào năm 1978.

Những tình bạn này giúp tôi đứng vững tại Manchester United. Cả bọn sẽ kéo đến nhà tôi ở Cheshire ăn buffet và hát hò, rồi chúng tôi đem hết các đĩa hát xửa ra. Tất cả bọn họ đều là ca sĩ giỏi. Khi đến lượt tôi hát, rượu đã truyền cho tôi cảm giác phóng đại về khả năng ngâm nga của mình. Giống như là tôi hát hay ngang ngửa Frank Sinatra vậy. Trong đầu tôi không chút nghi ngờ là sẽ chiêu đãi thính giả một màn trình diễn hay nhất của bài “Moon River”. Than ôi, chỉ mới hát hai từ, tôi mở mắt và thấy căn phòng trống trơn. “Mấy bồ đến ăn đồ ăn của tôi rồi qua phòng bên xem TV khi tôi hát hay sao?” Tôi phàn nàn...

“Tụi mình không nghe thứ đó, nghe kinh lắm!” bọn họ trả lời. Họ là những người bạn tốt nhất hạng. Hầu hết đều đã kết hôn hơn 40 năm. Ông Chúa, họ đã trách phạt tôi. Họ “đập” tôi liên tục. Họ làm được như vậy vì họ quá giống tôi, như những con ngựa cùng nòi vậy! Họ đã cùng tôi trưởng thành, và luôn thông cảm với tôi. Khi họ đến Manchester thăm tôi, MU thường thắng trận. Nhưng nếu chúng tôi thua thì họ vẫn thông cảm và nói, “Đây quả là công việc khó khăn.” Các bạn nghe nhé, câu nhận xét của bạn tôi không phải là “Thật rác rưởi!”, mà chỉ là “Đây quả là công việc khó khăn.”

Bạn bè của tôi ở Aberdeen vẫn rất gần gũi. Điều tôi học được về Scotland là càng lên phía Bắc người ta càng ít nói hơn. Phải mất nhiều thời gian hơn để trui rèn tình bạn, nhưng khi đã làm bạn thì mối quan hệ này thật sâu đậm. Một số bạn bè luôn đi nghỉ cùng gia đình tôi, như Gordon Campbell, luật sư của tôi Les Dalgarno, rồi Alan McRae, George Ramsay và Gordon Hutcheon.

Khi tôi dần sâu hơn vào công việc tại United, cuộc sống ngoài bóng đá của tôi giảm hẳn. Tôi không còn ra ngoài đi chơi vào tối thứ Bảy, đơn giản vì bóng đá đã vắt kiệt sức tôi. Trận đấu thường bắt đầu lúc 3g chiều và tôi không thể về nhà trước 8g45 tối. Đó là cái giá của sự thành công: 76.000 người trở về nhà cùng một lúc và đều chẳng còn mấy nhu cầu đi chơi tối hôm đó nữa! Nhưng tôi cũng có thêm các tình bạn bền vững: Ahmet Kurcer, người quản lý của khách sạn Alderley Edge, Sotirios, Mimmo, Marius, Tim, Ron Wood, Peter Done, Jack Hanson, Pat Murphy và Pete Morgan, Ged Mason, Harold Riley tuyệt vời, và dĩ nhiên là những cộng sự của tôi, những người hết mực trung thành. James Mortimer và Willie Haughey là hai người bạn cũ ở quê tôi, còn có Martin

O'Connor và Charlie Stillitano ở New York và Eckhard Krautzun ở Đức, tất cả đều là người tốt. Khi thu xếp được, chúng tôi có những buổi đi chơi cùng nhau thật tuyệt vời.

Trong những năm đầu ở Manchester tôi kết bạn với Mel Machin, huấn luyện viên của Manchester City, người bị sa thải không lâu sau khi họ đánh bại chúng tôi 5-1. Lý do được đưa ra, tôi nhớ hình như là do Mel cười không đủ nhiều. Tôi có lẽ đã bị sa thải từ lâu nếu logic này được áp dụng tại United! Trong những ngày đó, John Lyall, huấn luyện viên của West Ham, là người tôi tin cậy. Tôi không biết hết tất cả các cầu thủ ở Anh và cũng không tin vào bộ phận tuyển trạch tại United. Tôi gọi điện cho John thường xuyên và anh ta sẽ gửi cho tôi báo cáo về các cầu thủ để bổ sung vào danh sách của riêng mình. Tôi có thể tin cậy và tâm sự với anh rất nhiều. Khi United chơi không tốt, anh sẽ nói, “Tôi không thấy Alex Ferguson trong đội bóng đó.”

Jock Wallace, cựu HLV nóng tính của Rangers, cũng từng nói với tôi trong một khách sạn vào đêm nọ, “Tôi không thấy Alex Ferguson trong đội bóng đó. Ông nên đem ông Alex Ferguson trở lại đây đi.” Những người này tình nguyện cho tôi lời khuyên và bạn biết họ quan sát đội bóng trên cơ sở bạn bè. Tôi gọi đó là những tình bạn tốt nhất. Bobby Robson là huấn luyện viên của đội tuyển Anh, vì vậy lúc ban đầu đó là một mối quan hệ hoàn toàn khác, nhưng rồi chúng tôi cũng trở nên thân thiết. Một người bạn nữa vào thời ấy là Lennie Lawrence, và giờ đây chúng tôi vẫn rất thân thiết.

Bobby Robson và tôi tái lập liên lạc gần gũi tại trận đấu tôn vinh Eusébio ở Bồ Đào Nha, khi đó ông đang huấn luyện Porto và Sporting Lisbon. Eric Cantona ra mắt trong trận đấu đó. Bobby đến khách sạn của chúng tôi và tôi sẽ luôn luôn nhớ là ông đã đi tìm Steve Bruce để nói, trước mặt tất cả các cầu thủ, “Steve, tôi đã có lỗi với anh. Lẽ ra tôi phải gọi anh vào đội tuyển Anh, tôi muốn xin lỗi vì điều đó.”

Phần lớn những gì tôi biết trong công tác huấn luyện là tôi đã học được trong những ngày đầu đó, đôi khi tôi không nhận ra những bài học đã dần ngấm vào mình lúc nào không biết. Tôi đã học hỏi nhiều điều về bản chất của con người rất lâu trước khi tôi đi về phía nam, đến United.

Đôi khi người khác có quan điểm về bóng đá hay về những việc khác không hề giống bạn, và bạn phải chấp nhận thực tế này. Ví dụ, Davie Campbell là cầu thủ của tôi ở St Mirren, cậu ta chạy rất nhanh nhưng không hề khéo léo, không có thể ghi lấy một bàn thắng. Lúc nghỉ giữa hai hiệp, tôi đang ngồi với cậu ta trong



phòng thì cửa mở và bố cậu ta xuất hiện. “Davie, con chơi thật sáng chói, chúc mừng con!”, ông ta nói rồi biến mất.

Một ngày nọ, chúng tôi đến Cowdenbeath đấu với đội East Stirling và phạm sai lầm khi không kiểm tra trước thời tiết. Mặt sân cứng như đá. Vậy là chúng tôi đi vào Cowdenbeath để mua 12 đôi giày bóng chày (thời đó vẫn còn chưa có đế cao su). Chúng tôi bị dẫn 0-3 khi hết hiệp một. Vào hiệp hai, tôi thấy Billy Renton, một đồng đội cũ, đang vỗ vỗ vai mình. Anh nói, “Alex, tôi muốn giới thiệu con trai tôi với anh.”

Tôi nói, “Lạy Chúa, Billy, chúng tôi đang bị dẫn ba bàn mà.”

Cũng ngày hôm đó, Frank Connor, một người đàn ông đáng yêu tính nóng như lửa, gặp một quyết định chống lại ông và ném chiếc băng ghế vào sân. Tôi nói, “Chết tiệt, Frank, bên anh đang dẫn 3-0 kia mà!”

“Nhưng quyết định đó là một sự sỉ nhục,” Frank đập lại.

Và đó chính là những kỷ niệm đầy đam mê, luôn còn mãi trong tâm trí tôi.

Tôi nhớ lại câu chuyện về cuộc đụng độ của Jock Stein và Jimmy Johnstone, một cầu thủ xuất sắc và cũng là tay chơi bời rượi chề khét tiếng. Một buổi chiều, Jock thay Jimmy ra trong một trận đấu để phạt Jimmy vì không muốn chơi trong một trận tranh cúp châu Âu trên sân khách. Khi Jimmy đi ra khỏi sân, anh ta nói, “Ê, cha mập một chân khốn kiếp!” và tung cước vào buồng ngòi trên sân của ban huấn luyện. Sau đó Jimmy chạy vào đường hầm và Jock Mập lập tức đuổi theo. Jimmy chạy vào phòng thay đồ và chốt cửa lại.

“Mở cửa,” Jock hét lên.

“Không đâu, ông sẽ đánh tôi hả?” Jimmy trả lời.

“Mở cánh cửa đó ra!” Jock nhắc lại. “Tao cảnh cáo mày.”

Jimmy mở cửa và nhảy thẳng vào bồn tắm, đang chứa nước rất nóng.

Jock hét lên, “Nhảy ra khỏi đó mau.”

“Không, tôi không ra đâu,” Jimmy nói. Ngoài kia, trên sân, trận đấu vẫn đang diễn ra.

Huấn luyện bóng đá là một chuỗi những thách thức không có hồi kết. Rất nhiều trong số đó là việc tìm hiểu về những yếu đuối, khiếm khuyết của con người. Có một lần, một số cầu thủ Scotland sau một đêm nhậu đã quyết định nhảy xuống chèo thuyền chơi. Kết cục là Jimmy Johnstone, tức Jinky bé nhỏ, bị tuột mái chèo và dòng nước cuốn anh ta ra xa trong khi anh ta vẫn đang hát văng lên. Khi tin tức truyền về Celtic Park, Jock Stein được thông báo rằng Jinky đã được nhân viên cứu hộ bãi biển cứu thoát từ một chiếc thuyền chèo ở tận vùng



biển Firth of Clyde. Jock nói đùa, “Lẽ nào hấn không bị chết đuối? Chúng tôi đã làm giấy chứng tử cho hấn, chúng tôi đã chăm sóc Agnes, và tôi vẫn còn tóc trên đầu mà.”

Jock rất vui nhộn. Trong thời gian cùng nhau làm việc ở đội tuyển Scotland, chúng tôi từng đánh bại đội Anh 1-0 ngay tại sân Wembley vào tháng Năm 1985. Sau đó cả đội bay đến Reykjavik để đối đầu với Iceland trong tâm trạng thoải mái và khá hài lòng với chính mình. Đêm đó ban huấn luyện dự một bữa tiệc đầy tôm, cá hồi và trứng cá muối. Jock không uống rượu bao giờ, nhưng tôi mời ông một ly vang trắng để ăn mừng chiến thắng của chúng tôi trước đội Anh.

Trong trận đấu với Iceland, chúng tôi phải vật vã mới thắng 1-0 - một màn trình diễn thật thảm hại. Và sau đó Jock Mập quay sang tôi và nói, “Thấy chưa? Do anh và món vang trắng của anh đó.”

Mặc dù đã có tất cả những kinh nghiệm này, tôi vẫn cảm thấy mình có cách riêng trong những năm đầu ở Manchester United. Ngay cả việc tôi dễ dàng nổi nóng cũng có lợi, bởi khi đó tôi để lộ tính cách của mình ngay. Ryan Giggs cũng nóng nảy, nhưng chậm hơn. Tính dễ cáu của tôi là một công cụ hữu ích, vì tôi ngay lập tức thể hiện được quan điểm của mình. Tính cách đó đã giúp tôi khẳng định quyền lực của mình, nó nói với các cầu thủ và nhân viên rằng tôi không phải là người làm việc tào lao.

Luôn có những người muốn đối đầu hay thách thức bạn. Khi bắt đầu nghề huấn luyện, thậm chí ngay trong thời gian đầu tiên tại East Stirling, tôi đã có một cuộc đối đầu quan trọng với trung phong của đội, anh này chính là con rể của Bob Shaw, một trong những giám đốc của CLB.

Chuyện xảy ra như sau: cầu thủ Jim Meakin, báo với tôi rằng cả gia đình anh ta sẽ đi nghỉ vào một dịp cuối tuần trong tháng Chín. Đó là một truyền thống.

“Ý anh là sao?” Tôi nói.

“Thì ông biết rồi đấy, tôi sẽ không chơi vào một ngày thứ Bảy tới đây,” Jim nói.

“OK, nghe đây anh bạn,” tôi nói. “Anh có thể không chơi vào thứ Bảy, rồi sau đó cũng chẳng cần quay về đội nữa.”

Thế là anh ta đành ra sân thi đấu, và ngay sau đó phóng xe xuống Blackpool tụ họp với gia đình.

Vào thứ Hai tôi nhận được một cuộc gọi điện thoại, “Sếp à, tôi bị hư xe.” Ở Carlisle, tôi nghĩ là anh ta ở đó. Chắc anh ta cho tôi là thằng ngốc. Nhanh như chớp, tôi nói, “Tôi không nghe rõ, cho tôi số điện thoại của anh, tôi sẽ gọi lại.”

Anh ta im lặng.

“Đừng quay về đội nữa,” tôi nói.

Thế rồi ông giám đốc Bob Shaw rất không hài lòng về tôi. Điều này tiếp diễn suốt tuần này sang tuần khác. Ông chủ tịch nói, “Alex à, làm ơn đi, đừng để Bob Shaw làm phiền tôi nữa, cho Jim quay về đội đi.”

Tôi nói, “Không được, thưa ông Willie, anh ta *xong phim* rồi. Ông thử nói xem, làm sao tôi có thể làm việc với những gã quyết định khi nào họ sẽ đi nghỉ?”

“Tôi hiểu vấn đề anh nói, nhưng cấm ba tuần là không đủ hay sao?” ông hỏi.

Vào tuần kế tiếp, ông theo tôi vào tận nhà vệ sinh ở Forfar, đứng bên cạnh tôi rên rỉ, “Làm ơn mà, Alex, liệu còn chút thông cảm nào trong người anh không?”

Sau khi im lặng một lúc, tôi nói, “Thôi được rồi.”

Và ông ta hôn tôi. “Ông làm cái gì vậy, lão già quái quỷ ngớ ngẩn,” tôi nói. “Ông đang hôn tôi trong một nhà vệ sinh công cộng đấy!”

Vào tháng 10-1974, trong giai đoạn học nghề kế tiếp, tôi đến huấn luyện cho St Mirren. Ngày đầu tiên, tôi được chụp một tấm hình để đăng lên tờ báo *Paisley Express*. Khi xem tờ báo, trong hình tôi nhìn thấy tay đội trưởng đưa hai ngón tay làm dấu chữ V sau lưng tôi. Ngày thứ Hai kế tiếp, tôi gọi anh ta vào và nói, “Anh được phép chuyển nhượng tự do nếu muốn. Không có chỗ cho anh ở đây. Anh sẽ không được ra sân.”

“Tại sao vậy?” Anh ta hỏi.

“Ngay ngày đầu, làm dấu hiệu chữ V phía sau huấn luyện viên khi chụp hình chứng tỏ anh không phải là một cầu thủ giàu kinh nghiệm, hoặc là một người trưởng thành. Tôi cần một người thực sự trưởng thành trong vai trò đội trưởng. Đây chỉ là trò khời của bọn nhóc còn đi học. Anh bạn phải đi.”

Bạn phải ghi dấu ấn của mình. Như Jock Mập nói với tôi về những cầu thủ: Không bao giờ được đem lòng yêu họ, vì họ sẽ căm sừng anh.

Tại Aberdeen tôi đã phải đối phó với tất cả các loại vi phạm. Tôi bắt gặp rất nhiều. Và sau đó bạn chết cười với phản ứng của bọn họ.

“Tôi ư!?” Họ sẽ nói, với vẻ mặt biểu lộ tổn thương sâu sắc. “Đúng rồi, chính là anh.”

“Ồ, tôi đã đến thăm một người bạn.”

“Ồ phải vậy không? Những ba giờ? Và kết cục là say bí tỉ?”

Mark McGhee và Joe Harper thử thách tôi rất nhiều. Tương tự là Frank McGarvey ở St Mirren. Một ngày Chủ nhật năm 1977, 15.000 fan hâm mộ đã theo chúng tôi đến trận tranh cúp tại Fir Park nhưng để thua 1-2. Đội Motherwell đã hạ gục chúng tôi, còn cá nhân tôi thì đã phải làm tường trình với SFA vì cho rằng trọng tài đã không đủ cứng rắn.

Tối Chủ nhật đó, điện thoại nhà tôi reo. Bạn tôi, John Donachie, nói qua điện thoại, “Tôi không muốn kể cho nghe trước trận đấu vì tôi biết anh sẽ nổi trận lôi đình, nhưng tôi thấy McGarvey trong quán rượu, say bí tỉ vào tối thứ Sáu.” Tôi gọi điện đến nhà anh ta. Mẹ anh ta nghe máy. “Frank có nhà không ạ?”

“Không có,” bà nói. “Nó xuống phố rồi. Tôi giúp gì được cho ông không?”

“Bà vui lòng nói anh ấy gọi điện cho tôi khi về đến nhà. Tôi sẽ thức chờ. Tôi sẽ không ngủ cho đến khi nói chuyện được với anh ấy.” Lúc 11g45 tối, điện thoại reo. Một tiếng Pip vang lên, vì vậy tôi biết đó là loại điện thoại trả tiền công cộng. “Tôi đang ở nhà,” Frank nói. “Nhưng tôi lại nghe có tiếng pip!”, tôi nói.

“Vâng, chúng tôi có lắp điện thoại trả tiền,” Frank nói. Có thể đúng thật là vậy, nhưng tôi không sao tin nổi là anh ta đang điện thoại từ nhà mình.

“Anh đã ở đâu vào đêm thứ Sáu?”

“Tôi không thể nhớ nổi.”

“Được rồi, tôi sẽ cho anh biết. Anh đã ở quán bar Waterloo, đúng là chỗ đó. Anh bị treo giò suốt đời. Đừng quay về nữa. Anh bị đuổi khỏi đội tuyển U21 Scotland. Tôi rút anh ra khỏi đội tuyển. Anh sẽ không bao giờ được đá trái bóng nào khác suốt đời.” Và tôi cúp điện thoại.

Sáng hôm sau, mẹ anh ta gọi cho tôi, “Frank con tôi không uống rượu. Ông đã nhìn nhầm người.” Tôi trả lời bà, “Tôi không nghĩ vậy. Tôi biết mọi bà mẹ đều yêu mến và nghĩ tốt về con trai họ, nhưng xin bà về nhà hỏi lại anh ta.”

Trong ba tuần sau đó tôi đã treo giò anh ta hoàn toàn, và tất cả các cầu thủ đều thì thầm về chuyện này.

Sắp diễn ra trận quyết định với Clydebank và tôi đã bảo với trợ lý, Davie Provan Mập, “Tôi cần anh ta quay lại chơi trận này.” Một tuần trước trận cầu sinh tử này, câu lạc bộ mở tiệc ở tòa thị chính ở Paisley. Tôi bước vào bữa tiệc với Cathy, và đột nhiên Frank nhảy xổ ra từ phía sau một cái cột, van nài, “Huấn luyện viên, xin ông cho tôi một cơ hội.” Ôi, đúng là món quà từ trên trời rơi xuống: tôi đang đau đầu nghĩ xem làm sao đưa anh ta trở lại đội bóng mà không bị mất mặt thì anh ta lại xuất hiện ngay trước mặt tôi! Tôi bèn bảo Cathy đi trước, còn tôi vẫn giữ giọng lãnh đạm hết mức với Frank, “Tôi đã bảo rồi, cậu bị loại

vĩnh viễn.” Đứng bên cạnh theo dõi cuộc nói chuyện, Tony Fitzpatrick bước tới và nói, “Thưa Sếp, cho anh ta một cơ hội khác đi, tôi chắc chắn rằng anh ta sẽ cư xử phải phép.”

“Sáng mai đến nói chuyện với tôi,” tôi nói. “Giờ không phải là lúc thích hợp.” Tôi cùng Cathy bước vào sảnh, đắc thắng. Thế rồi trong trận đấu với Clydebank sau đó, chúng tôi thắng 3-1 và Frank ghi hai bàn!

Với những người trẻ, bạn phải cố gắng truyền đạt cho họ ý thức trách nhiệm. Nếu họ ý thức nhiều hơn về điều này bên cạnh năng lượng và tài năng của họ, họ sẽ có được phần thưởng là một sự nghiệp rất thành công.

Một *tài sản* quý của tôi khi bắt đầu nghiệp huấn luyện là việc tôi có thể đưa ra quyết định. Tôi chưa bao giờ lo về điều đó, ngay cả khi còn là một cậu học sinh tự ý tham gia việc chọn đội hình. Thậm chí tôi đã hướng dẫn các đồng đội, “Cậu chơi ở đây, còn cậu kia chơi ở đẳng này...” tôi thường bảo với họ thế. Willie Cunningham, một trong những huấn luyện viên đầu tiên của tôi, thường bảo, “Cậu phiền phức quá đi thôi.” Đáp lại, tôi bàn chiến thuật với ông ta và hỏi, “Ông có chắc hiểu rõ mình đang làm gì không?”

“Kẻ gây phiền toái, chính là cậu đó,” ông trả lời.

Các cầu thủ khác sẽ ngồi đó nghe tôi xen vào và cho rằng tôi sắp bị giết vì không vâng lời. Nhưng tất cả chỉ là vì tôi lúc nào cũng có thể đưa ra quyết định. Tôi không biết nó đến từ đâu, nhưng tôi biết rằng từ lúc nhỏ tôi đã là một người tổ chức, một người hướng dẫn, người chọn đội hình. Cha tôi là một người lao động bình thường, rất thông minh, nhưng không phải là một nhà lãnh đạo theo bất kỳ phong cách nào, vì vậy tôi không hề bị ảnh hưởng gì từ cha mẹ trong lĩnh vực này.

Mặt khác, tôi hiểu rõ một phần nữa của bản thân mình, đó là sự cô độc, không giao tiếp. Khi 15 tuổi và chơi cho đội bóng học sinh Glasgow, tôi trở về nhà sau khi ghi bàn vào lưới đội Edinburgh - hôm đó là ngày trọng đại nhất của cuộc đời tôi - và nghe cha tôi bảo có một câu lạc bộ lớn muốn nói chuyện với tôi. Phản ứng của tôi làm cả hai ngạc nhiên, “Con chỉ muốn ra ngoài chơi. Con muốn đi xem phim.”

“Có chuyện gì với con vậy?”, Ông nói.

Nhưng thực ra không có gì với tôi cả, chỉ là tự tôi muốn tách biệt. Tôi không biết tại sao, cho đến tận bây giờ tôi vẫn không biết lý do vì sao tôi đã làm thế. Tôi phải ở một mình. Cha tôi đã rất tự hào và vui mừng còn mẹ đang nhảy múa và nói, “Thật là tuyệt vời, con trai à.” Ông bà tôi thì quay cuồng. Ghi bàn vào lưới

đội bóng học sinh Edinburgh là chuyện lớn lao. Tuy nhiên, ngay vào lúc đó tôi đã phải trốn vào khoảng trời riêng bé tẹo của mình, bạn có biết không?

Từ đó đến nay là một khoảng cách mênh mông. Khi tôi bắt đầu tại Manchester United vào năm 1986, Willie McFaul là huấn luyện viên của Newcastle United. Manchester City có Jimmy Frizzell, còn George Graham huấn luyện tại Arsenal. Tôi quý George: một con người tốt, một người bạn tuyệt vời. Khi tôi gặp vấn đề với Martin Edwards trong bản hợp đồng của tôi, Sir Roland Smith đang là chủ tịch Câu lạc bộ. Đôi lúc, Câu lạc bộ có thể gây rắc rối. Bạn sẽ phải chờ đợi các vấn đề được giải quyết. Một ngày nọ Sir Roland gợi ý rằng Martin, Maurice Watkins, luật sư của câu lạc bộ, và tôi nên đi qua để đảo Man để bàn thảo về hợp đồng mới của tôi. George hiện có mức lương gấp đôi tôi tại Arsenal.

“Tôi sẽ đưa cho anh bản hợp đồng của tôi, nếu anh muốn,” George nói. “Anh có chắc là không phiền chứ?” Tôi hỏi.

Vậy là tôi qua đảo Man, cầm theo bản hợp đồng của của George. Martin là một chủ tịch tốt với tôi. Ông ta là người có cá tính rất mạnh mẽ, chỉ có điều ông luôn nghĩ mỗi penny CLB chi ra là tiền của chính bản thân ông. Do đó, Martin chỉ trả cho bạn những gì ông ta muốn. Không chỉ riêng với tôi - tất cả mọi người đều vậy.

Khi tôi đưa cho ông hợp đồng của George, ông không tin điều đó. “Vậy điện cho David Dein đi,” tôi đề nghị. Martin làm như vậy, nhưng David Dein (Chủ tịch Arsenal) phủ nhận rằng George được thanh toán số tiền trên hợp đồng. Quả là một trò hề, vì chính George đã đưa tôi bản hợp đồng của anh ta do David Dein ký. Nếu không phải vì Maurice và Roland Smith thì tôi có lẽ đã bỏ việc ngay vào ngày đó. Dù sao thì tôi cũng đã rất gần với chuyện bỏ việc.

Bài học đạo đức ở đây, cũng như trong cả 39 năm chiến đấu của tôi, là bạn phải đứng lên vì chính bản thân mình. Không có cách nào khác.

ba

## CHƯA THỂ VỀ HƯU!

Chuyện xảy ra vào đêm Giáng sinh năm 2001, khi ấy tôi đang coi TV trên sofa và ngủ thiếp đi. Một cuộc nổi dậy đang chuẩn bị nổ ra tại nhà bếp. Căn phòng họp truyền thống này của chúng tôi là nơi diễn ra cuộc tranh luận sẽ làm thay đổi cuộc đời của mỗi thành viên trong gia đình. Người đứng đầu cuộc nổi dậy tiến đến và đánh thức tôi. Tôi có thể nhận ra ba dáng người quen thuộc ở cửa nhà bếp: các con tôi đều đang đứng đó với một sự đoàn kết cao độ.

“Em và các con vừa bàn bạc xong,” Cathy nói. “Mọi người đã quyết định, anh sẽ không nghỉ hưu.” Tôi chưa vội phản đối vì thực sự đây là vấn đề tôi cần phải xem xét rất cẩn thận. “Thứ nhất, sức khỏe của anh vẫn tốt. Thứ hai, em chưa cần anh ở nhà. Và thứ ba, anh vẫn còn quá trẻ.” Cathy khởi đầu buổi nói chuyện như thế. Các con tôi thì đứng ngay sau lưng cô ấy. Họ thật sự là một khối thống nhất. “Ba thật ngốc nghếch,” mấy đứa trẻ nói với tôi. “Đừng làm thế, Ba còn có thể cống hiến rất nhiều, Ba có thể xây dựng cả một đội bóng mới ở Manchester United.” Những điều này đã thuyết phục tôi phải đồng ý với họ. Cuối cùng tôi đã tiếp tục sự nghiệp cầm quân thêm 11 năm nữa!

Lúc đầu, một trong những lí do khiến tôi muốn nghỉ hưu là do lời bình luận của Martin Edwards\* sau trận chung kết Champions League tại Barcelona năm 1999. Sau khi được hỏi rằng liệu tôi sẽ có vai trò gì không sau khi thôi làm huấn luyện viên, ông ấy đã trả lời, “À, chúng tôi không muốn có thêm một trường hợp tương tự Matt Busby\* nữa!”. Tôi không thích câu trả lời đó. Không thể so sánh hai thời kỳ này được. Ở thời của tôi, bạn phải làm việc với tất cả những yếu tố phức tạp phát sinh từ đội ngũ nhân viên của bạn, từ các hợp đồng chuyển nhượng và từ giới truyền thông. Không một ai muốn dính vào mớ rắc rối đó sau khi kết thúc công việc huấn luyện của mình. Tôi thậm chí còn không hề muốn để tâm tới các trận đấu hoặc sự phức tạp của thị trường chuyển nhượng.

Ngoài điều đó ra thì còn gì khác khiến tôi lần đầu có ý định nghỉ hưu? Cái đêm kì diệu ở Barcelona khi tôi đạt đến đỉnh cao sự nghiệp luôn có một ý nghĩa đặc biệt. Trước đó, đội bóng của tôi luôn bị loại sớm ở Cúp châu Âu và tôi luôn phải theo đuổi thứ hào quang đỉnh cao đó. Một khi bạn đạt được hoài bão của bản thân, bạn sẽ tự hỏi khi nào bạn sẽ đạt được điều đó lần nữa. Khi Martin Edwards bình luận như vậy về việc không muốn có thêm một trường hợp như Matt Busby, ý nghĩ đầu tiên của tôi lúc đó là “vô nghĩa”. Ý nghĩ thứ hai ập tới là, “Sáu mươi tuổi là thời điểm thích hợp để nghỉ hưu.”

Vậy là đã có 3 ý nghĩ len lỏi vào tâm trí tôi: sự thất vọng khi nghe Martin đề cập đến trường hợp của Matt Busby, ý nghĩ về việc liệu khi nào tôi sẽ giành được Cúp châu Âu lần thứ hai, và con số 60 đây ám ảnh. Tôi đã là một huấn luyện viên từ năm 32 tuổi.

Khi sống được đến 60 tuổi, cuộc đời của bạn sẽ có những thay đổi sâu sắc. Bạn sẽ nghĩ rằng mình đang bước vào một thế giới khác. Ở tuổi 50, một thời điểm quan trọng sẽ đến. Một nửa thế kỷ. Nhưng bạn không ấn tượng về con số 50 đó. Ở tuổi 60, bạn mới thốt lên rằng, “Chúa ơi, tôi có thể cảm thấy điều đó: tôi đã 60 tuổi.” Bạn sẽ phải trải qua nó. Bạn nhận ra đó là một sự thay đổi về khái niệm, về con số. Hiện giờ tôi không cảm thấy như thế về tuổi tác của mình, nhưng khi tôi bước vào tuổi 60 thì quả thật con số đó là một rào cản tâm lý trong tâm trí tôi. Nó khiến tôi không thể cảm nhận được sự trẻ trung tươi mới. Nó thay đổi cảm giác của tôi về sức khỏe của bản thân. Việc giành được cúp châu Âu khiến tôi cảm thấy mình đã hoàn thành được tất cả những giấc mơ của bản thân và tại thời điểm đó tôi đã có thể nghỉ ngơi một cách mãn nguyện. Đó thực sự là chất xúc tác trong suy nghĩ về việc nghỉ hưu của tôi. Nhưng khi nghe Martin cho rằng tôi sẽ thành một bóng ma phiền phức bên cạnh huấn luyện viên mới, tôi tự lẩm bẩm rằng, “Thật là nực cười.”

Đương nhiên, đó là động lực để tôi hoàn toàn từ bỏ ý định nghỉ hưu. Nhưng tôi vẫn phải thảo luận những vấn đề thực tế hơn với Cathy và các con.

“Ba không nghĩ ba có thể làm khác được, ba đã nói với câu lạc bộ.”

Cathy nói, “Tốt thôi, nhưng anh không nghĩ họ sẽ nể mặt và cho phép anh thay đổi quyết định của mình sao?”

“Có thể họ đã dành cái ghế đó cho ai khác,” tôi nói.

“Nhưng sau tất cả những gì anh cống hiến, không lẽ họ không để anh quay lại?”. Cathy kiên nhẫn nói.



Ngày hôm sau tôi gọi cho Maurice Watkins (một thành viên Ban lãnh đạo MU - ND). Ông ấy cười lớn khi tôi nói về quyết định trở lại của mình. Các nhân viên tuyển dụng sẽ gặp một ứng viên thay thế vị trí của tôi vào tuần tới. Tôi tin Sven-Goran Eriksson sẽ là người đó. Đó là cách nghĩ của tôi, nhưng Maurice chưa bao giờ thừa nhận. Sau này tôi đã hỏi ông ấy, “Tại sao lại là Eriksson?”.

“Anh có thể đúng, hoặc cũng có thể sai,” Maurice trả lời.

Trước đó tôi nhớ mình đã từng hỏi Paul Scholes, “Scholesy, CLB đã đề nghị gì với Eriksson?”. Nhưng Scholes không hé lộ điều gì. Động thái tiếp theo của Maurice là liên lạc với Roland Smith, lúc đó đang là chủ tịch Công ty TNHH Manchester United. Khi Roland Smith và tôi nói chuyện cùng nhau, ông nói, “Tôi đã nói với anh rồi. Chẳng phải tôi đã nói đó là điều ngốc nghếch sao? Chúng ta sẽ phải ngồi xuống và thảo luận thêm về vấn đề này.”

Roland là một người già dặn và từng trải. Ông có một cuộc sống giàu sang và hoàn hảo, từng nếm trải tất cả những điều thú vị trong cuộc sống và có thể kể những câu chuyện tuyệt vời nhất mà bạn từng nghe. Roland đã kể cho chúng tôi nghe về bữa ăn tối của Margaret Thatcher với Nữ hoàng. Nữ hoàng muốn trang trí lại chiếc máy bay của Hoàng gia. Khi ấy Roland cũng có mặt ở đó và thấy 2 người họ đang đứng quay lưng vào nhau.

“Roland,” Nữ hoàng gọi. “Anh sẽ nói với người phụ nữ này rằng tôi muốn làm gì trên máy bay của mình chứ.”

“Thưa Nữ hoàng,” Roland nói. “Tôi sẽ bắt tay vào việc ngay bây giờ.”

Đó là tất cả những gì tôi muốn ông ấy làm khi chúng tôi nói về việc thay đổi quyết định của tôi. Tôi cần ông ấy bắt tay vào việc ngay. Điều đầu tiên tôi muốn khi làm việc với Roland là tôi cần có một bản hợp đồng mới. Hợp đồng cũ của tôi sẽ kết thúc vào mùa hè. Chúng tôi cần tiến hành nhanh việc này.

Khoảnh khắc tôi thông báo thời điểm nghỉ hưu của mình, tôi nhận ra mình đã sai lầm. Những người khác cũng nghĩ như thế. Bobby Robson luôn luôn hù dọa tôi, “Cậu dám về hưu à?”. Bobby là một nhân vật vĩ đại. Một buổi chiều nọ chuông điện thoại nhà chúng tôi vang lên. Đó là Bobby Robson.

“Alex, Bobby đây. Cậu có bận không?”

“Anh đang ở đâu vậy?” Tôi đáp.

“Tôi đang ở Wilmslow.”

“Tôi sẽ tới ngay,” tôi nói với ông ấy.

“Tôi đang đứng ngay trước cửa nhà cậu,” ông ấy trả lời.

Bobby thực sự là một người đàn ông luôn tươi trẻ. Ngay cả ở tuổi 70 ông ấy vẫn muốn trở lại làm việc tại Newcastle sau khi bị mất việc tại đây vào đầu mùa giải 2004-2005. Bobby không phải loại người thích nhàn nhã, và ông không chấp nhận sự thật rằng công việc huấn luyện tại Newcastle đột nhiên vượt quá khả năng của ông. Tính ngang ngạnh đó luôn tồn tại trong con người ông, đồng thời cũng cho thấy ông yêu môn thể thao này nhiều như thế nào.

Khi tôi quyết định việc mình nghỉ hưu, tôi đã ngừng lên kế hoạch. Và khi tôi thay đổi quyết định đó, tôi lại bắt đầu vẽ ra những bước đi mới cho mình. Tôi tự nói với bản thân, “Chúng ta cần có một đội bóng mới.” Năng lượng lại tràn đầy trong cơ thể tôi. Một lần nữa tôi lại cảm thấy được sự thúc đẩy của bản thân. Tôi nói với các tuyển trạch viên, “Chúng ta vào việc thôi.” Chúng tôi cảm thấy hứng khởi trở lại và điều đó thật tuyệt.

Không có trở ngại nào về sức khỏe có thể ngăn tôi tiếp tục công việc của mình. Khi làm huấn luyện viên trưởng đôi khi bạn sẽ trở nên rất dễ tổn thương. Bạn thắc mắc không biết giá trị thực của mình là như thế nào. Tôi nhớ một người bạn của tôi, Hugh MacIlvanne, đã làm một serie phim tài liệu gồm 3 tập về Stein, Shankly và Busby trên kênh Arena TV. Theo nghiên cứu của Hugh thì những người này quá vĩ đại so với câu lạc bộ của họ và họ đã bị đánh giá thấp hơn so với tầm vóc của mình. Tôi nhớ Jock Lớn (Jock Stein - ND) đã nói với tôi về những giám đốc điều hành và những ông chủ câu lạc bộ như thế này, “Nhớ lấy, Alex, chúng ta khác với họ. Chúng ta không phải là họ. Họ điều hành cả câu lạc bộ. Chúng ta chỉ là công nhân của họ.” Jock Lớn luôn cảm thấy như vậy. Đó là “chúng ta” và “bọn họ”, hoàn toàn khác nhau, như địa chủ và tá điền vậy.

Cách mà họ đối xử với Jock Stein tại Celtic, ngoài việc đáng khinh bỉ ra, thật sự rất lỗ bịch. Họ yêu cầu ông ấy trông coi các hồ bơi. Sau khi mang về cho Celtic 25 chiếc Cúp, họ giao cho ông ấy việc trông coi các hồ bơi. Còn đối với Bill Shankly, ông ấy chẳng bao giờ được mời vào Ban Điều hành tại Liverpool và kết quả là ông ấy đâm ra hận Liverpool. Thậm chí sau đó ông ấy còn đi coi cả những trận đấu của Manchester United, hoặc là của Tranmere Rovers. Ông ấy đã từng xuất hiện tại sân tập The Cliff của chúng tôi, cũng như đến cả sân tập của Everton!

Cho dù bạn từng có sự nghiệp tốt đến như thế nào đi chăng nữa, thì sẽ có những lúc bạn thấy bản thân dễ bị tổn thương và sẽ gặp khó khăn bất cứ lúc nào. Mặc dù vậy, trong những năm cuối cùng làm việc cùng David Gill, môi trường mà tôi làm việc là hoàn hảo nhất. Mọi quan hệ của chúng tôi rất tốt đẹp. Nhưng một khi làm huấn luyện viên trưởng, bạn sẽ luôn mang trong mình nỗi sợ thất bại,

đồng thời bạn rất hay đơn độc. Thi thoảng bạn sẽ muốn đánh đổi bất cứ thứ gì chỉ để không phải chịu cảnh cô độc với những suy nghĩ của mình. Có những chiều khi tôi ở trong văn phòng của mình, sẽ không ai gõ cửa bởi đơn giản họ nghĩ tôi đang bận làm việc. Có lúc tôi chỉ hy vọng sẽ có một tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa đó mà thôi. Tôi muốn thấy Mick Phelan hay René Meulenstein bước vào và nói, “Anh có muốn dùng một cốc trà không?”. Tôi đã phải đi tìm ai đó để nói chuyện; bước vào không gian của họ. Bạn cần phải giao tiếp. Nhưng họ lại nghĩ rằng bạn luôn bận rộn với những việc quan trọng của mình và vì vậy họ không dám lại gần bạn.

Thường thì từ sáng đến khoảng 1g chiều sẽ có rất nhiều người đến gặp tôi. Họ là các cầu thủ trẻ của học viện, Ken Ramsden, thư ký, và các cầu thủ của đội một. Như thế thật đáng hài lòng, vì điều đó có nghĩa là họ tin tưởng tôi, thông thường là họ tham vấn tôi về những việc gia đình. Tôi luôn luôn thoải mái với các cầu thủ khi họ tâm sự với tôi, ngay cả khi họ muốn nghỉ tập một ngày vì mệt mỏi, hoặc nói về các điều khoản trong hợp đồng.

Nếu một cầu thủ xin tôi được nghỉ tập, chắc chắn là có lí do chính đáng, bởi ai lại muốn bỏ lỡ một buổi tập tại United? Tôi luôn luôn đồng ý. Tôi luôn tin tưởng họ. Bởi nếu bạn trả lời với họ, “Không - tại sao cậu muốn nghỉ tập?”, họ sẽ trả lời, “Vì bà tôi vừa qua đời”, sau đó bạn sẽ thực sự gặp rắc rối. Nếu phát sinh vấn đề tôi luôn luôn mong muốn sẽ tìm ra giải pháp cho vấn đề đó.

Tôi đã làm việc với những người có tính cách giống tôi như đức. Chẳng hạn như Les Kershaw, Jim Ryan và Dave Bushell. Tôi mang Les về làm việc cho tôi vào năm 1987. Anh ta là một trong những hợp đồng tốt nhất của tôi từ trước đến giờ. Les là người Bobby Charlton giới thiệu cho tôi. Tôi không rành lắm về cuộc sống ở Anh, nên những lời khuyên của Bobby luôn vô giá đối với tôi. Les đã từng làm việc tại các học viện bóng đá của Bobby và từng là tuyển trạch viên tại Crystal Palace. Cậu ta cũng từng làm việc cùng George Graham và Terry Venables. Theo cách nhìn của Bobby thì chắc chắn Les sẽ thích làm việc cho Manchester United. Vì vậy tôi đã liên lạc với Les. Cậu ấy thật năng động và sôi nổi. Đặc biệt là sự say mê, nhiệt tình. Cậu ấy chẳng bao giờ ngừng nói cả. Tối Chủ nhật nào cậu ấy cũng gọi cho tôi lúc 6g30 để cập nhật cho tôi các báo cáo tuyển trạch. Rồi khoảng một tiếng sau, vợ tôi Cathy sẽ lại chỗ tôi và hỏi, “Anh vẫn còn nghe điện thoại à?”.

Thời điểm bạn ngắt lời Les, cậu ấy sẽ tăng tốc độ trình bày. Đúng là một nhân viên mẫu mực. Cậu ấy đã từng là giáo sư hóa học tại Đại học Manchester. Dave Bushell là người đứng đầu điều hành các trường nói tiếng Anh dành cho

học sinh dưới 15 tuổi và tôi thuê cậu ấy khi Joe Brown về hưu. Jim Ryan về làm tại Manchester từ năm 1991. Mick Phelan từng là cầu thủ tôi huấn luyện và sau đó trở thành một trợ lý xuất sắc của tôi, nếu không kể đến việc cậu ấy nghỉ việc vào năm 1995 và trở lại vào năm 2000 với tư cách là huấn luyện viên. Paul McGuinness thì làm việc với tôi từ khi tôi gia nhập câu lạc bộ. Cậu ấy là con trai của một cầu thủ và cũng là huấn luyện viên trưởng trước đây tại United Wilf McGuinness, và bản thân cậu ấy cũng từng là một cầu thủ. Tôi giao cho cậu ấy làm huấn luyện viên của học viện.

Thường thì một huấn luyện viên trưởng sẽ có một trợ lý dưới quyền và người này sẽ luôn bên cạnh bạn. Trường hợp của United có hơi khác, vì các trợ lý của tôi tại đây đều có bề dày kinh nghiệm và họ luôn trở thành mục tiêu săn đuổi của các câu lạc bộ khác. Tôi đã mất người trợ lý Archie Knox về tay Rangers chỉ 2 tuần trước khi trận chung kết Cup C2 năm 1991 diễn ra! Và vì sự vắng mặt của Archie, tôi đã phải dùng Brian Whitehouse trong chuyến hành quân đến Rotterdam và bảo đảm rằng tất cả đội ngũ nhân viên sẽ cộng tác tốt với cậu ấy.

Sau đó tôi bắt đầu tuyển dụng vị trí trợ lý thứ 2. Nobby Stiles nói, “Sao anh không đưa Brian Kidd lên?” Brian hiểu rõ câu lạc bộ và cậu ấy đã cải tiến mạng lưới tuyển trạch địa phương, đã lôi kéo những người bạn của cậu ấy, những thành viên United và các giáo viên tại các trường học địa phương về làm việc cho Man United. Đó là những điều tốt nhất mà Brian đã thực hiện. Thành công đó thật sự lớn lao. Vì thế tôi đã giao vị trí đó cho Brian. Cậu ấy đã làm rất tốt, thân thiện với các cầu thủ và đưa ra những bài tập hiệu quả. Thậm chí cậu ta còn sang Ý để theo dõi các đội bóng tại Serie A và mang về rất nhiều thông tin hữu ích.

Khi cậu ấy rời Manchester để về đầu quân cho Blackburn vào năm 1998, tôi đã nói, “Tôi hy vọng cậu biết mình đang làm gì?”. Khi một huấn luyện viên rời đội, người ta luôn luôn hỏi tôi, “Anh nghĩ gì?”. Với trường hợp của Archie tôi đã không thể thuyết phục Martin Edwards đưa ra những đề nghị hấp dẫn cho Archie tương đương với những mời chào từ CLB Rangers. Với Brian, tôi không cảm thấy cậu ấy phù hợp làm một huấn luyện viên trưởng. Với Steve McClaren, tôi chẳng hề nghi ngờ gì về trình độ huấn luyện của cậu ấy. Tôi chỉ nói với Steve rằng: cậu nên chắc rằng mình chọn đúng câu lạc bộ, đúng chủ tịch. Đó là điều tối cần thiết, luôn luôn là như vậy. Khi đó West Ham và Southampton là những đội bóng muốn có sự phục vụ của Steve.

Không hiểu từ đâu, Steve nhận được một cuộc gọi của Steve Gibson, chủ tịch của Middlesbrough, và lời khuyên của tôi khi đó là: “Không có gì phải do dự cả, hãy nhận lời”. Brian Robson, mặc dù bị mất việc tại đây, luôn luôn đề cao

Steve Gibson, nói rằng ông ấy là người trẻ trung, tươi mới và luôn sẵn lòng chi tiền. Họ có một khu huấn luyện tuyệt vời. “Đó là công việc của anh,” tôi nói với Steve.

Biết sắp xếp, mạnh mẽ và luôn luôn tìm kiếm những ý tưởng mới, Steve sinh ra để làm huấn luyện viên trưởng. Cậu ta nhiệt tình, tràn đầy năng lượng và là một người tốt.

Carlos Queiroz, một trợ lý số 2 khác của tôi, là một người tài giỏi. Rất tài giỏi. Thậm chí vượt trội. Một người đàn ông tài giỏi và kỹ tính. Khi chúng tôi bắt đầu tìm kiếm nhiều hơn các cầu thủ ở phía nam bán cầu và cần có một huấn luyện viên ở ngoài khu vực Bắc Âu, người có thể nói được một hoặc hai ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, Andy Roxburgh đã giới thiệu Carlos. Andy đã hoàn toàn đúng. Carlos thật sự tuyệt vời. Ông ấy đã từng huấn luyện đội tuyển Nam Phi, vì vậy tôi đã mời Quinton Fortune lên gặp để tham khảo ý kiến. “Tuyệt vời,” Quinton nói. “Ở phương diện nào, theo cậu?”, tôi hỏi. Quinton đáp, “Bất kỳ phương diện nào.” “À,” tôi nghĩ. “Điều đó đã đủ thuyết phục tôi.”

Khi Carlos đến Anh vào năm 2002 để nói chuyện với chúng tôi, tôi mặc một bộ đồ thể thao chờ ông ấy. Carlos ăn mặc không chệ vào đâu được. Ông thể hiện sự khéo léo của mình qua cách ăn mặc. Ông cũng rất ấn tượng với việc tôi đề nghị ông ấy làm việc ngay. Carlos gần như một huấn luyện viên trưởng thực thụ tại Manchester vậy, chỉ là không chính thức mà thôi. Ông nhận lãnh trách nhiệm trong đủ thứ việc, thậm chí là cả những việc ông không nhất thiết phải dính vào...

“Tôi cần nói chuyện với anh.” Carlos gọi cho tôi một ngày vào năm 2003 khi tôi đang đi nghỉ ở miền Nam nước Pháp. Chuyện gì vậy nhỉ? Ai đứng sau ông ấy? “Tôi chỉ muốn nói chuyện với anh thôi,” ông nhắc lại.

Sau đó Carlos đáp máy bay tới Nice và tôi đón taxi tới Sân bay Nice, chúng tôi tìm một góc khuất để nói chuyện.

“Tôi nhận được lời mời về làm việc tại Real Madrid,” ông nói.

“Tôi sẽ nói với anh hai chuyện. Thứ nhất, anh sẽ không thể từ chối. Thứ hai, anh đang rời khỏi một câu lạc bộ tuyệt vời. Anh có thể sẽ không thể trụ được hơn một năm tại Real Madrid. Còn ở Man United, anh có thể làm cả đời ở đây.”

“Tôi biết,” Carlos nói. “Tôi chỉ cảm thấy đây là một thử thách thú vị.”

“Carlos, tôi không thể bảo anh từ chối. Bởi nếu tôi làm vậy, và một năm nữa Real Madrid giành được Cúp châu Âu, anh sẽ bảo rằng ‘Lẽ ra tôi đã ở đó’. Nhưng mà tôi chỉ nói với anh điều này thôi, đó là một công việc rất khó khăn!”

Và chỉ ba tháng sau, Carlos đã muốn rời khỏi Real Madrid. Tôi bảo với ông ấy rằng chưa thể làm vậy. Tôi bay tới Tây Ban Nha gặp Carlos và chúng tôi dùng bữa trưa cùng nhau ở căn hộ của ông. Lời nhắn nhủ của tôi là: anh chưa thể bỏ cuộc, hãy cố lên, và về lại United năm tới. Mùa bóng đó tôi không thuê trợ lý bởi vì tôi chắc chắn Carlos sẽ quay trở lại. Tôi đã hợp tác với Jim Ryan và Mick Phelan, hai chàng trai tốt, nhưng tôi không muốn người nào trong bọn họ làm trợ lý cho tôi, vì Carlos sẽ quay trở lại. Tôi đã phỏng vấn Martin Jol, một tuần trước khi Carlos gọi cho tôi và bảo mọi việc không thuận lợi ở Madrid. Martin đã gây ấn tượng tốt và tôi đã có ý định dành vị trí trợ lý này cho ông ấy, nhưng sau đó Carlos gọi cho tôi, và tôi đã phải quay lại gặp Martin và bảo, “Có lẽ lúc này tôi phải để trống vị trí đó.” Tôi đã không thể nói với ông ấy lí do tại sao tôi làm như vậy.

Trợ lý huấn luyện viên trưởng tại Manchester United là một vị trí rất quan trọng. Đó là một vị trí nền tảng trong bóng đá. Khi Carlos rời Manchester lần thứ hai vào năm 2008, ông ấy đang nhớ nhà, vì vậy tôi hiểu rằng ông ấy đang muốn trở về Bồ Đào Nha. Nhưng tất cả những gì ông đã thể hiện thật xuất sắc, Carlos. Ông ấy có hầu hết mọi phẩm chất để trở thành huấn luyện viên trưởng tiếp theo của Manchester United. Có thể ông là một người đàn ông thiên về cảm xúc. Tuy nhiên trong tất cả những người đã làm việc cùng tôi, ông là người giỏi nhất, không phải nghi ngờ về điều đó. Là một người cực kỳ chính trực, Queiroz sẽ bước vào phòng và nói thẳng với bạn rằng: Tôi không hài lòng với điều này, hay điều kia...

Ông ấy rất hợp với tôi. Ông ấy là một con Rottweiler. Ông ấy bước thẳng vào văn phòng của tôi và bảo rằng chúng tôi có việc phải hoàn thành. Ông ấy phác họa mọi thứ lên bảng. “Được rồi, OK, Carlos, Yeah.” Tôi sẽ nói như vậy, trong đầu thì nghĩ “Ôi, tôi đang bận mà!”. Nhưng đó là phẩm chất tốt bạn nên có, nó giúp thúc đẩy mọi việc được hoàn tất.

Cấu trúc của đội bóng đang rất mạnh vào năm mà tôi hủy bỏ kế hoạch nghỉ hưu của mình, mặc dù vào thời điểm đó chúng tôi đã không còn sự phục vụ của Peter Schmeichel và Denis Irwin. Bây giờ chúng ta nói về một cầu thủ, Denis Irwin. Chúng tôi luôn gọi cậu ấy là Denis *tám-điểm-trên-mười*. Rất nhanh nhẹn vào khéo léo: đầu óc nhanh nhạy. Tôi nhớ tại một trận đấu với Arsenal, khi Denis để cho Dennis Bergkamp vượt qua và ghi bàn, báo chí bèn tuyên bố, “Chúng tôi thất vọng về Denis.” Khi đó tôi đã trả lời, “À, cậu ấy đã chơi cho chúng tôi nhiều năm và cậu ấy chưa từng mắc sai lầm nào cả. Tôi nghĩ chúng ta có thể bỏ qua cho cậu ấy lần này.”



Thử thách lớn nhất đối với tôi là vị trí thủ môn. Kể từ lúc Schmeichel rời câu lạc bộ để gia nhập Sporting Lisbon vào năm 1999 - rồi tới việc bỏ lỡ Van Der Sar - tôi đành phải mò mẫm thử nghiệm như việc ném những trái bóng lên trời và hy vọng một trái trong số chúng sẽ rơi vào đúng chỗ của nó. Raimond van der Gouw là một thủ môn tuyệt vời và vững vàng, và là một huấn luyện viên trung thành và chu đáo, nhưng cậu ấy không phải là lựa chọn số 1. Mark Bosnich theo quan điểm của tôi là một thủ thành chuyên nghiệp nhất mà chúng tôi lẽ ra nên nhận ra trước đó. Massimo Taibi đơn giản là không thể hiện được và đã trở về Ý, nơi anh ấy thành công lần nữa với sự nghiệp của mình. Fabien Barthez là thủ môn của đội vô địch thế giới, nhưng có thể việc vợ cậu ta sinh con ở Pháp khiến cậu ta trở nên sao nhãng, mất tập trung, vì đi đi về về quá nhiều trong thời gian đó. Barthez là một chàng trai tốt, rất giỏi trong việc chặn các cú sút, có khả năng ra vào hợp lý. Tuy nhiên khi một thủ môn mất tập trung, anh ta sẽ gặp rắc rối.

Khi đội bóng nghĩ tôi sẽ nghỉ việc, họ trở nên uể oải. Một trong những mẹo của tôi là luôn khiến các cầu thủ cảm thấy căng thẳng, luôn giữ cho họ nghĩ rằng đó là vấn đề “sinh tử” - cái gọi là phương pháp “phải thắng” trong các trận đấu. Tôi đã thôi không nhìn trái bóng tròn quen thuộc nữa, tôi suy nghĩ xa xôi về tương lai, và tự hỏi ai sẽ thay thế tôi. Trong những tình huống như vậy, bản năng của con người sẽ thôi thúc bạn thư giãn và tự nhủ với bản thân, “Mình sẽ không ở đây vào năm tới.”

United đã quá quen thuộc với sự tồn tại của tôi, nên vào thời điểm tôi muốn nghỉ hưu câu lạc bộ không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đó chính là một sai lầm. Tôi nhận thấy điều đó trong thời gian đầu của tháng 10-2000. Vào giai đoạn đó tôi chỉ muốn mùa giải mau chóng kết thúc. Tôi đã không thể tận hưởng mùa giải này. Tôi tự nguyện rửa mình, “Mình thật ngu ngốc, tại sao lại đề cập đến chuyện đó nhỉ?”. Tôi đã không thể hiện được đúng khả năng của mình trên sân cỏ. Tôi bắt đầu nghi ngờ về tương lai của bản thân mình. Tôi sẽ đi đâu, tôi sẽ làm gì? Tôi biết mình sẽ nhớ tính chất thú vị và đầy đam mê của công việc tại United.

Mùa giải 2001-2002 là một mùa giải bỏ đi đối với chúng tôi. Chúng tôi kết thúc mùa giải ở vị trí thứ 3 trên bảng xếp hạng Premier League và vào đến vòng bán kết Cúp C1, thua Bayer Leverkusen, và đã không có bất cứ chức vô địch nào trong năm tôi thay đổi quyết định nghỉ hưu của mình. Điều này xảy ra sau một chuỗi 3 danh hiệu vô địch Premier League liên tiếp trước đó.

Mùa hè năm đó chúng tôi đã chi rất nhiều để mang về 2 cái tên Ruud van Nistelrooy và Juan Sebastián Verón. Laurent Blanc cũng về chơi tại Old Trafford sau khi tôi bán Jaap Stam - một sai lầm mà tôi đã thừa nhận nhiều lần



sau đó. Lí do mua Blanc, như tôi nói vào thời điểm đó, là bởi chúng tôi cần một cầu thủ có thể nói chuyện và tổ chức được các cầu thủ trẻ. Phần đầu của mùa giải đó rất đáng nhớ, nhất là trường hợp Roy Keane ném bóng vào người Alan Shearer (và nhận thẻ đỏ) trong trận MU thua Newcastle với tỉ số 3-4 trên sân khách, và trận thắng 5-3 ngoài sức tưởng tượng khi thi đấu với Spurs vào ngày 29-9-2001. Trong trận đấu đó, Tottenham đã ghi ba bàn trước nhờ công của Dean Richards, Les Ferdinand và Christian Ziege trước khi chúng tôi thực hiện một trong những cuộc lội ngược dòng ngoạn mục nhất.

Kí ức về trận đấu đó rất rõ ràng. Khi tôi bước vào phòng thay đồ, với ba bàn bị dẫn trước, các cầu thủ đang căng thẳng chờ đợi cơn giận dữ từ tôi. Thay vì vậy, tôi ngồi xuống và nói, “Tôi sẽ nói với các cậu điều các cậu sẽ phải làm. Chúng ta sẽ ghi bàn thắng đầu tiên trong hiệp hai và thử xem bàn thắng đó sẽ thay đổi trận đấu thế nào. Chúng ta sẽ tấn công ngay và có bàn thắng đầu tiên trong trận đấu này.”

Teddy Sheringham là đội trưởng của Tottenham và ngay khi hai đội chuẩn bị vào sân thi đấu hiệp hai từ hành lang, tôi thấy Teddy dừng lại và nói, “Bây giờ đừng để họ có bàn thắng sớm.” Tôi luôn luôn ghi nhớ hình ảnh đó. Chúng tôi đã ghi bàn ngay phút đầu tiên của hiệp hai.

Bạn có thể thấy lúc đó Spurs đã mất tinh thần còn chúng tôi rất hưng phấn. Còn đến 44 phút của hiệp đấu. Và chúng tôi đã ghi thêm bốn bàn nữa. Ngoài sức tưởng tượng. Hơn nữa, vị thế của Tottenham trong làng bóng đá Anh khiến chiến thắng đó càng hoành tráng hơn, so với việc lội ngược dòng với năm bàn thắng trước một đối thủ yếu hơn, như Wimbledon chẳng hạn! Cái cách chúng tôi đánh bại một câu lạc bộ bóng đá tuyệt vời như Tottenham mang nhiều ý nghĩa lịch sử. Trong phòng thay đồ của chúng tôi sau đó là hình ảnh các cầu thủ liên tục lúc lắc đầu, họ còn không dám tin vào những điều họ vừa làm được.

Lời cảnh báo của Teddy đối với đội bóng của cậu ấy ngày hôm đó thể hiện chúng tôi đã thành công như thế nào khi át vía được đối thủ bằng cách ghi những bàn gỡ vào đúng thời điểm của trận đấu. Chúng tôi làm cho đối thủ nghĩ rằng ghi bàn vào lưới chúng tôi đồng nghĩa với việc sẽ nhận lại một kết quả thảm khốc nhất. Hầu hết các câu lạc bộ không bao giờ có thể thoát mái khi dẫn trước chúng tôi. Họ luôn luôn phải chờ đợi những cú đấm trả.

Tôi thường gõ vào đồng hồ của mình để đe dọa đối thủ chứ không phải cổ vũ học trò của mình. Nếu bạn muốn tôi tóm tắt cho bạn biết vị trí huấn luyện viên trưởng ở Manchester United là như thế nào, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy trong 15 phút cuối trận. Đôi lúc nó thật kỳ lạ, ví dụ như khi trái banh bị mắc trong lưới. Thường

các cầu thủ biết trái banh sẽ được lấy ra. Lúc đó các cầu thủ biết họ sắp có một bàn thắng. Điều đó không thường hay xảy ra nhưng cả đội luôn tin vào điều đó. Đó là một phẩm chất tốt phải có.

Tôi luôn luôn mạo hiểm. Kế hoạch của tôi là: không sợ hãi cho đến 15 phút cuối trận, giữ bình tĩnh cho đến khi chỉ còn vòn vẹn 15 phút, rồi sau đó là liều lĩnh và tận hưởng trận đấu hết mức có thể.

Trong một trận đấu Cup với Wimbledon, Peter Schmeichel lên tham gia tấn công hòng tìm kiếm bàn thắng và chúng tôi để Denis Irwin ở giữa sân kèm một tiền đạo của đối phương. Schmeichel tham gia tấn công trong hai phút. Wimbledon chuyển bóng lên cho tiền đạo to cao của họ và Denis nhỏ bé đã tì đè phía trước tiền đạo này và đưa banh trở lại vùng cấm địa của Wimbledon. Thật hào hứng. Schmeichel có thể hình rất tốt. Cậu ấy và Barthez luôn thi đấu đến cùng! Barthez là một cầu thủ xuất sắc, mặc dù cậu ấy nghĩ cậu ấy giỏi hơn thực tế. Trong chuyến du đấu tại Thái Lan cậu ấy liên tục đề nghị được chơi ở tuyến trên, và tôi đã đồng ý vào hiệp hai. Các cầu thủ khác liên tục chuyển bóng ra hai góc và Barthez đã thờ không ra hơi sau những tình huống xuống biên đó. Cậu ấy bị kiệt sức.

Không có đội bóng nào tới Old Trafford dám nghĩ rằng United sẽ phải bỏ cuộc. Sẽ không dễ chịu chút nào khi họ biết rằng chúng tôi sẽ không bao giờ nản lòng. Khi dẫn trước 1-0, hay 2-1, huấn luyện viên của đối phương biết ông ấy sẽ phải đối mặt với 15 phút cuối trận thời gian mà chúng tôi sẽ điên cuồng giành lại bóng. Nỗi sợ đó luôn luôn hiện hữu. Bằng cách tấn công điên cuồng và liên tục xông vào vùng cấm địa, chúng tôi đặt ra một câu hỏi: Bạn có chịu nổi sức ép đó không? Mục tiêu cao nhất của chúng tôi sau tất cả những nỗ lực không mệt mỏi đó là kiểm tra khả năng phòng thủ của đội đối phương. Và họ biết điều đó. Khi đó bất cứ khuyết điểm nhỏ nhất nào của đối thủ cũng có thể trở thành thảm họa! Tất nhiên thực tế thì không phải lúc nào cũng vậy. Nhưng một khi điều đó xảy ra, bạn sẽ cảm nhận được niềm vui của kẻ chiến thắng cuối cùng. Luôn luôn đáng để mạo hiểm. Hiếm khi chúng tôi bị ghi bàn khi chúng tôi đang tìm kiếm bàn gỡ. Chúng tôi thua Liverpool một lần khi Luke Chadwick phạm lỗi và bị đuổi khỏi sân. Mọi cầu thủ đều ở trong vùng cấm địa. Để phòng ngự tốt, các đội thường có nhiều cầu thủ quay về tham gia phòng ngự và vì vậy khó có cơ hội cho họ phản công.

Sau khi kết thúc hiệp một trận đấu với Spurs, chúng tôi như bị chôn vùi. Nhưng giống với những gì tôi nói ở cuối mùa giải đó: “Khi ở trong khủng hoảng, tốt nhất là bạn phải giữ cho mọi người được bình tĩnh”. Chúng tôi đã ghi năm bàn

để giành thắng lợi chung cuộc, với hai bàn thắng cuối trận thuộc về Verón và David Beckham. Tuy nhiên khoảng thời gian đó chúng tôi lại gặp vấn đề với vị trí thủ môn. Trong tháng Mười, Fabien Barthez phạm hai sai lầm lớn. Chúng tôi cũng thua 1-2 tại sân nhà khi gặp Bolton và thua Liverpool 1-3. Trận đấu đó Fabien đã lao ra đấm bóng và cậu ấy đấm hụt bóng. Trong trận gặp Arsenal trên sân khách vào ngày 25-11, thủ môn người Pháp của chúng tôi đã chuyền bóng thẳng vào chân Thierry Henry và bị ghi bàn. Sau đó là tình huống băng ra cứu bóng lỗi. Lại là Henry: 3-1.

Tháng 12-2001 khởi đầu cũng không tốt hơn, khi chúng tôi thua Chelsea 0-3 trên sân nhà, trận thua thứ năm sau 14 vòng đấu. Mọi việc được cải thiện ở thời điểm này. Ole Gunnar Solskjaer tạo được mối quan hệ tốt với Van Nistelrooy (Andy Cole chuẩn bị rời Old Trafford để đến chơi cho Blackburn vào tháng 1-2002), và chúng tôi nhanh chóng lên đầu bảng vào đầu năm 2002. Trong trận thắng Blackburn 2-1, Van Nistelrooy ghi bàn liên tiếp mười trận, và vào cuối tháng 1-2002 chúng tôi đứng đầu bảng xếp hạng với khoảng cách bốn điểm so với đội xếp dưới.

Sau đó vào tháng 2-2002, tôi thông báo mình sẽ không nghỉ hưu nữa.

Khi vấn đề nghỉ hưu được giải quyết, phong độ của chúng tôi nhanh chóng lên cao. Chúng tôi thắng 13 trong 15 trận. Tôi có niềm tin mãnh liệt rằng chúng tôi sẽ hành quân tới Glasgow để thi đấu trận chung kết Cúp C1 năm 2002. Tôi chắc chắn đến nỗi tôi đã tìm thuê khách sạn trong thành phố đó. Tôi đã cố gắng kìm hãm ý tưởng đó nhưng hình ảnh tôi dẫn đội ra thi đấu ở sân Hampden Park ám ảnh tôi.

Trong hai trận bán kết gặp Bayer Leverkusen, chúng tôi đã có ba cú sút bị phá ra ngay trên vạch cầu môn đối phương trong trận lượt về tại sân của Bayer Leverkusen và bị loại vì luật bàn thắng sân khách với tổng tỉ số 3-3. Micheal Ballack và Oliver Neuville là hai cầu thủ ghi bàn tại Old Trafford. Trong đội hình hôm đó của Leverkusen còn có cả chàng thanh niên Dimitar Berbatov, người sau này từ Tottenham chuyển sang thi đấu cho chúng tôi.

Nhưng ít ra thì tôi vẫn được tiếp tục làm việc. Vào ngày đầu năm mới, cả gia đình tổ chức sinh nhật cho tôi tại khách sạn Alderley Edge. Đó là lần đầu tiên sau một khoảng thời gian dài chúng tôi mới được ở cùng nhau. Mark, đưa con trai ở London, cũng về đây với chúng tôi, cùng với Darren, Jason và Cathy. Tất cả những kẻ tham gia cuộc nổi dậy bữa Giáng sinh 2001 đều có mặt tại đây.

Khi các cầu thủ nghe tin tôi sẽ tiếp tục công việc, tôi đã sẵn sàng cho những lời bàn tán về vấn đề này. Tôi sẽ không thể tránh khỏi việc bị chỉ trích, giễu cợt khi thông báo như vậy.

Ryan Giggs là bậc thầy trong lĩnh vực chế nhạo, đùa cợt một ai đó. “Ôi không, tôi không thể tin được chuyện này,” Ryan nói. “Tôi vừa kí một hợp đồng mới.”

bốn

## KHỞI ĐẦU MỚI

Khi mùa giải 2002 bắt đầu, trong tôi tràn đầy nguồn năng lượng tươi mới, với cảm giác giống như đang bước vào ngày đầu tiên của một công việc hoàn toàn mới vậy. Tất cả những hoài nghi do dự định về hưu của tôi đã bị xóa sạch và tôi đã sẵn sàng làm mới đội hình sau mùa giải đầu tiên không có bất kỳ danh hiệu nào kể từ năm 1998. Những thay đổi chấn động này thực sự kích thích tôi. Tôi biết đã có cơ sở vững chắc để xây dựng một đội hình chiến thắng mới.

Đã từng có thời kỳ hoàng kim, từ năm 1995 đến năm 2001, khi ấy chúng tôi giành chức vô địch giải ngoại hạng năm lần trong sáu năm và giành được chiếc cúp đầu tiên trong số hai chiếc cúp Champions League của tôi. Lúc khởi đầu giai đoạn sáu năm đó, chúng tôi đã đưa lên đội một các cầu thủ thuộc lò đào tạo của câu lạc bộ. David Beckham, Gary Neville và Paul Scholes được thi đấu thường xuyên dù thất bại 1-3 trước Aston Villa đã khiến Alan Hansen nói trên truyền hình, “Bạn không thể giành được bất cứ điều gì với bọn trẻ con!”

Sau hat-trick danh hiệu tại giải ngoại hạng đó, chúng tôi mắc sai lầm khi để Jaap Stam ra đi. Tôi nghĩ 16,5 triệu bảng là một mức giá tốt đồng thời tin rằng cầu thủ này đã xuống phong độ sau ca phẫu thuật gót Achilles. Nhưng đó là một sai lầm của tôi. Đây là cơ hội để tôi chỉ ra, chỉ một lần thôi, rằng cuốn tự truyện gây tranh cãi của Stam chẳng có liên quan gì đến quyết định bán Stam của tôi (mặc dù đúng là tôi đã gọi cậu ta đến để giải thích về cuốn sách đó ngay lập tức). Trong cuốn tự truyện, Stam viết rằng MU đã tự ý tiếp xúc riêng với cậu ta mà không có sự cho phép của câu lạc bộ PSV.

“Cậu đang nghĩ gì vậy?” tôi hỏi. Nhưng quả thật cuốn tự truyện đó hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến quyết định của tôi. Không lâu sau đó, một người môi giới cho tôi biết rằng đại diện của Roma quan tâm tới Stam và đề nghị mức giá chuyển nhượng 12 triệu bảng. Tôi từ chối lời đề nghị này. Tuần sau đó, đến lượt Lazio tiếp cận. Tôi đã không quan tâm cho tới khi mức giá mà họ đề nghị là 16,5 triệu bảng. Lúc đó Jaap đã 30 tuổi và chúng tôi hơi lo ngại về khả năng phục

hồi của cậu ta sau chấn thương gót Achilles. Dù gì đi nữa, đó cũng là một giai đoạn thảm họa. Phải báo tin này khi Jaap đang ở một trạm đỗ xăng trên đường thực là đau đớn, bởi vì tôi biết cậu ta là một người đàn ông tử tế, mong muốn chơi cho câu lạc bộ và được người hâm mộ yêu mến. Đó là một trong những khoảnh khắc đáng quên của tôi. Thực ra tôi đã cố gắng nói chuyện với Jaap trên sân tập hai ngày trước hạn chót mà không được. Và vào lúc tôi nói chuyện được với cậu ta qua điện thoại cầm tay thì Jaap đã trên đường về nhà. Cuộc nói chuyện giữa chúng tôi vì thế đã diễn ra ở một trạm xăng bên ngoài đường cao tốc...

Tôi biết mình có thể có được Laurent Blanc theo dạng chuyển nhượng tự do. Tôi luôn ngưỡng mộ Laurent Blanc và lẽ ra phải có được cầu thủ này từ nhiều năm trước. Blanc rất điềm tĩnh và rất giỏi chuôi trúng bóng từ phía sau. Tôi nghĩ kinh nghiệm của Blanc có thể giúp John O'Shea và Wes Brown phát triển. Chính những đánh giá sai lầm kiểu đó đã khiến tôi để Jaap ra đi.

Vị trí trung vệ luôn là một phần quan trọng trong kế hoạch huấn luyện của tôi và Rio Ferdinand là một thương vụ quan trọng trong mùa hè năm 2002, thời điểm mà lẽ ra MU phải đi đến trận chung kết Champions League tại quê nhà của tôi ở Glasgow. Với tôi điều đó sẽ rất đặc biệt - được cầm quân ngay tại nơi mình sinh ra trong trận chung kết với Real Madrid, tại nơi mà tôi lần đầu xem trận chung kết cúp C1 châu Âu, trận đấu mà Real đánh bại Eintracht Frankfurt 7-3. Hôm đó, tôi nằm trong nhóm học sinh làm hàng rào chào đón (vì vào thời gian này tôi đang chơi cho Queen's Park) và được vào sân bằng cổng chính! Nhưng tôi đã rời sân ba phút trước khi kết thúc trận đấu để bắt xe buýt về nhà, vì sáng hôm sau tôi phải đi làm. Thế là tôi đã bỏ lỡ buổi lễ ăn mừng sau trận chung kết, một điều khá hiếm trong bóng đá vào khoảng thời gian đó. Real làm cuộc diễu hành lớn với chiếc Cup, nhảy múa khắp công viên, thế mà tôi đã không ở lại để xem. Sáng hôm sau, mở báo ra đọc, tôi chỉ còn biết nhìn hình trên báo và chua chát nghĩ, "Mẹ kiếp, mình đã bỏ lỡ không xem buổi ăn mừng này rồi."

Sân Hampden Park đầy nghẹt với 128.000 người. Khi ra về sau những trận đấu lớn, chúng tôi phải chạy hàng dặm ra khỏi sân hướng tới trạm cuối, và bắt xe buýt ở đó. Phải chạy 3-4 dặm mới tới trạm, nhưng ít nhất chúng tôi cũng lên được xe buýt. Dòng người xếp hàng tại sân sẽ dài hàng dặm, đúng vậy, hàng dặm! Các ông bố sẽ chặn các xe tải và bạn sẽ trả cho họ mỗi người sáu pence để ngồi chất đống trong thùng xe. Đó là một con đường khác để đến và ra khỏi sân. Tuy vậy, nếu MU của tôi được đá trận chung kết tại Hampden năm 2002 (trận chung kết mà Real Madrid thắng Bayer Leverkusen 2-1), thì việc dẫn đội bóng ra sân hôm đó sẽ là một kỷ niệm chẳng thể nào quên...

Một khởi đầu khác trong cùng năm là việc Carlos Queiroz gia nhập làm trợ lý cho tôi. Ngoài ra, Arsenal đã giành được cú đúp vào mùa trước và Roy Keane bị đuổi về nước ngay trước thềm World Cup 2002, vì vậy có rất nhiều việc để tôi bận tâm khi bắt đầu một hành trình khác. Khi Roy bị đuổi khỏi sân sau khi đánh Jason McAteer của Sunderland, tôi gửi cầu thủ này đi phẫu thuật hông, tách cậu ta hoàn toàn khỏi cuộc chơi trong bốn tháng. Ngay sau đó chúng tôi có phong độ rất kém, thua Bolton trên sân nhà và Leeds trên sân khách. Chúng tôi chỉ có hai chiến thắng trong sáu trận đấu và chôn chân ở vị trí thứ chín trong bảng xếp hạng. Tôi bèn đánh một canh bạc nhỏ: gửi một số cầu thủ đi phẫu thuật, hy vọng rằng họ sẽ trở lại để tiếp sinh khí cho chúng tôi trong nửa sau của chiến dịch.

Tuy nhiên, vào tháng 9-2002, mọi người đã không còn thân thiện với tôi. Bản chất của công việc huấn luyện là công chúng sẽ tấn công bạn khi mọi việc dường như chệch hướng. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ thân thiện với báo chí để trông mong họ giúp đỡ. Tôi không bao giờ xã giao nhiều với họ, không cung cấp cho họ những câu chuyện hay ghi nhớ danh thiếp của họ, ngoại trừ với Bob Cass của tờ *Mail on Sunday*, đó là trường hợp ngoại lệ đặc biệt. Vì vậy, họ không có lý do để quý mến tôi hay hỗ trợ tôi qua thời kỳ khó khăn. Các huấn luyện viên khác có nhiều kỹ năng vun đắp các mối quan hệ với báo chí. Điều này có thể giúp họ kéo dài thời gian chút đỉnh nhưng không phải là vô thời hạn, bởi kết quả khi thi đấu vẫn là cái quyết định chiếc máy chém vẫn treo đó hay chém xuống.

Áp lực truyền thông thường ở lúc mọi việc bắt đầu xấu đi. Mỗi khi rơi vào giai đoạn tồi tệ tôi thường nhìn thấy những câu tương tự như sau trên báo: “Hết giờ rồi, Fergie; giờ là lúc ông phải ra đi.” Một câu cũ rích về thời hạn sử dụng. Bạn có thể cười vào nó, nhưng bạn không được để nó làm mình bối rối kích động, vì cuồng loạn là bản chất của con thú truyền thông. Trong nhiều năm qua đã có rất nhiều bài báo khen ngợi hay ca tụng tôi. Họ không thể không viết như vậy sau tất cả những thành công của MU. Để được gọi là một thiên tài, bạn cần phải chấp nhận rằng có khi bạn cũng sẽ bị gọi là một kẻ ngốc!

Matt Busby từng nói, “Tại sao phải đọc báo khi đội bóng của bạn đang có kết quả xấu? Tôi không bao giờ làm vậy.” Nhưng vào thời của ông, báo chí chưa phổ biến như ngày nay. Matt từng luôn cười lên các con số khen chê mà không quá bận tâm về cả hai chuyện này.

Điều mà chúng tôi luôn làm, trong lúc thành công hay khi gặp nghịch cảnh, là đảm bảo tính *bất khả xâm phạm* của câu lạc bộ: những bài tập, sự tập trung, và các tiêu chuẩn chúng tôi duy trì không bao giờ bị hạ thấp. Rốt cuộc, các nỗ lực nhất quán đó sẽ cho kết quả tích cực vào những ngày thứ Bảy hàng tuần. Bằng



phong cách này, phong độ và kết quả kém với một cầu thủ MU đơn giản là không thể chấp nhận được đối với chính anh ta. Sự thực thì ngay cả những cầu thủ tốt nhất đôi khi cũng mất tự tin. Eric Cantona cũng đã có những lúc tự nghi ngờ dẫu đội về phong độ bản thân. Nhưng nếu văn hóa xung quanh sân tập là đúng đắn, các cầu thủ biết rằng sớm muộn họ có thể lấy lại phong độ, sự tự tin, và trở lại với đội bóng cũng như có thể trông cậy vào ý kiến chuyên môn của đội ngũ nhân viên.

Cầu thủ duy nhất mà tôi từng huấn luyện hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi những sai lầm của mình chính là David Beckham. Cậu ta có thể chơi một trận tẹt hết cỡ mà vẫn không tin rằng mình đã chơi dưới sức. David sẽ từ chối chấp nhận các ý kiến phê bình, tự bảo vệ mình đến mức không thể tin được. Tôi không rõ liệu tính cách đó được phát triển do những người xung quanh cậu ta hay không. Tuy nhiên, nói ngắn gọn thì Beckham sẽ không bao giờ thừa nhận mình có một trận đấu tồi tệ, không bao giờ chấp nhận mình đã mắc sai lầm.

Bạn phải ngưỡng mộ điều đó. Theo một cách nào đó thì đây là một phẩm chất tuyệt vời. Không quan trọng là David mắc bao nhiêu sai lầm (sai lầm theo quan điểm của tôi, chứ không phải của cậu ta!), cậu ta vẫn luôn luôn muốn có bóng. Sự tự tin của Beckham không bao giờ bị ảnh hưởng. Ngược lại, cảm giác mất tự tin dạng này luôn tồn tại ở mọi cầu thủ và nhiều huấn luyện viên. Sự sẫm xoi, chê bai từ bên ngoài sẽ xuyên thủng vỏ bọc của bạn, cho dù đó là từ công chúng, báo chí hay người hâm mộ.

Vận rủi đến trong tháng Mười một, trong trận derby cuối cùng tại sân Maine Road: một chiến thắng 3-1 cho City, được nhớ đến do sai lầm của Gary Neville, chần chừ tiếp bóng và bị Shaun Goater đoạt bóng ghi bàn thứ hai cho City.

Sau đó tôi phải đặt câu hỏi về tinh thần của các cầu thủ, một lựa chọn mà tôi rất hiếm khi sử dụng. Phòng thay đồ là một nơi khủng khiếp khi bạn thua trận derby. Trước trận đấu, Keith Pinner, người bạn cũ của tôi và là một fan hâm mộ trung thành hết mực của City, nói, “Vì đây là trận derby cuối cùng tại sân Maine Road, anh sẽ đến uống với tôi sau trận đấu chứ?”

Thích thú bởi sự táo bạo của yêu cầu này, tôi nói, “Đồng ý thôi, nếu chúng tôi thắng.”

Sau khi chúng tôi thua 1-3, tôi đã nhận được điện thoại khi đang lên xe buýt. Pinner ở đầu dây.

“Anh đang ở đâu, không đến sao?”

“Cút đi,” tôi trả lời, hoặc đại khái là vậy. “Tôi không bao giờ muốn nhìn thấy anh nữa.”

“Ôi, anh bạn thật là một kẻ thua cuộc tồi tệ!” Pinner cười phá lên. Và thế là tôi đã đến uống với anh ta.

Cuối mùa giải đó Gary Neville nhận xét, “Lúc đó là một thời khắc trọng đại của chúng ta. Tôi đã nghĩ rằng các fan sẽ tấn công chúng ta vào ngày hôm đó.”

Đôi khi một huấn luyện viên phải trung thực với các cổ động viên hơn là với các cầu thủ. Họ không phải là ngu ngốc. Miễn là bạn không chỉ trích cá nhân cầu thủ trước công chúng, còn khiển trách cả đội là tốt, không phải là một vấn đề lớn. Toàn đội phải san sẻ trách nhiệm về một kết quả kém khi thi đấu, cả huấn luyện viên, ban huấn luyện và các cầu thủ. Khi thể hiện đúng, việc chỉ trích có thể được xem là việc nhận trách nhiệm tập thể.

Do bị áp lực bởi kết quả xấu, chúng tôi đã thay đổi cách chơi. Đội bóng bắt đầu chuyền bóng lên trên nhiều và nhanh hơn chứ không tập trung vào tỷ lệ kiểm soát bóng. Với sự hiện diện của Roy Keane, giữ bóng không bao giờ là một vấn đề lớn với MU. Tôi nói với ban huấn luyện và các cầu thủ ngay từ giây phút Keane chuyển đến câu lạc bộ, “Anh chàng này sẽ không bao giờ để mất bóng.” Kiểm soát bóng được tôn thờ tại Man United, nhưng chỉ kiểm soát bóng mà không tấn công, không thọc sâu vào vòng cấm địa của đối thủ lại chỉ là sự lãng phí thời gian. Chúng tôi bắt đầu thiếu khả năng tấn công thực sự đó. Với một cầu thủ như Van Nistelrooy trên hàng tiền đạo, chúng tôi cần nhanh chóng cung cấp bóng cho anh ta, bao gồm việc chuyền bóng nhanh, tạt bóng từ hai cánh, hoặc chọc khe qua hàng phòng ngự. Đó chính là nơi bắt buộc phải thay đổi.

Chúng tôi đã thử nghiệm đưa Diego Forlán lên đá phía trên, tuy nhiên chúng tôi đã chơi rất nhiều trận với Verón, Scholes và Keane ở hàng tiền vệ. Verón chơi tự do và Scholes xâm nhập vòng cấm địa. Beckham chơi cánh phải, Giggs cánh trái. Chúng tôi có những tài năng tuyệt vời trong đội hình đó. Vũ khí ghi bàn của chúng tôi là phía cánh phải. Van Nistelrooy không ngừng ghi bàn. Beckham thường ghi khoảng mười bàn một mùa bóng; Scholes thậm chí còn ghi bàn nhiều hơn con số đó.

Phil Neville cũng rất xuất sắc ở vị trí tiền vệ trung tâm. Một cầu thủ trong mơ. Cậu ta và Nicky Butt là những đồng minh hoàn hảo của tôi. Hai cầu thủ này chỉ muốn chơi cho Man United và chẳng bao giờ muốn rời đội. Thời điểm để những cầu thủ dạng này ra đi là khi bạn thấy rằng mình đang làm tổn thương hơn là giúp họ, khi buộc phải sử dụng họ ở vị trí cầu thủ dự bị.

Những cầu thủ này rốt cuộc bị mắc kẹt giữa lòng trung thành cực đoan và nỗi buồn vì không được tham gia nhiều hơn trong các trận đấu của đội một. Điều này thật khó khăn cho bất kỳ người nào. Phil đóng một vai trò rất lớn khi chúng tôi cần ổn định. Cậu ta rất có kỷ luật. Đây là dạng cầu thủ mà bạn có thể nói, “Phil này, tôi muốn anh chạy lên ngọn đồi kia, chặt cái cây đó rồi quay về đây.”

Và cậu ta sẽ nói, “Vâng, thưa Sếp, cửa máy để ở đâu?”

Tôi có một vài cầu thủ như thế. Phil sẽ làm bất cứ điều gì cho đội, cậu ta chỉ nghĩ về đội bóng. Ngay cả khi chỉ được góp phần rất hạn chế trong sự vận hành thành công của đội, Phil vẫn tìm ra cách để hài lòng với điều đó. Mặc dù vậy, cuối cùng thì chính Gary (Gary Neville, anh trai của Phil Neville, cũng là cầu thủ của MU - ND) đến nói chuyện với tôi, để xem tôi cảm thấy như thế nào về vai trò ngày càng giảm sút của Phil tại MU.

“Tôi không biết phải làm sao nữa, Phil là một chàng trai tuyệt vời,” tôi nói với Gary.

“Vấn đề là ở chỗ đó,” Gary nói. “Nó không muốn đến nói với ông.” Bạn thấy đó, Phil thiếu tính thẳng thắn của Gary...

Tôi mời Phil đến nhà nói chuyện. Cậu ta đã đến cùng cô vợ Julie. Lúc đầu, tôi không thấy cô ta trong xe, nhưng sau đó tôi thấy và bảo vợ tôi, “Cathy, em hãy ra mời Julie vào nhà.” Khi Cathy ra tới nơi, Julie bắt đầu khóc. “Chúng tôi không muốn rời khỏi Man United,” cô nói. “Chúng tôi thích được ở lại câu lạc bộ.” Cathy mang cho cô một tách trà, nhưng cô không vào nhà. Tôi nghĩ rằng cô lo mình làm hỏng cuộc nói chuyện và làm chồng bối rối.

Quan điểm của tôi về Phil là: nếu cứ sử dụng cậu ta như hiện tại, trong vai trò cầu thủ dự bị, thì tức là tôi đang làm hại hơn là lợi cho Phil. Phil hiểu ra và đồng ý rằng mình cần phải ra đi. Tôi để cậu ta tự tìm cách nói với vợ mình ra sao.

Khi họ đã ra về, Cathy nói, “Anh sẽ không để Phil đi, đúng không nào? Anh không được để những người như thế rời khỏi MU.”

“Cathy,” tôi nói. “Vì điều đó tốt cho chính cậu ta, em hiểu không? Chuyện này làm anh đau khổ còn nhiều hơn Phil nữa kìa!”

Tôi để cậu ta ra đi với giá rẻ, chỉ 3,6 triệu bảng. Thực ra Phil Neville đáng giá gấp đôi thế, vì cậu ta có thể chơi ở năm vị trí khác nhau - hậu vệ cánh trái, cánh phải hoặc những vị trí ở hàng tiền vệ. Phil thậm chí còn chơi trung vệ cho Everton, khi Phil Jagielka và Joseph Yobo bị thương.

Để cho Nicky Butt ra đi là nỗi đau tương tự, mặc dù Nicky không gặp vấn đề khi tự bảo vệ mình. Nicky là một gã khá xấu xược, một cậu bé vùng Gorton,

một chàng trai tuyệt vời. Cậu ta sẽ đi vào gặp HLV và nói thẳng, “Tại sao tôi không được chơi?”

Nicky là vậy đó. Tôi thích như thế, và tôi sẽ nói, “Nicky, cậu không ra sân vì tôi nghĩ rằng Scholes và Keane chơi tốt hơn cậu.” Đôi khi, trên sân khách, tôi đưa Nicky ra sân và đá ở ngay phía trước Scholesy. Ví dụ như tại trận bán kết Champions League với Juventus, tôi đã để Butt ra sân thay vì Scholes. Scholes và Keane đều đã dính hai thẻ vàng và tôi không thể không lo lắng nguy cơ cả hai vắng mặt trong trận chung kết do bị treo giò. Nhưng rốt cuộc thì chuyện đó vẫn xảy ra: tôi đưa Scholes vào thay Butt khi Nicky bị chấn thương, rồi Paul bị dính thẻ vàng. Cuối cùng tôi bán Nicky cho Bobby Robson của Newcastle với giá 2 triệu bảng. Newcastle quả là đã mua với giá hời!

Trời quang mây tạnh dần dần vào năm 2002 khi chúng tôi thắng Newcastle 5-3 vào cuối tháng Mười một. Diego Forlán, người đã mất đến 27 trận mới ghi bàn thắng đầu tiên cho chúng tôi - một quả phạt đền trước Maccabi Haifa - là nhân tố chính trong chiến thắng 2-1 của chúng tôi tại Liverpool. Jamie Carragher đánh đầu trả bóng lại cho Jerzy Dudek và bị Forlán lên xuống ghi bàn. Sau đó chúng tôi đánh bại Arsenal 2-0 và Chelsea 2-1, và Forlán lại ghi bàn quyết định. Trên sân tập vào mùa đông năm đó, chúng tôi rất nỗ lực tập luyện đội hình phòng thủ.

Vào tháng 2-2003 chúng tôi thua ở vòng năm cúp FA trước Arsenal 0-2 trên sân nhà. Trong trận đó Ryan Giggs đã bỏ lỡ một pha ghi bàn vào lưới trống, sút bóng chân phải vọt xà ngang khi đối phương không còn ai bảo vệ màn lưới. “Ái chà, Giggsy,” tôi nói, “cậu đã ghi bàn thắng đẹp nhất lịch sử Cup FA, và bây giờ cậu có thêm pha bỏ lỡ tệ nhất.” Trong pha bóng lịch sử đó, cậu ta có quá nhiều thời gian để chỉnh bóng, thậm chí có thể đi bộ mà đưa bóng vào lưới cũng được.

Trận đấu đó làm tôi nổi cơn thịnh nộ, hơn nữa nó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ của tôi với một người khác của lứa cầu thủ đã đoạt Cup FA dành cho cầu thủ trẻ vào năm 1992. Chiếc giày tôi đá đi trong cơn nóng giận đã tình cờ bay thẳng vào chân mày của David Beckham. Dù vết xước đó được dán bằng miếng băng cá nhân nhưng “vết thương” kia vẫn chẳng thể nào khép miệng.

Sau khi thua trong trận chung kết Carling Cup trước Liverpool, chúng tôi gặp một đối thủ lớn khác vào thời điểm đó. Vào cuối sự nghiệp huấn luyện của tôi, Leeds United không còn là một mối đe dọa với MU, nhưng vào mùa xuân năm 2003 thì họ đúng là một mối nguy cơ lớn, mặc dù chúng tôi đã thắng trận đó

với tỉ số 2-1. Tôi sẽ nói thêm một chút về cuộc cạnh tranh cực kỳ căng thẳng với Leeds trong thời kỳ đó.

Khi lần đầu đến Manchester, tôi chỉ biết về trận derby với Manchester City và các cuộc chạm trán với các đối thủ thuộc vùng Merseyside của United, đó là Everton và Liverpool. Tôi không hề biết về sự thù địch giữa United và Leeds. Trong một trận đấu ở Giải hạng Nhất (nay là Premier League - ND), Archie Knox và tôi đến xem trận Crystal Palace đánh bại Leeds. Hiệp một kết quả là 0-0, nhưng trong hiệp hai thuộc về Leeds. 20 phút trôi qua, Leeds bị từ chối một quả penalty và đám đông phát điên lên. Một fan hâm mộ Leeds bắt đầu hét vào mặt tôi: “Ê, thắng Manchester khốn kiếp kia!”

“Mấy chuyện này là sao, Archie?” tôi hỏi.

“Tôi không biết,” Archie trả lời.

Tôi nhìn xung quanh tìm kiếm người thuộc ban tổ chức trận đấu. Khu chỗ ngồi hạng nhất tại Leeds rất nhỏ, khắp xung quanh bạn là đám đông người hâm mộ. Rồi Crystal Palace tấn công và ghi bàn. Đám đông thực sự mất bình tĩnh. Archie muốn chúng tôi rời sân, nhưng tôi khăng khăng ngồi lại. Palace lại ghi bàn, và đó là lúc anh bạn mới quen nói trên dùng một chiếc ly Bovril đánh vào lưng tôi. Sự lảng nhục này thật đáng kinh ngạc. “Thôi chuẩn đi!”, tôi nói với Archie.

Ngày hôm sau tôi nói chuyện với người phụ trách trang phục của câu lạc bộ vào thời điểm đó, Norman Davies. Ông ta nói, “Tôi đã nói với anh về Leeds rồi mà. Chỉ có hận thù thôi!”

“Nhưng từ đâu chứ?”

“Từ những năm sáu mươi,” Norman đáp.

Leeds từng có một người gác cổng tên Jack, ông ta sẽ lên xe buýt khi chúng tôi đến sân Elland Road và hét to, “Thay mặt giám đốc, cầu thủ và ủng hộ viên của Leeds United, chào mừng đến Elland Road.” Mỗi lần như thế, tôi chỉ biết nhủ thầm, “OK, OK, rồi sẽ ổn thôi.”

Một số người hâm mộ còn công kênh những đứa con trên vai, bộc lộ sự thù địch thật không thể tin nổi. Trong trận bán kết League Cup tại Leeds vào năm 1991, họ hơi ép sân hiệp hai, nhưng Lee Sharpe đã ghi bàn duy nhất cho MU khi chỉ còn hai phút là hết trận. Bàn thắng này dường như đã được ghi trong tình huống việt vị cả 5 mét. Khi ấy tôi đang đứng ngoài đường biên còn Eric Harrison ngồi trong khu dành cho ban huấn luyện. Rất nhiều người nhăm Eric với tôi. Một cổ động viên của Leeds chắc chắn cũng nghĩ thế, vì anh ta giáng cho Eric một cú

đánh. Anh chàng đó nghĩ rằng đang đánh tôi, rồi các fan của Leeds cũng xô đến... Thật quái quỷ. Thế nhưng, bất chấp những chuyện như thế, vẫn có điều gì đó trong bầu không khí thù địch tại Elland Road mà tôi rất thích.

Trong những năm dưới thời Peter Ridsdale, khi mà Leeds đang “sống trong mơ”, như tên mà vị Chủ tịch nói trên sau này đặt cho giai đoạn đó, tôi đã cảm nhận câu lạc bộ đó như một lâu đài xây trên cát. Khi tôi nghe về cách họ trả lương, tôi đã gióng lên hồi chuông báo động. Khi chúng tôi bán Lee Sharpe cho họ, tôi tin rằng họ đã tăng lương gấp đôi cho cầu thủ này!

Nhưng họ đã xây dựng một đội rất cừ, với những con người như Alan Smith, Harry Kewell, David Batty. Quay lại thời điểm năm 1992, họ đã vô địch giải ngoại hạng với một trong những đội hình chất lượng bình thường nhất từng giành danh hiệu, nhưng quả là họ đã thi đấu hết sức quyết tâm. Ngoài ra, Leeds còn có sự dẫn dắt tuyệt vời của HLV Howard Wilkinson. Một thập kỷ sau, chúng tôi nghe chuyện về một cầu thủ trẻ tên Seth Johnson từ Derby gia nhập Leeds. Cậu ta và các đại diện của mình bàn bạc và quyết định đòi mức lương tuần là 25.000 bảng. Nhưng rốt cuộc đề nghị của Leeds lại là... 35.000 bảng một tuần, và có thể lên đến 40.000-45.000 bảng...

Nhiều câu lạc bộ đã không rút ra được những bài học tương tự. Những cảm xúc của trò chơi đã gài bẫy họ.

Tôi nhớ có một doanh nhân địa phương của Manchester đến gặp tôi nói, “Tôi đang nghĩ đến việc mua lại Birmingham City, ông thấy sao?” Tôi nói, “Nếu ông có một trăm triệu bảng để phiêu lưu thì xin mời.”

“Ồ không, không,” ông nói. “Họ chỉ đang nợ mười một triệu bảng mà thôi.”

“Nhưng ông có nhìn thấy sân vận động chưa?” tôi hỏi lại. “Ông sẽ cần xây một sân vận động mới, có lẽ tiêu tốn sáu mươi triệu, và rồi thêm bốn mươi triệu để có thể đưa đội bóng ấy thăng hạng Premier League.”

Bạn thấy đấy, nhiều người cứ cố gắng áp dụng các nguyên tắc kinh doanh thông thường vào bóng đá. Nhưng bóng đá không phải là máy tiện, cũng không phải là máy phay, mà đó là một tập hợp của những con người. Đó là sự khác biệt.

Chúng tôi phải đối mặt với một số trận đấu quyết định trước khi kết thúc mùa giải đó.

Đầu tiên là trận đấu ở giải vô địch Anh, MU thắng Liverpool 4-0 trên sân nhà, với tình huống Sami Hyypia bị đuổi khỏi sân ở phút thứ 5 vì truy cản pha đi bóng của Van Nistelrooy. Sau đó là hai trận đấu với Real Madrid tại Champions League. Trong trận lượt đi mà MU thua 1-3 tại Madrid, Van Nistelrooy là cầu thủ

duy nhất ghi bàn cho chúng tôi, trong khi ba bàn của Real thuộc về Luis Figo và Raul (hai bàn). Trong trận lượt về tại Old Trafford, tôi để Beckham trên băng ghế dự bị. Đây là một trận đấu hay cực kỳ, và nghe đâu sau khi xem trận đấu này Roman Abramovich - phấn khích vì chiến thắng 4-3 của chúng tôi và từ hat-trick của tiền đạo người Brazil Ronaldo - đã quyết định tham gia vào giới bóng đá qua việc mua lại CLB Chelsea!

Tuy bị dẫn chín điểm khi kết thúc giai đoạn một, nhưng chúng tôi chạy đua rút được tám điểm sau trận thắng 4-1 trước Charlton vào tháng 5-2003, trận đó Van Nistelrooy lập hat-trick nâng số bàn thắng trong mùa giải của anh lên thành 43 bàn. Vào tuần áp chót, Arsenal cần đánh bại Leeds tại Highbury để có cơ hội bắt kịp chúng tôi, nhưng Mark Viduka đã giúp chúng tôi với một bàn thắng muộn cho kinh địch vùng Yorkshire. Đồng thời, trong chiến thắng 2-1 tại Everton, David Beckham ghi bàn từ một quả phạt trực tiếp trong trận đấu cuối cùng cho chúng tôi. Thế là Manchester United lại là nhà vô địch - lần thứ tám trong 11 mùa giải. Các cầu thủ đã nhảy múa và hát, “Chúng ta đã lại mang chiếc cúp của mình về nhà.”

Chúng tôi giành lại được chức vô địch giải ngoại hạng nhưng phải nói lời chia tay với Beckham.



năm

## BECKHAM

Ngay từ khi bắt đầu chơi bóng, Beckham đã cho thấy khát khao mãnh liệt muốn khẳng định bản thân và tài năng của mình. Cậu ấy và tôi cùng già từ “sân khấu lớn” của bóng đá trong cùng một mùa hè, khi đó Beckham vẫn là ngôi sao xuất chúng của bóng đá châu Âu, với rất nhiều cơ hội vẫn mở ra trước mắt. Giống việc tôi về hưu tại United, cậu ấy chơi mùa bóng cuối cùng của mình tại Paris St- Germain và giải nghệ hoàn toàn do ý nguyện của bản thân mình.

Đôi khi bạn phải lấy đi một thứ gì đó mới có thể khiến ai đó hiểu được họ yêu quý nó nhiều như thế nào. Khi Beckham tới Mỹ chơi cho LA Galaxy, tôi tin cậu ấy đã nhận ra rằng mình đang từ bỏ một phần trong sự nghiệp bóng đá. Cậu ấy đã nỗ lực hết sức để có thể trở lại thời kỳ đỉnh cao phong độ, và thể hiện nhiều quyết tâm hơn tại những thời điểm khó khăn của các trận đấu, khác hẳn với những ngày cuối còn chơi cho chúng tôi.

David không có nhiều lựa chọn tại thời điểm cậu ấy chuyển từ Real Madrid sang chơi tại Giải nhà nghề Mỹ (MLS) vào năm 2007. Tôi nghĩ cậu ấy cũng đã để mắt đến Hollywood và những ảnh hưởng của nó lên giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp. Không hề có bất kỳ lý do chuyên môn giải thích cho việc cậu ấy sang Mỹ. Beckham đã từ bỏ bóng đá đỉnh cao và sự nghiệp thi đấu quốc tế, mặc dù vào giai đoạn đó cậu ấy vẫn cố gắng để có thể trở lại đội tuyển Anh. Điều đó chứng minh cho quan điểm của tôi rằng đã có sự thất vọng lớn trong giai đoạn sau của sự nghiệp Beckham. Rõ ràng Beckham đã dựa vào một yếu tố quá mỏng manh trong nỗ lực lấy lại hình ảnh của mình như trong thời kỳ đỉnh cao.

David đối với tôi như một đứa con trai vậy, vì tôi đã chứng kiến cậu ấy trưởng thành cùng với Giggs và Scholes. Thời điểm cậu ấy gia nhập United vào tháng 7-1991, David chỉ là một đứa trẻ sống tại London như bao đứa trẻ khác. Chỉ sau một năm cậu ấy đã được xem là một phần của thế hệ 92, thế hệ của những Nicky Butt, Gary Neville và Ryan Giggs. Những chàng trai này đã đoạt Cúp FA dành cho các cầu thủ trẻ năm đó. Beckham đã chơi tổng cộng 394 trận

cho United và ghi được 85 bàn thắng, trong đó phải kể đến bàn thắng từ giữa sân trong trận đấu với Wimbledon, chính bàn thắng này đã làm cho tên tuổi cậu ấy được biết đến trên toàn thế giới.

Khi tôi rời United vào tháng 5-2013, Giggs và Scholes vẫn chơi cho United nhưng lúc đó đã tròn mười năm kể từ khi David rời Manchester và chuyển sang chơi bóng ở Tây Ban Nha. Vào ngày thứ Tư, 18-6-2003, chúng tôi thông báo cho Sàn Giao dịch Chứng khoán rằng Beckham sẽ gia nhập Real Madrid với giá chuyển nhượng là 24,5 triệu bảng Anh. Khi ấy David 28 tuổi. Tin tức này nhanh chóng lan rộng ra khắp thế giới. Đó là một trong những khoảnh khắc khiến câu lạc bộ nổi tiếng trên toàn cầu.

Tôi thực sự không có hiềm khích hay thù oán gì đối với David. Tôi thích cậu ấy. Tôi nghĩ cậu ấy là một chàng trai tuyệt vời. Nhưng bạn không bao giờ được quên mình giỏi lĩnh vực nào.

David là cầu thủ duy nhất tôi huấn luyện muốn làm người nổi tiếng. Cậu ấy muốn được biết đến không chỉ trên sân cỏ mà còn ngoài đời nữa. Wayne Rooney đã có thể bị thay đổi như vậy. Cậu ấy đã được chọn làm mục tiêu của giới truyền thông ngay từ lúc chập chững vào nghề, và đã nhận được hàng tá những lời đề nghị sẽ khiến bạn phải do dự. Thực sự Rooney kiếm được từ những lĩnh vực ngoài bóng đá nhiều gấp đôi số tiền mà CLB trả cho cậu ta. Giggs cũng ở trong tầm ngắm của họ, nhưng đó không phải là những gì cậu ấy muốn.

Trong mùa giải cuối cùng tại United, chúng tôi nhận thấy nhiệt huyết của David không còn cao như trước. Cùng lúc đó cũng xuất hiện những tin đồn cho rằng Real Madrid đang theo đuổi chữ ký của cậu ấy. Vấn đề chính lúc này là cậu ấy đã không thể hiện được nhiều như những năm trước đó.

Xung đột giữa chúng tôi nổ ra tại một trận đấu thuộc vòng 5 Cúp FA tại Old Trafford. Sự kiện đó đã làm tốn không ít giấy mực của báo chí. Trong trận đấu đó chúng tôi đã thua Arsenal 2-0.

Lỗi của David trong trận đấu đó chính là việc cậu ấy không chịu về hỗ trợ phòng thủ trong bàn thua thứ hai ghi bởi Sylvain Wiltord. Có thể nói trong pha bóng đó cậu ta chỉ như đi bộ mà thôi, và Wiltord đã dễ dàng vượt qua và ghi bàn. Vào cuối trận tôi trách mắng Beckham, và như thường lệ cậu ấy phản đối những lời chỉ trích của tôi. Có thể cậu ấy bắt đầu nghĩ rằng mình đã qua giai đoạn phải tích cực tham gia phòng ngự, mặc dù chính những tố chất này đã giúp Beckham thành công.

David ngồi cách tôi khoảng 4 mét, giữa chúng tôi là một dãy giày. David đã chửi thề. Tôi tiến đến cậu ấy và sút vào một chiếc giày. Chiếc giày đó đã trúng vào phía trên mắt của Beckham. Ngay lập tức cậu ấy đã đứng dậy và xông vào tôi nhưng lúc đó các cầu thủ khác đã kịp thời ngăn lại. “Ngồi xuống,” tôi quát. “Cậu muốn nói gì cũng được, nhưng cậu đã làm cả đội thất vọng.”

Ngày hôm sau tôi đã gọi cho cậu ấy để cùng xem lại băng ghi hình. Thật tệ là cậu ấy vẫn không chịu nhận lỗi của mình. Khi ngồi đó nghe tôi nói, David chẳng chịu nói gì cả. Không một lời nào cả.

“Cậu có hiểu chúng ta đang bàn về vấn đề gì không, có hiểu tại sao chúng ta lại phải nói về cậu lúc này hay không?” Tôi hỏi cậu ấy và chẳng nhận được gì ngoài sự im lặng.

Những ngày sau chuyện này đã tràn ngập các mặt báo. Vết thương do chiếc giày gây ra rất dễ thấy do Beckham có thói quen đeo băng cột tóc cao lên. Thời gian đó là lúc tôi nói với ban lãnh đạo về việc Beckham phải ra đi. Ban lãnh đạo hiểu tôi. Ở Manchester United, khi một cầu thủ nghĩ rằng cậu ta quyền lực hơn huấn luyện viên trưởng, đó là lúc cậu ta phải ra đi. Tôi vẫn hay nói thế này, “Khi một huấn luyện viên trưởng mất đi quyền lực của mình, câu lạc bộ sẽ kết thúc. Các cầu thủ sẽ điều hành câu lạc bộ, và mọi thứ sẽ bắt đầu rắc rối.”

David nghĩ rằng cậu ấy quan trọng hơn Alex Ferguson. Tôi chắc chắn cậu ấy nghĩ như vậy. Vấn đề không phải là Alex Ferguson hay ông thợ nước Pete nào đó. Cái tên không nghĩa lý gì cả. Quyền lực mới là thứ quyết định mọi thứ. Bạn không thể để bất cứ cầu thủ nào thâm tóm quyền lực trong phòng thay đồ. Nhiều người đã cố thử. Nhưng tại Manchester United, quyền lực tuyệt đối nằm trong tay huấn luyện viên trưởng. Khi có suy nghĩ đó, David đã tự gióng lên hồi chuông báo tử cho mình.

Sau đó chúng tôi kết thúc vòng bảng Champions League ở vị trí dẫn đầu bảng và gặp Real Madrid ở vòng loại trực tiếp. Trong trận lượt đi tại Tây Ban Nha, David dường như quá hăm hở khi bắt tay Roberto Carlos, hậu vệ trái của Real Madrid. Chúng tôi thua trận này với tỉ số 3-1. Thứ Bảy cuối tuần đó, David xin nghỉ thi đấu trận đấu với Newcastle với lí do sức khỏe. Tôi đã dùng Solskjaer, người đã chơi xuất sắc trong trận thắng 6-2 ngày hôm đó. Solskjaer đã tạo được ấn tượng tốt với tôi.

Phong độ của David lúc đó đơn giản là không đủ để tôi rút Solskjaer khỏi đội hình ra quân gặp Real ở trận lượt về tại Old Trafford. Trong thời gian thực hiện bài tập tăng bóng bằng đầu trước trận đấu đó, tôi kéo David ra một góc và

nói, “Tôi sẽ cho Ole thi đấu ngay từ đầu trận, thay vị trí của cậu”. Cậu ấy nổi điên và bỏ đi.

Khi David vào sân thay Verón vào phút 63, các khán đài rộ lên những tiếng la hét. David hôm ấy dường như đã gửi lời chia tay tốt đẹp nhất tới các cổ động viên tại Old Trafford với một bàn thắng từ pha sút phạt trực tiếp và bàn thắng ấn định chiến thắng vào phút 85. Chúng tôi thắng 4-3, nhưng hat-trick tuyệt diệu của Ronaldo hôm đó cùng trận thua 3-1 tại Tây Ban Nha đã hất cẳng chúng tôi khỏi cuộc đua giành ngôi vô địch.

David đã tìm kiếm sự thông cảm từ những người hâm mộ. Nhưng làm vậy có nghĩa là cậu ấy trực tiếp công kích tôi. Chuyện sang Real Madrid rõ ràng đang được tiến hành nhanh chóng. Từ những thông tin chúng tôi có được, đại diện của David và Real Madrid đã nói chuyện với nhau. Động thái đầu tiên chúng tôi nhận được từ Real là vào khoảng giữa tháng Năm, sau khi mùa giải đã kết thúc. Giám đốc điều hành Peter Kenyon, gọi cho tôi và thông báo Real đã chính thức hỏi mua Beckham.

“Tốt thôi,” tôi nói. “Đó là điều mà chúng ta mong đợi.” Chúng tôi muốn cái giá 25 triệu bảng. Khi tôi đi nghỉ ở Pháp, Peter đã gọi cho tôi. Khi ấy, tôi đang ăn tối với Jim Sheridan, một đạo diễn phim, tại một nhà hàng chung tòa nhà ông ấy ở. Lúc đó tôi cần nói chuyện riêng.

“Vào nhà của tôi mà nói chuyện,” Jim bảo. Và đây là cách mọi thứ được quyết định. “Cậu ta sẽ không rời Old Trafford cho đến khi chúng ta nhận đủ 25 triệu bảng.” Đó là con số tôi nói với Peter. Thực ra sau này cuối cùng chúng tôi chỉ nhận được khoảng 18 triệu bảng đã bao gồm các khoản phụ phí khác.

Nói chung thì David cũng không đột ngột rời khỏi đội được. Chúng tôi giành được chức vô địch Premier League sau trận thắng Charlton 4-1 tại Old Trafford ngày 3-5-2003. Cậu ấy đã ghi bàn trong trận đấu đó và còn ghi bàn trong trận kết thúc mùa giải gặp Everton ngày 11-5 với thắng lợi 2-1 nghiêng về chúng tôi. Một cú sút phạt thành bàn từ khoảng cách 18m là lời chia tay không tồi. Ngày hôm đó hàng hậu vệ của chúng tôi bị quần cho tơi tả bởi một cầu thủ trẻ người Anh tên Wayne Rooney. David đã đóng góp nhiều vào chức vô địch của chúng tôi năm đó, nên chẳng có lí do nào loại cậu ấy ra khỏi trận đấu tại Goodison Park cả.

Thời gian đó có lẽ cậu ấy chưa đủ trưởng thành để kiểm soát mọi thứ xảy ra trong cuộc đời mình. Bây giờ mọi thứ đã tốt hơn. Cậu ấy vững chãi hơn trong

cuộc sống, và kiểm soát nó tốt hơn. Nhưng hãy quay lại khoảng thời gian tôi phát điên lên những thứ hào nhoáng ảnh hưởng đến cuộc sống của cậu ấy.

Ví dụ khi đến sân tập lúc 3 giờ chiều trước khi thi đấu với Leicester City, tôi thấy có một hàng dài phóng viên xếp hàng dọc theo đường vào sân Carrington. Phải có ít nhất là 20 tay chụp ảnh ở đó.

“Chuyện gì vậy,” tôi hỏi và được trả lời, “Beckham sẽ trình diễn một kiểu đầu mới vào ngày mai.”

Beckham xuất hiện với một cái mũ len. Đến khi ăn tối cậu ta vẫn đội nó. “David, bỏ mũ ra, chúng ta đang ở trong nhà hàng,” tôi nói. Cậu ta từ chối. “Đừng tỏ ra ngu ngốc như vậy,” tôi phát cáu. “Bỏ nó ra ngay,” nhưng rốt cục Beckham cũng chẳng chịu bỏ cái mũ đó ra.

Tôi đã nổi điên lên. Chẳng có lí do nào lí giải được cho hành động của cậu ta. Rất nhiều cầu thủ đội mũ lưỡi trai trên đường đi thi đấu, nhưng chẳng có ai đội mũ suốt cả bữa ăn cùng đồng đội như vậy cả.

Ngày hôm sau, khi cả đội đang khởi động cho trận đấu tôi vẫn thấy David đội cái nón đó. “David, cậu sẽ không thi đấu với cái mũ đó trên đầu. Cậu sẽ không thi đấu. Tôi sẽ gạch tên cậu ra khỏi đội hình ngay bây giờ.”

Cậu ấy nổi quạu và bỏ mũ ra. Đầu trọc lóc. “Đó là lời giải thích cho tất cả những chuyện này sao? Một cái đầu trọc chưa ai được thấy?”. Hóa ra kế hoạch của Beckham là sẽ đội cái mũ đó cho đến khi cả hai đội ra sân và chỉ bỏ nó ra khi trận đấu chuẩn bị bắt đầu. Lúc đó tôi bắt đầu cảm thấy thất vọng về cậu ta. Tôi có thể thấy cậu ấy đang bị nuốt chửng bởi giới truyền thông và giải trí.

David đã được chơi bóng tại một trong những câu lạc bộ tuyệt vời nhất. Sự nghiệp của cậu ấy cũng tuyệt vời: ghi từ 12 đến 15 bàn thắng mỗi mùa, chơi bóng với trái tim đầy nhiệt huyết. Và rồi cậu ấy đã đánh mất tất cả. David đã mất đi cơ hội trở thành một trong những cầu thủ hàng đầu thế giới. Theo quan điểm của mình, tôi cho rằng với những thay đổi như vậy, cậu ấy sẽ chẳng bao giờ trở lại được thời kỳ đỉnh cao của mình, thời kỳ còn là một cầu thủ hàng đầu thế giới.

Cậu ấy bắt đầu thay đổi khi bước vào tuổi 22 hoặc 23. Beckham đã đưa ra những quyết định khiến bản thân khó có thể trở thành một cầu thủ vĩ đại. Tôi thật sự thất vọng. Không có thù hận hay oán trách, chỉ có sự thất vọng của tôi dành cho cậu ấy. Quá chán nản. Tôi cứ nhìn David và nghĩ, “Chuyện gì xảy ra với con vậy, con trai?”

Khi gia nhập Manchester United, cậu ấy là một chàng trai nhỏ nhắn với đôi mắt rất sáng. Cực kỳ đam mê bóng đá, vào tuổi 16 cậu ấy không bao giờ rời

phòng tập và tập luyện liên tục. Cậu ấy yêu bóng đá và hạnh phúc trong giấc mơ của mình, giấc mơ được chơi bóng. Sau này David đã từ bỏ tất cả để trở thành một con người mới, một người nổi tiếng.

Có thể từ một góc nhìn nào đó, tôi thật lỗ mãng khi nói cậu ấy đã có những quyết định sai lầm, vì thực tế thì giờ đây Beckham rất giàu có. Cậu ấy đã trở thành một hình tượng. Mọi người thay đổi theo phong cách của cậu ấy. Nhưng tôi là người chỉ quan tâm đến bóng đá và tôi không nghĩ tới việc từ bỏ bóng đá vì bất cứ thứ gì. Ai cũng có thú vui của mình. Tôi có những chú ngựa; Micheal Owen cũng vậy; Scholes cũng thế. Một số cầu thủ lại thích nghệ thuật. Trong văn phòng của tôi có một bức tranh rất dễ thương do Kieran Richardson vẽ. Nhưng chẳng ai từ bỏ bóng đá vì những thú vui đó cả.

Một năm trước khi rời đội, David đã tham dự vòng Chung kết World Cup năm 2002 tại Nhật Bản và Hàn Quốc. Trước đó nhiều tuần cậu ấy đã bị vỡ xương bàn chân trong một trận đấu thuộc khuôn khổ Cúp C1 diễn ra tại Old Trafford vào mùa xuân năm 2002. Đó là một câu chuyện dài.

Mặc dù Wayne Rooney bốn năm sau đó cũng dính một chấn thương tương tự, nhưng quá trình trở lại sân cỏ của hai người khác hẳn nhau. David thuộc dạng người khỏe mạnh một cách tự nhiên, trong khi Rooney đã phải rất vất vả tập luyện sau chấn thương mới lấy lại được phong độ của mình. Vì vậy khi đó tôi nghĩ David sẽ kịp hồi phục để thi đấu tại World Cup và tôi đã thẳng thừng tuyên bố như thế.

Khi đội tuyển Anh tới Nhật, Beckham có thể vẫn chưa thể hồi phục hoàn toàn. Một số cầu thủ cảm thấy rất khó để nói sự thật này với bất cứ ai, vì do quá khát khao được chơi ở World Cup, họ sẽ luôn khẳng định mình khỏe mạnh. Trong suốt các vòng đấu, David không thực sự tỏ ra sung mãn. Rõ ràng nỗi ám ảnh về chấn thương đã ảnh hưởng nhiều đến cậu ấy. Dễ thấy nhất là tình huống cậu ấy nhảy lên để tránh một cú tắc bóng gần đường biên và tình huống này đã dẫn đến bàn gỡ hòa của Brazil trong trận tứ kết tại Shizuoka.

Tôi rất bất ngờ khi thấy cậu ấy bước đi thật nặng nhọc, bởi vì cậu ấy là người có khả năng hồi phục rất nhanh. Vậy là cậu ấy đã không thể kịp hồi phục, kể cả thể chất lẫn tinh thần. Mọi người đổ lỗi cho tôi, cho rằng vì tôi là người Scotland nên không muốn tuyển Anh giành thắng lợi. Nếu hôm nay tuyển Anh gặp tuyển Scotland, thì thề có Chúa, tôi không muốn tuyển Anh thắng tí nào cả. Nhưng trong CLB mà tôi huấn luyện có nhiều tuyển thủ Anh hơn bất kỳ quốc gia nào khác, và tôi luôn muốn họ tỏa sáng.



Khi bạn sở hữu một cầu thủ có những tố chất như Beckham (sau này tôi đã tìm được một người như vậy, đó là Wayne Rooney), luôn luôn sẽ có những chuyên gia y tế gây trở ngại cho công việc của bạn. Các chuyên gia y tế của đội tuyển Anh luôn muốn tới sân tập. Tôi cảm thấy bị xúc phạm những lúc như vậy. Tôi tự hỏi phải chăng chỉ vì tôi là người Scotland nên họ tỏ ra không tin tưởng tôi như vậy.

Trước World Cup năm 2006, khi Rooney tập trung trẻ so với các đồng đội ở đội tuyển, tôi liên tục nhận được tin nhắn hỏi thăm tình hình sức khỏe của Rooney, cứ như thể tự chúng tôi không thể chăm sóc tốt cậu ấy vậy. Họ toàn lo lắng vớ vẩn. Họ như phát cuồng lên vậy. Nhưng vào năm 2006 thì tôi đã đúng một trăm phần trăm: Wayne Rooney không nên ra sân ở World Cup năm đó. Cậu ấy chưa thực sự sẵn sàng.

Lẽ ra người ta không nên triệu tập Wayne đến Baden-Baden, nơi đóng quân của đội tuyển Anh năm đó. Như vậy là không bằng, đối với cậu ấy, các cầu thủ khác và cả những người hâm mộ. Vì được kỳ vọng quá lớn như vậy vô tình Wayne Rooney đã phải chịu một áp lực không hề nhỏ. Trong khi với David thì tôi tin cậu ấy sẽ nhanh chóng hồi phục bởi tôi có mọi số liệu và ghi chép về cậu ấy. Cậu ấy là cầu thủ sung sức nhất ở Old Trafford. Trong các bài tập biến tốc vào giai đoạn trước mùa bóng, cậu ấy luôn là người dẫn đầu. Chúng tôi đã nói với đội tuyển Anh rằng chúng tôi chắc chắn David sẽ kịp hồi phục.

Có thể hiểu được họ mong David nhanh hồi phục đến thế nào. Một lồng oxy đã được đưa tới Carrington. Chúng tôi từng đạt được kết quả tốt từ thiết bị này khi điều trị chấn thương gân kheo cho Roy Keane. Nhưng xương khác với gân, với chấn thương liên quan đến xương, cách điều trị phải bao gồm sự nghỉ ngơi của vận động viên, nó đòi hỏi thời gian: một ca vỡ xương bàn chân sẽ cần sáu đến bảy tuần để hồi phục.

Trong kỳ World Cup năm 2002, lối chơi của Anh không để lại nhiều ấn tượng. Khi gặp Brazil, họ chơi dở hơn dù được thi đấu hơn người. Trong trận gặp Thụy Điển ở vòng bảng, họ chơi bóng dài. Thụy Điển đã quá rành bóng đá Anh và lối chơi này khó có thể làm cho người Thụy Điển bất ngờ trong phòng thủ...

Đây là hậu quả tất yếu khi trong các đội bóng trẻ của Anh có quá nhiều đội lựa chọn chiến thuật lối chơi này. Quá nhiều đội chơi bóng dài. Có một dịp chúng tôi đề nghị đội ngũ tuyển trạch viên quan sát Tom Cleverley chơi trong trận đội tuyển U21 Anh gặp tuyển U21 Hy Lạp. Các tuyển trạch viên báo cáo lại rằng tuyển Anh đã chơi với một tiền đạo và hai tiền vệ cánh, Cleverley là một trong hai tiền vệ cánh đó. Kết quả là cậu ta đã chẳng thể có nổi một cú sút trong suốt



trận, khi Chris Smalling liên tục chuyền bóng dài lên tuyến trên! Đây là khu vực tuyến Anh dễ bị bắt bài nhất. Do thiếu kỹ năng và khả năng huấn luyện nên lứa tuổi từ 9 đến 16 tuổi của họ coi như vất đi.

Vậy người Anh bù đắp những thiếu sót đó thế nào? Câu trả lời là thể chất và thái độ thi đấu, các cầu thủ trẻ thi đấu rất tích cực. Nhưng những điều đó không thể tạo ra một cầu thủ giỏi. Họ chưa bao giờ có thể giành chức vô địch World Cup với hệ thống đào tạo và tinh thần thi đấu đó. Các cầu thủ Brazil thì khác. Brazil tạo ra những cầu thủ có thể nhận bóng ở mọi tình huống, mọi góc độ. Họ di chuyển rất nhuần nhuyễn. Họ có tư duy bóng đá tốt. Đơn giản là vì họ đã được làm quen với những điều đó khi mới 5 đến 6 tuổi.

Ngoài việc nỗ lực hoàn thiện chuyên môn bóng đá của mình, Beckham còn là một người rất giỏi tạo lập các mối quan hệ kết nối. Khi cậu ấy bị loại khỏi danh sách đội tuyển Anh thi đấu tại Olympic mùa hè năm 2012, không phải FA mà chính đại diện của cậu ấy thông báo về việc này. Mặc dù lời lẽ trên báo có vẻ nhã nhặn nhưng tôi tin lúc ấy Beckham chắc tức lộn ruột.

Tôi nhớ có lần Mel Machin hỏi tôi: “Giggs và Beckham đều là những cầu thủ đẳng cấp thế giới, và ông đã biến họ thành những tiền vệ đa năng công thủ toàn diện nhất, bí quyết của ông là gì?” Tôi chỉ có thể trả lời rằng họ không chỉ được thiên phú cho tài năng bóng đá mà còn có cả nền tảng thể lực tốt để có thể lên công về thủ như vậy. Cả hai đều có tố chất rất đặc biệt.

David đã thay đổi vì cậu ấy muốn thay đổi. Cậu ấy đã không còn tha thiết được chơi bóng nữa. Thật đáng tiếc, bởi cậu ấy đã có thể ở lại Manchester United cho đến sau khi tôi về hưu. Cậu ấy lẽ ra đã có thể trở thành một trong những huyền thoại tại Manchester United. Thứ duy nhất khiến Beckham trở thành huyền thoại tại LA Galaxy chỉ là hình ảnh biểu tượng giải trí của cậu ấy mà thôi. Sau này có thể David sẽ phải hối tiếc và thừa nhận rằng cậu ấy đã sai.

Nhưng tôi luôn tôn trọng cậu ấy. Sự bèn bì của David thật đáng kinh ngạc, bạn có thể thấy rõ điều này khi cậu ấy chơi cho Paris St- Germain vào tháng 1-2013. Tại United cậu ấy luôn là cầu thủ sung sức nhất. Đó là điều giúp David có thể tiếp tục chơi bóng ở độ tuổi 37. Nền tảng thể lực được trui rèn từ thời niên thiếu của cậu ấy luôn được duy trì.

Giải Nhà nghề Mỹ MLS không phải là một giải bóng đá thiếu nhi (nguyên văn: Giải thi đấu Chuột Mickey). Đó là một giải đấu đầy cạnh tranh. Tôi đã xem Beckham thi đấu trong trận chung kết MLS Cup và cậu ấy đã chơi rất tốt, cả công và thủ đều tốt. Ngoài ra Bekham cũng có thể tự hào về khoảng thời gian thi đấu ở

Milan dưới dạng cho mượn. Tại PSG cậu ấy đã chơi trọn 60 phút trong trận tứ kết Champions League. Không nổi bật nhưng đã hoàn thành tốt vai trò của mình. Cậu ấy đã chơi rất nỗ lực và có vài đường chuyền tốt đầu trận.

Tôi tự hỏi, “Sao cậu ấy làm vậy được?”.

Nền tảng thể lực là câu trả lời rõ ràng nhất. David rất biết cách làm người khác ngạc nhiên. Cậu ấy vẫn có thể đi bóng tốt và tung ra những đường chuyền vượt tuyến tuyệt vời - những phẩm chất mà David không bao giờ đánh mất. Những phẩm chất đó dường như ăn sâu trong con người thể thao của cậu ấy. Có thể thi đấu tại những vòng trong của Champions League ở tuổi gần 38, sau 5 năm chơi bóng tại Mỹ, thật sự là một thành tựu đáng ngưỡng mộ. David đã lấy lại được hình ảnh của mình vào thời điểm khó khăn nhất. Bạn chỉ có thể dành cho cậu ấy những lời khen từ những thành công đó.

Đã có người hỏi liệu tôi có đem David trở lại Old Trafford sau khi cậu ấy rời LA Galaxy không. Lúc đó David đã 37 tuổi và tôi không nghĩ đó là ý tưởng hay. Có những lý do quảng cáo và truyền thông khi PSG kí hợp đồng sáu tháng với Beckham, nhưng David phớt lờ câu chuyện đó. Theo những gì Beckham nghĩ thì cậu ta vẫn còn là một cầu thủ vĩ đại ngay cả vào thời điểm đó. Một hôm Giggs, Scholes và tôi đã nói chuyện với nhau về đề tài này. Như tôi đã nói, David là người có tài phớt lờ những màn trình diễn tệ hại của mình. Khi tôi phê bình cậu ta, cậu ta sẽ giận dữ bỏ đi, trong đầu nghĩ, “Huấn luyện viên thật ngớ ngẩn, hôm nay mình chơi quá tốt ấy chứ...”

Ở LA, có lẽ Beckham nghĩ Hollywood sẽ là điểm đến tiếp theo của cậu ấy. Tôi nghĩ khi quyết định tới Los Angeles, Beckham có cả mục tiêu và kế hoạch riêng. Ngoài tất cả những điều đó ra, bạn sẽ phải ngưỡng mộ sự kiên cường của David. Cậu ấy đã khiến tôi và mọi người ở Manchester United phải ngạc nhiên. Cho dù chọn cách sống như thế nào đi chăng nữa, cậu ấy luôn tiến về phía trước.

sáu

## RIO

Án treo giò Rio Ferdinand tám tháng là một cú sốc ảnh hưởng đến tận cốt lõi của Manchester United và làm tôi phần nộ cho đến ngày nay. Tôi không có vấn đề gì với các quy định về kiểm tra doping, nhưng tôi phản đối cách thức thực hiện quá trình này vào ngày Rio buộc phải cung cấp một mẫu thử cho cuộc kiểm tra thường kỳ tại sân tập của chúng tôi.

Vào ngày 23-9-2003, một đội kiểm tra doping của UK Sport (Ban kiểm tra doping của cơ quan thể thao chính phủ Vương quốc Anh - ND) đến Carrington để lấy mẫu ngẫu nhiên từ bốn cầu thủ của chúng tôi, chọn bằng cách bắt thăm các tên cầu thủ trong một chiếc mũ. Một ngày tập luyện bình thường như mọi ngày rồi cuộc lại gây hậu quả vô cùng tai hại cho Rio, gia đình cậu ta, Manchester United và đội tuyển Anh. Hôm đó Rio là một trong những người được chọn kiểm tra, nhưng cậu ta đã rời Carrington mà không cung cấp mẫu thử, và đến khi chúng tôi liên lạc được với cậu ta thì những người phụ trách kiểm tra đã ra về. Qua hôm sau Rio mới thực hiện cuộc kiểm tra, và người ta nói cầu thủ này đã vi phạm “trách nhiệm nghiêm ngặt” trong quy định về kiểm tra doping và sẽ bị xử phạt.

Kết quả là Rio đã bị cấm thi đấu từ ngày 20-1 đến 2-9-2004 và bị phạt 50.000 bảng. Ngoài việc bỏ lỡ tất cả các trận đấu của Man United, lệnh cấm này cũng có nghĩa là cậu ta gần như không còn cơ hội chơi tại giải vô địch châu Âu năm 2004 tại Bồ Đào Nha. Việc FA loại Rio ra khỏi đội tuyển Anh trong trận đấu với Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 10-2003 gần như đã gây ra một cuộc đình công của các cầu thủ Anh.

Vào buổi sáng định mệnh đó của tháng Chín, theo đánh giá của tôi thì những nhân viên kiểm tra của UK Sport đã không làm đúng nhiệm vụ của mình. Họ chỉ uống trà, rồi cũng chẳng buồn đi tìm Rio sau đó. Quan điểm của tôi là những người kiểm tra doping phải đến sân và đứng đó cho đến khi các cầu thủ kết thúc luyện tập, sau đó theo họ đến tận phòng thay đồ. Trong thời gian gần đó, họ từng

đến Wrexham Football Club và kiểm tra chính con trai tôi Darren và hai cầu thủ khác. Họ ở lại trên sân, hộ tống các cầu thủ khu vực thay đồ và trích xuất các mẫu nước tiểu cần thiết. Vậy tại sao quy trình đó không diễn ra với Rio tại Carrington?

Chúng tôi biết những người kiểm tra doping hiện diện tại trung tâm đào tạo của mình vì bác sĩ của CLB Mike Stone nói với chúng tôi là họ đang ở đây. Mike ngồi uống trà với họ trong khi tin nhắn được chuyển xuống cho các cầu thủ được chọn kiểm tra trong phòng thay đồ. Tất nhiên là người ta có báo tin cho Rio, nhưng nếu bạn biết bản tính bình thản của Rio thì sẽ chẳng mấy ngạc nhiên khi cậu ta không vội vàng chờ gặp những người không quen biết.

Chắc chắn Rio Ferdinand không phải là một người sử dụng doping. Chúng ta lẽ ra phải biết điều đó. Nó thể hiện qua đôi mắt của họ. Rio không bao giờ bỏ lỡ một buổi tập. Những người sử dụng doping có khắp mọi nơi, họ thường không chăm chỉ tập luyện. Rio không bao giờ là một người sử dụng doping vì ý thức trách nhiệm của một cầu thủ trong môn thể thao này là quá lớn. Rio là một chàng trai thông minh nhưng dễ tính. Cậu ta đã mắc sai lầm, nhưng những người kiểm tra doping cũng vậy. Họ đã không thực hiện các bước mà lẽ ra có thể tránh được cuộc khủng hoảng xảy ra sau đó. Lẽ ra họ phải ở trên sân tập và chờ đưa cầu thủ của chúng tôi đi lấy mẫu kiểm tra.

Tôi hiểu rằng đã có vi phạm nghiêm trọng đến các quy định kiểm tra doping nhưng tôi vẫn thấy thật khó tin khi rốt cuộc Rio nhận hình phạt nặng đến như vậy. Tôi có xu hướng đối xử với cầu thủ như con cháu và không tin rằng họ có tội theo bất kỳ cáo buộc nào có nguồn gốc bên ngoài gia đình.

Luật sư Maurice Watkins của chúng tôi khá tự tin là chúng tôi có thể thắng vụ kiện này, trên cơ sở lập luận rằng các nhân viên UK Sport đã không trực tiếp đưa Rio đi kiểm tra. Theo ý kiến cá nhân tôi, Manchester United thường bị đem ra xử làm gương. Eric Cantona là trường hợp lớn đầu tiên: năm 1995 cầu thủ này bị kết án hai tuần tù giam và cấm chơi bóng trong chín tháng do tung cú đá kungfu vào một khán giả (án tù giam sau đó được giảm xuống còn 120 giờ lao động công ích). Sau đó, vào năm 2008, Patrice Evra đã bị FA kỷ luật sau một cuộc đụng đầu với một nhân viên coi sân tại Stamford Bridge. Patrice nhận lệnh cấm bốn trận đấu do ẩu đả trên sân - khi mọi người đã về nhà - với một nhân viên coi sân! Người ta cho rằng Man United được đối xử ưu ái đặc biệt, nhưng dường như phải nói ngược lại mới đúng.

Sau khi rất nhiều thảo luận và tranh cãi về mặt pháp lý, ủy ban kỷ luật của FA cũng tổ chức một phiên điều trần về vụ của Rio tại sân vận động Reebok của

Bolton vào tháng 12-2003, buổi này kéo dài trong 18 giờ. Khi đó đã 86 ngày trôi qua kể từ ngày Rio bỏ qua việc kiểm tra doping. Tôi nằm trong số những người làm chứng đứng về phía Rio. Nhưng ban hội thẩm ba người tuyên bố Rio phạm tội có hành vi sai trái. Maurice Watkins gọi bản án là “đã man chưa từng có”, David Gill nói Rio đã bị đem làm “vật tế thần”, còn Gordon Taylor của PFA thì xem án phạt này là “quá khắc nghiệt”.

Tôi đã nói chuyện với mẹ của Rio ngay lập tức bởi vì người phụ nữ tội nghiệp này đang rất đau buồn. Chúng ta có thể cảm thấy sốc và đau buồn vì mất đi một cầu thủ quan trọng trong giai đoạn sắp tới, nhưng chính người mẹ sẽ gánh toàn bộ gánh nặng của sự trừng phạt kiểu này. Janice đã khóc òa trong điện thoại khi tôi nói với bà rằng sự đánh giá cao của CLB về Rio hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi những sự kiện trong bốn tháng qua. Chúng tôi biết cậu ta vô tội, chúng tôi biết cậu ta chỉ đơn giản là bất cẩn, và chúng tôi cũng biết cậu ta đã bị trừng phạt quá nặng nề.

Lúc đó chúng tôi đã xem xét kháng cáo, nhưng rõ ràng không còn cơ hội chiến thắng. Tôi không bao giờ có thể hiểu nổi tại sao bỏ lỡ một buổi kiểm tra doping cũng bị đối xử nghiêm trọng như bị phát hiện sử dụng doping. Nếu bạn thừa nhận đang là một người sử dụng doping, bạn sẽ được cai nghiện. Chúng tôi cảm thấy rằng cầu thủ của mình đã nói sự thật, trong khi cơ quan chức năng lại không nghĩ như vậy. Chúng tôi cũng không thích thực tế là thông tin dường như bị rò rỉ cho báo chí từ FA. Theo quan điểm của chúng tôi, nguyên tắc bảo mật đã bị vi phạm.

Tôi đã nói trong cuộc điều trần tại Bolton rằng Rio sẽ ra sân trong trận đấu với Spurs vào cuối tuần, bất kể kết quả buổi điều trần. Rio đã chơi cặp cùng Mikaël Silvestre trong chiến thắng 2-1 của chúng tôi trên sân White Hart Lane. Trong trận đấu cuối cùng trước thời gian bị treo giò, Rio ra sân ngay từ đầu trong thất bại 0-1 của chúng tôi tại Wolves vào ngày 17-1-2004. Trong trận này cậu ta bị thay ra do chấn thương vào phút thứ 50, để Wes Brown vào thay thế. Kenny Miller ghi bàn thắng duy nhất của trận đấu.

Tôi cảm thấy đội bị ảnh hưởng rất lớn khi phải mất một cầu thủ như Rio quá lâu. Mọi quan hệ của chúng tôi bắt đầu, theo một nghĩa nào đó, từ rất lâu trước khi tôi biến cậu ta thành cầu thủ đắt giá nhất trong bóng đá Anh. Tôi rất thân với Mel Machin. Anh ta gọi điện cho tôi từ Bournemouth năm 1997 để nói hiện đang có một cậu bé đến từ West Ham theo dạng cho mượn. “Ông hãy đến đây và mua nó đi,” Mel nói.

“Cậu bé tên gì?”

“Rio Ferdinand.”

Tôi từng biết cái tên đó thuộc đội tuyển trẻ Anh. Mel nói đi nói lại với tôi ý kiến trên. Do Mel rất thân với Harry Redknapp, người lúc đó là huấn luyện viên của West Ham (CLB đã đào tạo và phát triển Rio), vì vậy tôi chắc chắn rằng những đánh giá của Mel dựa trên những thông tin đáng tin cậy. Tôi bèn nêu vấn đề về cầu thủ trẻ đang đá theo dạng cho mượn ở Bournemouth với Martin Edwards. Chúng tôi theo dõi Rio tại Bournemouth và ghi chú lại các yếu tố chính: một cầu thủ dễ chịu, giữ thăng bằng tốt, có cú chạm bóng đầu tiên giống như của một trung phong. Sau đó, chúng tôi kiểm tra quá trình cậu ta được đào tạo. Martin gọi điện cho Chủ tịch West Ham là Terry Brown, ông này nói, “Hãy trả cho chúng tôi một triệu và cộng thêm David Beckham!”. Nói cách khác: Rio không phải để bán.

Vào thời điểm đó, Jaap Stam và Ronny Johnsen là bộ đôi làm trung tâm của hàng hậu vệ MU, còn Wes Brown cũng đang nổi lên như một trung vệ trẻ đầy hứa hẹn. Rồi xảy ra sự kiện Rio chuyển sang Leeds với giá 18 triệu bảng. Trong trận đấu đầu tiên chơi cho đối thủ vùng Yorkshire của chúng tôi, cậu ta là một trong hàng hậu vệ ba người của Leeds đấu với Leicester City, và... thất bại hoàn toàn. Xem trận đấu đó, tôi dấy lên cảm giác nhẹ nhõm, “Ồn Chúa, chúng ta đã không mua cầu thủ này” - một cảm giác mà giờ đây tôi phải phì cười về nó. Nhưng, không cần phải nói, dần dần cậu ta đã phát triển cực kỳ xuất sắc.

Những trung vệ luôn là nền tảng của Manchester United. Tôi tìm kiếm sự chắc chắn và ổn định. Ví dụ như với Steve Bruce và Gary Pallister: trước khi tìm được hai người bọn họ, chúng tôi không có cửa thành công. Paul McGrath liên tục bị chấn thương; Kevin Moran thì lúc nào cũng bị tét đầu - cậu ta giống như một võ sĩ quyền Anh say xỉn vào lúc tôi trở thành huấn luyện viên của đội. Khi đến xem một trận đấu tại Na Uy, tôi có gặp Ron Yeats, người đang phụ trách công tác tìm kiếm cầu thủ mới cho Liverpool.

“Này, cuối tuần rồi tôi vừa xem cầu thủ của ông - Kevin Moran - tại Blackburn,” Ron nói khi chúng tôi cùng uống với nhau.

Tôi hỏi, “Hắn ta đá đấm ra sao?”

Ron trả lời, “Chỉ ở trên sân khoảng 15 phút, rồi bị thay ra do bị tét đầu.”

“Ồi, có gì lạ đâu!”, tôi nói.

Trong khi đó, Graeme Hogg lại không đạt tiêu chuẩn của chúng tôi. Vì vậy, tôi luôn nói với các ngài Chủ tịch, “Chúng ta cần những trung vệ hiệu quả để thi đấu mỗi tuần, đây là những người mang lại sự chắc chắn, ổn định và liên tục cho



đội bóng.” Cuối cùng tôi đã có Bruce và Pallister, họ thi đấu liên tục và dường như không bao giờ bị chấn thương. Tôi nhớ một thứ Sáu trước trận đấu với Liverpool, Bruce khập khiễng khắp sân The Cliff, xoa xoa chỗ chấn thương gân kheo của mình và nói, “Ông chọn đội hình chính chưa vậy?”. Cậu ta đã bị thương vào cuối tuần trước. Còn tôi thì vẫn thích chọn đội hình chính vào ngày thứ Sáu để có thể tập các tình huống cố định, và những bài tập khác.

“Ý cậu muốn nói gì?” Tôi hỏi.

“Tôi sẽ ổn thôi,” Steve nói.

“Đừng quá ngốc nghếch như vậy,” tôi nói.

Và thế là Bruce bắt đầu... chạy 2 vòng quanh sân The Cliff! “Tôi ổn mà,” cậu ta nói. Mà những tiền đạo Bruce sắp phải đối đầu trong trận đấu sắp tới chỉ là Ian Rush và John Aldridge của Liverpool! Vừa thi đấu vừa thỉnh thoảng vẫn phải xoa xoa tay vào chỗ đau, nhưng Bruce đã chơi ổn suốt trận đấu đó. Cậu ta và Pally quả thực tuyệt vời. Sau này, Stam cũng mang lại cho chúng tôi sự dẻo dai và tin cậy tương tự. Bạn cũng có thể nhìn vào sự hợp tác giữa Ferdinand và Vidíc: cặp trung vệ cực kỳ xuất sắc, vững chắc, không bao giờ biểu không bàn thắng cho đối phương. Hãy đánh giá đội Manchester United trong suốt thời kỳ đó và trung vệ luôn luôn là một điểm nổi bật.

Vì vậy, việc mua về Ferdinand trong tháng 7-2002 rất phù hợp với chính sách xây dựng đội hình tập trung vào sức mạnh tuyến giữa. Chúng tôi phải chi rất nhiều trong thương vụ này, nhưng nếu “phân bổ” chi phí đó trong khoảng 10-12 năm thì còn... hời chán! Đội bóng có khả năng phung phí quá nhiều tiền cho nhiều ứng viên hoàn toàn không đủ tiêu chuẩn, do đó tốt hơn là nên chi đậm cho việc mua về một cầu thủ duy nhất thuộc đẳng cấp không có gì phải bàn cãi.

Chúng tôi trả 3,75 triệu bảng để có Roy Keane, là kỷ lục chuyển nhượng tại thời điểm đó, nhưng chúng tôi đã có Roy trong 12 năm. Trong thời gian ở United, tôi từng bán rất nhiều cầu thủ mà mọi người ít để ý - đó là các cầu thủ dự bị trẻ tuổi chẳng hạn... Trong chuyến đi vòng quanh phía tây của Scotland vào cuối mùa giải sau cùng, tôi tự tổng kết và phát hiện ra rằng mình chỉ chi tiêu trung bình dưới 5 triệu bảng một mùa trong suốt thời gian ở Man United.

Tôi đã nói với Rio ngay khi mới gia nhập đội, “Cậu là một người rất tùy hứng.”

Cậu ta nói, “Tôi không thể kiểm soát được.”

“Cậu cần phải kiểm soát việc đó. Bởi vì nó làm cậu phải trả giá bằng những bàn thắng và tôi sẽ hỗ trợ cậu,” tôi nói.



Và đúng là Rio đã rất tùy hứng: đôi khi cậu ta chạy tà tà như đang ở số hai hoặc số ba, sau đó đột ngột tăng tốc như một chiếc xe thể thao. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một gã trai cao cần 1m90 lại có thể sở hữu khả năng thay đổi tốc độ ấn tượng đến thế. Qua thời gian, cậu ấy cải thiện được sự tập trung, kỳ vọng tự áp đặt cho bản thân ngày một tăng, đồng thời mức độ trách nhiệm mà cậu ta sẵn sàng đảm trách trong và ngoài câu lạc bộ cũng gia tăng. Cứ như thế, Ferdinand đã trở thành một cầu thủ bóng đá toàn diện.

Khi mua về một cầu thủ trẻ, bạn sẽ không nhận được một “gói hàng” hoàn chỉnh vào lúc đó. Sẽ cần phải làm khá nhiều việc. Nếu Rio có vẻ hơi hợt trong một trận đấu nào đó, thì hẳn đó là trận đấu với một đội bóng nhỏ mà cậu ta không xem là một mối đe dọa lớn. Trận đấu càng lớn thì cậu ta càng “hăng”.

Khi Gary Neville bắt đầu dính những chấn thương, Vidíc và Evra mới bắt đầu ổn định thì Rio và Edwin van der Sar đã trở thành chỗ dựa cho hàng phòng ngự MU trong nửa sau của thập kỷ. Một lần tôi đã xếp Rio chơi ở trung tâm hàng tiền vệ, vào năm 2006 trong trận gặp Blackburn Rovers, và cậu ta đã bị đuổi khỏi sân. Robbie Savage là nạn nhân của cú tắc bóng đã đưa Rio trở lại phòng thay đồ hôm đó...

Điều này có thể gây ngạc nhiên cho một số người, nhưng Pallister là một cầu thủ cừ như Rio. Điều kỳ lạ là Pallister chạy không hề chậm, chỉ có điều cậu ta... lười chạy. Pally là người chống lại việc luyện tập, và tôi nói vậy là còn nhẹ. Cậu ta thường nói rằng càng ít tập thì càng cảm thấy tốt hơn. Đó là cầu thủ tệ nhất trong những buổi tập, tôi luôn phải hối thúc cậu ta. Chỉ tập chừng 15 phút là Pallister sẽ ì ạch lết ra khỏi vòng cấm địa sau một pha tấn công của đối phương, đứng thở hốn hển. Tôi sẽ nói với Brian Kidd, “Nhìn Pally kìa - hẳn sắp chết đến nơi!”... Mà tôi cũng thừa nhận rằng mình đã “ép Pallister ra bã” khi tập luyện!

Một buổi tối, tôi ghé qua đón cậu ta đi ăn tối ở câu lạc bộ. Bước vào nhà cậu ta, tôi thấy ngay một chai Coca-Cola tổ bố trên bệ lò sưởi, cạnh đó và một túi lớn bánh ngọt đủ loại: Crunchies, Rolos, Mars Bars.

Tôi hỏi Mary, vợ cậu ta, “Chuyện này là sao?”

“Tôi đã nói với anh ấy không biết bao nhiêu lần rồi, Sếp à, nhưng anh ấy không nghe,” Mary nói.

Ngay lúc ấy chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân xuống cầu thang và Pally xuất hiện. Thấy tôi đang nghiên cứu nơi cất giấu thức ăn trẻ em khổng lồ, cậu ta lập tức quay sang cô vợ, “Tại sao em lại mua mấy thứ này về nhà, Mary?”. Tôi gầm lên, “Này gã biếng nhác khốn kiếp kia, tôi sẽ phạt anh về chuyện này!”

Gary không phải là thần Adonis, nhưng là một cầu thủ cực giỏi và bản tính dễ mến. Một chàng trai đáng yêu. Cũng như Rio, cậu ta chuyên bóng giỏi và có thể chạy nhanh nếu muốn. Trong mùa giải cuối cùng với chúng tôi, Pally bị một vết rách trên lông mày và đã gào văng lên, than phiền rằng đây là lần đầu tiên trong đời cậu ta bị một vết rách da như vậy - điều này không hợp với hình ảnh của cậu ta! Pally cứ nghĩ mình là Cary Grant (tài tử đẹp trai nổi tiếng người Mỹ trong thập niên 1940-1960 - ND).

Tôi đã không chủ định tìm một trung vệ có thể đi bóng ra khỏi khu vực phòng ngự hoặc có một đường chuyền sắc bén như Franz Beckenbauer. Tốc độ và khả năng đọc trận đấu là những phẩm chất quan trọng hàng đầu trong bóng đá hiện đại. Rio có cả hai thứ này, và đó là lý do tại sao tôi đã ký hợp đồng với cậu ta. Rio không chỉ biết phòng ngự mà còn có thể đi bóng tiến lên phía trước. Dù với tôi phòng ngự là điều tiên quyết, nhưng cũng rất đáng khích lệ nếu một trung vệ có thể phát động tấn công từ phần sân nhà, điều mà sau này trở thành tiêu chuẩn ở Barcelona và những đội bóng khác.

Tại một số thời điểm trong sự nghiệp của Rio, phải nói rằng cuộc sống của cậu ta đã mở rộng theo nhiều hướng khác với những gì làm chúng tôi hài lòng. Tôi nói thẳng với Rio là tôi đã phát chán đọc những tin tức về cậu ta tham gia các buổi tiệc tùng, các buổi ra mắt. “Cậu có biết điều này về bóng đá không: người ta sẽ nhìn vào cậu. Những gì xảy ra trên sân bóng sẽ nói rõ cho mọi người biết,” tôi bảo cậu ta như vậy. Khi bạn bắt đầu xuống phong độ, nó sẽ xảy ra rất nhanh. Ở một câu lạc bộ nhỏ thì có thể chẳng vấn đề gì, nhưng tại Manchester United luôn có khoảng... 76.000 cặp mắt nhìn vào các cầu thủ, và bạn không bao giờ có thể đùa được với họ. Tôi đã nói với Rio rằng nếu để bất kỳ điều gì làm giảm hiệu quả thi đấu thì cậu ta sẽ không còn được chọn ra sân trong đội hình của chúng tôi thêm nữa.

Tuy nhiên, Rio đã có những phản ứng tích cực trước những cảnh báo này. Chúng tôi đã phát minh ra một cơ chế kiểm soát, theo đó đại diện của cậu ta buộc phải cho chúng tôi biết tất cả mọi thứ Rio đang làm, giúp chúng tôi kiểm soát nhiều hơn. Có một công ty âm nhạc, một hãng phim, một công ty sản xuất truyền hình và một tờ tạp chí từng đưa cậu ta đến tận nước Mỹ để phỏng vấn P Diddy. “Bỏ nó giùm tôi đi, Rio,” tôi nói khi tôi nghe tin cậu ta sẽ gặp ngôi sao nhạc rap người Mỹ đó. “Hắn ta có làm cậu trở thành một trung vệ tốt hơn không?”

Không chỉ riêng Rio thích thú khám phá những lĩnh vực khác như tôi vừa kể. Tất cả những điều này bắt nguồn từ tình trạng nổi tiếng của cầu thủ bóng đá

hiện đại. Một số cầu thủ thậm chí còn cố gắng khai thác điều đó. Beckham làm như thế, rồi Rio cũng vậy. Thành ông của David về mặt này thật kỳ diệu.

Không phải tất cả những việc làm bên ngoài bóng đá của Rio đều do sự nổi tiếng dẫn dắt. Công việc của cậu ta tại UNICEF ở châu Phi là tuyệt vời. Không ai chối bỏ được những ảnh hưởng của Rio Ferdinand lên cuộc sống của một đứa trẻ da đen ở châu Phi. Thông điệp của chúng tôi chỉ đơn giản là cậu ta phải cân bằng giữa sự nổi tiếng với việc ghi nhớ những cái tạo ra thành công ban đầu của bản thân. Một số người sẽ không làm điều đó, một số khác thì còn không thể nào làm được!

Chúng tôi cũng nghĩ rằng Rio luôn chuẩn bị cho cuộc sống sau khi nghỉ chơi bóng, điều đó không có gì là bất hợp lý cả. Tôi cũng từng chuẩn bị y như thế bằng cách lấy thẻ huấn luyện viên, việc này tốn của tôi đến 4 năm. Tôi cũng chuẩn bị cho nửa sau cuộc đời mình, sau khi nghỉ chơi bóng, nhưng không phải bằng cách gặp P Diddy. Sẽ đến thời điểm mà một cầu thủ bóng đá phải tự hỏi mình sẽ làm gì, vì nghỉ chơi bóng thì sẽ rất trống vắng. Một phút trước bạn đang chơi trong trận chung kết châu Âu, trận chung kết Cup FA, chiến thắng giải vô địch, và rồi tất cả tan biến hết. Làm thế nào để đối phó với điều này là một thách thức mà tất cả các cầu thủ đều phải đối mặt. Sự nổi tiếng cũng không giúp ta miễn nhiệm với sự sa sút tinh thần. Nửa đời sau không thể thú vị như trước đây, vậy làm thế nào để bạn tái tạo nó? Làm thế nào để bạn thay thế cảm giác hồi hộp phấn khích khi ngồi trong phòng thay đồ mười phút trước khi bắt đầu trận đấu quyết định đội nào sẽ giành chức vô địch giải Ngoại hạng?

Vào quãng thời gian cuối của tôi tại MU, lưng của Rio gặp vấn đề. Bàn thua do Craig Bellamy ghi trong trận derby Manchester năm 2009 có thể được xem là ví dụ cho thấy cầu thủ này đang thi đấu với thể lực không hoàn hảo. Nếu cách đó hai năm, trong tình huống như vậy hẳn là Rio chắc chắn sẽ đoạt được bóng của Bellamy và hất văng anh ta ra. Một ví dụ khác là bàn do Fernando Torres ghi ở Liverpool, khi Torres đánh bại Rio trong cuộc đua tốc độ và đè được cậu ta trong tình thế một chọi một trong khu vực penalty khi MU bị tấn công.

Chúng tôi phân tích kỹ tình huống này với Rio khi xem lại DVD trận đấu. Rio đã bước lên để bẫy việt vị Torres, và nếu như cách đây một năm cậu ta hẳn có thể sửa lỗi lầm đó để đoạt được bóng trở lại từ Torres. Nhưng trong tình huống này, khi Rio cố gắng lui lại để đối phó tình huống nguy hiểm thì Torres dùng vai đẩy văng cậu ta ra khỏi đường chạy rồi đưa bóng vào lưới. Chưa ai từng làm được như thế với Rio. Điều này cho thấy chấn thương lưng không chỉ khiến Rio đau đớn mà còn ảnh hưởng xấu đến khả năng giữ thăng bằng của cậu ta.

Khi thi đấu, Rio luôn lướt nhanh trên sân, chưa bao giờ phải nỗ lực để chạy cả. Sau một thời gian nghỉ thi đấu rất lâu, bỏ lỡ gần hết mùa đông, cậu ta đã trở lại sáng chói trên sân tập, và rất xuất sắc trong trận gặp City ở lượt về bán kết năm 2010 tại Old Trafford sau gần ba tháng ngồi ngoài sân cỏ.

Vào những năm Rio qua thời đỉnh cao, tôi nói cậu ta hãy thay đổi cách chơi bóng, vì phải tính đến tuổi tác và ảnh hưởng của nó đến tất cả chúng ta, vì sớm muộn gì gánh nặng tuổi tác cũng đè lên lưng bạn. Cả khi công khai cũng như riêng tư, tôi đều nói rằng Rio cần phải lùi lại một chút trên sân để tạo cho mình cơ hội trước những tiền đạo đối phương. Năm năm trước đây việc đó dễ như ăn kẹo: với khả năng thay đổi tốc độ tốt, cậu ta có thể cướp được bóng của tiền đạo ngay lúc anh này nghĩ rằng mình đang làm chủ tình hình. Còn bây giờ thì đã không thể như thế nữa, cậu ta cần phải xuất hiện đúng vị trí trước khi muốn ngăn cản được đối phương.

Rio không tự ái và nhất trí với những phân tích của tôi. Tôi chỉ đơn giản giải thích những thay đổi về thể lực của cậu ta. Và Rio đã có một mùa giải tuyệt vời năm 2011-12, một mùa giải chỉ có chút gợn với việc cậu ta bị gạch tên khỏi đội tuyển Anh dự Euro 2012. Khi Roy Hodgson hỏi ý kiến của tôi về việc liệu Rio có thể chơi cùng John Terry không, tôi đáp, “Hỏi cậu ấy đi, ông hãy cứ hỏi thẳng Rio về quan hệ giữa bọn họ”, vì quả thật tôi không thể cho ông HLV tuyển Anh câu trả lời chính xác.

Một sự cố nhỏ khác với Rio là khi cậu ta từ chối mặc chiếc áo có dòng chữ “Kick It Out” (tên một chiến dịch tẩy chay nạn phân biệt chủng tộc - ND) trong mùa giải 2012-13 sau khi tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đã đồng ý công khai ủng hộ chiến dịch. Sự cố này có lẽ là do thiếu thông tin. Khi quyết định tẩy chay chiếc áo đấu *Kick It Out*, lẽ ra Rio nên nói chuyện với tôi, vì cậu ta phải hiểu rằng cả đội chắc chắn sẽ mặc nó. Tôi biết Rio không vui với vụ việc xảy ra giữa người em trai Anton Ferdinand và thủ quân Chelsea John Terry, nhưng tôi không hình dung được mọi chuyện lại đổ bể theo cách đó. Terry tất nhiên đã bị Liên đoàn bóng đá Anh (FA) trừng phạt do sử dụng ngôn ngữ phân biệt chủng tộc với Anton trong trận đấu giữa QPR và Chelsea tại Loftus Road.

Tôi đang ở văn phòng thì Mark Halsey đi vào cho biết rằng Rio không chịu mặc áo *Kick It Out* khi ra sân. Tôi tìm Albert, người phụ trách trang phục của đội, và yêu cầu anh ta đến nói với Rio hãy mặc chiếc áo đó vào. Nhưng câu trả lời từ Rio là “Không”.

Khi giáp mặt tôi, cậu ta chẳng nói gì, nhưng sau trận đấu Rio có đến để giải thích rằng mình cảm thấy PFA (Hiệp hội Cầu thủ bóng đá Anh) đã không làm đủ

vai trò để chống lại nạn phân biệt chủng tộc. Theo quan điểm của tôi thì với việc không chịu mặc chiếc áo đấu đó chính Rio cũng đã không ủng hộ sự nghiệp chống phân biệt chủng tộc. Nếu cậu ta có vấn đề gì với PFA, hãy tự mình đến gặp họ mà giải quyết, còn từ chối không mặc chiếc áo có hàng chữ *Kick It Out* là một hành động gây chia rẽ.

Còn đây là quan điểm của tôi về phân biệt chủng tộc: tôi thực sự không hiểu làm thế nào mà ai đó lại có thể ghét một người khác chỉ vì màu da của họ!

bảy

## NHỮNG NGÀY THÁNG KHÓ KHĂN

Một cơn gió mới đang tới, nhưng vào giai đoạn từ mùa hè năm 2003 đến tháng 5-2006 nó vẫn chưa xuất hiện. Đây là một trong những giai đoạn tệ hại nhất trong sự nghiệp cầm quân của tôi. Tuy chúng tôi đã giành cúp FA năm 2004 và cúp Liên đoàn (League Cup) hai năm sau đó, nhưng trong giai đoạn này Arsenal và Chelsea mới là hai đội thống trị Premier League.

Trước khi Cristiano Ronaldo và Wayne Rooney có thể trở thành hạt nhân trong chiến dịch giành chức vô địch Champions League năm 2008, chúng tôi đã gặp rất nhiều khó khăn khi tìm cách sử dụng những cầu thủ giàu kinh nghiệm mới được mua về vào đội hình của mình. Nhiều người trong số họ đã không thể mang lại những ảnh hưởng như được kỳ vọng. David Beckham đã rời đội đến chơi cho Real Madrid và Verón về với Chelsea. Barthez bị thay thế bởi Tim Howard, còn Kléberson, Eric Djemba-Djemba và David Bellion là những gương mặt mới được mang về Old Trafford. Ronaldinho thì lúc đầu nhận lời về Manchester nhưng sau đó lại từ chối lời đề nghị của chúng tôi.

Bạn không thể né tránh sự thật xảy ra trong những năm đó. Chúng tôi đã thất bại trong việc mua về và sử dụng các cầu thủ đã thành danh - những cầu thủ mà chúng tôi tin rằng sẽ nhanh chóng thích nghi với đội bóng. Ví dụ như Kléberson, cầu thủ vô địch World Cup cùng Brazil và mới chỉ 24 tuổi. Verón cũng vậy, khi ấy đã là một cầu thủ giỏi và nổi tiếng thế giới. Djemba-Djemba là cầu thủ chơi rất tốt ở Pháp. Việc ký hợp đồng với họ đều khá đơn giản và dễ dàng, và đó là điều khiến tôi lo ngại. Tôi không thích việc ký được hợp đồng quá dễ dàng. Tôi muốn mình phải đấu tranh để có được chữ ký của một cầu thủ, vì điều đó nghĩa là CLB có thể giành được một cầu thủ giá trị. Khi một câu lạc bộ bán cầu thủ cho chúng tôi, sự tuyệt vọng của họ trong việc níu giữ cầu thủ của mình làm tôi yên tâm. Nhưng những cầu thủ chúng tôi mua về trong thời gian này thì lại đều là những hợp đồng quá dễ dàng.

Tôi có cảm giác chúng tôi sẽ ký hợp đồng với mọi thủ môn đang chơi ở Anh. Mark Bosnich là ví dụ điển hình. Quyết định mua Bosnich khởi nguồn từ Peter Schmeichel. Vào mùa thu mùa giải cuối cùng chơi cho chúng tôi, Peter thông báo mình sẽ về hưu. Điều này hoàn toàn bất ngờ và chúng tôi đã phải vội vã đưa ra các quyết định.

Chúng tôi bắt đầu liên hệ với Bosnich vào tháng Một, bất chấp những thông tin nhận được về hành vi ứng xử của cậu ta bên ngoài sân cỏ. Tôi cử người đến xem cậu ta tập luyện thế nào, và trong các buổi tập đó, Bosnich đã không thể thuyết phục tôi cậu ta là người phù hợp chơi cho Manchester United. Vì vậy tôi đã thay đổi quyết định và nhắm vào Edwin van der Sar. Tôi liên lạc với đại diện của Edwin và nói chuyện lại với Martin Edwards. Nhưng khi đó ông ta nói với tôi, “Alex, tôi xin lỗi, tôi đã thỏa thuận xong với Bosnich.”

Đó là một đòn đau đối với tôi. Martin đã thỏa thuận với Bosnich và sẽ không thay đổi quyết định của mình, tôi tôn trọng điều đó. Nhưng đó là một thương vụ sai lầm. Bosnich chính là vấn đề. Khả năng và thể trạng của cậu ấy không đủ tiêu chuẩn mà chúng tôi cần. Chúng tôi đã cố gắng giúp cậu ấy tiến bộ hơn và chúng tôi đã làm rất tốt điều đó. Bosnich chơi tuyệt vời trong trận thắng Palmeiras tại Intercontinental Cup\*. Trong trận đấu đó lẽ ra cậu ấy phải trở thành cầu thủ xuất sắc nhất trận chứ không phải là Giggs. Không lâu sau đó, chúng tôi có một trận đấu tại Wimbledon vào tháng 2-2000. Hôm đó Bosnich chén mọi thứ cậu ấy có thể: sandwich, súp và bít tết. Cậu ta ăn mọi thứ có trên thực đơn, ngón ngấu ăn như một con ngựa vậy!

Tôi nói với cậu ấy, “Thề có Chúa, Mark, cậu phải giảm cân đi, thế quái nào cậu lại ăn hết mọi thứ như vậy?”

“Tôi sắp chết đói đây, ông già,” cậu ta đáp.

Chúng tôi trở về Manchester và Mark nhanh chóng gọi điện cho một nhà hàng Trung Hoa để gọi đồ ăn. “Cậu không thể ngừng ăn được sao?” tôi hỏi cậu ấy. “Nghĩ xem cậu đang làm gì đi.” Tôi chẳng thể nói cậu ta được nữa.

Bạn không thể nhanh chóng tìm được phương án thay thế cho Peter Schmeichel. Anh là thủ môn xuất sắc nhất thế giới, và từ nay chúng tôi đã mất đi sự hiện diện cùng với cá tính đó tại sân Old Trafford. Chúng tôi lẽ ra đã có thể để Van der Sar lấp vào chỗ trống. Đại diện của cậu ấy đã nói với tôi, “Anh phải nhanh lên, cậu ấy đang liên hệ với Juventus.” Rất tiếc chúng tôi đã không đủ



nhanh. Tôi trở lại gặp đại diện của Edwin bảo chúng tôi đã tìm được người khác và Edwin lúc này không còn là mối quan tâm của chúng tôi nữa.

Lẽ ra tôi cũng nên ký hợp đồng với Edwin ngay sau khi Peter không còn ở Manchester. Chúng tôi nên sớm nhận ra vấn đề của Bosnich và Edwin đã có thể chơi cho Manchester United từ khi không còn Peter Schmeichel cho đến tận những năm cuối cùng trong sự nghiệp cầm quân của tôi. Tôi sẽ không phải tốn nhiều tiền vào các hợp đồng như Massimo Taibi hay Barthez, một thủ môn giỏi nhưng có quá nhiều vấn đề ở quê nhà.

Sau này chúng tôi nhận ra Van der Sar có những phẩm chất tương đồng với Schmeichel. Chỉ có một sự khác biệt nhỏ giữa họ về mặt tài năng. Schmeichel có những pha cứu thua xuất thần, không ai nghĩ cậu ấy sẽ làm được. Đó là những khoảnh khắc tuyệt diệu. “Chúa ơi, cậu ta làm điều đó như thế nào vậy?”. Tôi luôn tự hỏi như vậy. Peter có sức khỏe và độ dẻo dai. Ở Van der Sar tôi lại thấy sự điềm đạm, bình tĩnh, khả năng xử lý bóng và đầu óc tổ chức tốt. Edwin là một kiểu thủ môn khác với Peter nhưng vẫn thể hiện được giá trị của mình. Cậu ấy ảnh hưởng tích cực lên những người xung quanh mình.

Schmeichel, ngược lại, lại thể hiện sự yêu-ghét ra mặt đối với Steve Bruce và Gary Pallister. Cậu ấy sẽ xông lên hò hét và gào thét vào mặt họ. Lúc đó Brucey sẽ nói, “Cút về khung thành đi, gã người Đức to lớn khốn kiếp.” Schmeichel ghét cay ghét đắng điều đó. “Tôi không phải người Đức,” Peter rít lên. Mặc dù vậy ngoài sân cỏ họ vẫn là những người bạn tốt. Theo đó, có thể nói Schmeichel là một người khá linh hoạt và hay thay đổi.

Trong phòng thay đồ, Van der Sar là người rất mạnh mẽ, dứt khoát. Cậu ấy có chất giọng rất khỏe của người Hà Lan. “Đừng có lộn xộn ở đây!”, cậu ấy thường quát lên như vậy. Schmeichel cũng có giọng nói gây ảnh hưởng lớn lên đồng đội như vậy. Tôi thật may mắn khi có được sự phục vụ của hai thủ môn hàng đầu này trong ba thập niên đó. Peter Shilton và Gianluigi Buffon cũng có thể xem là những thủ môn hàng đầu, nhưng đối với tôi, Schmeichel và Van der Sar là những người giỏi nhất trong giai đoạn 1990-2010.

Giữ gôn là cả một nghệ thuật. Không chỉ đơn thuần là giữ gôn, bạn còn phải cho người khác thấy được phẩm chất của mình khi bảo vệ khung thành. Thủ môn không chỉ có công việc đơn giản là thực hiện những pha cứu thua, họ còn phải đối mặt với những sai lầm do mình gây ra. Bạn cần một cá tính lớn tại Manchester United để có thể vượt qua hậu quả của một sai lầm nào đó. Trước khi ký hợp đồng với Schmeichel, đích thân tôi đã vài lần đi quan sát cậu ta. Alan

Hodgkinson, huấn luyện viên thủ môn, đã khẳng định với tôi: “Anh chàng này được đẩy, hãy kí hợp đồng đi.”

Lúc đầu tôi cảm thấy rất bối rối khi phải mang một thủ môn người nước ngoài về chơi bóng đá ở Anh. Một trong những trận đấu đầu tiên của Schmeichel là với Wimbledon. “Crazy gang”\* đã liên tục tấn công, dội bom trên đầu Schmeichel và thậm chí còn chơi cùi chỏ với cậu ấy. Schmeichel đã phát điên lên, liên tục kêu các trọng tài.

Tôi thấy rõ tình huống này và nghĩ, “Chẳng có cơ hội nào cho cậu đâu.” Trọng tài không thể nào quan sát đủ nhanh các tình huống va chạm. Trong một trận khác trong thời kỳ đầu ở MU, Peter băng ra cắt một quả tạt và đã không thành công. Lee Chapman đã ghi bàn từ tình huống đó. Vậy đấy, cậu ta đã có những sai lầm trong thời gian đang cố hòa nhập với bóng đá Anh, và mọi người nói, “Xem chúng ta có gì ở đây nào?”. Đó là một lời chế nhạo. Nhưng Peter có sức khỏe rất tốt, cậu ấy che chắn cả khung thành và rất dũng cảm. Khả năng phát bóng của cậu ấy thật phi thường. Tất cả những phẩm chất đó đã giúp Peter vượt qua những ngày đầu khó khăn tại đây.

Van der Sar đã chứng kiến nhiều thay đổi ở hàng phòng ngự. Schmeichel quá quen với việc đứng sau một hàng hậu vệ gồm 4 người: Parker, Bruce, Pallister và Irwin. Họ cùng nhau đá chính ở hầu như tất cả các trận đấu. Van der Sar thì phải quen với việc thi đấu cùng các hậu vệ trung tâm khác nhau và các hậu vệ biên mới. Luôn luôn có sự thay đổi. Trong những tình huống như vậy Van der Sar đã cho thấy được tài năng của mình khi luôn tổ chức hàng phòng thủ rất tốt.

Đó là thời gian khi Peter Kenyon là Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng chuyển nhượng, Patrick Vieira của Arsenal là cầu thủ chúng tôi rất quan tâm. Tôi đã bảo Peter gọi cho Arsenal hỏi mua Vieira. Peter bảo đã liên hệ rồi. Sau đó tôi nói chuyện này với David Dein và ông ấy nhìn tôi như thể tôi có một chiếc sừng trên đầu vậy. David không thể hiểu được tôi đang nói về điều gì. Mỗi người bọn họ đều có những toan tính riêng của mình, và cho tới tận hôm nay, tôi vẫn không biết được họ nghĩ gì.

Rất nhiều lần tôi nhận điện thoại từ đại diện các cầu thủ nói, “Cậu ta muốn chơi cho Manchester United.” Tôi chưa bao giờ nghi ngờ những tuyên bố kiểu đó cả. Nhưng tôi biết rằng họ cũng muốn chơi cho Arsenal, Real Madrid, Bayern Munich và tất cả những đội bóng danh giá khác. Các cầu thủ luôn muốn chơi cho các câu lạc bộ lớn. Các đại diện cũng kiếm được nhiều tiền hơn từ các thương vụ

như vậy. Và trên thị trường chuyển nhượng sôi động đó, chúng tôi hướng đến Verón.

Đội bóng đang thay đổi. Thật khó để một huấn luyện viên trưởng có thể thấy hết được những gì sẽ xảy ra trong quá trình điều chỉnh đội bóng. Bốn hậu vệ là vị trí bị ảnh hưởng nhanh nhất. Khi những thay đổi này xảy ra, bạn nhận thấy mình đã không có được những kế hoạch dự phòng cần thiết. Sau này tôi đã phải có các kế hoạch dự phòng để có thể hoạch định xa hơn.

Verón là một siêu cầu thủ với nền tảng thể lực tuyệt vời. Tôi phải thừa nhận rằng làm việc với các cầu thủ Argentina thực sự rất khó khăn. Họ luôn luôn thể hiện tình thần yêu nước cao độ. Dường như họ luôn quán quanh mình lá quốc kỳ Argentina vậy. Tôi không lấy làm khó chịu về điều đó, nhưng những cầu thủ Argentina tôi quản lý thậm chí chưa bao giờ muốn nói tiếng Anh cả. Với Verón thì chỉ vồn vện một từ: “Mister” (ông).

Nhưng Veron thật sự là một cầu thủ giỏi. Sự khôn khéo trên sân và sức khỏe của cậu ấy là số một. Vấn đề ở đây là gì? Chúng tôi đã không thể tìm ra một vị trí thích hợp cho cậu ấy. Nếu chúng tôi để cậu ấy chơi ở vị trí tiền vệ trung tâm, rốt cuộc cậu ấy cũng sẽ lướt qua chơi như một trung phong, hoặc tiền vệ trái, hoặc tiền vệ phải. Bóng ở đâu, Verón ở đó. Cực kỳ khó để cậu ấy, Scholes và Keane phối hợp tốt ở hàng tiền vệ.

Mặc dù Verón đã chơi vài trận rất tốt nhưng bạn không thể thấy được đội bóng đang hoàn thiện đội hình ra sao. Bạn không thể tìm được sự ổn định cần thiết tại một số vị trí. Beckham đã rời đội, Ryan thì đang già đi, Roy và Paul cũng thế, chúng tôi cần một gương mặt mới để có động lực chơi tốt hơn. Mặc dù đã có những đóng góp đáng kể cho đội bóng, nhưng đơn giản là Verón không phù hợp chơi cho chúng tôi. Verón là một cầu thủ thú vị. Cậu ấy là loại cầu thủ mà khi ở trên sân tập, ví dụ đội đỏ đấu với đội vàng chẳng hạn, sẽ thi đấu... cho cả hai đội. Cậu ấy chơi ở mọi vị trí và chơi ở mọi chỗ mình thích. Nếu tôi huấn luyện Verón trong một trăm năm tôi nghĩ mình cũng không biết được nên cho cậu ấy chơi ở vị trí nào. Verón là một lá bài tự do, một con phăng teo (Joker) trong cỗ bài của bạn. Có người đã từng nói với tôi, “Có bao giờ anh nghĩ sẽ cho Verón đá tiền vệ trụ, phía trước hai hậu vệ trung tâm?”. Tôi đáp, “Anh đang mơ sao? Tôi không thể khiến cậu ta chơi ổn định ở bất kỳ vị trí nào, thì làm sao có thể bắt cậu ta chơi ở vị trí đó chứ?”. Thực ra Verón đã từng chơi vị trí đó ở Lazio và khá thành công nhưng cậu ấy là một chú chim tự do, thích bay nhảy mọi nơi.

Có những khoảnh khắc Verón sẽ khiến bạn như bước vào cửa thiên đàng vậy. Trong một trận đấu trước khi mùa giải bắt đầu, Verón đã loại hai cầu thủ đội

bạn ở gần đường biên ngang và chuyền bóng vào trong cho Van Nistelrooy ghi bàn. Một tình huống khác Verón chuyền bóng cho Beckham bằng má ngoài và nó dễ dàng lướt qua các hậu vệ đối phương. Một pha chọc khe hoàn hảo. Beckham đón bóng và sau đó lớp bóng qua đầu thủ môn. Verón ở những khoảnh khắc đó thật vĩ đại. Tài năng và sự thông minh, hai điều này không có điều nào không đúng ở Verón. Cậu ấy chơi tốt cả hai chân, có thể tăng tốc, khả năng kiểm soát bóng tuyệt vời, tầm nhìn sắc sảo - chỉ tiếc là Verón không phù hợp với đội bóng. Bóng đá Anh không phải là rào cản đối với cậu ấy. Verón là người gan dạ. Cậu ấy luôn muốn cầm bóng trên sân.

Có người nói trong thời gian chơi cho đội Verón từng gây gỗ với các cầu thủ khác, nhưng tôi không nghĩ vậy, một phần là vì cậu ấy chẳng bao giờ nói chuyện với ai cả. Verón cô đơn trong phòng thay đồ. Cậu ấy không nói tiếng Anh. Không phải cậu ấy khó gần gũi, chỉ đơn giản là người ít giao tiếp.

Tôi đến sân tập và nói, “Chào buổi sáng, Seba.”

“Chào buổi sáng.” Như vậy đấy. Bạn không thể nói gì khác với cậu ấy. Tôi nhớ vụ gây gỗ của Roy Keane sau một trận lượt về Champions League. Đó là một vết nhơ. Nhưng với Verón thì không phải vậy, cậu ấy không phải là người thích gây chuyện.

Chúng tôi đã thử thay đổi cách chơi ở châu Âu. Hai năm sau khi giành chức vô địch Champions League, chúng tôi đã thi đấu với Anderlecht ở Bỉ, PSV ở Eindhoven và thua thảm cả hai trận. Thua vì bài phòng ngự phản công. Chúng tôi chơi với đội hình truyền thống của bóng đá Anh, 4-4-2, và đã thua đau vì vậy. Tôi đã nói với các cầu thủ và ban huấn luyện nếu chúng tôi không thể cầm bóng tốt hơn và chơi chắc chắn hơn ở khu trung tuyến thì có thể thua nhiều hơn nữa vì các đối phương đã điều tra rất kỹ lối chơi của chúng tôi. Vậy là chúng tôi đã chuyển sang đội hình 4-3-3 và Verón là một phần của sự phát triển đó.

Kiểm soát tốt sự thay đổi của đội bóng, đó là điều tôi phải thực hiện thường xuyên trong thập niên đó, tôi đã nhắm đến rất nhiều cầu thủ mà tôi ngưỡng mộ. Ví dụ tôi đã cố hết sức để có được Paolo Di Canio. Mọi thứ đã được thỏa thuận. Chúng tôi đã đưa ra mức giá của mình và cậu ấy đã đồng ý, nhưng sau đó cậu ấy lại muốn nhiều hơn thế. Chúng tôi đã không thể đồng ý với bản thỏa thuận mới. Nhưng Paolo là dạng cầu thủ Manchester United nên có: những người có thể kéo khán giả đến sân và đứng bật dậy vỗ tay trong khi họ thi đấu. Tôi đã từng có những cầu thủ như vậy trong khoảng thời gian tôi làm việc tại Manchester United.

Sau đó là trường hợp Ronaldinho, một cú vồ hụt đáng tiếc. Tôi đã đồng ý với bản thỏa thuận đưa cậu ấy đến Old Trafford. Carlos ủng hộ việc đó. Nỗ lực mua Ronaldinho cho thấy United luôn theo đuổi những đôi chân ma thuật. Tôi luôn muốn tìm thấy những tài năng như vậy. Lí do của tôi khi đó đơn giản là, “Chúng tôi có được 25 triệu bảng từ thương vụ bán Beckham, và giờ chúng tôi mua được Ronaldinho với giá 19 triệu bảng. Thề có Chúa, tình dậy đi. Quá hời.”

Trên đường về sau chuyến du đấu ở Mỹ, máy bay chúng tôi dừng lại ở Newfoundland để tiếp nhiên liệu. Đó là một khu vực hẻo lánh, chỉ có một chiếc lều ở đó. Khi chúng tôi chờ tiếp nhiên liệu, phi hành đoàn mở cửa máy bay để thay đổi không khí và chúng tôi thấy một cậu bé đang đứng một mình chỗ hàng rào, trên tay cầm một lá cờ United. Chúng tôi không được xuống máy bay mà chỉ có thể đứng ở cửa, vì vậy tất cả những gì chúng tôi có thể làm là vẫy chào người hâm mộ bé nhỏ đó của MU khi cậu đứng đó, tì vào một hàng rào giữa khoảng không bao la vô tận...

Trở về châu Âu, khi dừng ở Bồ Đào Nha, chúng tôi đã bán Verón. Trước đó Verón đã nói với Quinton Fortune cậu ấy sẽ gia nhập Chelsea. Tôi đã không để Verón ra đi với mức giá dưới 15 triệu bảng. Chelsea lúc đó ra giá 9 triệu bảng. Tôi nói, “Quên đi, Verón sẽ chẳng đi đâu với cái giá 9 triệu bảng cả.” Nhưng khi ở Bồ Đào Nha, Kenyon bảo tôi, “Tôi vừa chốt xong thương vụ đó rồi - 15 triệu bảng.” Sau đó là trận đấu với Sporting Lisbon và John O’Shea là người phải đối mặt với Ronaldo. Thậm chí hôm nay tôi vẫn còn nhớ ngày đó đã hét lớn với John, “Kèm chặt lấy nó, Sheasy.”

“Bó tay, thầy ơi...” O’Shea buồn rầu đáp lại tôi.

Một tháng sau David Gill gọi cho tôi và nói, “Nghe này, Kenyon sẽ chuyển tới Chelsea.” David là người kế nhiệm và điều đó thật tuyệt - một sự cải thiện lớn. Peter Kenyon, theo như tôi thấy, tự mình làm quá nhiều việc và kết quả là không thể hoàn thành một số việc quan trọng. Trong khi một giám đốc điều hành giỏi là người có khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ đề ra.

Khi David ngồi lên cái ghế nóng đó, tôi đã nghi ngờ rằng David sẽ không biết phải làm gì. Về chuyên môn nghề nghiệp thì David vốn là dân kế toán. Lời khuyên của tôi cho David là, “Rút kinh nghiệm từ Peter Kenyon, đừng ôm đồm nhiều quá, giao bớt cho người khác làm đi.” Và sau đó David đã là một nhà quản trị, một giám đốc điều hành giỏi nhất mà tôi từng cộng tác. Xuất sắc, thẳng thắn và thân thiện là những phẩm chất của David. Anh luôn biết cách giữ đôi chân mình ở mặt đất và hiểu được giá trị của bóng đá. Martin Edwards cũng hiểu biết nhiều về bóng đá. Nhưng với David thì mọi thứ đơn giản hơn rất nhiều. Ông ấy

có thể sẽ nói về một vấn đề bạn không thích, nhưng chẳng bao giờ lẩn tránh nói về việc đó cả, vì đó là việc phải làm!

Mặc dù Martin đã hỗ trợ tôi trong những giai đoạn khó khăn nhất nhưng tôi chưa bao giờ nhận được tương xứng so với công sức mình bỏ ra. Khi David lên thay, mọi việc đã khác đi. Không có gì tốt hơn việc công sức bạn bỏ ra được đánh giá cao. Được khen làm việc tốt thì ai chẳng vui, càng được khen nhiều càng tốt, nhưng tiền bạc là một vấn đề không thể bỏ qua.

Thay đổi chủ sở hữu là một thử thách vô cùng khó khăn đối với các giám đốc của câu lạc bộ. Sau một thương vụ mua lại, toàn bộ bức tranh của CLB sẽ thay đổi! Bạn sẽ phải tự hỏi: Họ có thích tôi không? Họ có muốn có một huấn luyện viên trưởng mới, một giám đốc điều hành mới? Việc gia đình Glazer mua lại câu lạc bộ là khoảng thời gian khó khăn nhất đối với David. Sự quan tâm của giới truyền thông thật dữ dội. Các khoản nợ luôn là đề tài chính trên các mặt báo. Nhưng những phẩm chất của một kế toán viên đã giúp David vượt qua được.

Câu lạc bộ bóng đá, theo ước vọng của tôi, là nơi các cầu thủ trẻ phát triển. Để duy trì phương hướng đó chúng tôi cần phải giữ lại những trụ cột như Giggs, Scholes và Neville. Và Roy Keane. Chúng tôi có bộ sườn đủ vững để có thể tìm mua những nhân tài tiềm năng. Van der Sar cũng là một trong số các trụ cột đó. Cậu ấy là một trong những hợp đồng thành công nhất của tôi.

Khi tìm kiếm một người thay thế cho Bryan Robson, chúng tôi đã tìm thấy Keane. Eric Djemba-Djemba cũng là một tiền vệ trung tâm đầy tiềm năng. Tôi đã xem Eric thi đấu ở Pháp và cậu ấy thi đấu rất tốt. Cậu ấy nắm bắt được trận đấu, dễ dàng bẻ gãy các đợt tấn công và chỉ cần 4 triệu Euro là có được chữ ký. Tôi cũng quan sát thủ môn của đội Rennes\*: Peter Cech, lúc đó chỉ mới 18 hay 19 tuổi. Khi đó tôi cho rằng Cech còn quá trẻ để có thể chơi cho chúng tôi.

Đôi lúc bạn lỡ mất một cầu thủ nhưng lại kiếm được người khác tương tự vậy. Chẳng hạn như chúng tôi đã không kí được hợp đồng với Paul Gascoigne nhưng lại có được Paul Ince. Không thể thuyết phục được Alan Shearer về đội nhưng lại có được chữ ký của Eric Cantona.

Trái bóng luôn lăn tròn. Bạn có một danh sách các cầu thủ cần chiêu mộ và những phương án dự phòng luôn phải được đính kèm. Chính sách của câu lạc bộ là nỗ lực phát triển bất cứ cầu thủ nào chúng tôi mua về. Khi về với chúng tôi, Cantona vào khoảng 25 tuổi, nhưng mục tiêu thông thường của chúng tôi là các cầu thủ trẻ hơn. Rooney và Ronaldo đều như vậy. Sau năm 2006, chúng tôi đã



phải nỗ lực gấp đôi để tránh rơi vào vết xe đổ trước đây khi cả đội hình mất đi sức trẻ. Chúng tôi rất chú trọng vấn đề đó. Với Andy Cole, Dwight Yorke và Teddy Sheringham, hoặc họ sẽ nhanh chóng đánh rơi phong độ hoặc điều đó sẽ xảy ra trong khoảng một vài năm. Để đối phó với những tình huống như vậy, chúng tôi phải tăng cường khả năng đáp ứng của mạng lưới tuyển trạch viên, những chuyên gia đi săn lùng các tài năng bóng đá. Các tuyển trạch viên là những người phải hoạt động tích cực nhất. Bạn phải liên tục nói với họ, “Này các cậu, các cậu tìm được gì rồi?”.

Chúng tôi kí hợp đồng với Kléberson sau màn trình diễn xuất sắc của cậu ấy trong màu áo Brazil tại World Cup năm 2002. Khi đó cậu ấy vẫn còn đang chơi bóng ở quê nhà Brazil. Nhưng Kléberson cũng là một ví dụ cho thấy rủi ro khi vội vã kí một bản hợp đồng. Người chúng tôi tìm kiếm là một ai đó có thể thay thế được cho vị trí của Keane, đó là lí do chúng tôi để mắt tới Vieira. Cậu ấy là một sự lựa chọn hoàn hảo. Vieira đã quen với bóng đá Anh và luôn thể hiện bản thân là cầu thủ dẫn dắt, lãnh đạo trên sân. Một dấu hiệu để nhận biết một cầu thủ vĩ đại là các cổ động viên đội đối phương luôn có những bài hát nhắm vào cầu thủ này. Patrick Vieira luôn phải nghe những bài hát đó, điều đó có nghĩa là các cổ động viên đối phương rất sợ cậu ta. Alan Shearer là một ví dụ khác. Cậu ấy luôn là chủ đề của các câu hát chế nhạo từ cổ động viên đội bạn.

Kléberson là một cầu thủ có tài. Nhưng cậu ấy là một ví dụ cho thấy bạn phải cẩn thận khi tìm hiểu về đời tư và tính cách của một cầu thủ. Chúng tôi đã quá dễ dàng thành công khi hỏi mua Kléberson, và chuyện này làm tôi thấy khó chịu. Khi hợp đồng đã xong xuôi, chúng tôi mới biết cậu ấy (Kléberson mới 23 tuổi) đã kết hôn với một cô gái 16 tuổi. Cô gái ấy mang cả gia đình theo cùng. Trong một buổi tập ở Bồ Đào Nha tại Vale do Lobo trước mùa giải, chỉ có các cầu thủ mới được tới ăn sáng cùng đội trước buổi tập. Kléberson dẫn bố vợ đi cùng. Cậu ấy dường như chẳng có quyền quyết định chuyện gì đối với nhà vợ cả. Một chàng trai tốt, nhưng thiếu tự tin để học tiếng Anh.

Trong các trận đấu Kléberson thể hiện thể lực phi thường và kỹ năng điều luyện nhưng lại không thể hiện được cá tính của mình. Có lẽ cách đội tuyển Brazil sử dụng cậu ấy không phải cách chúng tôi muốn cậu ấy chơi cho Manchester. Ở đội tuyển Brazil, Kléberson chơi ngay trước bộ tứ hậu vệ để hỗ trợ Roberto Carlos và Cafú lên tấn công từ hai biên.

Khi phải gấp rút giải quyết các vấn đề, sai lầm sẽ nảy sinh. Khi chúng tôi lên kế hoạch dài hạn, tìm hiểu kỹ các cầu thủ, thu thập đầy đủ thông tin thì chúng tôi sẽ có được kết quả tốt nhất. Chúng tôi biết mọi thứ về Cristiano Ronaldo trước



khi kí hợp đồng với cậu ta. Chúng tôi đã thử liên hệ với Rooney khi cậu ấy 14 tuổi, và thử một lần nữa vào năm 16 tuổi. Cuối cùng chúng tôi đã không thể có được Rooney năm cậu ấy lên 17. Như thế, chúng tôi có thể lên kế hoạch đối với Rooney, đó là một mục tiêu rõ ràng. Công tác tuyển trạch của Manchester United hiệu quả nhất khi thực hiện đầy đủ những quy trình đó. Những trường hợp như Verón và Kléberson chỉ là giải pháp tức thì, những quyết định mua cầu thủ tuy không phải do sợ hãi nhưng rõ ràng là quá vội vàng.

Djemba-Djemba, một chàng trai xuất sắc khác, là một nạn nhân của giới truyền thông. Chuyện kí kết hợp đồng với cậu ta được báo chí mổ xẻ nhiệt tình. Họ chỉ thích những cái tên nổi tiếng và ít quan tâm đến các cầu thủ chưa thành danh. Trước đó, họ yêu mến Verón và thờ ơ với Kléberson, Djemba-Djemba. David Bellion còn trẻ và chúng tôi thấy có thể giúp cậu ta tiến bộ. Là một cầu thủ nhanh nhẹn và hấp dẫn, theo đạo Thiên Chúa nhưng Bellion rất hay xấu hổ. Cậu ấy từng vào sân từ ghế dự bị của Sunderland trong một trận đấu với chúng tôi và đã chơi rất tốt. Sau đó khi hợp đồng với Sunderland kết thúc, chúng tôi đã mua David Bellion. Lẽ ra chúng tôi nên tìm hiểu kỹ hơn đời sống và biết được trình độ thật của cậu ấy. Sau khi được bán cho Nice với giá 1 triệu Euro, David chuyển tới chơi cho Bordeaux và chúng tôi cũng nhận được thêm một phần phí phụ trội từ thương vụ này. Bellion không phải người mà bạn muốn có trong nỗ lực xây dựng một đế chế mới. Cậu ấy chỉ là một bản hợp đồng hợp lý.

Bước ngoặt thay đổi toàn bộ giai đoạn khó khăn này chính là việc kí được hợp đồng với Ronaldo và Rooney. Hai cầu thủ này mang lại cho chúng tôi những thứ cầu lạc bộ cần có: đôi chân ma thuật, ý chí quyết thắng và phù hợp với truyền thống của Manchester United. Patrice Evra và Nemanja Vidíc, gia nhập Manchester vào tháng 1-2006, cũng là những ngôi sao xuất sắc mà chúng tôi giành được. Điểm đầu tiên trong bản ghi chép về Vidíc là sự quả cảm và lòng quyết tâm. Cậu ta có thể tắc bóng và chơi đầu điêu luyện. Chúng tôi đang tìm kiếm một trung vệ điển hình theo bóng đá Anh. Vida đã không chơi bóng từ tháng Mười một sau khi kết thúc mùa giải với Moscow. Trong trận đầu tiên chơi cho United, gặp Blackburn, cậu ấy đã thờ không ra hơi. Đơn giản là Vidíc cần có sự chuẩn bị trước mùa giải.

Vị trí hậu vệ trái mà Denis Irwin để lại trước đó chúng tôi giao cho Heinze nhưng không lâu sau Evra là sự lựa chọn hàng đầu. Evra đã quen với việc đá hậu vệ cánh ở Monaco, vị trí cậu ấy gây ấn tượng mạnh trong trận chung kết Champions League với Porto.

Với những vị trí như hậu vệ biên, việc tìm kiếm một cầu thủ phù hợp khó như tìm một loài chim quý vậy. Lần đầu tiên khi thấy Evra, cậu ấy chơi ở vị trí hậu vệ cánh, nhưng sức trẻ và tốc độ của Evra hoàn toàn phù hợp với vị trí hậu vệ biên trong đội hình của chúng tôi. Chúng tôi hiểu rất rõ khả năng tấn công của Evra. Cậu ấy nhanh, kỹ thuật tốt và có tính cách mạnh mẽ, cực kỳ mạnh mẽ. Heinze thì khác. Cậu ta có cá tính khá “hỗn xược”, nhưng là người luôn quyết thắng và có thể chơi được cả vị trí hậu vệ trung tâm. Trong cả hai trường hợp chúng tôi đều gạt hái được những thành công.

Tất cả các cổ động viên của United đều nhớ trận ra mắt của Evra ở trận derby thành Manchester diễn ra tại Eastlands: đó là một thảm họa. Bạn có thể đọc được suy nghĩ của Evra lúc đó, hẳn cậu ấy đã nghĩ “Tại sao mình lại ở đây?”. Cuối cùng cậu ấy cũng chơi ổn định hơn và không ngừng tiến bộ. Heinze, trái lại, mang tính cách của một lính đánh thuê. Tôi luôn có cảm giác Heinze tìm kiếm một bản hợp đồng mới. Sau một năm cậu ta đã muốn ra đi. Khi ấy chúng tôi có trận đấu với Villareal, cả đội đóng quân tại một khu liên hợp thơ mộng ngoại ô Valencia và đại diện của Heinze đã đến gặp tôi bảo rằng Heinze muốn ra đi.

Mọi thứ không bao giờ có thể trở lại được như trước. Ngày hôm sau Heinze bị đứt dây chằng chéo khớp gối. Chúng tôi đã làm mọi thứ để hỗ trợ cậu ấy điều trị. Yêu cầu được điều trị tại Tây Ban Nha của Heinze được chấp thuận. Cậu ấy điều trị trong sáu tháng và trở lại thi đấu một trận sau đó. Chúng tôi đã làm hết sức. Nhưng vào tháng Mười hai Heinze lại muốn ra đi, muốn có các điều khoản mới, hợp đồng mới. Sau khi hoàn toàn bình phục chấn thương, cậu ấy cùng với đại diện của mình đến gặp David Gill và chúng tôi đồng ý rằng sẽ không giữ Heinze lại nữa. Chúng tôi đồng ý để Heinze tự do với giá 9 triệu bảng. Họ ngay lập tức đi Liverpool, nơi người ta bảo sẽ thu nhận Heinze.

Chúng tôi đã nói rất rõ cho Gabriel biết rằng trong lịch sử chưa bao giờ Manchester United bán cầu thủ của mình cho Liverpool và ngược lại. Các đại diện của Heinze sau đó đã cố gắng đưa vấn đề này ra kiện cáo, kết quả là một cuộc họp đã diễn ra tại London, tại đó các đại diện của Premier League đã đứng về phía chúng tôi.

Trong suốt quá trình đó, chủ tịch của Crystal Palace đã liên lạc với David Gill nói rằng một đại diện của Heinze đã đề nghị Palace mua Heinze... để rồi bán lại cho Liverpool. Chúng tôi đã dùng thông tin này để làm bằng chứng. Phán quyết cuối cùng của buổi họp hôm đó có lợi cho câu lạc bộ chúng tôi, sau đó chúng tôi bán Heinze cho Real Madrid. Thực ra thì trước giờ cậu ta và bộ sậu của

mình cứ chạy vòng vòng như thế. Heinze đã từng chơi cho hai câu lạc bộ tại Tây Ban Nha trước khi chuyển đến PSG và sau đó về đội chúng tôi!

Alan Smith cũng là một sự bổ sung nữa trong giai đoạn này, về Manchester vào tháng 5-2004 với giá 7 triệu bảng. Leeds gặp vấn đề về tài chính thời điểm đó và có tin đến tai David Gill là Alan có thể mua được với giá tầm khoảng 5 triệu bảng. Tôi rất thích Alan. Cậu ấy là mẫu cầu thủ có tính cách tốt. Alan có thể chơi ở nhiều vị trí: tiền vệ cánh phải, tiền vệ trung tâm hoặc tiền đạo trung tâm. Cậu ấy là mẫu cầu thủ giống Mark Hughes: không phải là một tay săn bàn nhạy bén nhưng có rất nhiều đóng góp cho đội. Sau này chúng tôi đã bán Alan cho Newcastle với giá 6 triệu bảng. Ở đội chúng tôi, Alan đã chơi tốt và thậm chí có những màn trình diễn có thể gọi là xuất sắc. Tình huống cậu ấy bị gãy chân trong trận đấu gặp Liverpool là hình ảnh đáng sợ nhất mà tôi từng chứng kiến. Tôi nhớ tôi đã lao đến chỗ Alan nằm trên cỏ khi cậu ấy được các bác sĩ chích thuốc giảm đau - phải công nhận các bác sĩ của Liverpool rất chuyên nghiệp.

Bàn chân cậu ấy xoay đủ hướng. Bobby Charlton đứng cùng tôi khi đó đã phải nhăn mặt khổ sở khi thấy như vậy. Ông ấy là người đã sống sót sau thảm họa rơi máy bay tại Munich. Alan, trái lại, tỏ ra khá bình thản. Cậu ấy ngồi đó không biểu lộ chút cảm xúc nào. Đó là một tai nạn khủng khiếp. Phản ứng của Alan cho thấy một số người có ngưỡng chịu đau cao hơn hẳn người khác. Tôi sợ chết khiếp những vật nhọn. Kim chỉ là thứ đáng sợ đối với tôi. Những ngày còn làm chủ quán rượu ở Glasgow, trong một lần châm bia vào sáng chủ nhật, tôi sơ ý làm ống dẫn rơi ra khỏi thùng bia khi một con chuột nhảy lên vai tôi. Tôi lùi lại và cái ống sượt qua má. Thấy mặt mình bị rách, tôi ngay lập tức lái xe hai dặm tới bệnh viện, tránh không chạm vào vết thương. Y tá đã phải khâu vết thương và tôi đã... xỉu ngay khi một cây kim chạm vào mặt mình! Cô y tá tuyên bố, "Coi kìa, ông tiền đạo trung tâm vĩ đại của Câu lạc bộ Rangers đang ngất xỉu vì một mũi kim." Tôi như chết đi sống lại vậy. Alan thì ngồi nhìn chấn thương theo tôi là ghê rợn nhất từ trước tới giờ và chẳng có một chút sợ hãi. Đó chính Alan: một chàng trai cực kì dũng cảm.

Ngoài ra cậu ấy còn tốt bụng, thật thà và chuyên nghiệp. Điều Alan còn thiếu là những phẩm chất siêu sao, thứ bạn cần có để có thể tỏa sáng tại các câu lạc bộ lớn. Do đó khi Newcastle hỏi mua với mức giá như trên, chúng tôi đã phải để cậu ấy rời câu lạc bộ.

Vị trí cuối cùng mà cậu ấy chơi cho chúng tôi là tiền vệ phòng ngự. Alan có kỹ năng tắc bóng tốt nhưng không thể đọc trận đấu tốt như một cầu thủ giữ nhịp thật sự. Cậu ấy là cầu thủ có thể tắc bóng ở bất cứ tình huống nào. Những ngày

Alan còn chơi ở vị trí tiền đạo trung tâm, các trung vệ của đội bạn hiếm khi được chơi nhàn hạ. Nhưng với mục tiêu tìm người thay thế Roy Keane, chúng tôi buộc phải tìm một cầu thủ có khả năng chơi bao sân, như Owen Hargreaves đã từng làm được trong một thời gian ngắn. Alan không thuộc tốp cầu thủ đó, nhưng cậu ấy là cầu thủ giỏi và rất hạnh phúc khi chơi cho chúng tôi. Phải mất khá lâu tôi mới có thể thuyết phục được Alan tôi không thể duy trì chỗ đứng cho cậu ấy trong đội hình. Cả đội phải tiến lên.

Louis Saha là một hợp đồng quan trọng khác từ Fullham vào tháng 1-2004, nhưng những chấn thương dai dẳng đã gây khó khăn cho cả cậu ấy và chúng tôi. Chúng tôi đã xem cậu ấy thi đấu vài lần khi còn ở Metz nhưng các báo cáo tuyển trạch cho thấy Louis không phải là mục tiêu của các câu lạc bộ lớn. Sau khi đến Fullham, mỗi khi gặp chúng tôi cậu ấy luôn khiến chúng tôi rất vất vả. Trong một trận đấu FA Cup tại Craven Cottage, cậu ấy loại bỏ Wes Brown từ giữa sân, tăng tốc về phía khung thành, sau đó chuyển lại và Fullham ghi bàn. Từ đó chúng tôi luôn xem Saha thi đấu và đến tháng Một chúng tôi đã sẵn sàng kí hợp đồng.

Quá trình thương lượng với Mohammed Fayed, chủ sở hữu Fullham, diễn ra rất phức tạp. Sau nhiều lần thương thảo, đôi bên đã đồng ý với giá 12 triệu bảng.

Trong tất cả các tiền đạo trung tâm từng chơi cho chúng tôi, khi nói về tài năng của họ (khả năng chơi hai chân, không chiến tốt, khả năng tăng tốc, tốc độ, sức mạnh), Saha là một trong số những người giỏi nhất. Cậu ấy là mối đe dọa thường trực với hàng thủ đối phương. Nhưng những chấn thương liên tục hành hạ cậu ấy. Louis là một cầu thủ khá dễ thương và ở ngay gần nhà tôi, nhưng để thi đấu cậu ta phải cố gắng tới mức 150% sức lực của mình. Chấn thương của Louis là tổn thất lớn đối với chúng tôi, và nó không chỉ diễn ra trong vài tuần mà kéo dài hàng tháng. Lí do tôi bán Louis là vì tuy rõ ràng đây là cầu thủ đầy tài năng nhưng tôi không thể lên kế hoạch sử dụng cậu ấy trong đội hình và không thể nói rằng, “Đây là đội hình của tôi trong hai hoặc ba năm tới.” Saha đủ trẻ để nằm trong kế hoạch đó nhưng những chấn thương liên tiếp kéo dài khiến tôi không thể làm khác đi.

Cậu ấy đau khổ đến mức đã có ý định giải nghệ. “Cậu còn trẻ, đừng đầu hàng những chấn thương này, hãy cố gắng để trở lại. Chuyện này sẽ không kéo dài mãi đâu.” Tôi nói với cậu ấy như thế.

Louis bị dẫn vật bởi cảm giác tội lỗi, luôn cho rằng mình đã làm chúng tôi thất vọng. Cậu ấy đã gửi cho tôi những tin nhắn xin lỗi như vậy. Tôi cố gắng chỉ ra cho cậu ấy thấy tất cả chỉ là do sự kém may mắn, và những cầu thủ xui xẻo như vậy xuất hiện rất nhiều trong lịch sử túc cầu. Viv Anderson là một ví dụ. Khi

chúng tôi xem xét quá trình thi đấu của Viv tại Arsenal, chúng tôi thấy cậu ta chỉ vắng mặt vồn vẹn bốn trận đấu trong bốn năm, mà toàn là do bị treo giò. Nhưng khi qua đội chúng tôi, Viv chưa bao giờ khỏe khoắn thật sự! Sau đó Viv chuyển tới Sheffield Wednesday dưới dạng chuyển nhượng tự do và đã chơi ở đó suốt ba năm mà hầu như không bỏ lỡ một trận nào! Tôi thường chọc cậu ta về chuyện đó. “Tôi không nghĩ cậu muốn chơi cho chúng tôi, phải không?”. Cậu ấy là một cố động viên cuồng nhiệt của United và luôn ước ao tỏa sáng tại Old Trafford, nhưng đành bỏ dở vì chấn thương đầu gối dai dẳng.

Louis biết những chấn thương làm giảm phong độ của mình. Cảm giác tội lỗi xuất phát từ đó. Carlos soạn riêng một chương trình huấn luyện kéo dài hai tuần nhằm giúp cậu ấy bình phục hoàn toàn. Chương trình này do Carlos tự soạn ra theo nhu cầu và tình trạng riêng của Louis. Chúng tôi đã giải thích điều này trước khi tiến hành và cậu ấy rất háo hức. Sút bóng, qua người, và các bài tập thể lực đều được Louis thực hiện rất nghiêm túc. Cậu ấy rất phấn khởi. Nhưng vào hôm thứ Sáu, trước ngày diễn ra trận đấu, Saha rời sân tập và báo cậu ấy cảm thấy gì đó ở gân kheo. Chúng tôi chưa bao giờ phải đối phó với một trường hợp dễ chấn thương như vậy, vì vậy chúng tôi đã kí hợp đồng chuyển nhượng Louis cho Everton vào năm 2008.

Everton cũng cố gắng như chúng tôi, nỗ lực để Louis có thể tự tin chơi bóng trở lại. Bước đi này có thể giúp cậu ấy giải tỏa những áp lực nảy sinh tại Manchester United. Louis là một tiền đạo trung tâm xuất sắc. Trong mùa giải 2009-2010, tôi nghĩ đội tuyển Pháp thật ngớ ngẩn khi không điền tên cậu ấy vào danh sách cầu thủ thi đấu World Cup.

Khi bàn về những cầu thủ trẻ, tính khí là một yếu tố không thể không đem ra cân nhắc. Liệu họ có thể đáp ứng được đòi hỏi của đông đảo cố động viên tại Old Trafford và chịu được áp lực từ sự thiếu kiên nhẫn của giới truyền thông không? Họ sẽ trưởng thành hay thui chột trong màu áo United? Chúng tôi hiểu được quá trình trưởng thành của mỗi cầu thủ trẻ đi lên từ lò đào tạo của Manchester, những người bước ra từ sân tập, từ các đội trẻ. Tất cả họ đều thể hiện niềm tự hào khi gia nhập United.

Bạn không thể bỏ quên phẩm chất của mình trong phòng thay đồ.

Bạn phải mang nó ra và thể hiện trên sân bóng.

Chúng tôi đã kết thúc mùa giải Premier League 2003-2004 ở vị trí thứ ba xếp sau Arsenal Bất bại nhưng giành được chức vô địch tại trận chung kết FA Cup sau khi đánh bại Millwall với tỉ số 3-0 tại Cardiff. Ronaldo đã tỏa sáng trong

trận đó với bàn mở tỷ số từ cú đánh đầu, sau đó Van Nisterooy ghi thêm hai bàn, một bàn từ chấm phạt đền.

Thành công năm đó đã bị che phủ bởi cái chết của Jimmy Davis do tai nạn giao thông. Jimmy, 21 tuổi, là một trong những chàng trai hoạt bát và sáng sủa. Cậu ấy cũng từng có cơ hội thể hiện mình, và hẳn là sẽ có một sự nghiệp nhất định trong bóng đá. Chúng tôi đã cho Watford mượn cậu ấy. Trên đường tới một trận đấu tại Old Trafford vào sáng thứ Bảy, tôi nghe nói trận đấu của Watford chiều hôm đó đã bị hoãn lại. Tôi không biết chi tiết sự việc lắm. Sau đó tôi được báo lại trong trận đấu là Jimmy đã mất vì tai nạn giao thông.

Jimmy là một chàng trai bé nhỏ ngoan cường và thân thiện. Nhiều người trong câu lạc bộ đã tới dự đám tang cậu ấy. Hai năm sau, tại một đám cưới, dường như mọi cảm xúc lại ùa về với tôi. Khi chụp ảnh ngoài sân, vị mục sư đến gặp tôi và nói, “Anh có muốn đi dạo một vòng, sẵn tiện thăm mộ Jimmy không?”. Bỗng nhiên tôi thấy ớn lạnh, và thật sự đau buồn. Jimmy sẽ luôn được tưởng nhớ tại Manchester United.

## RONALDO

Cristiano Ronaldo là cầu thủ tài năng nhất mà tôi từng huấn luyện. Cậu ta giỏi hơn tất cả những cầu thủ lớn khác tôi từng dẫn dắt tại United, mà tôi thì từng có rất nhiều cầu thủ lớn. Những người đạt tới trình độ gần bằng Ronaldo là cặp cầu thủ thuộc lò đào tạo của câu lạc bộ: Paul Scholes và Ryan Giggs, vì những đóng góp phi thường của họ cho Manchester United trong suốt hai thập kỷ. Sự cống hiến lâu dài và bền bỉ, cùng cách cư xử kiểu mẫu đã làm họ trở nên xuất chúng.

Cuối cùng chúng tôi cũng để mất thầy phù thủy của mình, Cristiano, vào tay Real Madrid, nhưng chúng tôi luôn nhìn lại quãng thời gian cùng cậu ấy với niềm tự hào và lòng biết ơn. Trong sáu mùa giải thi đấu cùng chúng tôi từ năm 2003 đến năm 2009 cậu ta đã ghi 118 bàn trong 292 trận và giành Champions League, ba danh hiệu vô địch giải ngoại hạng (Premier League), một cúp FA và hai cúp Liên đoàn (League Cup). Cậu ta ghi bàn trong trận chung kết Champions League năm 2008 với Chelsea tại Moscow và chơi trận cuối cho chúng tôi 12 tháng sau đó, trận chung kết với Barcelona tại Rome.

Quãng thời gian đó là lúc chúng tôi chứng kiến một tài năng đặc biệt nở rộ trên sân tập Carrington cũng như trong đội hình thi đấu của MU, giúp đội vượt qua giai đoạn khó khăn trong những năm giữa thập kỷ. Chúng tôi đã giúp Ronaldo trở thành cầu thủ cừ khôi như hiện nay, và ngược lại cậu ta giúp chúng tôi lấy lại sự phấn khích và niềm tự hào của đội bóng Manchester United.

Madrid trả 80 triệu bảng tiền mặt để có được cậu ấy, và bạn có biết vì sao không? Đó là cách để chủ tịch Pérez của họ lên tiếng với thế giới, “Chúng tôi là Real Madrid, chúng tôi là câu lạc bộ vĩ đại nhất.” Đó là một động thái thông minh của họ, là việc tuyên bố ý định luôn theo đuổi những cầu thủ nổi tiếng nhất của cuộc chơi.

Ramón Calderón, người tiền nhiệm của Pérez, đã tuyên bố vào năm trước đó rằng sẽ có một ngày Cristiano là cầu thủ của Real Madrid. Tôi biết chắc nếu họ đưa ra 80 triệu bảng thì cậu ấy sẽ phải ra đi. Chúng tôi không thể ngăn chặn



mong muốn tha thiết của cậu ấy là trở lại bán đảo Iberia và khoác vào chiếc áo trắng nổi tiếng của Di Stefano hay Zidane. Thực tiễn huấn luyện Ronaldo, cũng như các tài năng khác đến Manchester United khi còn ở tuổi niên thiếu, là bạn có thể giám sát họ trong những năm đầu khá thoải mái, vì họ chưa là một thần tượng toàn cầu, họ chỉ đang trên con đường tiến bộ mà thôi. Nhưng khi họ đã trở thành siêu sao, như Ronaldo, bạn sẽ phải tự hỏi một câu mà Carlos Queiroz và tôi luôn trăn trở: “Chúng ta còn giữ được Cristiano Ronaldo bao lâu?”

Carlos dự đoán cực chính xác khả năng xảy ra sau này. Anh nói: “Alex này, nếu ông có được cậu ấy trong 5 năm, ông đã đào được mỏ vàng. Chưa từng có tiền lệ một cầu thủ Bồ Đào Nha ra nước ngoài thi đấu vào năm 17 tuổi và ở đó 5 năm.” Thực tế việc chúng tôi đã có Ronaldo trong 6 năm đúng là như một phần thưởng thêm vậy. Trong giai đoạn đó chúng tôi giành được một cúp châu Âu và ba chức vô địch Ngoại hạng, và tôi cho rằng đó là khoản lợi nhuận rất khá.

Khi khả năng Ronaldo rời khỏi câu lạc bộ gần như chắc chắn, tôi đưa ra một thỏa thuận với cậu ta, như giữa những người đàn ông với nhau. Tôi đến nhà của Carlos ở Bồ Đào Nha để tìm cầu thủ đang biểu lộ khao khát đến Real Madrid và nói: “Cậu không thể ra đi trong năm nay, không thể được, nhất là sau khi Calderón đã tiếp cận vấn đề theo kiểu đó. Tôi biết cậu muốn đến Real Madrid. Nhưng tôi thà giết cậu còn hơn bán cậu cho gã đó vào lúc này. Nếu cậu thi đấu tốt, đừng hành xử ngốc nghếch với chúng tôi, sau đó ai đó đến và đề nghị với chúng tôi một khoản phí chuyển nhượng kỷ lục thì CLB sẽ để cậu ra đi.” Tôi cũng đã chuyển thông điệp đó tới Jorge Mendes, người đại diện của cậu ta.

Tôi đã làm rất tốt để trấn an cậu ấy. Tôi cho Ronaldo biết lý do từ chối bán cậu ta trong năm đó chỉ là vì Calderón. Tôi nói, “Nếu tôi làm thế, tôi mất hết danh dự, mất hết mọi thứ, và tôi sẽ không bận tâm nếu thậm chí phải để cậu ngồi dự bị. Tôi biết chuyện sẽ không đến mức đó, nhưng phải nói thẳng thắn là tôi sẽ không để cậu ra đi trong năm nay.”

Tôi đã báo cáo cuộc trò chuyện này với David Gill, rồi ông ta tiếp tục báo cáo lên nhà Glazer. Tôi chắc chắn rằng thông tin đó cũng sẽ đến tai những nhân vật ở Real Madrid. Vào thời điểm đó chúng tôi chỉ sợ chi tiết về thỏa thuận giữa chúng tôi có khả năng bị lộ ra ngoài. Chúng tôi đã cảnh báo Cristiano về hậu quả đó, và tôi không tin cậu ấy sẽ nói lại với Real Madrid. Đại diện của Ronaldo, Jorge Mendes, là đại diện giỏi nhất mà tôi từng giao dịch, tôi phải nói chắc như vậy. Anh ấy rất có trách nhiệm, chăm sóc cầu thủ của mình đến một mức độ đáng kinh ngạc và rất công bằng với các câu lạc bộ. Tôi cảm nhận anh ta cũng sợ Cristiano đến Tây Ban Nha với lý do là Real có khả năng “nuốt trọn” cậu ta, và

sẽ có những người đại diện khác, những con người khác. Tôi nghĩ Jorge lo sợ mất Cristiano.

Những gì tôi luôn nhớ về Ronaldo là ngay cả khi có một trận đấu tệ hại, cậu ta vẫn luôn tạo ra ba cơ hội! Trận nào cũng thế. Hãy xem lại băng ghi hình tất cả các trận đấu, bạn sẽ không thể tìm được một trường hợp nào mà Ronaldo không tạo được ít nhất ba cơ hội. Cầu thủ này sở hữu một tài năng thật khó tin: thái độ khi tập luyện, sức mạnh, lòng can đảm, chơi giỏi cả hai chân, khả năng đánh đầu.

Trong những ngày đầu, không chút nghi ngờ là cậu ấy hơi khoe mẽ một chút. Bài học đầu tiên của cậu là văn hóa trình diễn trong bóng đá. Những đánh giá về Ronaldo dường như hơi bất công. Nhưng cậu ta đã thay đổi. Một khía cạnh những người chỉ trích Ronaldo thường lơ đi chính là tốc độ di chuyển. Khi một cầu thủ chạy nhanh đến thế chỉ cần chạm nhẹ vào người, anh ta sẽ ngã kèn ra. Khả năng thăng bằng của con người không thể hoàn hảo đến mức có thể bảo vệ người chạy không ngã ở một tốc độ nhanh bất thường. Một cú hích nhẹ vào cạnh chân hay một cú thúc chỏ vào hông cũng có thể làm mất thăng bằng. Do đó, thật là bất công khi ai đó không đánh giá cao khả năng giữ thăng bằng khi chạy với tốc độ cao của Ronaldo.

Tôi thừa nhận là trong những ngày đầu cậu ấy chơi bóng kiểu “biểu diễn” rất nhiều và Carlos phải vất vả về mặt này. Lúc nào anh cũng nhắc Cristiano, “Cậu chỉ là cầu thủ lớn khi mọi người bên ngoài câu lạc bộ bắt đầu nhìn nhận như thế. Là một cầu thủ lớn chỉ riêng với chúng tôi tại Manchester United là chưa đủ. Khi cậu bắt đầu chuyên bóng, lật bóng, xuất hiện đúng lúc mà mọi người không thể “đọc” được cậu, thì đó là lúc các cầu thủ vĩ đại xuất hiện.”

Các đối thủ từng biết rõ cách đá của Ronaldo, cậu ta luôn giữ rịt lấy bóng. Nhưng nếu nhìn lại bàn thắng cậu ấy ghi trong trận bán kết với Arsenal, bạn sẽ thấy sự biến chuyển. MU có pha phản công, Ronaldo đánh gót cho Park Ji Sung: chúng tôi chỉ mất 9 giây để có mặt ở vòng cấm của đối phương và đưa bóng vào lưới.

Đó là sự biến chuyển của một cậu nhỏ khoe mẽ, kẻ chỉ biết nỗ lực thuyết phục mọi người về tài năng của bản thân. Đúng là như vậy, rất nhiều cầu thủ thiên tài cần phải chứng tỏ chính xác là họ giỏi đến thế nào. Và không ai có thể hạ gục Ronaldo về điều này. Bất kể bị tắc bóng hay bị phạm lỗi bao nhiêu lần đi nữa, cậu ta luôn thể hiện sự thách thức: “Anh bạn sẽ không đá bay tôi khỏi cuộc chơi này được đâu. Tôi là Ronaldo.” Ronaldo có lòng can đảm tuyệt vời và sự tự tin vào khả năng của mình. Cậu ta tự nâng cao bản thân, trong tâm trí tôi và

những cầu thủ khác ở United, đến mức mà những người xung quanh phải nể phục cậu ta về tài năng.

Các đồng đội tại MU đối xử rất tốt với Cristiano trên sân tập, họ luôn giúp cậu ta học hỏi. Lúc đầu, khi bị tắc bóng trên sân tập Carrington, cậu ta sẽ hét lên một tiếng khủng khiếp “Aaggh!”. Nhưng đồng đội phớt lờ điều đó và “mạnh tay” với cậu ta hơn khi tập. Rất thông minh, từ từ Ronaldo hiểu ra rằng mình không nên “kêu gào” quá nhiều trên sân tập. Một khi nhận ra các cầu thủ không sẵn lòng làm khán giả nghe mình gào thét và đóng kịch nghiệp dư trên sân tập, cậu ta đã dừng lại. Qua thời gian, lối chơi này dần dần biến mất khỏi Ronaldo. Trong mùa giải cuối cùng, cậu ta có phản ứng thái quá một vài lần để kiếm phạt, nhưng cũng không nhiều hơn bất cứ ai khác. Chỉ một lần trong trận gặp Bolton vào năm 2008, Ronaldo được trọng tài “thưởng” cho một quả phạt đền tưởng tượng, nhưng cậu ta đã không hề cố đóng kịch để có nó. Đó chỉ là một sai lầm tồi tệ của trọng tài. Hậu vệ Bolton xoạc chân tranh bóng, rõ ràng đã chặn được bóng và Ronaldo ngã lên trên. Thật đáng xấu hổ, không phải với Ronaldo, mà là với Rob Styles, trọng tài chính của trận đấu.

Tuy một số đội bóng, như Real Madrid hay Arsenal chẳng hạn, từng nói rằng họ có thể đã ký hợp đồng với Ronaldo, nhưng thực tế thì chúng tôi đã có liên kết với Sporting Lisbon, câu lạc bộ đầu tiên của cậu ta ở Bồ Đào Nha. Giữa MU và Sporting có chương trình trao đổi các huấn luyện viên. Khi Carlos từ Bồ Đào Nha đến với MU năm 2002, anh ấy nói với tôi, “Có một cậu nhóc ở Sporting mà chúng ta cần để mắt đến.”

“Ai thế?” Tôi hỏi, bởi vì có 2-3 nhóc như vậy.

“Ronaldo,” anh ta nói. Hóa ra là thế, về Ronaldo thì chúng tôi biết rất rõ: khi ấy cậu ta đang chơi ở vị trí trung phong. Carlos nói chúng tôi cần phải hành động sớm vì cậu bé này rất đặc biệt, thế là chúng tôi cử Jim Ryan đến xem Sporting Lisbon tập luyện như một phần của thỏa thuận hỗ trợ lẫn nhau giữa hai câu lạc bộ. Khi quay về, Jim nói, “Ái chà, tôi đã tìm được một cầu thủ. Tôi nghĩ rằng cậu ta phù hợp hơn khi đá ở cánh, nhưng hiện giờ vẫn đang chơi trung phong trong đội trẻ. Ta không nên chờ đợi quá lâu, để cậu nhóc này được 17 tuổi là sẽ có ai đó đánh cược vào cậu ta mất thôi.”

Vì vậy, chúng tôi đưa tên cậu bé thần đồng vào cuộc nói chuyện với Sporting. Họ trả lời rằng họ muốn giữ cậu bé thêm hai năm nữa. Tôi đề nghị một thỏa thuận: Ronaldo ở lại Sporting trong khoảng thời gian đó, sau đó sẽ qua Anh. Tuy nhiên, tại thời điểm này, chúng tôi đã không nói chuyện với đại diện hoặc chính Ronaldo, đây hoàn toàn chỉ là cuộc thảo luận giữa hai câu lạc bộ với nhau.

Mùa hè năm đó Carlos rời MU đến làm huấn luyện viên của Real Madrid, và chúng tôi đã du đấu ở Mỹ. Peter Kenyon ra đi, Juan Sebastián Verón cũng chia tay đội bóng. Một phần của lịch hoạt động là chúng tôi sẽ đấu với Sporting Lisbon tại sân vận động mới của họ, được xây dựng cho giải vô địch châu Âu EURO 2004.

Vậy là chúng tôi đến đó. John O’Shea chơi ở vị trí hậu vệ phải. Mọi người cứ khăng khăng hôm đó đá hậu vệ phải là Gary Neville, nhưng chính xác thì hôm đó John O’Shea đá. Ngay đường chuyền đầu tiên Ronaldo đã khiến tôi phải gào lên: “Lạy Chúa, John, kèm chặt lấy nó!”

John nhún vai. Một cái nhìn đau đớn và hoang mang hiện trên khuôn mặt cậu ta. Các cầu thủ khác ngồi trong khu vực dành cho ban huấn luyện nói: “Quái quỷ thật, sếp ơi, cậu ấy là cầu thủ chúng ta cần, chính cậu ấy.”

Tôi nói, “Được rồi. Tôi đã giải quyết xong việc của cậu ta”, cứ như thể hợp đồng đã ký cách đây 10 năm vậy! Tôi bảo Albert, người lo về trang phục của đội, “Cậu chạy lên khu chỗ ngồi của các sếp và mời ông Kenyon xuống đây lúc nghỉ giữa hai hiệp.” Rồi đó, tôi nói với Peter, “Thế này nhé, chúng ta sẽ không rời khỏi chỗ này cho đến khi ký được hợp đồng với cậu bé đó.”

Kenyon hỏi, “Cậu ta giỏi đến vậy sao?”

“John O’Shea bị hấn quay tới tả kia kìa!” tôi nói. “Ký hợp đồng với cậu ấy đi.”

Kenyon đến nói chuyện với những người của Lisbon và xin họ cho phép thương lượng với Cristiano. Phía Sporting cảnh báo chúng tôi rằng Real Madrid đã ra giá 8 triệu bảng cho cậu nhóc.

“Vậy thì MU hãy đề nghị họ 9 triệu,” tôi nói.

Cùng với người đại diện, Ronaldo đi xuống cầu thang vào một căn phòng nhỏ để gặp chúng tôi. Chúng tôi nói với cậu ta rằng rất muốn ký hợp đồng để cậu chơi cho Manchester United. Trước mặt Jorge Mendes, tôi nói với Ronaldo, “Tôi nói thẳng là không phải tuần nào cậu cũng chắc chắn được ra sân, nhưng cậu sẽ trở thành cầu thủ của đội một MU. Tôi không chút gì nghi ngờ về điều đó. Cậu mới mười bảy tuổi, cần có thời gian để điều chỉnh. Chúng tôi sẽ chăm lo cho cậu.”

Một chiếc máy bay riêng được thuê cho cậu ấy, mẹ, chị gái, Jorge Mendes và luật sư để bay qua ngày hôm sau. Chúng tôi cần hoàn tất hợp đồng, mọi thứ đều phải nhanh chóng đến tối đa. Trước đây tôi đã từng làm công tác tuyển trạch cầu thủ mới, trong những buổi sáng thứ Bảy ở Glasgow, và tôi luôn nói với các

nhân viên làm nhiệm vụ này như sau: “Thật là tuyệt khi bạn có thể phát hiện được một cầu thủ mà bạn biết chắc sẽ *ngon lành*.”

Một đêm nọ, tôi xem bộ phim Nanh Trắng, chuyển thể từ cuốn sách của Jack London về những cuộc săn vàng tại Klondike. Việc tuyển trạch cũng giống như vậy: bạn đứng xem một trận đấu vào một buổi sáng thứ Bảy và bạn nhận ra mình đang xem một George Best, Ryan Giggs hay Bobby Charlton trong tương lai. Vâng, đó chính xác là những gì tôi cảm thấy ngày hôm đó tại Lisbon - một phát hiện lớn lao.

Thương vụ Ronaldo là sự dâng trào cảm giác phấn khích, háo hức cao nhất mà tôi từng có trong nghề huấn luyện. Sát ngay phía sau là cảm giác tuyệt diệu tôi có được từ thương vụ Paul Gascoigne, nhưng vì một nguyên nhân khác. Dạo đó Newcastle đang trong cuộc chiến trụ hạng và Gascoigne ngồi ngoài vì bị chấn thương. Chúng tôi đá với họ tại St James’ Park vào ngày thứ Hai trong lễ Phục Sinh. Tôi để Norman Whiteside và Remi Moses chơi ở trung tâm hàng tiền vệ. Đó không hề là hàng tiền vệ dễ đối phó, đối phương không thể “khiêu vũ” trước cặp song ca đó. Nhưng khi vào sân, chính Gascoigne đã xỏ kim Moses và sau đó lừa qua như một đứa trẻ, ngay trước mặt tôi khi đó đang ngồi trong khu vực dành cho ban huấn luyện, tôi bay ra khỏi chỗ ngồi, hét lên, “Đuổi theo gã đó...”

Whiteside và Moses cố gắng tạo ấn tượng với Gascoigne rằng cậu ta vừa có một đánh giá sai lầm nghiêm trọng. Phải “đạy dỗ” chàng trai này đôi chút để lập lại trật tự chứ! Nhưng Gascoigne vẫn dễ dàng vượt qua bọn họ.

Chúng tôi đã cố gắng hết sức để ký hợp đồng với Paul vào mùa hè năm đó. Nhưng cuối cùng MU đã để trượt cầu thủ này, khi Newcastle bán cậu ta cho Tottenham. Khi có cơ hội chứng kiến một tài năng bóng đá ngay trước mắt, bạn biết mình đang trải qua một trong những khoảnh khắc mà mình luôn tìm kiếm trong nghiệp huấn luyện. Chính cảm giác phát hiện đó đã thúc đẩy tôi cố gắng để ký hợp đồng với Gascoigne ngay ngày hôm ấy.

Ngược lại, với Ronaldo chúng tôi đã thành công: Kenyon đã xoay sở để hoàn thành thỏa thuận với Sporting. Tôi cảm nhận được rằng Sporting không muốn bán Ronaldo cho một câu lạc bộ Tây Ban Nha. Thỏa thuận được ký kết khá nhanh chóng, với các điều khoản bổ sung thì cuối cùng chi phí đã lên đến 12 triệu bảng. Ngoài ra, còn một điều kiện độc quyền là nếu sau này MU muốn bán Ronaldo thì Sporting được quyền mua lại. Vài ngày trước khi chúng tôi bán cậu ta cho Real Madrid, chúng tôi đã thông báo cho Sporting rằng họ có thể mua Ronaldo trở lại, nhưng sẽ phải tốn 80 triệu bảng. Tất nhiên, chẳng có tờ séc nào được gửi đến chúng tôi từ Lisbon.

Khi Cristiano bắt đầu cuộc sống mới ở Cheshire, mẹ và chị gái đến ở với cậu. Điều đó rất tốt. Mẹ Cristiano là người rất quan tâm lo lắng cho con trai, bà là một phụ nữ tốt bụng, thẳng thắn, không chút nào khách sáo hay điệu đà. Bà là người mẹ rất thương con. Tôi giải thích với Ronaldo rằng Lyn và Barry Moorhouse sẽ chăm lo mọi việc nhà cửa, tài khoản ngân hàng v.v... cho gia đình cậu ta. Chúng tôi đưa họ đến một vài ngôi nhà, rất yên tĩnh, gần Alderley Edge, và họ ổn định chỗ ở một cách nhanh chóng.

Sau trận đấu với Sporting Lisbon, chúng tôi từ Mỹ trở về trên chiếc máy bay mà CLB thuê của Dallas Cowboys trong mùa hè. Trong chuyến bay, Ferdinand, Giggs, Scholes và Neville liên tục tán dương Ronaldo “Ký hợp đồng với cậu ta đi, ký ngay đi.”

Vì vậy, Ronaldo bước vào sân tập MU khi biết rằng các đồng đội mới đều biết về mình, đều ý thức được mình giỏi giang ra sao. Tôi nghĩ điều đó cũng có ích.

Cristiano ra mắt MU trong trận đấu với Bolton trên sân nhà vào ngày 16-8-2003, từ băng ghế dự bị. Các hậu vệ Bolton rối tung lên khi chàng trai này nhập cuộc. Hậu vệ phải của Bolton áp sát cậu ta và đoạt bóng ngay từ khu vực giữa sân, nhưng Cristiano bật dậy và tiếp tục xin bóng, gần như ngay lập tức. “Dù thế nào thì cậu ấy cũng phải có bóng,” tôi nghĩ.

Một phút sau, chính cậu ta bị kéo ngã và MU được hưởng một quả penalty, nhưng Van Nistelrooy sút hỏng. Rồi Ronaldo tự lên bóng bên cánh phải, thực hiện hai quả tạt siêu hạng vào trong. Scholes đón được một quả, rồi chuyền tiếp cho Van Nistelrooy; cú sút của cậu ấy bị thủ môn đỡ ra và Giggs sút bồi vào lưới ghi bàn thứ hai. Đám đông khán giả sau khung thành phấn khích cứ như thể Đấng Cứu Thế hiện hình ngay trước mắt họ. Khán giả sân Old Trafford xây dựng hình tượng người hùng rất nhanh chóng. Họ nhìn thấy một ai đó làm họ nhảy bật ra khỏi ghế và ngay lập tức chọn người này là của họ. Ronaldo đã tạo ảnh hưởng lớn nhất đến người hâm mộ của Manchester United, nhiều hơn bất kỳ cầu thủ khác kể từ thời Eric Cantona. Dĩ nhiên Cristiano không thể nào được sùng bái như Cantona vì Eric có một vẻ ma lực đầy thách thức, nhưng tài năng của cậu ta được thể hiện gần như ngay lập tức.

Bàn thắng Ronaldo ghi trong trận bán kết Champions League tại Arsenal năm 2009 khẳng định khả năng chơi phản công tuyệt vời của cậu ta. Trái bóng được chuyền từ Park đến Rooney rồi Ronaldo với tốc độ nhanh khủng khiếp. Tôi luôn nói với Ronaldo, “Khi cậu đang hướng đến khung thành đối phương, hãy rải bước dài ra.” Bằng việc rải bước dài, một cầu thủ sẽ tự làm chậm mình lại và



nâng cao khả năng chọn đúng thời điểm. Khi đang guồng chân liên tục, cơ thể bạn ít có sự phối hợp, nhưng khi chủ động làm chậm guồng máy cơ thể, bạn sẽ tạo cơ hội tốt hơn cho não bộ. Cristiano đã làm đúng như thế, bạn hãy nhìn mà xem.

Vào mùa xuân trước trận chung kết Cup FA năm 2004 ở Cardiff, nơi mà chúng tôi đánh bại Millwall 3-0, Walter Smith, người mới về làm trợ lý cho tôi trong tháng Ba, hỏi tôi về trình độ tài năng khác nhau của tất cả các cầu thủ trong đội.

“Còn về Ronaldo,” ông ta hỏi. “Cậu ấy giỏi đến thế sao?”

Tôi nói ngay, “Đúng, giỏi đến mức không thể tin được. Ngay cả trong các pha không chiến. Cậu ta đánh đầu rất tuyệt.”

Sau đó Walter ngập ngừng nói với tôi, “Ông nói với tôi là Ronaldo chơi đầu rất tuyệt. Nhưng tôi chỉ thấy cậu ta đánh đầu trên sân tập, chứ có làm vậy khi thi đấu đâu!”

Thứ Bảy đó, trong trận gặp Birmingham, Ronaldo đã ghi bàn bằng cú đánh đầu siêu hạng. Tôi quay sang Walter, ông ta chỉ nói, “Tôi biết, tôi biết rồi!”

Tôi đã xem Millwall đánh bại Sunderland trong trận bán kết và nói với các đồng sự, “Này, Tim Cahill chơi không tệ đấy chứ!”. Cầu thủ không mấy cao to này có khả năng không chiến rất tốt. Không có tài năng điều khiển quả bóng, nhưng cậu ấy liên tục gây khó khăn cho đối phương. Vào thời điểm đó, có thể mua Cahill với giá chỉ khoảng một triệu bảng, và có lẽ cậu ta sẽ ghi được nhiều bàn thắng nếu thi đấu trong một đội bóng tốt. Dennis Wise đặc biệt rất máu lửa trong trận đấu đó. Có khá nhiều cầu thủ bé nhỏ hung hãn như anh chàng này trong những năm qua, dạng đối thủ khiến bạn nghĩ rằng, “Lạy Chúa, con ước mình vẫn còn chơi bóng được.” Có rất nhiều người sẽ nói giống như thế về Dennis Wise và lối đá thô bạo của anh ta. Thời trước, một cầu thủ đá xấu như Wise sẽ không bao giờ có thể tồn tại được, tôi chắc chắn như thế.

Nếu khéo léo, bạn có thể tránh được các pha chơi bẩn trong các trận đấu ngày nay. Wise rất giỏi ngáng chân, vào bóng trúng đối thủ. Hẳn rất thạo các trò của mình. Trong bóng đá hiện đại rất khó để chỉ ra những cầu thủ là côn đồ thực sự: những kẻ ra sân chỉ để làm đau người khác. Nhưng điều này hầu như không quan trọng, vì Ronaldo đã hủy diệt Millwall ngày hôm đó.

Vỡ kịch chính trị của chúng tôi với Ronaldo tất nhiên là ở World Cup 2006, khi cậu nháy mắt về phía băng ghế dự bị của Bồ Đào Nha sau khi Wayne Rooney đã giẫm lên Ricardo Carvalho và bị đuổi khỏi sân sau đó. Điều này nhanh chóng



làm rõ lên khả năng hai ngôi sao này bất hòa đến mức độ họ không bao giờ có thể chơi cùng nhau được nữa. Nhưng Rooney đã “cứu vớt” Ronaldo khỏi sự cố này, cậu ta thật tuyệt vời. Trong kỳ nghỉ, tôi đã nhắn tin cho Rooney và yêu cầu cậu ta gọi cho tôi. Rooney bèn đề nghị làm một cuộc phỏng vấn chung để chứng tỏ không còn gì khúc mắc giữa cậu ta và Ronaldo nữa.

Ngày hôm sau tôi chuyển đề nghị trên đến Mick Phelan, và ông ta nghĩ cách giải quyết này có thể trông như hơi gượng ép và giả tạo. Tôi cũng đồng ý như vậy. Tuy thế, chính sự rộng lượng của Rooney là điều làm Ronaldo rất ấn tượng. Ronaldo có lẽ tưởng rằng không thể trở lại Manchester được nữa, rằng mình đã đi quá xa và báo chí sẽ giết mình. Rooney gọi cho Ronaldo vài lần để trấn an. Thực ra, đây không phải là lần đầu tiên hai cầu thủ đồng đội ở United đụng độ nhau trên đấu trường quốc tế. Tôi sẽ đưa bạn trở lại trận đội tuyển Scotland gặp đội tuyển Anh vào năm 1965, đó là trận đấu đầu tiên của Nobby Stiles cho đội Anh. Denis Law đang đứng trong hàng ngũ đội Scotland thì Nobby đến bên anh ấy và nói, “Chúc mọi chuyện tốt đẹp, Denis.” Chẳng là Nobby vốn rất thần tượng Denis. Và.... trước sự ngạc nhiên của Nobby, thần tượng nói, “Cút mẹ mày khỏi đây đi, thằng người Anh kia!”.

Đúng là Ronaldo đã chạy đến trọng tài để gây sức ép cho Rooney, nhưng điều này rất phổ biến trong bóng đá hiện đại. Lúc ấy hẳn Ronaldo chỉ suy nghĩ đến một điều - làm mọi cách để giành chiến thắng cho đội tuyển Bồ Đào Nha. Cậu ta không hề nghĩ đến việc phải thi đấu cho Man United trong mùa giải tới! Đó là một trận đấu ở World Cup, và Cristiano đã hối tiếc. Khi chúng tôi đến gặp, rõ ràng Ronaldo đã hiểu những ảnh hưởng của sự cố này. Cái nháy mắt đã bị diễn dịch sai. Huấn luyện viên đã bảo cậu tránh xa mọi rắc rối, vì vậy cái nháy mắt không phải để truyền đạt sự thích chí đến băng ghế dự bị là cậu ta có góp phần trong việc Rooney bị đuổi. Tôi tin Ronaldo khi cậu ta nói cử chỉ của mình không hề ngụ ý “Tôi xử xong hẳn rồi, hẳn sẽ bị đuổi khỏi sân”.

Chúng tôi gặp nhau ăn trưa tại một biệt thự ở Bồ Đào Nha. Jorge Mendes cũng có mặt. Những cuộc điện thoại từ Rooney đã giúp Ronaldo thay đổi suy nghĩ và thoải mái hơn. Tôi nói với Cristiano, “Cậu là một trong những cầu thủ dũng cảm nhất từng đến với Manchester United, nhưng rời đi lúc này là hèn nhát.” Tôi dẫn ra trường hợp Beckham vào năm 1998, “Chuyện khi đó giống y như bây giờ. Người ta thậm chí còn treo hình nộm của cậu ta bên ngoài các quán rượu ở London, cứ như David là quỷ hiện hình vậy. Nhưng Beckham đã đủ can đảm để vượt qua tất cả những điều ấy.”

Trận đấu đầu tiên của Beckham sau sự cố đó là trận gặp West Ham - nơi tồi tệ nhất để đến sau chuyện kịch tính đến thế với đội tuyển Anh - nhưng David đã chơi rất tuyệt. Tôi nói với Ronaldo, “Cậu phải vượt qua chuyện này.” Trận kế tiếp tại London của Ronaldo là gặp Charlton vào đêm thứ Tư. Tôi bắt đầu từ ô dành cho giám đốc, nơi có một gã của đội nhà gào thét lăng mạ những câu không thể tin nổi. “Ê, thằng chó Bồ Đào Nha khốn kiếp” chỉ là một trong những câu lịch sự nhất của hắn ta. Năm phút trước khi kết thúc hiệp một, Ronaldo nhận bóng, đi bóng qua bốn cầu thủ và sút trúng mép dưới xà ngang. Gã kia lúc này không nhào ra khỏi ghế nữa, hắn như bóng bị xì hơi. Có lẽ hắn nghĩ tiếng thét chửi đã làm tăng động lực cho Ronaldo!

Ronaldo rồi cũng ổn, khởi đầu mùa giải tốt và quan hệ với Rooney rất hòa thuận. Các chàng thanh niên mà, họ hẳn sẽ đụng độ với nhau đôi lúc thôi! Đẳng nào thì Rooney cũng sẽ bị đuổi khỏi sân, hơn nữa, sự can thiệp của Ronaldo trong pha bóng đó chẳng có mấy tác dụng lên quyết định của trọng tài. Tôi thấy nhẹ nhõm khi sự cố trôi qua và chúng tôi có thể giữ cậu ấy ở lại đội, rồi tiếp tục tiến lên và giành chiến thắng trong trận chung kết Champions League năm 2008 tại Moscow.

Trong mùa hè năm 2012, tôi tham dự một chương trình hỏi đáp với người dẫn chương trình Dan Walker của BBC, cùng Peter Schmeichel và Sam Allardyce. Một người hỏi, “Ai là cầu thủ giỏi hơn, Ronaldo hay Messi?”. Câu trả lời của tôi là, “Ronaldo có thể hình tốt hơn so với Messi, không chiến tốt hơn, thuận cả hai chân và nhanh hơn. Trong khi đó, Messi có điều gì đó gần như ma thuật khi anh ta có bóng trong chân: giống như là quả bóng rơi xuống chiếc nệm lông vũ vậy. Khả năng giữ thăng bằng của cầu thủ này thật ghê gớm.”

Schmeichel nghĩ Ronaldo có thể chơi tốt trong một đội bóng kém, còn Messi thì không. Đó là một quan điểm khá công bằng. Nhưng Messi vẫn sẽ tạo ra những khoảnh khắc tuyệt vời khi bóng đến chân mình. Ý của Peter Schmeichel là: Messi phụ thuộc vào việc Xavi và Iniesta điều bóng cho cậu ta. Ronaldo cũng tương tự như thế, các đồng đội cần phải cung cấp bóng cho cậu ta. Trong tất cả những lần được hỏi, tôi đều không thể trả lời dứt khoát ai là cầu thủ giỏi hơn, bởi hạ Ronaldo hay Messi xuống vị trí thứ hai cũng đều là một sai lầm!

Với cá nhân tôi, điều không kém quan trọng so với phong độ và những màn trình diễn xuất sắc của Ronaldo trong màu áo United là việc chúng tôi vẫn giữ mối quan hệ tốt đẹp sau khi cậu ta chuyển sang Madrid. Đó quả là một cái kết vui vẻ trong cuộc chơi của những mối quan hệ nhất thời.

chín

## KEANE

Roy Keane là mẫu cầu thủ tràn đầy năng lượng, lòng quyết tâm, nhiệt huyết và có khả năng chơi bóng cũng như đọc trận đấu một cách đầy bản năng. Cậu ấy là người có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong phòng thay đồ thời gian chúng tôi làm việc cùng nhau. Roy đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong việc duy trì sự hăng hái của các cầu thủ trong phòng thay đồ ở mức cao nhất. Một huấn luyện viên trưởng không bao giờ có thể xem nhẹ sự giúp đỡ như vậy từ một cầu thủ.

Tuy nhiên khi Roy rời United vào tháng 11-2005, mối quan hệ của chúng tôi đã bị rạn nứt. Tôi có những quan điểm rất rõ ràng về chuỗi sự kiện đưa cậu ấy đến quyết định gia nhập Celtic. Nhưng trước hết tôi phải nói rõ tại sao Roy lại là động lực to lớn thúc đẩy câu lạc bộ như vậy.

Nếu Roy Keane nghĩ bạn chưa nỗ lực hết sức, cậu ấy sẽ ngay lập tức xuất hiện và khiến bạn phải làm hết sức mình. Nhiều cầu thủ đã phải đối mặt với chuyện này và họ chẳng thể trốn đi đâu được. Tôi chưa bao giờ nghĩ điều đó là xấu cả. Dưới thời của tôi, các cá nhân mạnh mẽ đóng góp nhiều nhất vào việc hình thành lối chơi của đội. Bryan Robson, Steve Bruce, Eric Cantona: những cầu thủ này là những người thể hiện và triển khai ý chí của huấn luyện viên trưởng và câu lạc bộ.

Khi tôi còn là cầu thủ, các huấn luyện viên hiếm khi chất vấn các cầu thủ về các tình huống ngay sau trận đấu. Thường thì trong phòng tắm, chính các cầu thủ khác là những người đầu tiên nói về các tình huống này. Hoặc ngay khi đang tắm, các cầu thủ sẽ chất vấn nhau: “Cậu đã bỏ lỡ cơ hội đó, cậu thế này, cậu thế kia...”

Là một cầu thủ, tôi luôn phàn nàn với các hậu vệ và thủ môn về các bàn thua. Vì vậy tôi biết nếu tôi bỏ lỡ một cơ hội ngon ăn thì cũng sẽ nhận được những lời phàn nàn tương tự, có khi còn chua cay hơn, từ những cầu thủ phòng ngự mà trước đó tôi đã chỉ trích. Khi nói thẳng nói thật thế nào cũng có rủi ro. Ngày nay, các huấn luyện viên trưởng luôn luôn có buổi nói chuyện sau trận đấu. Nếu họ muốn phân tích, chỉ trích hay khen ngợi ai đó, huấn luyện viên luôn có

một thời gian để làm những việc đó ngay sau tiếng còi kết thúc trận đấu: chỉ 10 đến 15 phút nhưng có thể tạo ra ảnh hưởng rõ ràng.

Roy cũng đã có những mâu thuẫn, những xích mích với người khác khi cố gắng áp đặt ý chí của mình lên đội bóng. Có lần khi tôi bước vào phòng thay đồ, Roy và Ruud van Nistelrooy đang ở đó và xông vào nhau. Các cầu thủ khác phải cố lắm mới tách họ ra được. Ít ra là Van Nistelrooy đã có đủ dũng khí để đối mặt với Roy, bởi không phải ai cũng dám làm điều đó. Roy Keane là người dữ tợn, hung hãn, kiểu người khi nổi giận sẽ tấn công người khác.

Tôi cùng với Carlos Queiroz tin rằng cách cư xử của Roy Keane thay đổi khi cậu ấy nhận ra mình đã không còn là Roy Keane của ngày trước. Cả hai chúng tôi đều chắc chắn về điều đó. Vì tin rằng Keane mất đi một phần sức mạnh và phong độ do chấn thương và tuổi tác, chúng tôi đã cố gắng điều chỉnh phạm vi hoạt động của cậu ấy trên sân, vì lợi ích của Roy mà cũng vì lợi ích của toàn đội.

Chúng tôi đã thử điều chỉnh vai trò của Keane bằng cách khuyên cậu ấy không nên bao sân và dâng lên nhiều nữa. Mỗi khi đồng đội có bóng, Roy luôn muốn họ chuyền cho mình. Thật đáng ngưỡng mộ. Truyền thống tại United là khi chúng tôi có bóng, toàn đội sẽ di chuyển và tất cả các cầu thủ khác đều hỗ trợ tấn công. Ở tuổi của Roy thì không nên tham gia vào các tình huống đó, nhưng cậu ấy không thể chấp nhận thực tế phũ phàng đó.

Tôi nghĩ Keane có thể hiểu được sự thật chúng tôi nói với cậu ta, nhưng lại không dám tin vì sợ ảnh hưởng đến niềm kiêu hãnh của mình. Cậu ấy là cầu thủ sống với những niềm đam mê của riêng mình. Ở mùa giải trước khi rời đội, Keane bắt đầu cho thấy sự xuống dốc về thể lực khi không thể quay về để làm tròn nhiệm vụ phòng ngự nữa. Cậu ấy không còn là chính mình nữa - nhưng biết làm sao được, sau những ca phẫu thuật hông, phẫu thuật dây chằng chéo đầu gối, và phải thi đấu quá nhiều những trận đấu quyết liệt trong một thời gian dài?

Nguồn năng lượng Roy tỏa ra trong các trận đấu thật đáng kinh ngạc, nhưng khi bạn bước vào tuổi 30 thật khó để hiểu được bạn sai lầm ở đâu. Bạn không thể thay đổi được thứ bản chất đã đưa bạn đến quá nhiều thành công. Rồi đến lúc mọi thứ trở nên rõ ràng: chúng tôi không còn một Roy Keane như ngày xưa nữa!

Giải pháp của chúng tôi là bảo Keane chơi chết ở khu vực giữa sân. Cậu ấy có thể kiểm soát trận đấu tại đó. Tôi tin rằng Roy hiểu rõ điều này hơn ai hết, nhưng đơn giản là cậu thấy không muốn mình phải từ bỏ vai trò thủ lĩnh của đội bóng.

Đó là một câu chuyện dài. Kết cục Keane rời đội và gia nhập Celtic. Cậu ấy nghĩ mình là Peter Pan, nhưng trên đời này làm gì có ai là Peter Pan! Ryan Giggs là người gần nhất với hình tượng *trẻ mãi không già* đó, nhưng Ryan chưa bao giờ dính những chấn thương nghiêm trọng. Roy thì bị vài lần. Vấn đề ở hông là một trong những chấn thương khiến thể lực của cậu ấy tụt giảm nhiều nhất.

Mâu thuẫn lớn đầu tiên gây ra đổ vỡ trong mối quan hệ của chúng tôi nảy sinh ngay trước thềm mùa giải 2005-2006, trong chuyến đi của chúng tôi đến một khu huấn luyện tại Bồ Đào Nha. Ý tưởng này là của Carlos Queiroz và ông ấy đã đưa chúng tôi đến một địa điểm tuyệt vời: Vale do Lobo. Đây là một địa điểm hoàn toàn riêng biệt, với các sân tập, phòng gym và những ngôi nhà nhỏ. Mọi thứ đều hoàn hảo đối với các cầu thủ.

Tôi đến đây sau khi kết thúc kỳ nghỉ hè tại Pháp. Tất cả đội ngũ nhân viên và cầu thủ đều thoải mái trong những căn biệt thự. Nhưng một tin rất xấu đang chờ đón tôi. Carlos đang trải qua một cơn ác mộng mang tên Roy.

Tôi hỏi vấn đề là như thế nào. Carlos giải thích rằng Roy nghĩ những căn biệt thự ở Vale do Lobo không đủ tiêu chuẩn và không muốn ở đây. Theo Carlos, Roy từ chối căn đầu tiên bởi trong đó có một phòng không có điều hòa. Căn thứ hai cũng gặp phải vấn đề tương tự. Căn thứ ba, theo tôi thấy, là một căn nhà tuyệt vời, nhưng Roy không muốn ở đó. Cậu ấy muốn ở khu nghỉ dưỡng Quinta do Lago cạnh đó cùng với gia đình.

Đêm đầu tiên, chúng tôi tổ chức một buổi tiệc thịt nướng tại sân trong của khách sạn. Roy lại gần tôi và bảo cần nói chuyện.

“Roy, thôi nào, không phải bây giờ. Chúng ta sẽ nói chuyện vào sáng mai,” tôi nói.

Sáng hôm sau, sau buổi tập, tôi kéo cậu ấy ra nói chuyện riêng. “Chuyện gì vậy Roy?” tôi bắt đầu. “Tôi đã xem qua các căn nhà, chúng ổn mà.”

Roy bắt đầu nổi điên lên, kể ra một loạt những lời phàn nàn, trong đó dĩ nhiên có cả vấn đề về máy điều hòa. Sau đó cậu ấy bắt đầu nói về Carlos, đại loại “Tại sao chúng ta lại chuẩn bị mùa giải mới ở đây?” v.v... và cứ tiếp tục như thế. Tất cả đều là những lời chỉ trích. Chuyện đó khiến mối quan hệ của chúng tôi trở nên căng thẳng. Roy đã trở nên quá tách biệt trong chuyến đi đó. Tôi rất thất vọng. Carlos đã cố hết sức để chuẩn bị chuyến đi cho mọi người.

Khi chuyến đi kết thúc, tôi kiên quyết gọi cho bằng được Roy tới văn phòng để xin lỗi Carlos. Cậu ta nhất quyết không làm vậy.

Khi chúng tôi cãi nhau về vấn đề này, Roy nói với tôi, “Ông thay đổi rồi.”

Tôi trả lời với Roy, “Roy, tôi sẽ phải thay đổi thôi, hôm nay không phải hôm qua. Chúng ta đang sống ở thế giới khác với ngày hôm qua. Chúng ta có các cầu thủ đến từ hai mươi quốc gia khác nhau ở đây. Cậu bảo tôi đã thay đổi? Tôi hy vọng vậy. Tôi sẽ chẳng bao giờ tồn tại được nếu không thay đổi.”

Cậu ấy nói tiếp, “Ông không còn như trước nữa.”

Chúng tôi đã có một cuộc tranh luận nảy lửa. Một cuộc trò chuyện thực sự. Tôi nói rằng cậu ấy đã hành xử sai. “Cậu là đội trưởng. Cậu đã không có trách nhiệm với các đồng đội của mình. Chúng tôi không yêu cầu cậu phải ở trong một túp lều tồi tàn. Những căn nhà đó rất tốt. Rất tiện nghi.”

Cảm giác khó chịu đã không hề giảm đi, và rồi rạn nứt trong mối quan hệ của chúng tôi bắt đầu từ thời điểm đó. Sau đó là vụ phỏng vấn trên kênh MUTV, Roy đã công khai chỉ trích một số cầu thủ trẻ không hoàn thành nhiệm vụ của họ. Chúng tôi có một bảng phân công trả lời phỏng vấn trên kênh MUTV, và hôm đó tới lượt của Gary Neville. Vào hôm thứ Hai sau khi thi đấu với Middlesbrough, tôi không quan tâm lắm khi một nhân viên phụ trách báo chí cho biết Roy đang trả lời phỏng vấn thay vì Gary. Chuyện đó không quan trọng lắm đối với tôi.

Nhưng rõ ràng Roy đã chỉ trích các cầu thủ khác về trận đấu ngày thứ Bảy rất nặng nề. Vào khoảng 4 giờ chiều, tôi nhận được một cuộc gọi tại nhà, “Anh phải xem cái này.”

Trong cuộc phỏng vấn, Roy mô tả Kieran Richardson là một hậu vệ lười biếng. Cậu ấy đặt ra câu hỏi “Tại sao mọi người ở Scotland lúc nào cũng ca ngợi Darren Fletcher” và nói về Rio Ferdinand như sau: “Được trả lương một trăm hai mươi ngàn bảng mỗi tuần và chơi tốt trong hai mươi phút trận đấu với Tottenham không thể biến ai đó thành siêu sao.”

Văn phòng báo chí của đội đã gọi ngay cho David Gill. Mọi người chờ tôi đưa ra quyết định phải làm gì với đoạn băng đó. “Được rồi, mang đoạn băng này tới văn phòng của tôi ngày mai cho tôi xem,” tôi nói.

Chúa ơi! Thật không thể tin được. Keane đã lăng mạ mọi người. Darren Fletcher, Alan Smith và Van der Sar, tất cả đều là nạn nhân của cậu ta.

Tuần đó không diễn ra trận đấu nào và theo lịch tôi sẽ tới thăm học viện bóng đá của câu lạc bộ ở Dubai. Sáng hôm đó Gary Neville gọi cho tôi từ phòng thay đồ của các cầu thủ và muốn tôi đến đó. Khi qua đó tôi hy vọng Roy đã xin lỗi mọi người. Tôi ngồi xuống chỗ của mình. Gary nhanh chóng thông báo các cầu thủ cảm thấy không thoải mái với buổi tập. Tôi không thể tin vào tai của mình nữa. “Cậu nói gì?” tôi hỏi. Roy có tầm ảnh hưởng to lớn trong phòng thay



đồ và tôi tin rằng cậu ta đã sử dụng ảnh hưởng đó để xoay chuyển tình huống ở đây. Nghe này, Carlos Queiroz là một huấn luyện viên tuyệt vời và chuyên nghiệp. Có thể ông ấy hay lập lại một số bài tập, nhưng đó là cách người ta tạo ra các cầu thủ chuyên nghiệp: biến kỹ năng và sức mạnh thành thói quen của các cầu thủ.

Tôi phải làm cho họ hiểu. “Cậu kéo tôi xuống đây chỉ để phàn nàn về buổi tập? Cậu thôi ngay đi, tất cả các cậu... Các cậu nghĩ mình đang nói chuyện với ai?” Và sau đó tôi bỏ ra ngoài.

Sau đó, Roy đến gặp tôi và tôi liền nói với cậu ta, “Tôi biết chuyện gì đã xảy ra.” Và tôi bắt đầu nói về đoạn băng. “Những gì cậu nói trong buổi phỏng vấn đó thật đáng hổ thẹn, đó là một trò hề. Cậu chỉ trích các đồng đội của mình và muốn cả thế giới biết?”

Roy đề nghị chúng tôi cho các cầu thủ khác xem đoạn băng và tự họ quyết định xem cậu ta đúng hay sai. Tôi đồng ý và đã cho gọi cả đội cùng xem đoạn băng. David Gill khi ấy cũng ở trong tòa nhà nhưng từ chối xem cùng. Ông ấy nghĩ để cho tôi giải quyết là tốt nhất. Nhưng Carlos và toàn thể nhân viên đều có mặt để xem.

Tiếp đó Roy hỏi các cầu thủ khác xem họ có ý kiến gì về đoạn băng mình vừa xem không.

Edwin đứng dậy và nói Keane làm như vậy là đã vượt quá giới hạn. Thế là Roy bắt đầu tấn công Edwin. “Cậu nghĩ cậu là ai, cậu thì biết gì về Manchester United?”. Van Nistelrooy, với tính cách của mình, đã đứng về phía Van der Sar và ủng hộ cậu ấy. Roy lại chuyển mũi dùi sang Ruud. Sau đó cậu ta công kích Carlos. Nhưng phần “tốt đẹp” nhất thì Roy dành cho tôi.

“Ông để cuộc sống cá nhân của mình ảnh hưởng đến đội bóng chỉ vì cuộc tranh cãi với Magnier\*<sup>\*</sup>”, cậu ta nói.

Đến lúc đó, các cầu thủ bắt đầu bỏ ra ngoài. Lần lượt là Scholes, Van Nistelrooy, Fortune.

Thứ đáng sợ nhất ở Roy chính là miệng lưỡi. Cậu ta có thể nói ra những điều ghê gớm nhất mà bạn có thể hình dung ra được. Roy có thể khiến người tự tin nhất quả đất này phải nhụt chí chỉ trong vài giây với miệng lưỡi của mình. Thứ mà tôi để ý nhất khi tranh cãi với cậu ta ngày hôm đó là mắt cậu ta. Chúng bắt đầu nhỏ lại, thậm chí chỉ còn là những chấm đen. Thật đáng sợ. Và tôi là người xuất xứ từ Glasgow.



Sau khi Roy ra về, Carlos thấy tôi rất buồn. Chưa bao giờ trong cuộc đời của mình ông ấy chứng kiến một cảnh tượng như vậy. Carlos gọi đó là hình ảnh tồi tệ nhất trong lịch sử một câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp. “Cậu ta cần rời khỏi đây, Carlos,” tôi nói. “Hoàn toàn đúng vậy,” Carlos nói. “Tổng khứ cậu ta đi ngay thôi.”

Tôi vắng mặt tại câu lạc bộ cho đến tận thứ Tư sau đó, nhưng tôi đã gọi cho David Gill từ Dubai và nói, “Chúng ta cần phải loại bỏ Roy.” Ông ấy nói sau những lí do mà tôi đã trình bày, không còn lựa chọn nào khác. David bảo cần nói chuyện với nhà Glazer trước, và họ đã đồng thuận. Tôi đồng ý với David Gill sẽ thanh toán đầy đủ hợp đồng của Roy và bảo đảm danh tiếng cho cậu ấy. Sẽ không ai có thể nói chúng tôi bất công với Roy.

Khi tôi trở về từ Trung Đông, David thông báo cho tôi biết nhà Glazer đã ghé qua vào thứ Sáu, và ông ấy đã gọi cho Michael Kennedy hẹn gặp. Chúng tôi mời Michael và Roy vào phòng họp và đưa ra quyết định của câu lạc bộ, tất cả các chi tiết đều được trình bày rõ.

Sau này Roy đã rêu rao rằng cậu ta thất vọng vì cái cách tôi kết thúc sự nghiệp của cậu ta tại Manchester United. Nhưng sau lần đổ vỡ ban đầu, tôi đã xong việc với Roy. Tôi không muốn phải gây hấn gì với cậu ta hay dính líu gì nữa.

Tôi ra sân tập và thông báo cho các cầu thủ. Tất cả đều bị sốc.

Trong sự nghiệp làm huấn luyện viên của mình, những giây phút khiến tôi tự hào nhất là những khi tôi nhanh chóng ra quyết định dựa trên các thực tế không thể chối cãi và niềm tin mãnh liệt. Tôi có thể thấy rõ ràng mình phải làm gì để đẩy lùi khủng hoảng. Nếu tôi lảng tránh chuyện này, Roy sẽ có thêm sức mạnh trong phòng thay đồ, có thêm lí do để cho rằng mình đúng và có thêm thời gian để thuyết phục mọi người mình đã hành xử đúng đắn. Nhưng thực sự thì cậu ta đã sai. Những điều Roy làm hoàn toàn sai lầm.

Có rất nhiều thứ để nhìn lại, quá nhiều lí do dẫn đến ngày Roy Keane trở thành một cự cầu thủ Manchester United. Đáng kể nhất là ngay trước thềm World Cup 2002, Roy đã tự ý bay về nhà sau một vụ lùm xùm với Mick McCarthy, huấn luyện viên trưởng của đội Cộng hòa Ireland.

Martin em trai tôi đã đến đón tôi đi ăn vào cuối tuần nhân dịp sinh nhật lần thứ 60 của tôi. Tại bữa tối tôi không mang theo điện thoại, nhưng Martin có mang, và khi chúng tôi rời nhà hàng, điện thoại của Martin đổ chuông. Đó là cuộc gọi của Michael Kennedy và ông ấy đang cố gắng liên lạc với tôi. Micheal

nói rõ là đã có một vụ lộn xộn ở Saipan, nơi đội Ireland đến để chuẩn bị cho chiến dịch World Cup. “Anh cần phải nói chuyện với cậu ta. Anh là người duy nhất cậu ta nghe lời,” Michael nói. Tôi cảm thấy bế tắc. Tôi chưa hiểu Michael cuống lên vì chuyện gì nữa. Ông ấy kể cho tôi nghe về vụ xung đột giữa Roy với Mick McCarthy. Số điện thoại Michael cho tôi không liên lạc được nên tôi đã bảo Roy gọi cho tôi.

Giọng của Keane vang lên trong điện thoại. “Roy, cậu đang nghĩ cái quái gì vậy?” Roy đã trút hết sự bất bình của mình về McCarthy. Tôi nói, “Bình tĩnh. Một lời khuyên nhỏ thôi. Cậu sẽ không thể tiếp tục cho con đi học mỗi ngày nếu để chuyện lùm xùm này xảy ra. Nghĩ cho gia đình mình đi. Sẽ khủng khiếp lắm đấy. Nếu để mọi thứ xảy ra như vậy thì đó sẽ là câu chuyện âm ỉ nhất mùa hè này, sẽ ồn ào hơn cả trận chung kết World Cup nữa đấy!”

Roy biết tôi nói đúng. Tôi bảo cậu ta về lại đội tuyển gặp McCarthy, chỉ hai người thôi, giải quyết cho xong việc này và bảo huấn luyện viên trưởng mình sẽ thi đấu. Roy đã đồng ý làm như vậy. Nhưng tới lúc cậu ấy quay lại, Mick đã tổ chức một buổi họp báo giải thích chuyện gì đang diễn ra. Và thế là chẳng còn cơ hội cho Roy chuộc lỗi nữa.

Tôi đã bảo vệ Roy đến cùng vì Roy chơi cho Manchester United, nơi có những tiêu chuẩn hàng đầu thế giới. Phải tới một sân tập không đạt chuẩn, thiếu dụng cụ, thật dễ hiểu tại sao Roy cảm thấy bức bối. Và với vai trò là đội trưởng cậu ấy có lí do để phàn nàn. Nhưng câu hỏi cần đặt ra là: đâu là giới hạn của những lời than phiền đó?

Dù điều kiện ở Hàn Quốc tồi như thế, nhưng lẽ ra Roy không nên giận dữ đến như vậy. Nhưng Roy là như vậy, luôn là người thiếu kiểm soát, luôn đẩy mọi sự đi đến tận cùng...

Tôi luôn luôn bảo vệ các cầu thủ của mình và Roy không phải là ngoại lệ. Đó là công việc của tôi. Chính vì lí do đó mà tôi không thể xin lỗi vì những lần tôi đứng lên bảo vệ họ, ngay cả khi có đủ lý do để không làm như vậy! Nhiều lần tôi tự hỏi, “Chúa ơi, mình đang nghĩ gì thế này?” Cathy cũng hay hỏi tôi như vậy. Nhưng tôi không thể không ở cùng phe với cầu thủ của mình. Tôi luôn phải tìm giải pháp khác thay cho việc khiển trách các cầu thủ trước công chúng. Tất nhiên đôi lúc tôi cũng phải trừng phạt họ, nhưng không bao giờ tôi để những chuyện đó lọt ra ngoài phòng thay đồ của CLB. Làm như thế thì tôi sẽ cảm thấy vi phạm nguyên tắc bất di bất dịch của tôi trong công việc huấn luyện: đó là che chở, bảo vệ học trò của mình. Không hẳn là che chở, mà là bảo vệ họ trước những lời chỉ trích.

Trong bóng đá hiện đại, sự nổi tiếng có thể vượt qua quyền lực của huấn luyện viên trưởng. Ở thời của tôi, bạn sẽ không bao giờ dám hé răng bất cứ lời nào về huấn luyện viên trưởng, vì chống lại huấn luyện viên là chết! Trong những năm sau này, tôi thường xuyên nghe thấy việc các cầu thủ chống lại các huấn luyện viên, và họ còn nhận được sự ủng hộ của công chúng và thậm chí là câu lạc bộ. Các cầu thủ sẽ kể với bất cứ ai muốn nghe sự bất mãn của họ. Huấn luyện viên thì không như vậy, bởi họ phải gánh vác nhiều trách nhiệm hơn.

Tôi nghĩ Roy đã nhận ra cậu ấy đang đi đến điểm kết thúc của sự nghiệp cầu thủ và bắt đầu nghĩ cậu ấy là một huấn luyện viên. Roy cho rằng mình có trách nhiệm quản lý các cầu thủ, nhưng công việc quản lý không phải là lên kênh truyền hình của Manchester United và chỉ trích đồng đội của mình!

Bằng cách ngăn buổi phỏng vấn đó được phát sóng ra ngoài, chúng tôi đã giúp Roy không bị mất đi sự tôn trọng của mọi người trong phòng thay đồ. Nhưng khi buổi họp trong phòng tôi diễn biến căng thẳng như vậy, thì đó chính là sự kết thúc của cậu ta.

Điều mà tôi không bao giờ cho phép là sự mất kiểm soát, kiểm soát luôn là cứu cánh duy nhất của tôi. Như với David Beckham, tôi hiểu giây phút một cầu thủ bắt đầu điều hành câu lạc bộ là thời điểm kết thúc với tất cả chúng tôi. Những cầu thủ thực sự thích điều đó. Họ thích có một huấn luyện viên trưởng cứng rắn, hoặc có thể cứng rắn khi cần thiết.

Họ thích huấn luyện viên trưởng là một người đàn ông thực thụ. Đó là một phần thưởng. Các cầu thủ sẽ nghĩ: “1. Liệu ông ta có thể giúp chúng ta vô địch? 2. Liệu ông ta có thể giúp mình tiến bộ hơn? 3. Liệu ông ta có trung thành với chúng ta? Tất cả những điều này đều tối quan trọng đối với các cầu thủ. Nếu đạt được cả ba điều trên, họ sẽ chịu đựng bất cứ ai, kể cả một tên sát nhân. Tôi cũng đã có khi nổi điên sau vài trận đấu và chẳng lấy gì làm tự hào về chuyện đó cả. Có khi tôi về nhà và lo sợ giây phút mất kiểm soát đó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng. Có thể các cầu thủ sẽ không nói chuyện với tôi khi tôi vào sân tập? Có thể họ sẽ thù tôi và âm mưu chống lại tôi, liệu có thể như thế không? Nhưng vào sáng thứ Hai, họ sẽ sợ tôi hơn là tôi sợ họ, bởi vì họ đã thấy tôi nổi cơn tam bành như thế nào và sẽ không muốn phải thấy cảnh tượng đó lần nữa.

Roy là một người thông minh. Tôi đã thấy cậu ta đọc vài cuốn sách khá thú vị. Roy là người giao tiếp tốt và là bạn tốt khi cậu ấy vui vẻ. Thường tôi sẽ đến và hỏi, “Tâm trạng của Roy hôm nay thế nào?” bởi vì điều đó sẽ quyết định không khí trong phòng thay đồ. Đó là cách cậu ta tạo ảnh hưởng lên đội bóng hàng ngày.

Với tính khí thất thường như vậy Roy có thể vui vẻ trong chốc lát và ngay lập tức trở nên cáu bẳn. Sự thay đổi diễn ra chỉ trong tích tắc.

Nói cho cùng, việc Roy ra đi là điều tốt nhất có thể xảy ra. Nhiều cầu thủ đã bị cậu ta hăm dọa trong phòng thay đồ nên sau khi Roy rời đội họ chơi tốt hẳn lên. John O'Shea và Darren Fletcher là những người vui mừng nhất. Khi chúng tôi hành quân tới Pháp thi đấu với Lille ở Paris vào tháng 11-2005, các cầu thủ đã bị la ó khi đang khởi động trên sân. Những động thái quá khích này một phần là do những gì Roy đã phát biểu trên kênh MUTV. Fletcher và O'Shea bị la ó nhiều nhất.

Tôi nghĩ không khí trong phòng thay đồ đã thoải mái hơn hẳn khi Roy ra đi. Cả phòng đều cảm thấy nhẹ nhõm. Các cầu thủ không còn phải nghe lời qua tiếng lại giữa các đồng đội của mình nữa. Do không còn ở đỉnh cao phong độ, chỗ trống Keane để lại không quá lớn như ba năm về trước. Khi xem cậu ấy thi đấu trong trận Celtic gặp Rangers, tôi đã nói trước với Carlos, “Cậu ấy sẽ là ngôi sao ngày hôm nay.”

Roy gần như mất hút trong trận đấu. Cậu ấy luôn ở thế bị động. Không có Roy Keane năng nổ và vững chắc nào ở đó cả. Cậu ấy thích cuộc sống ở Celtic Park. Tôi đã nói chuyện với Roy và cậu ấy hết lời khen hệ thống sân tập, các trang thiết bị và phần mềm Prozone\*. Căng thẳng giữa chúng tôi đã lắng xuống. Khoảng hai tháng sau, khi đang bàn bạc phương hướng xây dựng đội bóng trong văn phòng, một thành viên câu lạc bộ báo rằng Roy đang muốn gặp tôi. Tôi hơi giật mình vì bất ngờ.

“Tôi chỉ muốn xin lỗi ông vì cách hành xử của tôi,” cậu ấy nói. Sau đó Roy kể tôi nghe về Celtic và cậu ấy thi đấu tốt như thế nào tại đó. Nhưng khi tôi xem trận đấu Rangers và Celtic tôi hiểu cậu ấy không thực sự ổn.

United đã có một vài sự bổ sung nhân sự trước khi Roy rời đi, tuy nhiên họ vẫn chưa phát huy được hết khả năng của mình. Nhưng tại Manchester United luôn có một sự thật: chúng tôi luôn có khả năng tạo ra những lứa cầu thủ mới, tạo nên những tên tuổi mới và điều đó một lần nữa được khẳng định. Fletcher trưởng thành và kinh nghiệm hơn, Park Ji-Sung cập bến Old Trafford, trong khi Jonny Evans được đôn lên đội một.

Thường thì các cầu thủ của đội một không thể nhận ra lứa đàn em của mình đang lớn dần lên vì họ chưa đủ tầm nhìn. Họ không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo tại đội bóng. Giggs, Scholes và Neville là những ngoại lệ. Có thể Rio và

Wes Brown cũng vậy. Những người khác không biết nhiều lắm. Họ chỉ biết thi đấu. Nhưng tôi có thể thấy đội bóng đang phát triển cho dù khoảng thời gian đó chúng tôi không giành được những danh hiệu. Khi tạo ra và quản trị những sự thay đổi, bạn phải chấp nhận những khoảng lặng và hiểu rằng giai đoạn đó sẽ phải kéo dài nhiều hơn một mùa giải.

Tôi chưa bao giờ đòi hỏi phải có 3-4 năm để có thể hoàn thiện việc thay đổi đội hình, vì tại Manchester United bạn không bao giờ có được khoảng thời gian đó. Do đó, bạn phải cố gắng tiến hành thay đổi và đôi lúc phải hành động táo bạo: thử nghiệm và mạo hiểm với các cầu thủ trẻ. Tôi chưa bao giờ e ngại việc này cả. Đó không chỉ là nhiệm vụ mà còn là một phần công việc mà tôi yêu thích. Tôi là như vậy. Tôi đã làm như vậy ở St Mirren, Aberdeen và Manchester United. Do đó, khi phải đối mặt với giai đoạn chuyển tiếp, chúng tôi luôn đặt niềm tin vào các cầu thủ trẻ.

Trong danh sách những mục tiêu chuyển nhượng, Carlos mê mẩn Anderson. Một ngày kia, David Gill tới Sporting Lisbon để kí hợp đồng với Nani và sau đó lái xe qua Porto để mua Anderson từ Porto. Tốn khá nhiều tiền nhưng câu lạc bộ cho thấy niềm tin của mình đối với các tài năng trẻ. Chúng tôi có những hạt nhân mới trong hàng hậu vệ như Ferdinand, Vidíc và Evra. Chúng tôi có một khối thống nhất ở hàng phòng thủ. Rooney ngày càng tiến bộ. Chúng tôi để Louis Saha đi bởi cậu ta liên tục dính chấn thương. Henrick Larsson có chơi cho chúng tôi một thời gian ngắn, cậu ấy cũng là một phát hiện không tồi.

Sau bước đầu vui vẻ trở lại, mối quan hệ giữa Roy và tôi lại trở nên căng thẳng. Roy xuất hiện trên mặt báo và nói mình đã gột sạch những ký ức về MU trong cuộc sống, và rằng chúng tôi cũng nên quên cậu ta đi. Nhưng làm sao mọi người có thể quên những gì Roy đã cống hiến cho câu lạc bộ? Giới truyền thông thường nghĩ cậu ta là một huấn luyện viên, bởi sự khao khát chiến thắng và cái cách cậu ấy kéo cả đội đi lên. Họ luôn hỏi tôi, “Ông có nghĩ Roy Keane sẽ trở thành một huấn luyện viên trưởng?” Khi quan sát sự nghiệp huấn luyện của Roy, điều tôi có thể nhận ra là cậu ta cần nhiều tiền để đạt được thành công. Roy luôn tìm kiếm những bản hợp đồng mới, và tôi không nghĩ cậu ta có đủ kiên nhẫn để xây dựng một đội bóng.

Mùa giải 2011-2012, chúng tôi lại tiếp tục xung đột khi Roy chỉ trích nặng nề các cầu thủ trẻ của United sau trận thua tại Basel khiến chúng tôi bị loại khỏi Champions League. Tôi đã đáp trả cậu ta bằng cách nói cậu ta là một cái “TV chỉ trích”. Nếu bạn có xem qua những ngày cuối cùng của Roy khi còn dẫn dắt Sunderland và Ipswich, bộ râu của cậu ta dường như bạc thêm, đôi mắt cũng tối

tăm hơn. Một số người có thể ấn tượng với quan điểm của Roy trên TV và nghĩ, “Ồ, cậu ta bắt thóp được Alex Ferguson rồi.” Từ lúc bị biến thành cái “TV chỉ trích”, tôi biết Roy sẽ luôn hướng mũi dùi vào United.

Tại sao Roy lại đổ lỗi cho các cầu thủ trẻ? Cậu ta chẳng bao giờ làm như vậy với Rooney cả vì Rooney sẽ chẳng bận tâm. Những cầu thủ già dặn sẽ mặc kệ cậu ta. Fletcher và O’Shea là hai cái tên Roy nhắm vào, và kết quả là họ bị fan của MU la ó suốt trận đấu với Lille. Hai lần ngăn ngui trong cương vị huấn luyện viên của Keane cho thấy một điều: cậu ta cần có tiền mua cầu thủ để đạt được thành công. Cậu ta đã chi nhiều cho chuyển nhượng tại Sunderland và thất bại. Chi nhiều hơn ở Ipswich và cũng chẳng trụ được bao lâu.

Trong một bài phỏng vấn với David Walsh trên tờ *Sunday Times*, Roy tuyên bố tôi chỉ quan tâm đến bản thân mình, và dùng vụ con ngựa Rock of Gibraltar làm bằng chứng. Thật không thể tin được. Cái ngày mà chúng tôi cãi cọ nhau, tôi thấy được sự giận dữ trong mắt cậu ấy, chúng sâu thẳm thẳm. Roy cũng đã nói về John Magnier ngày hôm đó. Tôi chẳng bao giờ hiểu được sao cậu ta lại ám ảnh về con ngựa Rock of Gibraltar như vậy.

Chúng tôi đã có một thỏa thuận về ngày thứ Sáu đen tối đó, cả hai đồng ý sẽ không bao giờ hé lộ bất cứ gì với bất cứ ai về chuyện ngày hôm đó. Tôi đã làm đúng thỏa thuận, nhưng Roy đã phá vỡ nó trước. Khi Roy làm việc ở Sunderland cậu ta cáo buộc United sỉ nhục và lừa dối cậu ta trong quá trình thanh lý hợp đồng. Câu lạc bộ đã xem xét việc kiện cậu ta. Roy nói cậu ấy sẽ không rút lại lời cáo buộc của mình. Tôi cảm thấy cậu ấy như muốn ra tòa để gây ấn tượng với cổ động viên vậy. Sau mọi chuyện, Roy vẫn là người hùng trong mắt họ. Vì vậy tôi đã khuyên David Gill thôi khởi kiện để bảo vệ hình ảnh và phẩm giá của câu lạc bộ.



mười

## NHỮNG SỞ THÍCH BÊN NGOÀI SÂN CỎ

Người xem bóng đá có lẽ cho tôi là kẻ bị ám ảnh với câu lạc bộ, hiếm khi tìm thú vui khác để giải trí. Nhưng khi đòi hỏi của công việc ngày càng cao, tôi cũng phải ẩn mình trong các thú vui và sở thích để thư giãn đầu óc, đến với những kệ sách đầy và hầm rượu ken cứng các loại vang hảo hạng.

Ngoài tình yêu với môn đua ngựa, cuộc sống khác này của tôi vẫn còn được giữ rất kín đáo. Sau một ngày ở sân tập Carrington hoặc sau khi thi đấu, phân tích và lưu trữ các dữ liệu, tôi lại quay về với thế giới đó. Trong khoảng mười năm cuối của đời huấn luyện, chính việc thư giãn trong một loạt các thú vui khác lại giúp công việc tại United hiệu quả hơn. Tôi vẫn làm việc chăm chỉ nhưng sử dụng đầu óc linh hoạt hơn. Ngôi nhà tôi là nơi chứa đựng mọi thú đam mê, từ tiểu sử của các nhà độc tài đến tư liệu về vụ ám sát John F. Kennedy và cả các hồ sơ về bộ sưu tập rượu vang của tôi nữa.

Chính kiến của tôi gần như không đổi từ thời còn là người trông coi cửa hàng tại xưởng đóng tàu ở Govan. Quan điểm của mọi người đều thay đổi theo thời gian, cùng với thành công và giàu có, nhưng tôi ngay từ nhỏ đã ít tiếp thu các quan điểm về ý thức hệ, trái lại tôi có cách nhìn thẳng vào cuộc sống, vào tập hợp các giá trị.

Tôi chưa bao giờ tích cực theo nghĩa trở thành thành viên của Đảng Lao động (Công Đảng Anh), tham dự mọi bữa ăn tối, xuất hiện trong tất cả các chiến dịch tranh cử. Thế nhưng tôi luôn ủng hộ các nghị sĩ thuộc Đảng Lao động ở địa phương. Vợ tôi Cathy từng nói rằng hễ dẫn thân vào lĩnh vực chính trị thì người ta sẽ luôn muốn bạn tham gia mọi hoạt động, rồi từ từ kỳ vọng đó sẽ trở thành “bạn phải luôn sẵn sàng và sẵn lòng cống hiến thời gian”. Đặt niềm tin vào Đảng Lao động và các nguyên tắc xã hội là một chuyện, nhưng trở thành một thành viên tích cực lại là chuyện khác. Là huấn luyện viên của Man United, tôi không có thời gian để đáp ứng những đòi hỏi đó. Tôi sẽ đánh dấu chéo trên phiếu bầu và ủng hộ họ công khai. Bạn chưa từng thấy tôi ngồi cạnh David Cameron, đứng



không nào? Nhưng đôi khi bạn sẽ thấy tôi đứng kế bên một nghị sĩ của Đảng Lao động. Đó là tác động mà tôi mong muốn.

Tôi luôn theo phe cánh tả, điều này giải thích vì sao tôi đánh giá cao hoạt động của Gordon Brown. Và cả John Smith nữa, ông John Smith quá cố lẽ ra đã là một Thủ tướng tốt của Đảng Lao động. Tôi cũng thấy tiếc cho Neil Kinnock: người tài hoa nhưng kém may mắn. Tôi mong được thấy ông ở phố Downing biết đường nào. Ông có cá tính thật mạnh mẽ. Tôi ủng hộ các nguyên tắc của Brown hơn nhưng phải thừa nhận các đường lối hợp lòng dân của Blair mới chính là con đường để thắng cử. Blair đã định vị chính xác, hơn nữa, ông là chính trị gia có sức thu hút lớn và được công chúng yêu thích trong một thời gian dài, cho đến khi cuộc xâm lược Iraq hủy hoại hình ảnh của ông trước công chúng.

Tình bạn của tôi với Alastair Campbell có được nhờ Jim Rodger, một người tuyệt vời, cựu phóng viên bóng đá Scotland và là bạn tâm tình của vài thủ tướng theo Đảng Lao động. Ông gọi cho tôi và yêu cầu tôi để Alastair (khi ấy đang làm cho tờ *Mirror*) phỏng vấn. Sau đó Alastair và tôi có quan hệ thân thiết với nhau, anh ta rất hay thư từ cho tôi. Alastair là một người rất giỏi về giao tiếp và xây dựng mạng lưới quan hệ, sau này trở thành thư ký báo chí của Tony. Chúng tôi trở thành bạn tốt do vai trò của anh trong Đảng Lao động. Một tuần trước cuộc bầu cử năm 1997, tôi ăn tối với Alastair, Tony và Cherie tại khách sạn Midland ở Manchester. Tôi nói với Tony, “Nếu ông có thể giữ chính phủ của mình trong một căn phòng và khóa trái cửa, ông sẽ không gặp rắc rối. Vấn đề của chính phủ là tất cả bọn họ đều muốn bay xa trên đôi cánh riêng, họ có đồng minh riêng, có quan hệ báo chí riêng. Kiểm soát nội các luôn là phần rất khó khăn.”

Tony đã tiếp nhận thông điệp đó. Dù nắm bất kỳ vị trí quyền lực nào, trong bạn đều có sự yếu đuối. Nếu bạn đang lãnh đạo một đất nước thì trách nhiệm thật lớn lao và nỗi cô đơn là chắc chắn. Tôi có thể lấy mình ra đối chiếu. Mỗi buổi chiều, khi kết thúc công việc và ngồi một mình trong văn phòng, tôi luôn khát khao một người bạn tâm tình. Công việc của người lãnh đạo dường như được bao quanh bởi một khoảng chân không mà chẳng ai muốn bước qua nó. Tony chính là một người trẻ tuổi đang bước vào một vị trí lãnh đạo như vậy.

Trong hồi ký của mình, Tony cho biết ông đã hỏi ý kiến tôi về việc sa thải Gordon Brown khi ông đang là Thủ tướng và Gordon đang ở nhà kế bên số 11 (Số 10 phố Downing là nơi ở của Thủ tướng Anh, căn số 11 kế bên là của Bộ trưởng Tài chính - ND). Tôi còn nhớ Tony không hỏi cụ thể về Gordon. Câu hỏi của ông là về các siêu sao và cách tôi xử lý họ. Câu trả lời của tôi là: “Điều quan trọng nhất trong công việc của tôi là quyền kiểm soát. Ngay lúc họ đe dọa quyền

kiểm soát của bạn, thì đó là lúc bạn phải loại bỏ họ.” Khi đó ông ta có nói rằng đang gặp vấn đề với Gordon nhưng không hỏi cụ thể tôi nghĩ ông nên làm gì. Phần tôi, tôi cũng chỉ đưa ra những lời khuyên chung chung vì tôi không muốn dấy vào các chuyện cá nhân.

Tôi luôn cho rằng lúc nào ta cũng phải chọn con đường khó khăn, dù đó không phải là con đường mà nhiều người lựa chọn. Nếu bạn có chút lo lắng về một nhân viên, thì điều đó cho thấy đang có rắc rối. Thật vô nghĩa nếu hàng đêm bạn đi ngủ với âu lo trong khi có thể làm gì đó để loại bỏ rắc rối này.

Quyền lực là rất hữu ích khi cần thiết, nhưng tôi nghĩ nó không có tác dụng với các cầu thủ vì họ chủ yếu thuộc tầng lớp lao động. Tuy nhiên, mục tiêu của tôi là quyền kiểm soát. Có nó, tôi có thể dùng quyền hạn của mình nếu muốn và tôi đã làm vậy. Khi đạt đến địa vị của tôi tại United, quyền lực có được một cách tự nhiên. Trong nghề này, khi bạn ra những quyết định lớn, người ngoài thường cho là bạn ra oai, nhưng thực ra đó là sử dụng quyền kiểm soát.

Ngoài Đảng Lao động và những vườn nho lớn, nước Mỹ là một nguồn vui trí tuệ khác của tôi. JFK, cuộc nội chiến, Vince Lombardi và bóng đá kiểu Mỹ: đó là những thứ giúp tôi thoát khỏi áp lực của môn bóng đá. New York là điểm thâm nhập đầu tiên của tôi vào văn hóa Mỹ. Chúng tôi mua một căn hộ ở đó, cả gia đình dùng chung và Manhattan trở thành địa điểm lý tưởng cho các kỳ nghỉ ngắn hạn, khi lịch thi đấu quốc tế đưa các cầu thủ ra khỏi Carrington.

Nước Mỹ luôn luôn hấp dẫn và đầy cảm hứng. Tôi hấp thu năng lượng dồi dào, không gian bao la và sự đa dạng của đất nước này. Lần đầu tiên tôi đến Mỹ là vào năm 1983, sau khi dẫn dắt Aberdeen giành Cúp C2 châu Âu tôi đưa cả nhà đến Florida theo kỳ nghỉ thường niên. Tuy nhiên, lịch sử nước Mỹ đã ngấm vào máu tôi trước đó. Vụ ám sát John Kennedy tại Dallas vào năm 1963 đã ghi đậm dấu ấn trong tôi ngay từ khi biết tin. Dần dần tôi phát triển sở thích nghiên cứu về cách thức ông đã bị ám sát, ai đã làm điều đó và nguyên do của nó.

Tôi vẫn còn nhớ cái ngày làm rung chuyển toàn thế giới đó. Đúng vào đêm thứ Sáu, tôi đang soi gương cạo râu trong phòng tắm để chuẩn bị đi khiêu vũ với bạn bè thì bố tôi (ông hơi bị lãng tai!) hỏi lớn, “Có đúng là John Kennedy đã bị bắn không con?”

“Bố ơi, bố bị lãng tai mà. Làm gì có chuyện đó ạ!” Tôi trả lời, lau khô mặt và chẳng nghĩ chút gì tới việc đó nữa. Nửa giờ sau tin tức lan nhanh chớp: Kennedy quả thực đã bị ám sát và đang được đưa đến bệnh viện Parklands.

Tôi luôn nhớ về lúc đó. Sàn nhảy Flamingo gần Govan đang phát bài hát giữ vị trí đầu bảng: “Would You Like to Swing on A Star?” Bầu không khí thật là im ắng. Thay vì khiêu vũ chúng tôi ngồi ở tầng trên và bàn tán với nhau về vụ ám sát.

Với một thanh niên như tôi, Kennedy xâm chiếm toàn bộ trí tưởng tượng. Ông đẹp trai và sắc sảo, tạo được tiếng vang là người tươi trẻ và năng động như ông mới có thể làm tổng thống. Dù ông luôn là hình tượng tiêu biểu trong nhận thức của tôi, nhưng sở thích tìm hiểu về vụ ám sát đến theo một cách bất ngờ, khi tôi được Brian Cartmel mời đến nói chuyện trong bữa ăn tối ở Stoke.

Stanley Matthews và Stan Mortensen đều hiện diện, cùng với họ là Jimmy Armfield, và tôi thăm nhủ, “Mình sẽ làm gì ở đây, khi mà có mặt tất cả những cầu thủ vĩ đại này? Chắc chắn mọi người thích nghe Stanley Matthews chứ không phải là mình?”

Nhưng trong bữa ăn tối, Brian hỏi tôi, “Sở thích của anh là gì?”

“Tôi không có thời gian cho sở thích khác,” tôi trả lời. Tôi bị ám ảnh về nước Mỹ. “Tôi có một bàn snooker trong nhà, tôi thích chơi golf và tôi thích ở nhà xem phim.”

Ông lấy ra một tấm danh thiếp. “Con trai tôi có một hãng phim ở London, nó luôn có được những bộ phim mới ra lò! Bất cứ khi nào ông muốn xem phim, cứ gọi cho nó.”

Đêm hôm trước tôi đã xem JFK ở rạp Wilmslow. “Anh quan tâm tới sự kiện đó à?” Brian hỏi. Thực chất thì khi đó tôi đã đọc qua vài cuốn sách về vụ ám sát nổi tiếng này. “Tôi đã ở trong chiếc xe thứ mười lăm trong đoàn hộ tống,” Brian nói. Trời đất ơi, tôi đang ngồi tại The Potteries và người đàn ông ngồi trước mặt tôi nói ông ta từng có mặt trong đoàn xe hộ tống JFK.

“Chuyện xảy ra thế nào?”

“Tôi từng là phóng viên của tờ *Daily Express*, sau đó di cư sang San Francisco và làm việc cho tạp chí *Time*,” ông trả lời. “Tôi xin vào làm công tác bầu cử trong chính quyền Kennedy năm 1958.” Brian cũng từng có mặt trên chuyến bay mà Johnson tuyên thệ nhậm chức tổng thống.

Mối liên hệ cá nhân này làm tôi tìm hiểu sâu hơn về chủ đề JFK. Tôi bắt đầu tìm mua các sách vở liên quan. Một chàng trai người Mỹ biết được tôi quan tâm đến chủ đề này đã gửi cho tôi biên bản khám nghiệm tử thi. Tôi giữ hai tấm ảnh tại sân tập - một tấm tôi mua trong một cuộc đấu giá và tấm kia tôi được tặng. Tôi

cũng mua được bản báo cáo của Ủy ban Warren có chữ ký của tổng thống Gerald Ford tại một cuộc đấu giá, với giá 3.000 bảng!

Năm 1991, Cathy và tôi quay lại Mỹ để làm lễ kỷ niệm ngày cưới, chúng tôi đi du lịch đến Chicago, San Francisco, Hawaii, Las Vegas, thăm thú bạn bè ở Texas và nơi kết thúc hành trình là New York. Sau đó hầu như năm nào chúng tôi cũng đến Mỹ. Số sách sưu tập được tăng lên rất nhanh. Cuốn tiểu sử John Kennedy hay nhất có lẽ là *An Unfinished Life, John F. Kennedy 1917-1963* của Robert Dallek. Đó là một cuốn sách thật đặc biệt. Dallek đã tiếp cận được với hồ sơ y tế của Kennedy, chúng cho thấy vị Tổng thống này có sức sống thật diệu kỳ, khi bản thân mang bệnh Addison và những vấn đề về gan.

Trong ba năm nhiệm kỳ tổng thống, ông trải qua hàng rất nhiều “cuộc chiến” lớn nhỏ, từ thất bại trong cuộc xâm chiếm Vịnh Con Lợn mà ông bị quy lỗi, đến nạn phân biệt chủng tộc, chiến tranh lạnh, chiến tranh ở Việt Nam và cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba. Chưa hết, chương trình y tế Medicare cũng là một vấn đề gây tranh cãi, như ngày nay nó vẫn thế. Quả là một khối lượng công việc đồ sộ. Còn đây là một chuyện bên lề về việc bóng đá - môn thể thao hấp dẫn nhất thế giới - quan trọng như thế nào. Sau này vào năm 1969, bạn có biết làm thế nào mà CIA nhận ra Liên Xô đang triển khai một số công việc ở Cuba không? Do sân bóng đá đấy. Có những bức không ảnh chụp được các sân bóng đá, chứng tỏ chúng do công nhân Liên Xô xây dựng, bởi đơn giản người Cuba... không đá bóng. Henry Kissinger mang khí chất của người châu Âu và ông hiểu điều đó.

Việc tìm đọc các cuốn sách về dòng họ Kennedy giúp tôi tiếp xúc với một số tác phẩm tuyệt vời, trong đó nổi bật nhất là cuốn *The Best and the Brightest* của David Halberstam. Nó tập trung vào nguyên nhân dẫn đến chiến tranh Việt Nam, và những lời nói dối mà anh em Kennedy nhận được. Ngay cả Robert McNamara, Bộ trưởng Quốc phòng và là một người bạn của gia đình cũng đã lừa họ. Sau này, khi đã nghỉ hưu, ông ta cũng đã xin lỗi gia đình Kennedy.

Trên tour du đấu hè năm 2010 tại Mỹ, tôi đến thăm Gettysburg và đi ăn trưa tại Đại học Princeton cùng với James M. McPherson, sử gia vĩ đại về nội chiến, tác giả cuốn *Battle Cry of Freedom*. Tôi cũng được hướng dẫn tham quan Nhà Trắng. Niềm đam mê của tôi về cuộc nội chiến Mỹ bắt đầu khi ai đó đưa tôi đọc một cuốn sách về các vị tướng trong cuộc xung đột đó. Có hàng tá tướng lĩnh thuộc cả hai phe, trong đó có những người nguyên là... giáo viên! Một ngày nọ, Gordon Brown hỏi tôi đang đọc gì. “Về cuộc Nội chiến,” tôi trả lời. Ông ta liền nói sẽ gửi cho tôi một số thứ, và chẳng bao lâu tôi nhận được 35 băng ghi âm các

bài giảng của Gary Gallagher, người cùng làm việc với James McPherson về vai trò của hải quân trong nội chiến Mỹ, một đề tài hiện còn ít người biết tới.

Còn bây giờ là đến đua ngựa, một niềm đam mê lớn, một cách để giảm stress khác. Một hôm cựu chủ tịch Martin Edwards gọi cho tôi và nói, “Này, anh buộc phải nghỉ ngơi một ngày đấy!”

“Tôi không sao mà!” tôi trả lời.

Nhưng tôi đã ở giai đoạn mà như Cathy nói, “Anh đang tự giết mình.” Khi hết giờ làm về nhà là tôi ôm cái điện thoại cho đến tận 9 giờ đêm và lúc nào cũng suy nghĩ về bóng đá.

Tôi mua con ngựa đầu tiên vào năm 1996. Kỷ niệm 30 năm ngày cưới, chúng tôi đến Cheltenham. Đó là lần đầu tiên tôi gặp HLV người Ireland John Mulhern, một người đàn ông tuyệt vời, và ăn trưa cùng ông. Sau đó, tôi cùng các huấn luyện viên ngựa đến London ăn tối. Để hiểu là sau đó tôi nói với Cathy, “Em có thích mua ngựa không? Anh nghĩ nó sẽ giúp giải tỏa áp lực công việc.” “Từ đâu mà anh có ý nghĩ đó?” vợ tôi đáp lại, “Alex à, vấn đề là rồi anh sẽ muốn mua mọi con ngựa đua mất thôi!”

Nhưng môn đua ngựa thực sự đã giải tỏa áp lực cho tôi. Thay vì ngồi lì trong văn phòng hay dốt thời gian vào các cuộc điện thoại bất tận, tôi có thể chuyển những suy nghĩ của mình vào trường đua. Việc này làm tôi không còn tập trung vào các công việc vất vả của bóng đá - và đó là lý do tại sao tôi ném mình vào nó, để cho phép tôi thoát khỏi nỗi ám ảnh với công việc. Chiến thắng hai cuộc đua hạng 1, Lexus Chase và Aintree Bowl, với con ngựa đua *What A Friend* thật đáng nhớ. Một ngày trước cuộc đua Aintree, chúng tôi thua Bayern Munich ở Champions League, và đầu óc tôi còn quay cuồng. Nhưng chỉ qua ngày hôm sau tôi đã chiến thắng ở một trận đấu khác - cuộc đua ngựa hạng 1 ở Liverpool!

Con ngựa đầu tiên của tôi, *Queensland Star*, được đặt tên theo tên một con tàu mà cha tôi từng làm việc. Các huấn luyện viên có kể tôi nghe về việc có những chủ ngựa chưa bao giờ thắng được một giải nào cả. Tôi đã thắng 60 hoặc 70 giải và bây giờ đang nắm cổ phần khoảng 30 con ngựa. Tôi rất thích cách làm việc của nghiệp đoàn Highclere: nhà điều hành Harry Herbert là một người rất có cá tính và giỏi giang trong kinh doanh. Bạn biết chính xác những gì đang xảy ra với những con ngựa, với những thông tin mỗi ngày.

*Rock of Gibraltar* là một con ngựa tuyệt vời; nó trở thành con ngựa đầu tiên ở Bắc bán cầu giành bảy chiến thắng liên tiếp ở giải hạng 1, đánh bại kỷ lục của con Mill Reef. Nó đua trong màu áo đội tôi theo một thỏa thuận tôi đã có với các

nhà điều hành đua ngựa Coolmore ở Ireland. Tôi hiểu là mình có phân nửa sở hữu của con ngựa; nhưng họ lại hiểu là tôi được quyền chia đôi tiền thưởng. Nhưng mọi việc đã được giải quyết, mọi vấn đề đều khép lại ổn thỏa khi chúng tôi đạt được thỏa thuận rằng đã có sự hiểu lầm của cả hai bên.

Rõ ràng là sở thích đua ngựa của tôi có khả năng gây xung đột với quyền lợi của giới chủ của câu lạc bộ. Khi một người đàn ông đứng lên phát biểu tại đại hội cổ đông và đòi tôi từ chức thì tôi lúng túng thật sự. Tôi phải khẳng định rằng không có chuyện tôi lơ là nhiệm vụ quản lý Manchester United. Tôi có một luật sư gia đình thực sự giỏi giang là Les Dalgarno, anh ta đại diện tôi giải quyết việc này. Nó không làm ảnh hưởng đến tình yêu đua ngựa của tôi và giờ tôi có quan hệ tốt với John Magnier, nhân vật hàng đầu tại Coolmore.

Đua ngựa, cùng với đọc sách và sưu tập rượu, đã dạy tôi cách nghỉ ngơi. Cuộc sống khác này của tôi thực sự phát triển từ năm 1997, khi tôi chạm ngưỡng và nhận ra mình cần phải làm một điều gì khác để không suy nghĩ về bóng đá nữa. Tìm hiểu về rượu vang giúp ích nhiều về mặt này. Tôi bắt đầu mua rượu với Frank Cohen, một nhà sưu tập lớn của nghệ thuật đương đại và là hàng xóm của tôi. Sau khi Frank ra nước ngoài, tôi mới bắt đầu tự mua.

Tuy chưa bao giờ xem mình chuyên gia nhưng tôi cũng không tồi trong lĩnh vực này. Tôi biết những loại rượu năm nào là tốt, nhãn hiệu nào tốt v.v... Thậm chí tôi có thể nếm rượu và nhận ra một số thành phần trong loại rượu đó.

Nghiên cứu về rượu đưa tôi đến Bordeaux và vùng sản xuất rượu sâm banh, nhưng nhìn chung nhờ đọc sách, qua các cuộc trò chuyện với các nhà buôn rượu và các chuyên gia trong bữa ăn trưa hoặc ăn tối mà tôi mở rộng được kiến thức. Điều đó thật là thú vị. Tôi đã ăn tối với một nhà báo chuyên viết bài về rượu vang đồng thời là người dẫn chương trình truyền hình Oz Clarke và nhà buôn rượu John Armit. Bar rượu Corney & Barrow là nơi có bữa ăn trưa tuyệt vời. Những người này sẽ thao thao bất tuyệt về đề tài nho và năm sản xuất rượu - những thứ mà tôi không thể bắt kịp họ, nhưng tôi luôn luôn say mê lắng nghe. Tôi lẽ ra phải tìm hiểu nhiều hơn về nho, vì đó là gốc của rượu vang. Nhưng dần dần tôi cũng có được một số kiến thức nhất định về rượu.

Vào mùa thu năm 2010, người ta hỏi về nghỉ hưu và tôi trả lời theo bản năng, “nghỉ hưu là việc của những người trẻ, bởi họ có thể làm những thứ khác.” Vào tuổi 70, nếu ăn không ngồi rồi, hệ thống trong người bạn sẽ bị phá vỡ một cách nhanh chóng. Bạn phải có một cái gì đó thay thế ngay khi bạn nghỉ hưu. Phải là ngay lập tức, ngay ngày hôm sau, chứ không phải để sau ba tháng ngồi nghỉ.



Khi bạn còn trẻ, làm việc 14 giờ một ngày là cần thiết vì bạn phải tự gầy dựng cho mình, và cách duy nhất để làm điều đó là làm việc chăm chỉ. Qua đó, bạn lập ra nguyên tắc làm việc cho chính mình. Nếu bạn có gia đình, nguyên tắc đó sẽ được truyền cho họ. Bố mẹ truyền thành quả lao động của họ cho tôi và sau này tôi cũng làm thế với con cháu. Khi còn trẻ bạn có khả năng xây dựng sự ổn định cho cuộc sống mai sau. Khi có tuổi, bạn phải quản lý năng lượng của mình. Phải luôn chú ý đến sức khỏe, ăn uống đúng cách. Tôi chưa bao giờ là người ngủ nhiều, nhưng có thể đảm bảo ngủ 5-6 giờ, đó là vừa đủ đối với tôi. Một số người thức dậy và nằm nướng trên giường. Tôi không bao giờ làm thế, hễ mở mắt là tôi sẵn sàng hoạt động và làm việc chứ không nằm ườn để thời gian trôi đi.

Bạn đã ngủ - đó là lý do tại sao bạn thức dậy. Tôi tỉnh giấc lúc 6g hay 6g15 sáng và có mặt ở sân tập lúc 7g. Tôi chỉ mất 15 phút để đến đó. Đó là thói quen của tôi, và trình tự này không bao giờ thay đổi.

Tôi lớn lên thuộc thể hệ sinh ra trong chiến tranh. Chúng tôi được sinh ra, sống an toàn, có thư viện, hồ bơi và bóng đá. Cha mẹ làm việc quần quật suốt ngày, do đó hoặc là bà chăm lo cho bạn hoặc là bạn đủ tuổi để tự chăm sóc mình. Mẹ tôi thường nói, “Đây là thịt băm, đó là khoai nghiền, con chỉ cần đặt lên bếp lúc 4g30 chiều.” Mọi thứ đều đã chuẩn bị sẵn, chỉ việc nấu thôi. Bạn sẽ bật bếp để mọi người có bữa ăn khi đi làm về. Cha tôi đi làm về vào khoảng 6g kém 15 và bàn ăn phải được dọn sẵn - đó là nhiệm vụ của tôi, cùng một số việc vặt khác nữa. Xong công việc nhà sau đi học về rồi sau đó anh em tôi mới làm bài tập về nhà, từ lúc 7g tối!

Đó là một chế độ đơn giản, của những người ra đời trong bối cảnh thiếu tiện nghi hiện đại.

Bây giờ chúng ta có những con người yếu đuối hơn. Họ đã không bao giờ đến nhà máy đóng tàu, không bao giờ đến hầm mỏ; ít người được thấy cảnh lao động chân tay. Chúng ta có một thế hệ các người cha, kể cả các con tôi, hy sinh cho con cái họ tốt hơn tôi đã làm với con mình.

Họ tham dự nhiều sự kiện gia đình hơn tôi, đi picnic với con cái. Trong đời tôi chưa từng tổ chức một lần picnic. Tôi thường nói với các con, “Nào, đi chỗ khác chơi đi con trai.” Có một sân trường cạnh nhà ở Aberdeen và lũ trẻ ra đó chơi với chúng bạn hàng ngày. Cho đến tận năm 1980, chúng tôi mới có được một máy quay video nhưng hình ảnh toàn là hạt, chất lượng tệ khủng khiếp. Xã hội phát triển đã mang lại cho mọi người những tiện nghi như CD hay DVD, còn các cháu tôi giờ đây có thể chọn và chơi đội bóng ưa thích của chúng trên máy vi tính.

Tôi đã không tròn trách nhiệm với các con. Cathy đã làm thay tôi, vợ tôi đã làm điều đó vì bà là một người mẹ tuyệt vời. Cathy nói với tôi, “Khi chúng đến tuổi mười sáu, chúng sẽ là con của bố,” và điều đó là sự thật. Càng lớn chúng càng gần gũi và ba đứa con trai rất thân với bố khiến tôi rất hài lòng. Khi đó vợ tôi nói, “Em đã nói anh rồi mà!”

“Nhưng em sinh ra chúng,” tôi nói với Cathy. “Nếu anh nói xấu em dù chỉ một lời, cả ba đứa nó sẽ giết anh! Em vẫn là bà chủ thật sự ở nhà này.”

Không có bí quyết để thành công trong thế giới này. Điều quan trọng là lao động cật lực. Cuốn sách của Malcolm Gladwell tựa đề *Outliers: The Story of Success* (Những kẻ xuất chúng - câu chuyện thành công) có thể đơn giản đổi tên thành *Lao động chăm chỉ*. Các ví dụ trong sách này toàn về những nhân vật như Carnegie và Rockefeller. Có một câu chuyện về Rockefeller tôi rất thích. Gia đình ông là những người siêng đi lễ nhà thờ. Một ngày nọ con trai hỏi ông, khi khay đóng góp sắp đến lượt và mỗi tín đồ phải đóng góp 1 đôla, “Thưa bố, nếu chúng ta đóng góp một lần 50 đôla cho cả năm thì không phải tiện hơn sao?”

“Đúng rồi,” cha cậu trả lời. “Nhưng chúng ta sẽ lỗ mất 3 đôla tiền lãi đấy con yêu.”

Ông cũng dạy quản gia cách làm thế nào để lò sưởi cháy lâu hơn một giờ, làm thế nào để xây một lò sưởi theo cách đó. Và ông là một tỷ phú!

Bản chất tằn tiện của Rockefeller do lao động chăm chỉ thối thu. Ông không bao giờ hoang phí. Tôi học hỏi điều đó. Thậm chí ngày nay, nếu các cháu của tôi để đồ ăn thừa trên đĩa, tôi sẽ ăn nốt. Tôi cũng làm thế với ba con trai mình. “Khi đi ăn, không để lại bất cứ thứ gì trên đĩa” là một câu thần chú của nhà Ferguson. Bây giờ, nếu tôi lại gần thức ăn của Mark, Jason hay Darren, chúng sẽ chặt đứt tay tôi!

Bạn không thể đánh bại những ai lao động chăm chỉ.

Tất nhiên, lao động cật lực và stress sẽ tạo căng thẳng vô hình lên cơ thể. Tuổi tác cũng thế. Không biết từ cái gì trong những thứ trên mà tôi mắc bệnh tim. Một sáng nọ, trong phòng tập thể dục, khi vẫn còn đang chạy đai giảm béo, tôi thấy nhịp tim của mình bay từ 90 lên 160. Tôi gọi huấn luyện viên thể lực Mike Clegg đến và phàn nàn, “Chắc chắn là cái đai này có vấn đề rồi.”

Chúng tôi thử cái đai khác, nhưng chỉ số nhịp tim vẫn vậy. “Ông cần phải đến khám bác sĩ,” Mike nói. “Không ổn rồi.”

Các bác sĩ giới thiệu tôi đến với Derek Rowlands, người đã chăm sóc Graeme Souness. Hóa ra tôi bị rung nhĩ, và lời khuyên của ông là thử phương

pháp điều trị sốc điện để kiểm soát nhịp tim. Bảy ngày sau nó đã trở lại bình thường. Tuy nhiên, trận đấu sau đó chúng tôi thua và nhịp tim của tôi lại nhanh trở lại. Tôi đổ lỗi cho các cầu thủ của mình: nếu MU chiến thắng thì các chỉ số nhịp tim của HLV trưởng sẽ ở mức bình thường! Phương pháp điều trị nói trên có tỷ lệ thành công là 50-60%, nhưng lúc này tôi biết như thế là chưa đủ để ngăn chặn căn bệnh. Lời khuyên là phải cấy một máy tạo nhịp tim và uống một viên aspirin mỗi ngày.

Việc cấy máy vào tháng 3-2004 mất khoảng nửa giờ và tôi đã theo dõi toàn bộ quá trình này qua màn hình. Tôi sẽ luôn nhớ cảnh máu phun lên. Qua mùa thu năm 2010, tôi được đổi thiết bị này, vậy là kéo dài được sáu năm. Lần này, tôi ngủ khi thay thiết bị. Trong các cuộc tư vấn y tế, bác sĩ nói tôi vẫn có thể làm những gì mình thích: tập thể dục, làm việc, uống rượu.

Giai đoạn đầu tôi bị rối loạn, phải thừa nhận thế. Chỉ mới năm trước đó tôi đi kiểm tra sức khỏe và kết quả nhịp tim là 48. Albert Morgan, người lo trang phục của đội, nói, “Tôi luôn nghĩ ông không hề có tim.” Thế lực của tôi là tuyệt vời. Vậy mà chỉ 12 tháng sau đó, tôi phải cấy máy tạo nhịp tim! Điều này cho tôi thấy tuổi già đi kèm may rủi, và ai khi đó cũng trở nên dễ bị tổn thương. Bạn nghĩ rằng bạn là không thể phá hủy. Tôi cũng thế. Ai cũng hiểu một ngày nào đó mình sẽ chết, nhưng luôn tin rằng mình sẽ khỏe khoắn cho đến tận ngày hôm đó. Nhưng không, bất thành linh, Chúa sẽ gò bạn vào vòng cương tỏa.

Là một HLV, khi còn trẻ tôi chạy lên xuống đường biên, đá mọi quả bóng, tham gia vào mọi sắc thái của trò chơi. Cùng thời gian và tuổi tác, tôi già dặn hơn, sau này tôi thường chỉ quan sát các sự kiện trên sân hơn là bị cuốn vào trận đấu, mặc dù một số trận vẫn có sức hút ghê gớm với tôi. Thi thoảng tôi chỉ đưa ra một dấu hiệu hay cử chỉ nào đó, đơn giản là một lời nhắc nhở rằng tôi vẫn “còn sống”. Thông điệp đó tôi gửi đến trọng tài, các cầu thủ, các đối thủ.

Về sức khỏe, quan điểm của tôi là như sau: nếu bạn nhận được những dấu hiệu cảnh báo thì hãy chú ý. Phải lắng nghe lời khuyên của các bác sĩ, đi kiểm tra sức khỏe định kỳ, luôn chú ý đến trọng lượng và những gì bạn đang ăn.

Tôi phải nói rằng chỉ một hành động đơn giản đọc sách cũng là sự giải tỏa tuyệt vời cho những rối rắm trong công việc và đời sống. Nếu bạn đến thăm thư viện của tôi, bạn sẽ thấy cơ man là sách về các tổng thống, thủ tướng, Nelson Mandela, Rockefeller, thuật hùng biện, Nixon và Kissinger, Brown, Blair, Mountbatten, Churchill, Clinton, Nam Phi và lịch sử Scotland. Cuốn sách của Gordon Brown về chính trị gia theo đường lối xã hội chủ nghĩa người Scotland là James Maxton cũng có ở đây. Và đương nhiên là đủ các bộ sách về Kennedy.

Tôi còn có một loạt sách về các bạo chúa, các nhà độc tài. Điều tôi quan tâm trong lĩnh vực này chính là những giới hạn cực độ của loài người. Có thể kể ra những cuốn sách như *Young Stalin* của Simon Sebag Montefiore; sách về những kẻ độc tài - Stalin, Hitler và Lenin, rồi cuốn *World War II: Behind Closed Doors* của Laurence Rees, *Stalingrad* và *Berlin: The Downfall 1945* của Antony Beevor.

Về đề tài nhẹ nhàng hơn, tôi thích đọc Edmund Hillary và David Niven. Sau đó, lại quay về bộ mặt đen tối của xã hội cùng tội phạm, với những cuốn sách về anh em nhà Kray và Mafia Mỹ!

Trong những năm còn làm việc, tôi đắm mình trong thể thao nhiều đến nỗi không đọc nhiều sách về đề tài thể thao. Tuy nhiên vẫn có vài quyển “đỉnh” trên kệ sách của tôi. Khi đọc *When Pride Still Mattered*, cuốn sách của David Maraniss viết về tiểu sử của Vince Lombardi, huấn luyện viên vĩ đại của Green Bay Packers, tôi đã suy nghĩ, “Tác giả này đang viết về mình, mình giống hệt như Lombardi.” Như là một nỗi ám ảnh vậy. Tôi rất tâm đắc và thấy mình cực kỳ giống tinh thần của một trong những câu nói vĩ đại nhất của Lombardi, “Chúng tôi không thua trận đấu, chỉ là hết giờ thôi.”

mười một

## VAN NISTELROOY

Khi đang ở nhà vào một đêm tuyết rơi tháng 1-2010, tôi nhận được một tin nhắn, “Không biết ông có còn nhớ tôi không, nhưng tôi cần nói chuyện với ông.” Đó là Ruud van Nistelrooy. “Chúa ơi, chuyện gì thế này?”, tôi bảo Cathy, “Cậu ta đã rời Old Trafford bốn năm trước đây rồi.” Cathy đáp, “Cậu ta muốn gì nhỉ? Có thể cậu ta muốn trở về United.”

“Không thể nào, đừng ngốc thế chứ,” tôi nói với Cathy.

Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng tôi đã nhắn tin lại: OK. Ruud gọi ngay cho tôi. Đầu tiên là một cuộc trò chuyện xã giao. Về những chấn thương, đã hồi phục thế nào, và giờ đang thi đấu ra sao v.v... và v.v... Sau đó cậu ta vào chủ đề chính. “Tôi muốn xin lỗi về những hành xử của tôi trong năm cuối cùng tôi ở United.”

Tôi thích những người có thể nói ra lời xin lỗi. Tôi luôn luôn ngưỡng mộ điều đó. Trong văn hóa ngày nay, nơi mà người ta luôn đề cao bản thân, lời xin lỗi đã bị quên lãng. Các cầu thủ luôn bị vây kín bởi huấn luyện viên, câu lạc bộ, giới truyền thông, đội ngũ nhân viên, những người bạn v.v..., những người chỉ biết ca tụng họ. Thật dễ chịu khi ai đó gọi cho bạn sau một thời gian dài không gặp và nói, “Tôi đã sai, tôi xin lỗi.”

Ruud không có lời giải thích. Lẽ ra tôi nên tận dụng cơ hội đó mà hỏi, “Tại sao cậu lại như vậy?”

Nghĩ tới nghĩ lui về cuộc gọi của Ruud vào đêm mùa đông đó, tôi biết có hai hoặc ba câu lạc bộ tại Premier League đang nhắm đến cậu ấy, nhưng đó không thể là lí do cậu ấy muốn nói chuyện với tôi. Ruud chẳng cần phải khôi phục lại mối quan hệ với Manchester United để có thể chơi ở một câu lạc bộ khác tại Anh. Đó có thể chỉ là do mặc cảm có lỗi. Cảm giác đó có lẽ đã nhảy múa trong đầu cậu ấy hàng năm trời. Không còn nghi ngờ gì nữa, Ruud đã là một người đàn ông trưởng thành hơn vào thời điểm đó.

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy rắc rối trong mối quan hệ của chúng tôi là việc Ruud bắt đầu cãi lại Carlos Queiroz về Ronaldo mọi lúc. Đã có một vài xung đột quyết liệt, nhưng mọi thứ đều nằm trong tầm kiểm soát. Sau đó Ruud hướng ngọn lửa của mình về phía Gary Neville. Gary đã sẵn sàng cho điều đó và đã giành phần thắng trước cậu ta. Rồi thì tới David Bellion khiến Ruud cảm thấy cáu giận. Trong suốt mùa giải cuối cùng Ruud chơi cho chúng tôi, đã xảy ra rất nhiều cuộc cãi vã, nhưng chủ yếu là Van Nistelrooy gây hấn với Ronaldo.

Vào cuối mùa giải trước đó, 2004-2005, chúng tôi đã vào tới trận chung kết FA Cup và gặp Arsenal. Van Nistelrooy đã có một trận đấu tồi tệ. Vào ngày thứ Tư trước đó, đại diện của Ruud là Rodger Linse đã đến gặp David Gill và đưa ra một yêu cầu, “Ruud muốn ra đi.”

David chỉ ra rằng chúng tôi sẽ có một trận chung kết vào thứ Bảy, và do đó không phải là lúc thích hợp để tiền đạo trung tâm của đội ra đi. Khi David hỏi tại sao Ruud muốn rời đội, Rodger Linse trả lời là Van Nistelrooy nghĩ đội bóng đã bị trì trệ và không tin chúng tôi có thể giành được Champions League. Ruud nghĩ chúng tôi sẽ không thể giành được chức vô địch Champions League với các cầu thủ trẻ - như Rooney và Ronaldo.

Sau trận chung kết, David gọi cho Rodger và bảo ông ta sắp xếp một buổi gặp giữa Ruud và tôi. Chúng tôi có lợi thế hơn vì Real Madrid sẽ không bỏ ra 35 triệu bảng để mua Ruud về. Chuyện đó rất rõ ràng. Và đó là lí do, tôi tin như vậy, tại sao Ruud muốn ra đi. Nếu như Real Madrid sẵn lòng trả 35 triệu bảng, cậu ta sẽ chẳng cần phải gây sức ép đòi đi như vậy. Ruud hy vọng có thể mặc cả với câu lạc bộ để United đưa ra một cái giá chấp nhận được. Một ý nghĩ ngu ngốc.

Và thế là chúng tôi đã có một buổi họp. Quan điểm của Ruud là cậu ta không thể chờ đến khi Ronaldo và Rooney trưởng thành. “Nhưng họ là những cầu thủ tài năng,” tôi nói với Ruud. “Cậu nên dẫn dắt những cầu thủ trẻ này. Hãy giúp đỡ họ.” Nhưng Ruud vẫn khẳng khẳng cậu ta không muốn phải chờ đợi.

“Nghe này, chúng ta sẽ kí hợp đồng với những cầu thủ mới trong mùa hè và sẽ trở về đẳng cấp vốn có,” tôi nói. “Chúng ta không thích thua trong những trận chung kết, chúng ta không muốn thất bại tại Premier League. Khi xây dựng một đội hình, cậu phải kiên nhẫn. Không phải chỉ có tôi, mà tất cả các cầu thủ đều phải vậy. Chúng ta sẽ trở thành một đội bóng giỏi.” Ruud đồng ý với quan điểm này của tôi và chúng tôi đã bắt tay nhau.

Mùa giải đó chúng tôi đã kí hợp đồng với Vidíc và Evra vào kỳ chuyển nhượng mùa đông. Hai bản hợp đồng mới này đã gián tiếp nhóm lên ngọn lửa



cầm giận lớn nhất trong suốt thời gian Ruud chơi cho chúng tôi. Trong các trận đấu ở Carling Cup tôi luôn sử dụng Louis Saha. Khi chúng tôi vào tới trận chung kết tôi nói với Ruud, “Nghe này, sẽ không công bằng nếu tôi không để Saha thi đấu. Tôi biết cậu thích được chơi trong những trận chung kết. Hy vọng tôi có thể cho cậu thi đấu một phần của trận đấu.” Chính xác là tôi đã nói như vậy!

Chúng tôi đã hoàn toàn kiểm soát thế trận trước Wigan và tôi thấy đây là thời cơ lý tưởng để cho Evra và Vidíc thưởng thức chút hương vị của trận đấu. Họ là những lựa chọn thay người cuối cùng của tôi. Tôi quay sang Ruud và bảo, “Tôi sẽ cho hai anh chàng này thi đấu thời gian còn lại của trận đấu. Họ sẽ được cảm thấy và chạm vào một chiến thắng cùng Manchester United.” Khi đó Ruud liền văng ra một câu rất tục tĩu. Tôi sẽ luôn ghi nhớ khoảnh khắc đó, thật không thể tin được. Carlos Queiroz ngay lập tức phản ứng với cậu ta. Không khí trở nên căng thẳng và khó chịu. Các cầu thủ khác nói với Ruud, “Này, cậu nên cư xử cho phải phép vào.”

Nhưng đó là dấu chấm hết đối với cậu ta. Tôi biết mình sẽ không bao giờ để Ruud quay trở lại nữa. Cậu ta đã đốt con tàu của mình. Sau sự việc đó, cách cư xử của Ruud ngày càng tệ hơn.

Trong tuần lễ cuối cùng của mùa giải đó chúng tôi phải thắng trận cuối gặp Charlton. Saha gặp chấn thương và chúng tôi không thể mạo hiểm với với cầu thủ này. Tuy nhiên, tôi không cảm thấy tôi có thể sử dụng Ruud hôm đó!

Carlos tới phòng Ruud và nói, “Chúng tôi sẽ không điền tên cậu vào danh sách thi đấu, về nhà đi. Với cách cậu cư xử cả tuần nay - chúng tôi sẽ không để cậu thi đấu.”

Cha của Ronaldo vừa mới qua đời. Suốt tuần đó, Ruud đã liên tục đả kích Ronaldo trên sân tập và bảo, “Mày sẽ làm gì hả? Khóc lóc kể lể với cha mày à?”. Ý cậu ta ám chỉ Carlos chứ không phải cha của Ronaldo. Có thể Ruud chẳng nghĩ gì lúc đó, nhưng Ronaldo rất bức tức và muốn nói chuyện phải trái với Van Nistelrooy. Carlos cũng buồn không kém bởi những lời lăng mạ đó. Carlos đã chăm sóc Ronaldo như một lễ đương nhiên, bởi họ cùng là người Bồ Đào Nha. Cậu ấy là một chàng trai trẻ có cha vừa qua đời. Nếu lúc này cậu ta không thể nhờ Carlos giúp đỡ thì biết tìm sự giúp đỡ ấy từ ai đây?

Cả câu chuyện rất buồn. Tại sao Ruud thay đổi, tôi không biết được. Tôi không chắc liệu đó có phải là cách cậu ta bày ra để rời khỏi Old Trafford hay không, nhưng làm như thế chẳng có lợi gì cho Ruud, mà cũng chẳng mang lại cho Ruud bất kỳ sự tôn trọng nào từ các đồng đội.

Thật đáng tiếc bởi vì Ruud có những con số rất ấn tượng. Cậu ấy là một trong những tay ghi bàn hàng đầu của câu lạc bộ. Những vấn đề đầu tiên xuất hiện sau mùa giải thứ hai của Ruud, khi đến hạn ký hợp đồng mới dựa theo thỏa thuận ban đầu. Ruud muốn có một điều khoản cho phép cậu ta đến Real Madrid trong trường hợp Real đồng ý thanh toán một số tiền cụ thể - một điều khoản giải phóng hợp đồng. Tôi đã cân nhắc vấn đề này trong một thời gian dài. Tôi cảm thấy nếu không được nhượng bộ, Van Nistelrooy sẽ không ký hợp đồng mới. Nhưng ngược lại, đồng ý với điều khoản đó nghĩa là đưa dao đằng cán cho cậu ta, khi chúng tôi phải chịu rủi ro sẽ mất Ruud vào mùa giải tiếp theo.

Vì vậy chúng tôi đã đưa ra con số 35 triệu bảng, số tiền mà theo chúng tôi, sẽ làm nản lòng tất cả các đội bóng, kể cả Real Madrid. Ruud và trợ lý của cậu ta đã đồng ý. Với David, tôi nói, “Nếu Real trở lại vào năm sau và trả 35 triệu bảng, ít nhất chúng ta cũng kiếm được gấp đôi từ Ruud. Nếu họ không tới, chúng ta sẽ còn hai năm trước khi hợp đồng của Ruud hết hạn, và cậu ta đã 29 tuổi vào thời điểm đó. Khi đó chúng ta đã có sự phục vụ của Ruud trong bốn năm và có thể để cậu ta ra đi...” Tốt thôi, nhưng thời điểm Ruud kí vào bản hợp đồng đó, cậu ta đã thay đổi. Tôi thực sự nghĩ Ruud không được hâm mộ lắm. Sự thay đổi trong cậu ta thật là bi kịch.

Em trai tôi Martin đã xem Ruud thi đấu cho Heerenveen và bảo, “Em thực sự thích chàng trai này, cậu ta rất phù hợp với United.” Với cái nhìn sáng sủa đó tôi cần phải hành động. Chúng tôi đã trở lại gặp Ruud nhưng nhận được câu trả lời cậu ta đã kí hợp đồng với PSV một tháng trước đó. Điều đó làm tôi bối rối. Nhưng dường như mọi việc đã rồi. Dù vậy chúng tôi vẫn để mắt tới Ruud và đã có động thái tiếp theo vào năm 2000.

Trong một kì nghỉ ngắn ngày ở Tây Ban Nha, lúc các giải vô địch quốc gia nghỉ thi đấu, tôi nhận được tin xấu: một lời nhắn từ bác sĩ của chúng tôi thông báo Ruud không qua được buổi kiểm tra y tế. Chúng tôi có bằng chứng chắc chắn về chấn thương dây chằng chéo của cậu ta. PSV không đồng ý như vậy, họ khẳng định cho rằng tất cả những kết quả kiểm tra của họ chỉ cho thấy một chấn thương dây chằng không nghiêm trọng và nó không thể ngăn Ruud vượt qua buổi kiểm tra. Tuy nhiên Mike Stone\* không ký vào bản kết quả đó. Vì vậy chúng tôi trả Ruud về PSV, họ đã để cậu ta tập luyện trở lại và quay phim quá trình luyện tập vì lợi ích của chúng tôi. Trong buổi tập, đầu gối của Ruud đã hoàn toàn yếu đi. Cảnh tượng đó rất sống động trên TV, bạn có thể nghe thấy cậu ta hét lên. Chúng tôi nên làm gì đây?

“Ngày nay, nếu có đúng người điều trị, ca chấn thương này có thể được hồi phục chỉ trong vài tháng,” tôi nói với Martin Edwards.

Van Nistelrooy đã điều trị theo lộ trình đáng tin cậy của bác sĩ Richard Steadman ở Colorado và nghỉ thi đấu gần một năm. Cậu ta trở lại vào cuối mùa giải đó và chúng tôi ký hợp đồng với Ruud vào năm 2001, sau khi tôi xem cậu ta thi đấu trận đấu với Ajax. Sự cơ động của Ruud không hề suy giảm và phong độ của cậu ấy không bị lu mờ đi. Ruud không phải là tiền đạo nhanh nhất, nhưng là một tiền đạo có tư duy cực kỳ nhanh nhạy trong vòng cấm.

Tôi cũng đã gặp Ruud tại nhà riêng của cậu ta trong thời gian hồi phục chấn thương và tôi đã nói với Ruud chúng tôi vẫn sẽ mang cậu ta tới Old Trafford, bất luận chấn thương của cậu ấy. Đó là một lời nhắn quan trọng đối với Ruud, bởi vì tôi không nghĩ cậu ta có đủ tự tin vào thời điểm đó của sự nghiệp. Ruud chỉ là một chàng trai nông thôn.

Ruud là một tiền đạo trung tâm điển hình theo phong cách Ý, hoàn toàn không bao giờ chơi dạt ra cánh hay thực hiện những pha tắc bóng. Vào những năm đầu của thập niên 60, Juventus sở hữu một tiền đạo trung tâm tên Pietro Anastasi, người hầu như chẳng đóng góp gì trên sân trước khi hạ gục đối thủ bằng những bàn thắng bùng nổ bất ngờ.

Đó là dạng tiền đạo trung tâm rất phổ biến trong thời kỳ đó, những người chỉ chăm chăm thực hiện nhiệm vụ của mình trong vùng cấm địa. Van Nistelrooy là dạng cầu thủ như vậy. Đồng đội phải làm bóng, phải tạo cơ hội cho cậu ta dứt điểm. Nhưng Ruud là một người dứt điểm hoàn hảo, với một số bàn thắng kiểu “ăn cắp trứng gà” thực sự!

Thực ra, Ruud là một trong những tiền đạo ích kỉ nhất mà tôi từng thấy. Số bàn thắng cá nhân chính là nỗi ám ảnh dẫn đường cho cậu ta. Sự tập trung vào một mục tiêu duy nhất như thế khiến Ruud trở thành một sát thủ tuyệt vời. Cậu ta không quan tâm tới việc xây dựng lối chơi, không quan tâm đã chạy bao nhiêu mét trong một trận đấu hay đã tăng tốc bao nhiêu lần. Lĩnh vực duy nhất mà cậu ta quan tâm là Ruud Van Nistelrooy đã ghi được bao nhiêu bàn. Ruud là siêu sao sút bóng sống. Cậu ta sẽ lao ngay vào bên cạnh hậu vệ và tung ra một cú sút nhanh và mạnh.

Nếu bạn đặt những tay săn bàn hàng đầu của tôi lại cùng nhau (Andy Cole, Eric Cantona, Van Nistelrooy, Rooney), Ruud là tay ghi bàn nhiều nhất. Nhưng cầu thủ dứt điểm bản năng nhất lại là Solskjaer. Van Nistelrooy đã có một số bàn thắng tuyệt diệu, nhưng đa phần lại khá đơn giản, cậu ta thường dứt điểm trong

khu vực 5m50. Andy Cole cũng đã ghi vài bàn thắng đẹp, nhưng hầu hết đều là những khi... bóng đã gần vào gôn, cậu ta chỉ cướp được bóng, thuận chân và đó là những bàn thắng ăn chắc. Trong khi đó, kỹ năng dứt điểm của Solskjaer có thể gọi là tuyệt mỹ! Suy nghĩ của cậu ta làm nền móng cho kỹ năng dứt điểm. Solskjaer là người có óc phân tích. Ngay khi tới vị trí dứt điểm, cậu ta như đã phóng to và nắm bắt mọi hình ảnh ở khu vực xung quanh! Nhưng Solskjaer không luôn chơi hết trận bởi vì cậu ta không phải dạng tiền đạo mạnh mẽ nhất. Solskjaer đã phát triển về thể chất hơn sau này để có thể chơi quyết liệt hơn nhưng trước đó cậu ta chỉ là một anh chàng mảnh khảnh có thể trạng yếu ớt.

Trong các trận đấu, khi ngồi trên băng ghế dành cho cầu thủ dự bị, Ole luôn ghi chép. Do đó khi vào sân cậu ta đã phân tích kỹ đối phương, vị trí họ đang nắm giữ. Solskjaer có thể hình dung ra tất cả những hình ảnh đó. Trận đấu dưới mắt cậu ấy giống như một biểu đồ và cậu ấy biết phải di chuyển đến đâu vào lúc nào.

Ole là một cầu thủ hiền lành và không bao giờ muốn kiểm chuyện với tôi. Chẳng bao giờ có chuyện Ole đập cửa phòng tôi và đòi có chỗ trong đội hình xuất phát. Chúng tôi biết cậu ấy hài lòng với vai trò của mình và điều đó thực sự giúp ích cho chúng tôi, bởi vì nếu chúng tôi gặp khó khăn khi lựa chọn người sẽ phải ngồi ngoài trong ba tiền đạo, sẽ có người thứ tư hài lòng với vị trí hộ công. Như vậy chúng tôi sẽ chỉ còn ba tiền đạo khó tính cần sắp xếp là Yorke, Cole và Sheringham.

Lúc đầu tôi tin tưởng ảnh hưởng của Ruud sẽ rộng hơn thực tế cậu ta thể hiện. Tôi đã hy vọng Ruud làm được nhiều hơn những thứ mà các cầu thủ Manchester United phải thực hiện. Cũng đã có lúc cậu ta tạo ra ảnh hưởng và dồn sức vào đó, nhưng Ruud không phải kiểu cầu thủ cần cù như vậy. Ruud không được trời phú cho thể lực sung mãn. Các bài kiểm tra sức khỏe của cậu ta chưa bao giờ có kết quả xuất sắc. Nhưng bạn biết chắc là Ruud có thể đưa bóng vào lưới nếu bạn chuyền bóng tốt cho cậu ta.

Trong những năm trước đó chúng tôi đã mất đi sự phục vụ của Cantona, Teddy Sheringham đã ra đi, Ole gặp vấn đề về đầu gối, Yorkie (Dwight Yorke - ND) đã mất đi sự tập trung, chỉ còn Andy là vẫn khỏe khoắn và sung sức. Bạn luôn luôn có thể tin tưởng Andy, nhưng tôi biết khi tôi mua Van Nistelrooy về, tôi sẽ có vấn đề nảy sinh với Cole, bởi vì cậu ta nghĩ mình là tiền đạo trung tâm giỏi nhất thế giới. Tôi nói điều này thật lòng, bởi vì đó là sự nhận thức về bản thân hữu ích cần phải có, nhưng Cole đã phật lòng khi tôi bắt đầu bắt cặp cậu ấy cùng Van Nistelrooy trên hàng tấn công của đội.

Sự bất mãn cũng đã thể hiện rõ trong mối quan hệ của Andy và Cantona. Người đồng nghiệp duy nhất mà Andy muốn chơi cùng là Yorkie. Mùa giải năm 1998-1999 của họ thật sự là thiên đường. Mối quan hệ đồng đội và tình bạn của họ thật phi thường. Họ chẳng hề biết nhau cho đến khi Yorkie gia nhập câu lạc bộ, nhưng từ đó họ dính với nhau như sam. Trong các buổi tập họ luôn chạy cùng nhau, làm động tác giả, chuyên một hai với nhau. Họ phối hợp với nhau thật đẹp mắt, và ghi 53 bàn cùng nhau trong mùa bóng ấy.

Đá cặp với Van Nistelrooy không hiệu quả đối với Andy, vì vậy tôi đã bán cậu ấy cho Blackburn Rovers. Andy vừa quá tuổi 30 thời điểm đó và chúng tôi cảm thấy câu lạc bộ đã những năm tháng tốt đẹp cùng cậu ấy. Chúng tôi kí hợp đồng với Cole vào năm 1995, có sự phục vụ của cậu ta trong bảy năm và nay nhận được 6,5 triệu bảng từ Blackburn. Trước kia, mức giá chúng tôi mua Andy về từ Newcastle là 7 triệu bảng, cộng thêm Keith Gillespie, người có giá không hơn 1 triệu bảng. Như vậy chúng tôi đã gần như thu lại toàn bộ số tiền trên sau bảy năm - một thương vụ không tệ chút nào!

Một tiền đạo khác nảy sinh vấn đề với sự ích kỉ của trong lối chơi của Ruud là Forlán, cũng là một cầu thủ lớn. Ruud muốn là tiền đạo số một, đó là bản tính của cậu ta. Diego Forlán không muốn đóng vai trò vệ tinh, vì vậy khi bạn đặt hai người bọn họ cùng nhau thì chẳng có sự kết hợp nào cả. Diego sẽ chơi tốt hơn nếu có một đối tác phù hợp. Nhưng cậu ấy cũng đã ghi được những bàn thắng vô giá: hai bàn tại Anfield, một bàn cú sút cuối cùng trong trận đấu với Chelsea. Diego là một cầu thủ giỏi và cực kỳ chuyên nghiệp.

Một rắc rối khác mà tôi gặp phải với Forlán là em gái cậu ấy bị tàn tật, ở Majorca, và Diego phải chăm sóc cô ấy. Nhưng cậu ta là người luôn lạc quan, vui vẻ, tươi rói như một luồng gió mới. Diego còn biết nói tới năm ngôn ngữ khác nhau! Chúng tôi để Diego đi với giá 2 triệu bảng, cái giá tôi nghĩ là quá rẻ. Với mức lương của cậu ấy, không câu lạc bộ nào chịu trả giá cao hơn. Sau đó chúng tôi được biết Forlán đã có giá tới 15 triệu bảng. Khi thi đấu, Diego có tốc độ rất tốt. Cậu ta nhỏ người nhưng có phần thân trên cực kỳ vững chãi. Forlán chơi tennis rất giỏi, thậm chí có thể trở thành một tay chuyên nghiệp và cậu ta đã phải lựa chọn giữa tennis và bóng đá. Tôi đã biết điều đó khi cậu ấy gia nhập câu lạc bộ. Trong giải đấu tennis giao hữu trước mùa giải của chúng tôi, tôi đã cố gắng đặt cược vào Forlán. Tôi đã nói với Gary Neville, người nhận cá cược, “Mức cược của Diego là bao nhiêu?”

“Tại sao? Tại sao ông hỏi vậy?”, Gary nói với vẻ hoảng hốt. “Cậu ta có tham gia thi đấu à?”

“Sao tôi biết được chứ?” tôi trả lời. “Sao cậu không hỏi cậu ta đi?”

Nhưng Gary đã đề phòng tôi. Cậu ta không nhận kèo nào đặt cược cho Diego cả. Thực tế thì khi đánh tennis với đồng đội, Diego đã dễ dàng đè bẹp mọi người.

“Ông nghĩ chúng tôi ngốc lắm à?” Neville nói. Tôi nói, “À, cũng đáng để thử mà. Tôi đã hy vọng cậu nói 10 ăn 1 cơ đấy!”



mười hai

## MOURINHO - ĐỐI THỦ “ĐẶC BIỆT”

Lần đầu tiên tôi nhận ra José Mourinho là một mối đe dọa tiềm tàng là lúc cậu ta mở đầu cuộc họp báo với tư cách là huấn luyện viên của Chelsea trong mùa hè năm 2004. “Tôi là người đặc biệt,” José tuyên bố. “Thật là một cậu trẻ hỗn láo,” tôi nghĩ vậy, khi quan sát Mourinho thỏa mãn giới báo chí bằng vô số câu nói có thể-trích-dẫn-được.

Tôi nghĩ trong đầu: lại một tay mới tham gia cuộc chơi. Trẻ trung. Không có điểm gì để thảo luận về cậu ta, cũng chẳng có điểm gì để đấu với cậu ta. Nhưng José có trí thông minh, sự tự tin để giải quyết công việc tại Chelsea.

Tôi đã nói chuyện với Carlos rất nhiều về José. Theo Carlos thì “Đó là một chàng trai rất thông minh.” Carlos biết Mourinho từ lúc họ cùng làm việc tại học viện bóng đá. José là một trong những học trò của Carlos ở Bồ Đào Nha. “Anh ta là học trò giỏi nhất của tôi cho đến bây giờ. Cho đến tận bây giờ đấy,” Carlos nói với tôi. Với thông tin đó, tôi quan sát Mourinho cười lên làn sóng kỳ vọng do chính cậu ta tạo ra như thế nào; làn sóng đã mang cậu từ Porto tới London để làm việc cho Roman Abramovich. Một cách hình ảnh thì José như một VĐV lướt ván có thể trụ lại với con sóng lâu hơn bất kỳ ai khác. Ngay lập tức tôi biết rằng kéo con người này vào một cuộc chiến tâm lý không phải là một cách khôn ngoan. Tôi sẽ phải tìm một cách khác để đối phó với cậu ta.

Trong giai đoạn từ tháng 8-2004 đến tháng 5-2006, chúng tôi chỉ giành được một chiếc Cúp Liên đoàn (League Cup) năm 2006. Chelsea và José vô địch Premier League trong cả hai mùa. Do Arsenal đã suy yếu, sự giàu có của Abramovich và khả năng huấn luyện của José đã trở thành trở ngại lớn nhất trong quá trình tái thiết của chúng tôi.

Theo truyền thống, việc chuẩn bị mùa giải mới của MU luôn tập trung vào nửa cuối của một mùa giải vốn bao gồm 38 trận đấu. Chúng tôi luôn mạnh mẽ khi tăng tốc và về đích. Khoa học và tinh thần thi đấu đã hỗ trợ cho khả năng MU thắng các trận đấu trong những tháng quyết định.

José là người mới đến, làm việc cho một ông chủ lắm tiền và có nhiều quảng cáo phóng đại dọn đường cho cậu ta. Vào mùa thu năm 2004, cậu ta cần một khởi đầu mạnh mẽ trong những tuần đầu tiên của mình tại Stamford Bridge. Chelsea băng lên dẫn sáu điểm và chúng tôi không bao giờ có thể san bằng. Một khi họ vượt lên trước trong cuộc đua giành chức vô địch, José sẽ làm sao để đảm bảo Chelsea thắng, dù rất sát sao, trong nhiều trận: hầu hết là những trận thắng 1-0 hoặc 2-0. Họ cố gắng ghi bàn trước và sau đó giữ vững tỷ số mong manh đó bằng lối đá chắc chắn. Chelsea đã trở thành một đội bóng cực kỳ khó bị đánh bại. Họ được tổ chức tốt hơn nhiều so với trước đây. Tôi đã không giành được một trận thắng nào tại Stamford Bridge từ khi Mourinho đến đó.

Trước mỗi giải đấu, José chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng cho khâu phòng ngự của Chelsea. Trong giai đoạn đầu, cậu ta thường bố trí ba hậu vệ, hai cầu thủ chạy cánh và một hàng tiền vệ hình kim cương. Quả thật rất khó chống lại đội hình đó.

Cuộc đụng độ đầu tiên của chúng tôi là ở Champions League mùa giải 2003-04, khi Porto của José đã loại chúng tôi. Tôi đã có tranh cãi chút ít với cậu ta vào cuối trận lượt đi. Tuy thế, tôi thường có những bất đồng với các huấn luyện viên đồng nghiệp khi lần đầu tiên chạm trán họ. Thậm chí George Graham và tôi cũng từng va chạm sau cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi khi George đang ở Arsenal. Sau đó, chúng tôi trở thành những người bạn tốt. Điều này cũng đúng với Mourinho. Tôi luôn thấy Mourinho là người rất hữu ích và cởi mở. Tôi nghĩ rằng cậu ta cũng nhận ra mình đang tiếp xúc với một người đã trải qua tất cả những thái cực cảm xúc trong các trận đấu, từ đó cũng rất thích trò chuyện với tôi.

Sự phẫn nộ của tôi trong trận đấu lượt đi bắt nguồn từ các pha ăn vạ của cầu thủ Porto. Tôi nghĩ cậu ấy hơi ngạc nhiên về sự tức giận của tôi. Tôi đã hơi quá. Không cần thiết phải trút giận lên José. Tôi đã giận dữ hơn khi Keane bị đuổi khỏi sân. Tôi luôn nhớ đến việc Martin O'Neill phàn nàn về đạo đức của các cầu thủ của José trong trận chung kết UEFA Cup giữa Porto và Celtic, trận mà Porto giành chiến thắng. Thành kiến đã có sẵn trong đầu tôi. Tôi đã xem trận chung kết đó nhưng không nghĩ rằng họ là điển hình của một đội bóng Bồ Đào Nha. Nhưng khi Martin O'Neill cứ nói mãi về việc đó, thì tôi lại bắt đầu tự thuyết phục mình rằng đội bóng của José rất đáng ngờ.

Ấn tượng ban đầu của tôi trong trận lượt đi trên sân khách: Roy Keane chỉ là nạn nhân của phán quyết sai lầm của trọng tài. Tuy nhiên khi xem lại, rõ ràng cầu thủ MU này đã đánh nguội thủ môn Porto Victor Baia. Chuyện này làm chúng tôi chỉ còn 10 người trên sân, đồng thời Keane bị treo giò trận lượt về.

Trong trận đấu trên sân Old Trafford, trọng tài cư xử kỳ lạ. Vào lúc chỉ còn 3-4 phút là hết giờ, MU tấn công liên tục. Ronaldo loại được một hậu vệ và bị đối phương đốn ngã. Trọng tài biên phát cờ nhưng trọng tài chính người Nga cho trận đấu tiếp tục. Porto mau chóng đưa bóng sang phần sân bên kia và ghi bàn.

Tôi đã chúc mừng José vào cuối trận đấu đó. Khi một đội bóng hạ gục bạn, điều quan trọng và bắt buộc là phải tìm cách để nói câu “Chúc các bạn may mắn”. Chúng tôi cùng uống một ly rượu vang và tôi nói với cậu ta, “Hôm nay anh đã gặp may, nhưng tôi chúc anh may mắn trong vòng sau.”

Lần kế tiếp khi xuất hiện tại Old Trafford, cậu ta mang theo một chai rượu vang của riêng mình, hiệu Barca-Velha (thói quen này sau đó trở thành “truyền thống” giữa chúng tôi). Không hiểu sao mà rượu vang Chelsea dở khủng khiếp như vậy! Có lần tôi nói với Abramovich, “Đó là nước tẩy sơn.” Tuần sau ông ta gửi cho tôi một hòm rượu Tignanello. Đây đúng là loại tuyệt hảo, ngon không chê vào đâu được.

Về chuyện José đã chạy như bay ngoài đường biên tại sân Old Trafford khi Chelsea chiến thắng, thì chính tôi cũng đã từng làm vậy. Tôi nhớ lại khi MU ghi bàn vào lưới Sheffield Wednesday, người trợ lý Brian Kidd quỳ gối trên sân, còn tôi thì hò hét chung vui bên đường biên. Tôi ngưỡng mộ những người biểu lộ cảm xúc của họ, vì điều đó cho thấy họ có quan tâm.

Chiến thắng trước United tại Champions League năm đó đã đưa tên tuổi José đến với mọi người. Đánh bại Celtic trong trận chung kết UEFA Cup đã là một thành tựu, nhưng đánh bại Manchester United tại Old Trafford và sau đó đi tiếp để giành chiến thắng tại Champions League là một minh chứng đầy đủ hơn cho tài năng của cậu ta. Tôi còn nhớ đã nói với Mourinho vào khoảng năm 2008, “Tôi không biết khi nào mình sẽ nghỉ hưu. Thực khó khăn khi đã có tuổi, vì khi đó chúng ta sợ phải nghỉ hưu”. José nói, “Ông không được nghỉ hưu, ông còn phải tiếp tục với tôi,” sau đó nói thêm rằng tuy có những thử thách khác, nhưng trên hết cậu ta rất muốn quay lại Anh. Mourinho đoạt chức vô địch Champions League với Inter Milan và La Liga với Real Madrid trước khi trở lại Chelsea vào tháng 6-2013.

Tất cả mọi người mà tôi từng có dịp trò chuyện đều nói rằng José đặc biệt có ích cho cầu thủ. Khi lập kế hoạch, cậu ta tỉ mỉ đến từng chi tiết. Ngoài ra Mourinho còn là một người dễ thương với những ai hiểu rõ cậu ta, một người có khả năng tự trào, tự biến mình thành một trò đùa. Tôi không biết liệu Wenger hay Benitez có khả năng đó không!

Xem José giải quyết công việc tại Real Madrid sau khi được bổ nhiệm vào năm 2010 thật hấp dẫn. Đó là việc bổ nhiệm thú vị nhất mà tôi từng biết trong bóng đá; một sự kết hợp hấp dẫn nhất giữa phong cách huấn luyện và phong cách thi đấu. Mọi HLV làm việc cho Real đều phải tuân thủ triết lý *galactico* của đội bóng. Khi bổ nhiệm Mourinho, tôi chắc chắn họ phải chấp nhận rằng sẽ cần phải uốn theo suy nghĩ của cậu ta nếu họ muốn giành chiến thắng ở cúp châu Âu.

Ở đây, câu chuyện cũng giống như bất kỳ ngành nghề nào khác. Bạn đưa đến một người mới và đột nhiên mọi thứ đều thay đổi, rồi các tác giả của việc bổ nhiệm này nói, “Khoan đã nào, chính chúng tôi cũng không biết sẽ gặp phải tình huống này”. Có lẽ sẽ có vài người hâm mộ ngồi ở sân Bernabéu nghĩ, “Tôi không hài lòng với điều này. Tôi không trả tiền cho điều này. Thà thua 4-5 còn hơn là thắng 1-0.”

Vì vậy, sự kiện José ở Madrid thu hút sự chú ý của tôi. Đó là thách thức lớn nhất trong sự nghiệp của cậu ta. Đã chứng minh được giá trị của phương pháp của mình ở Porto, Chelsea và Inter Milan, từng giành được hai cúp châu Âu ở các câu lạc bộ khác nhau, liệu Mourinho có thể định hình lại Real Madrid theo hình ảnh, suy nghĩ riêng của mình? Ngay từ đầu, có vẻ như cậu ta chẳng thể nào từ bỏ những ý tưởng quan trọng nhất về chiến thuật của mình vì lối chơi tấn công và hoa mỹ. Mourinho biết rằng đó không phải là con đường để thành công trong bóng đá hiện đại. Barcelona tấn công đẹp mắt, nhưng họ cũng quyết liệt giành lại bóng khi mất quyền kiểm soát bóng. Họ là một tập thể làm việc chăm chỉ và đoàn kết. Ngược lại, trong giai đoạn Real vào đến ba trận chung kết Champions League trong 5 năm, họ đã có những cầu thủ tốt nhất: Zidane, Figo, Roberto Carlos. Fernando Hierro, Iker Casillas trong khung gỗ, Claude Makélélé ở khu vực giữa sân để đánh chặn.

Sau đó, họ giữ lại hệ thống *galactico*, nhập khẩu ồ ạt các cầu thủ Hà Lan cùng với những ngôi sao như David Beckham, Van Nistelrooy và Robinho, nhưng Cup châu Âu đã lảng tránh họ kể từ sau trận chung kết 2002 ở Glasgow. Mourinho đã chứng minh khả năng giúp một đội bóng lớn giành chiến thắng, nhưng điều tôi muốn có câu trả lời là: liệu cậu ta có được áp dụng phương pháp của mình tại Madrid hay không.

José là một người thực dụng, điều này rõ ràng không phải bàn cãi. Điểm khởi đầu trong triết lý bóng đá của cậu ta là đảm bảo đội bóng của mình không bị thua. Gặp Barcelona trong vòng bán kết Champions League ở mùa giải trước, Mourinho biết đội Inter của mình sẽ phải nhường 65% thời gian sở hữu bóng cho đối phương. Tất cả các đội bóng khi gặp Barcelona đều biết điều đó: Barcelona

luôn đảm bảo chơi hơn người ở khu vực giữa sân. Nếu đối phương bố trí bốn người ở giữa sân, họ sẽ có năm, nếu bạn chơi với sáu người thì họ sẽ có bảy người! Bằng cách đó họ có thể xoay vòng quả bóng, chuyển trong khu giữa sân với nhau hoặc chuyển về cho các hậu vệ. Kết cục bạn sẽ cuốn vào trò đu quay của họ, chạy vòng vòng mãi và cuối cùng hoa mắt. Đôi khi bạn còn có thể ngã trúng quả bóng nữa. Cứ nhìn vào trò đu quay đi và bạn sẽ hiểu tôi muốn nói gì: đơn giản là bạn sẽ chóng hết cả mặt!

Vì vậy, José biết Inter không có nhiều bóng khi đụng Barcelona, nhưng cậu ta đã có những vũ khí riêng của mình, chủ yếu là chơi tập trung và chơi theo khu vực. Esteban Cambiasso, tiền vệ trung tâm, là một mảnh ghép sống còn trong đội hình Inter này. Nếu Messi xuất hiện ở đây, Cambiasso cũng sẽ ở đây. Nếu Messi thành linh xuất hiện ở chỗ khác thì Cambiasso cũng sẽ ở nơi đó. Nghe có vẻ dễ dàng, nhưng đó là một phần của sơ đồ chung của đội, trong đó tất cả các nhiệm vụ phòng ngự phải nối kết với nhau, và nó có hiệu quả kỳ diệu. Sau này, tôi theo dõi một trận đấu của Real Madrid trong đó José thực hiện ba sự thay đổi người trong 15 phút cuối. Tất cả các cầu thủ mới được thay vào đều có xu hướng phòng ngự, để chắc chắn rằng Mourinho sẽ bảo vệ được chiến thắng.

Nhưng tất cả những chuyện trên diễn ra rất lâu sau những cuộc chiến của chúng tôi vào giữa thập kỷ, khi Chelsea giành chức vô địch giải Ngoại hạng lần đầu tiên trong vòng 50 năm và tiếp tục bảo vệ được nó 12 tháng sau đó, vào mùa hè năm 2006. Nếu 2004-2005 là một mùa giải khủng khiếp khi MU không đoạt được chiếc cúp nào thì năm sau đó chúng tôi cũng chỉ mang về được League Cup mà thôi. Một đội hình mới đang hình thành, nhưng khi ấy tôi cũng không biết được rằng sau đó MU có thể ba lần liên tiếp giành chức vô địch Premier League.

Chiến lược của chúng tôi là tái thiết để chuẩn bị cho sự ra đi cuối cùng của Keane, Giggs, Scholes và Neville. Thực tế thì ba người trong số họ đã tiếp tục ở lại lâu hơn kế hoạch, trong khi Keane buộc phải đi. Chúng tôi dự định kết hợp một nhóm các cầu thủ trẻ có thể phát triển trong nhiều năm với kinh nghiệm của Giggs, Scholes và Neville để hỗ trợ quá trình phát triển đó. Giờ đây nghĩ lại thì đó là một chiến lược không đủ tiêu chuẩn để thành công.

Vâng, chúng tôi đã có một mùa giải khò hạn 2004-05, thua Arsenal trong trận chung kết Cup FA trong loạt sút luân lưu, nhưng trong trận đấu đầy ấn tượng đó, tôi có thể thấy triển vọng của Rooney và Ronaldo. Họ “luộc chín” Arsenal ngày hôm đó, khi mà trong trận đấu chúng tôi đã có 21 cú sút trúng mục tiêu. Trong vòng 1/16 Champions League, chúng tôi thua 0-1 trên sân nhà và sân khách trước Milan, với Hernán Crespo ghi cả hai bàn. Tái thiết đội bóng không

làm tôi hoảng sợ, đó gần như là bản năng của tôi vậy. Một câu lạc bộ bóng đá cũng giống như một gia đình. Đôi khi có người rời khỏi gia đình. Trong bóng đá, đôi khi người ta buộc phải ra đi, đôi khi bạn muốn họ đi, đôi khi không có sự lựa chọn cho cả hai phía, khi có sự can thiệp của tuổi tác hay chấn thương.

Tôi xúc động khi những cầu thủ lớn rời khỏi đội. Đồng thời, mắt tôi sẽ luôn dõi theo những cầu thủ lão tướng sắp kết thúc cuộc hành trình. Trong đầu tôi luôn có câu hỏi, “Khi nào cậu ta sẽ ra đi, còn bao lâu nữa?” Kinh nghiệm đã dạy tôi phải dự trữ các cầu thủ trẻ cho các vị trí quan trọng.

Vì vậy, vào ngày 10-5-2005, khi chúng tôi phải đứng làm hàng rào danh dự chào đón Chelsea - nhà vô địch mới - ngay trên sân của chúng tôi, tôi không hề có ý định đầu hàng sự giàu có của Abramovich trong những tháng tới.

Về mặt tâm lý, đó là một thời điểm quan trọng của Chelsea. Họ đã vô địch giải Ngoại hạng lần đầu tiên trong nửa thế kỷ và từ lúc đó họ có thể tự nhìn mình bằng một ánh mắt hoàn toàn khác. Một bài học chúng tôi phải nghiên cứu cẩn thận: khởi đầu chậm (tại Premier League) có thể trở thành một lỗi chết người nếu chúng tôi tụt lại sau Chelsea, kẻ thách thức lớn vừa xuất hiện. Mùa giải tiếp theo, chúng tôi khởi đầu đầy khí thế, tuy thế chiến dịch dần thất bại, và đỉnh điểm tệ hại là trận đấu với Lille ở Paris, khi một bộ phận ủng hộ viên đã la ó các cầu thủ trẻ trong khu vực khởi động sau sự kiện Keane giận dữ chỉ trích trên MUTV rằng một số cầu thủ trong đội đã không cùng gánh vác mọi việc.

Điều này thật tai hại chết người. Roy đã làm trầm trọng thêm chuyện chúng tôi đang có phong độ kém bằng cách chĩa mũi dùi vào các đồng đội. Phong độ của MU hôm đó thật thảm hại, và thất bại 0-1 đêm đó là hố thẳm trong sự nghiệp của tôi trong nhiều năm.

Cũng trong tháng mà Roy Keane rời câu lạc bộ, tháng 11-2005, chúng tôi mất George Best. Ông là một người rất dễ thương, nhẹ nhàng, và không hiểu sao luôn có vẻ hơi e ngại, thậm chí e ngại khi nói chuyện với người khác. Ông luôn cảm thấy bất an về chính mình và điều đó làm bạn lo lắng. Tôi nhớ có lần ngồi trong một quán bar ở Nhật Bản với George cùng bạn gái của ông - và ông gần như không thể mở miệng, như thể quá ngại ngùng. George lẽ ra phải có cuộc sống tốt hơn sau khi nghỉ đá bóng. Ông có thể huấn luyện các cầu thủ trẻ, nhưng có lẽ ông thiếu cá tính để trở thành một người thầy. Ít ai nhận ra rằng thực ra George rất thông minh. Đám tang ông rất lớn và buồn, được tổ chức tuyệt vời bởi thành phố Belfast. Nó mang lại cảm giác về tầm vóc của một tang lễ quốc gia. Tôi nhớ mình đã nhìn cha của George, một người khiêm tốn, bé nhỏ, và nghĩ: “Ông đã sinh ra một trong những cầu thủ vĩ đại nhất mọi thời đại.” Một người



đàn ông nhỏ từ Belfast, một người đàn ông lặng lẽ. Nhìn ông già đó, bạn có thể hiểu được tính cách dè dặt của George từ đâu mà ra.

Người quan tâm bóng đá ở đất nước của ông chủ yếu là tầng lớp lao động, và vì một lý do nào đó họ thích những người... không hoàn thiện, như Best, Gascoigne hay Jimmy Johnstone. Họ như thấy được hình ảnh phản chiếu của bản thân trong những anh hùng không hoàn hảo này. Họ hiểu được sự yếu đuối. Jimmy là một chàng trai dễ thương đến nỗi bạn không bao giờ có thể không thích những trò quỷ của cậu ấy.

Mỗi tối thứ Sáu, Jock Stein đều nhìn chăm chăm vào điện thoại bàn và Jean, vợ của ông sẽ hỏi, “Ông nhìn cái điện thoại làm chi vậy?”

“Nó sẽ đổ chuông,” Jock nói. “Điện thoại sẽ đổ chuông.”

Và chẳng có gì ngạc nhiên khi một cuộc gọi sẽ bắt đầu như sau: “Cảnh sát Lanarkshire đây, ông Stein. Chúng tôi đang giữ cậu nhóc Jimmy ở đây.”

Dĩ nhiên George Best là một trong những nhà vô địch cúp châu Âu vĩ đại của United. Nhưng chúng tôi còn một chặng đường dài để đến đỉnh cao đó ở mùa giải 2005 này. Wayne Rooney bị đuổi khỏi sân trong trận hòa 0-0 tại Villarreal vào tháng 9-2005 do... vỗ tay tán thưởng trọng tài Kim Milton Nielsen (người từng phạt thẻ đỏ David Beckham tại World Cup 1998) khi nhận thẻ vàng! Nielsen không phải là trọng tài mà tôi ưa thích, ông ta là một trong những ông vua sân cỏ làm tôi điên tiết nhất. Hễ nhìn thấy tên ông ta trong danh sách trọng tài là tôi chết lặng. Để so sánh, trong một trận đấu khác, Rooney đã liên tục chửi thề vào mặt Graham Poll. Poll lẽ ra có thể đuổi cậu ấy, nhưng dường như ông ta thích để các ống kính camera của truyền hình hướng về Rooney hơn! Nhưng ít nhất là ông đã có ý thức để đối xử với Wayne như một con người và không phiền bởi những lời chửi bới của cậu ta. Về mặt này, Rooney cần phải tôn trọng Poll hơn Nielsen. Đó cũng là trận đấu mà Heinze bị đứt dây chằng đầu gối sau khi đại diện của anh ta đã yêu cầu chúng tôi cho phép được chuyển nhượng.

Trong khi đó, sau khi chúng tôi bị loại khỏi Champions League với thất bại 1-2 trên sân Benfica vào tháng Mười hai, báo chí đã tung ra luận điệu bán-trước-khi-hết-hạn. Nếu bị chỉ trích vì sơ suất liên tục trong công việc thì còn có ý nghĩa với tôi, nhưng ý kiến cho rằng tôi đã thua vì có tuổi thì quả là đáng phỉ nhổ. Khi người ta già đi thì họ có thêm kinh nghiệm! Nhưng bây giờ lại là thời mà cầu thủ hàng đầu được thuê làm huấn luyện viên tại Premier League ngay lập tức sau khi nghỉ thi đấu mà không cần học nghề gì cả. Các huấn luyện viên giàu kinh nghiệm bị cho ra rìa. Hãy nhìn xem: Bobby Robson bị đẩy khỏi Newcastle. Sam

Allardyce, một huấn luyện viên đã chứng minh là có năng lực, chỉ trụ được sáu tháng ở chính câu lạc bộ đó. Thật nực cười. Phải đối mặt với báo chí vào ngày thứ Sáu thực là bực mình. Tất nhiên không ai hỏi thẳng vào mặt tôi: “Có phải ông đã quá hạn sử dụng?”, nhưng họ sẽ viết về chuyện này. Họ sử dụng sức mạnh của ngòi bút để tiêu diệt huấn luyện viên.

Tạo đà có logic riêng của nó. Những kẻ ủng hộ quan điểm trên hẳn sẽ nói: “Những gì họ viết là đúng, bạn biết đó, tôi đã nói điều này từ lâu rồi.” Nhưng tôi biết chúng tôi sẽ tiến tới đâu, và tôi cũng biết MU cần một chút thời gian. Nhưng không được quá lâu, vì tại thời điểm đó trong sự nghiệp, tôi có lẽ đã không được cho phép có thời gian suy nghĩ vô thời hạn. Nếu tôi không cảm thấy mình sắp xây dựng được một đội hình giỏi khác, có lẽ tôi đã tự nguyện ra đi. Tôi tin tưởng Rooney và Ronaldo. Tôi chắc chắn vào bộ máy tuyển trạch và tìm kiếm tài năng của MU, chắc chắn chúng tôi sẽ tìm được các cầu thủ giỏi để đưa đội bóng trở lại trình độ vốn có. Mặc dù chúng tôi chỉ giành duy nhất League Cup, những đội bóng cũng đã có vài màn trình diễn tốt trong năm 2006.

Phong độ của chúng tôi hồi phục sau thất bại trước Benfica, với các chiến thắng trước Wigan, Aston Villa, West Brom và Bolton giúp chúng tôi chỉ còn cách chín điểm sau Chelsea ở giải Ngoại hạng. Rồi Evra và Vidíc gia nhập đội. Ở phía dưới, chúng tôi thực hành các bài tập phòng ngự hầu như mỗi tuần, đặc biệt với các quả tạt bóng: xác định vị trí, tranh bóng, sự di chuyển của tiền đạo khi bóng được tạt vào, với sự tham gia phòng ngự của cả các hậu vệ cánh. Bài tập bắt đầu tại vòng tròn giữa sân, với hai tiền đạo và hai nhóm cầu thủ chạy cánh, cánh phải và cánh trái. Bóng được chuyền cho đến một trong hai tiền đạo, anh này sẽ sút bóng. Ngay sau đó, một quả bóng thứ hai sẽ được ném ra phía biên, đến những vị trí có thể tạt bóng và từ đó họ sẽ tạt bóng vào trong, rồi một quả bóng thứ ba từ rìa vòng cấm địa lại được đưa vào trong; vì vậy, các cầu thủ phải phản ứng với tình huống sút bóng, đường tạt bóng đầu tiên và bóng thâm nhập vòng cấm địa. Bài kiểm tra “ba trong một”.

Văn hóa của bóng đá đã thay đổi. Bạn có thể nêu ra bao nhiêu cái tên trung vệ thực sự thích phòng ngự? Nhưng Vidíc thích điều này. Cậu ta yêu những thách thức khi nhảy lên dùng đầu tranh bóng, dường như sự hồi hộp của những pha tranh bóng 50-50 làm Vidíc phấn khích. Smalling cũng gần được như thế, cậu ta cũng thích phòng ngự. Vidíc là một chàng trai khắc khổ và kiên quyết, một người Serbi kiêu hãnh. Vào năm 2009, cậu ta đến gặp tôi để nói rằng mình có thể nhận được lệnh gọi.

“Lệnh gọi, cậu muốn nói gì”? Tôi hỏi, giọng lo lắng.

“Tôi sẽ đi Kosovo, đó là nghĩa vụ của tôi.” Rõ ràng Vidíc thực sự quan tâm đến việc này.

Việc tìm kiếm các tài năng mới được thực hiện xuyên lục địa và vượt qua các đường biên giới. Gerard Piqué là người chúng tôi đã chọn ra được từ một giải đấu trẻ. Cánh cửa cho các cầu thủ trẻ tài giỏi của Barcelona đã được mở ra qua việc Arsenal mua được Cesc Fabregas, vì vậy chúng tôi rất yên tâm về lý lẽ của mình khi thương thảo với gia đình của Piqué. Một trở ngại là việc ông của cậu ta từng nằm trong ban lãnh đạo của sân Nou Camp. Gia đình của Gérard rất gắn bó với lịch sử của Barcelona.

Hơn thế nữa, họ vài lần thay đổi huấn luyện viên của đội một, vì vậy ở đó rất bất ổn. Piqué là một cầu thủ tuyệt vời và sau này tôi vô cùng thất vọng khi cậu ta thông báo muốn quay lại Tây Ban Nha. Cậu ta là một chân chuyên bóng ngoại hạng, có cá tính tuyệt vời với một tinh thần chiến thắng. Mọi người trong gia đình Piqué đều là những người thành công, những nhà vô địch, điều này bắt đầu từ cha mẹ của cậu ta. Thật không may, Piqué không thể đợi đến lúc cặp trung vệ Ferdinand và Vidíc mất phong độ để có thể chiếm vị trí chính thức trong đội hình. Đó là vấn đề của tôi: lẽ ra Piqué và Evans sẽ là một cặp trung vệ tuyệt diệu của MU trong mười năm tới.

Khi chúng tôi đấu với Barcelona tại bán kết Champions League và hòa 0-0, cha của Gérard đã đến gặp tôi tại khách sạn của đội - cha mẹ Piqué là những người thực sự đáng yêu - và giải thích rằng Barcelona muốn đưa con trai của ông về lại. Bản thân họ cũng nhớ con và muốn được nhìn thấy con trai trở về nhà. Gérard thì nhớ những trận đấu với đội một và tin rằng cậu ta có thể kiếm được một vị trí trong đội hình xuất phát của Barcelona. Rất chân thật và thẳng thắn. Mức phí sau cùng là 8 triệu euro. Cậu ấy đã làm chúng tôi mất 180.000 bảng do các quy định của FIFA áp dụng tại thời điểm đó.

Sau chuyện này, các câu lạc bộ lớn ở châu Âu đã nâng các rào cản nhằm ngăn chặn các cuộc đột kích của người Anh. Họ sẽ không bao giờ cho phép những tài năng trẻ như Piqué và Fabregas rời khỏi đất nước của mình, hết năm này qua năm khác. Về phía chúng tôi, nếu phát hiện ra các tài năng trẻ tại Anh, chúng tôi sẵn sàng trả khoảng 5 triệu bảng cho một cầu thủ trong đội một. Nhưng tại sao người ta đòi chúng tôi trả 500.000 bảng cho một cầu thủ mà rồi lại không đủ đẳng cấp? Richard Eckersley là một trường hợp thú vị: Burnley đề nghị trả chúng tôi 500.000 bảng để có cậu ấy. Chúng tôi muốn 1 triệu bảng, vì MU đã bỏ ra 12 năm để phát triển cậu bé. Việc bồi hoàn nên thực sự có hiệu lực khi các cầu

thủ lên đội một. Tôi không nghĩ là các câu lạc bộ bán cầu thủ có thể than phiền, đặc biệt là với một điều khoản giải phóng hợp đồng.

Tất cả chúng ta đều có thể đôi khi đánh giá sai lầm, và trong những năm qua, tôi cũng mắc phải vài trường hợp, như với Kleberon, Djemba-Djemba v.v... Tôi đã bị chỉ trích gay gắt khi ký hợp đồng với Ralph Milne - và cậu ấy làm tôi phí mất 170.000 bảng. Tôi bị ném đá vì việc này. Các thành viên ban huấn luyện trêu chọc tôi: “Sếp ơi, mình cần một Ralphy Milne khác.” Nhóm này đã làm việc với tôi hơn 20 năm, và họ chẳng thể nào quên chuyện đó. William Prunier là một trường hợp khác làm tôi bị chế giễu. Thậm chí Patrice Evra một ngày nọ đã nói với tôi bằng cái giọng the thé ấy: “Sếp ơi, Sếp có được William Prunier chưa?”

Ryan Giggs xị mặt khi chờ nghe câu trả lời.

“Có rồi, chúng ta từng có anh ta theo dạng thử việc,” tôi ngắt lời. “Thử việc sao?” Evra rít lên đáp lại, không chịu bỏ qua đề tài này.

“Bao lâu vậy?”

“Trong hai trận.”

“Một lần thử việc trong hai trận sao?”

“Vâng, và đó là một thảm họa!”

Và Patrice đã đạt được mục đích của cậu ta...

Điều đầu tiên bạn làm cho một cầu thủ mới là giúp cậu ta ổn định cuộc sống tại Anh: ngân hàng, nhà ở, ngôn ngữ, phương tiện di chuyển,... Đó là cả một quá trình. Ngôn ngữ luôn là rào cản lớn nhất. Ví dụ, nắm bắt tiếng Anh là cả vấn đề với Valencia. Với Antonio, đó thuần túy là vấn đề về tự tin. Tôi có thể viết và đọc bằng tiếng Pháp, nhưng tôi thiếu tự tin để nói nó. Antonio biết điều này và châm chọc hỏi tôi “Tiếng Pháp của ông ra sao rồi?” vào một ngày nọ. Tôi hiểu cậu ta muốn nói gì. Nhưng tôi đã chỉ ra cho Valencia thấy rằng nếu tôi làm việc ở Pháp thì tôi sẽ nỗ lực hết sức để nói được ngôn ngữ đó. Valencia đang làm việc ở Anh, và nguyên tắc trên phải được cậu ta áp dụng.

Ấy vậy mà khi là một cầu thủ, cậu ta lại dửng dưng như quý. Bạn không cách nào đe dọa được Valencia. Xuất thân nghèo khổ, hẳn nhiên cậu ta từng ẩu đả trên đường phố. Một chàng trai gai góc, trong các tình huống tranh chấp 50-50, cậu ta luôn có mặt lập tức và ghì chặt lấy đối thủ.

Một chữ ký khác rất quan trọng vào mùa hè năm 2006 là hợp đồng với Michael Carrick. Chúng tôi đã ngưỡng mộ Carrick trong một thời gian và David Gill đã nhận được phản hồi từ Spurs là họ có thể sẵn sàng bán cậu ấy. “Anh định đặt giá cậu ấy bao nhiêu?” David hỏi.

“Nếu ông mua được cậu ấy với giá tám triệu thì rất tốt,” tôi nói.

Tôi sẽ luôn nhớ câu trả lời của David: “Daniel Levy nói rằng có lẽ cần nâng giá lên chút ít thì họ mới chấp nhận.”

Chúng tôi thương thảo trong nhiều tuần. Chúng tôi đã xem Michael chơi trong trận đấu với Arsenal vào cuối mùa giải và Martin nói tôi, “Cậu ấy nhất định phải là cầu thủ của Manchester United.” Đó là một ngôi sao. Tôi nghĩ mức phí ban đầu là 14 triệu bảng, nhưng cộng thêm các điều khoản phụ thì tổng số tiền lên đến 18 triệu bảng.

Michael là một tay chuyên bóng bẩm sinh, và lúc này thì Scholes đã nhích dần đến tuổi 35. Điều tôi ấn tượng với Carrick là cậu ta luôn thích chuyên bóng lên phía trên. Phạm vi hoạt động của Carrick rất rộng và cậu ta có thể xoay chuyển tình thế. Với các cầu thủ hiện có, tôi tin rằng các đường chuyền dài sẽ hữu dụng với MU. Sau một vài tháng, chúng tôi nói với Carrick rằng không thể hiểu được vì sao cậu chưa ghi bàn. Trên sân tập Michael sút rất tốt, nhưng trong các trận đấu, cậu ta lại hiếm khi tạo ra nguy hiểm cho đối phương từ các cú sút của mình. Chúng tôi cải thiện việc đó, cho phép Carrick chơi tự do hơn và cố gắng giải phóng sức mạnh mà có lẽ chính cậu ta cũng không biết mình đang có. Có lẽ Michael đã quen chơi như khi còn ở Spurs, thi đấu thấp nhất hàng tiền vệ và hiếm khi tìm cách thâm nhập vòng cấm địa. Với chúng tôi, chắc chắn Carrick đã tìm ra nhiều phẩm chất mới trong lối chơi của mình.

Michael là một cầu thủ giỏi nhưng lại hơi nhút nhát, do đó đôi khi cần được động viên mạnh. Đặc biệt, Michael thường thi đấu không tốt vào đầu mùa giải, vì những nguyên nhân mà chúng tôi nỗ lực tìm hiểu qua việc chuyện trò với cậu ta, nhưng nói chung thì từ khoảng cuối tháng Mười mọi việc sẽ ổn trở lại. Chính vẻ “tầm thường” này làm mọi người hiểu sai về giá trị và thể lực tốt của Michael Carrick.

Khi tôi rời câu lạc bộ Manchester, Mourinho đã trở lại Chelsea. Trong thời kỳ trước đây, Chelsea là đội bóng của cầu thủ nước ngoài mà tôi thích nhất tại Premier League (dĩ nhiên là không tính đến các cầu thủ nước ngoài tại United!), đó là Gianfranco Zola - một cầu thủ đáng kinh ngạc. Tôi sẽ luôn nhớ bàn thắng anh ghi vào lưới chúng tôi tại Stamford Bridge khi anh nhá chân như chuẩn bị sút rồi hãm lại trước khi... sút thật. Trong khi Zola đang sáng tác pha kết thúc điệu nghệ của mình thì Big Pally đã chuỗi hướng vào bóng và tiếp tục trượt đi khi Zola đã kéo bóng lại. Ôi, ngày hôm đó Pally nhận bao nhiêu là chỉ trích. Một gã nào đó nói: “Này, cậu còn đứng lên nổi không?” Nhưng tôi yêu mến Zola, vì anh đã luôn chơi bóng với một nụ cười.

mười ba

## CẠNH TRANH VỚI WENGER

Khi đứng trên chiến trường bạn là một con người hoàn toàn khác so với chính bạn khi đứng ở nhà thờ. Bên ngoài sân cỏ, Arsène Wenger là một người điềm tĩnh. Ông ấy là người bạn đồng hành tốt và có rất nhiều đề tài để nói chuyện. Chúng tôi có thể trò chuyện cùng nhau về rượu và rất nhiều điều khác trong cuộc sống. Trong các cuộc họp của UEFA, Wenger luôn xem việc giúp đỡ các huấn luyện viên trưởng khác là nhiệm vụ của mình. Ông ấy là một thành viên tận tâm trong số chúng tôi. Nhưng khi đụng tới đội bóng của Arsène - hoặc liên quan tới chuyện thi đấu - ông ta là một người hoàn toàn khác.

Tôi luôn có cảm giác mình có thể hiểu được Arsène. Tôi có thể nhận ra thay đổi rõ ràng ở ông ấy khi tiếng còi khai cuộc một trận bóng cất lên. Sự thay đổi đó cũng phần nào hiện diện trong tôi. Nếu chúng tôi có chung một tính cách nào đó thì chắc chắn đó là “ghét phải thua cuộc”. Khi tôi thua trận đấu với Raith Rovers trong những năm đầu sự nghiệp cầm quân ở St Mirren (họ đã đá nguội chúng tôi), tôi đã từ chối bắt tay với Bertie Paton, huấn luyện viên trưởng của Raith Rovers, người khá thân thiết với tôi và đã từng thi đấu cùng tôi ở Dunfermline. Khi đó Bertie đã chạy theo sau tôi để quở trách. Ừ thì thi thoảng bạn cũng cần một bài học nhỏ rằng bạn đã sai, và tôi đã có bài học của mình ngày hôm đó. Đó là một lời nhắn nhủ nhỏ nhỏ rằng cuộc sống này rộng lớn hơn bất kì trận đấu nào. Cách hành xử như vậy thật nhỏ mọn và thiếu phẩm cách.

Cuối cùng thì Arsène và tôi đã rất thân thiết với nhau. Chúng tôi đã cùng tồn tại trong thế giới bóng đá, tôn trọng những nỗ lực của nhau nhằm chơi một thứ bóng đá đẹp mắt. Nhưng chúng tôi cũng đã có những xung đột trong suốt nhiều năm. Phát súng đầu tiên là việc Arsène than phiền về tôi khi tôi phàn nàn về cách xếp lịch thi đấu. Một lời than phiền về một lời than phiền! Tôi phản pháo bằng một lời nhận xét khiến Wenger phải bẽ mặt, “Arsène chỉ vừa mới cập bến từ Nhật Bản, ông ta thì biết gì chứ?” Điều này là sự thật.



Trong hai năm tiếp theo, chính Arsène lại than phiền về lịch thi đấu của các đội bóng. Một huấn luyện viên ngoại mới đến và nghĩ mình có thể huấn luyện đội bóng chơi 55 trận một mùa giải Premier League mà không cần điều chỉnh gì thì đúng là tự đưa gươm với mình. Premier League là một giải đấu khắc nghiệt và bào mòn năng lượng của các cầu thủ. Đó là lí do tại sao, trong các giải đấu hiện nay, bạn phải thay đổi đội hình để trải đều lực lượng cho cả mùa giải. Arsène đã học được cách điều chỉnh cho phù hợp với cung cách đó. Ông ta đã vượt qua được cú sốc ban đầu khi phải dẫn đội thi đấu liên tục thứ Bảy, thứ Tư và lại thứ Bảy...

Trong lần đầu tiên dẫn dắt Arsenal thi đấu với chúng tôi tại Old Trafford, Wenger đã đến văn phòng của tôi. Lúc đầu mối quan hệ của chúng tôi khá tốt. Những vấn đề bắt đầu nảy sinh khi Arsène thua một trận đấu với MU khi trong tay ông ta là một trong những đội hình chất lượng của Arsenal. Arsène thấy khó có thể chấp nhận sai lầm thuộc về đội mình và luôn tìm cách đổ lỗi cho đối phương. Ông ta thường tập trung vào những tình huống tranh chấp thiên về thể lực trên sân. Arsène khó chấp nhận thực tế rằng đối phương có thể sẽ đá rắn với các cầu thủ của mình. Theo cách hiểu đôi khi cực đoan của ông ta thì các tình huống tranh chấp đồng nghĩa với mọi cú tắc bóng trên sân. Trong đầu Arsène luôn nghĩ việc đối phương thực hiện tắc bóng đối với cầu thủ của mình là phạm luật.

Mặc dù vậy, tôi đã xem những đội hình xuất sắc nhất của Arsenal và cảm thấy kiên nhẫn. Tôi luôn luôn thích thú khi xem các đội bóng của Arsène thi đấu. Việc phải đối đầu với họ luôn đề ra những thử thách đặc biệt mà tôi phải mất hàng giờ để suy nghĩ xem mình phải làm gì. Tôi luôn có cảm giác mình phải kiểm tra mọi thứ Arsenal đã làm bởi vì họ tạo ra rất nhiều mối đe dọa trên sân. Một đối thủ lớn khác - Chelsea - khiến chúng tôi phải đối mặt với hàng loạt những vấn đề khác. Ở đó chúng tôi phải đối mặt với những cầu thủ kinh nghiệm, những người biết tất cả những mảnh khóc trên sân cỏ. Trái với Chelsea, Arsenal luôn chơi rất trung thực, thẳng thắn.

Arsenal đã có những án phạt tồi tệ nhất trong lịch sử bóng đá dưới thời Arsène thời kỳ đầu, nhưng bạn sẽ không bao giờ có thể nói rằng họ là những cầu thủ chơi bẩn hay một đội bóng xấu chơi. Steve Bould và Tony Adams chơi rất răn - mọi người đều biết điều đó. Họ sẽ luôn luôn lao đến sau lưng bạn. Nhưng thực chất, đội bóng của Arsène không bao giờ chơi bẩn cả. Xông xáo và có phần ngây thơ là những từ ngữ chính xác hơn để mô tả về Arsenal. Họ là một lũ hiếu chiến. Bould và Adams chẳng hạn, như tôi đã đề cập trước đó. Sau đó họ mua về Patrick Vieira, một chiến binh thực sự, luôn áp sát đối phương. Và Nigel Winterburn,

một người dễ khiến người khác bức bối, luôn luôn kiểm chuyện. Ian Wright, tiền đạo chủ lực của họ trong giai đoạn đầu này, cũng có phong cách “xấu chơi”.

Trong năm 2010, Arsène đưa ra một lời bình luận đầy ngạc nhiên về Paul Scholes, ông ta nói với các phóng viên rằng Paul có một ‘mảng tối’. Chẳng có lý do gì để Arsène nói về các cầu thủ của tôi. Chúng tôi không gặp Arsenal cuối tuần đó, và không có mâu thuẫn gì giữa chúng tôi. Thời điểm đó Paul Scholes đã giành được mười chức vô địch Premier League và một chức vô địch Champions League, và Arsène rêu rao về ‘mảng tối’ của cậu ta. Thật là khó hiểu!

Các cầu thủ luôn làm bạn ngạc nhiên, cả khi họ chơi tốt hơn bình thường lẫn khi họ chơi dưới phong độ. Arsène rất khó khăn khi chấp nhận điều đó là một trong những nguyên nhân khiến họ bị đánh bại. Bóng đá làm lộ ra những điều tốt nhất và tồi tệ nhất ở một con người bởi vì những cung bậc cảm xúc bóng đá mang lại luôn cao vút. Trong một trận cầu giàu cảm xúc, một cầu thủ có thể mất tự tin trong một phút và trở nên mất kiểm soát. Và bạn sẽ phải rời sân và hối tiếc về điều đó. Arsenal gặp rất nhiều những tình huống như vậy, nhưng Arsène rất khó chấp nhận thực tế rằng những thiếu sót và yếu đuối của chính đội bóng đôi khi là nguyên nhân thất bại trong một số trận đấu. Lời giải thích đôi khi nằm ngay tại đó.

Tôi không nói rằng các huấn luyện viên trưởng có thể thấy hết được mọi thứ, nhưng chúng tôi thấy được hầu như tất cả, vì vậy lời bào chữa sau trận đấu của Arsène kiểu như, “Tôi không thấy vậy” không phải là cách tôi sử dụng. Câu nói yêu thích của tôi là: “Tôi sẽ cần phải xem xét lại điều này.” Nó cũng giống như câu nói trên, nhưng câu nói này mang lại cho bạn thời gian. Vào ngày tiếp theo, hoặc chẳng bao lâu sau đó, mọi chuyện đã trở thành “tin cũ”, và sẽ có bao nhiêu chuyện khác chiếm mất sự chú ý của bạn.

Tôi đã bị đuổi khỏi sân tám lần trong sự nghiệp của mình - và lần cuối cùng là lần ngu ngốc nhất, bởi vì khi đó tôi đã là huấn luyện viên trưởng. Một cầu thủ đối phương đã đá nguội một trong những cầu thủ của chúng tôi và tôi đã nói với cánh tay phải của mình Davie Provan, “Tôi sẽ bay vào sân vào cho thẳng đó một trận.” Davie nói, “Đừng có ngu ngốc như vậy, ngồi yên đi.”

“Nếu hấn mà chơi xấu Torrance một lần nữa, tôi sẽ cho hấn biết tay.” Và, dĩ nhiên, hấn ta lại làm trò đó. “Thế đấy,” tôi nói. “Tôi tới đây.”

Hai phút sau tôi bị đuổi khỏi sân.

Trong phòng thay đồ tôi nói, “Nếu tôi nghe được bất cứ thông tin nào về chuyện này lọt ra ngoài, tất cả các cậu sẽ phải chết.” Tôi cứ nghĩ trọng tài đã

quay lưng lại khi tôi đánh hấn ta. Hấn cao khoảng 1m90, một cầu thủ vạm vỡ.

Lần chạm trán đầu tiên với một huấn luyện viên Arsenal là với George Graham. Tôi ngồi xem kết cục của cuộc đua giành danh hiệu năm 1989 trên lầu trong phòng ngủ và bảo Cathy, “Không điện thoại, đừng có nối máy cho ai.” Khi Michael Thomas ghi bàn vào lưới Liverpool và giúp Arsenal giành chức vô địch, tôi phát cáu. Hai năm sau, Arsenal lại vô địch lần nữa, đánh bại chúng tôi 3-1 trong năm chúng tôi giành được Cúp C2 châu Âu. Tôi đã ngồi cùng George một năm sau trận đấu tại Highbury. Ông ấy có một bộ sưu tập rượu whisky mạch nha hoành tráng. “Ông muốn uống chút không?” George hỏi. “Tôi không uống whisky,” tôi trả lời. Vì vậy George khui một chai rượu vang.

“Trong những chai rượu mạch nha đó, ông thường mời khách chai nào?” tôi thắc mắc.

“Không chai nào cả. Chẳng ai được mời thứ đó đâu,” George nói. “Tôi có một chai Bell’s pha ở đây.”

“Ông đúng là dân Scotland điển hình!” George cười. “Đó là lương hưu của tôi đấy.”

Cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi tại Old Trafford là một cuộc chiến. Sau đó, nhờ một người bạn chung thuyết phục, George đến văn phòng của tôi. Theo tôi, rất khó đối đầu với Arsenal của George tại thời điểm đó. Khi Arsène về dẫn dắt Arsenal sau thời gian huấn luyện ngắn ngủi của Bruce Rioch, tôi không biết nhiều về Wenger.

Có lần tôi hỏi Eric Cantona, “Wenger là người thế nào?” Eric trả lời tôi, “Tôi nghĩ ông ta quá thiên về phòng ngự.” “Ồ, đúng rồi.” Tôi nghĩ vậy. Và cách Arsène bắt đầu ở Arsenal là một hàng hậu vệ gồm năm người. Nhưng khi bạn nhìn vào các đội hình của Arsène bây giờ, bạn không thể nào nói rằng các đội hình của Wenger thiên về phòng ngự. Do đó lời nhận xét năm nào của Eric vẫn làm tôi thấy buồn cười.

Vào cuối những năm 90, và những năm đầu thiên niên kỉ mới, Arsenal là đối thủ trực tiếp của chúng tôi. Chẳng có đội nào khác chen vào được cả. Liverpool và Newcastle cũng đã có những giai đoạn nổi lên. Blackburn cũng đã giành được một danh hiệu. Nhưng nếu bạn nhìn vào lịch sử trước khi José Mourinho cập bến Chelsea, không có bất cứ mối đe dọa nào đối với sự thống trị của chúng tôi ngoài Arsenal. Chelsea là một đội giỏi đấu cúp, nhưng họ chưa bao giờ leo lên được đỉnh Premier League.

Khi Blackburn bất ngờ giành được danh hiệu vô địch Premier League (mùa giải 1994-1995), chúng tôi biết rằng vinh quang đó sẽ không kéo dài được bởi vì họ không có lịch sử để duy trì một thành tựu vĩ đại như vậy. Danh hiệu vô địch Premier League của Blackburn là một sự kiện tuyệt vời cho bóng đá nói chung và Jack Walker nói riêng, đây là người đã mua về những cầu thủ giỏi cho câu lạc bộ, đặc biệt là Alan Shearer. Đó là một khoảng thời gian phi thường của Blackburn. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho tôi biết rằng chỉ nên lo lắng về những đối thủ có truyền thống là ứng viên của những danh hiệu lớn. Khi Arsenal và United cạnh tranh quyết liệt trong một thời gian quá dài như vậy, người ta biết rằng các Pháo thủ duy trì được như vậy là nhờ bề dày lịch sử và cá tính mạnh mẽ của mình.

Tại sân của Arsenal, trong năm cuối cùng tôi còn là huấn luyện viên trưởng của United, tôi đã dùng một bữa trưa tại phòng họp và tự nói với bản thân, “Ở đây đúng thật là đẳng cấp!” Ở Highbury tôi chăm chú nhìn bức tượng bán thân của Herbert Chapman và nhận ra cảm giác về sự vững chãi và mục tiêu mà bức tượng cẩm thạch đó mang lại hoàn toàn vượt qua bất kỳ cảm giác hoài cổ nào. Những thành tựu luôn ở đó, từ thời Herbert Chapman và những năm 1930 kéo dài suốt cho tới giờ.

Các phòng thay đồ của họ thật lộng lẫy. Những lợi ích của việc xây dựng một sân vận động hoàn toàn mới thật to lớn, vì như thế bạn có nguyên một tờ giấy trắng để mặc sức sáng tạo. Mọi chi tiết bạn thấy trong phòng thay đồ của Arsenal tại đây thể hiện những tiêu chuẩn của Arsène: ông ta quan tâm đến mọi yêu cầu của một đội bóng. Chính giữa căn phòng là một cái bàn mặt đá cẩm thạch, nơi họ để thức ăn. Sau trận đấu, mọi người quây quần tại đây. Lại là một sự thể hiện đẳng cấp khác! Đội ngũ nhân viên có khu vực riêng của họ.

Vì vậy chưa bao giờ tôi ngừng lo lắng về việc Arsenal sẽ mang thứ tiêu chuẩn chất lượng cao đó vào cuộc chiến của chúng tôi. Lịch sử giúp chúng tôi nhưng lịch sử cũng giúp họ, đồng thời họ có một huấn luyện viên phù hợp với đội bóng của mình. Arsène là người thích hợp bởi vì bạn sẽ luôn cảm thấy rằng một khi được trao cho cơ hội huấn luyện tại Anh, ông ta sẽ nắm lấy và không bao giờ thay đổi. Trong suốt khoảng thời gian đó, đã có tin đồn Arsène sẽ đến Real Madrid một ngày nào đó, nhưng tôi không bao giờ nghĩ Arsène sẽ rời khỏi Arsenal. Tôi tự nói với mình, “Chúng ta sẽ phải chịu đựng điều đó. Ông ta sẽ ở đây mãi mãi. Tốt hơn hết là mình nên làm quen với chuyện đó...”

Có những lúc không khí rất bức bối. Tuy Arsène sẽ chẳng bao giờ đến uống một ly cùng tôi sau các trận đấu, nhưng viên trợ lý Pat Rice luôn luôn bước qua cửa và làm một ly, cho đến khi xảy ra vụ pizza tại Old Trafford.

Ký ức của tôi về sự kiện đó là khi Ruud van Nistelrooy vào phòng thay đồ, cậu ta than phiền rằng mình đã bị Wenger chỉ trích khi rời sân. Ngay lập tức tôi lao ra ngoài và nói với Arsène, “Để các cầu thủ của tôi yên.” Ông ta đang buồn vì thua trận. Đó là lí do Arsène có hành vi hiếu chiến như vậy.

“Ông nên chú ý đến cầu thủ của mình thì hơn,” tôi nói với Arsène. Ông ta giận tím gan. Tay ông ta nắm chặt lại. Tôi vẫn kiềm chế được, tôi biết điều đó. Arsène có vấn đề với Van Nistelrooy. Tôi nhớ Wenger đã nói ông ấy đã có cơ hội kí hợp đồng với Ruud nhưng quyết định rằng cậu ta chưa đủ giỏi để chơi cho Arsenal. Tôi đồng ý với Arsène ở chỗ Van Nistelrooy có thể không phải là một cầu thủ vĩ đại. Nhưng cậu ta là một tay săn bàn vĩ đại.

Dù sao đi nữa, điều tiếp theo tôi được biết là người tôi đẩy pizza. Chúng tôi để thức ăn ở phòng thay đồ của đội khách trong mọi trận đấu. Có pizza, gà rán v.v... Hầu hết các câu lạc bộ đều làm điều này. Và những thức ăn chúng tôi đãi Arsenal là ngon nhất!

Nhiều người nói rằng chính Cesc Fàbregas là kẻ đã ném pizza vào tôi, nhưng cho tới hôm nay, tôi vẫn không biết ai là thủ phạm cả.

Hàng lang bên ngoài phòng thay đồ biến thành một đám đông hỗn loạn. Khi gặp chúng tôi ngày hôm đó, Arsenal đang có thành tích 49 trận bất bại và nuôi hy vọng biến con số đó thành 50 trên sân Old Trafford. Theo tôi thấy, dường như việc thua trận đấu đó đã làm Arsène phát điên.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, sự việc hôm đó đã gây ra một sự chia cách giữa chúng tôi, và vết nứt đó cũng ảnh hưởng tới Pat Rice, người sau này đã không còn tới uống cùng tôi sau các trận đấu nữa. Vết thương đó chưa bao giờ lành hẳn cho tới trận bán kết Champions League vào năm 2009, khi Arsène mời chúng tôi vào phòng ông ấy sau trận đấu và nói lời chúc mừng. Khi chúng tôi thi đấu với Arsenal tại Old Trafford một vài tuần sau, Arsène đã cùng với Pat vào phòng tôi, dù chỉ là vài phút ngắn ngủi.

Trong bóng đá bạn sẽ thấy những xung đột, cãi vã giống y như những gì bạn thường thấy trong cuộc sống thường ngày, thậm chí trong cuộc sống gia đình của bạn. Chẳng hạn, bạn thấy vợ mình tắt TV và không nói chuyện với bạn. “Chúa ơi, mình đã làm gì rồi?” bạn sẽ nghĩ như vậy, rồi hỏi, “Hôm nay em ổn chứ?”. “Ổn,” cô ấy lầm bầm đáp lại bạn. Sau đó cơn giận sẽ qua đi và mọi thứ sẽ trở lại bình thường. Bóng đá cũng giống vậy. Tôi ghét sự im lặng giữa Arsène và tôi, nó kéo dài quá lâu đến nỗi đã trở thành một thứ chất độc.

Sau cùng, tôi đã có một công thức cho sự thất bại. Sau khi nói ra hết bức xúc của mình trong phòng thay đồ, luôn luôn như vậy, trước khi bước ra ngoài và đối mặt với giới truyền thông, truyền hình, nói chuyện với huấn luyện viên đội bạn, tôi tự nói với mình, “Quên nó đi. Trận đấu xong rồi.” Tôi luôn luôn làm như vậy.

Bất cứ khi nào có khách bước vào phòng tôi tại sân Old Trafford sau một trận đấu, tôi luôn đảm bảo không khí thật thân thiện. Không có chỗ cho sự lạnh nhạt, buồn bã. Không có chuyện đổ lỗi cho trọng tài.

Khi Aston Villa đánh bại chúng tôi tại Old Trafford vào mùa giải 2009-2010, đó là lần đầu tiên họ đánh bại chúng tôi trên sân nhà của United trong nhiều thập kỉ. Martin O’Neill, người mà tôi luôn thích trò chuyện, đã vào phòng của tôi với vợ và con gái của ông ấy. Cuộc gặp hôm ấy kéo dài khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ, và đó là một đêm tuyệt vời. John Robertson, trợ lý của Martin, và một vài người bạn của tôi đã nhập hội và biến cuộc gặp thành là một bữa tiệc rất thân thiết. Đến mức tối hôm đó tôi đã phải nhờ một tài xế đưa tôi về nhà.

Một lần khác, khi chúng tôi thua Leeds United ở vòng 3 cúp FA, huấn luyện viên thể lực của Leeds, Alan Sutton, đã không thể thôi cười đùa trong phòng của tôi. Khi ông ta ra về tôi nói, “Ông vẫn cười được à, chết tiệt!”

Tôi luôn thân thiện với tất cả các huấn luyện viên đối thủ như vậy, những người ghé thăm tôi sau trận đấu.

Trong vài năm gần đây, tôi đã thấy sự thay đổi ở Arsène. Khi đội hình Bất bại của Arsenal đang hình thành, chúng tôi đang ở giai đoạn chuyển tiếp. Đó là vào khoảng năm 2002, khi chúng tôi đã nỗ lực xây dựng đội hình của mình. Đội hình của Arsenal năm 2001-2002 đã giành được chức vô địch trên sân của chúng tôi, và được chính những cổ động viên United đứng lên hoan hô chúc mừng. Một đặc trưng của những người hâm mộ Manchester United là họ sẽ luôn luôn thừa nhận đẳng cấp. Đã có những lúc tôi chua chát nghĩ, “Tiếp tục đi, tiếp tục tung hô và vỗ tay chúc mừng họ đi, sao các người không làm thế? Còn tôi, tôi sẽ về phòng thay đồ và đón các cầu thủ của mình.” Nhưng fan của MU là như vậy! Tôi nhớ họ đã đồng loạt đứng dậy hoan hô Ronaldo người Brazil sau cú hat-trick tại Champions League vào lưới của chúng tôi. Khi Ronaldo rời sân, cậu ấy hình như rất kinh ngạc, huấn luyện viên của cậu ta cũng vậy. Hẳn họ đang nghĩ, “Đây quả là một câu lạc bộ kì lạ.” Trong trận đấu cuối cùng của mình tại Anh trong màu áo của Spurs, Gary Lineker cũng được tiếp đón nồng hậu như vậy. Có rất nhiều điều để nói về vẻ đẹp đó. Nó biến bóng đá thành môn thể thao hàng đầu. Nếu bạn thấy được đẳng cấp, sự sôi nổi, tính giải trí, bạn có bốn phận phải thừa nhận những điều đó.



Những khán giả hâm mộ này đã thấy mọi đội hình xuất sắc nhất của United, vì vậy họ biết thế nào là một đội bóng giỏi. Họ luôn có những điểm tham chiếu để so sánh và đánh giá bạn. Họ cũng biết thế nào là một cầu thủ giỏi. Vì những lý do đó, bạn phải thừa nhận những khi thất bại. Không thể làm gì được với kết quả đó. Giận dữ là vô ích. Trận đấu tại Old Trafford vào năm 2002 là một nỗi thất vọng đối với tôi, theo ý nghĩa nào đó, ngay cả nếu lúc đó chúng tôi đang theo đuổi vị trí thứ hai trên bảng xếp hạng. Rõ ràng đội bóng của Arsène sẽ giành ngôi vô địch. Đó là số phận.

Trong những khoảnh khắc thất bại và cay đắng chấp nhận như vậy, trong đầu tôi luôn lóe lên một tia sáng như ánh bình minh về con đường mà sắp tới chúng tôi phải hướng đến. Cảm giác của tôi luôn là, “Tôi không thích điều này, nhưng chúng ta sẽ chấp nhận thử thách. Chúng ta sẽ phải bước lên nó.” Cả cá nhân tôi lẫn câu lạc bộ đều không chấp nhận ý nghĩ rằng đây là sự kết thúc, là hồi kết của tất cả những nỗ lực của chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ cho phép điều đó xảy ra.

Bất kể khi nào những khoảnh khắc đó đập vào mắt chúng tôi, chúng tôi lại chấp nhận cải tổ và tiến lên. Đó là những lối đi đầy động lực và thách thức, chúng thúc đẩy chúng tôi tiến về phía trước. Thậm chí tôi còn nghĩ thế này: không có những thử thách đó thì chưa chắc tôi đã có thể hứng thú với công việc huấn luyện nhiều như vậy!

Trong những năm về sau tôi đã hiểu hơn những toan tính của Arsenal. Arsène có một khuôn mẫu về cách nhìn nhận các cầu thủ của mình và cách họ sẽ thi đấu. Chúng tôi không cần giành quyền kiểm soát bóng từ Arsenal, chúng tôi chỉ cần cắt bóng. Bạn cần những cầu thủ giỏi để cắt đứt những pha tấn công. Chúng tôi nhận ra rằng khi Fàbregas nhận bóng trong tư thế quay lưng về phía cầu môn, cậu ta sẽ đẩy bóng ra góc sân rồi chạy chỗ để nhận bóng lại. Cậu ta sẽ chuyển về góc sân rồi tiến lên nhận bóng phía bên kia của hậu vệ đối phương. Vì vậy chúng tôi nói với các cầu thủ của mình, “Kèm chặt cầu thủ chạy chỗ, sau đó cắt đường chuyển.” Sau đó chúng tôi phản công thật nhanh chóng.

Arsenal tỏ ra nguy hiểm tại Old Trafford hơn là khi họ được chơi ở sân nhà. Phải thi đấu ở sân khách, họ không có nghĩa vụ phải tấn công bằng mọi giá. Họ chơi thận trọng hơn.

Barcelona được tổ chức tốt hơn rất nhiều so với Arsenal. Khi họ mất bóng họ sẽ cố giành lại nó ngay lập tức. Mọi cầu thủ của họ sẽ theo bóng để giành lại quyền kiểm soát. Arsenal thì không thực sự quyết tâm như vậy trong việc giành lại quyền kiểm soát bóng. Nhưng Barcelona cũng thỉnh thoảng lại bắt chước

Arsenal về sự cẩn trọng quá mức, bởi vì họ rất thích thú với việc chuyển bóng. Trong trận đấu với Real Madrid tại Bernabéu năm 2009, Messi chuyển một hai trong vòng cấm của Real Madrid, không chỉ một lần mà những hai hoặc ba lần, trong khi các hậu vệ Real Madrid đứng đây ở đấy. Họ thắng 6-2, nhưng có lúc tôi nghĩ họ có thể sẽ thua thảm hại với cách đá như vậy.

Tất cả chúng ta đều phải chấp nhận có những cầu thủ trong đội chơi hăng máu quá sức cần thiết, nhưng Arsène không thể chấp nhận điều đó, đó là một điểm yếu của ông ta. Chẳng phải tội lỗi gì to tát nếu bạn nhận lỗi khi một cầu thủ bị đuổi khỏi sân. Bạn có thể thấy rất tệ, vì cậu ta đã khiến cả đội thất vọng. Tôi đã có vài vụ như thế với Paul Scholes, và thậm chí tôi còn phạt cậu ta vì những lỗi ngu ngốc. Tôi không thấy buồn khi một cầu thủ nhận thẻ vì lỗi tắc bóng, nhưng nếu cậu ta bị đuổi khỏi sân vì một tranh chấp ngu xuẩn nào đó - cậu ta sẽ bị phạt. Nhưng nếu bạn trông đợi một cầu thủ sẽ chơi hết mùa giải mà không vi phạm lệ luật nào của trận đấu thì thật là hoang tưởng.

Hàng tiền vệ không mấy mạnh mẽ của Arsène trong những năm cuối cùng sự nghiệp của tôi phản ánh chính xác những cầu thủ mà ông ta mang về câu lạc bộ. Samir Nasri được chào bán, Arsène mua cậu ta. Rosický được tự do, Arsène mua cậu ta, bởi cậu ta là loại cầu thủ ông ta thích. Arshavin hết hạn hợp đồng ở câu lạc bộ cũ và cũng gia nhập Arsenal. Khi bạn mua về nhiều cầu thủ như vậy, họ như những bản sao vậy. Có thật ra mà nói thì chính đội hình mà Arsène được thừa kế ban đầu mới cho ông ấy chỗ đứng trong bóng đá Anh.

Cứ như thế, chúng tôi đã đi trên những đường ray song song từ lúc ban đầu đến lúc kết thúc. Và dĩ nhiên chúng tôi cùng có một mong ước cháy bỏng là tìm ra và phát triển các cầu thủ trẻ theo truyền thống của chúng tôi.

Sau đó, có lần Aaron Ramsey phát biểu trước trận đấu chúng tôi gặp Arsenal rằng cậu ta chọn đội bóng của Arsène vì Arsenal sản sinh ra nhiều cầu thủ hơn Man Utd.

Tôi nghĩ, “Cậu ta ở trên trời rơi xuống hay sao?” Một cầu thủ trẻ có thể bị lèo lái phải nói ra những điều đó. Từ chối United là quyết định riêng của cậu ta, và tôi không có vấn đề gì về điều đó. Tôi nghĩ Aaron đã quyết định sai lầm, tôi phải nói như vậy, mặc dù cậu ta sẽ phải nỗ lực nhiều hơn mới có thể chơi cho đội một tại United. Thực ra thì Arsenal không cho ra lò nhiều cầu thủ của riêng họ. Arsenal đã phát triển các cầu thủ, nhưng điều đó không có nghĩa là “sản sinh” ra họ. Arsenal mua các cầu thủ từ các câu lạc bộ ở Pháp và mọi nơi trên thế giới. Cầu thủ được đào tạo tại chỗ đúng nghĩa nhất có lẽ là trường hợp Jack Wilshere.

Trong khi đó, Giggs, Neville, Scholes, Fletcher, O'Shea, Brown, Welbeck tất cả đều xuất thân từ lò đào tạo Man Utd.

Và tôi nhắc lại một lần nữa, tôi sẽ chẳng thể làm gì khác ngoài việc cạnh tranh với Arsène, đối thủ của tôi trong suốt 17 năm!

mười bốn

## THẾ HỆ 1992

Cứ mỗi lần có một thành viên của thế hệ vĩ đại thuộc lò đào tạo cây nhà lá vườn rời câu lạc bộ, tôi lại đếm những người còn lại. Khi tôi rời nghiệp huấn luyện, chỉ có hai người trong số họ còn thi đấu là Paul Scholes và Ryan Giggs. Gary Neville kết thúc sự nghiệp gần như cùng lúc với tôi. Ngay lúc này tôi vẫn có thể hình dung cảnh sáu người bọn họ trêu chọc nhau như những cậu bé sau các buổi tập. Scholesy thường nhắm ngay đầu Nicky Butt mà ném bóng, không, cậu ta thường ném vào đầu Gary hơn! Scholesy là một con quỷ trong trò trêu ghẹo này. Nhóm 6 chàng trai đó luôn thân thiết và chẳng thể tách rời.

Đó là những con người vững chãi, những người mà bạn chẳng bao giờ muốn mất đi. Họ hiểu rõ câu lạc bộ cũng như các mục tiêu mà câu lạc bộ hướng đến. Họ đồng hành với bạn để bảo vệ các nguyên tắc hoạt động. Cha mẹ nào rồi cũng đến lúc gặp cảnh tượng này: đưa con yêu dấu nay đã 21 tuổi đến thông báo rằng chúng mua nhà riêng, hoặc ra riêng cùng bạn gái hay đi làm xa nhà. Họ nhận ra chúng muốn rời xa họ. Tôi cũng thế, trong môn bóng đá. Những chàng trai này đã gắn bó mật thiết với tôi từ thuở thiếu niên, họ được gọi chung bằng cái tên *Thế hệ 92*. Tôi đã chứng kiến bước đường trưởng thành của bọn họ từ năm họ chỉ mới 13 tuổi.

Nicky Butt là ví dụ điển hình nhất. Cậu ta luôn làm tôi nhớ đến nhân vật trên trang bìa truyện tranh Mad với các nốt tàn nhang, đôi tai lớn và hàm răng thô. Nicky mới nghịch ngợm và quái quỷ làm sao. Với lứa cầu thủ này, tôi chăm sóc họ lâu đến nỗi cảm thấy họ như người trong nhà, và cũng vì thế mà họ sẽ bị tôi phạt nặng hơn các cầu thủ khác. Nicky là cậu bé luôn nghĩ ra một trò tinh nghịch gì đó, nhưng cũng rất gan lì, chẳng sợ bất kỳ thách thức nào cả.

Nicky là một trong những cầu thủ nổi tiếng nhất từng chơi cho câu lạc bộ, một chàng trai Manchester thực thụ. Cậu ta rất thực tế, có óc phán đoán và thần kinh thép. Giống như Phil Neville, sau này Nicky không hài lòng với việc không được thi đấu thường xuyên, vì như thế sẽ không thỏa mãn khát khao được cạnh

tranh của mình. Do vậy Nicky phải tìm đến nơi khác. Một lần nữa chúng tôi để cầu thủ này ra đi với giá rất rẻ, chỉ 2 triệu bảng. Những cầu thủ này không nợ chúng tôi một xu nào cả, vì trước đây chúng tôi có được họ không tốn kém từ nguồn học viện của câu lạc bộ. Khoản tiền bán Nicky là để đảm bảo cậu ra đi với bản hợp đồng tốt nhất. Cho đến ngày thi đấu cuối cùng, cậu ta vẫn gọi United là câu lạc bộ của mình.

Sau lưng tôi, chắc chắn bọn nhỏ này bực mình khi phải chịu đựng cơn giận dữ của tôi. Có lẽ chúng nghĩ, “Ôi lại là mình, sao không phải là thằng kia chứ?”

Người đầu tiên tôi chỉ trích là Giggsy, cầu Chúa ban phúc cho cậu ấy. Khi còn nhỏ, bọn họ không bao giờ trả treo. Theo thời gian, Ryan đã học được cách tự bảo vệ; Nicky đôi khi sẽ tìm cách trả đũa, còn Gary sẽ bỏ đi. Nhưng rồi cậu ta sẽ trả treo với người đi theo mình. Gary là anh chàng luôn phải... cãi nhau mỗi ngày. Khi thức giấc đọc báo lúc 6 giờ sáng, cậu ta sẽ nhắn tin cho Di Law hay sau này là cho Karen Shotbolt (người phụ trách về báo chí của CLB) để hỏi: “Anh đã đọc bài về chuyện này trên *Telegraph* hay *The Times* chưa?”

Chúng tôi luôn nói với nhau là Gary cáu bẳn ngay từ khi thức giấc. Cậu ấy là người thích cãi nhau bẩm sinh, hễ thấy lỗi lầm, sai sót thì chỉ ra ngay. Bản năng của Gary là không giải quyết bế tắc bằng thương lượng, ngược lại luôn bảo vệ chính kiến của mình. Không bao giờ có chuyện Gary nhân nhượng. Gary luôn “bùng nổ”. Tôi biết ngay một việc nhỏ cũng trở thành lớn chuyện theo suy nghĩ của cậu ấy. Nhưng với tôi thì cậu biết đâu là giới hạn chịu đựng. Thường thì khi đó tôi sẽ nói: “Gary à, hãy đi mà làm phiền người khác nhé.” Vậy là cậu ta bật cười và căng thẳng dịu xuống.

Nếu cố hình dung suốt 20 năm đó mà không có các chàng trai *cây nhà lá vườn* này, thì tôi gần như không biết lấy gì làm nền tảng cho đội. Họ mang lại sự ổn định. Trong suốt 26 năm tôi dẫn dắt tại đây, Manchester United được thừa nhận vì tìm được các cầu thủ vĩ đại, từ Bryan Robson, Norman Whiteside và Paul McGrath trước đây cho đến Cantona và Ronaldo sau này. Tuy nhiên, chính những chàng trai được MU đào tạo mới là những người có sẵn trong người và cống hiến cho câu lạc bộ một thứ quan trọng: tinh thần Manchester United. Họ là một ví dụ tuyệt vời để ban huấn luyện thấy có thể đạt được điều gì từ chính sách đào tạo tài năng trẻ, họ là ngọn đuốc soi đường cho các lứa cầu thủ trẻ bước tiếp. Sự hiện diện của họ như để nói với lứa cầu thủ 19 tuổi kế tiếp: “Chúng ta làm được điều đó. Có thể đào tạo một Cantona mới tại đây, tại học viện này, ngay trên sân tập này.”

Tôi sẽ luôn nhớ ngày đầu tiên Paul Scholes đến câu lạc bộ. Cậu đi cùng một cậu bé khác tên là Paul O’Keefe. Cha của cậu, ông Eamonn, từng chơi cho Everton. Brian Kidd nói muốn tôi nhìn qua hai cậu trẻ anh mang đến, cả hai đều 13 tuổi. “Hai đứa nhỏ đó đâu rồi?” tôi hỏi Brian. Chúng đứng sau lưng anh ấy, nhỏ đến nỗi bị Brian che hoàn toàn.

Khi đó, chúng chỉ cao khoảng hơn 1,4m. Tôi nhìn cặp đôi nhỏ thó đó và thầm nghĩ: “Làm thế nào hai đứa này trở thành cầu thủ bóng đá được cơ chứ?” Sau này chuyện đó trở thành đề tài trêu chọc ở câu lạc bộ. Khi Scholes được vào đội trẻ, tôi đã nói tại phòng của các huấn luyện viên, “Cậu Scholes đó không có cơ hội, nó nhỏ con quá.” Khi đến tuổi 16, cậu ta vẫn bé tí như thế. Nhưng rồi cậu thực sự cao vọt lên, và năm 18 tuổi, cậu ta đã cao thêm khoảng 9-10cm nữa.

Paul ít khi mở miệng. Cậu cực kỳ nhút nhát. Cha cậu từng là một cầu thủ giỏi và cả hai cha con đều có biệt danh là Archie. Ban đầu, khi còn có những suy nghĩ ngờ vực về vóc dáng của Paul, tôi chưa bao giờ xem cậu ta thi đấu, tuy từng quan sát cậu ta tập luyện. Tại học viện, chúng tôi chủ yếu dạy các kỹ thuật đá bóng. Khi tiến bộ và được lên thi đấu cho đội trẻ A, Scholes chơi ở vị trí trung phong. Tôi vẫn nói, “Cậu này không đủ tốc độ và sức mạnh để đá trung phong.” Vậy là họ xếp cậu ấy chơi ngay sau hàng tiền đạo. Trong trận đấu tại The Cliff, một trong những trận đấu đầu tiên của cậu, Scholes tung một cú vô lê từ ngoài vòng cấm địa. Tôi như muốn nghẹt thở vì sức mạnh của cú sút đó.

“Cậu ấy đá tốt, nhưng tôi vẫn nghĩ không có bất kỳ cơ hội nào để cậu giữ vị trí đó. Cậu ta bé tẹo,” Jim Ryan nói thế, khi xem cậu thi đấu cùng với tôi. Và cụm từ này được đưa vào “từ điển” của câu lạc bộ. Scholes có nghĩa là: bé tẹo.

Khi gần bó với chúng tôi lâu hơn, Paul Scholes gặp vấn đề vì bệnh hen suyễn. Cậu không góp mặt trong đội vào năm đoạt cúp FA dành cho đội trẻ của các câu lạc bộ. Beckham chỉ gia nhập đội ở những vòng sau, hồi đó cậu ta hãy còn cao lênh khênh và hơi yếu đuối. Simon Davies, chơi cho xứ Wales, là đội trưởng. Robbie Savage cũng có tên trong đội. Lứa cầu thủ đó sau này đa phần đều được gọi vào các đội tuyển quốc gia. Một cầu thủ khác nữa, Ben Thornley, lẽ ra cũng đã lên tuyển nhưng không thể do chấn thương gối nghiêm trọng.

Khi là một tiền đạo trẻ, dù gặp khó khăn, Scholes luôn đảm bảo ghi ít nhất 15 bàn trong một mùa giải. Sau này, khi chuyển sang đá tiền vệ trung tâm, cậu ta chơi bóng bằng cái đầu và có tài cầm chịch. Đó là khả năng tự nhiên của Paul. Tôi rất thích xem các đối thủ cố gắng kèm chặt để vô hiệu hóa Scholes trong suốt trận đấu. Cậu ta sẽ đưa họ vào những vị trí không mong muốn và chỉ cần một chạm là kiểm được quả phạt góc; hoặc làm động tác giả lừa bóng ra xa và rồi bất



ngờ chuyển ngược lại. Đối thủ mất cả phút để đeo bám và rồi bị đưa vào vị trí rất bất lợi, thậm chí là rất ngớ ngẩn là đẳng khác. Rốt cuộc, đối thủ chẳng còn cách nào khác là phải học tốc lui vào vòng cấm địa. Scholes đã loại bỏ việc kèm cặp như thế đó.

Paul đã đôi lần phải gánh chịu nỗi thất vọng do các chấn thương dai dẳng, nhưng rồi cậu ta luôn trở lại tốt hơn, mạnh mẽ hơn. Scholes vẫn là một cầu thủ siêu hạng sau những lần gặp vấn đề ở mắt hay chấn thương đầu gối, cậu ta luôn tràn đầy năng lượng khi quay lại thi đấu.

Bước qua tuổi 30, Paul đôi khi gặp khó khăn khi phải cạnh tranh cho một vị trí trên hàng tiền vệ, giờ đã khốc liệt hơn. Tôi có Darren Fletcher và Michael Carrick để lựa chọn vào hai vị trí tiền vệ trung tâm. Tôi thừa nhận mình đã mắc sai lầm về điều này. Việc xem sự phục vụ của một cầu thủ nào đó là đương nhiên không phải là một lỗi dễ nhận ra, thường thì người ta chỉ nhận ra nó khi thấy hậu quả với “nạn nhân” mà thôi. Lúc đó, tôi cho rằng mỗi khi cần thì mình đều có thể quay lại dùng Scholesy. Cậu ta là người trung thành, luôn chuẩn bị tốt và sẵn sàng thi đấu. Carrick và Fletcher là lựa chọn đầu tiên cho cặp tiền vệ trung tâm mới, còn Scholes sẽ là dự bị do vấn đề tuổi tác. Từ lâu tôi đã nghĩ Paul đang đi đến giai đoạn cuối của sự nghiệp.

Trong trận chung kết Champions League năm 2009 tại Rome, trận mà MU thua Barcelona, tôi tung Paul vào sân trong hiệp hai. Chỉ trong vòng 20 phút cuối Scholes thực hiện 25 đường chuyền, trong khi Anderson chỉ có vòn vẹn 3 đường chuyền trong hiệp một. Bạn nghĩ mình biết rõ mọi thứ trong môn bóng đá ư. Không đâu nhé. Cho rằng nghiêm nhiên có được ai đó và lúc nào cũng có thể quay lại sử dụng họ khi họ gần kết thúc sự nghiệp là một sai lầm. Bạn đã quên mất là họ giỏi đến mức nào.

Cuối cùng, tôi quyết định sử dụng Scholes nhiều hơn và để cậu ta nghỉ ngơi đúng lúc. Nhiều người yêu cầu tôi chọn ra đội hình Man United giỏi nhất. Tôi thấy việc này cực khó. Bạn không thể bỏ Scholes và cũng không thể bỏ Bryan Robson, cả hai có thể mang lại cho bạn ít nhất 10 bàn thắng mỗi mùa giải. Và rồi lại sinh ra câu hỏi: làm sao có thể gạt Keane ra khỏi danh sách này? Vậy là phải chọn cả ba. Nhưng nếu vậy thì ai sẽ đá cùng Cantona đây vì Cantona luôn chơi tốt hơn khi đá cặp cùng tiền đạo khác? Sẽ phải cố lựa chọn giữa những cái tên McClair, Hughes, Solskjaer, Van Nistelrooy, Sheringham, Yorke, Cole, Rooney và Van Persie... Và bạn cũng không thể gạch bỏ Giggs ra khỏi đội hình. Vì vậy, lúc nào tôi cũng thấy chọn ra 11 cầu thủ xuất sắc nhất MU là một nhiệm vụ bất

khả thi, tuy nhiên chắc chắn phải có Cantona, Giggs, Scholes, Robson và Cristiano Ronaldo trong đội hình trong mơ đó.

Scholes có lẽ là tiền vệ Anh tài năng nhất sau thời Bobby Charlton. Từ khi tôi đến Anh, Paul Gascoigne là người giỏi nhất trong số những cầu thủ có những màn trình diễn kỳ diệu, những pha bóng có thể khiến bạn nhảy bật ra khỏi ghế. Nhưng trong những năm cuối sự nghiệp, Paul Scholes đã nâng mình vượt trên Gascoigne. Thứ nhất, do cậu ta cống hiến dài lâu và thứ hai, do khả năng tự hoàn thiện bản thân khi đã bước qua tuổi 30.

Cậu là một tay chuyên dài xuất sắc. Cậu giỏi đến nỗi có thể chọn điểm rơi chính xác đến từng sợi tóc trên đầu đồng đội khi cậu thoải mái trên sân tập. Gary Neville từng nghĩ có thể tìm nơi trú ẩn an toàn trong bụi rậm, nhưng Scholes đã tìm thấy cậu ta từ gần... 40m! Scholes cũng có những quả tèn lửa tầm xa sấm sét tương tự thế, có lần cậu nã bóng truy đuổi Peter Schmeichel chạy vòng quanh sân tập vì Peter ngạo mạn. Scholes quả thực là tay bắn tia hạng nhất.

Là một cầu thủ, bản thân tôi chưa bao giờ sở hữu khả năng bẩm sinh của Cantona hay Paul Scholes, những người này như có thêm con mắt đằng sau gáy. Nhưng tôi có thể nhìn thấy khả năng đó ở người khác vì đã xem quá nhiều trận đấu. Tôi biết những cầu thủ như thế quan trọng ra sao với đội bóng.

Scholes, Cantona, Verón có tầm nhìn rất tốt, Beckham cũng thế. Beckham không phải là kiểu cầu thủ có thể uy hiếp đối phương bằng những đường chuyền dài vượt tuyến tuyệt vời, nhưng cậu ta có thể quan sát rất tinh những gì đang diễn ra trên phần sân đối phương. Laurent Blanc cũng thế, có khả năng quan sát và tầm nhìn rất tốt, còn Teddy Sheringham và Dwight Yorke có thể “nhìn” được những gì xảy ra xung quanh họ. Nhưng Scholes là cầu thủ giỏi nhất trong những người có khả năng này. Khi đội chúng tôi có một trận đấu dễ dàng, đôi khi cậu ấy sẽ thử làm điều gì đó hơi điên rồ và tôi nói, “Nhìn xem kìa, cậu ấy phát chán trận đấu rồi”.

Ryan Giggs là người có ảnh hưởng nhất trong thế hệ cầu thủ này. Cậu là người xứng nhất với tên gọi thần đồng. Khi để cho Ryan xuất phát trong đội Một vào năm 17 tuổi, chúng tôi gặp một rắc rối không ngờ: hiện tượng Giggs.

Một đại diện người Ý đã gọi hỏi tôi khi Ryan còn là một cậu bé, “Các con của ông làm nghề gì?” Tôi trả lời, “Mark đang học đại học, Jason sẽ vào ngành truyền hình còn Darren đang học nghề tại đây.” Ông ấy nói, “Bán Giggs đi, tôi có thể làm cho các con của ông giàu có.” Đương nhiên là tôi từ chối.

Ngay lập tức cậu ấy được đem ra so sánh với George Best và khó mà dứt được chuyện đó. Mọi người đều muốn có những mẫu tin về cậu ấy. Nhưng Giggs là người rất thông minh. “Hãy gặp huấn luyện viên đi”, cậu ta nói với bất kỳ ai muốn phỏng vấn hoặc hợp tác. Cậu không muốn dự cuộc phỏng vấn và tìm ra cách đẩy chuyện phải từ chối cho tôi. Cậu thật là khéo léo.

Một ngày họ Bryan Robson tiếp cận với Ryan để giới thiệu Harry Swales làm người đại diện cho cậu. Cậu ấy kiểm tra việc đó với tôi trước tiên. Bryan sắp kết thúc sự nghiệp và khẳng định Harry sẽ rất phù hợp cho Giggs. Bryan đã đúng, Harry thật tuyệt vời. Harry Swales là ông già từng dính hôn ở tuổi... 81 với một phụ nữ Thụy Sĩ lạc đường mà ông gặp trên sân ga, một cựu thượng sĩ có hàm râu kềm. Ông chăm sóc Ryan rất chu đáo. Về mặt gia đình, Ryan cũng có một người mẹ rất mạnh mẽ; còn ông bà của cậu ta là những người rất, rất tốt.

Để có được sự nghiệp kéo dài suốt hai thập kỷ, Ryan đã theo một chương trình tập luyện rất công phu. Yoga và việc chuẩn bị hàng ngày chu đáo là gốc rễ của sự nghiệp dài lâu của cậu ta. Ryan tôn thờ môn yoga. Mỗi tuần hai lần, sau khi luyện tập, một chuyên gia sẽ đến để hướng dẫn cậu các bài tập. Điều đó đã trở thành cực kỳ quan trọng đối với Ryan. Gân kheo luôn là vấn đề với Giggs, và mỗi khi cậu ta có khả năng bị chấn thương gân kheo, chúng tôi không bao giờ biết chắc cậu ta sẽ chơi được bao lâu. Chúng tôi phải cho Giggs ngồi ngoài sân vài trận để có thể sẵn sàng chơi những trận khác. Trong giai đoạn cuối sự nghiệp, chỉ tuổi tác mới buộc chúng tôi để Giggs nghỉ ngơi, nhưng cậu ta vẫn có thể chơi khoảng 35 trận trong một mùa giải, vì thể lực quá tuyệt vời.

Trí thông minh của Ryan giúp cậu ta hy sinh các việc khác bên ngoài xã hội. Giggs thuộc tốp người sống khép kín nhưng được mọi người kính trọng và ngưỡng mộ. Cậu ta quả là một ông hoàng nổi tiếng. Có một dạo, Giggs và Paul Ince diện những bộ vest thật ngớ ngẩn nhưng rồi chuyện đó qua đi nhanh chóng. Ryan vẫn có bộ vest khiến tôi phải thốt lên, “Cái quỷ gì đây trời?”

Incey là một fan hâm mộ của lối ăn mặc hào nhoáng, cậu ta và Giggs là cặp bài trùng. Tuy thế Ryan duy trì cuộc sống cực kỳ chuyên nghiệp. Ở câu lạc bộ, mọi người đều nể nang và noi theo Giggs.

Khi tốc độ của Giggs suy giảm, chúng tôi xếp cậu ta chơi nhiều hơn ở khu vực giữa sân. Chúng tôi không kỳ vọng Giggs tiếp tục phô diễn kỹ thuật vượt qua các hậu vệ đối phương như cách mà cậu ta đã làm khi còn trẻ. Tuy nhiên, không có nhiều người nhận ra rằng ngay cả trong vai trò mới này thì Giggs vẫn duy trì được khả năng thay đổi tốc độ, điều đôi khi còn quan trọng hơn tốc độ đơn thuần

trong khi thi đấu. Khả năng giữ thăng bằng của cậu ta cũng không bị ảnh hưởng theo thời gian.

Trong một trận đấu hồi mùa thu năm 2010, Giggs bị hậu vệ Jonathan Spector của West Ham đốn ngã trong vòng cấm địa và tôi tóm lấy cơ hội đó để đặt ra câu hỏi: Ryan Giggs đã mang lại bao nhiêu quả phạt đền cho Manchester United? Câu trả lời là chỉ có 5 quả 11m mà thôi, vì cậu ta luôn đứng vững, chỉ chao đảo khi bị phạm lỗi chứ không hề chịu ngã xuống. Có lần, sau một pha bị phạm lỗi nặng trong vòng cấm địa, tôi hỏi Giggs tại sao không ngã xuống, bởi lẽ cậu có quyền làm thế. Khi ấy Giggs kinh ngạc nhìn tôi như thể trên đầu tôi mọc sừng vậy, và vẫn giữ cái nhìn xa cách đó, cậu ta trả lời, “Tôi sẽ không ngã xuống.”

Ryan là một chàng trai điềm đạm, rất bình tĩnh khi gặp nghịch cảnh. Thật lạ là Ryan chưa bao giờ là một “siêu dự bị” cho đến tận những năm sau này. Giggs luôn thi đấu tốt hơn khi được chơi ngay từ đầu trận. Thế nhưng cậu ta lại đóng vai trò quan trọng khi vào sân thay người trong trận chung kết Champions League 2008 ở Moscow, còn trong trận thắng Wigan đoạt cúp Liên đoàn Giggs cũng vào sân ghi bàn thứ hai từ băng ghế dự bị. Giggs xóa bỏ nghi ngờ của chúng tôi về tầm ảnh hưởng của bản thân với đội bóng, cậu ta là một tài sản quý giá khi ngồi trên băng ghế dự bị.

Giggs quay lưng lại với sự nổi tiếng và gây dựng tên tuổi; cậu ta thiếu khí chất phù hợp để thành người của công chúng. Cá tính của Ryan thiên về hướng nội. Để sống cuộc sống của một người nổi tiếng, bạn cần tràn đầy năng lượng để chạy lòng vòng ngoài đường và chường mặt trước ống kính. Nó cũng đòi hỏi vài điều rất phù phiếm, như niềm tin rằng cuộc sống ồn ã đó là những gì dành cho bạn. Báo chí thường viết về việc các diễn viên luôn biết họ thực sự đam mê một vai diễn trên sân khấu hoặc góp mặt trong một bộ phim. Tôi chưa bao giờ bị danh vọng làm mê hoặc như thế.

Tôi hy vọng rằng các cầu thủ đã lớn lên cùng chúng tôi sẽ mang theo mọi điều học được trên sân tập Carrington và duy trì được sự liên tục của câu lạc bộ, giống như kiểu Uli Hoeness và Karl-Heinz Rummenigge đã làm tại Bayern Munich. Họ hiểu rõ cách vận hành của câu lạc bộ, hiểu rõ cầu thủ cần có những tiêu chuẩn nào để thi đấu cho đội bóng. Tất nhiên chưa thể nói chắc liệu điều đó có đưa họ thành huấn luyện viên hay không, vì còn phụ thuộc vào việc họ phát triển khả năng huấn luyện như thế nào nữa. Nhưng cả Giggs và Scholes đều thông minh, họ thấu hiểu tinh thần United và bản thân họ cũng là những cầu thủ

vĩ đại, do đó có thể nói họ có đủ hết mọi phẩm chất để thành huấn luyện viên tại CLB chúng tôi.

Ryan hoàn toàn có thể thành một huấn luyện viên vì cậu ta thông minh, được các cầu thủ luôn tôn trọng. Tính kiệm lời của Giggs không phải là một rào cản cho nghiệp huấn luyện, bởi có rất nhiều huấn luyện viên ít nói. Tuy nhiên, bạn phải có cá tính rất mạnh mẽ. Để làm việc được ở câu lạc bộ như Manchester United, bạn phải có hoặc tin chắc mình có cá tính mạnh hơn các cầu thủ để kiểm soát toàn bộ cục diện. Sẽ có những cầu thủ lớn, những cầu thủ giàu có, những ngôi sao nổi tiếng khắp thế giới v.v..., và bạn phải ra lệnh được họ, đứng trên họ. Chỉ có một ông chủ ở Manchester United, và người đó là huấn luyện viên. Ryan sẽ cần phải trau dồi tính cách đó. Nhưng tôi cũng đã từng phải làm như thế, từ năm 32 tuổi.

Ở trường, người ta hỏi bạn, “Lớn lên bạn muốn làm nghề gì?” Tôi trả lời, “Làm cầu thủ bóng đá.” Thường thì mọi người hay trả lời là “lính cứu hỏa”. Trả lời “làm cầu thủ bóng đá” ngụ ý không có khát khao được biết đến trên toàn thế giới, đây đơn thuần là một nghề để kiếm sống bằng cách thi đấu. Giggs là mẫu người kiểu đó.

Bản chất và tính cách sẽ quyết định cái đích mà bạn phải theo đuổi trong đời. Chẳng hạn, David Beckham luôn có thái độ biết rõ việc mình làm sẽ dẫn đến đâu. Cậu ấy thoải mái với phong cách sống đó và thiết tha đạt được địa vị của người nổi tiếng. Không một cầu thủ nào khác dám mơ đạt được “đẳng cấp sao” như David, người được cả thế giới biết đến. Đó không phải là phần dành cho họ. Bạn có tin được là Gary Neville từng nói với các nhiếp ảnh gia thời trang, “Các anh chụp nhanh lên được không?”

Tất cả các cầu thủ này đều may mắn được gia đình bảo bọc, gia đình họ thực sự tốt. Nhà Neville là những người thực sự rất đáng tin cậy. Các gia đình khác cũng thế. Thật là may, cho họ và cho cả chúng tôi. Họ biết giá trị của giáo dục tốt: luôn giữ đôi chân bạn trên mặt đất; cư xử đúng mực; tôn trọng thế hệ đi trước. Nếu tôi gọi ai đó thuộc thế hệ đi trước bằng tên, cha tôi sẽ nhéo tai. “Phải nói là thưa ông, nghe chưa con,” ông nói.

Tất cả những điều đó giờ đây đã biến mất. Tất cả các cầu thủ đều gọi tôi là “ông già” hay “sếp”. Một hôm, Lee Sharpe bước vào và chào, “Khỏe không, Alex?” Tôi đáp, “Này, bộ cậu học cùng lớp với tôi hả?”

Thậm chí còn tệ hơn, khi tôi bước lên bậc thang sân The Cliff, với Bryan Robson ở ngay sau lưng, thì tôi gặp chàng trai Paddy Lee người Ireland đang đi

xuống. Cậu ta chào tôi, “Khỏe không Alex?”

Tôi lại nói, “Này, bộ cậu học cùng lớp với tôi hả?”

“Không,” cậu ta đáp, hơi lúng túng.

“Vậy đừng gọi trống không tên tôi là Alex!”

Giờ đây, nhớ lại những lúc đó tôi vẫn còn cảm thấy buồn cười. Dù trả lời rất hung dữ nhưng thật ra tôi đang cười thầm trong bụng. Paddy Lee nhại giọng các con vật rất tuyệt. Mỗi dịp Giáng Sinh, cậu ấy nhại vịt, bò, chim, hổ, sư tử, - mọi thứ. Thậm chí là cả đà điểu. Các cầu thủ cười lăn lóc trước màn trình diễn này. Paddy chuyển tới Middlesbrough thi đấu trong vòng 1 năm nhưng không mấy thành công.

George Switzer thì lại khác. Cậu là chàng trai Salford điển hình. Trong căn tin sân tập, cậu rất xuất sắc trong trò la váng lên và ngụy trang để mọi người không biết tiếng hét phát lên từ đâu. Do đó, nạn nhân cứ phải rà soát khắp phòng để tìm cho ra thủ phạm.

Chỉ nghe “Chào sếp!” hoặc “Ê, Archie!” để gọi Archie Knox. Trong một thời gian dài, tôi không thể lần ra thủ phạm. Không có bất kỳ manh mối nào trong số vô vàn khuôn mặt đang dùng bữa tại bàn.

Nhưng rồi vào ngày nọ, tôi bắt quả tang cậu ta. “Vậy ra chính là cậu hả, con trai?” tôi hỏi. “Một lần nữa thôi là tôi bắt cậu chạy vòng sân tập cho đến xỉu tại chỗ luôn nhé”.

“Xin lỗi, sếp,” Switz lặp bặp.

Mặc dù hình ảnh của tôi là một người luôn muốn người khác vâng lời mọi lúc mọi nơi, nhưng thực ra tôi yêu quý những người có một chút cuồng trong người. Đó là sự tươi mới. Bạn cần phải tự tin và gan dạ một tí. Nếu quanh bạn là những người sợ thể hiện bản thân trong cuộc sống, họ cũng sẽ sợ hãi khi gặp chuyện thật sự, trên sân cỏ hay ở ngoài đời. Những chàng trai thế hệ 1992 này không bao giờ sợ bất cứ điều gì. Họ quả là các đồng minh hùng mạnh.



mười lăm

## LIVERPOOL - MỘT TRUYỀN THỐNG VĨ ĐẠI

Những câu lạc bộ thực sự danh tiếng sẽ trở lại chu kỳ chiến thắng của họ từ trong gian khó. Có lẽ đó là may mắn khi tôi được gia nhập Manchester United trong khoảng thời gian đầy khó khăn của lịch sử câu lạc bộ. Danh hiệu Premier League đã không được mang về Old Trafford trong suốt 19 năm và tôi được thừa kế một đội bóng không được kỳ vọng cao. Khi đó Manchester United đã trở thành một đội chuyên đấu cúp, và những người hâm mộ chờ đợi đội bóng chơi tốt ở các vòng đấu knock-out hơn là tại đấu trường Premier League, nơi họ không hy vọng nhiều.

Những người tiền nhiệm của tôi Dave Sexton, Tommy Docherty và Ron Atkinson là những nhân vật thành công, nhưng trong các nhiệm kỳ của họ MU không thường xuyên và nhất quán là một ứng viên cho danh hiệu vô địch. Điều này cũng đúng đối với Liverpool trong những năm United đứng đầu từ năm 1993 trở về sau, nhưng tôi có thể thấy hơi thở của họ phà vào gáy tôi từ khoảng cách rất xa...

Khi một câu lạc bộ có lịch sử và truyền thống như Liverpool thực hiện một cú ăn ba dưới thời Gérard Houllier, như họ đã làm vào năm 2001 với cúp FA, League Cup và cúp UEFA, bạn sẽ bất giác cảm thấy rùng mình vì khiếp sợ. Suy nghĩ của tôi vào năm đó là, “Ôi, không, không phải họ. Có thể là bất cứ ai nhưng không thể là họ.” Với truyền thống, những giá trị kế thừa và sự hỗ trợ về tài chính, cùng với sức mạnh đáng nể khi thi đấu trên sân nhà, Liverpool là một đối thủ lớn, ngay cả trong khoảng thời gian bết bát của họ.

Tôi quý mến và tôn trọng Gérard Houllier, vị HLV người Pháp đã nhận lãnh trách nhiệm một mình dẫn dắt đội bóng, sau khi Ban lãnh đạo sân Anfield chấm dứt việc thử nghiệm sử dụng 2 HLV cùng năm đội (Houllier và Roy Evans). Cùng thời điểm này, Steven Gerrard đã bắt đầu bùng nổ, mang đến sức trẻ cho khu trung tuyến của Liverpool, và họ có trong tay hai tay săn bàn cực kỳ nhạy cảm Michael Owen và Robbie Fowler.

Với việc bổ nhiệm Houllier, thay đổi lớn nhất về văn hóa tại Anfield là trao quyền cho một cá nhân từ “bên ngoài” nền văn hóa của đội bóng này. Trước đó, họ luôn duy trì sự nhất quán trong mục tiêu thông qua những sự bổ nhiệm HLV từ nguồn nội bộ, từ Shanks tới Bob Paisley, Joe Fagan, Kenny Dalglish, Graeme Souness và Roy Evans. Gần về cuối nhiệm kỳ đầu của Kenny trong công tác huấn luyện, bạn có thể cảm nhận được một sự thay đổi. Đội bóng đã lão hóa và Liverpool bắt đầu thực hiện những vụ chuyển nhượng khác thường, chẳng hạn mua về Jimmy Carter và David Speedie. Đây không phải là những bản hợp đồng Liverpool thường thực hiện. Graeme Souness đã có bước đi đúng nhưng quá nhanh, thay đổi một đội bóng đang lão hóa quá gấp rút. Một sai lầm nữa của ông ta là loại bỏ một trong những cầu thủ trẻ hay nhất, Steve Staunton. Sau này chính bản thân Graeme cũng thừa nhận điều đó: không cần thiết phải để Staunton ra đi. Graeme là huấn luyện viên giỏi nhưng quá vội vã, và ông ta đã phải trả giá cho sự vội vã quá mức của mình trong giai đoạn đó.

Một điều tốt khi làm việc với Liverpool là ban huấn luyện của họ luôn vào phòng của tôi sau trận đấu. Tôi được kể thừa một truyền thống theo đó ban huấn luyện MU sẽ vào gặp gỡ họ tại Anfield và họ sẽ đáp lại điều này tại Old Trafford. Những người Liverpool có kinh nghiệm hơn tôi rất nhiều trong việc thực hiện truyền thống đó, nhưng tôi cũng học rất nhanh! Dù trận đấu giữa hai bên có kết quả nào đi nữa thì sau đó hai BHL vẫn sẽ gặp mặt nhau và trao đổi. Do có sự phân chia sâu sắc giữa hai thành phố và sự cạnh tranh vô cùng căng thẳng trên sân bóng, do đó chuyện cư xử đàng hoàng sau một trận bóng bất luận kết quả của nó càng trở nên quan trọng hơn. Lẽ nhiên, khi trao đổi thì chúng tôi vẫn phải che giấu những điểm yếu của đội chúng tôi, và có lẽ những người Liverpool cũng thận trọng y như thế!

Gérard Houllier đã từng là một giảng viên thực tập thỉnh giảng tại Liverpool suốt khóa học của ông ấy tại đại học Lille, đã nghiên cứu câu lạc bộ này với một con mắt của một học giả. Khi gia nhập Liverpool, Gérard không hề mù tịt về truyền thống, mà hiểu được những đặc tính, những kỳ vọng của đội. Gérard cũng là một người đàn ông khéo léo, lịch sự. Khi Gérard được đưa đến bệnh viện sau một cơn đau tim nghiêm trọng, tôi đã hỏi ông, “Tại sao anh không làm việc từ từ thôi?”

“Tôi không thể làm vậy,” Gérard trả lời. “Tôi thích làm việc.” Ông ấy là người đam mê bóng đá. Bệnh tim mạch không thể bẻ gãy đam mê của Gérard.

Sự kỳ vọng luôn đè nặng lên các huấn luyện viên trưởng của Liverpool, và tôi nghĩ áp lực kiểu đó cuối cùng đã đánh gục Kenny Dalglish. Khi chấm dứt vai

trò của một cầu thủ là biểu tượng của CLB và chuyển sang công tác huấn luyện, ông ta không hề có tí kinh nghiệm nào. Sự chuyển hướng to lớn như vậy cũng đã hủy hoại John Greig tại Rangers. Được xem là cầu thủ vĩ đại nhất mọi thời đại của Rangers nhưng John Greig phải tiếp quản một đội bóng đã tan rã tới mức không thể phục hồi lại được nữa. Sự xuất hiện của Aberdeen và Dundee United cũng không giúp ích gì cho John. Với Dalglish, mọi chuyện cũng không khác. Đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong hàng công của Liverpool và ngay sau khi nghỉ thi đấu trở thành HLV quả là hết sức khó khăn cho Kenny! Tôi nhớ Kenny đã tới gặp tôi ở trại huấn luyện của đội tuyển Scotland và xin lời khuyên về công việc huấn luyện ông ta mới được đề nghị. Khi đó tôi còn chưa biết Kenny đang nói về việc sẽ huấn luyện một CLB lớn.

“Câu lạc bộ đó tốt chứ?” tôi hỏi.

“Đúng, đó là một câu lạc bộ tốt,” Kenny đáp.

Vì vậy tôi đã nói với Kenny: nếu đó là một câu lạc bộ tốt, với lịch sử tốt đẹp, có một vài nguồn tài chính dự trữ, và một vị chủ tịch am hiểu về bóng đá, thì anh nên nhận lấy cơ hội. Nếu chỉ có hai trong số những yếu tố trên, Kenny sẽ phải vật lộn với một cuộc chiến.

Nếu không được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ huấn luyện ở Aberdeen, tôi sẽ không bao giờ đủ khả năng để tiếp quản Manchester United sau này. Tôi đã bắt đầu công việc tại East Stirling không được trả công một đồng nào. Tôi yêu thích công việc ở đó, với chỉ 11-12 cầu thủ. Sau đó tôi chuyển tới St Mirren, cũng không có xu nào. Tôi đã sa thải 17 trong 35 cầu thủ trong mùa giải đầu tiên của tôi vì nhận thấy họ không đủ trình độ! Ở đó, tôi đích thân làm mọi việc, từ gọi thức ăn, thu xếp việc lau dọn phòng tập đến các bài tập - đó quả là một quá trình học hỏi toàn diện.

Khi Gérard bắt đầu mang về nhiều cầu thủ nước ngoài, tôi nghĩ mùa giải ăn ba đó đã củng cố niềm tin rằng cách làm đó sẽ đưa CLB về những ngày đỉnh cao của nó. Những cầu thủ như Vladimír Smicer, Sami Hyypia và Dietmar Hamann đã hình thành một nền móng, trên đó Houllier xây dựng đội hình của ông ta. Bất kỳ cú ăn ba nào đều xứng đáng được nghiên cứu kỹ lưỡng. Bạn có thể nói may mắn đã mỉm cười với Liverpool trong trận chung kết cúp FA gặp Arsenal, bởi vì đội bóng của Arsène Wenger đã hành hạ họ trong cả trận đấu trước khi Michael Owen giành lấy cúp trong khoảnh khắc ghi hai bàn thắng của mình. Nhưng tôi không lo ngại bất kỳ cá nhân cầu thủ nào bằng chính tập thể đội bóng đó: Liverpool. Hay chính xác hơn là truyền thống của họ. Tôi biết rằng nếu sự bùng

nổ này tiếp tục họ sẽ lại trở thành đối thủ lớn nhất của chúng tôi, hơn cả Arsenal và Chelsea.

Một năm sau cú ăn ba đó, họ về đích thứ hai trong giải vô địch, nhưng sau đó rớt xuống hạng năm sau khi Gérard mua về El Hadji Diouf, Salif Diao và Bruno Cheyrou. Nhiều bình luận viên đã nói về quan hệ nhân quả của những bản hợp đồng này. Cheyrou là người chúng tôi đã quan sát khi cậu ấy còn ở Lille, cậu ta không có tốc độ cao nhưng có một cái chân trái điêu luyện. Một cầu thủ mạnh mẽ nhưng không nhanh nhẹn! Diouf có một mùa World Cup thành công với Senegal và bắt đầu có tên tuổi. Rõ ràng hệ thống tuyển mộ của Gérard đã khá nhạy bén! Về phần mình, tôi luôn cảnh giác với việc mua về những cầu thủ sau màn trình diễn thành công của họ trong những giải đấu lớn. Chẳng hạn, giải vô địch châu Âu EURO 1996 đã khiến tôi phải ký hợp đồng với Jordi Cruyff và Karel Poborský. Cả hai đều thể hiện xuất sắc trong giải đấu đó, nhưng rốt cuộc chúng tôi không thu được những giá trị họ đã trình diễn tại đội tuyển. Họ không phải những cầu thủ tồi, nhưng đôi lúc các cầu thủ có động lực và chuẩn bị kỹ hơn cho các kỳ World Cup hay EURO, và sau đó trình độ của họ có thể đi xuống...

Với Diouf, cậu ấy có tài nhưng tài năng đó cần được nuôi dưỡng. Diouf là cầu thủ cá tính, và không phải lúc nào cũng mang lại điều tốt. Đôi khi cậu ta cư xử ngớ ngẩn trên sân, nhưng Diouf có tính chiến đấu và tài năng thực sự. Gia nhập một câu lạc bộ uy nghi như Liverpool không phù hợp với bản tính nổi loạn của Diouf vì cậu ta khó lòng tuân theo những kỷ luật cần có để thành công. Gérard đã nhanh chóng nhận ra điều này. Với những trận cầu căng thẳng cao độ trước các đối thủ cứng cựa như Arsenal hay Chelsea, bạn cần những cầu thủ có tinh thần vững vàng, bản lĩnh, trong khi theo quan điểm của tôi thì Diouf chỉ là một cầu thủ “láu cá” mà thôi. Cheyrou thì đơn giản là không bao giờ thành công được, cậu ta không có tốc độ để chơi ở Premier League.

Văn hóa Spice Boy\* là một con quái vật khác mà Gérard phải tiêu diệt. Tôi đã từng nghe những câu chuyện về việc các cầu thủ Liverpool lên ra ngoài để chơi bời ở Dublin. Tôi thấy sự cập bến của Stan Collymore rất khó để đưa đến sự ổn định. Trước đó tôi gần như đã quyết định mua Collymore vì đó là một tài năng đáng kinh ngạc. Nhưng khi tôi xem cậu ta chơi cho Liverpool, tôi cảm thấy không cần gấp rút mua Stan nữa, và tôi bắt đầu nghĩ tôi thật may mắn khi đã không mua cầu thủ này, vì có lẽ nếu đến Manchester United cậu ta cũng cư xử như thế thôi. Thay vào đó tôi đã mua Andy Cole, người luôn dũng cảm như sư tử, luôn trình diễn những phẩm chất tốt nhất của mình.

Trước khi bay cao dưới thời của Houllier, Liverpool đã rơi vào cái bẫy mà nhiều năm trước đó United đã vướng phải. Họ mua cầu thủ cứ như thể đang chơi trò chơi ghép hình vậy. Nếu bạn quan sát Man United từ những năm giữa thập niên 70 đến giữa thập niên 80, bạn sẽ cảm nhận được một sự tuyệt vọng của đội bóng này khi họ mua về những cầu thủ như Garry Birtles, Arthur Graham từ Leeds United, Peter Davenport, Terry Gibson, Alan Brazil... Hễ cầu thủ nào ghi bàn vào lưới của United, họ sẽ được United ký hợp đồng, và đây quả là cách suy nghĩ ngắn hạn. Liverpool hồi đó cũng có thói quen tương tự. Ronny Rosenthal, David Speedie, Jimmy Carter: một loạt các cầu thủ cấp bến nhưng chưa hề mang dáng dấp của những cầu thủ Liverpool truyền thống. Rồi sau đó là những Collymore, Philbabb, Neil Ruddock, Mark Wright và Julian Dicks...

Gérard mua rất nhiều các dạng cầu thủ về Anfield: Milan Baros, Luis García, Smicer và Hamann, những người đã thi đấu tốt cho ông ấy. Tôi có thể thấy một khuôn mẫu rõ nét trong cách tuyển mộ của Gérard. Dưới thời Benítez tôi không thấy một chiến lược nào như vậy. Các cầu thủ chỉ đơn thuần là đến và đi. Có lúc tôi nhìn vào đội hình xuất phát của Gérard và cảm thấy đây là đội hình Liverpool lạ lùng nhất, ngoài sức tưởng tượng nhất mà tôi từng đối mặt. Trong một trận đấu với chúng tôi, ông ấy cho Javier Mascherano chơi ở vị trí tiền vệ trung tâm và sử dụng hàng hậu vệ bốn người như mọi khi, nhưng cho Steven Gerrard đá tiền vệ trái còn Alberto Aquilani ở phía trước. Sau đó Gérard tiếp tục thay Dirk Kuyt ra và cho Ryan Babel chơi ở cánh trái, kéo Gerrard sang cánh phải! Ba cầu thủ này chơi thành một khối ở trung lộ. Babel vào sân để chơi dạt trái, nhưng hình như cả trận đó chưa một lần cậu ta tiến sát đường biên! Tôi không thể biết Babel nhận chỉ thị gì từ HLV, nhưng trên băng ghế chỉ đạo tôi nhớ mình đã nói rằng đây là thời điểm tốt để Liverpool đưa Babel vào sân đối mặt với Gary Neville bên hành lang trái. Tôi bảo Scholes: hãy nhắc Gary tập trung vào nhé! Nhưng hóa ra hôm đó Liverpool chẳng hề chơi dẫn biên gì cả.

Hình như là Benítez đã đến sân tập của chúng tôi với cương vị là khách của Steve McClaren, nhưng tôi không nhớ đã gặp ông ấy. Chúng tôi có rất nhiều chuyến viếng thăm của những vị khách nước ngoài và không thể nhớ hết được. Chúng tôi đã tiếp những huấn luyện viên đến từ Trung Quốc và Malta, những nhóm 3-4 người từ các nước thuộc khu vực Scandinavia. Ngoài ra còn có những cuộc tham quan đều đặn của những gương mặt thể thao khác như: đội tuyển cricket Úc, các cầu thủ NBA, Michael Johnson, Usain Bolt. Michael Johnson, người tổ chức một chương trình tập huấn mùa xuân ở Texas, khiến tôi rất ấn tượng bởi kiến thức của cậu ấy.

Không lâu sau khi Benítez đến, tôi dự khán một trận đấu của Liverpool và ông ấy cùng vợ đã mời tôi uống vài ly rượu. Lúc đó, mọi thứ vẫn tốt. Nhưng sau đó mối quan hệ của chúng tôi đã trở nên gay gắt. Sai lầm mà Benítez mắc phải là biến sự ganh đua của chúng tôi thành vấn đề cá nhân. Một khi bạn biến nó thành chuyện cá nhân, bạn không có cơ hội nào cả, bởi tôi đã có được thành công và chẳng cần phải vội vã. Benítez thì vẫn phải phấn đấu tìm kiếm những chiếc cúp trong khi đối đầu với tôi. Điều đó không khôn ngoan chút nào.

Vào ngày Benítez đưa ra cái danh sách những ‘sự thật’ nổi tiếng của mình trong đó trình bày chi tiết ảnh hưởng của tôi lên các trọng tài, chúng tôi đã nhận được một cảnh báo rằng Liverpool sẽ đạo diễn một câu hỏi cho phép Benítez công kích tôi. Chuyện đó cũng khá phổ biến trong bóng đá. Bản thân tôi đã nổi tiếng là người hay đặt câu hỏi. Trong trường hợp này, văn phòng truyền thông của đội đã cảnh báo tôi, “Chúng tôi nghĩ Benítez sẽ công kích ông vào hôm nay.”

“Về chuyện gì?” tôi hỏi.

“Tôi không biết, nhưng chúng tôi nhận được lời cảnh báo,” họ nói. Rồi sau đó, trên truyền hình, Benítez đeo cặp mắt kính của ông ta lên và trưng ra một tờ giấy mà ông ta bảo là gồm toàn những “sự thật”...

... Nhưng tất cả những *sự thật* đó đều sai.

Đầu tiên, ông ấy nói tôi đe dọa các trọng tài. Theo Rafa thì thậm chí Hiệp hội bóng đá Anh (FA) cũng... sợ tôi, mặc dù chính FA vừa mới phạt tôi 10.000 bảng chỉ hai tuần trước đó, và tôi không ủng hộ Chiến dịch Tôn trọng (Respect Campaign - một chiến dịch do FA khởi xướng nhằm khuyến khích các cầu thủ, HLV và khán giả tôn trọng các trọng tài nhiều hơn trong môn thể thao này - ND). Thực ra thì Sáng kiến về chiến dịch Tôn trọng bắt đầu từ mùa giải đó, nhưng Rafa lại nói đến lời chỉ trích của tôi dành cho trọng tài Martin Atkinson trong một trận đấu cúp năm trước, tức là trước khi những quy tắc mới có hiệu lực. Như vậy Benítez đã sai ngay trong hai điều đầu tiên ông ta nói. Bất chấp điều đó, giới truyền thông rất thích thú loại chuyện này, và họ hy vọng sẽ nổ ra một cuộc chiến khi tôi đáp trả lại Rafa!.

Thực ra, tất cả những điều tôi đáp lại là Rafa rõ ràng đã ‘cay cú’ về một điều gì đó và tôi không thể nói ra điều đó là gì. Thông điệp của tôi với Benítez là rõ ràng: này, ông thật là ngu ngốc, ông lẽ ra không nên biến sự cạnh tranh giữa tôi và ông thành chuyện cá nhân. Đó là lần đầu tiên Benítez thử những chiêu trò đó, và sau này mọi đợt công kích của ông ta đều mang nặng dấu ấn cá nhân như vậy!



Sau khi tìm hiểu, tôi được biết Benítez đã bị chọc tức khi tôi đặt câu hỏi liệu Liverpool có thể kiểm soát được cuộc đua tại Premier League, liệu họ có chịu nổi áp lực hay không. Nếu tôi là huấn luyện viên trưởng của Liverpool, tôi sẽ xem đó là một lời khen, nhưng Benítez lại coi đó là một sự sỉ nhục! Nếu tôi, trên cương vị là huấn luyện viên trưởng của Manchester United, nói về Liverpool và đưa ra những lời bình luận để làm họ lung lay, thì lẽ ra ban huấn luyện tại Anfield nên biết họ đã khiến tôi phải lo lắng.

Thời gian Kenny làm việc tại Blackburn, và khi họ đang dẫn đầu cuộc đua giành danh hiệu vô địch Premier League, tôi đã phát biểu, “Tốt thôi, bây giờ chúng ta hy vọng sẽ có một cú ngã Devon Loch\*.” Và câu nói đó đã có tác dụng, *cú ngã Devon Loch* trở thành cái tít xuất hiện trên mọi tờ báo. Rồi Blackburn bắt đầu đánh rơi những điểm số. Chúng tôi lẽ ra có thể giật lại chức vô địch năm đó nhưng Blackburn sau đó đã hồi phục được. Nhưng rõ ràng chúng tôi đã khiến họ gặp nhiều khó khăn hơn khi đưa ra hình ảnh về cú ngã nổi tiếng của con ngựa thuộc sở hữu của Nữ hoàng Anh với cú trượt ngã đầy tranh cãi của nó ở trường đua Aintree.

Theo các nguồn tin đáng tin cậy của cánh báo chí, Benítez là một kẻ đam mê quyền lực, quan điểm này không có nhiều ý nghĩa nhưng thực sự đó là một cách nhìn chính xác. Ông ta không thể hiện sự quan tâm trong việc xây dựng mối quan hệ bạn bè với các huấn luyện viên khác: một chính sách nguy hiểm, bởi vì có rất nhiều các huấn luyện viên ở các câu lạc bộ nhỏ hơn muốn tụ tập xung quanh và học hỏi từ Benítez.

Mùa giải 2009-10 Benítez đã tới và uống vài ly với tôi tại Anfield, nhưng trông có vẻ không thoải mái, và sau đó một lúc thì nói là có việc cần đi trước, chuyện chỉ có vậy. Tôi nói với Sammy Lee, trợ lý của Benítez, “Ít ra đó cũng là một khởi đầu.”

Vào ngày mà Roberto Martínez, huấn luyện viên trưởng của Wigan Athletic, được trích lời nói rằng tôi có ‘những người bạn’ đã làm theo lệnh của tôi trong mối quan hệ với Benítez (Sam Allardyce là một trong những người Roberto nói đến), Roberto đã gọi cho tôi và Hiệp hội các Huấn luyện viên Giải Ngoại Hạng (LMA - League Managers Association) để hỏi xem liệu ông ta có nên dính chính về chuyện đó hay không. Với tôi, Roberto nói ông ấy không có mối liên hệ nào với Benítez, người đã không giúp đỡ gì cho Roberto cả. Tôi nghĩ Martínez đã nói với một tờ báo Tây Ban Nha về cách mà Benítez nhìn nhận chúng tôi, những đối thủ cạnh tranh của Benítez ở Anh, nhưng chính Roberto lại không tán thành cách

nhìn đó. Ông ấy chỉ đơn thuần là người kể chuyện! Nhưng khi ông phát biểu như vậy, người ta có thể nghĩ rằng Benítez và Martínez đã hình thành một liên minh vững chắc, vì họ là những huấn luyện viên Tây Ban Nha duy nhất ở Anh.

Benítez hay phàn nàn về việc không có tiền để chi tiêu, nhưng thực tế thì từ ngày đến Liverpool ông ta chi nhiều tiền hơn tôi, hơn rất nhiều là đằng khác. Tôi rất ngạc nhiên khi Benítez bước vào các buổi họp báo và nói mình không có tiền mua cầu thủ. Ông ấy đã được chu cấp rất nhiều tiền. Chính chất lượng những bản hợp đồng Benítez mua về là nguyên nhân khiến ông ta thất vọng. Trừ Reina và Torres, rất ít cầu thủ Benítez mua về đủ tiêu chuẩn là một cầu thủ Liverpool. Có những cầu thủ có thể phục vụ được đội bóng - Mascherano và Kuyt, những cầu thủ chăm chỉ - nhưng không thực sự là đúng chất Liverpool. Và hoàn toàn không có những mẫu cầu thủ như Souness hay Dalglish, như Ronnie Whelan hay Jimmy Case.

Benítez đã đạt được hai thành công lớn trên thị trường chuyển nhượng: thủ môn Pepe Reina và tiền đạo Fernando Torres. Torres là một cá nhân rất tài năng. Chúng tôi đã xem cậu ấy thi đấu nhiều lần và cố gắng kí hợp đồng từ khi cậu ta chỉ mới 16 tuổi. Chúng tôi đã thể hiện sự quan tâm của mình hai năm trước khi Torres gia nhập Liverpool, nhưng luôn cảm thấy mỗi lần MU liên hệ hỏi mua thì rốt cuộc Torres lại gia hạn một đồng mới và hậu hĩnh hơn với Atlético Madrid! Chúng tôi đã quan sát Torres trong nhiều giải đấu trẻ và luôn luôn yêu thích cậu ấy. Torres đã đóng vai trò sâu đậm trong bộ khung của Atlético, vì vậy tôi rất ngạc nhiên khi Liverpool có thể mang cậu ta đi. Trong thương vụ này, những mối quan hệ của Benítez ở Tây Ban Nha hẳn đã giúp ích rất nhiều.

Torres là cầu thủ được trời phú cho những khả năng tuyệt vời: sự thông minh khéo léo đến mức tinh ranh ma mãnh. Cậu ta như được ma quỷ phù trợ, không phải về mặt thể chất mà là ở khả năng thay đổi tốc độ đáng kinh ngạc. Torres không nhanh hơn nhiều cầu thủ Liverpool nhưng vũ khí chết người của cậu ta chính là khả năng thay đổi tốc độ một cách tuyệt vời.

Sải chân của Torres dài một cách tinh quái, cậu ấy luôn bất ngờ tăng tốc và vượt qua đối thủ. Trái lại, tôi không chắc Torres có phong độ tốt nhất khi mọi thứ chống lại cậu ấy bởi những phản ứng của Torres có thể khá tiêu cực. Có lẽ cậu ta đã phần nào được nuông chiều và trở nên “hư hỏng” ở Atlético Madrid, nơi Torres là *cậu bé vàng* trong một khoảng thời gian quá dài. Torres thậm chí đã đeo băng đội trưởng ở đó khi chỉ 21 tuổi!

Torres có tầm vóc tốt, với chiều cao và hình thể của một tiền đạo. Torres là tiền đạo trung tâm xuất sắc nhất của Liverpool sau Owen và Fowler. Ngoài ra

đương nhiên phải kể đến một ngôi sao khác là Steven Gerrard, người không luôn chơi tốt khi gặp Man United, nhưng có khả năng tự mình giành chiến thắng trong một số trận đấu. Chúng tôi đã ra giá cho Gerrard trên thị trường chuyển nhượng, và Chelsea cũng làm vậy, bởi vì có tin đồn là cậu ta muốn rời khỏi Anfield. Nhưng dường như đã có những tác động ngăn chặn bưng bít từ những người ngoài câu lạc bộ và chuyện này đã chấm dứt.

Với Chelsea, việc ra đi của Gerrard hình như đã được sắp đặt tất cả. Một câu hỏi liên tục day dứt tôi: tại sao Benítez không tin tưởng để Gerrard chơi ở vị trí tiền vệ trung tâm? Một điều chúng tôi có thể chắc chắn trong những năm sau này khi đối đầu với Liverpool là nếu hai tiền vệ trung tâm của họ giành được bóng thì họ cũng sẽ không làm gì nhiều với nó. Nhưng nếu Gerrard ở đó và giành được bóng, thì bạn biết rằng anh ta có kỹ thuật và cả sự mạnh dạn để cầm bóng lao lên, gây ra nhiều khó khăn cho đối thủ. Tôi chẳng hiểu tại sao Liverpool không thường để cho Gerrard chơi ở vị trí đó. Mùa giải 2008-2009, khi họ kết thúc ở vị trí thứ hai với 86 điểm, họ có Alonso để thực hiện những đường chuyền và Gerrard dâng cao, đá ngay sau lưng Torres.

Một trong những lợi thế khác của chúng tôi là họ đã không còn đào tạo ra các tài năng từ lò đào tạo của mình. Michael Owen có lẽ là người cuối cùng. Nếu Michael gia nhập United vào năm 12 tuổi, cậu ấy sẽ là một trong những tiền đạo vĩ đại nhất. Trong năm Owen chơi trận chung kết giải trẻ ở Malaysia chúng tôi cũng có Ronnie Wallwork và John Curtis thi đấu cho đội trẻ Anh tại đó. Khi họ trở về tôi đã cho họ đi nghỉ mát một tháng. Micheal Owen thì quay lại đội một của Liverpool ngay, không được nghỉ ngơi và không được phát triển kỹ thuật. Michael đã hoàn thiện hơn trong vai trò là một cầu thủ bóng đá trong hai năm chơi cho chúng tôi. Cậu ta rất tuyệt vời trong phòng thay đồ và là một chàng trai tốt tính.

Tôi nghĩ do thiếu thời gian nghỉ ngơi và không được trau dồi kỹ thuật trong những năm đầu đã khiến Michael thất bại. Thời điểm Houllier thừa kế Owen, cậu ấy đã trưởng thành và là biểu tượng của đội Liverpool. Từ lúc đó, không có bất cứ cơ hội nào để đặt Owen sang một bên và tiến hành phát triển thêm cho Owen về mặt kỹ thuật trong thi đấu. Tôi đã phạm sai lầm đối với Owen khi tôi lẽ ra nên ký hợp đồng với Owen sớm hơn. Không có cách nào để mua Owen trực tiếp từ Liverpool, nhưng chúng tôi lẽ ra đã phải hành động khi cậu ấy rời Real Madrid đến Newcastle. Khi ấy Owen vẫn còn trẻ.

Trong số những cầu thủ khác của Liverpool gây rắc rối cho chúng tôi, Dirk Kuyt là cầu thủ thật thà nhất mà bạn có thể gặp. Tôi chắc chắn Kuyt cao khoảng

1m87 khi đến Liverpool và sau này chỉ còn cao khoảng 1m73 bởi vì cậu ta chạy nhiều đến nỗi... chân to ra và ngắn đi. Tôi chưa từng thấy một cầu thủ tấn công nào chơi phòng thủ chăm chỉ như vậy. Benítez chọn cậu ta vào đội hình trong hầu như mọi trận đấu. Vấn đề là sau đó, khi có gì xảy ra ở vùng cấm địa đối phương, liệu Kuyt có đủ sắc bén khi tham gia tấn công hay cậu ta sẽ kiệt sức sau tất cả những pha tranh bóng đó?

Bất chấp những hạn chế mà tôi nêu ra như vậy về Benítez dưới góc độ là một cá nhân và một huấn luyện viên trưởng, cần ghi nhận rằng ông ta luôn thuyết phục được các cầu thủ thi đấu sống chết vì ông ta, vậy thì hẳn ông ta phải có phẩm chất của một người truyền cảm hứng, dù đó có thể đạt được qua sự sợ hãi, sự tôn trọng, hay qua những kỹ năng của Benítez. Bạn không bao giờ thấy đội bóng của ông ta đầu hàng, và Benítez xứng đáng được tôn trọng vì điều đó.

Tại sao Benítez không làm tốt được như lẽ ra ông ta có thể làm tại Anfield, theo quan điểm của tôi? Benítez thích phòng thủ hơn và phá nát trận đấu hơn là giành chiến thắng. Ngày nay, bạn không thể thành công với cách tiếp cận trận đấu như vậy.

Mourinho sắc sảo hơn nhiều trong cách dùng cầu thủ. Và ông ấy có cá tính. Nếu bạn thấy José và Rafa cùng đứng trên đường biên, bạn biết bạn có thể chọn ai là người chiến thắng. Bạn luôn phải tôn trọng một đội bóng đến từ Liverpool cũng như những gì Benítez đã mang đến cho Liverpool, vì rất khó để đánh bại họ, và bởi vì họ đã giành chức vô địch Champions League. Đó là những điểm cộng. Benítez đã gặp may, nhưng tôi cũng có khi gặp may như vậy.

Phong cách của Benítez trên đường biên là liên tục chỉ đạo các cầu thủ trên sân, nhưng tôi ngờ rằng không biết họ có luôn nhìn ông ấy hay hành động theo những chỉ đạo đó không. Không ai có thể hiểu hết những cử chỉ khoa chân múa tay đó. Mourinho thì khác. Trong một trận đấu giữa Inter và Chelsea, tôi thấy các cầu thủ chạy nhanh về phía ông ấy như muốn nói: “Đá sao đây sếp?” Rõ ràng họ rất quan tâm tới những chỉ đạo của José.

Bạn cần một huấn luyện viên mạnh mẽ, điều này rất quan trọng. Benítez là người mạnh mẽ. Ông ta có niềm tin lớn vào bản thân và đủ lì lợm để lờ đi những lời chỉ trích. Benítez thường xuyên làm như vậy. Nhưng ông ta đã giành một chức vô địch Champions League sau trận chung kết với AC Milan tại Istanbul năm 2005, thành tựu này giúp Benítez được bảo vệ khỏi những người muốn gạt bỏ những phương pháp của ông ta.

Khi Milan dẫn 3-0 sau hiệp một trận đấu đó, một số cầu thủ Milan đã sẵn sàng ăn mừng, lôi ra những cái áo kỷ niệm và nhảy nhót. Tôi được kể rằng Paolo Maldini và Gennaro 'Rino' Gattuso đã phát điên lên, cố gắng thuyết phục các đồng đội đừng nghĩ là trận đấu đã kết thúc.

Liverpool đã giành được chiếc cúp danh giá đêm hôm đó với màn trình diễn phi thường về sự kiên cường bất khuất.

Sau một thời gian ngắn thành công ở Anfield, Roy Hodgson nhường ghế lại cho Kenny lần nữa và Liverpool bắt tay vào một giai đoạn tái thiết quan trọng. Nhưng chẳng có mấy hợp đồng dưới thời Kenny khiến tôi phải lo sợ hàng đêm. Chúng tôi đã quan sát Jordan Henderson rất nhiều và Steve Bruce chưa bao giờ hết quan tâm đến cậu ta. Nhưng ngược lại, chúng tôi cũng thấy khi chạy Henderson dồn lực lên đầu gối và giữ thẳng lưng, trong khi các cầu thủ hiện đại thường dồn lực vào hai bên hông. Chúng tôi nghĩ cách chạy của Henderson có thể sẽ khiến cậu ta gặp vấn đề sau này trong sự nghiệp.

Stewart Downing đã tiêu tốn của Liverpool 20 triệu bảng. Cậu ấy có tài nhưng không phải cầu thủ thuộc tốp máu lửa nhất hay nhanh nhẹn nhất khi thi đấu. Downing chuyên bóng tốt và dứt điểm không tệ, nhưng liệu có xứng đáng mức giá đến 20 triệu bảng? Andy Carroll, người cũng gia nhập Liverpool với giá 35 triệu bảng, là một trong những cầu thủ xuất thân từ lò đào tạo cầu thủ của chúng tôi ở vùng Đông Bắc, cùng với Downing và James Morrison, những người đã chơi cho Middlesbrough, West Brown và đội tuyển Scotland. Hiệp hội Bóng đá Anh (FA) đã đóng cửa trung tâm này sau những lời phàn nàn của Sunderland và Newcastle. Đó là thời điểm các học viện bóng đá bắt đầu ra đời. Ký hợp đồng với Carroll là điều Liverpool thực hiện ngay sau thương vụ 50 triệu bảng quá hời khi bán đi Torres. Vấn đề của Andy là sự cơ động, là tốc độ của cậu ấy trên sân. Trừ khi trái bóng ở trong vùng cấm địa suốt thời gian trận đấu diễn ra, sẽ rất khó cho lối chơi của Andy Carroll phát huy tác dụng, vì các hậu vệ ngày nay rất giỏi trong việc đẩy trái bóng ra xa khung thành. Bạn cần có những tình huống chạy chỗ của các tiền đạo hiện đại. Để so sánh, hãy xem Suárez: anh ta không nhanh nhưng có óc phán đoán rất nhạy bén.

Những chàng trai Kenny mua về từ những lứa cầu thủ trẻ đã chơi tốt. Jay Spearing đặc biệt xuất sắc. Khi còn trẻ Spearing chơi ở vị trí trung vệ, cùng với John Flanagan ở vị trí hậu vệ biên, và Spearing đã dễ dàng trở thành người xuất sắc nhất trong số họ: hăng hái, nhanh nhẹn và là một thủ lĩnh. Bạn có thể thấy cậu ta có tốt chất gì đó. Spearing cũng chơi tốt ở khu vực giữa sân, nhưng rất khó để

hình dung ra tương lai của cậu ấy về lâu về dài, vì thể lực là thứ gây cản trở cậu ta.

Kenny đã giành chức vô địch League Cup, đương nhiên, và vào được trận chung kết cúp FA. Nhưng khi tôi nghe tin ông ấy và người trợ lý Steve Clarke được triệu tập đến Boston để gặp những người sở hữu câu lạc bộ, tôi sợ điều tồi tệ nhất sẽ đến với họ. Tôi không nghĩ những cái áo phong phản đối và chuyện bảo vệ Suárez trong vụ Patrice Evra sẽ giúp được Kenny. Là một huấn luyện trưởng, đôi khi bạn có thể thiên vị một chút, đặc biệt đối với những cầu thủ lớn. Nếu đó chỉ là một cầu thủ dự bị chứ không phải một ngôi sao như Suárez, liệu Kenny có mất công như vậy để bảo vệ cậu ta không?

Những bài báo của tờ *New York Times* và *Boston Globe* về vụ Evra- Suárez không thèm bắt tay nhau cho thấy vụ tranh cãi đang đi theo chiều hướng nào. Tôi cảm thấy vấn đề của Kenny là có quá nhiều cầu thủ trẻ trong câu lạc bộ thần tượng ông ấy. Peter Robinson, giám đốc điều hành của Liverpool thời hoàng kim, lẽ ra đã phải ngăn cản không để sự việc leo thang đến mức độ hiện tại của nó. Câu lạc bộ phải được ưu tiên trên bất kỳ cá nhân nào.

Người kế tiếp đến Liverpool, Brendan Rodgers, mới chỉ 39 tuổi. Tôi lấy làm ngạc nhiên khi họ giao trọng trách này cho một huấn luyện viên trẻ. Tôi cảm thấy John Henry đã phạm phải một sai lầm trong những tuần đầu đương nhiệm của Brendan vào tháng 6-2012, khi ông ta cho phép chiếu một bộ phim tài liệu tiết lộ những chuyện hậu trường ở CLB này. Đặt sự chú ý đó vào một huấn luyện viên trẻ thực sự là việc khó khăn và quyết định đó đã trở nên tồi tệ. Bộ phim đó cũng không tạo ra ảnh hưởng gì ở Mỹ, vì vậy tôi không thể hiểu mục đích của nó là gì. Tôi còn được biết các cầu thủ kể rằng họ bị bắt buộc trả lời những bài phỏng vấn trong bộ phim nói trên!

Brendan chắc chắn sẽ dành cho các cầu thủ trẻ một cơ hội, điều đó rất đáng ngưỡng mộ. Và ông ta đã đạt được những kết quả đáp lại tương xứng từ câu lạc bộ của mình. Tôi nghĩ Brendan biết Liverpool đã có những bản hợp đồng không đạt yêu cầu trước đó. Henderson và Downing là những trường hợp như vậy, họ là những cầu thủ cần phải chứng minh năng lực của mình. Nói chung bạn phải cho các cầu thủ mà bạn không đánh giá cao một cơ hội.

Sự cạnh tranh giữa chúng tôi với Liverpool vô cùng căng thẳng. Luôn luôn như vậy. Mặc dù vậy, ngoài sự thù địch chúng tôi vẫn tôn trọng lẫn nhau. Tôi rất tự hào về câu lạc bộ của mình vào cái ngày chúng tôi kỷ niệm việc phát hành bản Báo cáo Hillsborough vào năm 2012: một tuần quan trọng đối với Liverpool và những người chiến đấu vì công lý. Trong trận đấu trên sân Anfield hôm đó, bất



cứ điều gì Liverpool yêu cầu để tổ chức buổi lễ tưởng niệm chúng tôi đều đồng ý, và phía chủ nhà đã đánh giá cao những nỗ lực của chúng tôi.

Trong trận đấu đó, tôi yêu cầu các cầu thủ của mình không được ăn mừng bàn thắng theo những kiểu khiêu khích, và nếu họ phạm lỗi với các cầu thủ của Liverpool thì hãy đỡ đối phương dậy. Trọng tài Mark Halsey đã điều hành trận đấu rất tốt. Trước khi trận đấu bắt đầu, Bobby Charlton xuất hiện với một vòng hoa và trao cho Ian Rush, và Ian đã đặt vòng hoa đó lên Đài tưởng niệm Hillsborough tại cổng Shankly\* của sân Anfield. Chiếc vòng hoa được kết từ 96 hoa hồng, mỗi bông dành cho một cổ động viên đã mất tại Hillsborough. Lúc đầu, Liverpool muốn tôi và Ian Rush chủ trì buổi lễ tưởng niệm đó, nhưng tôi nghĩ Bobby là một lựa chọn thích hợp hơn. Ngày hôm đó trôi qua tốt đẹp, mặc dù cuối buổi lễ đã xuất hiện một vài lời la ó không đáng kể từ một nhóm nhỏ cổ động viên.

Đối với Liverpool để trở lại đứng cùng đẳng cấp với chúng tôi và Manchester City rõ ràng đòi hỏi một sự đầu tư khổng lồ. Sân vận động của họ lại là một yếu tố hạn chế khác. Các ông chủ người Mỹ của Liverpool đã quyết định cải tạo lại sân Fenway Park, sân nhà của Boston Red Sox, thay vì xây mới một sân vận động. Để xây dựng một sân vận động lớn ngày nay cái giá vào khoảng 700 triệu bảng. Anfield vẫn chưa có thay đổi gì. Ngay cả những phòng thay đồ cũng vẫn không khác so với 20 năm trước đây. Đồng thời, quan điểm của tôi về đội hình của Liverpool là họ cần thêm tám cầu thủ để có thể đạt được tiêu chuẩn dành cho những nhà vô địch. Và nếu bạn mắc sai lầm trên thị trường chuyển nhượng, thường thì bạn sẽ kết thúc bằng cách bán đi các cầu thủ đó với giá rẻ bèo.

Trong khi Brendan Rodgers làm việc của mình, Rafa Benítez và tôi đã không chạm trán trong giai đoạn cầm quân cuối cùng của mỗi người tại Anh. Rafa trở lại bóng đá Anh dưới cương vị là huấn luyện viên tạm quyền tại Chelsea khi Roberto Di Matteo, người giành chức vô địch Champion League vào tháng Năm, bị sa thải vào mùa thu năm 2012. Trong một cuộc họp báo của Unite không lâu sau màn ra mắt của Benítez, tôi phát biểu rằng ông ta thật may mắn khi được thừa kế những đội bóng đã định hình sẵn sàng.

Tôi thấy thành tích của Benítez cần phải được đặt trong từng hoàn cảnh. Ông ấy giành chức vô địch La Liga với chỉ 51 bàn thắng, vào năm 2001-2002, điều này cho thấy Rafa là một người thực dụng điều luyện. Nhưng tôi thấy rất khó mà ngồi xem Liverpool thi đấu khi Benítez tại vị ở đây. Tôi thấy họ thật ưỡ

oài. Tôi hết sức ngạc nhiên khi sau này Chelsea vờ đến Benitez ở vị trí HLV. Hãy thử so sánh thành tích của Benítez với Di Matteo: Benitez có hai danh hiệu quốc nội với Valencia, một chức vô địch Champions League và một cúp FA cùng Liverpool. Ở phía đối diện, chỉ trong sáu tháng Di Matteo đã giành được chức vô địch Champions League và cúp FA!

Rõ ràng bảng thành tích của hai HLV nói trên là có thể mang ra so sánh, nhưng Rafa một lần nữa phải trở về mặt đất!

mười sáu

## NOI PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG

Ngay thời điểm Manchester United trở thành công ty đại chúng (Plc) vào năm 1991, tôi đã chắc là câu lạc bộ sẽ bị mua lại và chuyển sang sở hữu tư nhân. Trước khi Malcolm Glazer đổ tiền đầu tư lần đầu vào năm 2003 thì BSkyB của Rupert Murdoch là cổ đông lớn nhất. Với lịch sử và hào quang của mình, chúng tôi là một phần thưởng quá lớn mà các nhà đầu tư cá nhân khó mà bỏ qua. Tôi chỉ ngạc nhiên một điều là lúc gia đình Glazer tiến vào nắm quyền kiểm soát thì họ không gặp quá nhiều những đối thủ giàu có muốn đầu tư vào CLB chúng tôi.

Khi nhà Glazer nắm quyền kiểm soát CLB, một cổ động viên của United tên Andy Walsh đã gọi điện cho tôi và nói, “Ông phải từ chức.” Andy là một chàng trai tốt, nhưng tôi không bị cảm dỗ để đồng ý với yêu cầu đó. Tôi là huấn luyện viên chứ không phải là giám đốc hay là một trong những cổ đông đã bán câu lạc bộ. Dù gì thì tôi cũng không chịu trách nhiệm khi câu lạc bộ bị mua lại.

“Tất cả chúng tôi đứng về phía ông,” Andy nói. Tôi trả lời, “Nhưng anh có nghĩ cho các nhân viên dưới quyền tôi không, rồi họ sẽ ra sao?” Nếu tôi rời câu lạc bộ, hầu như các trợ lý cũng sẽ ra đi. Một số đã gắn bó với tôi trong 20 năm. Khi một huấn luyện viên trưởng thay đổi công việc thì sẽ có ảnh hưởng đến nhiều người khác, và điều này đôi khi những người ngoại đạo khó lòng hiểu được.

Phải thừa nhận lúc đó tôi rất lo lắng. Một trong những điều bận tâm là sẽ được cấp bao nhiêu tiền để đầu tư vào đội. Tuy nhiên, tôi phải tự tin vào cả khả năng phát hiện cầu thủ giỏi của mình và cả vào cơ cấu của tổ chức nữa. Ngay từ đầu, nhà Glazer biết rõ họ mua một câu lạc bộ vững chãi.

Liên hệ đầu tiên của tôi với những ông chủ mới là cú điện thoại từ chính ông Malcolm Glazer. Hai tuần sau, hai con của ông ta là Joel và Avi đến sắp đặt mọi việc. Họ nói với tôi sẽ không có thay đổi trong cách điều hành về chuyên môn. Theo họ, câu lạc bộ đang được điều hành tốt, tôi là một huấn luyện viên thành công, họ không có gì phải lo lắng và hoàn toàn ủng hộ tôi. Tất cả những gì tôi muốn nghe từ họ, tôi đã được nghe trong ngày hôm đó. Dĩ nhiên tôi cũng biết là

luôn có yếu tố xã giao. Người ta bảo bạn mọi thứ đều ổn và rồi lại thay đổi cả triệu thứ: mọi người mất việc, ngân sách chi bị cắt giảm để trả nợ. Nhưng United vẫn vững vàng khi thuộc sở hữu mới, bất chấp các khoản vay mà mọi người hay bàn tán lẫn các khoản lãi vay phát sinh.

Trong những năm qua, vài nhóm cổ động viên yêu cầu tôi nêu rõ quan điểm về các khoản nợ của câu lạc bộ và tôi luôn trả lời, “Tôi là huấn luyện viên. Tôi đang làm việc cho một câu lạc bộ thuộc sở hữu của công dân Mỹ.” Đó là quan điểm của tôi. Tôi cho rằng sẽ là bất hợp lý khi làm phiền lòng ban quản lý và điều hành CLB, bằng cách nhảy vào tranh luận về mô hình sở hữu. Nếu nhà Glazer chọn cách đối đầu - ví dụ như chỉ thị tôi phải loại bỏ một thành viên trong ban huấn luyện - thì đó lại là chuyện khác. Bất kỳ thay đổi nào làm suy yếu khả năng điều hành câu lạc bộ cũng đều làm thay đổi toàn bộ động lực làm việc của tôi, nhưng tôi chưa bao giờ bị loại áp lực đó. Vậy tại sao phải vứt bỏ hết mọi thứ chỉ vì một vài cổ động viên muốn bạn từ bỏ công việc mà bạn đã làm cả đời?

Khi tôi mới gia nhập United, ở đó có một nhóm cổ động viên đầy quyền lực, được gọi là *Hội đồng quản trị thứ hai (Second Board)* của CLB. Họ họp mặt ở Grill Room và ra quyết định về những gì họ cho là không đúng với Manchester United. Hồi đó, khi vị trí của bản thân chưa thực sự vững vàng, tôi phải chú ý hơn đến những mối nguy đến địa vị của mình trong trường hợp họ quay lưng lại với tôi. Các huấn luyện viên trước tôi cũng cùng cảnh ngộ. Thời trước cũng thế: khi tôi còn thi đấu tại Rangers, một nhóm cổ động viên quyền lực của CLB này thậm chí cùng tham gia những chuyến đi thi đấu với đội bóng và họ là những người vận động hành lang rất có ảnh hưởng. United cũng hết sức tôn trọng tiếng nói của các cổ động viên. Giận dữ trước việc nhà Glazer mua lại và nắm quyền quản lý MU, một số cổ động viên MU đã trả lại vé xem cả mùa giải và lập ra 1 CLB mới: FC United of Manchester.

Khi bạn ủng hộ một câu lạc bộ bóng đá, bạn phải trả một cái giá nào đó, và cái giá đó là đội bóng của bạn không thể lúc nào cũng thắng. Không ai làm huấn luyện viên cả đời nhưng United quả thật rất may mắn vì chỉ trải qua hai đời huấn luyện viên trong vòng nửa thế kỷ. Cảm xúc cũng thăng trầm theo kết quả thi đấu. Bóng đá tự nó tạo ra những bất đồng. Tôi nhớ có lần chúng tôi thua trận tại Rangers và những cổ động viên đã ném gạch vào cửa sổ!

Ngoài vấn đề tuổi tác của tôi, không có lý do gì để nhà Glazer cân nhắc thay đổi vị trí huấn luyện vào hè năm 2005. Cá nhân tôi chưa bao giờ nghĩ đến khả năng đó và chưa từng cảm thấy gặp sức ép.

Hàng chục triệu bảng Anh được chi trả cho các khoản lãi vay đã làm dấy lên cảm giác câu lạc bộ cần được bảo vệ. Tôi hiểu điều đó, nhưng không phải lúc nào cũng chuyển nó thành áp lực phải bán cầu thủ hoặc thậm trọng quá mức trước khi mua cầu thủ mới. Một trong những thế mạnh của CLB bóng đá MU là bộ phận kinh doanh ở London, nơi mang lại cho câu lạc bộ hàng tá hợp đồng tài trợ trên toàn cầu. Chúng tôi có nhiều nhà tài trợ như Hãng Hàng không Thổ Nhĩ Kỳ, các công ty điện thoại ở Arab Saudi, HongKong, Thái Lan, các công ty bia ở Viễn Đông,... thu hút hàng chục triệu đôla và giúp trang trải các khoản nợ. Về mặt chuyên môn bóng đá, chúng tôi tạo ra nguồn thu rất lớn; ngoài ra lượng fan khổng lồ lên tới 76.000 người cũng giúp ích rất nhiều cho đội bóng.

Vì vậy, tôi chưa bao giờ bị các chủ sở hữu nhà Glazer ngăn trở công việc. Thông thường, chúng tôi không còn quan tâm đến một cầu thủ nào đó thì lý do chính là mức phí chuyển nhượng hoặc đòi hỏi về tiền lương quá ngớ ngẩn. Những quyết định này là của tôi và David Gill; ngoài ra hoàn toàn không có bất kỳ lệnh nào từ “cấp trên” là phải chi tiêu chừng mực do khoản nợ hiện hữu của câu lạc bộ.

Trái lại, dải thiên hà của chúng tôi ngày càng mở rộng. Từ năm 2007, ngày càng nhiều các tài năng nước ngoài đổ bộ xuống sân tập Carrington từ Nam Mỹ, Bồ Đào Nha và Bulgaria. Trong những năm này, không cầu thủ nhập khẩu nào thu hút sự chú ý nhiều hơn Carlos Tevez, cậu ta là trung tâm của cuộc tranh luận lớn về việc Sheffield United bị xuống hạng và kết thúc bằng việc gia nhập đối thủ cùng thành phố của chúng tôi là Manchester City, đội bóng trưng hình Tevez trong sắc áo xanh da trời ngạo nghễ nhìn chúng tôi trong tấm biển quảng cáo đầy khiêu khích với thông điệp: “Chào mừng đến với Manchester”.

Câu chuyện bắt đầu khi Tevez đang ở West Ham. David Gill đã nhận được cuộc gọi từ đại diện của cậu ta là Kia Joorabchian, ông này nói rằng thân chủ của mình rất thích chơi cho Man United. Chúng tôi đã từng nghe những chuyện kiểu này nhiều lần. Công việc hàng ngày của người đại diện là gọi điện đến và nói rằng thân chủ của mình có tình cảm đặc biệt với 1 CLB nào đó. Thoạt tiên, lời khuyên của tôi là không nên dính dáng tới bất cứ giao dịch phức tạp nào với phe Tevez. David đồng ý, vì rõ ràng là có nhiều bên đồng sở hữu cầu thủ này. Tuy nhiên, tôi lưu ý với David, “Tevez gây ấn tượng tốt như một cầu thủ tràn đầy năng lượng và thành tích ghi bàn cao. Tất cả còn tùy thuộc vào điều kiện thỏa thuận là gì.”

David nói anh có thể có được Tevez trong hai năm, với một khoản phí để mượn cầu thủ. Mọi chuyện xảy ra đúng như vậy, và Carlos đã thi đấu rất tốt trong

mùa giải đầu tiên. Cậu ta ghi nhiều bàn thắng quan trọng vào lưới Lyon, Blackburn, Tottenham và Chelsea. Tevez là người năng nổ và tràn đầy năng lượng. Tuy nhiên đây không phải là cầu thủ có tốc độ cao và siêng năng tập luyện, cậu ta luôn muốn nghỉ tập và than vãn là do đau bắp chân. Trong bối cảnh mọi người đang chuẩn bị cho trận đấu sắp tới thì chuyện này đôi khi gây phiền cho đội. Tại United, lúc nào chúng tôi cũng muốn thấy cầu thủ khát khao thật sự trên sân tập, và các cầu thủ hàng đầu của đội đều có phẩm chất này. Tuy nhiên, Tevez đền bù việc này khá tốt bằng cách rất năng nổ khi thi đấu.

Trong trận chung kết Cup châu Âu năm 2008 tại Moscow, Tevez thi đấu và ghi bàn trong loạt sút luân lưu trước Chelsea, chính cậu ta là người nhận sút quả 11m đầu tiên. Trong trận, tôi để Rooney rời sân mà không thay Tevez bởi cậu ấy đã chơi tốt hơn Wayne. Tôi bắt đầu hoài nghi vào mùa thứ hai, khi MU ký hợp đồng với Dimitar Berbatov và khẳng định Berbatov và Rooney là cặp tiền đạo chính của đội.

Khi xem Dimitar thi đấu ở Tottenham, tôi cảm thấy cầu thủ này sẽ tạo ra sự khác biệt vì cậu ta có một sự điềm tĩnh nhất định - điều còn thiếu trong các tiền đạo của đội. Dimitar có gì đó như Cantona hay Teddy Sheringham: không nhanh như chớp, nhưng có thể không chiến và có các đường chuyền sáng tạo. Tôi nghĩ rằng cậu ta có thể đưa đội đến tầm cao mới và điền tên mình vào danh sách các tài năng kiệt xuất của United.

Vì vậy, việc Berbatov chuyển đến đã buộc Tevez phải đóng vai trò dự bị nhiều hơn. Vào khoảng tháng Mười hai trong mùa giải thứ hai của Tevez tại MU, chúng tôi bắt đầu cảm thấy cậu ta chơi không tốt như trước nữa. Lý do, theo tôi, chỉ vì đây là dạng cầu thủ cần luôn luôn được ra sân thi đấu. Nếu bạn không tập luyện chăm chỉ, như Tevez, thì bạn cần phải thi đấu thường xuyên. Suốt mùa đông năm đó, David Gill hỏi tôi, “Ông muốn thế nào?” Tôi cảm thấy chúng tôi cần phải chờ đến nửa sau mùa giải mới có thể quyết định được. “Nhưng họ muốn câu trả lời của chúng ta ngay bây giờ,” David nói.

Tôi trả lời, “Vậy ông chỉ cần nói với họ rằng tôi đang cố gắng để Carlos được thi đấu nhiều hơn để có đánh giá chính xác hơn, vì Berbatov đang thi đấu rất nhiều cho đội.”

Tevez đã có ảnh hưởng rất nhiều đến thành quả của toàn đội trong nửa sau mùa giải 2008-2009, đặc biệt trong trận đấu với Spurs trên sân nhà, khi chúng tôi bị dẫn trước 2-0, và tôi tung Carlos vào sân để đảo ngược tình thế. Cậu ấy dốc toàn lực bám theo mọi đường bóng, truyền nhiệt huyết đến toàn đội và chính là



người mang lại chiến thắng 5-2 trong trận đấu đó. Ảnh hưởng của cậu đã làm thay đổi tất cả.

Trong trận bán kết Champions League năm 2009, chúng tôi đọ sức Arsenal và tôi đã bố trí bộ ba Ronaldo, Rooney và Park. Đó chính là nhóm cầu thủ được tôi lựa chọn cho trận chung kết và rõ ràng Tevez không vui với điều này. Trận chung kết với Barcelona tại Rome là một thảm họa với chúng tôi. Khách sạn tồi tệ, toàn đội thì lóng ngóng, tôi thực sự “bó tay” kế hoạch chuẩn bị kém cỏi cho trận đấu này.

Dù sao, tôi cũng tung Tevez vào hiệp hai và cảm thấy cậu ta thi đấu hơi ích kỷ trong trận này. Chẳng nói những thông tin có được, tôi có thể nói khi đó Tevez đã có sẵn quyết định sẽ gia nhập Man City. Sau trận đấu tại Rome, cậu ta nói với tôi, “Ông chưa bao giờ cho thấy ý muốn ký hợp đồng dài hạn với tôi.” Tôi giải thích rằng còn phải xem mùa giải diễn ra như thế nào, rằng cậu ta thi đấu quá ít nên chưa đủ để tôi kết luận chắc chắn. David đưa ra mức phí chuyển nhượng 25 triệu bảng cho Tevez, nhưng từ những gì tôi thu thập được thì đề nghị này của David bị bỏ ngoài tai. Chính điều đó khiến chúng tôi nghĩ rằng cậu ta đã quyết định chuyển đến đầu kia của thành phố.

Theo tin đồn chưa được xác nhận thì đối thủ bên kia thành phố Manchester của chúng tôi đã phải trả 47 triệu bảng. Tevez cũng từng thương lượng với Chelsea, và tôi cho rằng các cố vấn của cậu ta đã chơi trò lấy thỏa thuận với đội này ra làm căn cứ để thương lượng với đội khác. Nghe nói Chelsea đã đề nghị 35 triệu bảng nhưng City ra giá cao hơn. Đối với tôi đây là những khoản tiền đáng kinh ngạc. Tôi sẽ không trả số tiền đó, dẫu rằng cậu ấy là cầu thủ giỏi. Đối với tôi, Carlos chỉ là một người tạo ảnh hưởng đến toàn đội. Đúng là tôi sai lầm khi quá ảo tưởng về Berbatov và muốn nhìn thấy cậu ấy thành công. Nhưng Dimitar cũng là cầu thủ luôn muốn khẳng định vị thế số 1 của bản thân. Cái kệt giữa Berbatov và Tevez là ở chỗ đó - cả hai ngôi sao đều có cái tôi quá lớn.

Chúng tôi không gặp rắc rối về kỷ luật với Tevez, như sau này Roberto Mancini phải đương đầu khi Carlos từ chối khởi động cho Man City trong một trận đấu Champions League ở Đức. Đa phần người ta xầm xì phản đối vì cho rằng cậu ta góp phần lớn đẩy Sheffield United từ Premier League xuống hạng Championship vào năm 2007. Bàn thắng của Tevez ghi được trên sân của chúng tôi vào cuối mùa giải năm đó đã cứu West Ham trụ hạng. Họ đã bị phạt vì vi phạm quy định quyền sở hữu của bên thứ ba trong trường hợp của Tevez, nhưng không bị trừ điểm nào ở giải Premier League. Đương nhiên Tevez ghi bàn cho West Ham, nhưng điều không tránh khỏi là Neil Warnock (huấn luyện viên của

Sheffield) đã cố gắng đổ lỗi là chúng tôi sử dụng đội hình yếu hơn trong trận đấu với West Ham để Tevez có thể ghi bàn!

Hãy nhớ lại rằng chỉ một tuần sau trận đấu với West Ham chúng tôi còn một trận chung kết Cup nữa. Đội chúng tôi là một trong những đội mạnh nhất giải đấu và trong suốt mùa giải tôi thay đổi đội hình theo hoàn cảnh thực tế. Nếu đã từng xem trận đấu đó, bạn sẽ thấy chúng tôi bị từ chối 2 hay 3 quả penalty và thủ môn của họ lại chơi như lên đồng vậy. Rồi West Ham phá thế bế tắc và Tevez ghi bàn. Thực chất thì West Ham chưa bao giờ đấu được với chúng tôi, họ bị “dập” te tua. Tôi tung Ronaldo, Rooney và Giggs vào sân trong hiệp hai nhưng vẫn không thể đánh gục họ.

Ấy vậy mà ông Warnock đã kết tội chúng tôi đã “buông” trận đấu nói trên. Bản thân họ đã làm gì? Trong vòng đấu cuối cùng, họ gặp Wigan trên sân nhà và chỉ cần một trận hòa. Vào đầu tháng Giêng, Warnock đã cho David Unsworth đến Wigan theo dạng chuyển nhượng tự do, và chính tay Unsworth này đã sút quả penalty đá vắng Sheffield United ra khỏi Premier League. Bất kỳ ai có đầu óc bình thường đều không thể nói là tôi và MU đã chơi bẩn trong trận đấu với West Ham. Liệu có bao giờ ngài HLV của Sheffield tự soi mình trong gương và thốt lên, “Tất cả những gì cần thiết là một trận hòa trên sân nhà và chúng ta đã thi đấu tệ đến nỗi không thể giành được một điểm trước Wigan”? Những lời buộc tội của ông Warnock quả thật hết sức lỗ bịch.

Vào tháng 1-2007 chúng tôi có được một cầu thủ tài ba thực sự, dù chỉ vón vện trong... hai tháng, dù theo bất kỳ cách đánh giá nào. Câu chuyện như sau: Louis Saha trở lại đây hứa hẹn vào đầu mùa giải nhưng rồi lại dính chấn thương khác. Vào tháng Mười, tuyển trạch viên chính của United là Jim Lawlor chỉ ra rằng thật lãng phí khi để Henrik Larsson chơi ở Thụy Điển trong khi cầu thủ này vẫn còn có rất nhiều thứ để trình diễn trên sân khấu lớn hơn. CLB chủ quản của Henrik là Helsingborgs không bán cậu ta, nhưng tôi yêu cầu Jim hỏi chủ tịch của họ về khả năng MU mượn Henrik trong tháng Giêng. Henrik cũng thuyết phục các ông chủ của mình theo hướng đó.

Khi Larsson đến United, cậu ta nhận được sự tôn trọng lớn từ các cầu thủ của chúng tôi, họ gọi tên Henrik với vẻ vì nể thật sự. Trong các buổi tập, khả năng tiếp thu của một lão tướng đã 35 tuổi như cậu ta quả thật tuyệt vời. Larsson tập trung hết mình khi tập luyện, lắng nghe bài giảng về chiến thuật của Carlos Queiroz, và nói chung cậu ta hòa mình vào mọi khía cạnh của đội.

Trên sân tập, Larsson thật tuyệt vời, từ cách di chuyển đến cách chọn vị trí. Ba bàn thắng ghi cho đội trong thời gian ngắn không thể đo lường hết những

cống hiến của Henrik. Trận đấu cuối cùng của Larsson trong sắc áo United tại Middlesbrough, chúng tôi để thua 1-2. Hôm ấy Henrik trở lại thi đấu ở hàng tiền vệ và đã thi đấu hết sức mình. Khi trở lại phòng thay đồ, tất cả các cầu thủ và đội ngũ huấn luyện đều đứng dậy vỗ tay hoan nghênh Henrik. Chỉ một cầu thủ đặc biệt mới tạo ra ảnh hưởng to lớn như thế trong vòng hai tháng. Khi bạn đã có danh tiếng và được nể trọng vì thành tích thi đấu, sự nể trọng đó vẫn có thể tan biến chỉ trong tích tắc nếu bạn không làm tốt nhiệm vụ của mình, ấy vậy mà Henrik luôn giữ được hào quang đó trong suốt thời gian đến cùng chúng tôi. Cậu ta cứ như thể một cầu thủ Man United bẩm sinh, với cách di chuyển và phong cách thi đấu máu lửa. Ngoài ra, Henrik cũng có một sức bật tuyệt vời so với thể hình nhỏ bé của cậu ta.

Tôi lẽ ra có thể ký được hợp đồng với Henrik trước đó. Khi cậu ấy còn ở Celtic, tôi sắp đưa ra đề nghị mua Larsson thì Dermot Desmond, cổ đông lớn của Celtic, gọi cho tôi và nói, “Ông đang làm tôi thất vọng đấy Alex, ông có bao nhiêu là cầu thủ giỏi, còn chúng tôi chỉ cần cậu ấy.”

Một tháng sau khi Henrik trở lại Thụy Điển, chúng tôi đạt được một trong những chiến thắng vĩ đại nhất ở châu Âu: chiến thắng Roma 7-1 vào ngày 10-4, tỷ số cao nhất của chúng tôi tại đấu trường Champions League. Michael Carrick và Ronaldo mỗi người ghi hai bàn, Rooney một, Alan Smith một và thậm chí Patrice Evra cũng ghi được bàn đầu tiên của mình tại châu Âu.

Trong các trận đấu bóng đá đỉnh cao, thông thường chỉ cần 8 cầu thủ để giành chiến thắng. Ba cầu thủ kia được người khác gánh hộ công việc, họ chơi trên sân giống như đang trong ngày nghỉ và rất phấn khích, hoặc họ đang chỉ đơn thuần góp mặt trong chiến thuật của đội để bảo toàn kết quả. Thế nhưng trong sự nghiệp của mình, vẫn có những lúc bạn đạt được sự hoàn hảo khi toàn bộ 11 cầu thủ cùng chơi hay một cách xuất thần.

Tất cả mọi điều chúng tôi làm đêm đó đều thành công. Bàn thắng thứ hai là sự tham gia của 6 cầu thủ với các đường chuyền một chạm! Ryan Giggs đẩy một đường chuyền chọc khe giữa hai trung vệ và Alan Smith ghi bàn. Bum, cú chạm bóng đầu tiên và lưới rung lên, một bàn thắng tuyệt hảo. Đó là thời điểm mà bạn chỉ có thể thốt lên: thật hoàn hảo, không thể chê vào đâu được!

Tôi còn nhớ từng đưa đội thi đấu với Nottingham Forest vào năm 1999 và thắng 8-1. Tỷ số đáng ra phải là 20-0! Roma cũng là một đối thủ đá rất máu. Họ có Daniele De Rossi, Cristian Chivu và Francesco Totti trong đội hình, thế nhưng chúng tôi hoàn toàn đè bẹp họ. Trận lượt đi tại Rome chúng tôi đã thua 1-2, Scholes bị đuổi khỏi sân sau một pha tắc bóng kiểu tự sát ngay đường biên. Thực

tế khi cú chuồi của Paul chạm trúng thì cầu thủ đội bạn đã ở ngoài đường biên. Vậy là chúng tôi phải chịu áp lực trong trận lượt về cho đến khi các bàn thắng giải tỏa hết mọi thứ.

Trận gặp Wimbledon trên sân khách ở cúp FA vào tháng 2-1994 cũng là một trận kinh điển khác. Trong chiến thắng 3-0 đó, chúng tôi đã ghi được một bàn thắng sau 38 đường chuyền một chạm. Mọi người cho rằng bàn thắng đẹp nhất của Man United là bàn Ryan Giggs ghi vào lưới Arsenal trong trận bán kết cúp FA hoặc bàn cắt kéo qua đầu của Rooney vào lưới Manchester City, nhưng với tôi, bàn thắng vào lưới Wimbledon là tuyệt nhất. Bóng qua chân tất cả các cầu thủ của đội trước khi bay vào lưới. Ngay phút đầu tiên của trận đấu, Vinnie Jones đã đốn ngã Cantona, và Eric ngã lăn xuống đất. Các cầu thủ MU lao về phía Jones, nhưng Cantona ngăn lại, “Để cậu ta yên!”. Hóa ra Jones và Cantona là đồng đội cũ tại Leeds nên có lẽ Eric vẫn có chút tình cảm. Sau đó, Eric vỗ nhẹ lưng Jones như muốn nói “Cậu có thể đốn ngã tôi, nhưng không ngăn tôi được đâu”. Cantona chơi tuyệt vời ngày hôm đó, ghi bàn đầu tiên bằng một cú sút tuyệt đẹp: tự tung bóng lên và sau đó tung một cú vô-lê bằng chân phải.

Mọi người hay nói Wimbledon chơi rất tệ. Điều này không đúng. Họ làm bóng cho các cầu thủ tuyến trên rất tốt, đặc biệt là các quả tạt. Họ cũng rất xuất sắc trong các tình huống cố định và cũng không hiếm tài năng trong đội hình. Chiến thuật của họ là dùng các tài năng này làm vũ khí để át vía các cầu thủ yếu hơn của đối phương. Nếu bạn không thể đưa bóng lên trên, bạn thua. Nếu bạn không thể hóa giải các tình huống cố định, bạn cũng thua. Nếu bạn muốn đưa vào thế tranh chấp bóng tay đôi, cũng không có cửa cho bạn. Do Wimbledon quả là một đối thủ rất khó nhằn nên chiến thắng 3-0 của chúng tôi thật là đặc biệt.

Hai chiến thắng lớn trước Arsenal cũng đáng nêu ra. Trong chiến thắng 6-2 tại sân Highbury ở League Cup vào năm 1990, Lee Sharpe lập một hat-trick. Còn trong trận kia, vào tháng 2-2001, chúng tôi đánh bại họ 6-1 tại Old Trafford. Có một gia đình người Ireland đã đấu giá để mua được vé xem chúng tôi chơi tại Liverpool vào tháng 12-2000, nhưng vì vướng sương mù nên họ không đến được. Chúng tôi thua Liverpool 0-1 trong trận đấu khủng khiếp đó. Họ bèn gọi cho tôi và hỏi, “Vé chưa xem đó sẽ giải quyết ra sao?”. Tôi trả lời, “Chúng ta sẽ sớm có trận gặp Arsenal trên sân nhà.” Và họ được xem vụ thảm sát 6-1. Quả thật quá khác biệt: vào giờ nghỉ giữa hai hiệp, tỷ số đã là 5-1. Yorkie đã quần tan nát đội bạn.

Mặc dù thắng Roma 7-1, nhưng chiến dịch Champions League của chúng tôi đã kết thúc bằng thất bại 0-3 tại Milan vào ngày hai tháng Năm. Chúng tôi buộc

phải tung trọn đội hình chính vào thứ Bảy trước để đánh bại Everton 4-2 tại Goodison Park, trong khi Milan cho 9 cầu thủ của họ nghỉ ngơi trước khi đón tiếp chúng tôi vào thứ Ba. Đơn giản là chúng tôi đã không chuẩn bị tốt bằng đối thủ Ý. Chỉ trong vòng 15 phút, MU phải nhận hai bàn thua, trời mưa như trút nước, và chúng tôi không thể đưa bóng lên quá phần sân đội mình. Đơn giản là chúng tôi không chuẩn bị cho tình huống này. Chiến thắng vào hôm thứ Bảy trước đó rất ấn tượng vì chúng tôi đã bị Everton dẫn trước 2-0, tuy nhiên cuối cùng vẫn giành chiến thắng, vươn lên bỏ xa 5 điểm so với đối thủ đứng ngay sau trong cuộc đua giành chức vô địch giải Ngoại hạng.

Cùng với Tevez và Larsson, các tài năng khác trên thế giới cũng đến gia nhập đội. Carlos có các mối quan hệ ở Bồ Đào Nha, anh nói với chúng tôi có một cậu bé người Brazil đang chơi cho Porto tên Anderson, khoảng 16 hay 17 tuổi gì đấy. Chúng tôi tiếp tục để mắt đến cậu bé này: Anderson được vào sân không thường xuyên, trận này đá chính, trận kia ngồi trên băng ghế dự bị. Sau đó, cậu đối đầu với chúng tôi trong giải đấu ở Amsterdam và tôi quyết tâm hành động, thế nhưng ngay tuần lễ sau cậu ta lại bị chấn thương gãy chân!

Khi Anderson đã hoàn toàn hồi phục, tôi cử Martin đến xem tất cả các trận thi đấu của cậu ấy trong vòng 4-5 tuần. Martin cho biết, “Alex này, cậu ta còn giỏi hơn cả Rooney đấy.”

“Lạy Chúa, đừng nói thế chứ,” tôi trả lời. “Cậu ấy cần phải giỏi hơn nữa mới vượt được Rooney.” Nhưng Martin vẫn rất kiên quyết. Lúc đó, Anderson chơi ngay sau hàng tiền đạo. Cuối giải đấu, chúng tôi bắt tay mua cả cậu ta lẫn Nani, cầu thủ mà tôi đích thân quan sát. Những điểm thu hút tôi là tốc độ, sức mạnh và khả năng không chiến của Nani. Cậu ta thuận cả hai chân. Sau khi đã biết đầy đủ các phẩm chất kỹ thuật cá nhân nói trên của Nani, chúng tôi trở lại với một câu hỏi cũ rích: cậu bé này thuộc dạng người nào? Câu trả lời: một cầu thủ giỏi, kín tiếng, có thể nói tiếng Anh khá tốt, chưa từng gây rắc rối ở Sporting Lisbon và rất chăm tập luyện. Nhận xét của riêng tôi: Nani rất khỏe, một vận động viên thực thụ, thành tích điền kinh luôn thuộc hạng đầu. Vậy là đã đầy đủ các cơ sở để quyết định. Carlos cùng David Gill đến Sporting Lisbon ký hợp đồng với Nani và sau đó lái xe đến Porto để có được Anderson. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng một ngày!

Hai năm sau, có thể nói rằng các lý do để ký hợp đồng với họ đều chính xác. Thực ra cũng có chút rắc rối với Anderson vào mùa đông năm 2009-2010. Cậu ta muốn được thi đấu nhiều hơn và muốn trở về quê nhà. Anderson là cầu thủ Brazil, và rắc rối muôn thuở luôn là vấn đề World Cup: cậu ta đã tuyệt vọng với

cơ hội được chơi ở giải đấu đó. Anderson lên kế hoạch quay về chơi cho Vasco Da Gama trong phần còn lại của mùa giải để có thể được chơi ở World Cup 2010 tại Nam Phi. Tôi nói với cậu ta, “Cậu sẽ không đi đâu hết. Chúng tôi không đầu tư hàng triệu bảng vào một cầu thủ để anh ta thi đấu ở Brazil.” Anderson có tính cách thật đáng yêu.

Tôi luôn luôn tôn trọng các cầu thủ Brazil. Hãy thử nêu tên một cầu thủ người Brazil không chơi xuất sắc trong trận đấu lớn xem có được không? Họ được sinh ra cho các sự kiện lớn. Những cầu thủ Brazil có một phẩm chất đặc biệt: niềm tự hào sâu sắc vào bản thân. Cực kỳ tự tin. Nhiều người nói rằng các cầu thủ Brazil xem đào tạo là một sự can thiệp nặng nề vào các thú vui cuộc sống. Điều này không đúng. Họ tập luyện rất tận tình. Lời đồn đại rằng họ ghét khí hậu lạnh cũng hoàn toàn không chính xác. Hai anh em Da Silva là ví dụ điển hình: họ ra ngoài đi dạo không găng tay cũng chẳng quần dài thể thao. Không một quốc gia có thể mang lại sự pha trộn các tính cách phong phú như các cầu thủ hàng đầu người Brazil. Người Argentina cũng yêu nước sâu sắc nhưng tôi thấy họ thiếu thể hiện cá tính như người Brazil.

Với Nani, chúng tôi đã mua về một viên ngọc thô thuần khiết. Cậu ta chưa trưởng thành, chưa quyết đoán nhưng lại có bản năng chơi bóng tuyệt vời. Nani có thể kiểm soát bóng bằng cả hai chân, chơi bóng bằng đầu và có thể lực rất tốt. Kỹ năng tạt bóng, sút bóng của Nani cũng rất tốt. Khi bạn mua được một cầu thủ sở hữu những kỹ năng như thế, vấn đề huấn luyện là làm sao đưa những kỹ năng này vào trật tự. Nani hơi vô tổ chức và cần phải quyết đoán hơn nữa. Điều không thể tránh khỏi là cậu ta sẽ phải thi đấu dưới cái bóng của Ronaldo vì Nani cũng là một cầu thủ chạy cánh đến từ Bồ Đào Nha và có những phẩm chất tương tự như Ronaldo. Nếu Nani đến từ Serbia chẳng hạn, thì sẽ không có áp lực so sánh như thế. Nhưng cả Ronaldo lẫn Nani đều đến từ Sporting Lisbon, vì vậy họ luôn được so sánh và đối chiếu với nhau.

Ronaldo có tài năng thiên phú, thi đấu máu lửa, chơi giỏi cả hai chân và có sức bật tuyệt vời. Có lẽ Nani sẽ nản lòng khi phải khẳng định mình trong bối cảnh như thế lúc khởi đầu tại Man United. Cạnh tranh với Ronaldo để được chọn vào đội tự thân nó cũng là một vấn đề lớn. Trong năm đầu tiên, Nani phải ngồi trên băng ghế dự bị rất nhiều. Nani học tiếng Anh rất nhanh trong khi Anderson tốn nhiều thời gian hơn. Tuy nhiên, Anderson là người Brazil nên cậu ta hết sức tự tin. Người Brazil luôn nghĩ họ có thể đánh bại mọi đối thủ.

Tôi hỏi Anderson, “Cậu từng xem Neymar chơi ở Brazil chưa?”

“Ồ, đó là một cầu thủ lớn. Rất tuyệt.”



“Còn Robinho?”

“Tuyệt vời. Siêu hạng, thừa sắp!”

Tôi nhắc đến cầu thủ Brazil nào thì cậu ta cũng có câu trả lời tương tự. Anderson nghĩ tất cả các cầu thủ ở quê nhà đều ở đẳng cấp thế giới. Khi Brazil đánh bại Bồ Đào Nha trong một trận giao hữu, Anderson nói với Ronaldo, “Lần tới, chúng tớ sẽ mang đội hình 5 đến và các cậu sẽ có cơ hội!”. Ronaldo dĩ nhiên rất bực mình. Đất nước Brazil là như thế đó. Tôi rất thích câu chuyện về một cuộc thi ở Rio để tìm ra những tài năng số 10 mới, có hàng ngàn cầu thủ đến thử sức. Có cậu bé phải đi xe buýt 22 tiếng để đến dự thi. Brazil là một đất nước rộng lớn, họ có những tài năng bóng đá ở khắp nơi.

Tôi kém vui hơn về thương vụ Owen Hargreaves, người từng là một hiện tượng vào mùa hè năm 2006 và tỏ ra đúng là mẫu cầu thủ chúng tôi cần để lấp đầy khoảng trống mà Keane để lại. Chúng tôi bắt đầu tập hợp các thông tin để chuẩn bị ra giá mua cậu ta. Nhưng khi nghiên cứu hồ sơ của Owen, tôi có đôi chút hoài nghi. Tôi không có cảm giác khát khao có được cầu thủ này. Nhưng David Gill đã rất cố gắng thương lượng với Bayern. Tôi gặp đại diện của Owen trong trận chung kết World Cup tại Berlin, đó là một luật sư rất dễ chịu. Tôi nói với ông ta rằng chúng tôi có thể giúp Hargreaves phát triển tại United. Chuyện này hóa ra lại là một thảm họa.

Owen không có chút niềm tin nào vào bản thân mình. Đối với tôi, Hargreaves không cho thấy đủ quyết tâm để vượt qua những chấn thương. Tôi thấy cậu ta thường chọn những bài tập nhẹ nhàng trên sân tập. Hargreaves là một trong những bản hợp đồng đáng thất vọng nhất trong sự nghiệp của tôi.

Cậu ta đi khắp nơi để tìm kiếm phương pháp chữa trị cho các chấn thương của mình: từ Đức, Mỹ cho đến Canada. Tôi cảm thấy Owen thiếu tự tin để vượt qua các chấn thương. Và mọi việc ngày càng tệ hơn. Cậu ta ở Mỹ gần trọn một năm, rồi lại tìm đến Hans Müller-Wohlfahrt, bác sĩ của Bayern Munich, để chữa chấn thương bắp chân. Tuy nhiên trong các trận đấu mà Hargreaves thật sự tham gia, tôi không nghi ngờ về những đóng góp của cậu ta. Owen rất nhanh nhẹn, xử lý tuyệt vời trong những tình huống cố định. Cậu ta có thể chơi vị trí hậu vệ phải, tiền vệ phải hoặc tiền vệ trung tâm. Trong trận chung kết gặp Chelsea năm 2008, tôi bố trí Hargreaves chơi tiền vệ phải và khi MU gặp khó khăn với lối chơi ba tiền vệ của đối phương, tôi liền đưa cậu ta vào trung lộ chơi tiền vệ trung tâm, đẩy Rooney ra biên phải - thay đổi này lập tức phát huy tác dụng. Rõ ràng là Hargreaves cũng có những giá trị nhất định. Nhưng tất cả điều đó tan như sương khói vì cậu ta bỏ lỡ quá nhiều trận đấu. Tuy nhiên, Hargreaves lại chơi rất tuyệt

cho đội tuyển Anh tại World Cup 2006, lấp đầy những lỗ hổng và theo đuổi từng đường bóng.

Vào tháng 9-2011, chúng tôi bị Hargreaves chỉ trích dữ dội. Cậu ta tuyên bố rất thất vọng với đội ngũ nhân viên y tế của MU, cáo buộc chúng tôi đã sử dụng cậu ta như “con chuột lang thí nghiệm” khi điều trị viêm gân xơ hóa và các vấn đề khác về đầu gối. Chúng tôi đã tìm đến tư vấn pháp lý và có thể có tiến hành kiện ngược lại Hargreaves, nhưng mức xúc phạm bác sĩ như thế thì chưa đủ để đòi bồi thường theo pháp luật. Sự thực là chúng tôi đã làm những gì tốt nhất có thể cho chàng trai này, nhưng bất kể các nhân viên làm gì, cậu ta vẫn cứ thích tạo ra lịch làm việc riêng của mình.

Chẳng hạn, hồi đó tôi hay hỏi Hargreaves, “Sáng nay cậu khỏe không?”

“Tôi khỏe, thưa Sếp,” cậu ta trả lời. “Nhưng có lẽ tôi phải tập riêng một chút, vì tôi cảm thấy hơi không ổn...”

Một trong những cáo buộc của Owen là chúng tôi đã chọn cậu ta vào đội hình thi đấu với Wolves vào đầu tháng 11-2010 ngay khi cậu ta đã yêu cầu được miễn ra sân. Một lời chỉ trích cực kỳ nhắm nhí! Ba tuần trước trận đấu đó, cậu ta thông báo cho chúng tôi ngày mình sẽ sẵn sàng thi đấu, vào theo lịch thì hôm đó MU sẽ đá một trận ở cúp châu Âu (Champions League - ND). Tất nhiên tôi lưỡng lự khi đưa một cầu thủ vắng mặt quá lâu trở lại đội ngay trong một trận đấu ở cúp châu Âu như vậy. Trong tuần đó có một trận đấu dễ dàng hơn, và Hargreaves có nghĩa vụ phải ra sân, vậy mà cậu ta đã rút lui.

Trong tuần có trận đấu với Wolves, theo tôi được biết, Hargreaves không nói bất cứ điều gì với các nhân viên để cho biết mình đang có vấn đề. Tôi lo lắng, và cũng bày tỏ điều này với Mick Phelan, là Hargreaves sẽ dính chấn thương ngay khi khởi động trước lúc thi đấu. Tôi nghe cậu ta có nói với một đồng đội là mình cảm thấy gân kheo có chút không ổn. Khi cậu ta khởi động xong, tôi hỏi riêng, “Cậu ổn chứ?”, như một cách để trấn an Hargreaves. Thông điệp của tôi là: cứ thoải mái thi đấu đi. Cuối cùng thì sao? Hargreaves chỉ cầm cự được đúng 5 phút rồi tái phát chấn thương gân kheo. Tuy thế, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả.

Ngay khi ký hợp đồng với Hargreaves, đã có vài điều gì đó mà tôi không thích. Điều mà nhà lãnh đạo giỏi nào cũng cần phải có là linh cảm. Trong trường hợp này, linh cảm dường như mách bảo tôi, “Mình không thích vụ này.” Khi Hargreaves đến Old Trafford kiểm tra y tế, tôi vẫn còn một số hoài nghi. Cậu ta rất thân thiện, rất dễ thương. Ngược lại, Kleberston cũng làm tôi có đôi chút nghi

ngại, nhưng chỉ vì cậu này quá rụt rè và gần như không dám nhìn thẳng vào mắt bạn. Kleberson có chuyên môn giỏi nhưng lại quá nghe lời... vợ và bố vợ cậu ta!

Về sau, tôi đọc được rằng FA (Liên đoàn Bóng đá Anh) đốt cháy giai đoạn để đưa Hargreaves trở thành một huấn luyện viên. Đó là một trong những điều sai lầm trong môn thể thao này. Chuyện như vậy sẽ không xảy ra ở Pháp, Đức hay Hà Lan, ở những nơi đó người ta phải mất ba năm mới có được tấm bằng HLV bóng đá.

Bébé là cầu thủ duy nhất tôi ký hợp đồng mà chưa từng xem cậu ta thi đấu thực tế. Chúng tôi có một tuyển trạch viên giỏi ở Bồ Đào Nha, người này quan tâm đến Bébé. Cậu bé này từng chơi bóng đá đường phố và đến thử việc cho một đội bóng thuộc giải hạng ba của Bồ Đào Nha, và thể hiện rất tốt. Người tuyển trạch bảo chúng tôi cần phải đến quan sát Bébé. Rồi Real Madrid cũng theo sát cậu ta. Tôi biết đó là sự thật vì José Mourinho nói với tôi rằng Real đã sẵn sàng ký hợp đồng với Bébé thì United xen ngang vào. Thế là MU đã quyết định đánh một canh bạc nhỏ: mua ngay, tốn khoảng 7 triệu euro.

Dù có những hạn chế nhưng Bébé là một cầu thủ tài năng: cậu ta có đôi chân tuyệt vời, sút bóng mạnh như búa bổ bằng cả hai chân. Chúng tôi dự định sẽ mài giũa viên ngọc thô này. Bébé được gửi đến Thổ Nhĩ Kỳ để phát triển nhưng mắc phải chấn thương dây chằng gối chỉ sau hai tuần. Chúng tôi lại đưa cậu ta về câu lạc bộ chữa trị và bắt đầu đưa cậu vào đá thử trong đội hình hai của United. Bébé thể hiện tốt trong các buổi tập trên sân nhỏ, kiểu chia đội đấu nhau mỗi bên 8 cầu thủ. Còn trên sân lớn, Bébé cần được rèn thêm về những khái niệm trong lối chơi đồng đội. Với đôi chân siêu hạng, Bébé hoàn toàn có khả năng ghi được 20 bàn thắng trong một mùa giải. Cậu là người ít nói, tiếng Anh tầm tạm và rõ ràng đã trải qua tuổi thơ khắc nghiệt lang thang trên những đường phố ở Lisbon.

Với rất nhiều cầu thủ đến với đội, tôi rất tự hào về những gì MU làm cho các cầu thủ không giành được chỗ đứng tại đây và cuối cùng phải chuyển sang thi đấu tại các câu lạc bộ khác. Chẳng hạn vào mùa xuân năm 2010 đã có 72 cầu thủ ở Scotland, châu Âu và Anh từng thử việc và tập luyện tại Man Utd. Bẩy mươi hai người đấy nhé!

Fabio Capello từng nói với một người bạn của tôi rằng nếu bạn lấy áo trùm lên và dùng mặt nạ che các cầu thủ Man Utd, ông ta vẫn có thể nhận ra họ từ cách xa cả dặm! Đó là một lời khen thật sự. Hành vi của cầu thủ và công tác đào tạo thật nổi bật. Chúng tôi có ba trung tâm đào tạo ở Đan Mạch, một ở Đức, hai ở Bỉ, và có ở những nơi khác trên khắp nước Anh. Chúng tôi có 7 thủ môn ở các trung

tâm đó, không ai trong số họ được lên đội một: Kevin Pilkington, Michael Pollitt, Ben Williams và Luke Steele là một vài người trong số đó.

Chúng tôi rất thành thạo trong việc xác định cầu thủ nào sẽ lên chơi đội hình một của MU một cách thường xuyên. Các cầu thủ hàng đầu của Manchester United rõ ràng có điều gì đó rất đặc biệt, những thứ buộc bạn phải thăng họ lên đội một! Darron Gibson là một ví dụ về cầu thủ khiến HLV băn khoăn khi ra quyết định liệu có đưa cậu ta lên đội một hay không.

Trong mùa giải 2009-2010 Gibson đang trong giai đoạn mà chúng tôi có nguy cơ phải đối xử bất công với cậu ta. Gibson có những phẩm chất vượt trội hầu hết các tiền vệ khác của tôi, trong đó khả năng lớn nhất là có thể ghi bàn từ ngoài vòng cấm. Ở United lúc đó chỉ có Scholes có thể làm điều này, nhưng cậu ta đang đi những bước cuối của sự nghiệp. Vì vậy, đây là một quyết định rất khó khăn, giống như trường hợp của Tom Cleverley, người đã ở Watford và ghi 11 bàn khi chơi trên hàng tiền vệ. Cleverley có thể hình hạn chế, dẻo dai, nhưng dũng cảm như một con sư tử, có đôi chân khéo léo và có khả năng ghi bàn. Một ngày nọ David Gill hỏi tôi, “Này, anh có dự tính gì cho Cleverley trong năm tới? Cậu ấy ghi rất nhiều bàn cho Watford đấy.” Tôi trả lời, “Tôi sẽ cho anh biết dự định của tôi, sẽ mang cậu ta về chơi cho MU để xem liệu hẳn có ghi bàn nhiều như khi chơi cho Watford không.”

Liệu Cleverley có thể ghi 6 bàn thăng cho MU hay không? Chưa từng có ai ghi được 6 bàn khi đá tiền vệ. Michael Carrick có thành tích rất ấn tượng ở khâu này, nhưng cũng chỉ đạt con số 5 bàn thăng. Nếu Cleverley có thể ghi 6 bàn tại Premier League từ hàng tiền vệ, sẽ rất đáng để chúng tôi cân nhắc. Với mỗi cầu thủ, luôn luôn có ranh giới giữa những gì họ có thể làm được và những gì họ không thể. Câu hỏi về việc có-thể-làm-được đơn giản sẽ là: họ có thể giúp đội bóng giành chiến thắng hay không? Nếu một tiền vệ có thể ghi 6 bàn trong một mùa, tôi có thể bỏ qua một số nhược điểm của anh ta!

Ở tuổi 20 hoặc 21, cầu thủ đôi khi “chững lại” trong quá trình phát triển. Nếu đến lúc đó vẫn chưa được lên đá ở đội một, họ có thể đâm ra chán nản. Trong sự nghiệp thi đấu của mình, tôi cũng từng trải qua những lúc như vậy. Năm 21 tuổi, tôi đã phát ngán tại St Johnstone và suýt chút nữa đã làm giã từ qua Canada lập nghiệp. Khi ấy tôi như bị vỡ mộng, tự nhủ rằng bóng đá không phù hợp với mình, rằng mình chẳng thể tiến xa trong môn thể thao này! Ở cấp độ dự bị cho United, lúc nào chúng tôi cũng phải đương đầu tình trạng khó xử tương tự thế. Chúng tôi cho mượn một số cầu thủ dạng này, với hy vọng họ sẽ chơi tốt hơn khi quay về, nhưng thường thì đưa họ đến một nơi có cấp độ phù hợp với họ về

lâu về dài, để họ có thể phát triển sự nghiệp luôn ở đó. Chúng tôi tự hào đã bố trí ổn thỏa cho 72 cầu thủ mà tôi đề cập ở trên đến thi đấu ở những nơi khác.

Những người có khả năng và đẳng cấp thực sự sẽ có cách cho HLV biết hay cảm nhận được điều đó. Welbeck chẳng hạn. Vào lúc tôi tiến cử cậu ta vào đội hình của Fabio Capello tại World Cup 2010, tốc độ của cậu ta chưa tốt và vẫn cần tập luyện để nâng cao tốc độ. Ở tuổi 19 Welbeck vẫn còn phát triển và rồi cậu gặp vấn đề ở đầu gối. Tôi bảo Welbeck phải cẩn thận khi luyện tập và cố giữ bản thân đạt thể lực tốt nhất để thi đấu. Welbeck đang trên đà phát triển chiều cao và có thể cao đến gần 1m90. Tuy thế, đây là một chàng trai tuyệt vời, đầy tự tin. Tôi bảo, “Một ngày nào đó tôi sẽ giết cậu” bởi vì cậu ta quá tự mãn, và Welbeck trả lời, “Có lẽ tôi xứng đáng thế.” Tuyệt vời! Cậu ta có câu trả lời cho mọi câu hỏi.

Một chủ đề luôn được nêu ra khi thảo luận về các cầu thủ trẻ là liệu họ có thể đáp ứng nhu cầu của đông đảo khán giả tại sân cũng như sự thiếu kiên nhẫn của giới truyền thông hay không. Liệu họ có mặc vừa chiếc áo United, hay lại thui chột đi bởi sức ép khủng khiếp từ bên ngoài? Chúng tôi hiểu rõ con đường đi lên của từng cầu thủ trẻ “cây nhà lá vườn” ở United, từ trung tâm huấn luyện lên đội hình dự bị, rồi đội hình chính thức. Khi những chàng trai này tốt nghiệp trung tâm đào tạo trẻ hoặc được đôn lên từ đội hình hai, mục đích của chúng tôi là phải nắm chắc cả khả năng lẫn tính khí của từng người trong số họ.

Nhưng thẳng thắn mà nói, khi mua cầu thủ nước ngoài, chúng tôi ít biết về họ, và dù cho có điều tra về nguồn gốc của họ cẩn thận bao nhiêu đi nữa thì đôi khi sức ép đặc biệt khi chơi cho một CLB như Manchester United cũng nghiền nát và đưa một vài cái tên nhập khẩu trở lại quê nhà. Trong năm 2009-2010, chúng tôi để mắt đến chàng trai 21 tuổi Javier Hernández - biệt danh Chicharito (có nghĩa là “hạt đậu nhỏ”) từ Mexico xa xôi. Chúng tôi cử một tuyển trạch viên đến sống ở Mexico trong một tháng. Thông tin phản hồi cho biết: Hernandez là người sống chung với gia đình, và không bận mà lăm về khả năng rời Mexico ra nước ngoài thi đấu. Những cơ sở của chúng tôi tại Mexico giúp chúng tôi nghiên cứu “gốc gác” của Chicharito rõ đến từng chi tiết.

Xét trên vài phương diện thì những cổ động viên của United thật là kỳ lạ. Chẳng hạn, khi đội ký hợp đồng mua một cầu thủ giá 2 triệu bảng, thế là một số fan sẽ xem đó là một hợp đồng thất bại và cho là câu lạc bộ đã hạ tiêu chuẩn. Gabriel Obertan nằm ở mức giá đó. Chàng trai này có khả năng đột phá nhanh như chớp, nhưng khi đến khoảng một phần ba cuối sân thì đôi khi cậu ta lại chạy loạn cả lên. Nhiệm vụ của Obertan là phải phối hợp tốc độ với đầu óc để gây ra những “tổn thương” nhiều hơn cho đối thủ trên mặt trận tấn công của MU.

Mame Biram Diouf được Ole Gunnar Solskjaer giới thiệu với chúng tôi do cậu ấy có các mối quan hệ với Molde ở Na Uy, Hannover 96 và Eintracht Frankfurt cũng bắt đầu quan tâm đến Diouf khi MU ngỏ ý để mắt đến cậu ấy. Vì vậy, chúng tôi cử Ole và một quan chức câu lạc bộ đến Molde và mua được Diouf với giá 4 triệu euro. Một lần nữa, các thông tin liên quan đến nguồn gốc cầu thủ là chính xác, dù Diouf chưa bao giờ tự mình thiết lập các mối liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi mua Chris Smalling từ Fulham vào tháng Giêng năm 2010 để cậu ta gia nhập đội ngay từ đầu mùa giải 2010-2011. Mãi đến năm 2008, Smalling vẫn còn chơi cho Maidstone, một đội bóng nghiệp dư, nhưng Roy Hodgson lại đánh giá cậu ấy rất cao tại Fulham. Cậu ta làm chúng tôi tiêu tốn khoảng 10 triệu bảng. Chúng tôi tìm đến phương án Smalling khi Rio Ferdinand bắt đầu gặp vấn đề ở lưng và các bộ phận khác. Lúc này MU lao vào tìm kiếm các trung vệ ở khắp mọi nơi. Sau khi quan sát họ trong suốt mùa giải 2009-10, tôi nghĩ rằng Smalling là một chàng trai trẻ nhưng sẽ trưởng thành cứng cáp theo thời gian. Về lâu về dài, tôi có thể hình dung cặp trung vệ của MU được xây dựng xung quanh Chris Smalling và Jonny Evans.

Với tôi, không bao giờ có cái gọi là nghỉ ngơi, ngay cả trong những giai đoạn tốt đẹp nhất của đội bóng. Càng làm việc lâu ở câu lạc bộ này, tôi càng nhìn về phía trước. Việc tìm kiếm và đào tạo lứa cầu thủ kế thừa luôn là một nhiệm vụ hàng ngày của tôi.



mười bảy

## MỘT ĐÊM Ở MOSCOW

Trước trận chung kết Champions League diễn ra tại Moscow vào năm 2008, tôi bất đắc dĩ là người nắm giữ kỷ lục có thể xem là tồi tệ nhất trong các loạt đá luân lưu. Tôi đã thua hai trận bán kết tại Aberdeen, một trận đấu thuộc khuôn khổ Cúp C1 tại Aberdeen, một trận đấu ở FA Cup ngay tại Old Trafford khi gặp Southampton, một trận chung kết FA Cup gặp Arsenal và một trận đấu khác cũng thuộc Champions League tại Moscow. Sáu thất bại và một chiến thắng là một bối cảnh xui xẻo nhiều hơn may mắn khi Carlos Tévez đặt trái bóng lên chấm đá phạt để bắt đầu cho loạt đấu súng với Chelsea tại quê nhà của Roman Abramovich.

Với những kí ức đó, bạn khó có thể trông đợi tôi cảm thấy lạc quan. Tất cả những nỗi thất vọng trước đó hiện diện trong đầu tôi khi trận đấu kéo dài hết hiệp phụ và bước sang những giờ phút đầu tiên của ngày hôm sau kể từ lúc bóng bắt đầu lăn lúc 10g45 phút tối. Khi Van der Sar chặn được cú sút của Nicolas Anelka để giành cúp về cho chúng tôi, tôi thậm chí không thể rời khỏi chỗ ngồi của mình, bởi không thể tin là chúng tôi đã giành chiến thắng. Tôi ngồi đó bất động trong vài phút. Ronaldo vẫn nằm trên sân khóc lóc vì cậu ấy đã không thực hiện thành công lượt đá của mình.

Huấn luyện viên thủ môn của chúng tôi đã tập hợp tất cả những đoạn băng phân tích mà chúng tôi có thể cần tới, và chiếu chúng lên một màn hình để chỉ cho Van der Sar thấy mỗi cầu thủ Chelsea có thể sút vào góc nào. Trong nhiều ngày chúng tôi đã thảo luận thứ tự mà các cầu thủ sẽ thực hiện loạt đá luân lưu. Kết quả là trong trận đấu đó mọi người đều sút thành công, trừ Ronaldo, người đã ghi các bàn thắng trên chấm phạt đền suốt cả mùa giải! Cú sút của Giggs là tốt nhất, bóng bay nhanh và thấp, hướng về góc khung thành. Hargreaves thì thực hiện cú sút vào góc cao. Nani đã gặp may vì lẽ ra thủ môn Chelsea đã có thể chặn được cú sút của cậu ấy và thậm chí đã chạm tay vào bóng. Cú sút của Carrick đi thẳng vào vị trí của thủ môn. Riêng C.Ronaldo đã do dự và bị thủ môn cản phá thành công.

Ở lượt sút thứ 5, John Terry chỉ cần đưa bóng vào lưới là có thể mang lại chiến thắng cho Chelsea. Vào thời khắc đó, tôi đứng yên và bình tĩnh, chỉ nghĩ, “Mình sẽ nói gì với các cầu thủ?” Tôi biết mình phải cẩn thận trong lời nói khi gặp thất bại. Thật không công bằng khi mổ xẻ họ sau trận chung kết, tôi tự nói với bản thân, bởi vì họ đã thi đấu rất vất vả để có thể đến được đây, và đây là những khoảnh khắc vô cùng xúc cảm đối với những người đã chiến đấu hết mình trong trận đấu. Khi Terry không thành công ở lượt đá thứ 5 của Chelsea và hai đội bước vào những lượt đá 11m loại trực tiếp, sự lạc quan trở lại với tôi. Cú sút của Anderson, lượt đá đầu tiên ở giai đoạn sinh tử, đã khiến những cổ động viên của chúng tôi phải bật dậy bởi vì cậu ấy chạy về phía họ để ăn mừng, từ đó không khí phấn chấn trở lại với họ. Những cú sút được thực hiện ở phía khung thành chúng tôi, điều này cũng là một lợi thế.

Đây không hề là một trận chung kết Champions League bình thường. Giờ giấc là nét “độc và lạ” đầu tiên, theo đó trận đấu sẽ bắt đầu lúc... 10g45 tối. Tôi cũng luôn nhớ rằng mưa đã làm tôi ướt nhẹp và làm hỏng đôi giày của tôi, vì vậy tôi đã phải tham dự buổi tiệc mừng chiến thắng với một đôi giày thể thao. Vì điều này mà tôi đã nhận được rất nhiều lời trêu chọc từ các cầu thủ. Tôi biết lẽ ra mình nên thử sẵn một đôi giày dự phòng. Khi ngồi xuống dùng buffet thì đã hơn 4 giờ sáng! Thức ăn dở tệ nhưng các cầu thủ đã dành tặng Giggs một món quà tuyệt vời để kỷ niệm ngày cậu ta vượt qua kỷ lục của Bobby Charlton về số lần khoác áo câu lạc bộ. Đó là trận đấu thứ 759 của Giggs. Trên sân khấu tất cả chúng tôi hát vang tên của cậu ấy.

Trận đấu bản thân nó là một màn trình diễn hoành tráng mà tại đó chúng tôi đã có những thể hiện tuyệt vời nhất. Tôi nghĩ Wes Brown đã có một trong những trận đấu tốt nhất cho United và đã kiến tạo bàn thắng mở tỷ số của Ronaldo từ một cú tạt xuất sắc.

Trong trận bán kết của Chelsea, Michael Essien chơi hậu vệ cánh phải, và sau khi xem đội hình của Avram Grant tôi đã quyết định Ronaldo sẽ chơi ở vị trí tiền vệ trái để gây ra khó khăn cho Essien, nguyên là một tiền vệ chứ không phải hậu vệ biên!

Trong bàn thắng của chúng tôi, Ronaldo đã nhảy cao hơn Essien, như thế rõ ràng phương án nói trên đã phát huy tác dụng. Khi một cầu thủ nguyên là tiền vệ chơi ở vị trí hậu vệ cánh phải, và đối mặt với một cầu thủ tấn công xuất sắc như Ronaldo, anh ta sẽ gặp vấn đề lớn: Ronaldo đã hành Essien ra bã. Việc chuyển Ronaldo sang cánh trái mở ra cơ hội cho một cầu thủ khác chơi ở cánh phải. Tôi đã chọn Hargreaves, một cầu thủ nhanh nhẹn, đầy năng lượng và có thể tạt bóng

tốt. Cậu ta đã hoàn thành tốt vai trò của mình. Ở giữa khu trung tuyến chúng tôi có Scholes và Carrick, mặc dù Scholes đã bị thay ra với một cái mũi be bét máu, hơi thở của cậu ấy bắt đầu bị nghẹt lại. Giggs vào thế chỗ Scholes và đã chơi hết sức thành công.

Mặc dù bị bất ngờ bởi văn hóa ở Moscow và vấn đề khách sạn, sự chuẩn bị của chúng tôi vẫn suôn sẻ. Trong trận bán kết chúng tôi đã đánh bại Barcelona: hòa 0-0 trên sân Camp Nou và thắng trận lượt về bằng bàn thắng duy nhất ở sân Old Trafford. Bàn thắng của Scholes thật tuyệt diệu, một cú sút sấm sét điển hình ở Scholes từ khoảng cách gần 23 mét. Trong 20 phút đầu tại Camp Nou chúng tôi đã chơi tốt, khi đó chúng tôi đã chơi tấn công, sút bóng chạm cột và mất một quả phạt đền. Khi Barca nắm được thế trận, chúng tôi chủ động lùi về bảo vệ khung thành. Lẽ ra chúng tôi cũng phải thực hiện điều tương tự trong các trận chung kết năm 2009 và năm 2011, nếu như tôi không khăng khăng phải thắng những trận đấu đó theo cách của chúng tôi!

Bạn có thể gọi đó là chiến thuật ngây thơ nếu bạn muốn, nhưng tôi không đồng ý. Chúng tôi đang cố gắng cùng cố triết lý *chiến thắng bằng cách phù hợp*. Suy nghĩ của tôi về hai trận bán kết đó là chúng tôi đã chịu đựng và trải qua những khoảnh khắc thót tim. Chúng tôi phải lùi đội hình về sát mép vùng cấm địa, hoặc lùi cả về trong khu vực đó, nỗ lực để thoát ra. Tại Old Trafford, trong những trận đấu ngang tài ngang sức, với chiến thuật vừa nêu chúng tôi lẽ ra còn thắng đậm hơn với những pha phản công hiệu quả. Nhưng trong trận bán kết lượt về năm đó, khi Thierry Henry vào sân trong 15 phút cuối trận, Barca thực sự đã bao vây chúng tôi trong vùng cấm địa của United. Tôi lo lắng ghê gớm ở ngoài sân, liên tục nhìn vào đồng hồ trên tay mình. Sau này tôi gọi trận đấu hôm đó là ví dụ tuyệt vời nhất cho thấy các cổ động viên luôn đứng sau các cầu thủ. Mọi cú phá bóng của chúng tôi ra khỏi vùng cấm địa đều được khán giả vỗ tay tán thưởng, một điều không thường xảy ra. Henry lỡ một pha bóng. Chúng tôi đã thể hiện một phẩm chất tuyệt vời. Cả đội hứng chịu áp lực khủng khiếp và luôn duy trì được sự tập trung.

Sau trận đấu tôi đã phát biểu, “Họ không thể là những bông hoa violet rúm rỏ ở đây. Họ phải là những người đàn ông, và họ đã là những người đàn ông trong buổi tối hôm đó.”

Trở lại trận đấu ở Moscow năm 2008, chúng tôi luôn tin vào khả năng có thể mang thêm một chiếc cúp Champions League về đặt bên cạnh hai chiếc cúp đã giành được vào năm 1968 và năm 1999, miễn là chúng tôi nhanh chóng kiểm soát được bóng, điều chúng tôi làm ngay từ đầu trận đấu. Trận đấu có rất nhiều pha

tấn công, những tình huống đầy sáng tạo và lẽ ra chúng tôi đã có thể vượt lên dẫn trước ba hay bốn bàn. Tôi đã bắt đầu nghĩ đây sẽ là một trận đấu hủy diệt của Manchester United.

Tuy vậy, các bàn thắng có thể nhanh chóng thay đổi cục diện trận đấu, và Chelsea đã gặp may mắn trước giờ nghỉ, Frank Lampard ghi bàn gỡ hòa, đưa trận đấu trở lại vạch xuất phát. Chelsea chơi hưng phấn hơn từ thời điểm đó và là đội thi đấu tốt hơn trong 25 phút đầu hiệp hai. Rồi Drogba sút bóng dội cột! Đó là dấu hiệu khiến tôi phải nhanh chóng nghĩ ra cách làm thế nào để giành lại thế trận. Tôi đưa Rooney dạt ra cánh phải và kéo Hargreaves sâu vào vị trí trung tâm, sự thay đổi này đã khiến chúng tôi chiếm lại được thế trận. Về cuối trận, tôi cảm thấy chúng tôi mới là bên đá tốt hơn!

Rơi vào những giây phút căng thẳng đến thót tim ở mức độ cao nhất, bạn sẽ không bao giờ để ý nhiều đến khung cảnh xung quanh, không bao giờ chắc chắn được liệu không khí của trận bóng có hấp dẫn hay không. Nhưng mọi người đều cảm thấy trận đấu này là một màn trình diễn tuyệt vời, một trong những trận chung kết Champions League hấp dẫn nhất từ trước tới giờ. Thật vui sướng khi trở thành một phần trong vở diễn mà tại đó giải Ngoại hạng Anh được tôn vinh như vậy. Tôi đã phải rất biết ơn Edwin Van der Sar bởi sự thông minh trong cú cản phá của cậu ấy. Khi Anelka bước về chấm đá phạt tôi thầm nghĩ, “Edwin, hãy đổ người về phía bên trái!”. Trong hai cú sút trước đó, một cú sút hỏng của Terry và một thành bàn của Kalou, Edwin đều đã đổ người về phía bên phải. Vì vậy khi Anelka bước lên chấm đá phạt, có thể cậu ta sẽ tự vấn, “Không biết lần này hẳn sẽ lao về phía bên trái hay bên phải?” Đúng vậy, cú sút của Anelka không tốt, nhưng Edwin đã chọn đúng hướng để đổ người - về bên phải!

HLV Avram Grant của Chelsea là người tốt. Tôi luôn lo sợ rằng ông ấy sẽ không đủ mạnh mẽ để huấn luyện nhóm cầu thủ Chelsea đó. Hành vi của họ trong trận chung kết thật kinh khủng, họ công kích trọng tài trên đường vào phòng thay đồ. Cả một đội Chelsea cùng nhau đi ra, họ không đi ra từng người một. Trọng tài đã thúc giục họ đi tới, nhưng họ phớt lờ ông ấy. Vào thời gian nghỉ giữa hiệp họ đã thử mọi chiêu trò có trong sách vở. Điều đó có thể đã tác động đến trọng tài khi Drogba bị đuổi ra khỏi sân.

Thẻ đỏ cho Drogba đến sau một tình huống va chạm với Carlos Tévez, Vidíc cũng đã lao lên để hỗ trợ đồng đội của mình. Sự căng thẳng dâng cao khi Drogba giơ tay đánh vào mặt Vida. Khi bạn đưa tay lên, bạn không có cơ hội nào nữa. Tôi cho là trọng tài chính đã hỏi trọng tài biên xem ai là thủ phạm trong vụ gây gỗ đó. Và thế là Drogba bị đuổi khỏi sân, nhưng đó không phải là bước ngoặt của

trận đấu, vì khi đó MU đã giành lại quyền kiểm soát thể trận rồi. Giggs đã có một cú sút bị phá ra ngay trên vạch vôi. Chúng tôi tạo ra nhiều cơ hội trong hiệp phụ và lẽ ra đã thắng họ ngay trong khoảng thời gian đó. Chelsea, theo quan điểm của tôi, chơi cầu hòa và đánh cược vào chiến thắng ở loạt sút luân lưu may rủi.

Mặc dù bị đuổi khỏi sân vào đêm đó, Drogba luôn luôn là một cầu thủ khó chịu đối với chúng tôi. Cậu ta mạnh khỏe, cao lớn, nhưng điều được tôi đánh giá cao nhất là khả năng ghi được những bàn thắng đẹp mắt từ khoảng cách tầm 25-30 mét. Tôi rất ngạc nhiên khi cậu ấy vắng mặt trong đội hình xuất phát ở một trận đấu gặp chúng tôi vào giai đoạn cuối cùng mà HLV Carlo Ancelotti còn dẫn dắt Chelsea. Torres ra sân từ đầu, nhưng sau đó Drogba đã vào sân thay người, rồi ghi bàn và giúp Chelsea trở lại trận đấu.

Trong đội hình đó của Chelsea, đội hình mà chúng tôi đã gặp rất nhiều khó khăn khi đối đầu với họ, thủ môn Petr Cech là một cầu thủ nổi bật. Tôi lẽ ra đã nên kí hợp đồng với cậu ta vào tuổi 19, khi tôi có cơ hội. Nhưng cuối cùng thì Chelsea đã mang Cech về Stamford Bridge vào mùa hè năm đó với giá 8 triệu bảng.

John Terry luôn luôn là cầu thủ có tầm ảnh hưởng ở Chelsea. Ashley Cole luôn tiếp năng lượng để họ xông lên về phía trước. Frank Lampard thể hiện sự đáng tin cậy đáng kinh ngạc và vững vàng trên khắp sân bóng. Vào thời đỉnh cao phong độ, Lampard có hơi xao lãng nhiệm vụ phòng thủ, nhưng vẫn luôn hoạt động rộng trên sân và hiếm khi vắng mặt một trận nào. Cùng với Drogba, những cầu thủ Chelsea vừa nêu là bộ khung, là năm ngôi sao trung tâm của đội bóng. Họ cũng hiện diện mạnh mẽ trong phòng thay đồ.

Trước trận đấu chung kết, tôi không hề nghĩ là Chelsea chịu áp lực nhiều hơn chúng tôi vì nó diễn ra tại Moscow của Abramovich, mặc dù đúng là hôm đó ông ta hiện diện trên khán đài, nhìn xuống khoản đầu tư khổng lồ của mình! Ngay khi trận đấu diễn ra, tôi cũng không cho đó là một vấn đề. Vấn đề an ninh mới là mối quan tâm chính của tôi. Moscow là thành phố của những điều bí ẩn vĩ đại. Tôi đã đọc những cuốn sách về Cách mạng Nga và Stalin... Chúng tôi mang theo hai đầu bếp đi cùng, và thức ăn rất ngon, không giống như ở Rome, khi ấy thức ăn là một trò đùa, một điều hổ thẹn...

Ronaldo đã có một mùa giải thành công trong chiến dịch giành chức vô địch Champions League năm đó. Bốn mươi hai bàn thắng cho một tiền vệ cánh! Trong một số trận cậu ấy chơi ở vị trí tiền đạo trung tâm, nhưng Ronaldo về cơ bản là một người chơi dạt biên trong hệ thống của chúng tôi. Trung bình mỗi trận đấu

cậu ấy tự tạo ra ba cơ hội làm bàn cho riêng mình. Tôi đã xem Ronaldo thi đấu một đêm nọ ở Real Madrid và cậu ấy có khoảng 40 cú sút trúng khung thành!

Trên hết, trận chung kết ở Moscow là một sự giải thoát, vì tôi luôn nói rằng Manchester United phải giành được nhiều thành tích hơn ở châu Âu. Đó là chiến thắng tại Champions League lần thứ ba của chúng tôi, giúp MU tiến gần hơn tới con số năm chức vô địch của Liverpool. Tôi luôn cảm thấy chúng tôi sẽ sớm cân bằng con số của Liverpool, ngay cả sau hai thất bại ở chung kết trước Barcelona vào năm 2009 và năm 2011, bởi MU đã giành thêm được sự tôn trọng ở châu Âu. Chỉ cần một lần thắng trong hai trận chung kết với Barcelona, chúng tôi sẽ có bốn chức vô địch, bằng với Bayern Munich ở thời điểm đó, và Ajax.

Trong khoảnh khắc chiến thắng chúng tôi không tìm thấy rượu sâm banh ở sân vận động Luzhniki. Vì không có rượu thật, nên chúng tôi cử nhân viên đi mua một số loại thức uống có cồn. Có trời mới biết nó là gì. “Tôi thậm chí không thể mời ông một ly sâm banh,” tôi xin lỗi Andy Roxburgh lúc ông ta vào phòng thay đồ để chúc mừng chúng tôi. Bất kể trong những cái chai đó là thứ gì, chúng tôi cứ lắc chúng lên và cho phun tung tóe. Có rất nhiều chuyện buồn cười và bậy bạ, các cầu thủ trêu đùa lẫn nhau. Bạn thấy hài lòng và tự hào về các cầu thủ của mình. Tôi đã bị ướt sũng vì cơn mưa, và phải thay đồ thể thao. Chẳng ai nhìn thấy Abramovich lúc đó, và tôi không nhớ là có bất cứ cầu thủ Chelsea nào vào phòng thay đồ của chúng tôi.

Trận chung kết năm 1999 tại Barcelona, khi chúng tôi đánh bại Bayern Munich, diễn ra đúng vào ngày sinh nhật của Sir Matt Busby (1909-1994). Đôi khi bạn hy vọng Chúa sẽ ở bên bạn, hoặc dường như ông lão Matt đang chăm chú dõi theo đội bóng từ trên thiên đường. Tôi không phải là người hay tin vào những sự trùng hợp, nhưng có một thứ gọi là định mệnh, và tôi tự hỏi liệu điều đó có đóng góp gì không vào cả hai chiến thắng của chúng tôi ở Champions League. Khi xưa, Matt đã mang câu lạc bộ của chúng tôi đến châu Âu khi bóng đá Anh kiên quyết chống lại điều đó. Thời gian đã chứng minh Matt hoàn toàn đúng đắn khi bóng đá Anh đã có những đêm chiến thắng ở châu Âu...

Khi đã sở hữu một thành công vang dội, bạn luôn nên mua các cầu thủ về để làm mới đội hình và tránh được sự trì trệ. Vài tuần sau chiến thắng ở Moscow chúng tôi đã bổ sung Dimitar Berbatov vào đội hình. Thực ra thì Berbatov đã ở trong danh sách các mục tiêu chuyển nhượng của chúng tôi trước khi cậu ấy chuyển đến Spurs. Berbatov sở hữu nhiều tài năng: khả năng thăng bằng tốt, điềm tĩnh trong xử lý bóng và có thành tích ghi bàn ấn tượng, hơn nữa lại còn trẻ, cao



và khỏe mạnh. Tôi cảm thấy chúng tôi cần thêm một chút điềm tĩnh và chắc chắn ở khu vực một phần ba cuối sân - khu vực tấn công.

Nhưng điều đó đã vỡ vụn vì Chủ tịch Tottenham - ông Daniel Levy - người khiến chúng tôi sau này chẳng bao giờ muốn liên hệ mua cầu thủ từ Spurs nữa! Đây là thương vụ thứ hai sau lần chúng tôi mua Michael Carrick, và nó cứ như thể chúng tôi bay lên... sao Bắc Đẩu: mọi người đều cảm thấy chóng hết cả mặt. Bạn không thể bàn tới cả hai mặt của một vấn đề với Daniel. Đó đơn thuần chỉ là vấn đề của Levy và Tottenham, và điều đó cũng chẳng có gì tệ nếu xét từ quan điểm của câu lạc bộ của ông ta.

mười tám

## TÂM LÝ

Đầu tiên, bạn phải nói họ nghe sự thật. Chẳng có gì sai trái khi nói với một cầu thủ đang đánh mất phong độ những sự thật cay đắng về phong độ của cậu ta. Và điều mà tôi nói với bất cứ cầu thủ nào đang đánh mất đi sự tự tin là: chúng tôi là Manchester United, chúng tôi đơn giản không cho phép mình rơi xuống cùng đẳng cấp với các đội bóng khác.

Khi cần thiết phải đối mặt với một cầu thủ thi đấu dưới mức kỳ vọng của chúng tôi, tôi lẽ ra có thể nói, “Phong độ của cậu, đó là một đồng rác.” Nhưng sau đó tôi nói thêm, “... đối với một cầu thủ có khả năng như cậu.” Câu nói đó giúp họ đứng lên trở lại sau sự chỉ trích ban đầu. Cần phê bình nhưng cũng cần có cả động viên, “Tại sao cậu chơi tệ như vậy? Cậu có thể chơi hay hơn thế kia mà!”

Những lời tán dương không ngớt luôn mang dáng vẻ giả tạo. Ai cũng thấy điều đó. Một yếu tố trọng tâm trong mối quan hệ huấn luyện viên - cầu thủ là bạn phải khiến họ chịu trách nhiệm về những hành động, những sai lầm, về phong độ của chính họ, và cuối cùng là kết quả họ tạo ra. Nói gì thì nói, bóng đá hướng đến kết quả. Đôi lúc một chiến thắng kém thuyết phục vẫn có ý nghĩa với đội bóng hơn là một trận tàn sát đối thủ sáu bàn không gỡ, trong đó có bàn thắng ghi được sau 25 đường chuyền liên tục! Điểm mấu chốt luôn luôn là Manchester United phải chiến thắng. Văn hóa chiến thắng đó chỉ có thể được duy trì nếu tôi - huấn luyện viên trưởng của MU - luôn trung thực khi nói với một cầu thủ điều tôi nghĩ về màn trình diễn của cậu ta. Tất nhiên, đôi khi tôi nóng nảy và thậm chí là hung hãn. Tôi sẽ nói với một cầu thủ những gì mà câu lạc bộ đòi hỏi ở cậu ta.

Tôi từng nói với các huấn luyện viên trẻ: đừng tìm kiếm sự đối đầu. Đừng đi tìm nó, bởi vì sớm muộn bạn sẽ gặp nó thôi! Nếu bạn muốn một cuộc chiến, cầu thủ bị đặt vào thế phản công, và điều này tạo cho họ lợi thế. Khi Martin Buchan, cựu cầu thủ của Aberdeen và MU, cựu thủ quân đội tuyển Scotland đến tiếp quản CLB Burnley, ông ta đã dấn vào mặt tay đội trưởng ở đó ngay trong ngày thứ Bảy đầu tiên. “Đó là một khởi đầu tốt, Martin,” tôi nói với ông ta như vậy.

Martin Buchan là một người rất kỷ luật. Trong những ngày còn thi đấu, ông ấy đã chuyển tới Oldham và nhận được 40.000 bảng phí chuyển nhượng, đó là một khoản tiền rất lớn lúc đó. Chật vật vì phong độ kém, Martin đã trả lại 40.000 bảng cho ban lãnh đạo. Ông không cho phép mình giữ những đồng tiền mà ông cảm thấy mình không kiếm được. Thử tưởng tượng xem việc đó có thể xảy ra ngày nay hay không!

Nói chung, xuyên suốt sự nghiệp của tôi, người ta thường cho rằng tôi đã quá thành thực những chiến lược của Machiavelli. Thực tế thì tôi không hề có ý định nắm vững những nghệ thuật đen tối đó, tuy đúng là tôi từng áp dụng một vài tiểu xảo vặt vãnh. Việc nói rằng chúng tôi luôn kết thúc mùa giải bằng những bước chạy thần tốc và ý chí quyết tâm cao hơn có thể được xem là một trò tâm lý chiến, và tôi rất thích thú khi thấy HLV Chelsea, Carlo Ancelotti, hiểu được điều này hồi mùa đông năm 2009. Để nhại lời tôi, ông ta nói, “Alex nói rằng United luôn mạnh hơn trong nửa sau mùa giải, nhưng chúng tôi cũng thế.”

Tôi làm điều này hàng năm, tôi luôn luôn nói, “Hãy chờ đến nửa sau mùa giải.” Và cách nói đó luôn có tác dụng. Ý nghĩ đó len lỏi vào tâm trí của các cầu thủ MU, đồng thời trở thành nỗi lo sợ cho đối phương. Nửa cuối mùa giải, United luôn xuất hiện như một thế lực tiêu diệt và tàn phá, như ánh lửa địa ngục trong mắt họ. Điều này cũng giống như một lời tiên tri tự thân nó trở thành hiện thực.

Gõ gõ tay lên đồng hồ là một chiêu tâm lý khác. Tôi không theo dõi thời gian trong các trận đấu. Tôi chỉ liếc nhìn đồng hồ, nhưng rất khó để biết được thời gian được cộng thêm là bao lâu để có thể có được cảm giác chính xác khi nào trận đấu kết thúc. Còn bí mật là ở đây: chuyện tôi gõ lên đồng hồ ảnh hưởng lên đối phương chứ không phải đội của tôi. Nhìn thấy tôi gõ gõ lên đồng hồ và đưa ra các cử chỉ, cầu thủ đối phương sẽ sợ hãi. Họ ngay lập tức nghĩ rằng sẽ có 10 phút được cộng thêm, mà ai chẳng biết United có sở trường ghi những bàn thắng muộn. Khi thấy tôi chỉ vào đồng hồ của mình, các đối thủ sẽ cảm thấy họ sẽ phải phòng thủ trước chúng tôi trong một khoảng thời gian mà đối với họ dường như vô tận...

Đối thủ, khi đó, sẽ cảm thấy bị vây hãm. Họ biết MU không bao giờ đầu hàng và là chuyên gia trong những phút cuối trận. Clive Tyldesley đã nói điều đó khi bình luận trên kênh ITV trận chung kết Champions League năm 1999, vào lúc bắt đầu tính thời gian bù giờ: “United luôn luôn ghi bàn vào lúc này”. Lời bình này có thể so sánh với câu nói của Kenneth Wolstenholme trong trận chung kết World Cup năm 1966, đó là một đòn tâm lý chiến.

Cũng có thể vận dụng tâm lý để kiểm soát các cầu thủ. Với một hành vi sai trái bạn có thể thấy được gì đó trong mắt họ trong một khoảnh khắc. Bạn đã từng trải qua thời trẻ, vì vậy hãy đặt mình vào vị trí của họ. Bạn phạm sai lầm, bạn chờ đợi bị trừng phạt, bạn nghĩ “Ông ấy sẽ nói gì?” hay “Ba mình sẽ nói gì đây?” Mục tiêu là tạo ra tác động lớn nhất có thể. Chuyện gì đã gây ảnh hưởng sâu sắc nhất tới tôi khi tôi còn trẻ?

Lợi thế của một huấn luyện viên trưởng là ông ta biết cầu thủ nào cũng muốn được chơi bóng. Cơ bản mà nói thì tất cả bọn họ đều muốn được thi đấu, nên khi bạn cướp đi niềm vui đó, bạn như đang lấy đi cuộc sống của họ vậy. Điều này trở thành một vũ khí tối thượng của người HLV, là sức mạnh cao cấp nhất mà ông ta tùy nghi sử dụng.

Trong vụ việc với Frank McGarvey tại St Mirren, tôi đã kiên quyết nói với cậu ta, “Cậu sẽ không bao giờ được thi đấu nữa.” Cậu ta tin điều đó, trong suốt ba tuần liền. Frank cuối cùng đã nài nỉ tôi cho cậu ấy một cơ hội. Trong đầu cậu ấy, tất cả quyền lực đều thuộc về tôi. Sự tự do của bản hợp đồng không phải là thực tế khi đó.

Người ta không ngừng nói về những trò tâm lý của tôi. Mỗi khi tôi có một lời phát biểu nào đó, hàng tá nhà phân tích sẽ tìm xem có ẩn ý nào không, trong khi cỡ 98 phần trăm những điều tôi nói chẳng có hàm ý gì cả. Nhưng áp lực tâm lý luôn có vị trí của nó. Thậm chí cả sự mê tín cũng thế, vì mọi người đều có một sự mê tín nào đó.

Một người phụ nữ nói với tôi tại cuộc đua ở Haydock vào một ngày năm 2010, “Tôi thấy ông trên truyền hình và trông ông có vẻ rất nghiêm túc, nhưng ở đây ông lại cười nói và rất thoải mái.”

Tôi nói với cô ấy, “À, cô không muốn tôi nghiêm túc trong công việc ư? Công việc của tôi đòi hỏi sự tập trung. Mọi thứ tôi suy nghĩ là làm sao để có lợi cho các cầu thủ. Tôi không thể phạm sai lầm. (Khi huấn luyện) Tôi không ghi chú, tôi không tin vào các đoạn video làm bằng chứng, và tôi phải đúng. Đó là một công việc rất căng thẳng và tôi không muốn phạm phải sai lầm.”

Tôi đã từng phạm nhiều sai lầm, dĩ nhiên. Trong trận bán kết Champions League gặp Borussia Dortmund, tôi cứ nghĩ rằng Peter Schmeichel đã phạm sai lầm trong bàn thua. Khi đó tôi không đeo kính trong các trận đấu. Peter nói, “Trái bóng bị đổi hướng.”

“Mẹ kiếp, đổi hướng cái quái gì,” tôi hét lớn. “Chẳng có đổi hướng nào cả...”

Khi tôi xem đoạn băng quay lại sau đó, tôi mới nhận ra đúng là bóng đã bị đổi hướng ghê gớm khiến Schmeichel không thể làm gì hơn. Vì vậy sau đó tôi bắt đầu đeo kính tới các trận đấu. Tôi không thể phạm phải những sai lầm khiến tôi phải bối rối như vậy nữa. Nếu bạn hỏi một hậu vệ, “Tại sao cậu cố gắng bẫy việt vị cậu ta?” và câu trả lời là, “Đâu có, tôi đâu có định bẫy việt vị trong tình huống đó,” bạn cần phải chắc chắn về lời khẳng định của mình.

Thật vô nghĩa nếu để cho các cầu thủ có cơ hội dễ dàng nói với nhau “Huấn luyện viên sai rồi”. Nếu họ mất niềm tin vào kiến thức của bạn, họ sẽ mất niềm tin vào chính bạn. Bạn phải luôn hiểu điều này ở mức độ cao nhất, phải chính xác trong những điều bạn nói với các cầu thủ. Cũng nên tỏ ra hài hước nữa. Mọi thứ không nhất thiết phải hướng đến việc tìm ra sự thật. Một điều mà chúng tôi hay thực hiện là cố gắng đoán xem đội hình ra sân của đối phương như thế nào. Một đêm nọ tôi đã hết sức tự tin dự đoán xem cầu thủ nào của đối phương sẽ có mặt trong đội hình xuất phát. Khi đội đối phương bước ra sân (đó là một trận đấu ở Champions League), René thông báo, “Huấn luyện viên, họ đã thực hiện sáu sự thay đổi trong đội hình.”

Tôi chết cứng, nhưng sau đó nhận ra cơ hội xoay chuyển tình thế: sự giận dữ sẽ giúp tôi thoát khỏi sự lố bịch này. “Thấy không?” tôi hét vào mặt các cầu thủ. “Họ xem thường chúng ta, họ đưa đội hình dự bị ra kìa!”

Một kinh nghiệm trước đó là khi thi đấu với Coventry ở Cúp FA tại Old Trafford, sau khi chúng tôi đánh bại Man City ở vòng ba. Tuần trước đó, tôi đã xem Coventry thi đấu với Sheffield Wednesday, và quả thật Coventry đã chơi rất kém. Archie Knox và tôi lái xe về nhà mà không hề quan tâm gì nữa. Sau đó, thử đoán xem chuyện gì đã xảy ra? Coventry đã chơi xuất sắc trước chúng tôi tại Old Trafford. Các đội khách khi đến chơi tại sân của chúng tôi thường trở nên hết sức khác biệt so với chính họ; chiến thuật khác, động lực khác; mọi thứ đều khác... Từ những bài học từ sớm đó, tôi luôn học cách chuẩn bị cho những trận đấu trên sân nhà với tinh thần sẽ gặp đội hình tốt nhất, những chiến thuật tốt nhất, phong độ tốt nhất của đối phương, chuẩn bị làm sao để họ không thể hiện được những điều đó trong trận đấu.

Những đội bóng giỏi luôn luôn tới sân Old Trafford và tìm cách làm chúng tôi sợ hãi: đặc biệt là Arsenal; Chelsea - ở một mức độ nào đó, và Liverpool - luôn luôn như thế. City, khi triều đại của Sheikh Mansour bắt đầu, cũng tới đây với một quyết tâm cao hơn hẳn. Ngoài ra còn phải kể đến các câu lạc bộ được huấn luyện bởi những cựu cầu thủ Manchester United, họ cũng rất quyết tâm khi

đến Old Trafford, một ví dụ là Sunderland của Steve Bruce, đội bóng không hề tỏ ra bối rối trên sân của chúng tôi.

Quá trình làm việc lâu dài của tôi cho phép tôi sau này miễn nhiễm với những tiếng huýt sáo và những suy đoán thường sẽ vây xung quanh những huấn luyện viên sau ba trận thất bại liên tiếp. Thành công giúp tôi chống lại sự kết tội của giới truyền thông. Bạn có thể thấy điều đó ở các câu lạc bộ khác nhưng không phải với tôi. Điều đó cho tôi sức mạnh trong phòng thay đồ, rồi những lợi ích này tự động được chuyển sang các cầu thủ. Huấn luyện viên không bị đuổi thì các cầu thủ cũng vậy. Các huấn luyện viên khác và nhân viên hỗ trợ sẽ không phải ra đi vì huấn luyện viên trưởng sẽ ở lại. Ở đây chúng tôi có sự ổn định, tính tiếp nối, những thứ vô cùng hiếm thấy trong bóng đá hiện đại. Khi lâm vào một giai đoạn thi đấu kém hay tồi tệ, MU không sợ hãi. Chúng tôi hẳn nhiên không thích thú điều này, nhưng chúng tôi không sợ hãi.

Tôi cũng thích thú với ý nghĩ rằng chúng tôi ý thức được tinh thần của trò chơi này - bóng đá. Vào một buổi tối từ hồi những năm 1990 Johan Cruyff nói với tôi, “Anh sẽ không bao giờ giành được cúp châu Âu.”

“Tại sao?”

“Vì anh không chơi bài lừa và anh không mua các trọng tài.”

Tôi bèn nói với ông ta, “À nếu đó là kết cục của tôi, tôi sẽ nhận lấy nó.”

Một chút cứng rắn rất cần trong bóng đá chuyên nghiệp và tôi đã học được điều đó từ rất sớm. Chẳng hạn như câu chuyện với Dave Mackay - tôi từng đối đầu với ông ta khi tôi mới 16 tuổi. Vào thời điểm đó tôi chơi cho Queen's Park và chơi ở đội dự bị. Dave vừa trở lại sau một chấn thương gãy ngón chân và cũng phải đá cho đội dự bị của Hearts, CLB đang có một đội hình mạnh trong thời kỳ đó.

Tôi chơi ở vị trí trung phong còn ông ta chơi ở cánh phải. Tôi nhìn ông ta: một người to lớn, khuôn ngực vạm vỡ. Ngay trong lần đầu tiên tôi nhận bóng, Dave đã đốn tôi thẳng cánh - mà đó chỉ là một trận đấu giữa các đội hình dự bị thôi nhé!

“Không thể chấp nhận thứ này!” tôi tự nhủ.

Và thế là trong pha bóng kế tiếp mà chúng tôi chạm trán nhau, tôi đã tông thẳng vào ông ta.

Dave nhìn tôi lạnh lùng và nói, “Cậu có muốn chơi hết trận này không?”

“Lúc nãy chính anh đã chơi tôi,” tôi lặp bặp.



“Đó là tôi tắc bóng,” Dave nói. “Chứ nếu tôi chơi xấu cậu, cậu sẽ biết ngay thôi.”

Tôi sợ ông ta sau vụ đó. Mà tôi chưa sợ ai bao giờ. Ông ta có khí chất đáng kinh ngạc. Một cầu thủ huyền thoại. Tôi có một bức ảnh trong phòng, chụp cảnh ông ta đang túm cổ Billy Bremner. Một ngày nọ tôi đã liêu lĩnh hỏi Dave với thái độ khá xấu, “Anh thực sự đánh thẳng được cậu ta à?” Tôi đã có mặt tại Hampden Park khi họ chọn ra đội hình xuất sắc nhất mọi thời đại của Scotland và tên của Dave không có trong danh sách đó. Mọi người đều cảm thấy sốc.

Tôi có thể công khai phê bình đội bóng, nhưng tôi không bao giờ có thể khiển trách một cá nhân sau trận đấu trước giới truyền thông. Những người ủng hộ đội bóng có quyền được biết khi nào tôi không vui với màn trình diễn của đội nhà. Nhưng không phải đối với một cá nhân. Phong cách này tôi học từ Jock Stein; tôi luôn hỏi ông ta về mọi thứ. Tại Celtic, Jock luôn khiêm nhường, nhiều khi quá khiêm nhường đến mức làm tôi bực mình. Khi tôi hỏi về Jimmy Johnstone hay Bobby Murdoch, tôi nghĩ Jock sẽ khen ngợi khả năng chọn đội hình hay đưa ra các chiến thuật của mình, nhưng ông ta chỉ nói, “Ồ, Jimmy nhỏ bé có phong độ rất tốt hôm nay.” Ông ta chẳng bao giờ ca ngợi bản thân mình. Tôi ước gì có một lần Jock tuyên bố, “À, tôi đã quyết định sẽ chơi với đội hình 4-3-3 hôm nay và nó đã hiệu quả.” Nhưng ông ấy quá khiêm tốn nên chẳng thể nói lên điều đó.

Jock đã bỏ lỡ một chuyến du đấu của Celtic tới Mỹ sau một vụ tông xe. Sean Fallon thay ông dẫn đội đi, và ông này đã đuổi ba cầu thủ về nhà vì lối cư xử không phù hợp. “Không, nếu là tôi, tôi sẽ không làm như vậy, và tôi cũng đã nói với Sean như vậy,” Jock kể với tôi khi tôi hỏi liệu ông ta sẽ xử lý chuyện đó thế nào. “Khi anh làm như vậy anh sẽ tạo ra rất nhiều kẻ thù.”

“Nhưng những người ủng hộ sẽ hiểu,” tôi cãi lại.

“Quên những người ủng hộ đi,” Jock nói. “Những cầu thủ này cũng có các bà mẹ. Anh có nghĩ có người mẹ nào nghĩ con của họ xấu xa không? Rồi còn vợ của họ, anh em của họ, cha của họ, bạn bè của họ nữa, anh sẽ khiến tất cả tức giận.” Ông ấy nói thêm, “Hãy giải quyết mọi bất đồng trong văn phòng, đừng bới thêm chuyện ra...”

Đôi khi đá lạnh cũng hiệu quả như ngọn lửa vậy. Khi Nani bị đuổi khỏi sân trong một trận đấu tại Villa Park năm 2010, tôi đã không nói lời nào với cậu ta. Tôi để cho Nani tự dẫn vật, trong khi Nani liên tục nhìn tôi cầu xin một chút an ủi. Tôi biết cậu ta không cố ý chơi xấu. Khi được hỏi về vụ việc đó trên TV, tôi

đã gọi tình huống đó là “dại dột”. Tôi nói rằng Nani không phải là một cầu thủ chơi xấu nhưng đó rõ ràng là một cú vào bóng bằng hai chân và cậu ta phải rời sân, ngăn gọn vậy thôi! Cú vào bóng của Nani không gây ra thương tích nghiêm trọng nào cho đối thủ. Tôi chỉ đơn giản nói rằng Nani đã phạm sai lầm trong cú tắc bóng đó, như tất cả mọi người đều từng sai lầm, bởi vì đó là một trận cầu giàu cảm xúc.

Người ta cho rằng tôi luôn gây ra các cuộc chiến tâm lý với Arsène Wenger, luôn cố gắng kích động ông ta. Tôi không nghĩ mình muốn khiêu khích Wenger. Nhưng thỉnh thoảng tôi cũng có chơi tâm lý bằng cách đưa ra những kết luận nho nhỏ, và tôi biết rằng báo chí sẽ nghĩ chúng là những trò tâm lý.

Tôi nhớ chuyện Brian Little, lúc đó đang huấn luyện Aston Villa, gọi cho tôi về một lời bình tôi đã đưa ra trước khi chúng tôi gặp họ.

“Ông có ý gì khi nói vậy?” ông ta hỏi. “Chẳng có gì cả,” tôi nói.

Liền đó Brian cắt ngang lời tôi. “Tôi nghĩ ông lại chuẩn bị chơi trò tâm lý nữa.” Khi cúp máy, rõ ràng là Brian không thể không nghĩ, “Ông ta chuẩn bị làm gì? Ông ta đang cố gắng nói gì?”

Mặc dù chuyện khiến các đối thủ bồn chồn lo lắng mang lại lợi ích cho tôi, nhưng thường thì tôi khiến đối thủ bối rối mà thậm chí không hề cố ý hay nhận ra tôi đã làm điều đó.

mười chín

## **BARCELONA (2009-2011) - NHỎ LÀ ĐẸP**

**B**arcelona là đội bóng giỏi nhất từ trước tới giờ mà Manchester United của tôi từng có dịp đối đầu. Trở thành giỏi nhất là điều dễ dàng đối với họ. Họ bước vào trận đấu với trạng thái tâm lý vững vàng. Chúng tôi có những tiền vệ xuất sắc ở đất nước của chúng tôi - Patrick Vieira, Roy Keane, Bryan Robson - những người đàn ông mạnh mẽ, những chiến binh; những người chiến thắng. Nhưng ở Barcelona họ có những chú lùn nhỏ bé tuyệt vời, những cầu thủ chỉ cao khoảng 1m65 nhưng có trái tim sư tử, luôn đoạt và giữ được bóng, không bao giờ để bị bắt nạt. Với tôi, những thành tích của Lionel Messi, Xavi và Andrés Iniesta thật đáng kinh ngạc.

Đội hình của Barcelona đánh bại chúng tôi trong trận chung kết Champions League năm 2011 xuất sắc hơn so với đội hình đã khuất phục chúng tôi ở Rome hai năm trước đó. Đội hình năm 2011 đang ở đỉnh cao sức mạnh và độ chín trong sự nghiệp của họ. Trong cả hai thất bại tôi đều đau khổ nhận ra rằng MU là một đội bóng thực sự xuất sắc nhưng đã gặp phải một đội bóng kiểm soát hai trận chung kết đó tốt hơn chúng tôi.

Tôi ước chúng tôi có thể chơi lại trận chung kết ở Rome vào ngày hôm sau, ngay ngày hôm sau. Không khí trên sân vận động Stadio Olimpico ở Rome thật tuyệt vời, đó là một đêm đẹp lộng lẫy, và đó là thất bại đầu tiên của tôi trong một trận chung kết tại châu Âu, sau năm lần tham gia. Chỉ giành được tấm huy chương á quân là một nỗi đau, khi bạn biết lẽ ra bạn có thể trình diễn tốt hơn nhiều.

Sự can đảm là một điều kiện tiên quyết khi đối đầu với những đội bóng Barcelona vừa nêu. Họ là đội bóng ở thời của mình, giống như Real Madrid vào những năm 1950/1960, hay AC Milan trong những năm đầu thập kỷ 90. Nhóm những cầu thủ đánh bại cả thế giới hình thành xung quanh Messi thật ghê gớm. Tôi không hề cảm thấy ghen tỵ với những đội hình vĩ đại đó. Chỉ có sự tiếc nuối, đúng vậy, khi thua họ, nhưng không hề có sự ganh ghét.

Trong mỗi trận chung kết Champions League vào những năm 2009 và 2011 đó, chúng tôi đã có thể chơi ngang ngửa hơn với đội hình mạnh nhất của bóng đá Tây Ban Nha bằng cách chơi thiên về phòng ngự, nhưng khi đó tôi đã cùng Manchester United đi đến giai đoạn mà ở đó chơi phòng ngự không còn là cách phù hợp để chiến thắng theo cách đó nữa. Trước đó tôi đã dùng chính chiến thuật này để đánh bại Barcelona trong trận bán kết năm 2008: phòng thủ sâu, chịu sự tra tấn của đối phương, khiến những người hâm mộ MU căng thẳng như đi qua địa ngục. Sau này, tôi muốn có một cách chơi tích cực hơn khi đối đầu với họ, và chúng tôi đã bị đánh bại một phần chính bởi sự thay đổi đó. Nếu chúng tôi kéo đội hình về khu vực cấm địa và phòng thủ chặt, chúng tôi đã có thể đạt được những kết quả mà chúng tôi khao khát. Tôi không tự đổ lỗi cho bản thân; tôi chỉ ước phải chi cách tiếp cận trận đấu tích cực hơn của chúng tôi đã có thể tạo ra những kết quả tốt hơn mà thôi.

Đánh bại chúng tôi ở Rome đã góp phần giúp Barcelona nhanh chóng phát triển thành đội bóng vượt trội trong kỷ nguyên của họ. Nói ngắn gọn, chiến thắng ở Champions League năm 2009 này đã đưa họ tiến lên, đây là một chiến thắng đơn lẻ nhưng tạo ra hiệu ứng xúc tác cao. Đó là chức vô địch Champions League thứ hai của họ trong bốn mùa giải và đội bóng của Pep Guardiola là đội bóng Tây Ban Nha đầu tiên giành được chức vô địch La Liga, Cúp Nhà Vua (Copa del Rey) và chức vô địch Champions League trong cùng một mùa giải. Năm 2009, chúng tôi là những nhà đương kim vô địch Champions League nhưng đã không thể trở thành đội bóng đầu tiên trong lịch sử giải đấu (từ khi giải đổi tên từ Cúp C1 thành Champions League) bảo vệ được danh hiệu này.

Tuy nhiên chúng tôi lẽ ra không nên thua trận đấu đó ở Eternal City. Có cách để đối đầu với Barcelona, như chúng tôi đã chứng minh năm trước đó. Và cũng có cách để cản họ lại, kể cả Messi. Một năm trước đó trong trận lượt đi trên sân khách, chúng tôi bố trí Tévez chơi nhô cao ở phía trên và Ronaldo đá tiền đạo trung tâm, vì vậy chúng tôi có thể có 2 khu vực tấn công. Sự xâm nhập, chọc sâu của Ronaldo và Tévez tạo điều kiện cho chúng tôi cầm bóng nhiều hơn.

Đương nhiên chúng tôi vẫn gặp khó khăn bởi vì Barcelona nắm quyền kiểm soát bóng trong một thời gian dài, khi đó các cầu thủ của bạn có xu hướng mất đi hưng phấn. Thay vì đá bóng, họ bắt đầu... theo dõi trận đấu, hay chính xác hơn là họ nhìn đối thủ đan bóng qua lại với nhau như thêu hoa dệt gấm!

Chiến thuật của chúng tôi là khi có bất cứ tình huống nào có thể nắm quyền kiểm soát bóng, Ronaldo sẽ tìm khoảng trống và Tévez sẽ lại gần để nhận bóng. Nhưng như đã nói ở trên, các cầu thủ như bị cuốn theo đối thủ và xem họ đan

bóng qua lại. Tôi làm rõ điểm này với các cầu thủ vào giờ nghỉ giữa hiệp. “Các cậu đang xem đá bóng,” tôi nói. “Chúng ta chưa hề phản công được gì cả.” Cách làm của chúng tôi không giống như Inter Milan; họ phòng thủ sâu và chơi phòng ngự phản công suốt trận đấu, còn chúng tôi ở trạng thái tấn công trong hiệp hai.

Một hạn chế lớn ở Rome, bây giờ tôi mới nói, là lựa chọn về khách sạn. Thật là một sự hỗn loạn: vào các bữa ăn chúng tôi phải ở trong một căn phòng không có đèn; thức ăn thì mang ra trễ và lạnh ngắt. Tôi đã chọn một đầu bếp ở đó nhưng họ gạt bỏ và phớt lờ cậu ấy. Vào buổi sáng thi đấu trận chung kết, hai hoặc ba người trong đội cảm thấy khó ở, nhất là Giggs. Một vài cầu thủ khác cảm thấy không khỏe và một hoặc hai cầu thủ đã thi đấu trong tình trạng đó. Vai trò của Giggs trong trận đấu đòi hỏi một khối lượng vận động rất lớn so với sự bất ổn trong cơ thể cậu ta! Thật là một nhiệm vụ quá to lớn cho Giggs khi phải đối mặt Sergio Busquets, tiền vệ phòng ngự của Barcelona, sau đó dâng lên chơi như một tiền đạo và lại phải quay về phòng thủ lần nữa.

Bạn sẽ không bao giờ nghĩ tới việc chỉ trích Ryan Giggs, dù là trong bất kỳ sơ đồ chiến thuật hay phong độ nào của cậu ấy, sau những gì Giggs đã đạt được tại câu lạc bộ của chúng tôi. Chỉ có một điều đáng tiếc là cậu ấy chơi dưới sức vào đêm đó tại Rome.

Tuy vậy, chúng tôi đã khởi đầu trận đấu thực sự tốt, với Ronaldo ba lần đe dọa hàng thủ của Barcelona: đầu tiên, từ một cú sút phạt trực tiếp bóng đi chúi xuống, sau đó là hai cú sút xa, những cú sút đã tạo áp lực lên Victor Valdés, thủ thành của Barca. Nhưng chỉ trong mười phút, chúng tôi đã nhận một bàn thua đau do sai lầm của hàng tiền vệ đã không kéo về kịp thời ngăn cản Iniesta thực hiện đường chuyền cho Samuel Eto’o. Eto’o sút bóng, Edwin van der Sar không thực sự cản phá tốt và trái bóng đã lăn vào góc gần khung thành.

Barcelona khởi đầu với Messi ở cánh phải, Eto’o chơi ở trung lộ và Thierry Henry chơi ở cánh trái. Ngay trước lúc bàn thắng diễn ra, họ đẩy Eto’o lệch sang phải và kéo Messi vào trung lộ, chơi như một tiền đạo trung tâm lùi sâu. Họ đổi Eto’o sang cánh phải vì Evra trước đó đã bẻ gãy được Messi. Evra liên tục dâng lên và họ phải thay đổi đội hình để ngăn chặn cậu ấy. Sau này chính Guardiola đã thừa nhận sự điều chỉnh này. Messi đã được thay đổi vị trí để tránh phải đối mặt với Evra.

Bằng sự điều chỉnh đó, Barcelona đã tạo ra vị trí mà Messi ưa thích: chơi ở khu giữa sân. Chính khu vực cậu ta chơi từ lúc đó, ở khoảng trống đó, đã gây khó khăn cho bốn hậu vệ của chúng tôi, bởi họ không thể chắc là nên dâng cao hơn một chút và gây áp lực cho Messi hay giữ vị trí và chơi an toàn.

Sau bàn thắng của Eto'o, với Messi ở trung tâm, Barcelona có thêm một người ở khu vực này. Iniesta và Xavi chỉ liên tục chuyền qua chuyền lại, giữ quyền kiểm soát bóng cả đêm đó. Họ vượt trội chúng tôi về khả năng điều bóng. Tôi chẳng cần phí thời gian kiểm tra sự thật đó.

Mất bóng cho các cầu thủ của Guardiola sẽ khiến bạn phải trả một cái giá kinh khủng, bởi sự vượt trội của họ về số lượng cầu thủ ở giữa sân khiến các cầu thủ của bạn sẽ chỉ còn biết đứng nhìn! Để phá vỡ trò chuyền bóng của họ, tôi đưa Tévez vào thế Anderson sau giờ nghỉ. Tevez sau đó bỏ lỡ một cơ hội ngon ăn khi cậu ấy đã vòng qua được một hậu vệ nhưng lại quyết định hạ cậu này lần thứ hai, tức là kéo bóng lại và... mất bóng. Bàn thắng định đoạt trận đấu của Barcelona đến sau một tiếng sau bàn thắng đầu tiên của họ: một cú đánh đầu của Messi, điều khá hiếm hoi, từ một quả tạt của Xavi.

Sau này tôi đã thảo luận về sự phát triển của Barcelona với Louis van Gaal, cựu huấn luyện viên người Hà Lan của họ. Điểm cơ bản trong triết lý của Barcelona được đặt nền tảng bởi Johan Cruyff, huấn luyện viên tuyệt vời đã đưa ra ý tưởng về khả năng chơi rộng và chuyền bóng qua lại, luôn bố trí thêm một người ở khu vực giữa sân. Sau thời của HLV Bobby Robson, họ trở về với đường lối của người Hà Lan, với các HLV Van Gaal và Frank Rijkaard. Kế đó, cái mà Guardiola thêm vào là cách họ giành quyền kiểm soát bóng. Dưới thời của Pep họ thực hiện điều này bằng các bài tập *ba giây*, theo đó Barcelona chỉ cho phép đối thủ phòng ngự kiểm soát bóng không quá ba giây!

Sau chiến thắng ở Rome, Guardiola nói, “Chúng tôi thật may mắn khi có được di sản của Johan Cruyff và Charly Rexach. Họ là những người cha và chúng tôi đã đi theo đường lối họ.”

Điều tôi đã không hoàn toàn hiểu được là làm thế nào các cầu thủ của họ có thể thi đấu một số lượng lớn các trận đấu như vậy. Họ ra sân với hầu như cùng một đội hình trong mọi lúc. Thành công thường là những chu kỳ, cùng với những khoảng lặng. Barcelona đã nổi lên từ những khoảng lặng đó và bước vào cuộc đua tranh nóng bỏng với Real Madrid. Tôi không thích thừa nhận chúng tôi đã bị đánh bại bởi một đội bóng vĩ đại, bởi vì chúng tôi không bao giờ muốn thốt lên những lời đó. Sự thừa nhận lớn nhất mà chúng tôi muốn nói là: hai đội bóng vĩ đại thi đấu trong trận chung kết này, nhưng chúng tôi đã bỏ lỡ cơ hội chiến thắng. Mục tiêu của chúng tôi là duy trì thứ hạng cấp mà ở đó mọi người nói chúng tôi luôn luôn ngang hàng với những đội bóng xuất sắc nhất châu Âu.

Để đánh bại Barcelona trong giai đoạn đó bạn cần những trung vệ có thể chơi thực sự chủ động. Rio và Vidíc đã ở độ tuổi mà ưu tiên của họ là phòng thủ



khu vực. Không có gì sai đối với điều đó cả, hoàn toàn chính xác là đằng khác. Nhưng khi đối đầu với Barcelona, cách tiếp cận trận đấu như thế có phần hạn chế. Bạn cần những trung vệ luôn chuẩn bị để dâng lên cao, đón đầu Messi và không phải lo lắng về những tình huống xảy ra phía sau họ. OK, khi đó Messi sẽ dạt ra cánh, nhưng chuyện đó tốt thôi, vì khi chơi ở biên cậu ta ít nguy hiểm hơn so với khi chơi ở trung lộ.

Họ có bốn cầu thủ đẳng cấp thế giới: Piqué, hai tiền vệ trung tâm và Messi. Piqué là cầu thủ bị đánh giá thấp nhất trong đội hình của họ, không có gì phải nghi ngờ về điều đó. Cậu ấy là một cầu thủ vĩ đại. Chúng tôi đã biết điều đó khi cậu ấy còn là một cầu thủ trẻ chơi cho chúng tôi. Trong một hội nghị tại châu Âu, Guardiola đã kể với tôi Piqué là bản hợp đồng tốt nhất mà họ có được. Piqué tạo ra nhịp điệu, sự chính xác, sự tự tin và cả sự phát động tấn công từ vị trí lùi sâu của mình. Đó là điều chúng tôi muốn vô hiệu hóa bằng cách đẩy các tiền đạo lên trước mặt họ, cố gắng chạm bóng trước hoặc buộc họ phải chuyền bóng đi. Trong 20-30 phút đầu tiên mọi thứ đều diễn ra suôn sẻ, nhưng sau đó họ có được bàn thắng. Họ đã thoát ra được thế trận này!

Nói về khía cạnh “trốn thoát” này thì Barcelona có tài năng tuyệt vời! Khi câu cá, bạn thả mồi xuống nước và chờ cá cắn câu, tuy nhiên vẫn có khi cá không mắc mồi. Với Barcelona cũng vậy: Xavi chuyền bóng cho Iniesta ở tốc độ khiến đối phương nghĩ là sẽ cắt được bóng, nhưng thực tế họ chẳng cắt được đường chuyền đó, bởi vì bóng ở ngoài tầm kiểm soát của họ! Tốc độ của đường chuyền, sức nặng của trái bóng, góc chuyền v.v... tất cả đều dẫn dụ đối phương vào khu vực mà lẽ ra họ không nên ở đó. Các cầu thủ Barcelona rất giỏi trong việc tạo ra trò lừa đó.

Các đội bóng tại Premier League rất mong có một chính sách dễ dàng hơn đối với việc cấp phép thi đấu ở Anh. Tất nhiên việc nói lỏng quy định như vậy có thể gây ra rủi ro: có khả năng nhiều cầu thủ kém sẽ tràn ngập các trận đấu. Nhưng người ta nên dành cho những câu lạc bộ lớn sự tự do đó, bởi vì họ có khả năng nhận ra những cầu thủ giỏi nhất, những viên ngọc thô! Điều đó nghe có vẻ hơi chủ nghĩa đẳng cấp, tôi biết, nhưng nếu bạn muốn giành chiến thắng ở châu Âu, một trong nhiều cách là thay đổi thể thức cấp phép thi đấu nhằm tạo điều kiện cho các câu lạc bộ. Ở các nước EU, người ta có thể mua các cầu thủ từ lứa tuổi 16.

Hai năm sau, hai câu lạc bộ của chúng tôi (MU và Barca) lại cùng nhau có mặt ở trận chung kết, lần này là ở Wembley. Chúng tôi lập lại cùng một kịch bản như ở Rome: khởi đầu tốt, sau đó bị đánh bại ở khu vực giữa sân trong, và bị

đánh bại với tỉ số 1-3. Chúng tôi đã xuất phát với Edwin van der Sar trong khung thành, Fabio, Ferdinand, Vidíc và Evra ở hàng hậu vệ, Giggs, Park, Carrick và Valencia ở khu trung tuyến, Rooney cùng với Hernández ở phía trên.

Chúng tôi đã không kiểm soát được Messi. Các trung vệ đã không dâng lên hướng về phía bóng lăn, mà chỉ muốn giữ vị trí phòng thủ. Tuy vậy sự chuẩn bị cho trận đấu đó là sự chuẩn bị tốt nhất mà tôi từng thấy. Trong vòng 10 ngày chúng tôi đã luyện tập như điên cho trận chung kết. Vậy vấn đề là gì? Thành thạo các cầu thủ quá chú ý đến những yếu tố bên ngoài chứ không phải chính bản thân trận đấu. Ví dụ như Wayne Rooney hôm đó đã chơi rất đáng thất vọng. Chiến thuật của chúng tôi là Rooney sẽ đột kích vào những khoảng trống phía sau hai hậu vệ biên của đối phương, trong khi Hernández nỗ lực kéo giãn họ ra, Chicharito đã làm được điều này, nhưng chúng tôi đã thất bại trong việc thọc sâu vào những khoảng trống sau lưng hai hậu vệ biên. Ngoài ra, vì một vài lí do, Antonio Valencia đã bị căng cứng vào đêm đó. Cậu ấy căng thẳng như ở trong địa ngục vậy. Tôi không có ý chỉ trích quá lên đâu.

Trong trận đấu này, chúng tôi không bao giờ thực sự tấn công vào hậu vệ trái của họ (Eric Abidal - ND), người vừa hồi phục sau một cơn bệnh và đã không chơi được nhiều trận. Chúng tôi đã nghĩ đó là một lợi thế - dù Abidal thi đấu hay Puyol chơi thay ở vị trí đó. Phong độ của Valencia trên hành trình đến trận chung kết rất xuất sắc. Cậu ấy hành hạ Ashley Cole hai hay ba tuần trước trận đấu ở Wembley, đã khiến hậu vệ trái của Schalke mệt lử. Đá với Barcelona thì các đối thủ đều nên lui về bảo vệ khu vực cấm địa của mình, nhưng với chúng tôi thì tốt hơn là phải dâng đội hình lên một chút, tạo ra áp lực trước mặt Messi. Michael Carrick cũng chơi dưới phong độ tốt nhất của mình hôm đó.

Tin tức nóng hổi đầu tiên về đêm đó là việc tôi đã gạch tên Dimitar Berbatov khỏi danh sách thi đấu. Thay vào đó, Michael Owen ngồi ghế dự bị cho vị trí tiền đạo. Rõ ràng Berbatov không vui vẻ chấp nhận điều đó và tôi cảm thấy rất khó chịu. Wembley có một phòng dành cho huấn luyện viên, đẹp và rất riêng tư, đây là nơi tôi giải thích lí do cho những quyết định của mình. Dimitar đã không còn ở đỉnh cao phong độ và không phải lúc nào cũng là một lựa chọn thay thế lí tưởng. Tôi nói với cậu ấy, “Nếu chúng ta phải tìm kiếm bàn thắng trong những phút cuối, trong khu vực cấm địa, Michael Owen sẽ làm rất tốt.” Có thể là không công bằng nhưng tôi phải đưa ra những quyết định và tự lý giải cho những quyết định đó.

Tôi ký hợp đồng với Berbatov vào mùa hè năm 2008 bởi cậu ấy có khả năng giữ thăng bằng tốt và sự điềm tĩnh ở những điểm nóng tấn công trên sân. Khi

mua Berbatov tôi đã nghĩ điều này sẽ mang lại thêm sự cân bằng sau những tiền đạo hiện có, nhưng hóa ra tôi lại tạo ra một ngõ cụt cho Tévez, người không có được khả năng đó. Thế là Tévez cứ đá chính một trận rồi lại dự bị một trận, rồi lại đá chính v.v... Công bằng mà nói thì Tévez luôn tạo được dấu ấn khi vào sân, cậu ta kiểm soát được trận đấu. Tuy nhiên việc không thường xuyên được đá chính nói trên chính là điều gây ra trục trặc, khiến các đại diện của cậu ta phải tính đến việc liên hệ với các câu lạc bộ khác.

Berbatov thiếu tự tin một cách đáng ngạc nhiên. Cậu ta không bao giờ có được phẩm chất ngang ngạnh, mạnh mẽ kiểu Cantona hay Andy Cole, hay sự tự tin của Teddy Sheringham. Hernández cũng có được sự tự tin cao độ: cậu ấy thông minh và đầy sức sống. Berbatov không thiếu niềm tin vào khả năng của mình, nhưng vấn đề là cách chơi bóng của cậu ấy. MU vận hành đội bóng ở một tốc độ nhất định, và Berbatov thì không thực sự chơi theo tốc độ đó. Cậu ấy không phải là dạng cầu thủ có phản xạ nhanh, ngược lại Dimitar muốn trận đấu diễn ra chậm rãi, tự tìm cách xâm nhập vòng cấm địa vào những thời điểm phù hợp của riêng mình! Hoặc là cậu ta sẽ làm gì đó ở ngoài vòng cấm và đóng góp vào lối chơi chung của đội. Những khả năng của Berbatov là rất to lớn. Mặc dù chúng tôi đã nhận được vài lời hỏi mua cậu ta vào mùa hè năm 2011, nhưng tôi vẫn chưa chuẩn bị để Dimitar ra đi vào giai đoạn đó. Chúng tôi đã mất 30 triệu bảng để có được Berbatov và không sẵn lòng bán cầu thủ này đi mà chịu lỗ chỉ vì cậu ta bỏ lỡ một vài trận quan trọng trong mùa giải trước đó. Chúng tôi có thể tiếp tục giữ Berbatov lại và sử dụng.

Trong tập luyện cậu ấy đã tập cách tiếp cận bóng nhanh hơn, nhưng khi trận đấu diễn ra cậu ấy lại dễ dàng trở lại với thói quen... đi bộ trên sân. Nhưng ở MU bạn không thể chơi theo kiểu như vậy. Do chúng tôi hay dồn đội hình lên cao, khi mất bóng toàn đội phải tập trung nhanh chóng giành lại bóng, nếu không sẽ dễ bị tấn công. Chúng tôi cần các cầu thủ phản ứng khi mất bóng, khiến đối phương phải nhanh chóng chịu áp lực. Tuy nhiên, Berbatov lại có khả năng tạo ra những khoảnh khắc tuyệt vời. Ngoài sân cỏ, Berbatov cũng khá phàm ăn, cỡ như Nicky Butt vậy! Dimitar luôn “cắm đầu cắm cổ” trong những bữa ăn, thỉnh thoảng còn mang cả thức ăn về nhà nữa!

Berbatov sẽ không được ra sân trong trận đấu ở Wembley, ngay cả nếu cậu ấy có mặt trên băng ghế dự bị. Tôi đã phải thay Fábio ra và đưa Nani vào, do đó chỉ còn hai quyền thay người. Tôi muốn đưa Scholes vào bởi cần một cầu thủ kinh nghiệm để kiểm soát các đường chuyền, vì vậy Paul đã vào thay Carrick. Chúng tôi đã nói về việc Scholes về hưu trong nhiều tháng và tôi đã cố gắng

thuyết phục cậu ấy đổi ý, để có thể có sự phục vụ của cậu ấy trong một mùa giải nữa, nhưng quan điểm của Scholes là 25 trận một mùa giải không đủ với mình. Paul cũng thừa nhận rằng hai chân của mình như muốn biến mất trong 25-30 phút cuối trận. Scholes đã vượt qua hai ca phẫu thuật đầu gối và một căn bệnh về mắt trước đó (vấn đề này đã khiến cậu ấy phải ngồi ngoài vài tháng), tuy nhiên Scholes vẫn chơi ở phong độ cao. Quả là cực kỳ phi thường!

Bàn thắng Scholes ghi trong trận đấu vinh danh cậu ta vào mùa hè đó đúng là một tuyệt phẩm. Paul đã không cho thủ môn Brad Friedel trong khung thành bất cứ cơ hội nào: một cú sút mạnh như tên lửa! Trên khán đài, Eric Cantona đã phải vỗ tay tán thưởng. Trong chương trình Talksport sau này tôi nghe một người dẫn chương trình nói rằng Paul không nằm trong top bốn cầu thủ hiện đại hay nhất của Anh. Anh ta quả quyết rằng Gascoigne, Lampard và Gerrard là những cầu thủ giỏi hơn. Một nhận xét hoàn toàn vô nghĩa!

Sau trận chung kết Champions League thứ hai thất bại dưới tay Barcelona, tôi đã phải tự hỏi: vấn đề ở đây là gì? Trước hết, một số cầu thủ của chúng tôi đã chơi dưới phong độ. Một yếu tố khác có thể là do chúng tôi đã quen với việc kiểm soát bóng nhiều trong các trận đấu, và khi quyền kiểm soát bóng rơi vào tay đối thủ, điều đó có thể gây ảnh hưởng đến sự tự tin và tập trung của chúng tôi. Có vài người tin vào cái giả thuyết rằng các cầu thủ của chúng tôi đã bối rối vì phải chơi ở vai trò chiếu dưới, sự lúng túng xảy ra ngay cả với những cầu thủ như Giggs, hay Ji-Sung Park, người mà trong trận tứ kết gặp Chelsea, đã tắc bóng mọi cầu thủ của đối phương và lên xuống khắp mặt sân cả ngày hôm đó. Chúng tôi không thấy được cậu ấy thể hiện như vậy khi gặp Barcelona, với đội hình xuất phát: Valdés, Alves, Piqué. Abidal, Mascherano; Busquets, Xavi, Iniesta; Messi, Villa và Pedro.

Họ vượt lên dẫn bàn nhờ Pedro từ một trong những đường chuyền vô cùng khéo léo của Xavi nhưng Rooney đã ghi bàn gỡ hòa cho chúng tôi sau một pha đập nhà nhanh với Giggs. Nhưng sau đó cỗ xe Barcelona bắt đầu thực sự lăn bánh, với Messi là người kiểm soát. Cậu ta và Villa ghi những bàn thắng kết liễu chúng tôi trong trận đấu cuối cùng của Van der Sar cho câu lạc bộ.

Tôi đã mắc một sai lầm vào giờ nghỉ. Tôi vẫn tập trung vào việc giành chiến thắng và bảo Rooney cần phải chạy liên tục vào những chỗ trống phía hai hậu vệ biên của Barca. “Chúng ta sẽ giành chiến thắng nếu cậu thực hiện được điều đó liên tục.” Tôi thúc giục Rooney. Khi ấy tôi đã quên một vấn đề lớn nhất khi thi đấu với Barcelona: trong rất nhiều trận đấu họ đã giành chiến thắng một cách hiệu quả trong 15 phút đầu của hiệp hai. Tôi lẽ ra đã nên cảnh báo điều đó với các

cầu thủ của mình. Tôi đã có thể làm tốt hơn nếu nói Park theo kèm Messi trong 15 phút đầu và đẩy Rooney sang cánh trái. Nếu chúng tôi dùng những chiến thuật đó, chúng tôi có thể đã có kết quả khác. Chúng tôi vẫn có thể chơi phản công. Những thay đổi này sẽ khiến cho Busquets được tự do, vì vậy có thể chúng tôi sẽ bị đẩy lùi về khu vực cấm địa, nhưng chúng tôi vẫn có một mối đe dọa hữu hiệu với Rooney chơi tấn công từ vị trí cánh trái.

Tôi đã định thay thế Valencia sau 10 phút của hiệp hai, nhưng sau đó Fábio lại bị chuột rút và tôi buộc phải thay đổi vì chấn thương của cậu ta. Vận may của tôi trong các trận chung kết nhìn chung là tốt, nhưng riêng trong trận này thì may mắn đã rời bỏ tôi! Nhưng nếu xét chung tất cả những trận đấu lớn và những thành công mà tôi đã tận hưởng, tôi khó có thể thấy tiếc cho bản thân mình ở Wembley, nơi United đã giành chiến thắng trước Benfica năm 1968.

Chúng tôi đã nghĩ mình sẽ có cơ hội từ những quả phạt góc nhưng điều đó không xảy ra! Khi thất bại của chúng tôi đã được xác định, Barcelona không tỏ ra tự mãn. Các cầu thủ Barca không khi nào tỏ ra ngạo mạn với thắng lợi của họ. Ngay khi tiếng còi mãn cuộc cất lên, Xavi bước tới đổi áo với Scholes. Các cầu thủ nên có một hình mẫu của mình. Họ nên tự nói với bản thân, “Anh ta là cái đích mà tôi muốn hướng tới.” Thần tượng của tôi là Denis Law. Denis hơn tôi một tuổi rưỡi, tôi luôn nhìn anh ấy và nói, “Tôi muốn trở thành một người như vậy.”

Trong những ngày sau trận thua đó tôi bắt đầu có cái nhìn nghiêm túc vào công tác huấn luyện ở học viện của chúng tôi. Gary Neville, Paul Scholes và tôi đã trao đổi với nhau rất nhiều ý kiến. Tôi tính tới việc bổ nhiệm một huấn luyện viên kỹ thuật mới cho học viện. Câu lạc bộ của chúng tôi luôn có khả năng đào tạo ra những cầu thủ vĩ đại và lứa cầu thủ tiếp theo của Barcelona không giỏi hơn của chúng tôi, hoàn toàn không có gì hơn cả. Thiago ở cùng đẳng cấp với Welbeck và Cleverley, và cũng chẳng phải lo những cầu thủ còn lại của họ sẽ vượt qua được trình độ đó.

Quan trọng là bạn phải luôn nhìn về phía trước. Chúng tôi đã theo dõi Phil Jones rất lâu trước trận chung kết Champions League đó. Tôi đã cố gắng mua cậu ấy vào năm 2010 nhưng Blackburn không chịu bán. Ashley Young được mua để thay thế Giggs. Vị trí thủ môn đã được chốt vào tháng Mười hai. Cứ cho là David de Gea đã có một khởi đầu khó khăn trong sự nghiệp ở United, nhưng cậu ấy sẽ phát triển. Smalling và Evans là những triển vọng lớn lao. Chúng tôi có Fábio và Rafael, rồi còn Welbeck và Cleverley đang tiến bộ; Nani 24 tuổi, Rooney 25 tuổi. Chúng tôi có một đội ngũ hạt nhân tài năng trẻ.

Chúng tôi bán năm cầu thủ mùa hè đó bởi vì với sự gia nhập của Jones thì Wes Brown hay John O'Shea khó có tên trong đội hình xuất phát. Họ là những cầu thủ phục vụ tốt đối với tôi. Phần khủng khiếp trong công tác huấn luyện là nói với những người đã hết mình thi đấu vì bạn rằng không còn chỗ cho họ trong kế hoạch sắp tới của đội bóng. Sau cuộc diễu hành mừng chức vô địch Premier League, trong mưa, chúng tôi trở về ngôi trường tại đó chúng tôi đã bắt đầu cuộc diễu hành. Tôi nói với Darron Gibson và hỏi cậu ấy thấy tương lai của mình như thế nào. Có lẽ đó không phải là nơi hoàn hảo để có buổi thảo luận đó, nhưng cậu ta nắm được ý chính của điều tôi đang nghĩ. Ngay sau đêm đó Gibson sẽ đi nghỉ hè, vì vậy chúng tôi cần nói chuyện. Với Wes Brown thì tôi đã gọi điện thoại. Thật khủng khiếp khi phải để những cầu thủ kinh nghiệm và trung thành với tôi như vậy phải ra đi.

Tôi bán đi năm cầu thủ ở độ tuổi 30 và cao hơn thế, đồng thời cũng để Owen Hargreaves ra đi. Chúng tôi mang về Welbeck, Cleverley, Mame Diouf và Macheda từ các bản hợp đồng cho mượn, rồi kí hợp đồng với ba cầu thủ mới. Tuổi trung bình của đội bóng được giảm xuống khoảng 24 tuổi.

Với Scholes và Neville, kế hoạch của tôi là để họ quan sát, theo dõi một vòng đội trẻ, học viện và các cầu thủ dự bị, sau đó ba người chúng tôi sẽ ngồi lại để đánh giá xem tình hình thực tế của MU. Tôi đặt trọng trách lên vai họ trong việc xây dựng tương lai, bởi họ biết rõ hơn ai hết điều gì cần có để trở thành một cầu thủ United. Đó là điều tôi luôn muốn làm từ năm này qua năm kia: đưa các cầu thủ hàng đầu của tôi vào dòng chảy đào tạo thế hệ trẻ.

Scholes là người có nhiều ý tưởng xuất sắc. Những lời đánh giá của cậu ấy rất thông minh và luôn luôn nhất quán, không bao giờ có chỗ cho cụm từ 'có thể'. Khi chúng tôi gặp vấn đề với Van Nistelrooy, Paul ngay lập tức nói rõ rằng Ruud không thể được phép gây ra sự đổ vỡ. Ngôn ngữ của Paul rất nặng nề, và khi Gary hỏi, "Cậu chắc chứ, Sholesy?" thì câu hỏi đó chỉ khiến cậu ấy hăng máu hơn mà thôi.

Theo đó, trên phương diện huấn luyện, chúng tôi có Brian McClair, Mick Phelan, Paul McGuinness, Jim Ryan và Tony Whelan. Tất cả bọn họ đều là những cựu cầu thủ United hoặc là những người trưởng thành từ lò đào tạo. Tôi muốn phát triển những lĩnh vực này mạnh hơn. Clayton Blackmore và Quinton Fortune cũng đã có những đóng góp nhất định vào quá trình phát triển của đội bóng.

Sau khi phân tích, nghiền ngẫm, tôi tự hỏi, "Nếu còn cơ hội gặp Barcelona ở chung kết Champions League một lần nữa, tôi sẽ bố trí Jones và Smalling, hoặc



Smalling và Evans, ngay trước mặt Messi.” Tôi sẽ không để cậu ta hành hạ chúng tôi lần nữa.

## TRUYỀN THÔNG

Lời khuyên tốt nhất mà tôi từng nhận được khi đối mặt với giới truyền thông là từ một người bạn tên Paul Doherty, khi đó đang làm việc ở Granada TV. Paul là một gã tuyệt vời! Ngày nọ, anh ta gặp tôi và nói, “Tôi đã xem qua những buổi họp báo của anh và tôi sẽ chỉ ra cho anh thấy một vài thứ. Cứ như thể anh đang vớt đi trận đấu của mình vậy, anh cho họ thấy những nỗi lo của mình. Hãy nhìn vào gương và trưng gương mặt của Alex Ferguson ra xem nào.”

Paul hoàn toàn chính xác khi nói vậy. Xuất hiện trong bộ dạng bối rối không phải là cách để đối phó với giới truyền thông. Thể hiện nỗi buồn của bạn cho họ thấy không phải là cách có thể giúp đội bóng hay cải thiện cơ hội chiến thắng của đội vào thứ Bảy. Khi anh ta cho tôi lời khuyên đó tôi đang thể hiện sự căng thẳng trong công việc. Rõ ràng tôi không thể để một cuộc họp báo trở thành một căn phòng tra tấn. Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ phẩm giá của đội bóng cũng như tất cả những thứ chúng tôi đang thể hiện. Điều quan trọng là bạn phải chiếm thế thượng phong và kiểm soát cuộc phỏng vấn càng nhiều càng tốt.

Trước khi tôi bước qua cánh cửa phòng họp báo để đối mặt với cả thế giới, tôi đã tự luyện tập và tự chuẩn bị về mặt tinh thần. Kinh nghiệm giúp ích rất nhiều. Tôi đã có kinh nghiệm đến mức trong các buổi họp báo ngày thứ Sáu tôi có thể thấy được ý đồ mà một phóng viên đang muốn theo đuổi. Thỉnh thoảng họ thậm chí còn “chơi hội đồng” khi một số phóng viên thỏa thuận với nhau, “Được rồi, cậu hỏi câu này, và tôi sẽ hỏi câu kia nhé...” Tôi có thể “đọc” được ý đồ của tất cả bọn họ, kinh nghiệm cho tôi khả năng đó. Tôi rất thích khi có một phóng viên hỏi một câu hỏi dài dòng vì nó cho phép tôi có thời gian chuẩn bị câu trả lời. Những câu hỏi khó là những câu hỏi ngắn gọn, “Sao ông trông tệ thế?”

Loại câu hỏi súc tích như vậy có thể khiến bạn trả lời một cách dài dòng. Bạn kéo dài nó ra trong lúc bạn cố gắng suy nghĩ, và cuối cùng phun ra mọi thứ cho họ thấy. Không để lộ những điểm yếu của đội bóng là một nghệ thuật, và đó phải luôn là ưu tiên hàng đầu của bạn. Khi đối diện cánh nhà báo và trả lời họ,

cũng cần ghi nhớ rằng bạn sẽ có một trận đấu ba ngày sau đó. Giành thắng lợi trong trận đấu đó mới là điều mang lại ý nghĩa, chứ không phải việc giành được những điểm cộng trong một buổi họp báo.

Nhiệm vụ thứ ba là không khiến bản thân biến thành một thằng ngốc bằng cách trả lời phỏng vấn một cách ngu xuẩn. Đó là những gì ngay lập tức diễn ra trong đầu tôi khi tôi bị tấn công bởi các câu hỏi. Phải mất rất nhiều năm tôi mới rèn luyện được những kỹ năng và nhận thức đó. Tôi nhớ mình đã từng xuất hiện trên truyền hình khi còn là một cầu thủ trẻ và than thở về án phạt cấm thi đấu sáu trận mà tôi nhận được từ Liên đoàn Bóng đá Scotland. Tôi nói trên truyền hình, “Ái chà, ở Scotland họ điều hành công lý theo kiểu Star Chamber\*.”

Ngay lập tức, một lá thư từ Liên đoàn Bóng đá Scotland bay thẳng đến câu lạc bộ. Nếu bạn nghĩ mình phải tỏ ra thú vị và gây sự chú ý trên truyền thông, bạn có thể sẽ nói ra điều gì đó khiến bạn phải hối tiếc sau này! Tôi đã đứng ngày hôm đó ở Scotland nhưng cuối cùng chính tôi phải viết thư để giải thích về lời phát biểu đó.

Huấn luyện viên hỏi tôi, “Cậu moi được ý tưởng quái quỷ về Star Chamber đó từ đâu ra vậy hả?”

Tôi không dám giấu giếm và đành trả lời, “Tôi đọc thấy nó trong một cuốn sách và nghĩ nó nghe có vẻ hay hay.”

Đương nhiên vụ lùm xùm với giới truyền thông lớn nhất và kéo dài nhất của tôi là với kênh BBC, vụ này đã kéo dài tận bảy năm cho tới khi tôi quyết định mọi chuyện đã quá đủ vào tháng 8-2011. Theo quan điểm của tôi, đã có quá nhiều sự phiền nhiễu, kể cả một bài đăng trên tạp chí *Match of the Day*, nhưng giọt nước làm tràn ly chính là một phim tài liệu có tên *Fergie và con trai*, được phát sóng vào ngày 27-05-2004 trên kênh BBC3, đoạn phim này là một sự tấn công khủng khiếp đối với con trai tôi Jason. Họ cho rằng vụ chuyển nhượng Jaap Stam tới CLB Lazio và Massimo Taibi đến CLB Reggina có liên quan đến mối quan hệ của Jason với Công ty Elite Sports. Trước buổi phát sóng, ban lãnh đạo của United đã tuyên bố rõ rằng cả tôi, Jason và công ty Elite đều không làm gì sai trong hai vụ chuyển nhượng, nhưng đồng thời cũng quyết định rằng từ nay Jason sẽ không liên quan gì đến những thỏa thuận chuyển nhượng của câu lạc bộ nữa.

Đài BBC đã không xin lỗi, còn những cáo buộc mà họ đưa ra thì hoàn toàn sai.

Sau đó, Peter Salmon của đài BBC đã đến gặp tôi. Tôi nói với ông ta, “Ông hãy xem chương trình đó và nói cho tôi biết nó đem lại lợi ích hay tên tuổi gì cho BBC?” Thực sự tôi đã muốn kiện họ, nhưng cả luật sư của tôi và Jason đều phản đối. Salmon có ý dùng mối quan hệ bạn bè cũ của ông ta với tôi từ Granada TV để kết thúc chuyện này.

“Bây giờ BBC đã ủng hộ Manchester rồi mà!” ông ta nói.

“Tuyệt,” tôi nói. “Nhưng các anh vẫn cần phải xin lỗi.” Không có câu trả lời. Kế hoạch của ông ta là tôi sẽ nói về bộ phim *Fergie và con trai* trong một buổi phỏng vấn với Clare Balding. Tại sao tôi lại phải làm điều đó? Nhưng cuối cùng chúng tôi đã đồng ý với một kế hoạch khác và tôi sẽ có bài phỏng vấn với phóng viên của BBC. Lúc đó tôi sẽ trình bày quan điểm của mình.

Nói chung kênh truyền hình Sky đã thay đổi hoàn toàn giới truyền thông bằng cách khiến nó cạnh tranh hơn, kịch tính hơn. Lấy việc đưa tin vụ Suárez cắn Evra vào mùa xuân năm 2013 làm ví dụ. Tôi đã được hỏi về vụ việc này trong một buổi họp báo. Sau đó thì sao? Dòng tiêu đề cho bài trả lời phỏng vấn của tôi là: “Ferguson cảm thấy thông cảm cho Liverpool.” Thực ra về vụ Suárez tôi đã nói như sau: “Tôi biết họ (Liverpool) cảm thấy thế nào, bởi vì trước đây Cantona ở MU đã phải nhận án phạt cấm thi đấu chín tháng vì một cú đá kung-fu vào một fan hâm mộ.” Quan điểm của tôi là cấm (Suarez) thi đấu mười trận thì nhằm nhò gì, hãy thử bị treo giò chín tháng xem thế nào. Ấy thế mà họ giật tít như thể tôi cảm thấy tiếc nuối cho Suárez!

Một tiêu đề khác là: “Ferguson nói rằng José Mourinho sắp sửa tới Chelsea.” Câu hỏi mà họ đặt ra cho tôi là: “Ai sẽ là đối thủ chính của ông vào năm tới?” Tôi trả lời đó có thể là Chelsea, và nói thêm rằng nếu những tin đồn trên báo chí về việc Mourinho trở lại là đúng thì Chelsea sẽ có một cú hích đáng kể. Và họ đã đưa tin trên kênh Sky như đã nói ở trên.

Tôi đã phải nhắn tin cho Mourinho để giải thích. Ông ta nhắn lại và nói, “Chuyện đó ổn thôi, tôi biết, tôi hiểu mà.” Dòng tiêu đề đó chạy liên tục mười phút một lần. Mourinho cuối cùng đã thực sự trở lại Chelsea nhưng đó không phải là vấn đề.

Vì vậy tôi đã gặp khó khăn với sự căng thẳng và thay đổi liên tục của truyền thông hiện đại. Nói tới nói lui thì tôi cảm thấy thật khó để có những mối quan hệ với giới truyền thông. Họ phải chịu quá nhiều áp lực và rất khó để giải bày với họ. Khi mới tới Manchester, tôi cũng có đề phòng vài nhà báo, nhưng không đến mức nặng nề và căng thẳng như những năm cuối cùng tại đây. Cũng có nhiều nhà

báo tử tế, như John Bean và Peter Fitton, rồi Bill Thornton. David Walker và Steve Millar. Ngoài ra tôi còn có những người bạn cũ trong giới truyền thông ở Scotland nữa.

Trong những chuyến du đấu chúng tôi thường có một đêm ra ngoài chơi cùng với những anh chàng phóng viên. Có một tối chúng tôi kết thúc cuộc chơi tại ngay phòng tôi và Beano còn hứng chí đến mức leo lên bàn nhảy nhót... Một đêm khác, khoảng 11g khi tôi đã đi ngủ, điện thoại reng và một giọng nói ở bên kia đầu dây, “Alex! Cậu có thể xác nhận hay chối bỏ việc cậu ở trên xe taxi với Mark Hughes tối nay không?”

Đó là John Bean. Tôi nói với cậu ta, “Chuyện này rất khó nói, John, bởi vì Hughes đang chơi cho Bayern Munich tối nay trong một trận đấu cúp C1.”

John nói, “Ồ đúng rồi, tôi đã xem trận đấu đó.”

Tôi dập điện thoại xuống.

Sau đó John xuất hiện vào thứ Sáu. “Một triệu lần xin lỗi, Alex. Tôi biết anh sẽ chấp nhận lời xin lỗi của tôi.” Và anh ta ngồi xuống...

Sau này có rất nhiều phóng viên trẻ tuổi ăn mặc tùy tiện hơn cánh báo chí mà tôi biết trước đây. Có lẽ đó là xu hướng chung, nhưng chuyện đó đơn giản là không vừa mắt tôi. Công việc truyền thông rất khó khăn với những phóng viên trẻ tuổi này vì họ phải chịu quá nhiều áp lực từ những nhà biên tập. Chẳng ai còn nhớ đến những thông tin gì được đăng, những thông tin gì bí mật và không được công bố nữa. Tôi đã cấm cửa vài phóng viên vào mùa giải 2012-2013 vì sử dụng những lời bình luận không được phép công bố. Tôi đã cấm một phóng viên khác vì đã nói Rooney và tôi không bao giờ nói chuyện trong các buổi tập luyện - và mọi người trong câu lạc bộ đều thấy điều đó. Chuyện này không hề đúng.

Tôi không đọc hết các tờ báo, nhưng hết lần này tới lần khác các nhân viên truyền thông của chúng tôi liên tục chỉ ra những thông tin sai lệch được giới truyền thông đưa lên. Những chuyện này có thể khiến bạn hết sức mệt mỏi. Nhiều năm trước đây tôi thường có những động thái nào đó, nhưng cuối cùng chỉ tốn tiền mà thôi. Chẳng hạn bạn có thể yêu cầu họ công khai xin lỗi, nhưng mẫu tin xin lỗi hay đính chính vồn vện khoảng 40 từ được nhét vào một trang bên trong tờ báo quả là khác xa so với dòng tí giọt gân trên bìa sau của số báo trước. Vậy bạn kiện cáo họ để làm gì?

Khi cấm cửa các phóng viên tôi thường nói: tôi không chấp nhận cách làm việc của các cậu. Một lần nữa, tôi lại ở thế thượng phong, vì tôi đã ở Man United trong một quãng thời gian dài và đã đạt được thành công. Nếu tôi là một HLV

đang phải nỗ lực thoát khỏi những kết quả tồi tệ, tình thế sẽ rất khác. Nhìn chung thì tôi vẫn thông cảm cho họ, vì tôi biết sự suy diễn hay phóng đại chẳng qua chỉ là sản phẩm của sự cạnh tranh thuần túy trong lĩnh vực truyền thông. Ngày nay báo giấy phải đối đầu với các kênh truyền hình thể thao như Sky, các trang mạng và những kênh truyền thông công cộng khác.

Bất cứ huấn luyện viên trưởng nào ở giải Premier League cũng nên có một chuyên viên truyền thông kinh nghiệm, người biết rõ về giới truyền thông và có thể hành động nhanh chóng với những mẩu tin, bài viết trên báo chí. Dĩ nhiên chẳng thể nào ngăn cản tất cả bọn họ nhưng bạn có thể cảnh cáo tác giả khi những sự kiện họ đưa ra sai sự thật và đòi hỏi những đính chính khi cần thiết. Là người hỗ trợ, một chuyên viên truyền thông giỏi có thể giải thoát bạn khỏi những rắc rối. Như chúng ta đã biết, tin tức thể thao trên kênh Sky News được cập nhật liên tục 24 giờ trong ngày, do đó một câu chuyện nào đó sẽ được lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác. Chuyện làm việc với giới truyền thông đang ngày càng trở nên khó giải quyết đối với các huấn luyện viên trưởng.

Chẳng hạn, HLV Paul Lambert đang có một khoảng thời gian khó khăn tại Aston Villa. Buổi họp báo của ông ta sẽ hoàn toàn bị chi phối bởi không khí tiêu cực. Chỉ có ai hiểu về giới truyền thông mới có thể hỗ trợ, tư vấn cho một huấn luyện viên trước tình huống như vậy. Khi tôi trải qua những giai đoạn tệ hại tại United, Paul Doherty đã nói với tôi, “Anh đang tỏ ra quá căng thẳng, anh sẽ trở thành miếng mồi ngon cho bọn họ. Trước khi tham dự vào buổi họp báo đó, hãy nhìn vào gương, xoa tay lên mặt và cười lên, và sắp xếp mọi hành động của mình. Hãy làm sao để chắc chắn rằng họ không thể ăn tươi nuốt sống anh được.”

Đó là một lời khuyên kì diệu. Và đó là những gì bạn phải làm: cứ vui vẻ thoải mái để tận dụng tối đa mọi thứ. Một câu hỏi chuẩn mực là: Bạn có cảm thấy áp lực? À, đương nhiên là có rồi. Nhưng bạn đừng bao giờ để họ nhận thấy điều đó, từ đó họ có thể đưa ra những bài báo với tiêu đề rất “kêu”. Tôi tổ chức những buổi họp báo của tôi trước các buổi tập (trong khi rất nhiều huấn luyện viên trưởng họp báo sau buổi tập). Như vậy, họp báo xong tôi sẽ tập trung hoàn toàn vào buổi tập và không phải lo nghĩ gì nữa. Trước những buổi họp báo thường vào lúc 9 giờ sáng, tôi sẽ nghe Giám đốc truyền thông Phil Townsend báo các ngăn gọn về những nội dung có thể sẽ được hỏi.

Ví dụ, ông ta báo trước với tôi rằng phóng viên có thể sẽ hỏi về vụ cản Evra của Suárez, hay scandal doping của Godolphin trong đua xe, hoặc một động thái có thể nào đó về một cầu thủ như Lewandowski. Phần tôi, tôi luôn bắt đầu bằng cách nói về các cầu thủ sẽ ra sân trong trận đấu cụ thể sắp tới. Thế là trọng tâm



của buổi họp báo được chuyển sang các vấn đề xung quanh trận đấu, về những cá nhân cầu thủ. Những buổi họp báo ngày Chủ nhật thường được tổ chức để nói về một chủ đề nào đó, chẳng hạn như “phong độ tốt của Michael Carrick”...

Nói chung tôi cảm thấy ổn trong các buổi họp báo. Thách thức khó khăn nhất là khi nói về vấn đề điều khiển trận đấu không tốt của các trọng tài. Tôi đã bị phạt vì những nhận xét về các trọng tài bởi vì quan điểm về trọng tài của tôi là những tiêu chuẩn dành cho bóng đá, không phải dành cho những vị trọng tài điều khiển trận đấu. Tôi không quan tâm đến những tiêu chuẩn các trọng tài tự đặt ra cho họ. Là một huấn luyện viên trưởng tôi có quyền kỳ vọng ở các trọng tài một trình độ phù hợp với trận đấu mà họ đang điều khiển. Nhìn chung thì các trọng tài không làm tốt công việc như lẽ ra họ phải làm. Bây giờ người ta nói trọng tài là một nghề toàn thời gian, nhưng điều đó chỉ là chuyện tầm phào.

Hầu hết họ bắt đầu làm trọng tài ở tuổi 16 hoặc cỡ đó, khi họ còn là những đứa trẻ. Tôi rất ngưỡng mộ sự thôi thúc khiến họ muốn làm công tác trọng tài. Một trận đấu bóng đá cần có trọng tài. Nhưng tôi muốn thấy những người như trọng tài người Ý Roberto Rosetti: cao khoảng 1m9, có vóc dáng oai vệ một võ sĩ đấm bốc, chạy như bay trên sân, kiểm chế các cầu thủ khi thi đấu. Ông hoàn toàn kiểm soát được mọi thứ. Tôi thích nhìn những trọng tài hàng đầu như vậy làm việc. Tôi thích thấy quyền uy phù hợp được áp dụng một cách phù hợp.

Thật khó để loại bỏ một trọng tài Premier League hiện tại vì sự kém cỏi hay cân nặng. Tất cả họ đều có luật sư, hơn nữa họ rất đoàn kết. Ngoài ra, các trọng tài trẻ không có đủ trình độ, do đó người ta cứ bám vào những trọng tài hiện có.

Công tác trọng tài là một khía cạnh của trận đấu mà có lẽ tôi nên loại ra khỏi các cuộc phỏng vấn và không nói lên quan điểm của mình. Biết đâu MU có thể hưởng lợi trong trận đấu kế tiếp từ một quyết định của trọng tài; như vậy hôm nay nếu làm quá lên sau một quyết định tồi có thể bị người ta xem là thiếu khách quan.

Tôi ủng hộ Hiệp hội trọng tài. Tại Aberdeen tôi từng đưa các trọng tài đi luyện tập trong cơ sở huấn luyện của đội, để giúp họ có thể lực tốt. Tôi thích những tiêu chuẩn, tôi thích thấy một trọng tài khỏe mạnh. Hiện nay những tiêu chuẩn thể lực của trọng tài ở Anh theo tôi là chưa đủ cao. Vấn đề không phải là trọng tài có thể chạy được bao xa, mà là việc ông ta bao quát sân bóng nhanh như thế nào. Giả sử có một đợt phản công diễn ra, liệu trọng tài có thể chạy đến cuối sân bên kia kịp hay không? Thực ra công bằng mà nói, nếu bạn xem trận bán kết Champions League của chúng tôi gặp Arsenal vào năm 2009, khi Rosetti là trọng tài, ông ấy đứng cách xa tình huống phản công khoảng 18m khi chúng tôi đưa

bóng vào lưới. MU chỉ mất có 9 giây trong đợt phản công đó để ghi bàn. Rõ ràng ta không thể yêu cầu một trọng tài có thể chạy khoảng 90m trong 9 giây, vì chỉ có... Usain Bolt mới làm được điều đó.

Theo nguyên tắc, tôi nghĩ Liên đoàn Bóng đá Anh có xu hướng theo đuổi những mục tiêu hào nhoáng, vì họ biết những mục tiêu này sẽ mang lại sự ủng hộ của công chúng. Trong sự cố của Wayne Rooney khi MU gặp West Ham, khi cầu thủ này chửi thề vào camera, chúng tôi thấy dường như Liên đoàn đã gây áp lực lên trọng tài, và Rooney đã phải nhận án phạt cấm thi đấu ba trận. Lý do họ đưa ra là: thật không tốt cho những đứa trẻ khi phải thấy một cầu thủ chửi thề vào camera truyền hình. Tôi có thể hiểu điều đó, nhưng chẳng phải bạn vẫn thường thấy các cầu thủ chửi thề suốt các năm qua hay sao?

Thực sự là không thể biết được ai đang vận hành bộ máy quản lý bóng đá Anh. Có lẽ bạn phải hỏi những trường học danh tiếng mới có câu trả lời thỏa đáng! Ông Chủ tịch mới Greg Dyke có lẽ cần giảm số lượng những người liên quan đến việc ra quyết định. Một ủy ban cỡ... 100 người không thể thực hành công tác quản lý tốt được. Những thành viên ủy ban này được lập ra để vinh danh cái gọi là ‘đóng góp cho bóng đá’ hơn là làm cho tổ chức vận hành một cách trơn tru. Theo tôi đó là một vấn đề mang tính thể chế. Những nhà cải cách bước vào Liên đoàn đều bị đè bẹp! (nguyên văn: khi vào Liên đoàn bóng đá Anh họ cao gần 1m9 và khi bước ra chỉ còn có khoảng 1m6).

Cách hành xử của chúng tôi trong các trận đấu lớn nói chung là tốt đẹp. Một tờ báo đã chỉ ra trường hợp trọng tài Andy D’Urso bị quấy rầy bởi Roy Keane và Jaap Stam, và tờ báo đó đã bị chúng tôi chỉ trích nặng nề. Tôi nói thẳng, “Đó không phải là chuyện của họ,” và rõ ràng lời phát biểu này đã làm FA khó chịu. Tôi cũng chỉ ra rằng đây là League Cup chứ chẳng phải cúp FA. Tôi chưa bao giờ ấn tượng với công việc của bộ phận giám sát tuân thủ của Liên đoàn Bóng đá Anh (FA).

Khi tôi phê bình Alan Wiley vì thể chất của ông ta trong mùa thu năm 2009, tôi đã đưa ra một quan điểm rộng hơn về thể lực của các trọng tài. Sau khi MU hòa 2-2 với Sunderland tại Old Trafford, tôi chỉ rõ rằng ông trọng tài Alan Wiley bị thừa cân! Lời bình luận khiến tôi gặp rắc rối là: “Tốc độ của trận đấu đòi hỏi một trọng tài có thể lực tốt. Ông ta không có được thể lực tốt. Các bạn có thể thấy các trọng tài nước ngoài, họ khỏe như vâm vậy. Trong khi ở đây, ông trọng tài mất đến 30 giây để phạt thẻ một cầu thủ. Wiley cần nghỉ ngơi. Chuyện này thật hài hước.”

Sau đó tôi đã xin lỗi nếu có bất cứ xúc phạm cá nhân nào nhắm đến với Alan Wiley và nói rằng ý của tôi chỉ là để “nêu bật lên một vấn đề nghiêm túc và quan trọng trong các trận đấu”. Nhưng 16 ngày sau trận đấu với Sunderland, tôi đã bị FA phạt vì cách cư xử không phù hợp. Tôi đã hai lần bị cấm chỉ đạo trên sân: lần đầu vào năm 2003 và một lần nữa vào năm 2007 vì có lời nhận xét về trọng tài Mark Clattenburg. Sau này tôi còn bị phạt 30.000 bảng và bị cấm chỉ đạo trong năm trận vì những lời bình luận của tôi về trọng tài Martin Atkinson sau trận thua 1-2 trước Chelsea. Sau những lời phát biểu của tôi về Alan Wiley, cựu trọng tài Jeff Winter đề nghị FA dành cho tôi một án phạt “cấm cửa tại các sân vận động, tương tự như hình phạt của FIFA”.

Sau cùng, tôi thấy chúng ta đã không có được một trọng tài Premier League hàng đầu trong một khoảng thời gian dài. Tôi biết Graham Poll là người có tính kiêu ngạo, nhưng ông ấy thực sự là người ra quyết định giỏi nhất. Poll có cái tôi cao đến nỗi nó làm ảnh hưởng đến những trận đấu ông ấy cầm còi, và khi ông ta nổi nóng thì sẽ rất khó khăn cho bạn. Graham là người đánh giá một tình huống giỏi nhất trong suốt khoảng thời gian tôi làm việc ở Manchester United.

Khi một trọng tài cầm còi trước 44.000 cổ động viên ở Anfield hay 76.000 cổ động viên tại Old Trafford công nhận một bàn thắng vào lưới đội chủ nhà, rồi đám đông bắt đầu la ó, tình cảnh đó tác động tới rất nhiều trọng tài. Và đây chính là một nét khác biệt: khả năng đưa ra những quyết định chống lại số đông, chống lại tiếng la hét của đám đông. Câu nói xưa cũ rằng trọng tài là một “cầu thủ nhà” thực sự có lý. Không phải ý nói là trọng tài đang thiên vị, mà đúng hơn là họ bị ảnh hưởng bởi sức mạnh đến từ cảm xúc của đám đông.

Anfield có thể là nơi khó khăn nhất để một trọng tài thể hiện sự khách quan, bởi vì sân vận động này là một môi trường khép kín và rất dễ bùng nổ. Sự hăm dọa mà khán giả nhà dành cho trọng tài không chỉ hiện diện tại Liverpool mà còn ở bất cứ sân vận động nào.

Bốn mươi năm trước đây, đám đông khán giả không điên cuồng như bây giờ. Vì vậy có lẽ tốt hơn là trọng tài đến dự buổi họp báo cùng với một người giám sát bên cạnh và giải thích ông ta đã thấy tình huống như thế nào. Chẳng hạn, tôi sẽ cảm thấy rất thú vị để nghe vị trọng tài người Thổ Nhĩ Kỳ, người điều khiển trận đấu thuộc khuôn khổ Champions League của chúng tôi gặp Real Madrid tại Old Trafford vào tháng 3-2013, và nghe xem ông ta nói gì về chiếc thẻ đỏ cực kỳ vô lý và tai hại của Nani...

Một buổi họp báo ngắn gọn của trọng tài có thể là một bước tiến bộ. Bạn không thể ngăn cản sự phát triển được. Hãy lấy một trường hợp khác: những mẫu

giày đá bóng gần đây. Tôi hoàn toàn phản đối những mẫu giày lòe loẹt hiện đại, nhưng các nhà sản xuất đang đổ tiền của họ vào bóng đá và do đó không thể không chấp nhận sản phẩm của họ. Ảnh hưởng của các mẫu quảng cáo bây giờ là rất cao, để lôi kéo những đứa trẻ mua những đôi giày màu hồng, màu cam v.v... Rất nhiều câu lạc bộ sử dụng sản phẩm của các nhà sản xuất như một phần trong việc thương lượng ký hợp đồng với một cầu thủ: chúng tôi có thể kiếm cho bạn một hợp đồng quảng cáo với Nike, Adidas, hay các hãng nổi tiếng khác. Những hãng này dĩ nhiên phải tìm cách thu hồi tiền đã bỏ ra, qua việc bán những đôi giày đá bóng...

Là khán giả chúng ta sẽ không bao giờ hài lòng với các trọng tài, vì ai cũng thiên vị đội bóng mà mình ủng hộ. Nhưng hiện giờ các trọng tài làm việc toàn thời gian đang không thực sự thành công, trừ lĩnh vực quản lý con người. Một người không thể vừa làm công việc bình thường của anh ta vừa bắt kịp được các chương trình huấn luyện mà các trọng tài phải thực hiện. Như vậy có thể thấy hệ thống này không hoàn thiện. Nên có các trọng tài toàn thời gian thực thụ, những người phải báo cáo lên trung tâm thể thao quốc gia của Liên đoàn bóng đá Anh ở St George's Park hàng ngày. Bạn có thể thắc mắc - làm thế nào họ có thể di chuyển từ Newcastle tới Burton-upon-Trent\* hàng ngày? Hãy so sánh với chính các cầu thủ bóng đá: nếu ký hợp đồng với một cầu thủ ở London, chúng tôi sẽ tìm cho cậu ta một căn hộ ở Manchester, như trường hợp của Robin Van Persie chẳng hạn. Nếu muốn có một hệ thống trọng tài tốt nhất, Liên đoàn bóng đá nên tỏ ra chuyên nghiệp như các câu lạc bộ ở Premier League, với số tiền mà các trận đấu bây giờ kiếm được.

Mike Riley, người đứng đầu Hội đồng các trọng tài điều khiển các trận đấu chuyên nghiệp, từng tuyên bố rằng họ thiếu nguồn tài chính để thực hiện những bước đi như vậy. Nếu ông ta đúng, thì quả thật đáng kinh ngạc khi bóng đá Anh vẫn thiếu các nguồn tài trợ cho công tác trọng tài chuyên nghiệp ngay cả khi thu được với 5 tỉ bảng Anh từ tiền bản quyền truyền hình! Chuyện đó thật kỳ cục. Thử nghĩ về những khoản tiền sẵn sàng được đổ vào các câu lạc bộ khi họ từ Premier League bị rớt hạng xuống giải Championship. Nếu các trọng tài làm việc toàn thời gian, hệ thống cần phản ánh điều đó. Hướng đi đó nên được thực hiện một cách phù hợp.

Ở châu Âu, các trọng tài tại giải Champions League có sự kiêu ngạo nhất định về bản thân, vì biết rằng họ sẽ không gặp lại bạn trong trận đấu vào tuần tiếp theo. Tôi đã có mặt trong bốn trận chung kết và chỉ có duy nhất một trọng tài có

thể được công nhận là một trọng tài đẳng cấp: Pierluigi Collina, tại Barcelona năm 1999.

Tôi đã thua hai trận đấu tại châu Âu về tay José Mourinho, nhưng không phải vì màn trình diễn của cầu thủ mà là vì trọng tài. Trận đấu với Porto năm 2004 thật không thể tin được. Quyết định tệ hại nhất mà trọng tài đưa ra đêm đó không phải là việc từ chối bàn thắng của Scholes, bàn thắng lẽ ra đã giúp MU vượt lên dẫn 2-0. Đó phải là tình huống Ronaldo bị hậu vệ trái của Porto truy cản và đốn ngã lúc trận đấu chỉ còn vài phút. Trọng tài biên đã căng cờ cho United hưởng một quả phạt nhưng trọng tài chính lại cứ cho trận đấu tiếp tục. Ngay lập tức Porto dồn lên phần sân chúng tôi, có được một quả đá phạt, Tim Howard chỉ kịp đấm bóng ra và họ đã ghi được bàn thắng trong những phút bù giờ... Như vậy chúng tôi đã phải trải qua rất nhiều quyết định tồi tệ của trọng tài chống lại MU ở châu Âu.

Khi ngồi xem một trận đấu giữa AC Milan và Inter, và một quan chức cao cấp của Inter đã nói với tôi, “Ông có biết sự khác biệt giữa bóng đá Anh và bóng đá Ý là gì không? Ở Anh không ai nghĩ rằng một trận đấu bóng đá có thể bị mua, còn ở nước Ý này không ai nghĩ rằng một trận đấu không thể bị mua...”

Tuy nhiên ở Anh, có một điểm tích cực, đó là sự cải thiện trong việc kiểm soát các cầu thủ. Điều đó rất tốt. Giao tiếp giữa các trọng tài điều khiển trận đấu và các cầu thủ mang tính xây dựng nhiều hơn. Trọng tài phải có khả năng đưa ra những quyết định, và nhiều người trong số họ thiếu đi khả năng đưa ra các quyết định một cách nhanh chóng. Về mặt con người, trọng tài nào cũng có thể sai lầm, nhưng những trọng tài giỏi sẽ đưa ra các quyết định chính xác nhiều hơn là các quyết định sai lầm. Những trọng tài đưa ra các quyết định sai lầm không hẳn đã là dở, mà đơn giản họ thiếu đi tài năng đưa ra những quyết định đúng đắn trong một khung thời gian hạn hẹp!

Các cầu thủ cũng vậy. Điều gì tạo ra sự khác biệt giữa họ? Đó chính là việc ra quyết định. Chúng tôi theo dõi các cầu thủ về việc này mọi lúc. Nếu được bắt đầu lại, tôi sẽ bắt mọi cầu thủ học chơi cờ để rèn luyện cho họ khả năng tập trung. Khi mới học chơi cờ, phải mất 3-4g bạn mới chơi xong một ván. Nhưng khi bạn đã thành thục và bắt đầu chơi những ván cờ nhanh hay cờ chớp, mọi thứ được đẩy lên mức tối đa: bạn phải ra quyết định nhanh chóng, dưới mọi áp lực. Bóng đá cũng chính là như vậy!

hai mươi mốt

## DANH HIỆU THỨ 19 CỦA UNITED

**T**rong quá trình chúng tôi xây dựng lực lượng để giành lấy danh hiệu Premier League thứ 19, luôn có một câu hỏi về việc liệu chúng tôi sẽ đánh bại kỷ lục của Liverpool hay không. Theo quan điểm của tôi, chúng tôi chắc chắn sẽ vượt qua con số 18 chức vô địch của họ tại một thời điểm nào đó, vì vậy chẳng cần phải tranh cãi về điều đó trong từng mùa giải cụ thể. Tôi muốn tập trung sự chú ý của chúng tôi vào mùa giải. Nhưng việc vượt qua kỷ lục của Liverpool là điều tôi luôn cảm thấy mình cần phải đạt được.

Các đội bóng Liverpool trong thời Souness\* - Dalglish\* là tiêu chuẩn của bóng đá Anh trong thập niên 80, khi tôi lần đầu tiên làm công tác huấn luyện tại vùng đất phía nam. Những đội hình Liverpool thời kỳ này rất mạnh mẽ. Tôi từng đau khổ khi đối đầu với họ lúc dẫn dắt Aberdeen và mang theo những ký ức đó cùng tôi đến Manchester United. Trong một trận đấu ở đấu trường châu Âu chúng tôi đã thua với tỉ số 0-1 tại Pittodrie, rồi đã chơi rất tốt trong 20 phút đầu tại Anfield, nhưng vẫn thua 2-0 sau khi kết thúc hiệp một. Tôi thực hiện công việc như thường lệ của mình trong phòng thay đồ và khi các cầu thủ chuẩn bị ra sân thi đấu hiệp hai, một người trong số họ, Drew Jarvie, nói, “Nào các bạn, hãy cố ghi nhanh hai bàn thắng để gỡ hòa, và chúng ta sẽ trở lại trong trận đấu.”

Rốt cuộc ở Anfield hôm đó chúng tôi thua 0-3, thế mà Drew đã nói về việc gỡ nhanh lại hai bàn, cứ như thể chúng ở sẵn trong túi chúng tôi vậy. Tôi nhìn Drew và bảo, “Chúa phù hộ cậu, con trai.” Sau này các đồng đội chế nhạo Drew với câu nói đó. Họ nói, “Chúng ta không đang thi đấu với Forfar\*, cậu biết đấy.”

Khi đội bóng Liverpool vĩ đại đó dẫn trước bạn với tỉ số 1-0, giành lấy bóng khỏi quyền kiểm soát của họ là điều bất khả thi. Sẽ là những đường chuyền vòng vòng trên sân. Ở phía trên, Souness sẽ kéo dài trận đấu ra, còn ở phía dưới, dù các trung vệ là Hansen, Lawrenson hay Thompson thì họ cũng thoải mái cầm



bóng. Khi tôi đến United, họ vẫn có những cầu thủ đẳng cấp như Ian Rush hay John Aldridge. Mua John Barnes và Peter Beardsley về chỉ làm họ mạnh thêm.

Tôi đã nói vào thời điểm đó, “Tôi muốn hạ bệ họ khỏi địa vị của mình.” Tôi thực sự không thể nhớ chính xác mình có nói như vậy không, nhưng báo chí đã gán câu đó cho tôi. Dù sao đi nữa, đó chính là quan điểm của tôi, vì vậy tôi không phản đối gì khi câu nói này xuất hiện đầy trên các mặt báo. Đối thủ vĩ đại nhất của United, mặc dù về sau điều này có thay đổi, chính là Liverpool - cả về mặt lịch sử, về ngành công nghiệp bóng đá lẫn xét trên khía cạnh thể thao. Các trận đấu giữa hai đội luôn là những sự kiện căng thẳng đầy cảm xúc.

Chức vô địch Premier League năm 1993 đã mở ra cánh cửa thành công, và đến giai đoạn chuyển giao của hai thế kỷ chúng tôi đã giành được thêm năm chức vô địch nữa. Vào năm 2000 tôi nhìn Liverpool và biết họ sẽ không dễ quay lại chu kỳ thành công của họ. Họ đã thất bại trong một thời gian dài. Sự phát triển của lứa cầu thủ trẻ của họ không còn đều đặn và liên tục. Bạn không còn cảm giác Liverpool là một mối đe dọa nữa, đã đi lên đã hoàn toàn thuộc về chúng tôi. Vào cái ngày chúng tôi đạt đến con số 18 danh hiệu để cân bằng với họ, tôi biết rất rõ với cách mà CLB đang vận hành thì sớm muộn chúng tôi sẽ vượt qua kỷ lục của họ.

Ngày cuối tuần diễn ra buổi lễ đăng quang danh hiệu thứ 19 của chúng tôi là một ngày phi thường đối với thành phố Manchester. Manchester City đã giành được chiếc cúp đầu tiên kể từ cúp Liên đoàn (League Cup) năm 1976, với thắng lợi 1-0 trước Stoke trong trận chung kết cúp FA, còn chúng tôi có trận hòa 1-1 với Blackburn với pha ghi bàn từ chấm 11 mét ở phút 73 của Rooney. Năm 1986 khi tôi đến đây, Liverpool đang dẫn trước với 16 danh hiệu vô địch Anh so với 7 danh hiệu của United. Còn ở mùa giải này, Chelsea đã chi 50 triệu bảng mua về Fernando Torres và Man City đã đầu tư 27 triệu bảng vào Edin Dzeko; trong khi chúng tôi có được Javier Hernández với giá chỉ có 6 triệu bảng.

Chúng tôi đã trải qua chuỗi 24 trận bất bại trước khi thua Wolves vào ngày 05-02-2011, và kết thúc mùa giải với chỉ bốn thất bại. Bước ngoặt trong cuộc đua chính là chiến thắng 4-2 trước West Ham vào đầu tháng Tư, sau khi chúng tôi bị dẫn trước 0-2 trong hiệp đầu. Tôi muốn nhấn mạnh ở đây rằng nhiều cầu thủ của chúng tôi, như Valencia, Smalling và Hernández, chỉ mới có được thành công đầu tiên trong sự nghiệp và họ còn muốn gạt hái được nhiều hơn nữa...

Giành được danh hiệu Premier League là mục tiêu hàng đầu ở mùa giải đó, với phần thưởng tặng thêm là con số kỷ lục 19 danh hiệu vô địch. Vào thời điểm tôi về hưu chúng tôi đã tiến lên con số 20, đó là con số mà những người hâm mộ

hát vang với sự thích thú tuyệt vời. Không có bằng chứng nào trong mùa giải cuối cùng của tôi cho thấy Liverpool, dù cho đã có những màn trình diễn xuất sắc, sở hữu một đội hình có thể giành được chức vô địch. Khi ra về sau khi xem cuộc đua ngựa thường niên Grand National cùng với Cathy vào tháng 4-2013, hai người hâm mộ Liverpool đã đi theo tôi và nói, “Này ông Fergie, chúng tôi sẽ hạ ông vào mùa giải tới.” Họ là những chàng trai tốt tính.

“À, các cậu sẽ cần phải mua thêm chín cầu thủ đấy,” tôi nói.

Họ trông tiu nghỉu, “Chín á?”

Một cậu nói, “Chờ ở đây cho đến khi tôi nói với mấy anh chàng trong quán rượu điều đó.” Tôi nghĩ cậu này chắc hẳn phải là một fan hâm mộ Everton. “Tôi không nghĩ chúng tôi cần đến chín,” cậu kia vừa nói vừa bước đi. Tôi gần như hét lên, “Vây, bảy thôi cũng được.” Mọi người cười nghiêng ngả.

Mùa hè năm đó chúng tôi biết Manchester City đang dần nổi lên và sẽ là đội bóng chúng tôi phải đánh bại. Mỗi nguy hiểm không còn chỉ xuất phát từ London hay Merseyside nữa, mà hóa ra nằm ngay sát sườn MU! Một ông chủ sở hữu với những phương tiện đủ để biến cuộc chiến giữa MU và MC thành một cuộc chiến nội bộ khốc liệt! Về phần mình, chúng tôi tiếp tục trên con đường xây dựng sức mạnh cho tương lai và hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Cầu thủ quan trọng mà chúng tôi cần thay thế là Edwin van der Sar. Mặc dù hầu hết mọi người cho rằng Manuel Neuer sẽ trở thành mục tiêu của chúng tôi (thực tế thì đúng là cậu ta có trong danh sách tiếp cận của đội), tuy nhiên chúng tôi đã nhắm đến David de Gea trong một thời gian dài, ngay từ lúc David còn là một cậu bé. Chúng tôi luôn nghĩ cậu ấy sẽ trở thành một thủ môn hàng đầu.

Cũng trong mùa hè năm 2011, Ashley Young còn một năm hợp đồng tại Aston Villa. Cậu ấy là một thương vụ an toàn: người Anh, chơi toàn diện, có thể chơi ở cả hai cánh hay nhô cao trên hàng công, thành tích ghi bàn khá tốt. Với việc Ji-Sung Park sắp sửa 31 tuổi, và Ryan Giggs ngày càng lớn tuổi, tôi nghĩ đó là thời điểm thích hợp để mua Young. Do tuổi tác, Giggs sẽ không bao giờ trở thành một mũi nhọn đáng gờm phía cánh trái như cái cách mà cậu ấy thể hiện trong quá khứ nữa.

Thế là chúng tôi đã chọn mua Young với cái giá 16 triệu bảng, một cái giá hợp lý tuy có hơi cao một chút so với dự kiến ban đầu. Nhưng chúng tôi đã thỏa thuận thương vụ này một cách nhanh chóng.

Ashley Young gặp rắc rối trong trận gặp QPR trong mùa giải 2011- 2012, khi Shaun Derry bị đuổi và cầu thủ của chúng tôi bị cáo buộc là đã ngã vờ. Tôi

cho cậu ấy ngồi ngoài trong trận tiếp theo, và bảo cậu ấy rằng điều người ta ghét nhất ở một cầu thủ Manchester United là cái tiếng xấu về việc ngã vờ khi thi đấu! Đó không phải là một quả đá phạt 11 mét đối với QPR và việc Shaun Derry bị đuổi khỏi sân cũng không bị bãi bỏ. Ashley Young đã làm điều này liên tiếp trong hai tuần nhưng chúng tôi đã ngăn cậu ấy lại. Ngã xuống sân quá dễ dàng không phải là điều tôi có thể chấp nhận.

Ronaldo cũng từng thích ngã vờ trong thời gian đầu của sự nghiệp, nhưng những cầu thủ khác luôn chỉ trích điều này ngay trên sân tập. Với tốc độ mà Ronaldo di chuyển, bạn chỉ cần thúc khủy tay vào Cristiano để đốn ngã cậu ấy. Chúng tôi đã nói với Ronaldo rất nhiều lần về chuyện này. “Hắn phạm lỗi với tôi,” cậu ấy sẽ nói như vậy. “Phải, nhưng cậu đang làm quá lên, cậu thổi phồng nó lên,” chúng tôi cũng sẽ nói với Ronaldo như vậy. Sau này Ronaldo đã hoàn toàn loại bỏ thói xấu này trong các trận đấu và trở thành một cầu thủ thực sự trưởng thành.

Luka Modrić là một ví dụ về một cầu thủ trong bóng đá hiện đại mà không bao giờ giả vờ ngã khi thi đấu, ngược lại luôn đứng vững trên đôi chân của cậu ta. Giggs và Scholes cũng không bao giờ giả vờ ngã. Trong khi đó ở Chelsea, Drogba lại là một thủ phạm nổi bật của trò này. Trận đấu với Barcelona tại Stamford Bridge vào năm 2012 là ví dụ tồi tệ nhất. Truyền thông chưa bao giờ mạnh tay về cậu ta, trừ hôm thi đấu giải Champions League đó. Nếu giới truyền thông cứng rắn hơn với Drogba sớm hơn năm năm, điều đó sẽ tốt hơn cho trận đấu.

Mua Phil Jones là một kế hoạch dài hạn từ khi Sam Allardyce còn là huấn luyện viên trưởng của Blackburn. Khi Rovers đánh bại chúng tôi ở giải trẻ cúp FA, tôi đã gọi cho Sam ngày hôm sau và nói, “Cậu bé tên Jones thế nào hả ông?”

Sam cười và nói, “Không, cậu ta sẽ ở đội một vào thứ Bảy.” Mọi chuyện diễn ra đúng như thế, Jones lên đội một của Rovers và trụ được ở đó! Sam là fan hâm mộ lớn của Jones. Blackburn không bán cậu ấy vào kỳ chuyển nhượng tháng 1-2011 bởi vì họ đang trong cuộc chiến trụ hạng. Đến cuối mùa giải đó, mọi câu lạc bộ đều muốn theo đuổi Jones: Liverpool, Arsenal, Chelsea. Jones đã tiếp xúc với cả bốn câu lạc bộ nhưng chúng tôi đã thành công trong việc thuyết phục cậu ấy đến United, ở tuổi 19.

Vào thời điểm chúng tôi ký hợp đồng với Jones, tôi không chắc vị trí tốt nhất của cậu ấy là gì. Sau này tôi mới cảm thấy đó sẽ là vị trí trung vệ. Jones cho chúng tôi thấy sự toàn diện: cậu ta có thể chơi ở hầu hết mọi vị trí. Trong trận tranh cúp Community Shield năm 2011 tôi đã thay Ferdinand và Vidíc vào giờ

giải lao và đưa Jones cùng với Evans vào sân, đồng thời yêu cầu họ dâng cao, trực diện đương đầu với hàng công của đối phương. Evans cũng đảm nhận được yêu cầu này: dâng lên tận khu vực giữa sân. Vidíc và Ferdinand chơi phòng ngự thiên về kiểu cũ hơn. Họ là những trung vệ có đầu óc, nắm được trận đấu tốt, không dễ bị bắt bài, và chơi rất ăn ý với nhau. Mặc dù vậy, càng ngày tôi càng có thể cho nhiều cầu thủ khác nhau chơi ở vị trí trung vệ, và Jones là một phần quan trọng trong suy nghĩ của tôi.

Tôi nghĩ Evans cần một sự động viên. Cậu ấy không đánh giá cao việc tôi ký hợp đồng với Jones và Smalling. Điều này khiến Evans đặt ra câu hỏi về cách đánh giá của tôi đối với cậu ấy. Nhưng Evans đã tự mình chứng minh được bản thân và ngày càng chơi tốt hơn. Tôi luôn thấy phấn khởi khi một cầu thủ phản ứng với những bản hợp đồng mới bằng cách nỗ lực gấp đôi.

Tom Cleverley, một cầu thủ trẻ đầy hy vọng khác, là nạn nhân của một cú tắc bóng kinh hoàng trong trận đấu với Bolton vào đầu mùa giải đó, chấn thương này đã giết chết một năm chơi bóng của cậu ấy theo nhiều cách. Tom trở lại sau khoảng một tháng và chúng tôi đã cho cậu ấy thi đấu ngay trận gặp Everton. Vết thương tái phát sau đó đã khiến Cleverley phải nghỉ thi đấu khoảng ba tháng. Chúng tôi lên kế hoạch gửi cậu ấy đi phẫu thuật, nhưng Tom không đồng ý, và điều đó khiến Tom phải nghỉ thi đấu trong vòng chín tháng! Cậu ấy muốn tiếp tục chơi bóng, và đã chơi được, nhưng vào thời điểm đó tôi đã có sự trở lại của Scholes và Carrick. Không thể đưa Tom vào thi đấu đều đặn được nữa.

Cleverley là một cầu thủ và là một chàng trai rất khéo léo, rất thông minh. Cậu ấy cơ động và là một tay dứt điểm tốt. Tom đã ở đội tuyển tham gia Olympic London, điều này khiến tôi hài lòng vì cậu ấy cần một thử thách để tăng sự tự tin của mình lên. Darren Fletcher, trong khi đó, đang phải chiến đấu với một căn bệnh đường ruột. Mùa hè năm 2012 là thời điểm lẽ ra Fletcher nên phẫu thuật, nhưng cậu ấy chưa đủ sức khỏe để thực hiện ca mổ. Với tình trạng sức khỏe giảm sút, cậu ấy sẽ phải nghỉ thi đấu cho tới tận tháng Mười hai. Mùa giải trước đó tôi để Fletcher thực hiện vài nhiệm vụ huấn luyện với đội dự bị và cậu ta rất thích thú với chuyện đó. Scholesy đã trở lại với đội một. Darren đã có một vài buổi nói chuyện vào giờ nghỉ trong các trận đấu của đội dự bị và gây ấn tượng tốt.

De Gea, cầu thủ mới 20 tuổi khi chúng tôi ký hợp đồng với giá 24 triệu euro từ Atlético Madrid, đã có một khởi đầu không tốt. Rõ ràng là cậu ta thiếu vóc dáng to lớn như của Van der Sar hay Schmeichel. De Gea cần khắc phục những khiếm khuyết về thể hình và chúng tôi đã soạn ra một chương trình để giúp cậu ấy có thêm cơ bắp. Một rắc rối cho De Gea là chúng tôi đã mất Ferdinand và

Vidíc trong trận đấu đầu tiên của chiến dịch Premier League 2011-2012: trận thắng 2-1 trước West Bromwich Albion, trong trận này De Gea đã để vượt một cú sút yếu lực của Shane Long. Tôi đã mô tả những thử thách mà cậu ta nhận được trong khu vực cấm địa của chúng tôi ở West Brom là “lời chào mừng đến nước Anh” dành cho De Gea.

Vidíc đã nghỉ thi đấu trong sáu tuần, còn Rio cũng phải nghỉ mất ba tuần. De Gea do vậy chỉ có Smalling và Jones chơi trước mặt mình. Toàn những cầu thủ trẻ. De Gea đã chơi tốt nhưng chắc chắn là vẫn còn thiếu trình độ. Cậu ấy gặp vấn đề trong việc kiểm soát các cầu thủ phía trước mình. Khi chúng tôi gặp Liverpool tại khuôn khổ cúp FA vào tháng Một, De Gea đã nhận bàn thua đầu tiên từ một tình huống đá phạt góc. Cậu ấy lẽ ra lên xử lý tình huống đó tốt hơn: không chỉ có cậu ấy mà cả Evans và Smalling, hai trung vệ tham gia vào tình huống đó.

Vị trí của họ quá tệ, đã khiến De Gea bị khóa chết trong khu vực 5m50, nhưng chính thủ môn là người phải nhận lỗi trong những khoảnh khắc không vững vàng đó. Trong trận đấu mang tính quyết định tại Premier League gặp Manchester City tại sân Etihad vào tháng Tư sau đó, Jones đã gây trở ngại và ngăn cản De Gea lao ra cản phá quả phạt góc từ đó dẫn đến bàn thắng của Kompany. Rõ ràng chúng tôi cần có sự điều chỉnh để tiến bộ hơn trong khu vực này. Mặc dù vậy, khi mùa giải chậm rãi trôi qua, De Gea ngày càng hiệu quả và tự tin hơn. Một vài pha cứu thua của De Gea thực sự kỳ diệu. Những cảm nhận và xét đoán mang tính bản năng của chúng tôi về các cầu thủ dường như luôn đúng. De Gea là một trong những thủ môn trẻ tuổi xuất sắc nhất và chúng tôi tự hào khi có cậu ta trong đội hình, nơi cậu ta có thể phát triển như nhiều cầu thủ khác đã từng làm trước đây. Tại Real Madrid, trong trận lượt đi vòng 16 đội Champions League vào tháng 2-2013, De Gea đã cứu thua ấn tượng từ những pha dứt điểm của Ronaldo, Fábio Coentrao và Sami Khedira.

David không thể nói tiếng Anh và cậu ấy phải học cách lái xe, một ví dụ minh họa cho thấy David còn trẻ như thế nào. Không hề dễ dàng chút nào cho một thủ môn từ châu Âu đến Anh thi đấu ở tuổi 20. Nếu nhớ lại những vụ chuyển nhượng lớn của các thủ môn trong hai thập kỷ trở lại đây, Buffon đã rất nổi tiếng từ thời điểm cậu ấy đến Juventus khi còn là một chàng trai trẻ. Nhưng có rất ít thủ môn với thương vụ tầm cỡ như De Gea đến Manchester United mà có thể tỏa sáng ngay lập tức. Dù vậy, chúng tôi luôn luôn đầu tư vào tương lai. De

Gea sẽ là một trong những cầu thủ xuất sắc nhất và tôi rất vui khi cậu ấy được xướng tên trong đội hình xuất sắc nhất do PFA (Professional Footballers’

Association - Hiệp hội các cầu thủ nhà nghề) bình chọn vào mùa giải cuối cùng của tôi.

Jones đã không may vào mùa giải 2011-2012 đó khi dính phải một loạt những chấn thương lật vật. Young có một mùa giải đáng khích lệ của mình, với tám bàn thắng ghi được - một con số không tồi cho một cầu thủ chạy cánh. Young có thể đọc trận đấu tốt và thể hiện một nền tảng thể lực sung mãn. Giá như cậu ta nhanh hơn chút nữa thì sẽ hoàn thiện biết bao, nhưng tốc độ của cậu ấy không đủ nhanh, và Young đành phát triển thói quen đưa bóng sang chân phải, chân thuận của cậu ta, và chuyền bóng bằng chân đó. Young cũng xuất sắc ở giữa sân, nhưng chúng tôi may mắn có nhiều lựa chọn tốt ở khu vực đó của sân bóng. Mặc dù vậy, tôi rất hài lòng với Ashley. Cậu ấy là một người kín tiếng và siêng tập luyện. Ba người bọn họ - Jones, Young và De Gea - đều là những cầu thủ giỏi.

Ý tưởng mang Paul Scholes trở lại tuyển Anh đã được thảo luận sơ lược, nhưng chưa bao giờ nó là một khả năng thực sự. Paul thường mệt mỏi vào cuối các trận đấu trong những năm cuối sự nghiệp do cậu ta không có tố chất sức khỏe như Giggs, ngoài ra Paul cũng không mặn mà với việc chơi bóng ở cấp độ tuyển quốc gia một lần nữa. Scholes vẫn mang lại cho chúng tôi nhịp độ và nền tảng trong các trận đấu khi cậu ấy trở lại vào tháng 1-2012. Không có ai tốt hơn Paul trong việc giữ nhịp độ bóng. Thẳng thắn mà nói, Liên đoàn bóng đá Anh đã chấp nhận việc Paul không thích được gọi trở lại tuyển. Trợ lý của Fabio Capello đã tiếp cận với cậu ấy trước World Cup năm 2010 nhưng không hề có động thái nào trước thềm Euro 2012 diễn ra ở Phần Lan và Ukraine.

Carrick là một trường hợp thú vị khác. Không có huấn luyện viên trưởng đội tuyển Anh nào xem cậu ấy là một tiền vệ trong đội hình chính thức. Michael thường xuyên ngồi trên ghế dự bị của tuyển Anh, và cậu ta không mong muốn phải trải qua cả mùa hè EURO 2012 với vai trò “người quan sát” nữa. Dù sao Carrick cũng đã tận dụng được cơ hội để chữa trị chấn thương ở gót Achilles của mình!

Bất lợi của Micheal, theo tôi, là cậu ấy thiếu sự dũng mãnh, lì lợm của Frank Lampard hay Steven Gerrard. Lampard là một cầu thủ có cống hiến phi thường cho Chelsea, nhưng tôi không nghĩ cậu ấy là một cầu thủ quốc tế ưu tú. Và tôi cũng là một trong số ít người cảm thấy Gerrard không phải là một cầu thủ hàng đầu. Khi Scholes và Keane có mặt trong đội hình của chúng tôi, Gerrard hiếm khi có được một cú sút nguy hiểm về phía MU! Với tuyển Anh, Michael Carrick đã phải chịu đựng cái bóng quá lớn của hai cầu thủ vừa nêu.



Kết hợp Lampard và Gerrard là một cơn ác mộng đối với những huấn luyện viên trưởng của tuyển Anh, vì họ không phù hợp với nhau trong đội hình 4-4-2. Vào năm 2006, đội tuyển Anh đã vận hành tốt hơn với Hargreaves ở vị trí tiền vệ trung tâm. Tiềm thế, trong trận tứ kết World Cup mà Anh thua Bồ Đào Nha năm 2006, tôi đã bảo Steve McClaren rằng ông ấy và Eriksson lẽ ra nên làm sao để các cầu thủ ăn mừng và phấn khởi lên khi đi đến được loạt sút luân lưu với chỉ 10 cầu thủ trên sân, sau khi Rooney bị đuổi. Các cầu thủ thực hiện loạt sút luân lưu của Eriksson nên cảm nhận được ý nghĩa của thành tựu đã đạt được dù ở thế bất lợi. Những điều nhỏ bé như vậy có thể tạo ra ảnh hưởng tốt trong loạt đá 11m cân não ngay sau đó! Nó có thể nâng cao tinh thần của các cầu thủ tuyển Anh.

Tôi có một số thỏa thuận kỳ lạ liên quan đến tuyển Anh. Sau khi Capello từ chức, Liên đoàn bóng đá Anh viết thư cho tôi yêu cầu tôi không bình luận gì về vị trí huấn luyện viên trưởng sắp tới của đội tuyển Anh. Vào thời điểm đó, mọi người đang nói về Harry Redknapp như một ứng viên có thể mang lại thành công, và tất cả những điều tôi làm là tán thành với quan điểm chung đó, rằng Harry hoàn toàn lí tưởng phù hợp với vai trò HLV trưởng đội tuyển quốc gia. Tôi không biết sao họ lại sùng cồ với tôi như vậy. Rõ ràng họ đã nghĩ trong đầu là Harry sẽ không trở thành huấn luyện viên trưởng tiếp theo của đội tuyển Anh, mặc dù mọi người đều cho là như thế!

Tôi đã hai lần được mời dẫn dắt đội tuyển Anh. Adam Crozier, Giám đốc điều hành của Liên đoàn bóng đá Anh từ năm 2000 đến 2002, đã đến gặp tôi trước khi Eriksson được bổ nhiệm vào năm 2001. Lần đầu tiên xảy ra trước đó, khi Martin Edwards là chủ tịch, vào khoảng thời gian Kevin Keegan lên nắm đội năm 1999.

Nhưng quả thật không có khả năng nào để tôi nghĩ đến việc dẫn dắt đội tuyển Anh cả. Bạn có thể tưởng tượng ra chuyện đó ư, một người Scotland như tôi nắm quyền dẫn dắt đội tuyển bóng đá Anh? Tôi luôn đùa rằng nếu nhận vị trí đó, tôi sẽ đưa họ xuống vị trí... thứ 150 trên bảng xếp hạng thế giới, với Scotland ở vị trí 149!

Vị trí huấn luyện viên trưởng của đội tuyển Anh đòi hỏi một tài năng riêng biệt - đó là khả năng kiểm soát giới truyền thông. Steve McClaren đã phạm sai lầm khi cố gắng kết thân với một hay hai tờ báo. Nếu bạn loại bỏ 90% ra, những người khác sẽ đeo bám bạn. Nếu một người đưa ra những tin tức có lợi, những người khác sẽ săn lùng bạn. Không, tôi chẳng ham nằm lên một cái giường với đầy đinh nhọn đầu, các bạn à!

## MAN CITY - NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH

Khi về đến nhà, Cathy nói, “Đây là ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời của em. Em không thể chịu đựng được chuyện này thêm nữa.” Đó là buổi chiều ngày Chủ nhật 13-5-2012, một kỷ niệm buồn. Với những khán giả trung lập, đó là một kết thúc kịch tính nhất trong lịch sử cuộc đua giành danh hiệu Premier League. Nhưng đối với chúng tôi thì đó là một nỗi đau, khi MU đã gần như đánh rơi vị trí dẫn đầu rất vững vàng của mình trước đó. Chúng tôi đã không giữ được nguyên tắc của Manchester United - không bao giờ từ bỏ vị trí dẫn đầu. Nhưng hôm đó Manchester City đã trở thành những nhà vô địch mới của nước Anh.

Tôi cảm thấy mọi mệt, nhưng đồng thời cũng nhận được sự đau khổ của vợ tôi. “Cathy,” tôi bắt đầu, “chúng ta có một cuộc sống tuyệt vời, và chúng ta đã có những giai đoạn thành công rực rỡ.”

“Em biết,” Cathy nói, “nhưng em sẽ không ra ngoài nữa. Có quá nhiều người hâm mộ Man City ở thành phố này.”

Đôi lúc bạn quên mất rằng sự thất bại có thể ảnh hưởng lên gia đình bạn nhiều hơn chính bản thân bạn. Ba đứa con của tôi đã dần quen với những chu kỳ chiến thắng và thất bại đan xen nhau của MU. Những đứa cháu của tôi thì còn quá nhỏ để hiểu được điều đó. Lần này mọi thứ hẳn nhiên tồi tệ hơn vì Man City là những người ăn mừng chiến thắng trước chúng tôi, và vì chúng tôi đã gần như có được chức vô địch trong tay nhưng lại ném nó đi. Trong tất cả những thất bại mà tôi đã phải chịu đựng, không thất bại nào có thể tệ hơn việc mất chức vô địch về tay City.

Tôi đã đối đầu với 14 đời huấn luyện viên của Man City từ năm 1986, bắt đầu là Jimmy Frizzell. Cuối cùng một huấn luyện viên trưởng của đối thủ cùng thành phố cũng đánh bại được tôi ở ngay thời điểm kết thúc cuộc đua. Một năm sau, Roberto Mancini trở thành huấn luyện viên trưởng thứ 14 của City thua cuộc và phải nghỉ việc trước khi tôi về hưu. Roberto ra đi sau thất bại tại trận chung kết cúp FA trước Wigan Athletic vào tháng 5-2013. Lúc đó chúng tôi đã lại là

những nhà vô địch Premier League, lần thứ 20. Chúng tôi đã giành lại lợi thế từ Man City. Nhưng cá nhân tôi sẽ không còn cơ hội đánh bại họ thêm lần nào nữa.

Vào đầu mùa giải 2011-2012, tôi cảm thấy đây sẽ là cuộc đua giữa chúng tôi, City và Chelsea. Sau một khởi đầu thực sự thuận lợi, một trong những khởi đầu tốt nhất của MU, tôi buộc phải thay đổi đội hình rất nhiều vì các chấn thương. Chiến thắng 8-2 trước Arsenal là thất bại nặng nề nhất đối với họ từ năm 1986, khi họ thua Loughborough Town với tỉ số 8-0. Thực sự thì cách biệt giữa hai bên trong trận đó đã có thể lên tới... 20 bàn thắng! Mọi chuyện diễn ra dễ dàng đến mức tôi thậm chí nghĩ “Thôi làm ơn đi mà, đừng có thêm bàn thắng nào nữa”. Đó quả là một sự nhục nhã đối với Arsène. Thời tiết tại Arsenal không mấy tốt để bắt đầu trận đấu. Nhưng chúng tôi đã chơi thứ bóng đá tuyệt diệu ngày hôm đó. Tính thêm cả những cơ hội mà hai bên bỏ lỡ, tỉ số lẽ ra đã có thể là 12-4 hoặc 12-5!

Arsenal trình làng một cầu thủ trẻ chơi ở khu vực giữa sân: Francis Coquelin, người mà trước đó tôi hầu như không nghe tên, và sau đó cũng gần như không được thi đấu lại nữa. Cậu ta hoàn toàn không có sự chuẩn bị. Nhưng cầu thủ khiến tôi thực sự thất vọng ngày hôm đó là Arshavin, người đã có thể bị đuổi khỏi sân vì hai cú tắc bóng ghê rợn theo kiểu bỏ bóng đá người. Arshavin rõ ràng đã thay đổi quá nhiều, từ một cầu thủ thường xuyên bị chơi xấu bởi các cầu thủ khác nay bắt đầu tìm cách trả đũa đối phương. Hành động của cậu ta khiến tôi bị sốc. Arshavin chẳng đóng góp gì vào trận đấu đó. Thật đáng thất vọng khi thấy điều đó, ngay cả khi tôi là huấn luyện viên đối phương! Cuối cùng Arsène đã thay cậu ta ra bằng một cầu thủ trẻ. Hôm đó rõ ràng Arsenal vắng vài cầu thủ quan trọng, và đã không còn là chính mình khi không có sự góp mặt của Fàbregas và Nasri.

Vì lí do đó tôi đã gạch tên Arsenal khỏi cuộc đua giành danh hiệu. Đối với tôi, trung vệ Per Mertesacker của họ không phải là một bản hợp đồng lớn. Cậu ta thuộc dạng cầu thủ Đức khá phổ biến. Tôi không cho cậu ta là cầu thủ kém, nhưng cũng không nghĩ cậu ta có khả năng đưa Arsenal lên một tầm cao hơn. Arsenal cần những cầu thủ có thể gây ảnh hưởng trực tiếp lên những màn trình diễn và kết quả của họ.

Tôi đã thấy chiến lược này phát triển trong cách mua cầu thủ của Arsenal. Chúng tôi đã xem thử Marouane Chamakh, tiền đạo của Arsenal, từ lúc cậu ta còn chơi cho Bordeaux. Chúng tôi có những tuyển trạch viên giỏi ở Pháp nhưng họ chưa bao giờ đánh giá cao cậu ta. Olivier Giroud cũng tương tự: Arsène dường

như sẵn sàng mua các cầu thủ Pháp có trình độ như vậy và tôi cảm thấy ông ta dường như đánh giá hơi cao bóng đá Pháp nói chung.

Sau chiến thắng 8-2 trước Arsenal là trò hề trên sân nhà với trận thua 1-6 trước Manchester City. Thực ra chúng tôi đã hành hạ họ trong 40 phút của trận đấu đó, hoàn toàn áp đảo và lẽ ra đã dẫn trước ba hoặc bốn bàn. Nhưng ông trọng tài đã cho phép Micah Richards đá vào người Ashley Young, bỏ qua năm lỗi liên tiếp. Khi hiệp một kết thúc chúng tôi thực sự đang kiểm soát trận đấu, nhưng ngay sau giờ giải lao MU bị đuổi một cầu thủ! Nếu bạn xem lại trận đấu, Mario Balotelli đã kéo Jonny Evans trước, nhưng sau đó trung vệ của chúng tôi khiến cậu ta ngã xuống và bị đuổi.

Vì vậy khi bị dẫn 0-2 tôi đã có sự thay đổi và đưa Phil Jones, một cầu thủ luôn lao về phía trước, vào sân. Khán giả như phát cuồng khi chúng tôi đã kéo trận đấu trở lại tỉ số 3-1, dường như một cuộc lội ngược dòng nổi tiếng đã hiển hiện trước mắt họ. Fletcher đã ghi được một bàn thắng tuyệt đẹp, và chúng tôi bắt đầu tấn công trở lại. Than ôi, chỉ trong bảy phút cuối trận chúng tôi lại phải nhận ba bàn thua - một cuộc tự sát thật sự.

Nếu chỉ nhìn vào kết quả chung cuộc thì có vẻ MU đã bị làm nhục nhưng thực chất đó chỉ là sự tự sát. Chẳng có thời điểm nào trong trận đấu đó City tỏ ra vượt trội so với chúng tôi. Công bằng mà nói, khi tỉ số là 3-0 họ đã có được khoảng cách an toàn, nhưng họ không chơi nổi thứ bóng đá có thể xé chúng tôi thành từng mảnh.

Bước ngoặt cuối cùng của trận đấu là một sự hổ thẹn, một trò hề thật sự. Và nó khiến tôi không cho phép Rio Ferdinand đánh cược vào tốc độ của mình thêm một lần nào nữa, bởi tốc độ của cậu ấy đã suy giảm. Khi Rio có tốc độ cao nhất, cậu ấy sẽ cho cầu thủ đối phương thấy mình muốn phá bóng ở đâu và sau đó loại bỏ anh ta. Bây giờ Rio thử làm điều đó với David Silva và đã không thể đánh bại đối phương khi ngoặt bóng. Trận đấu đó là một vết trượt dài đối với Rio.

Thủ môn De Gea cũng hoàn toàn bị sốc. Để lọt lưới tới sáu bàn thắng, và cậu ta không chạm được vào quả bóng lần nào trong cả sáu lần đó. Chúng tôi cũng đã mất Welbeck, người đang trở thành một cầu thủ hữu dụng cho đội.

Sau tiếng còi chung cuộc, tôi nói với các cầu thủ họ nên tự thấy hổ thẹn về bản thân. Sau đó chúng tôi lên kế hoạch tập trung sự chú ý về khâu phòng ngự của đội bóng. Dường như tại đây đang có một khe hở hay lỗ rò cần được bít lại! Sự điều chỉnh rốt cuộc đã giúp chúng tôi có được một giai đoạn ổn định, khi MU

chơi đầy chắc chắn ở hàng phòng ngự. Chúng tôi đòi hỏi các cầu thủ phải trở về đúng vị trí, tập trung và chơi phòng ngự nghiêm túc hơn.

Sau thảm bại 1-6 nói trên, chúng tôi bị Man City bỏ xa tới 9 điểm, nhưng vào ngày đầu năm mới thì khoảng cách đã giảm xuống chỉ còn 3 điểm. Thất bại trước Blackburn Rovers trên sân nhà là một cú sốc thực sự, đặc biệt khi nó diễn ra trong ngày sinh nhật lần thứ 70 của tôi (dù đó chẳng phải là điều gì mới mẻ trong các dịp sinh nhật của tôi: vào sinh nhật lần thứ 50 của tôi, MU cũng bị đánh bại với tỷ số 1-4 bởi Queens Park Rangers!). Khi gặp Blackburn, tôi đã treo giò Evans, Gibson và Rooney vì tội đi chơi đêm hôm trước và trở về sân tập trong trạng thái nhếch nhác. Carrick và Giggs thì bị chấn thương. Tất cả những điều đó buộc tôi phải xếp Rafael và Ji-Sung Park chơi ở giữa sân. Đối thủ Blackburn lại chơi tốt trong ngày hôm đó. Sau khi MU gỡ hòa 2-2, họ có được một quả phạt góc. De Gea đã không kiểm soát tốt quả phạt này, và Grant Hanley đã ghi bàn quyết định...

Trong giai đoạn đó, câu lạc bộ Manchester United đã quyết định dùng tên tôi để đặt cho một khán đài tại Old Trafford mà không hề cho tôi biết trước. Khi tôi bước vào sân, hai đội xếp hàng để đánh dấu 25 năm tôi làm huấn luyện viên trưởng của United - một điều thật tuyệt vời. Các cầu thủ Sunderland trước đây từng đá cho MU như Brown, Bardsley và Richardson đều cười rất tươi và tán dương tôi. Tôi cảm thấy tự hào về điều đó. Tôi được đề nghị bước tới vòng tròn giữa sân để gặp David Gill. Nhìn thấy ông ta đang có thứ gì đó dưới chân, tôi nghĩ chắc đó sẽ là một món quà tặng cho tôi. Nhưng khi tôi tới chỗ Gill, ông ta bèn chỉ tay cho tôi thấy về khán đài ở phía Nam sân vận động. Rõ ràng chỉ David và những người tham gia vào việc này biết được chuyện gì đang diễn ra. Mọi thứ đều được giữ bí mật.

David đọc một bài phát biểu và sau đó xoay tôi lại để tôi thấy những dòng chữ đó. Trong đời bạn, sẽ có những giây phút khiến bạn bối rối khi cảm thấy, “Mình không xứng với điều này”; và đây chính là một trong những giây phút đó. David thực sự đã nghĩ rất nhiều để có được một sự “ghi công” với tôi về 25 năm phục vụ MU. Anh khiến tôi bối rối khi nói, “Chúng tôi muốn tạ ơn anh, nhưng anh có nghĩ là chúng tôi nên đợi đến khi anh hoàn thành công việc không?”, và rằng “Chúng tôi phải làm gì đó để ghi công anh, nhưng đúng là chúng tôi cũng không chắc là nên làm gì?” Câu trả lời mà David Gill tìm ra thật là tuyệt vời. Tôi đã là huấn luyện viên trưởng của United trong 1.410 trận đấu, nên khoảnh khắc đó không khiến tôi nghĩ gì thêm về việc nghỉ hưu. Nhưng sau trận cuối cùng của mùa giải 2011-12, tôi nói với các con tôi, “Có lẽ đến lúc rồi

các con à, một mùa giải nữa và ba sẽ về hưu,” bởi vì vị trí này đã khiến tôi quá mệt mỏi. Giây phút cuối cùng đã khiến tôi hoàn toàn kiệt sức.

Bị loại khỏi Champions League từ vòng bảng là lỗi của tôi. Tôi đã chủ quan với vòng đấu này. Những năm trước, MU đều vượt qua vòng đấu bảng trước đó một cách thoải mái và nhìn vào vòng đấu bảng lần này tôi cảm thấy mọi chuyện sẽ thuận lợi, mặc dù dĩ nhiên tôi không bao giờ nói như vậy trước công chúng.

Tôi đã giữ sức cho 2-3 cầu thủ chính khi chúng tôi thi đấu với Benfica trên sân khách. Chúng tôi ra về với một trận hòa dù đã chơi rất tốt. Sau đó, khi gặp Basel, chúng tôi dẫn trước 2-0 và chủ động chơi chậm lại, nhưng cuối cùng trận đấu lại kết thúc với tỉ số hòa 3-3. Họ đã thắng trận đầu tiên của mình, nên sau trận đấu này họ đã có nhiều hơn chúng tôi hai điểm. Chúng tôi thắng hai trận tiếp theo trước Cluj, nhưng Benfica và Basel vẫn bám đuổi quyết liệt.

Chúng tôi đã chơi tốt nhưng chỉ hòa trên sân nhà khi tiếp Benfica, kết quả này có nghĩa là nếu chúng tôi thua Basel thì sẽ bị loại. Mặt sân ở Thụy Sĩ rất mềm và chúng tôi đã mất Vidic trong hiệp đầu bởi một chấn thương nghiêm trọng. Họ có cặp tiền đạo Frei và Streller chơi tốt, và đã giành chiến thắng với tỉ số 2-1. Đối đầu với Basel trên sân nhà của họ, các cầu thủ đã chủ quan ở khâu phòng ngự, không chịu tích cực thu hồi bóng.

Ở Carling Cup chúng tôi bị loại bởi Crystal Palace, đội bóng đã chuẩn bị tốt để thi đấu với các cầu thủ trẻ của chúng tôi. League Cup luôn được xem là một giải đấu phụ đối với MU. Chúng tôi cũng bị loại khỏi Cúp FA ở vòng bốn sau khi đã đánh bại Man City trước đó. Vì sự tập trung lúc bấy giờ được dành cho Premier League, chúng tôi đã không tiến xa ở Europa League, bị loại bởi Athletic Bilbao vào đầu tháng Ba với thất bại 2-3 trên sân nhà. Tôi đã muốn giành chức vô địch Europa League và thể hiện đẳng cấp của MU một cách đúng đắn. Nhưng thành tích trên sân nhà của chúng tôi ở châu Âu năm đó quá nghèo nàn: chỉ thắng một trong năm trận đấu!

Vào thời điểm đó bạn sẽ thấy khó ở. Bạn bị loại ở vòng bảng Champions League, có trận thua 1-6 trước Man City và bị loại khỏi Carling Cup trên sân nhà bởi Crystal Palace. Bạn có một thử thách phía trước. Nhưng chúng tôi - Manchester United - không gặp vấn đề với những điều đó. Chúng tôi có năng lượng và tập trung toàn bộ năng lượng đó vào Premier League. Phong độ của MU sau đó, trừ trận đấu với Blackburn Rovers, thật đáng kinh ngạc. Giữa tháng Một và đầu tháng Ba, chúng tôi đánh bại Arsenal và Tottenham trên sân khách, đánh bại Liverpool và hòa với Chelsea.



Vào tháng Hai, vụ lùm xùm giữa Suárez và Evra lại nổi lên khi Suárez từ chối bắt tay Patrice trong một trận đấu tại Old Trafford. Tôi tập trung các cầu thủ vào thứ Ba tuần diễn ra trận đấu đó và nói với họ, “Tôi nghĩ các cậu cần phải rộng lượng.” Họ không sẵn sàng về điều đó. Tôi kiên trì nhắc lại quan điểm của mình: phải rộng lượng hơn, phải người lớn hơn họ. Dần dần họ đã đổi ý và thay đổi ý nghĩ về việc bắt tay. Ferdinand, cầu thủ kinh nghiệm nhất, cũng từng lấn cấn trong suy nghĩ vì một vụ tương tự giữa John Terry và Anton Ferdinand. Vào thứ Sáu họ đã thoải mái với việc đó, và quyết định là sẽ có một cái bắt tay từ phía Evra.

Tôi đã xem lại đoạn băng của sự cố trên nhiều lần. Suárez dường như nhanh hơn khi cậu ta đi qua Evra. Có lẽ cậu ta nghĩ không ai để ý thấy điều đó. Khi Suárez đi qua, Evra tỏ ra bực bội và nói gì đó với cậu ta. Tình huống đó kết thúc rất nhanh, nhưng hậu quả thì còn kéo dài mãi.

Khi Kenny Dalglish trả lời phỏng vấn trước trận đấu trên TV, ông ta đã nhấn mạnh rằng Suárez đã đồng ý bắt tay với Evra. Một câu lạc bộ tầm cỡ như Liverpool lẽ ra nên có động thái gì đó với vụ việc này nhưng họ vẫn cứ để Suárez thi đấu như mọi khi trong suốt trận đấu. Tôi gọi Suárez là ‘nổi hổ thẹn của Liverpool’ và nói rằng tốt hơn là Liverpool loại bỏ cậu ta ra khỏi đội. Tôi cũng đã khiển trách Patrice vì đã ăn mừng quá gần Suárez khi các cầu thủ rời khỏi sân.

Toàn bộ câu chuyện bắt đầu ở Anfield khi Patrice ngồi ở một góc và tỏ ra rất buồn. “Chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

“Hắn ta gọi tôi là một mọi đen,” Patrice trả lời.

Tôi nói với Patrice, đầu tiên cần phải báo cáo việc này với trọng tài. Tôi đến phòng trọng tài cùng với Patrice và nói với trọng tài chính điều khiển trận đấu, “Này, Patrice Evra nói rằng cậu ấy bị phân biệt chủng tộc.”

Phil Dowd, trọng tài thứ tư, bắt đầu ghi lại mọi thứ. Trọng tài chính Andre Marriner nói với tôi ông ấy nghĩ thực sự đã có gì đó xảy ra, nhưng không biết cụ thể. Patrice cho biết thêm rằng chuyện đó đã xảy ra nhiều lần trong trận đấu. Sau đó họ cho gọi Kenny Dalglish vào. Tiếp theo đó, khi chúng tôi đang uống rượu, John Henry cũng vào phòng. Cậu ta được giới thiệu với tôi nhưng không nói gì nhiều. Con trai của Steve Clarke đang rót rượu. Một hai vị lớn tuổi nữa cũng đến nhập hội với chúng tôi.

Nhưng mọi người cũng không ai nói gì thêm cả. Rồi bỗng dừng câu chuyện này nổ tung trên các mặt báo. Tiếp đó, đội Liverpool mặc những chiếc áo thun ủng hộ Suárez, và tôi cho điều này là điều kì cục nhất đối với một câu lạc bộ tầm

cỡ như họ. Tôi cảm thấy MU đã kiểm soát tốt vụ việc, chủ yếu vì chúng tôi biết rằng chúng tôi đúng. Liên đoàn bóng đá đã nhiều lần yêu cầu chúng tôi không bàn luận về việc này, nhưng Liverpool không chịu để yên. Ở chỗ chúng tôi, David Gill sẽ không cho phép bất cứ huấn luyện viên nào xử lý việc này theo cách như vậy. Bobby Charlton cũng thế. Họ đều là những người từng trải và biết rõ về cuộc sống này. Trong khi dường như chẳng có ai ở Liverpool sẵn sàng kiểm chế cơn giận của Kenny Dalglish cả!

Suárez đến buổi chiều trần và nói rằng cậu ta gọi Evra là “Negrito” (Người da đen nhỏ bé - ND). Vị chuyên gia nói rằng được, bạn có thể gọi bạn của bạn là “Negrito”, nhưng bạn không thể gọi một người lạ như vậy, nhất là khi đang tranh cãi, vì khi đó từ này trở thành một từ có hàm ý phân biệt chủng tộc.

Tôi để Evra ở ngoài trong trận đấu Europa League trên sân Ajax năm ngày sau sự cố không-bắt-tay ở Old Trafford, vì đó là khoảng thời gian khó khăn với Evra và cậu ta cần được nghỉ ngơi. Evra là một người tuy nhỏ nhắn nhưng rất mạnh mẽ. Tôi thường xuyên kiểm tra tinh thần của Patrice, và cậu ta đã nói, “Tôi ổn, tôi chẳng có gì phải xấu hổ cả, tôi cảm thấy tôi đã làm những điều đúng đắn. Những điều mà hấn ta nói với tôi mới đáng hổ thẹn.”

Evra cũng nói rằng cậu ta chỉ làm mọi thứ nhân danh bản thân mình trên một vấn đề mang tính nguyên tắc cá nhân, chứ không có ý định hành động thay mặt cho các cầu thủ da đen để tạo ra một cuộc chiến lớn về chính trị.

Tôi nghĩ Kenny dường như đã bị chạm tới tự ái theo một cách nào đó. Vấn đề ở đây là không có Peter Robinson ở Anfield. Một lãnh đạo như Robinson sẽ không bao giờ để vụ việc của Suárez diễn ra theo cách như vậy. Những giám đốc điều hành trẻ tuổi ở Liverpool hiện nay quá thần tượng Kenny và không ai dám nói, “Này, các anh hãy cư xử đúng đắn đi, chuyện này thật lộn xộn, hãy nhớ đây là Câu lạc bộ bóng đá Liverpool.” Tất nhiên, công bằng mà nói, không ai có thể xem nhẹ cách xử lý thảm kịch Hillsborough thật khéo léo và sắc sảo của Kenny, chính sự kiện này đã mang lại cho ông ta sự tôn trọng mà không có rắc rối nào về chính trị nào sau này có thể phá bỏ được.

Sau sự kiện khai trương bức tượng của tôi, một vinh dự khác đến với tôi là giải thưởng Danh dự của FIFA vào năm 2011. Tại buổi lễ trao thưởng tôi ngồi cạnh Pep Guardiola và ngay trước mặt Messi, Xavi và Iniesta - ba chàng ngự lâm pháo thủ của Barca! Tôi cảm thấy thật vinh dự khi ngồi ở vị trí đó. Khi tôi ngồi xuống, ba người bọn họ tiến đến và bắt tay tôi. Xavi hỏi, “Scholes thế nào rồi, thưa ngài?” Trong bài phát biểu của người giành chiến thắng, Messi nói Quả

bóng vàng nên được trao cho Xavi và Iniesta, vì theo cậu ta thì “Chính họ đã tạo nên tôi.” Messi quả là một chàng trai khiêm tốn.

Đó là một đêm thú vị. Chủ tịch FIFA Sepp Blatter đã có những lời nói rất chân thành, cùng những thông điệp từ các đoạn băng video của Gordon Brown, Tony Blair, José Mourinho, Eric Cantona, Ronaldo và David Beckham gửi tới. Phần thưởng dành cho cá nhân tôi là để đánh dấu và tôn vinh 25 năm tôi cống hiến cho Manchester United. Tôi nói rằng đây là một niềm vinh dự trong “ánh chiều tà của đời tôi.” Nếu bạn có thể nhìn thấy tôi ở cuối mùa giải đó, bạn sẽ nghĩ là tôi đã đúng.

Tôi không dùng những trận đấu võ mồm với City bởi vì tôi cảm thấy chúng tôi kiểm soát được mọi thứ. Tuy nhiên, Patrick Vieira lại tuyên bố việc mang Scholes trở lại sau khi cậu ấy nghỉ hưu vào tháng 1-2012 là dấu hiệu chứng tỏ MU đã suy yếu. Trong mùa giải đó chúng tôi đã có bước chạy đà tuyệt vời cho đến khi bị đánh bại tại Wigan, nơi chúng tôi không thực sự chơi tốt. Trận đấu giết chết chúng tôi là trận chơi trên sân nhà gặp Everton vào ngày 22-4. Khi chỉ còn bảy phút, chúng tôi vẫn đang dẫn 4-2, nhưng rồi Patrice Evra sút trúng cột dọc, và sau đó ngay lập tức Everton phản công và ghi bàn. Thay vì 5-2 tỉ số lại thành 4-3. Khi kết thúc trận đấu với tỷ số hòa điên rồ 4-4, tôi đã linh cảm chúng tôi sẽ mất chức vô địch. Cùng thời gian đó Manchester City thắng dễ tại Wolves để rút ngắn khoảng cách với chúng tôi xuống chỉ còn ba điểm, và trận derby tại sân nhà City sẽ là trận quyết định. Đúng là MU đã tự bắn vào chân mình! Tôi biết trận đấu trên sân của City sẽ rất khó khăn: họ sẽ chơi theo kiểu giết chết trận đấu, giảm nhịp độ trận đấu xuống, phạm lỗi trên sân của chúng tôi và chuyền bóng cho Nasri và Silva để họ rê dắt. Vào giai đoạn này Manchester City đã rất rành rẽ những chiến thuật ranh ma như thế!

Tại Etihad chúng tôi muốn hai cầu thủ chạy cánh bó vào trong mọi lúc để hỗ trợ Rooney, và cho Ji-Sung Park chơi ở khu vực của Yaya Touré để theo sát cầu thủ này. Không có ai làm việc đó tốt hơn Park. Về thể chất Park không thể đọ với Touré, người có thể hình rất tốt, nhưng tôi cần phải thử và cố gắng ngăn chặn sự đe dọa từ những bước chạy lớn vồn đầy ma mãnh của Touré. Nhưng tôi đã sai lầm khi Nani chơi tệ hại đêm hôm đó. Tôi thay Valencia vào và cậu ta chơi tốt hơn rất nhiều, nhưng City đã dẫn trước 1-0 và bắt đầu phá hủy trận đấu. Rồi trung vệ Smalling bị loại bỏ bởi cú đá phạt góc của David Silva cho Vincent Kompany đánh đầu ghi bàn trước ngay giờ nghỉ - một bàn thắng thật khó chấp nhận được.

MU đã chơi tốt trong 20 phút đầu, nắm được quyền kiểm soát bóng và có nhiều tình huống nguy hiểm. Chúng tôi đã quyết định sẽ chơi chặt chẽ ở các

tuyển. Zabaleta liên tục lên bóng ở biên trái và kiếm được những quả phạt góc. Không có gì xảy ra ở cánh phải của Clichy, hầu hết các đợt tấn công của City đều đến từ Zabaleta, và chúng tôi đã bị ghi bàn từ chính một quả phạt góc như thế.

Nếu có thể giữ tỷ số 0-0 khi kết thúc hiệp một, chúng tôi đã có thể thắng trận đấu. Chúng tôi đã có kế hoạch cho hiệp hai, một cách chơi bóng mà theo đó Welbeck sẽ vào thay Park. Nhưng Nigel de Jong đã ngay lập tức phạm lỗi từ phía sau đối với cậu ta, và Danny đã phải ngồi ngoài sân suốt phần còn lại của mùa giải cho đến khi thi đấu lại cho tuyển Anh. De Jong chỉ phải nhận thẻ vàng với lỗi tắc bóng vào mắt cá chân của Welbeck!

Roberto Mancini liên tục quấy rầy trọng tài thứ tư suốt trận đấu: đó là Mike Jones, người mà tôi cho rằng không phải là một trọng tài mạnh mẽ. Khi De Jong thực hiện cú tắc bóng đó đối với Welbeck, Mancini lao đến để bảo vệ cầu thủ của mình. Tôi đã có tranh cãi nhỏ với Mancini chính trong tình huống đó. Roberto đã cố gắng chi phối trọng tài thứ tư và tôi thấy vậy là quá đủ rồi. Ông ta thậm chí gọi trọng tài đi lại phía mình để nói chuyện, để có thể tận dụng đám đông cổ động viên nhà đứng ngay gần đó hò hét tạo áp lực lên trọng tài! Trọng tài chính Andre Marriner đã để Mike Jones tự xử lý chuyện này, và kết quả thì như đã nói ở trên. Còn về trận đấu thì Yaya Touré chính là người đã tạo nên sự khác biệt, không có gì phải nghi ngờ về điều đó. Cậu ta cầu thủ chơi hay nhất trong trận thắng chúng tôi 1-0. Yaya là cầu thủ tuyệt vời, tôi phải nói như vậy!

Không có sự thù địch sau trận đấu đó. Roberto và tôi đã cùng uống rượu với nhau. Căn phòng khi đó chật ních người, dường như ai cũng có mặt, trừ Frank Sinatra. Tôi nói với Mancini, “Thật kỳ lạ, làm thế nào chúng ta có thể nói chuyện với tất cả những người đang ở đây?”

Một điều ngạc nhiên về Mancini trong thời gian làm huấn luyện viên trưởng ở City là thái độ của ông ta đối với Carlos Tévez. Ông ta đã có cơ hội thể hiện quan điểm của mình đối với việc một số cầu thủ tỏ ra có quyền lực tại CLB, và tôi nghĩ lẽ ra Mancini phải sa thải Tevez. Thay vào đó, sau vụ hục hặc của họ tại một trận đấu thuộc khuôn khổ Champions League tại Đức, Tévez bỏ thẳng về Argentina trong ba tháng để... đánh golf, và sau đó quay lại nói rằng cậu ta muốn thi đấu để giành chức vô địch Premier League cho CLB!

Việc chấp nhận Tévez trở lại cho thấy sự tuyệt vọng của Mancini. Mà cũng có thể ông chủ Sheikh Mansour đã can thiệp vào phút chót. Tôi nhớ rõ Mancini đã nói, “Cậu ta sẽ không bao giờ thi đấu cho tôi một lần nào nữa.” Nếu Edin Dzeko hay Balotelli không vui và biến mất trong ba tháng, liệu họ có bị đối xử

khác với Tévez hay không? Mancini đã bị gậy ông đập lưng ông khi tự làm tổn hại uy tín của người huấn luyện viên trưởng.

Tôi nghe nói một số cầu thủ và nhân viên không thích Mancini, nhưng ông ta không ở đó để được ưa thích. Các kết quả của đội bóng sẽ chứng minh những phương pháp huấn luyện của HLV. Mancini lựa chọn các cầu thủ rất hiệu quả, cân bằng, kể cả về khía cạnh tuổi tác. Tôi tin rằng ông ta muốn tránh chiêu mộ các cầu thủ trên 30 và dưới 24 tuổi. Các cầu thủ của Mancini hầu hết ở tầm từ 24 đến 28 tuổi. Hầu hết họ đều đang ở đỉnh cao, và theo lý thuyết họ sẽ giúp ông ta duy trì một đội hình mạnh trong hai đến ba năm.

Về chiến thuật, Mancini có thiên hướng Italy khá rõ rệt: khi đã dẫn điểm, ông ta thường thi đấu với hàng hậu vệ năm người. Mancini có tư tưởng phòng ngự khi không muốn để mất bất cứ điểm số nào. Điều đó có thể khiến bạn phải trả giá trong vài trận đấu.

Tuy vậy, khác biệt về số bàn thắng vẫn là một yếu tố. Trong hai trận còn lại của mùa giải 2011-2012 gặp Swansea và Sunderland, chúng tôi đã nỗ lực lấp đầy khoảng cách này. Nhưng khi gặp Swansea, Smalling và Giggs đã bỏ lỡ những cơ hội. Chúng tôi đã có thể dẫn trước năm bàn khi hiệp một kết thúc. Qua hiệp hai, đến lượt Rooney và Cleverley tiếp tục bỏ lỡ những cơ hội! Nếu chúng tôi thắng với tỉ số 5-0, chúng tôi sẽ rút ngắn được năm bàn trong chênh lệch hiệu số khi so sánh với Manchester City. Trong trận gặp Sunderland, thủ môn Simon Mignolet của họ đã chơi xuất thần. Những pha cứu thua của cậu ta thật không tưởng! Trong khi đó, chúng tôi sút dội cột dọc hai lần, Rooney sút dội xà ngang... lẽ ra MU đã có thể thắng tới 8-0! Và thế là Manchester City đã giành chức vô địch Premier League dựa trên hiệu số bàn thắng bại!.

Sau cùng, bàn thắng thứ 34 trong mùa giải của Rooney từ một quả tạt của Valencia là bàn duy nhất của MU trong trận đấu cuối mùa gặp Sunderland, tỷ số chỉ vỏn vẹn là 1-0. Những fan hâm mộ của chúng tôi thật tuyệt vời. Tôi liên tục nhìn về phía chàng trai trẻ trên kênh Sky, và cậu ta nói rằng tỉ số vẫn là 2-1 nghiêng về QPR trên sân của City. Còn bao nhiêu phút nữa thì kết thúc trận? Năm phút bù giờ. Nhưng tôi đã biết là mọi chuyện chưa thể kết thúc. City đã ghi hai bàn trong vòng 125 giây, nhờ công của Dzeko và Agüero. Bàn thắng của Dzeko được thực hiện ở phút 91, giây 15, ngay sau đó Agüero vượt qua hàng phòng ngự của Queens Park Ranger, thực hiện đập nhà với Mario Balotelli, và tung ra cú sút giúp họ giành được danh hiệu đầu tiên trong vòng 44 năm trở lại đây. Đồng hồ chỉ 93 phút 20 giây!

Chúng tôi đã là nhà vô địch trong vòng 30 giây. Khi tiếng còi vang lên ở trận đấu của chúng tôi, MU là những nhà vô địch. Đối với các cầu thủ của chúng tôi, công bằng mà nói họ đã chơi hết mình. Không có gì phải hối tiếc cả.

Tôi nói với họ, “Hãy ngẩng cao đầu. Các cậu không có gì phải xấu hổ cả. Đừng tỏ ra yếu đuối.” Họ hiểu thông điệp đó. Những bài phỏng vấn của họ trước báo giới đều tích cực. Tôi đã làm việc tôi phải làm: chúc mừng City. Tôi không gặp vấn đề gì với chuyện đó.

Không việc gì phải dẫn vật bản thân về những gì đã có thể diễn ra trong trận City-QPR. Trong sự nghiệp của tôi tại Manchester United, chúng tôi từng lội ngược dòng hết lần này tới lần khác và chúng tôi sẽ làm điều đó nhiều lần nữa. Câu hỏi trong đầu tôi mùa hè năm đó là: liệu City sẽ thi đấu tốt hơn? Họ đã có được sự tự tin từ việc giành được chức vô địch Premier League; không có cầu thủ nào quá trẻ, đội hình của họ là một đội hình đầy kinh nghiệm ở độ tuổi từ 24 đến 28. Tiền bạc không phải là vấn đề, vấn đề là ở số lượng cầu thủ và ngân sách chuyển nhượng phải nằm trong giới hạn của luật Công bằng về tài chính. Tôi cũng tự đặt câu hỏi: liệu chúng tôi có thể vượt qua mùa giải mới với ít những ca chấn thương hơn?

Chúng tôi còn thiếu một cầu thủ kiểu như Paul Scholes, nhưng trẻ trung hơn, trong đội hình - một cầu thủ kiến tạo lối chơi và gây ảnh hưởng lên toàn đội. Mọi người có nhắc đến cái tên Modric nhưng chúng tôi chẳng muốn thương lượng với Spurs từ sau vụ mang Berbatov đi...

Rafael đang phát triển thành một cầu thủ thực sự tốt, nhưng cậu ta hay mắc sai lầm. Một số cầu thủ phạm sai lầm liên tục như thế họ mang tính di truyền, nhưng một số khác lại có thể rút kinh nghiệm từ chính bản thân mình. Rafael bị đuổi khỏi sân trong trận gặp Bayern Munich và sau đó đã cải thiện được thành tích thẻ phạt nhanh chóng. Là một chàng trai rất cạnh tranh, nhanh và háo hăng, cậu ta rất tự tin vào bản thân. Rafael có thái độ rất tích cực đối với trận đấu. Một vị trí chúng tôi thiếu là hậu vệ trái để dự phòng cho Patrice Evra, người chơi trung bình 48 đến 50 trận một mùa giải. Chúng tôi cần lấp đầy lỗ trống đó.

Tôi đã nói trong một buổi họp báo, với những fan hâm mộ đội nhà: tốt hơn hết là mọi người nên quen với chuyện này, vì chúng ta sắp sửa thấy nhiều đội bóng mới như Man City. Sẽ có rất nhiều trận đấu giữa MU và những đối thủ mới nổi, và chúng đều sẽ diễn ra như vậy. Tôi rất muốn ở cùng bảng với họ trong mùa giải Champions League tiếp theo, bởi điều đó sẽ giúp MU ghi nhớ và ý thức được sự nổi lên của những đối thủ kiểu City. Trong mùa giải 2012-2013, tôi quyết định



sẽ không giữ sức cầu thủ nào và thi đấu các trận vòng bảng thận trọng hơn để chắc chắn lọt vào vòng trong.

Trước khi diễn ra các trận đấu tại vòng cuối của Premier League, Mick Phelan và tôi đã tới Đức xem trận chung kết Cúp nước Đức, để quan sát Shinji Kagawa, Robert Lewandowski và Mats Hummels. Hôm ấy tôi có nói, “Mick, cách duy nhất City có thể đánh bại chúng ta vào ngày mai là khi họ có được bàn thắng muộn. Họ sẽ gặp khó khăn trong trận đấu với Queens Park Rangers. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu QPR có được kết quả tốt, nhưng nếu City ghi bàn vào cuối trận, chúng ta sẽ mất chức vô địch.”

Chúng tôi đã kết thúc mùa giải 2011-2012 với 89 điểm: điểm số cao nhất từ trước tới giờ đối với một á quân. Tôi cảm giác rằng chúng tôi đã thiếu đi một chút sự ổn định ở các vị trí phòng ngự, cụ thể là với chấn thương của Vidíc, nhưng ngay khi Evans và Ferdinand chơi ăn ý thì MU đã thắng tiến trên bảng xếp hạng. Hiệu số bàn thắng bại của chúng tôi tốt và 89 điểm cũng có thể xem là một cú trở lại ngoạn mục. Nhưng việc sớm phải rời khỏi League Cup, Cúp FA và Champions League buộc chúng tôi phải tự đánh giá đây là một mùa giải không thành công.

Tôi đã buồn nhưng không thất vọng. Tôi cảm thấy mình có trong tay các cầu thủ chủ chốt, những người sẽ còn tiến bộ trong tương lai, như Rafael, Jones, Smalling, De Gea, Cleverley, Welbeck, Hernández. Tôi có những hạt nhân sẽ trở nên xuất sắc trong khoảng thời gian dài. Thách thức duy nhất là việc thay thế Scholes - tôi không biết có thể tìm đâu ra một cầu thủ như vậy. Một Anderson khỏe mạnh sẽ có thể phần nào lấp đi chỗ trống đó. Chúng tôi đã lên kế hoạch ký hợp đồng với Kagawa và cầu thủ trẻ Nick Powel đến từ Crewe. Chúng tôi đã có trung vệ tốt. Thêm vào đó là Valencia và Nani. Ashley Young cho tôi nhiều lựa chọn hơn ở hai bên cánh. Chúng tôi biết thách thức nằm ở đâu: những kẻ hàng xóm ồn ào Manchester City. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn cho chúng tôi nếu họ tiến xa hơn ở Champions League và không thể toàn tâm toàn ý dồn sức cho Premier League.

Vào thứ Ba chúng tôi sẽ tới Belfast để chơi trận đấu để tôn vinh Harry Gregg. Thật khó để lên dây cót cho các cầu thủ sau mùa Premier League thất bại, nhưng rốt cục sự kiện này lại có tác dụng động viên tinh thần họ, bởi Harry Gregg đã là một cầu thủ cống hiến hết mình cho MU, sự đóng góp của ông thực sự đáng ngưỡng mộ. Trận đấu này đã giúp chúng tôi phần nào nguôi ngoai và bỏ hẳn sự thất vọng lại phía sau.

Sau kết cục đau buồn đó còn có thêm một sự việc khác, lần này liên quan đến chính sức khỏe của tôi. Tôi đã tới Berlin để xem trận tranh Cúp nước Đức

giữa Dortmund và Bayern, sau đó tới Sunderland, tiếp đó trở về Manchester, rồi đi Belfast để tham gia trận đấu tôn vinh Harry Gregg. Rồi tôi về nhà, và lại tiếp tục trên đường tới Glasgow, nơi tôi dự định sẽ phát biểu tại một buổi lễ của Rangers, ngoài ra tôi còn đặt sẵn vé máy bay tới New York vào thứ Bảy.

Khi cạo râu ở Glasgow, tôi thấy có một giọt máu. Sau đó lại một giọt nữa chảy ra, rồi một giọt nữa... Tôi không thể cầm máu và phải tới bệnh viện, tại đây họ đã phải đốt vết thương. Bác sĩ cho phép tôi lên máy bay, nhưng vết thương không ngừng chảy máu trong hai ngày, vì vậy chúng tôi đã hủy chuyến đi New York. Bác sĩ tới khám lại cho tôi vào các ngày thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật. Tôi thấy rất đau nhưng cuối cùng vết thương đã lành.

Tôi đã từng quen với việc chảy máu mũi như các cầu thủ, chủ yếu từ những cú cùi chỏ. Nhưng đây thực sự là một vết thương nghiêm trọng, mà nguyên nhân được chẩn đoán là do tôi đã di chuyển quá nhiều bằng máy bay.

Thế đấy các bạn, đó chính là một cảnh báo nhỏ của cơ thể. Nếu bạn làm việc quá nhiều, bạn đang mời bệnh tật và những vấn đề về sức khỏe đến với mình.

hai mươi ba

## GIA ĐÌNH

Vợ tôi luôn thức đợi tôi. Ngay cả khi hai, ba giờ sáng tôi mới về đến nhà thì Cathy cũng sẽ ở đó đón chào tôi. “Sao em không đi ngủ đi?”, tôi thường nói với cô ấy qua điện thoại khi tôi và các cầu thủ đang trên xe trên đường về nhà. “Không, không,” cô ấy đáp. “Em sẽ chờ tới khi anh về.” Và trong suốt 47 năm Cathy đã luôn duy trì thói quen này...

Tôi có thể làm việc hết mình với trái bóng tròn mà vẫn biết cuộc sống của gia đình tôi hoàn toàn được trông lo đầy đủ. Cathy là một người phụ nữ phi thường. David Gill quả là một thiên tài khi thuyết phục được cô ấy mở tấm màn che bức tượng của tôi tại Old Trafford. Còn tôi thì chắc chắn có cách nào để thuyết phục cô ấy thực hiện một điều như vậy.

Cathy là người chưa bao giờ thay đổi. Cô ấy là một người mẹ, một người bà và là một người nội trợ, đó là tất cả cuộc sống của cô ấy. Cathy không quan tâm nhiều đến các mối quan hệ bạn bè, không phải vì không thích bạn bè mà chủ yếu là vì cô ấy thích ở bên cạnh gia đình và một vài người bạn thân hơn. Cathy hầu như không bao giờ đến xem các trận đấu. Hồi mới cưới nhau chúng tôi thường đi nhảy vào những buổi cuối tuần, với các bạn bè ở Glasgow. Cathy luôn cảm thấy thoải mái với những người đồng hương Glasgow. Nhưng sau khi chúng tôi chuyển đến United, cô ấy hầu như rút lui khỏi đời sống xã hội, không thích bước ra khỏi “vỏ ốc” nữa. Tôi hầu như phải tham gia các sự kiện hay các buổi tiệc tối một mình!

Một căn nhà với những cánh cổng lớn rất hữu ích khi những chính trị gia thuộc Đảng Bảo thủ đi tuyên truyền. Khi nghe những đảng viên Đảng Bảo thủ địa phương tuyên truyền ngoài cổng qua loa Tannoy, Cathy chỉ nói, “Xin lỗi, bà Ferguson đã ra ngoài, tôi chỉ là người dọn dẹp.” Vợ tôi luôn trung thành với nguồn gốc Glasgow của mình, xét trên mọi phương diện!

Khi tôi ngừng thi đấu ở tuổi 32 và thường xuyên đi uống rượu ở Glasgow lúc làm huấn luyện viên đội St Mirren, một ngày của tôi bắt đầu ở Love Street, ở

đó tới 11g sáng rồi đến quán rượu cho tới tầm 2g30 chiều. Thi thoảng tôi về nhà, còn không thì sau đó tôi đi thẳng tới Love Street để huấn luyện các cầu thủ. Buổi tối, lại đến quán rượu rồi mới về nhà!

Vì vậy lũ trẻ nhà tôi hiếm khi thấy cha chúng khi còn nhỏ tuổi. Cathy đã nuôi dạy chúng. Khi các con tôi trưởng thành, chúng gần gũi với tôi hơn, nhưng luôn dành cho mẹ chúng tình yêu và sự kính trọng lớn lao nhất.

Tới Aberdeen là một sự may mắn vì khi đó tôi bớt nhậ nhệ, do đó có nhiều thời gian hơn để dành cho gia đình 5 người chúng tôi. Tôi ở nhà mọi lúc trừ những hôm đội bóng có trận đấu. Darren là một cậu bé mê bóng đá và Mark thường tới xem các trận đấu cùng với bạn của mình. Cathy chỉ phải trông nom Jason, lúc đó nó còn chưa quan tâm nhiều đến bóng đá.

Nhưng vào tuổi 13 hay 14 Jason cũng bắt đầu chơi bóng và cuối cùng đã ra mắt tại đội bóng của Scotland Boys Club (tên một học viện bóng đá trẻ nổi tiếng ở Scotland) trong trận đấu gặp Wales. Thực ra thằng bé không phải là một cầu thủ kém, chỉ phát triển muộn hơn trong bóng đá do dành niềm đam mê vào những cuốn sách. Jason cũng rất thông minh. Khi chúng tôi chuyển tới Old Trafford thằng bé đã ở lại Aberdeen để tiếp tục theo học tại đây. Sau đó Jason đoàn tụ với chúng tôi tại Manchester, tại đây nó chơi cho đội B của United vài lần.

Darren luôn luôn chơi theo bản năng, với cái chân trái chất lượng. Mark là một cầu thủ giỏi đã xuất hiện vài lần trong vai trò dự bị ở Aberdeen. Mark đã học cao đẳng và bách khoa ở Sheffield để lấy một bằng kinh tế địa phương. Cậu con trai này của tôi đã trở thành một người thành công ở City. Tất cả các con tôi đều đã làm tốt. Chúng đều là những người cầu tiến, như Cathy, người luôn tỏ ra khéo léo và có định hướng rõ ràng cho bản thân.

Người ta thường nói tôi giống cha mình. Nhưng những người thực sự hiểu tôi nói tôi giống mẹ tôi hơn, một người phụ nữ kiên quyết. Cha tôi cũng thế, nhưng là người kín tiếng hơn. Mẹ tôi, giống những bà mẹ đảm đang khác, là người chủ gia đình thực sự, bà chăm lo cả gia đình. Cathy cũng đưa ra tất cả các quyết định trong gia đình, và điều này tốt cho cả hai chúng tôi.

Khi Darren 14 tuổi, Brian Clough đã gọi cho tôi và nói ông ta muốn kí hợp đồng để thằng bé chơi cho Nottingham Forest. Brian là một người đầy mâu thuẫn. Ông ta chẳng bao giờ trả lời điện thoại của tôi. Ron Fenton, trợ lý của Clough, luôn là người nhận cuộc gọi. Tại Aberdeen tôi đã đi về miền nam để xem Forest thi đấu với Celtic trong khuôn khổ UEFA Cup trên một cái sân đông cứng như đá. Tôi biết Ron Fenton khá rõ. Khi tôi vào khu vực dành cho các Giám đốc

điều hành, Ron nói, “Alex, ông gặp sếp của tôi chưa?” Tôi chưa gặp, và đang muốn hẹn gặp ông ta.

Ron giới thiệu tôi, rồi Brian hỏi tôi, “Ông nghĩ gì về trận đấu?”

Quan điểm của tôi là Celtic xứng đáng giành chiến thắng trong trận đấu. Sau đó tôi bảo với ông ta rằng tôi Forest sẽ đánh bại họ ở Celtic Park trong trận lượt về. “Thế này nhé anh bạn trẻ, tôi nghe đủ rồi,” Brian nói và bỏ ra ngoài. Archie Knox phá lên cười.

Sau cùng, Darren đã ở lại với chúng tôi tại United. Vấn đề là việc giữ nó ở đội một. Cathy không bao giờ tha thứ cho tôi vì đã bán Darren đi. Darren đã bắt đầu thi đấu 15 trận đầu tiên trong năm chúng tôi giành chức vô địch Premier League lần đầu tiên. Nhưng, ở trận đấu của tuyển U21 Scotland, Darren đã dính một vết rách dây chằng nghiêm trọng khiến nó phải nghỉ thi đấu trong ba tháng. Thế là Darren đã phải ở ngoài đến tận tháng Hai, và trong thời gian đó Bryan Robson đã trở lại và chơi tốt. Neil Webb, Mick Phelan và Paul Ince cũng đang vào phom. Sau đó Roy Keane nhập đội với mức giá 3,75 triệu bảng. Điều đó đã khiến Darren hết suất ở đội một.

Con trai tôi đến gặp tôi và nói mọi thứ đang không ổn với nó. Darren nói nó cần ra đi. Darren cũng nhạy cảm với những khó khăn của tôi. Vì vậy chúng tôi đã bán Darren cho Wolves, một câu lạc bộ đang bị xáo trộn, với những kỳ vọng lớn lao và một lượng fan đông đảo.

Tôi cũng đã nhiều lần xem Darren thi đấu ở Wolverhampton. Anh chàng dễ dàng trở thành cầu thủ xuất sắc nhất, nhưng họ đã thay đổi huấn luyện viên trưởng quá nhiều lần sau khi Graham Turner bị sa thải. Graham Taylor, Mark McGhee, Colin Lee. Khi McGhee đến Wolves, số lần ra sân của Darren trong các trận đấu bắt đầu giảm xuống.

Sau đó Darren chuyển tới Sparta Rotterdam và vẫn tiếp tục chơi tốt ở đây. Nhưng họ lại đổi huấn luyện viên khi Darren đi nghỉ mát, và huấn luyện viên mới không muốn có con tôi trong đội hình. Sau đó Darren trở lại Wrexham và ổn định ở đó. Khi sự nghiệp thi đấu của Darren dần kết thúc, Barry Fry đã gọi từ Peterborough và hỏi Darren đang làm gì. Con trai tôi sau cùng đã làm huấn luyện viên trưởng ở đó và giúp đội bóng này lên hạng Championship, nơi họ đã chơi tốt hơn khả năng của mình. Rồi những căng thẳng với chủ tịch câu lạc bộ xuất hiện. Darren đã từ chức để đến với đội Preston, thất bại thảm hại tại đó, trước khi nó lần thứ hai quay về Peterborough và lại tiếp tục thể hiện được những phẩm chất của mình.

Cách tiếp cận trận đấu của Darren là chơi bóng đá tấn công với các cầu thủ chuyên nghiệp và di chuyển liên tục. Điều đó rất khó thực hiện khi bạn ở dưới đáy bảng xếp hạng bởi những đội nằm dưới có xu hướng chơi liều mạng. Tôi cảm thấy xúc động khi thấy Darren đối mặt những vấn đề mà tôi từng trải qua trong những năm đầu sự nghiệp huấn luyện - những vấn đề về tài chính, những vấn đề với các ông chủ CLB và những cầu thủ. Tôi luôn nhắc nhở Darren về phương châm: “Sau những khó khăn ta sẽ đạt được những thứ ngọt ngào hơn.” Lời khuyên của tôi với bất kỳ huấn luyện viên trẻ tuổi nào là phải chuẩn bị tốt và bắt đầu thật sớm. Đừng để đến tới 40 tuổi mới có được tấm bằng huấn luyện viên.

Tuy nhiên tôi hoàn toàn phản đối những huấn luyện viên được cấp bằng nhanh chóng, không theo đúng trình tự. Điều này là một sự hổ thẹn. Ở Hà Lan và Ý, phải mất 4-5 năm để nhận được bằng cấp HLV bóng đá. Lí do của việc các HLV trẻ phải trải qua sự thử thách căng thẳng và kéo dài như vậy chính là để bảo vệ họ khỏi những khó khăn phía trước trong công tác huấn luyện. Darren đã phải tốn 8.000 bảng để giành được bằng HLV bóng đá tại trường Kinh doanh Warwick. Với việc cấp bằng HLV nhanh chóng cho những tên tuổi lớn, Liên đoàn bóng đá Anh đã chà đạp lên những học viên đang cạnh tranh quyết liệt để có tấm bằng này một cách đúng đắn.

Tôi đã không tự trách mình về việc bản thân xa nhà quá nhiều hay đắm chìm vào công việc suốt thời niên thiếu của lũ trẻ. Lí do là bởi bất chấp những điều đó, gia đình chúng tôi vẫn rất gần gũi, và bản thân các con tôi cũng rất gắn bó với nhau. Bọn trẻ luôn giữ liên lạc thường xuyên với cha mẹ, dù công việc của chúng đều rất bận rộn. Ngay cả khi tôi không thể luôn gặp Mark, khi công việc của con trai tôi là phải tập trung đến từng giây từng phút. Thị trường chứng khoán, nơi Mark làm việc, là một thế giới của những chênh lệch nhỏ li ti, nơi bạn có thể lỡ mất một lệnh mua hay bán trong vài giây khi thị trường chuyển động.

Tất cả các con tôi đều là niềm tự hào đối với Cathy, người luôn sẵn sàng ở đó vì chúng, và vì tôi, bất kể lúc nào tôi tra chìa khóa vào cánh cửa khi về nhà...



hai mươi bốn

## ROONEY

Đó là một ngày vào tháng 8-2004, khi đó chúng tôi vừa gặp Everton. Bill Kenwright đang ngồi trong phòng tôi và khóc lóc. Tại đó lúc ấy còn có mặt David Moyes, David Gill, Bill và tôi. Khi chúng tôi đang quan sát chủ tịch của Everton trong cơn buồn phiền, ông ta chợt nói rằng muốn gọi điện thoại. Nước mắt giàn dụa, Bill nói, “Tôi cần gọi cho mẹ tôi.”

“Họ đang đánh cắp thằng bé của chúng ta, họ đang đánh cắp thằng bé,” Bill thốt lên trong điện thoại. Sau đó ông ta chuyển điện thoại cho tôi. “Sao ông dám nghĩ rằng ông có thể mang thằng bé đi mà không phải mất gì. Thằng bé có giá đến 50 triệu bảng,” một giọng nữ vang lên trong điện thoại. Tuyệt vời. “Đây là một trò bịp phải không, chuyện này ấy?” tôi cười. “Đây là một trò chơi à?” Nhưng đó là sự thật. Bạn chỉ cần nhắc đến tên Everton là chủ tịch Bill đã “mít ướm” rồi, ông ta quả thật là một người đáng yêu và vô cùng nhạy cảm.

David Moyes nhìn tôi. Có lúc tôi nghĩ phải chăng đây chỉ là một màn kịch, vì dù gì thì vị chủ tịch Everton cũng xuất thân từ ngành biểu diễn! Ngay lập tức tôi thoáng nghĩ rằng liệu có nên xem lại các kết quả kiểm tra y tế của Wayne hay không. Liệu chúng tôi có bỏ qua điều gì đó về thể trạng của cậu ấy? Liệu đây có phải là một trò bịp để nâng giá chuyển nhượng lên? Chúa ơi, thật hài hước. Rooney chỉ có một chân à? Phải chăng tôi đang bị dụ dỗ vào trò một trò lừa lớn?

Những thương lượng giữa hai bên để chuyển nhượng tài năng trẻ hứa hẹn nhất nước Anh đã được kéo dài quá lâu, đó là tôi đã nói một cách nhẹ nhàng nhất có thể. Bill biết giá trị của Wayne. David Moyes cũng rất háng hái trong việc nâng giá chuyển nhượng - và tôi cũng sẽ như vậy nếu ở vị trí của ông ấy. David rất thực tế, ông ta hiểu đội bóng sắp sửa nhận được một khoản phí đôi dào, mà Everton vốn chẳng bao giờ dư dả tiền bạc. Rốt cuộc cái giá chính thức chỉ là 25 triệu bảng cùng với những khoản phụ trội, nhưng Everton cần nguồn tiền đó. Khi nước mắt của Bill khô đi và buổi nói chuyện kết thúc, Wayne đã ký vào hợp đồng

chỉ vòn vẹn bảy giờ trước hạn chót của thời gian chuyển nhượng, ngày 31-8-2004.

Vào thời điểm Rooney gia nhập đội bóng, cậu ấy đã không thi đấu trong khoảng hơn 40 ngày và chỉ luyện tập một vài bài tập. Chúng tôi nghĩ trận đấu trên sân nhà tại Champions League gặp Fenerbahçe là buổi ra mắt phù hợp, trận đấu này diễn ra vào thời điểm 28 ngày sau khi cậu ấy trở thành một cầu thủ Manchester United. Lựa chọn có phần thăm dò này đã mang lại kết quả ngoạn mục: một cú hat-trick của Rooney trong chiến thắng với tỷ số 6-2.

Sau buổi ra mắt gây ấn tượng sâu sắc đó sự sung sức của Rooney có phần giảm xuống và chúng tôi phải bắt tay vào việc làm sao để giúp cậu ấy đạt được trạng thái thể lực như các đồng đội. Tất nhiên, màn trình diễn xuất sắc như ở trận gặp Fenerbahçe không được lặp lại trong vài tuần sau đó, đây là điều có thể hiểu được.

Những chuyện này chẳng hề ảnh hưởng đến sự nhiệt tình tôi dành cho cậu ấy. Wayne sở hữu một tài năng thiên bẩm tuyệt vời và có quyền có thêm thời gian để trưởng thành từ một cậu bé thành một người đàn ông. Cậu ấy là một cầu thủ nghiêm túc, tận tâm và luôn khao khát được thi đấu. Vào giai đoạn phát triển đó, Wayne cần rèn luyện liên tục, và cậu ta thực hiện điều này rất hăng hái. Cậu ấy chưa bao giờ là kiểu cầu thủ có thể nghỉ tập. Rooney cần luyện tập căng thẳng để có thể có phong độ tốt nhất khi thi đấu. Bất cứ khi nào phải ngồi ngoài vài tuần vì chấn thương, thể trạng của Wayne lại giảm sút nhanh chóng. Cậu ấy có khung người to lớn, chắc chắn, và đôi bàn chân rộng, điều này phần nào giải thích cho những chấn thương xương bàn chân mà Rooney hay gặp trong giai đoạn đó.

Tôi đã ngay lập tức biết rằng Rooney chính là kiểu cầu thủ mà trực giác mách bảo chúng tôi: can đảm, chơi tốt cả hai chân - mặc dù cậu ấy ít dùng chân trái hơn. Chúng tôi ký hợp đồng với các cầu thủ 24 tuổi và nghĩ họ sẽ ở đỉnh cao phong độ vào tuổi 26, và sự phát triển của Rooney cùng với chúng tôi ở độ tuổi sớm hơn rất nhiều khiến tôi chắc chắn rằng cậu ấy sẽ đạt đỉnh cao phong độ vào độ tuổi nói trên. Với thể lực của mình, Rooney khó có thể chơi bóng đến tầm 35-36 tuổi như Scholes hay Giggs, nhưng tôi nuôi hy vọng khi cậu ấy tái ký hợp đồng với chúng tôi vào tháng 10-2010 rằng Rooney sẽ kết thúc sự nghiệp ở vị trí tiền vệ.

Tất cả hiểu biết của chúng tôi về Wayne Rooney khi còn là một học viên ở Everton có thể gói gọn trong một câu: Đây là một cầu thủ đang phải chơi bóng ở hạng dưới độ tuổi của mình!

Những báo cáo (về Rooney) từ học viện của chúng tôi luôn tích cực, và câu lạc bộ đã cố gắng có được Rooney ở tuổi 14, khi có một lỗ hổng vào tuần cuối cùng của tháng Năm cho phép bạn ký hợp đồng với một học viên ở học viện khác. Nhưng Wayne muốn ở lại Everton. Chúng tôi thử liên hệ lại khi Rooney 16 tuổi và chuẩn bị ký đơn xin vào học viện của Everton, nhưng một lần nữa cậu ấy không quan tâm đến chúng tôi. Everton như đã chảy trong máu cậu ta.

Geoff Watson và Jim Ryan là hai người trong học viện chúng tôi chịu trách nhiệm theo dõi quá trình phát triển của Rooney. Họ rất ấn tượng với cậu ấy trong các trận đấu giữa các câu lạc bộ. Rooney đã thi đấu trong trận chung kết Cúp FA dành cho các cầu thủ trẻ ở lứa tuổi 16 gặp Aston Villa.

Khi Walter Smith về làm trợ lý cho tôi, ông ta nói, “Ký hợp đồng với anh chàng Rooney đó đi.” Walter tỏ ra rất dứt khoát. Ông ấy mô tả Rooney là cầu thủ tốt nhất mà ông ấy từng thấy. Điều đó một lần nữa xác nhận những gì chúng tôi đã biết về Wayne. Sau đó là màn ra mắt của Wayne, ở tuổi 16 với Everton, cùng bàn thắng tuyệt đẹp vào lưới Arsenal.

Tại Everton, Rooney cũng là cầu thủ trẻ nhất trở thành thành viên chính thức của tuyển Anh, trong trận đấu gặp Australia, và sau đó cậu ta được Sven-Göran Eriksson chọn chơi trong trận vòng loại EURO mang tính quyết định, khi Anh gặp Thổ Nhĩ Kỳ. Rooney ghi bàn thắng quốc tế đầu tiên khi mới được 17 tuổi và 317 ngày. Như thế, khi đến với MU, Rooney đã có tên tuổi ở tầm quốc gia.

Buổi gặp Rooney lần đầu tiên trái với tưởng tượng của tôi rằng cậu là người quyết đoán. Hóa ra Wayne là một cậu trai nhút nhát. Nhưng tôi nghĩ Rooney có gì đó rất đáng nể, điều này phản ánh qua khoản phí chuyển nhượng khổng lồ và tất cả những sự chú ý về phía cầu thủ trẻ này. Chẳng bao lâu sau Rooney đã hết nhút nhát: trên sân tập của chúng tôi Rooney la mắng mọi người. Tất cả mọi người. Kể cả trọng tài và những cầu thủ khác. Những vị trọng tài tội nghiệp - Tony Strudwick, hay Mick hoặc René - đều nói với tôi, “Ông là người duy nhất có quyền - Ông nên điều khiển những trận đấu này.”

Câu trả lời của tôi là, “Chẳng có cách nào tôi có thể điều khiển những trận đấu này cả.”

Tôi nhớ lần Jim thối phạt rất nhẹ nhàng cho một lỗi của Roy Keane vào cái ngày cậu ta có tâm trạng rất xấu, chửi bới tất cả mọi người: đồng đội, đối phương, trọng tài, hay bất thứ gì mà cậu ta có thể tìm ra được. Khi ấy Jim quay về phía tôi với cái còi của mình và nói, “Tôi hy vọng đội của Roy sẽ thắng.”

“Thật lỗ bịch, điều đó thật lỗ bịch,” tôi nói, cố gắng không cười.

“Ôi, nếu không thế thì ông hãy tưởng tượng xem tôi sẽ khổ sở thế nào trong phòng thay đồ sau buổi tập hôm nay...” Jim nói. Lúc đó chúng tôi thậm chí còn thảo luận về việc thuê các trọng tài cho các buổi tập của MU!

Tôi thừa nhận đã quăng cho Wayne một vài vụ âm ỉ. Và cậu ta đã cáu điên lên trong phòng thay đồ khi bị tôi lôi ra phê bình. Mắt Wayne rục lửa, như thể cậu ta muốn đâm tôi bất tỉnh luôn vậy. Nhưng chỉ qua ngày hôm sau Rooney tỏ ra hối lỗi. Khi cơn giận qua đi, cậu ta biết tôi đã đúng, bởi vì tôi luôn đúng (tôi thích chọc Wayne như vậy). Rooney sẽ nói, “Tôi có được ra sân tuần tới không, huấn luyện viên?”

“Tôi không chắc,” tôi nói.

Theo tôi, Rooney không phải người học hỏi mau lẹ nhưng cái mà cậu ấy có được là bản năng bẩm sinh để thi đấu, từ trong vô thức đã nhận biết được bóng đá là như thế nào. Rooney là một viên ngọc thô đặc biệt. Hơn nữa, Rooney còn có được sự dũng mãnh và năng lượng thiên bẩm, điều may mắn với bất cứ cầu thủ nào. Bên cạnh đó, khả năng chạy cả ngày của cậu ấy cũng không thể xem thường! Khi tập luyện, Rooney thường không nhanh chóng tiếp thu được những ý tưởng và phương pháp thi đấu mới. Bản năng của cậu ta là trở về lối chơi cũ, tin vào những điều mình đã biết. Rooney chỉ cảm thấy thoải mái khi là chính mình.

Trong những năm đầu đó tôi hiếm khi phải tỏ ra độc tài với Rooney. Cậu ấy đã thực hiện vài cú tắc bóng nông nổi trong các trận đấu và đó là những tình huống gây chú ý trên sân. Dù vậy, ngoài sân bóng Rooney không khiến tôi cảm thấy có chút nào lo lắng. Thực ra, do bản thân từng là một trung phong, tôi luôn luôn khó khăn và đưa ra những yêu cầu cao hơn cho các tiền đạo trong đội bóng. Xin lỗi, nhưng tôi nghĩ họ chưa bao giờ giỏi bằng tôi, không một ai xuất sắc hơn tôi khi tôi còn thi đấu. Các huấn luyện viên trưởng được phép tự cao về những điều như vậy và thường xuyên bắt các cầu thủ phải chịu đựng chúng. Tương tự, các cầu thủ nghĩ họ giỏi việc huấn luyện hơn những người đang đương nhiệm - cho đến khi họ thử làm điều đó, đúng như vậy đấy!

Nếu tôi thấy các cầu thủ tấn công không làm những thứ tôi tin tôi đã từng làm, chuyện đó làm tôi nổi đóa. Họ là hy vọng của tôi. Tôi nhìn họ và nghĩ: cậu là tôi. Bạn thấy chính mình ở trong người khác.

Tôi có thể thấy tôi trong Roy Keane, trong Bryan Robson, thấy một phần của tôi trong Paul Scholes và Nicky Butt hay hai anh em nhà Neville - Gary và Phil. Các đội bóng phản ánh cá tính của huấn luyện viên. Không bao giờ khuất

phục: đó là một truyền thống vĩ đại, một triết lý vĩ đại bạn phải có. Tôi không bao giờ chịu khuất phục. Tôi luôn nghĩ mình có thể cứu vớt được gì đó trong bất kỳ tình huống nào.

Luôn có chuyện này chuyện kia xảy ra tại Man United, luôn có một sự kịch tính. Đó là lẽ thường đối với tôi. Khi đời tư của Rooney bị công khai trên tờ *News of the World*, và cuộc sống của cậu ta trên bờ vực khủng hoảng vào cuối mùa hè năm 2010, không hề có chiến tranh trong văn phòng của tôi, không có gì trong căn phòng đó cả.

Tôi không gọi cho Rooney vào sáng hôm sau ngày câu chuyện vỡ lở. Tôi biết cậu ta chờ đợi tôi làm như vậy. Nhưng đây chính là lúc mà tôi kiểm soát tình huống mạnh mẽ nhất. Rooney có lẽ đã chờ một cuộc gọi từ tôi, một cánh tay ôm lấy cậu ta. Nhưng đối với tôi đó không phải là cách để giải quyết những chuyện như thế.

Khi những kiểu tin tức giật gân đó xuất hiện lần đầu tiên, Rooney mới 17 tuổi, và ở độ tuổi đó người ta có thể thông cảm, nhưng lần này đã là bảy năm sau. Cô vợ Coleen của Rooney không sao thoát ra khỏi những chuyện này, và luôn tìm đến tôi như một “lực lượng gìn giữ hòa bình” vậy.

Tôi thực sự cảm thấy áp lực trong mối quan hệ với Rooney suốt kỳ World Cup 2010 ở Nam Phi. Tôi biết có gì đó gây khó chịu cho Rooney tại giải đấu đó, tôi có thể thấy điều đó. Wayne đã giành được giải thưởng Cầu thủ của năm từ Hiệp hội Cầu thủ Chuyên nghiệp (PFA) và Hiệp hội phóng viên bóng đá trước đó, tuy nhiên ở Nam Phi cậu ta thực sự có tâm trạng không được tốt. “Thật là hay ho khi thấy chính những cổ động viên nhà la ó bạn,” Rooney phát biểu trên TV sau trận hòa không bàn thắng của tuyển Anh trước Algeria ở Cape Town. Đội tuyển Anh về nước sau vòng hai và Rooney không có nổi một bàn thắng trong bốn trận đấu.

Tôi cần Rooney hướng sự chú ý về tôi. Nhưng cách tốt nhất để đạt được điều đó là không nói gì với cậu ta - không đưa ra sự an ủi nào - để bắt cậu ta phải suy nghĩ. Khi tôi để Rooney ngồi ngoài trong trận đấu trên sân khách với Everton vào tháng Chín để bảo vệ cậu ta khỏi bị gây rối bởi đám đông. Rooney thấy nhẹ nhõm vì biết tôi đang làm điều đúng đắn cho cậu ta. Công việc của người HLV là tạo ảnh hưởng lên mỗi cá nhân cầu thủ nhằm hướng tới kết quả tốt nhất khi họ thi đấu.

Tất cả chúng ta đều có thể rao giảng về đạo đức nhưng mọi người đều có thể tỏ ra không khôn ngoan, thiếu suy xét. Tôi chưa bao giờ lên mặt dạy dỗ Rooney.

Vào ngày 14-8-2010, Wayne thông báo cho chúng tôi biết cậu ấy sẽ không ký một bản hợp đồng mới với United. Đây là một cú sốc, bởi kế hoạch của chúng tôi là sau kỳ World Cup hai bên sẽ ngồi lại thảo luận về một bản hợp đồng mới.

Kịch tính dâng cao khi David Gill gọi tôi và kể rằng đại diện của Wayne, Paul Stretford, đã gặp ông ấy để thông báo Wayne muốn ra đi. Ngôn từ mà Rooney dùng là cậu ấy nghĩ “đội bóng không có đủ tham vọng”. Trong khi năm trước đó chúng tôi đã giành cúp Liên đoàn cùng chức vô địch Premier League, và vào tới trận chung kết Champions League.

David nói Wayne sẽ tới gặp tôi. Tại buổi gặp đó, vào tháng Mười, Rooney tỏ ra vô cùng ngại ngùng. Tôi cảm thấy dường như ai đó đã mớm lời cho những ý kiến của cậu ta. Điểm cơ bản trong lời phàn nàn của Rooney vẫn là đội bóng không có đủ tham vọng.

Đáp lại, tôi hỏi Rooney, “Đã có khi nào Manchester United ngừng phấn đấu vì mục tiêu Premier League trong suốt 20 năm qua hay chưa? Chúng ta đã vào tới bao nhiêu trận chung kết Champions League trong 3-4 năm trở lại đây?”

Tôi bảo Rooney rằng việc nói chúng tôi không tham vọng quả thật hết sức vô nghĩa!

Wayne nói rằng chúng tôi lẽ ra nên thuyết phục Mesut Özil, người đã gia nhập Real Madrid từ Werder Bremen. Tôi trả lời là chuyện mua về cầu thủ nào không phải là việc của cậu ta. Việc của Rooney là thi đấu và thể hiện trên sân bóng, còn việc của tôi - huấn luyện viên trưởng - là chọn ra những đội hình thi đấu, và cho đến nay tôi đã thực hiện điều đó một cách đúng đắn.

Chúng tôi có một trận đấu khuôn khổ Champions League ngày hôm sau. Hai tiếng trước khi chúng tôi thi đấu với Bursaspor, vào ngày 20 tháng 10, Wayne đã đưa ra một tuyên bố như sau: “Tôi đã gặp David Gill tuần trước và ông ấy đã không đưa ra cho tôi những bảo đảm về đội hình tương lai mà tôi tìm kiếm. Sau đó tôi nói với ông ta rằng tôi sẽ không ký vào bản hợp đồng mới. Tôi kỳ vọng được nghe những gì Sir Alex đã nói hôm qua, nhưng cảm thấy ngạc nhiên về một số điều trong đó.

“Đúng là đại diện của tôi và tôi đã có các cuộc họp với câu lạc bộ về bản hợp đồng mới. Trong suốt các cuộc họp vào tháng Tám, tôi đã hỏi về những đảm bảo cho khả năng câu lạc bộ có thể tiếp tục thu hút các cầu thủ hàng đầu trên thế giới.

“Tôi hoàn toàn tôn trọng MUFC. Làm sao mà tôi không tôn trọng một CLB với lịch sử lừng lẫy như vậy cho được, nhất là khi trong sáu năm qua tôi đã may



mắn là một phần của lịch sử đó?

“Đối với tôi quan trọng nhất là giành được những chiếc cúp - như cái cách mà câu lạc bộ luôn luôn thực hiện dưới thời Sir Alex. Bởi vậy tôi nghĩ những câu hỏi tôi đặt ra là chính đáng.

“Dù gặp phải những khó khăn hiện tại, tôi biết tôi sẽ luôn chịu ơn Sir Alex Ferguson rất nhiều. Ông là một người thầy, một huấn luyện viên vĩ đại, người đã giúp đỡ và ủng hộ tôi từ ngày ký hợp đồng với tôi từ Everton khi tôi chỉ mới 18 tuổi.

“Vì lợi ích của Manchester United tôi mong ông ấy sẽ có thể tiếp tục công việc mãi mãi bởi vì ông ấy là người chỉ có một và là một thiên tài.”

Tôi không chắc Rooney có ý gì sau bài phát biểu này nhưng tôi cho rằng cậu ta đang cố gây dựng lại mối quan hệ với tôi và những người hâm mộ. Tôi hy vọng điều này nghĩa là Rooney đã đổi ý và vui vẻ ở lại cùng chúng tôi.

Buổi họp báo sau trận đấu, khi tất cả giới truyền thông ở đó, cho tôi cơ hội nói điều tôi muốn nói, rằng Wayne đã sai lầm, đã mất kiểm soát.

Tôi nói với báo chí, “Như tôi đã nói, ba danh hiệu vô địch Premier League liên tiếp thật tuyệt vời và chúng tôi chỉ cách một điểm để có kỉ lục bốn chức vô địch liên tiếp. Nhưng điều đó đã không xảy ra và chúng tôi không thích chuyện đó chút nào. Chúng tôi muốn có hành động gì đó về kết quả này. Chúng tôi sẽ ổn - Tôi rất tự tin về điều đó. Chúng tôi có được bộ khung tốt ở câu lạc bộ, chúng tôi có đội ngũ nhân viên giỏi, huấn luyện viên giỏi và một giám đốc điều hành tuyệt vời. Chẳng có gì bất ổn với Manchester United, không một điều gì cả. Vì vậy chúng tôi sẽ tiến lên.”

Và tôi đã nói trên TV, “Tôi đã gặp Rooney và cậu ta chỉ lặp lại những điều đại diện của cậu ta đã nói. Wayne muốn ra đi. Tôi đã nói với Rooney, ‘Chỉ cần nhớ một điều thôi: hãy tôn trọng câu lạc bộ này. Tôi không muốn điều gì ngu ngốc đến từ cậu, hãy tôn trọng câu lạc bộ.’ Điều mà chúng tôi đang thấy trên truyền thông bây giờ thật đáng thất vọng, vì chúng tôi đã làm mọi thứ có thể cho Rooney, từ phút ban đầu cậu ấy đến câu lạc bộ. Chúng tôi đã luôn là bến bờ dành cho Wayne. Bất kể khi nào Rooney có vấn đề, chúng tôi đều đưa ra lời khuyên. Chính sách này cũng áp dụng với tất cả các cầu thủ, chứ không chỉ dành riêng cho Wayne Rooney. Và đó là Manchester United - một câu lạc bộ có toàn bộ lịch sử và truyền thống dựa trên sự trung thành và niềm tin giữa các huấn luyện viên, các cầu thủ và câu lạc bộ. Truyền thống đó đã có từ thời kỳ của Sir Matt Busby, CLB này được tạo lập nên từ đó. Wayne là người được hưởng lợi từ những điều

này, cũng như Ryan Giggs, Paul Scholes và tất cả các cầu thủ khác. Đó là những thứ mà chúng tôi muốn có được từ câu lạc bộ.”

Trong một cuộc hội nghị điện đàm với nhà Glazer, tham vọng trong tương lai của câu lạc bộ được đưa ra thảo luận và Wayne trở thành một trong những cầu thủ hưởng lương cao nhất ở Anh, tôi nghĩ như vậy. Ngày hôm sau cậu ấy đến để xin lỗi. Tôi nói với Rooney, “Những người hâm mộ mới là những người cậu nên xin lỗi.”

Các cầu thủ trong đội có phản ứng khác nhau. Một số tỏ ra giận dữ, một số không quan tâm. Đó là một chương đáng buồn trong sự nghiệp của Rooney vì chuyện đó biến cậu ta thành một kẻ hám tiền, một kẻ từ buồn bã thành vui vẻ ngay lập tức khi được tăng lương. Đó là cách mọi việc diễn ra, nhưng tôi không nghĩ chủ ý của Wayne là vấn đề tài chính. Chuyện đó rồi cũng trôi qua nhanh chóng. Tuy nhiên, với các cổ động viên, điều đọng lại chỉ là một cảm giác hoài nghi...

Rooney vẫn ổn chừng nào cậu ấy còn ghi bàn, nhưng trong những lần không có bàn thắng có lẽ đầu đó vẫn còn cảm giác oán giận. Các cầu thủ có thể đánh giá thấp chiều sâu cảm xúc mà những người hâm mộ dành cho một câu lạc bộ. Thực ra điều này vô cùng quan trọng, trong một số trường hợp cực đoan thì những người hâm mộ thậm chí nghĩ rằng chính họ mới là chủ câu lạc bộ. Một số fan hâm mộ từng ủng hộ đội bóng trong 50 năm, họ dành cả cuộc đời mình ở đó. Vì vậy khi một cầu thủ thể hiện sự không trung thành với một câu lạc bộ, người hâm mộ sẽ không phí thời gian với cậu ta nữa.

Rất ít cầu thủ muốn rời bỏ Manchester United. Chúng tôi có một thể hệ các cầu thủ đã dành trọn sự nghiệp của mình cho câu lạc bộ - Giggs, Scholes v.v... - và người hâm mộ thì sẽ cảm thấy thật lạ lùng khi thấy một cầu thủ có ý định gây rối để ra đi, hay công khai phàn nàn về chính sách chuyển nhượng.

Vào mùa đông năm 2011, tôi đã phải mạnh tay sau khi Wayne, Jonny Evans và Darron Gibson trốn ra ngoài chơi đêm. Họ đi thẳng đến Southpost thuê một khách sạn để ăn mừng chiến thắng 5-0 của chúng tôi trước Wigan vào ngày lễ tặng quà. Tất nhiên, sáng hôm sau họ phờ phạc lết đến sân tập. Tôi bèn đi vào phòng tập gym nơi họ đang luyện tập và nói rằng họ sẽ bị phạt một tuần lương và không được ra sân thi đấu trong trận gặp Blackburn vào thứ Bảy.

Wayne cần phải cẩn thận. Cậu ta có những phẩm chất tốt nhưng chúng có thể bị bào mòn nếu thể lực không tốt. Hãy nhìn cách mà Ronaldo và Giggs chăm sóc bản thân. Wayne cần phải liên tục tập luyện. Đội tuyển Anh đã không tỏ ra

khôn ngoan chút nào khi cho cậu ta nghỉ một tuần trước kỳ EURO 2012 bởi vì cậu ấy có thể đánh mất phong độ. Nếu Rooney vắng mặt vài tuần ở United, cần phải cho cậu ấy bốn hay năm trận đấu mới có thể lấy lại được sự sắc bén vốn có. Mà kỳ EURO tại Ukraine năm đó lại diễn ra sau một tháng kể từ trận cuối cùng của mùa bóng tại MU!

Rooney không hề nhận được sự khoan dung nào từ tôi, tôi sẽ xử cậu ta bất kể khi nào cậu ta sa sút thể lực. Hình phạt rất đơn giản - cậu ta sẽ không được thi đấu. Đó là cách mà tôi dùng để xử lý những vấn đề về thể lực của cầu thủ, bất kể họ là ai, và tôi thấy chẳng có lí do nào để thay đổi cách làm đó trong những năm cuối sự nghiệp cầm quân của tôi.

Wayne có khả năng thiên phú để tạo ra những khoảnh khắc vĩ đại trong các trận đấu. Trong năm cuối cùng tại vị của tôi, khi cậu ấy phải ngồi ngoài vài lần, cũng như hay bị thay ra trong các trận đấu, tôi cảm thấy Rooney đã rất nỗ lực để theo kịp mọi người nhưng đã mất đi vài thể mạnh cũ của mình. Nhưng cậu ấy vẫn có khả năng tạo ra những đóng góp phi thường cho đội bóng. Đường chuyền cho Van Persie trong trận thắng Aston Villa để đảm bảo việc giành được chức vô địch thật tuyệt diệu, cũng như bàn thắng ngả bàn đèn vào lưới Man City vậy. Những khoảnh khắc tỏa sáng đó minh chứng cho đẳng cấp của Rooney. Nhưng cùng với thời gian, tôi cảm thấy Rooney phải nỗ lực càng lúc càng nhiều để làm những điều đó trong 90 phút, và cậu ấy dường như đã thấm mệt trong các trận đấu.

Tôi thay Rooney ra trong trận đấu với Aston Villa bởi vì Villa là đội bóng có sức trẻ và rất nhanh nhẹn. Đối phương chạy liên tục và cầu thủ vào sân thay người của họ đã vượt qua Wayne. Cậu ấy đến phòng của tôi sau ngày chúng tôi giành được chức vô địch và đòi ra đi. Rooney thấy không hài lòng với việc ngồi ngoài trong một số trận đấu và phải vào sân từ ghế dự bị trong một số trận đấu khác. Đại diện của Rooney, Paul Stretford, lại gọi điện thoại cho David Gill với cùng một thông điệp như Wayne...

Mỗi cầu thủ mỗi khác biệt. Một số thấy hạnh phúc khi chơi bóng ở một câu lạc bộ suốt cả sự nghiệp của họ; số khác cần những thử thách mới, như cách mà Van Persie cảm thấy khi cậu ấy gia nhập chúng tôi từ Arsenal. Tôi tin rằng sự thôi thúc phải chiến đấu và tỏa sáng không bao giờ tàn lụi trong con người Rooney. Vì thế tôi để cậu ta thảo luận về tương lai của mình với người kế nhiệm tôi là David Moyes, và hy vọng sẽ thấy nhiều màn trình diễn tuyệt vời hơn nữa từ Wayne ở Old Trafford.

hai mươi lăm

## CHIẾN DỊCH CUỐI CÙNG

Chúng tôi không phải là những người xa lạ đối với những cá nhân có tài năng kiệt xuất, nhưng chúng tôi phải mất một khoảng thời gian mới có thể hiểu được Robin van Persie xuất sắc như thế nào. Chất lượng của những pha chạy chỗ từ cậu ấy là điều không phải ai cũng thấy ngay được, ngay cả những cầu thủ thông minh nhất của chúng tôi. Ngay cả Paul Scholes và Micheal Carrick, hai trong số những chân chuyền tốt nhất mà tôi từng có, cũng gặp rắc rối khi lần đầu phải theo kịp tốc độ di chuyển của Persie.

Robin là ánh sáng dẫn đường trong mùa giải cuối cùng của tôi trên cương vị huấn luyện viên trưởng của Manchester United. Mùa giải này chúng tôi đã trở thành đội đầu tiên giành được 25 chiến thắng trong 30 trận đấu đầu tiên. Phần thưởng cuối mùa là danh hiệu vô địch Premier League lần thứ 20 của câu lạc bộ. Chúng tôi đã giành lại chiếc cúp Premier League từ tay Manchester City khi giải vẫn còn bốn vòng đấu. Van Persie là bản hợp đồng chuyển nhượng quan trọng cuối cùng của tôi và những bàn thắng của cậu ấy, một số có thể xem là tuyệt vời, đã mang thêm một phẩm chất kiểu như Cantona vào một đội bóng vốn đã rất xuất sắc.

Nếu chúng tôi có một thói quen xấu khi bước vào mùa giải 2012- 2013, đó là chuyền bóng quá nhiều ở khu vực giữa sân: các cầu thủ chuyền bóng qua lại để có được cảm giác bóng. Với Van Persie, chúng tôi đã kịp thời học được rằng cần phải tìm cách thực hiện một đường chuyền sớm để loại bỏ hậu vệ đối phương. Chỉ khi nào nắm được những khả năng này thì chúng tôi mới khai thác được sự cơ động và bản năng sát thủ phi thường của Van Persie.

Do học được bài học nói trên một cách kịp thời, chúng tôi đã hưởng lợi từ đó. Nếu Wayne Rooney nhận được bóng trong khu vực tấn công ở trung lộ, cậu ta có thể chắc chắn rằng Van Persie đang di chuyển, tìm kiếm và thọc vào những khoảng trống. Robin thực hiện chính xác những điều tôi muốn ở cậu ta. Trong giai đoạn tập huấn trước mùa giải khi còn trong biên chế Arsenal, Robin chỉ có

21 phút chơi trong trận đấu với Cologne ở Đức, vì vậy cậu ta thiếu đi một chút sự sung sức trong các trận đấu. Nói chung thể trạng của Robin là ổn nhưng chúng tôi vẫn cần đưa cậu ta về trạng thái sung sức nhất. Tôi đã có ấn tượng sâu sắc với Robin ngay từ lúc bắt đầu.

Tôi đã nói ngay với Robin, “Đừng ngại chuyện chỉ đạo và hướng dẫn những cầu thủ khác. Cậu là thủ lĩnh ở Arsenal và nếu cậu không không ngại, hãy quan tâm đến họ.” Robin là người kín tiếng hơn tôi nghĩ, nhưng có một cái chân trái nguy hiểm có thể khiến các thủ môn chết lặng với sức mạnh của nó. Người ta hay hỏi tại sao tôi lại để cậu ta - một tiền đạo - đá phạt góc. Robin thường thực hiện những quả phạt góc từ cánh phải, không phải bên trái, trong khi lẽ ra cậu ấy nên có mặt trong vùng cấm địa. Câu trả lời là những quả phạt góc từ cánh phải của cậu ấy rất đáng sợ. Mùa giải đó Howard Wilkinson lưu ý với tôi rằng theo một nghiên cứu mà ông ta xem qua, thì số bàn thắng từ những tình huống cố định đang có xu hướng giảm đi. Tuy nhiên, thực tế thì MU đã ghi được 10 bàn thắng từ những quả phạt góc trong nửa đầu mùa giải 2011-2012.

Đội bóng lúc đó không xem Robin là một người ngoài, một cựu cầu thủ Arsenal bước vào lãnh địa của họ. Các cầu thủ của tôi là những người rất biết chào đón và chỉ đòi hỏi rằng một tân binh nên hòa mình vào đội bóng và tôn trọng những truyền thống trong phòng thay đồ của chúng tôi. Tôi luôn nhớ việc Verón tới câu lạc bộ và tất cả các cầu thủ đã rời sân tập để bắt tay cậu ấy - vâng, các cầu thủ MU luôn luôn là như vậy. Lời chào đón nồng nhiệt nhất sẽ dành cho cầu thủ tài năng nào có thể giúp đội bóng thắng một trận đấu căng thẳng, cầu thủ nào là tài sản không thể thiếu được ở đẳng cấp cao nhất.

Như mọi người khác trong giới bóng đá, tôi biết hợp đồng của Van Persie sắp hết hạn, nhưng tôi chắc chắn rằng Arsenal sẽ sớm đạt được một thỏa thuận để ngăn cản cầu thủ này ra đi. Tuy nhiên, càng về cuối mùa giải 2011-2012, tôi càng có linh cảm rằng Robin sẽ không ở lại đội bóng miền bắc London nữa.

Đại diện của cậu ấy đã liên hệ chúng tôi. Vào thời điểm đó Robin đã tiếp xúc với Man City, nhưng thông điệp đưa ra có vẻ là Robin rất quan tâm tới việc thảo luận với MU. Cuối cùng City đã được thông báo rằng cậu ấy sẽ không gia nhập câu lạc bộ của họ, vì vậy dường như câu chuyện chỉ còn là giữa chúng tôi và Juventus; câu lạc bộ mà theo tôi thu thập thông tin được, đã đề nghị một mức lương khổng lồ để Robin tới chơi bóng ở Turin.

Theo suy nghĩ của tôi, có hai lí do để một cầu thủ muốn ra đi: vì vinh quang hay vì tiền bạc. Tôi có thể hiểu tại sao Robin muốn gia nhập Juventus: đây là một đội bóng tốt, trả lương cao. Tuy nhiên, gói đề nghị mà chúng tôi đưa ra đủ tốt để

cậu ta thấy MU tôn trọng cậu ta nhiều như thế nào. Hơn nữa, phía sau lời đề nghị của MU còn là một sự nhiệt tình lớn lao!

Kể đến, chúng tôi bàn bạc với Arsenal về một mức phí chuyển nhượng khá dẽ. David Gill đã gọi cho Ivan Gazidis (Giám đốc điều hành Arsenal) nhiều lần, bắt đầu từ tháng Tư, nhưng được trả lời rằng Arsenal tin tưởng có thể thuyết phục Robin ký một bản hợp đồng mới. Mọi chuyện dây dưa một thời gian cho đến khi David đề nghị tôi gọi trực tiếp cho Arsène Wenger để ông ta có thể nói chuyện rõ ràng lần cuối về vụ chuyển nhượng. Lúc này đã rõ ràng là Robin sẽ ra đi.

Hoàn toàn dễ hiểu khi quan điểm của Arsène là: tại sao chúng tôi nên bán Van Persie cho Manchester United khi chúng tôi có thể kiếm được 30 triệu bảng từ Man City hay Juventus? Câu trả lời của tôi là cầu thủ này không có khao khát đi tới câu lạc bộ đối thủ cùng thành phố Manchester của chúng tôi. Arsène phản bác lại rằng quan điểm của Robin có thể sẽ thay đổi nếu City đưa ra một lời đề nghị hấp dẫn hơn, lời đề nghị mà cậu ta không thể từ chối.

Đó là điều hoàn toàn có thể.

Tôi phải nói rõ ở đây là những cuộc thảo luận này đều rất thân thiện. Không hề có sự thù địch nào ở đây. Chúng tôi là hai huấn luyện viên lão luyện đang phải đối mặt với những vấn đề thực tế. Vấn đề gây ra sự trì hoãn chính là việc Arsène hy vọng nhận được 30 triệu bảng hoặc hơn từ cầu thủ hay nhất của mình. Chuyện này tiếp tục kéo dài trong nhiều tuần, suốt thời gian đó tôi đã gọi cho Arsène thêm 2-3 lần nữa.

Thời điểm chúng tôi đi đến thỏa thuận là lúc Arsenal biết Robin sẽ không tái ký hợp đồng và đành phải chấp nhận điều này. Lựa chọn của họ là Juventus hoặc United. Arsenal cố gắng bán Robin ra nước ngoài, nhưng cậu ta chỉ muốn chơi cho chúng tôi. Theo cách hiểu của tôi thì Van Persie đã chủ động nói thẳng với Arsène rằng United là điểm đến mà cậu ta mong muốn. Lời đề nghị của chúng tôi, từ David Gill cho Gazidis, là 20 triệu bảng. Tôi cũng thông báo cho Arsène là chúng tôi sẽ không bao giờ đưa ra mức giá đến 25 triệu bảng.

Arsène rất hay nghi ngờ. Ông ta không thể tin rằng Manchester United sẽ từ chối trả 25 triệu bảng cho một cầu thủ như vậy.

Tôi nói với Arsène một lần nữa: không chấp nhận giá 25 triệu bảng. Arsène bèn hỏi lời đề nghị tốt nhất từ tôi có thể là bao nhiêu. Câu trả lời: 22 triệu bảng. Cuối cùng Arsenal chấp nhận giá 22,5 triệu bảng và thêm 1,5 triệu bảng nếu chúng tôi giành chức vô địch Champions League hoặc danh hiệu Premier League trong suốt thời gian hợp đồng của Van Persie có hiệu lực.



Thế là thỏa thuận đã xong!

Trực giác của tôi cho tôi biết Arsène cảm thấy an ủi phần nào khi không phải bán Van Persie cho Man City, đội bóng đã mua Kolo Touré, Gael Clichy, Emmanuel Aderbayor và Samir Nasri từ Arsenal. Có lẽ ông ta không ưa thích mô hình sở hữu của CLB Manchester City! Tuy giữa chúng tôi đã có nhiều cuộc chiến trong thời gian dài, tôi nghĩ Arsène tôn trọng cách mà Manchester United vận hành. Ông ta từng nhiều lần nói với tôi chuyện đó. Tôi luôn nhớ rằng Arsène đã nói với tôi về Van Persie, “Ông không nhận ra được ông đang có được một cầu thủ giỏi như thế nào đâu.”

Tôi nghĩ đến Cantona và Ronaldo và Giggs. Nhưng Arsène đã đúng. Khả năng chạy chỗ của Robin và thời điểm thực hiện chúng thật mê hoặc. Cậu ta cũng được trời phú cho thể lực sung mãn.

Van Persie nhận được một khoản lương thấp hơn từ chúng tôi, nhưng vẫn rất tuyệt, để đến chơi cho một đội bóng nơi cậu ta tin rằng mình có thể thành công nhất. Vào buổi ra mắt, Robin đã nói rằng ước mơ thầm kín từ thuở bé của mình, như mọi đứa trẻ ở quê hương Hà Lan, là được chơi cho Man United!

Robin biết tôi đã từng quan tâm đến cậu ta khi cậu ta chỉ mới 16 tuổi. Ngày đó Arsenal đã đánh bại chúng tôi trong việc có được Robin khi cậu ta nổi lên là một ngôi sao tại Feyenoord, nhưng Robin nhấn mạnh giấc mơ đối với những cậu bé ở Hà Lan là được một ngày nào đó khoác lên mình chiếc áo thi đấu của United. Robin ấn tượng với sự trẻ trung trong đội hình của chúng tôi. Chúng tôi có Giggs và Scholes, nhưng cũng có Chicharito và hai anh em nhà Da Silvas, Evans, Jones và Smalling, Welbeck. Ở tuổi 31, Carick đang có mùa giải tốt nhất cho Manchester. Đối với một số cầu thủ, khi họ thể hiện phong độ tốt nhất của mình, họ chợt nhận thấy rõ ràng họ quan trọng thế nào đối với đội bóng, và điều đó ngược lại khiến họ trưởng thành hơn, như đối với Carick.

Robin biết mình đang đến với một câu lạc bộ đã ổn định. Manchester City tỏ ra đáng sợ trong mùa giải trước đó, nhưng bạn không thể gọi họ là một đội bóng chơi ổn định. Luôn luôn tồn tại một vấn đề, với việc ai đó đốt pháo hoa hoặc gây chuyện với huấn luyện trưởng; hay việc Tévez muốn chơi golf ở Argentina. City đã giành được chức vô địch Premier League phần lớn nhờ vào những nỗ lực của bốn cầu thủ hàng đầu của họ: Yaya Touré, Sergio Aguero, Vincent Kompany và Joe Hart. À, còn có thể kể thêm tên một ngôi sao quan trọng nữa là David Silva vào nửa đầu mùa giải, mặc dù từ sau Giáng sinh cầu thủ này không còn đạt phong độ cao như trước đó.

Về các tiền đạo, tôi luôn có một ý kiến như sau: chẳng hạn với Cantona hay Andy Cole, nếu họ không ghi bàn thì họ sẽ nghĩ họ không bao giờ có thể ghi bàn lại nữa. Trong cơn khát bàn thắng diễn ra trong thời gian ngắn vào tháng Ba mùa giải đó, Van Persie đã không chơi tốt và điều đó ảnh hưởng đến cậu ta. Nhưng từ lúc ghi bàn trong trận gặp Stoke vào ngày 14-4, cậu ta đã thăng hoa trở lại.

Trong vòng nhiều năm tôi đã chứng kiến một số bàn thắng bất tử của Manchester United. Cantona làm đám đông khán giả no mắt với hai hay ba cú dứt điểm tuyệt vời theo kiểu bấm bóng qua đầu thủ môn. Không kém ngoạn mục là cú sút theo kiểu *xe đạp chống ngược* của Rooney vào lưới City. Màn trình diễn đó thật đáng kinh ngạc. Sẽ không có nhiều điều để nói nếu cú dứt điểm cao quá đầu không thể quên đó được thực hiện từ vạch 5m50. Trong bàn thắng này, Rooney đứng cách xa khung thành gần 13m. Hơn nữa, vì cú tạt của Nani đã đổi hướng khi chạm vào một cầu thủ City, Wayne buộc phải thực hiện một sự điều chỉnh đáng kinh ngạc trên không khi tung người sút bóng! Tin tôi đi, đó là bàn thắng đẹp nhất.

Nhưng bàn thắng của Van Persie trong chiến thắng 3-0 trước Aston Villa, chiến thắng đảm bảo cho chức vô địch của chúng tôi vào ngày 22-4, cũng hết sức đặc biệt: một cú tung người bắt vô lê từ một đường chuyền dài chọc khe của Rooney. Một cầu thủ bình thường có thể thử sút như vậy một trăm lần trên sân tập và chỉ ghi bàn được một lần, nhưng Van Persie có thể làm điều đó một cách... đều đặn: một cú tung người hoàn hảo và ghi bàn! Chính kỹ năng thành thạo đó đã mang lại cho cậu ta một bàn thắng tương tự với bàn thắng ghi được cho Arsenal trước Everton. Robin là một bản hợp đồng tuyệt vời, người đã kết thúc mùa giải Premier League với 26 bàn thắng: 12 bàn trên sân nhà và 14 trên sân khách. Robin ghi được 17 bàn từ chân trái và 8 với chân phải, thêm một bàn thắng bằng đầu. Những con số đó đã mang lại cho Van Persie Chiếc giày vàng lần thứ 2 liên tiếp, phần thưởng dành cho cầu thủ ghi bàn nhiều nhất tại Premier League.

Ngược lại, chúng tôi tiếp tục đặt niềm tin vào thế hệ trẻ. Nick Powell, người gia nhập đội vào tháng 7-2012, đã nằm trong tầm ngắm của chúng tôi từ tháng 11-2011. CLB Crewe đã mang cậu ta về đội để chơi ở vị trí cánh trái khi Nick chỉ 17 tuổi và vẫn còn hơi lóng ngóng. Đội ngũ nhân viên ở học viện của chúng tôi đã đánh dấu tên Powell và sau đó theo dõi cậu ta thường xuyên. Jim Lawlor đã đến xem Nick và tỏ ra quan tâm, dù chính ông ta cũng chưa chắc vị trí tốt nhất của cậu ta là gì, mà chỉ nghĩ Nick là một chàng trai khá dễ gần...

Vì vậy tôi cử Martin đi xem xét Nick lần thứ hai. Quan điểm của Martin là cậu ấy chắc chắn có tài nhưng chưa đủ. Sau đó Mick Phelan đã đến “xem giò

căng” cậu ta trong một vài trận đấu, và cuối cùng là tới lượt tôi, trong trận Crewe gặp Aldershot. Chỉ sau năm phút ngồi xem trên khán đài, tôi bảo Mick, “Cậu này được đấy, Mick ạ. Được đấy!” Tất cả thể hiện ở trong động tác chạm bóng và tầm nhìn của Powell!

Vào một thời điểm trong trận đấu tôi đã thấy cậu ta chạy giữa chừng gặp một hậu vệ đối phương, nhìn nhanh qua vai anh này và chỉ đơn giản là lộp bóng chuyền cho trung phong thực hiện một sút vào khung thành. Sau đó chúng tôi còn có dịp xem Nick thực hiện một cú đánh đầu, khả năng thay đổi tốc độ v.v... Trên đường về tôi nói với Mick, “Tôi sẽ gọi cho Dario Gradi,” lúc đó là giám đốc tại Crewe.

“Tôi đã thấy ông tại trận đấu ngày hôm qua,” Dario nói.

“Tôi muốn nói về cậu bé có tên Powell,” tôi đáp. “Bây giờ đừng mang cậu ta đi đâu cả. Con số của ông là bao nhiêu?”

Dario nói, “Sáu triệu.”

Tôi bật cười trước câu trả lời đó. Nhưng rồi chúng tôi đã xây dựng một thỏa thuận tiềm năng theo hướng đó, với những khoản trả thêm nếu sau này Nick được lên đá ở đội một của MU hay được triệu tập vào đội tuyển Anh. Mãi đến khi kết thúc mùa giải, sau những trận play-off thì Powell mới được cho biết về thương vụ này. Với tiềm năng của mình, cậu ta chắc chắn sẽ có mặt trong đội hình của tuyển Anh một ngày nào đó. Powell có thể chơi ở mọi vị trí, từ cao nhất trên hàng công đến những vị trí khác trong bộ máy tấn công. Cậu ta nhanh ghê gớm, có thể chơi tốt cả hai chân và sút xa tốt. Trong mùa đông năm 2012 Nick bị nhiễm một loại virus và bạn gái của cậu ấy gặp tai nạn xe hơi nghiêm trọng. Cậu ấy là một người rất vô tư, nhưng tin tôi đi, đó là một cầu thủ tốt.

Shinji Kagawa là một bản hợp đồng tốt khác trong mùa hè đó. Chúng tôi không hỏi mua cậu ta sau mùa giải đầu tiên của cậu ta ở Đức, bởi vì thi thoảng một cầu thủ thể hiện phong độ cao và chưa chắc đã có thể duy trì được nó. Kagawa đã chơi trong một đội hình rất tốt của Dortmund, đội hình mà tôi cho là có khả năng giành được chức vô địch Champions League vào năm 2013. Cuối cùng họ đã đến được trận chung kết nhưng thất bại dưới tay Bayern Munich. Điều đầu tiên tôi để ý ở Shinji là tư duy chơi bóng sắc bén. Mick và tôi đã bay đến Berlin để xem trận chung kết cúp Quốc gia Đức vào mùa hè năm 2012, khi đó tôi tình cờ ngồi cạnh Ngài Thị trưởng Dortmund trong bộ đồ thể thao và phu nhân. Thủ tướng Angela Merkel cũng ngồi gần đó cùng với Joachim Low, huấn

luyện viên trưởng của đội tuyển Đức. Khi được giới thiệu với bà thủ tướng Đức, tôi tự nghĩ, “Ôi trời, quả là mình đã đi được một đoạn đường dài...”

Không có cách nào để tôi có thể giấu mình ở chỗ đó - nhưng mọi người hẳn đều biết tôi sẽ đến đây.

Mùa hè đó nhà Glazer rất hạnh phúc khi theo đuổi Van Persie hay Robert Lewandowski và Kagawa. Trong nhiều giai đoạn thành công nhất của MU, chúng tôi có thể có tới 4 tiền đạo xuất sắc. Tất nhiên, việc bảo đảm sao cho cả bốn người bọn họ đều cảm thấy mình được trọng dụng có thể không dễ dàng, việc này đòi hỏi nhiều kỹ năng ngoại giao. Tuy nhiên cuối cùng Dortmund đã từ chối bán Lewandowski, cầu thủ có một nền tảng thể lực tuyệt vời và có những pha chạy chỗ rất tốt.

Một chữ ký khác là Alexander Buttner, đến từ câu lạc bộ Vitesse Arnhem của Hà Lan. Chúng tôi đã cho phép Fábio tới Queens Park Rangers dưới dạng cho mượn và chúng tôi đã có vài hậu vệ trái tiềm năng, nhưng vẫn cần đến kinh nghiệm trong khu vực đó và dự phòng cho Evra, do đó Buttner đã được nhắc đến. Cậu ấy luôn giành được bóng, có những cú sút tốt, có khả năng qua mặt các hậu vệ đối phương - một món hời khi giá của cậu ta chỉ là 2,5 triệu euro. Buttner là một chàng trai mạnh mẽ khi thi đấu, kiên định, nhanh nhẹn và là một cầu thủ chuyên bóng rất tốt.

Trong nửa đầu mùa giải đó, đã có những lúc chúng tôi thi đấu không chắc chắn. Chúng tôi đã chơi lạc lối quá nhiều lần vì sở thích của tôi trước khi thi đấu chặt chẽ lại từ tháng Một trở về sau. Vị trí thủ môn thật phức tạp. De Gea bị viêm răng và cần phải mổ để nhổ hai chiếc răng hàm trong của cậu ấy. De Gea đã vắng mặt vài trận đấu vì lí do đó và Anders Lindergaard đã không phạm phải sai lầm nào ở vị trí thủ môn. Cậu ta thi đấu tốt tại Galatasary và khi đối đầu với West Ham. Khi đó, lời nhắn của tôi cho De Gea là tôi cần phải công bằng với Anders. Nhưng sau chiến thắng sít sao 4-3 trước Reading vào ngày 1-12, De Gea đã trở lại và chơi tốt suốt nửa cuối của mùa giải, đặc biệt khi cậu ta tỏa sáng trong trận hòa 1-1 tại Real Madrid vào tháng Hai.

Tôi vẫn luôn kỳ vọng cao vào Javier Hernández. Vấn đề với Chicharito là sự sung sức. Trong ba mùa giải liên tiếp cậu ta còn phải thi đấu trọn mùa hè cho tuyển quốc gia. Tất nhiên chúng tôi đã hợp tác tốt với Mexico: các vị chủ tịch Liên đoàn bóng đá và Ủy ban Olympic Mexico cùng với những huấn luyện viên của họ đã tới gặp và làm việc với tôi. Tôi đã cho họ xem hồ sơ y tế của Chicharito. Chúng tôi thảo luận xem Chicharito có thể chơi ở hai trận vòng loại của World Cup cũng như của Olympic không.

Chicharito đã nói, “Tốt hơn là tôi nên vắng mặt hai trận đấu kia và chơi ở giải Olympic vì tôi nghĩ chúng tôi sẽ giành chiến thắng tại đây.” Phải chăng cậu ta đang nói giỡn - tôi thầm nghĩ.

Javier tiếp tục, “Nếu chúng tôi không gặp Brazil ở tứ kết, chúng tôi sẽ vô địch.”

Trong lúc đó chúng tôi đã đầu tư rất nhiều vào một trung tâm y tế hoành tráng mới cho Carrington. Giờ đây chúng tôi có thể làm được mọi thứ tại Carrington, chỉ trừ những ca phẫu thuật. Chúng tôi có những chuyên gia chữa bệnh về chân, nha sĩ, các máy nội soi cắt lớp v.v..., nói chung là mọi thứ. Lợi ích của việc này không chỉ nằm ở chỗ có mọi thiết bị y tế ngay tại khu vực tập luyện Carrington, mà còn là việc ngăn thông tin về các chấn thương của cầu thủ lọt ra ngoài và trở thành những tin “hot” với công chúng. Trong quá khứ, khi phải gửi một cầu thủ chấn thương đến bệnh viện, các tin đồn sẽ lan nhanh khắp thành phố. Rõ ràng chúng tôi không hề ngồi yên: trung tâm y tế có thể là một trong những sự mua sắm tốt nhất của MU.

Còn phải nhắc tới một sự kiện quan trọng trong mùa giải đó: lời cáo buộc, sau đó đã bị hủy bỏ bởi những nhà chức trách, cho rằng trọng tài Mark Clattenburg đã dùng ngôn ngữ mang tính phân biệt chủng tộc với các cầu thủ Chelsea trong chiến thắng 3-2 của chúng tôi tại Stamford Bridge vào ngày 28-10. Nhưng trước hết hãy nói đôi lời về trận đấu: thi đấu với Chelsea dưới thời Di Matteo chúng tôi phải tìm ra cách để ngăn cản Juan Mata, Oscar và Eden Hazard. Ba cầu thủ này đang hành hạ các đội bóng và tạo nên phong cách cho Chelsea. Hai tiền vệ phòng ngự của họ, Ramires và Mikel, cũng đang làm mưa làm gió. Chúng tôi đã lựa chọn cách dồn về cánh phải để tấn công những khu vực họ đã bỏ trống khi tấn công, và siết chặt khoảng trống của Mata.

Đó là một trận đấu kịch tính cho đến khi xảy ra những hành vi tai quái vào cuối trận đấu. Khi Fernando Torres bị đuổi khỏi sân, Steve Holland, một trong những trợ lý của Di Matteo, đã tiến tới đổ lỗi cho tôi. Tôi kinh ngạc nhìn ông ta. Mike Dean, trọng tài thứ tư, không sao hiểu nổi những lời cáo buộc của Holland, bởi Torres lý ra phải bị đuổi từ hiệp một vì một cú tắc bóng nhắm vào Cleverley.

Khi Hernández ghi bàn thắng giúp chúng tôi giành chiến thắng, một nửa cái ghế đã bay đến và trúng vào chân Carrick, cùng với những chiếc bật lửa và các đồng xu!

(Và vì thế), tôi vẫn thắc mắc liệu những cáo buộc sau này mà Chelsea dành cho trọng tài Clattenburg có phải là màn tung hỏa mù để che đậy những rắc rối

đến từ đám đông khán giả của họ hay không.

Hai mươi phút sau trận đấu, tôi cùng với đội ngũ nhân viên vào trong để uống chút rượu với BHL Chelsea. Trong căn phòng nhỏ, có Chủ tịch Bruce Buck, Giám đốc Điều hành Ron Gourlay, HLV trưởng Di Matteo và vợ ông ta. Ngay lập tức tôi cảm nhận bầu không khí tại đó có gì không ổn. Chúng tôi đứng ở cửa và nghĩ có lẽ nên rời khỏi nơi này.

Thức ăn chưa được bày ra, rượu vang cũng chưa được khai sẵn. Phía Chelsea chỉ nói gọn lỏn “Xin các ông cứ tự nhiên,” và rời khỏi phòng.

Nhân viên của tôi đã thấy Mikel lao vào phòng trọng tài cùng với John Terry và Di Matteo. Bất kể ai nói với Mikel rằng Clattenburg đã nói điều gì đó gây kích động đều đang gây ra một chuyện lớn. Chelsea cũng quá vội vã khi thông báo ngay cho giới báo chí nhiều tin tức về vụ cáo buộc này. Lẽ ra, một luật sư có thể bình tĩnh và nói, “Hãy chờ đến ngày mai xem sao.”

Việc Branislav Ivanović bị đuổi khỏi sân trong trận đấu đó hoàn toàn rõ ràng. Còn trong tình huống kia, Torres đã ngã xuống thật dễ dàng nhưng Evans đã đuổi kịp cậu ta. Khi quan sát lại vị trí của trọng tài Clattenburg, bạn có thể hiểu tại sao ông ta đuổi Torres ra khỏi sân vì tội giả vờ ngã. Torres bước thêm một bước và sau đó ngã lăn ra. Tất nhiên chỉ va chạm nhẹ là đủ để đốn ngã một cầu thủ đang di chuyển nhanh, nhưng rõ ràng Torres ngã quá “mềm mại”. Tôi không hiểu tại sao vị trợ lý Holland lại nghĩ tôi đã tạo áp lực khiến Clattenburg đuổi Torres khỏi sân! Một vài ngày sau, Di Matteo tuyên bố rằng tôi đã có quá nhiều quyền lực với các trọng tài.

Tôi đã có những lần tranh cãi với các trọng tài điều khiển trận đấu suốt cả cuộc đời tôi. Khi còn là cầu thủ, tôi từng bị đuổi khỏi sân tám lần. Khi làm HLV ở Scotland tôi cũng bị đuổi lên khán đài 3-4 lần gì đó. Tương tự, tôi cũng đã bị phạt rất nhiều khi làm công tác huấn luyện tại Anh. Tôi luôn tranh cãi về tình huống này hay tình huống kia. Nhưng tôi chỉ làm vậy với những gì tôi trực tiếp chứng kiến, tôi hoàn toàn chẳng khi nào đi đường vòng để gây sức ép này nọ lên các trọng tài.

Theo tôi, chẳng bao giờ có chuyện một trọng tài đẳng cấp có thể phân biệt đối xử đối với một cầu thủ. Tôi đã gọi cho Mark Clattenburg và nói, “Tôi thấy tiếc vì chúng tôi lại dính vào chuyện này.” Tôi đã sẵn sàng để ai đó có thẩm quyền gọi chúng tôi đến để điều trần, thật may là chuyện này không bao giờ xảy ra. Tôi không biết thêm gì về điều này cho tới khi toàn đội đáp máy bay về



Manchester. Liên đoàn bóng đá Anh (FA) đã mất thời gian quá lâu để đi đến quyết định Mark vô tội. Chuyện đó lẽ ra đã có thể kết luận trong hai ngày.

Từ tháng 1-2013 chúng tôi thực sự thăng tiến tại giải Premier League, tạo áp lực nặng nề lên Man City suốt cuộc đua. Tôi hiểu rõ MU đang bị khựng lại, nên cảm giác giải thoát và khuây khỏa chỉ đến thực sự vào cái đêm chúng tôi đánh bại Aston Villa để giành được danh hiệu vô địch mà thôi. Tất nhiên chúng tôi sẽ giành được chức vô địch, nhưng việc kết thúc hành trình này vào tháng Tư và ngay trên sân nhà Old Trafford vẫn mang lại cảm giác vô cùng thỏa mãn. Tôi như muốn bùng nổ. Trong các trận đấu sau đó, tôi vẫn tiếp tục duy trì các buổi nói chuyện với đội và chuẩn bị cho các trận đấu thật tốt. Tính chuyên nghiệp của Manchester United vẫn được duy trì nguyên vẹn.

Thất vọng duy nhất đương nhiên là việc thua ở vòng 16 đội tại giải Champions League trước Real Madrid, trong một trận đấu mà tình huống đáng nhớ nhất là quyết định lỗi bịch đuổi Nani ra khỏi sân của trọng tài người Thổ Nhĩ Kỳ Cuneyt Cakir, chỉ vì một tình huống tranh chấp vô thưởng vô phạt. Trong trận lượt đi tại Tây Ban Nha, chúng tôi đã có màn trình diễn hiện tuyệt vời, tạo ra 20 phút đầy bão táp vào đầu trận đấu. Chúng tôi đã có thể ghi được sáu bàn thắng. Do đó tôi không hề sợ phải đối đầu lại với đội bóng của José Mourinho trên sân nhà. Chúng tôi đã có một kế hoạch tốt cho trận đấu, năng lượng của chúng tôi dồi dào và chúng tôi đã buộc thủ môn của họ phải có ba hay bốn pha cứu thua tuyệt vời, trong khi David de Gea hiếm khi phải làm việc.

Nani bị đuổi vào phút 56 vì nhảy lên tranh bóng và đã có va chạm nhẹ với Álvaro Arbeloa, và trong mười phút sau đó chúng tôi đã nỗ lực duy trì thế trận. Chúng tôi thực sự bị sốc vì chiếc thẻ đỏ này. Rồi Modric đã giúp Real có bàn thắng gỡ hòa cho bàn phản lưới nhà của Sergio Ramos, kể đến Ronaldo đã kết liễu chúng tôi vào phút 69. Nhưng chúng tôi lẽ ra đã có thể ghi được năm bàn trong mười phút cuối. Đó thực sự là một thảm họa, một thất bại vô cùng cay đắng.

Tôi rất buồn đêm đó và vắng mặt vào buổi phỏng vấn sau trận đấu. Nếu chúng tôi đánh bại Real Madrid, có đủ lí do để tin rằng MU có thể thắng cả giải đấu. Tôi đã để Wayne ở ngoài trong trận lượt về vì cần ai đó tạo áp lực lên Alonso và chơi áp sát cậu ta. Ji-Sung Park của những năm về trước sẽ là lựa chọn hoàn hảo cho nhiệm vụ này. Hãy nhớ lại rằng tỉ lệ chuyển thành công của Andrea Pirlo cho Milan là 75%, nhưng khi chúng tôi dùng Ji-Sung Park làm nhiệm vụ gây áp lực giành lại bóng, tỉ lệ tấn công của Pirlo đã bị giảm xuống chỉ còn 25% mà thôi! Vào ngày gặp lại Real hôm đó, không có cầu thủ nào tốt hơn để tạo áp

lực lên Alonso ngoài Welbeck. Đúng vậy, chúng tôi đã hy sinh khả năng ghi bàn của Wayne, nhưng chúng tôi biết cần phải phong tỏa Alonso và tận dụng điều này.

Ronaldo rất tuyệt vời trong cả hai trận đấu. Sau trận lượt đi ở Madrid cậu ta đã vào phòng thay đồ của chúng tôi và ngồi nói chuyện với các cầu thủ. Ronaldo rõ ràng vẫn nhớ các đồng đội cũ. Sau trận đấu tại Old Trafford, khi tôi đang xem đoạn băng Nani bị đuổi, cậu ta đã vào để an ủi tôi. Chính các cầu thủ Real cũng biết việc rút thẻ đỏ cho Nani là ngu xuẩn! Mesut Ozil thừa nhận với một trong những cầu thủ MU rằng các cầu thủ Real cảm thấy họ như vừa thoát ra khỏi nhà tù vậy. Cristiano đã từ chối ăn mừng bàn thắng, chuyện đó tốt thôi, bởi vì nếu không tôi đã bóp cổ cậu ta! Không có vấn đề nào với Ronaldo cả, đơn giản đó là một chàng trai rất tốt.

Ý nghĩ cuối cùng của tôi khi Man City mất chức vô địch về tay Manchester United là họ đã không tập hợp đủ những cầu thủ có thể hiểu được tầm quan trọng của chức vô địch Premier League, cái mà họ mới giành được lần đầu tiên sau 44 năm. Rõ ràng đánh bại Manchester trong một cuộc đua giành danh hiệu là quá đủ với một số cầu thủ Man City, do đó họ như đắm chìm trong cảm giác thỏa mãn! Bảo vệ chức vô địch là một bước đi khó khăn tiếp theo; và City không có được tâm lý đúng đắn để bảo vệ thứ mà họ từng giành được một cách kịch tính nhất năm trước đó, vào một ngày khóa sổ hấp dẫn nhất trong lịch sử của Premier League.

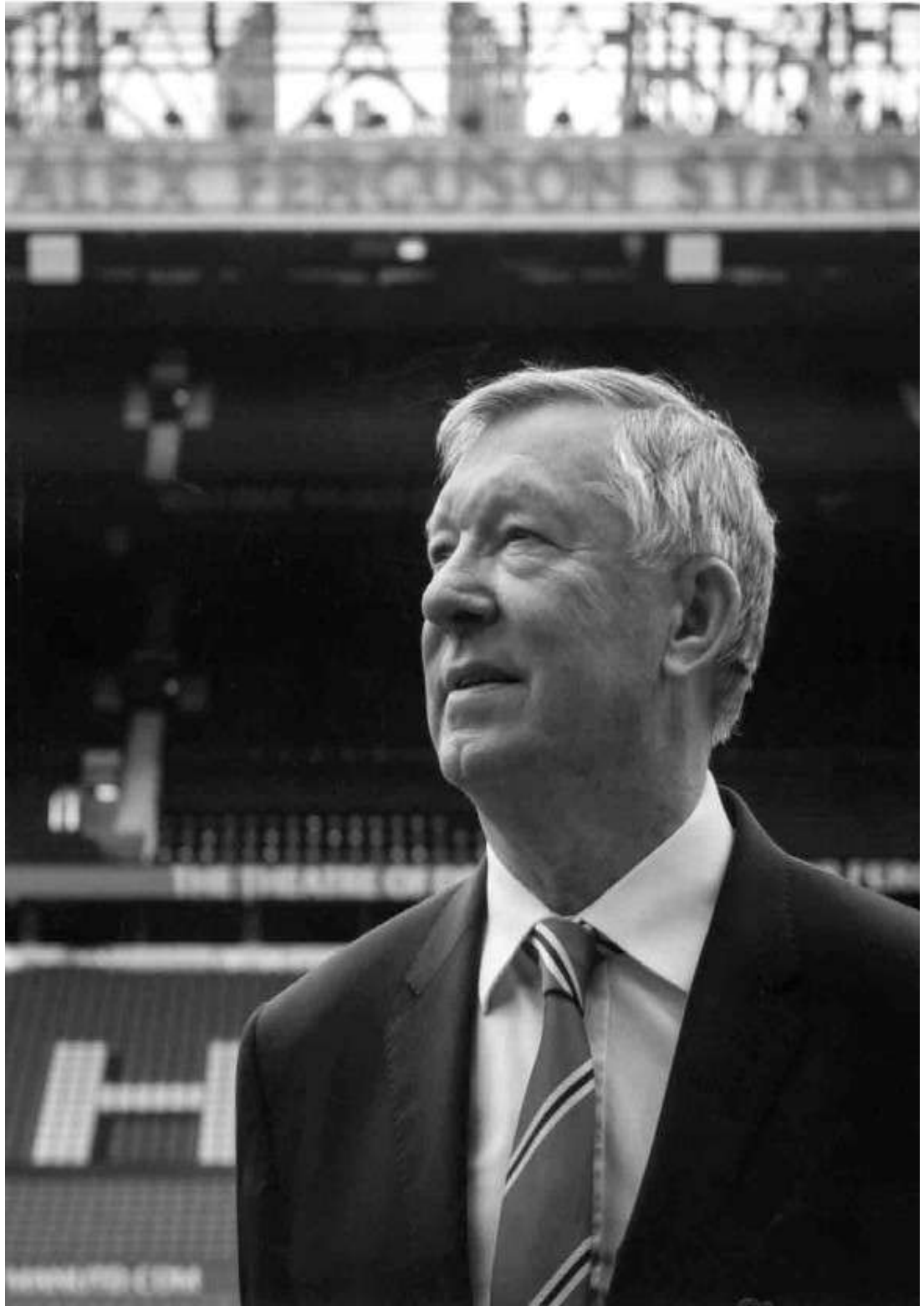
Khi tôi giành được chức vô địch Premier League đầu tiên vào năm 1993, tôi không muốn đội bóng của mình thả lỏng. Ý nghĩ đó khiến tôi hoảng sợ. Tôi kiên quyết tiếp tục tiến lên phía trước, phát huy sức mạnh của đội nhiều hơn nữa. Tôi nói với lứa cầu thủ năm 1993 đó như sau: “Khi có kỳ nghỉ, vài người chỉ muốn tới Saltcoats, nơi cách Glasgow vón vện hai mươi dặm dọc theo bờ biển. Một số người thậm chí chẳng muốn làm điều đó: họ thấy hạnh phúc khi ở nhà hay ngắm những chú chim và những con vịt trong công viên. Và một số khác lại muốn... bay lên đến mặt trăng...”

“Và đó chính là sự khác biệt về hoài bão của con người.”

# MỤC LỤC

1. [Start](#)
2. [LỜI CẢM ƠN](#)
3. [LỜI GIỚI THIỆU](#)
4. [MỞ ĐẦU](#)
5. [một NHỮNG SUY NGẪM](#)
6. [hai NGUỒN GỐC GLASGOW](#)
7. [ba CHƯA THỂ VỀ HƯU!](#)
8. [bốn KHỞI ĐẦU MỚI](#)
9. [năm BECKHAM](#)
10. [sáu RIO](#)
11. [bảy NHỮNG NGÀY THÁNG KHÓ KHĂN](#)
12. [tám RONALDO](#)
13. [chín KEANE](#)
14. [mười NHỮNG SỞ THÍCH BÊN NGOÀI SÂN CỎ](#)
15. [mười một VAN NISTELROOY](#)
16. [mười hai MOURINHO - ĐỐI THỦ “ĐẶC BIỆT”](#)
17. [mười ba CẠNH TRANH VỚI WENGER](#)
18. [mười bốn THẾ HỆ 1992](#)
19. [mười lăm LIVERPOOL - MỘT TRUYỀN THỐNG VĨ ĐẠI](#)
20. [mười sáu NỘI PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG](#)
21. [mười bảy MỘT ĐÊM Ở MOSCOW](#)
22. [mười tám TÂM LÝ](#)
23. [mười chín BARCELONA \(2009-2011\) - NHỎ LÀ ĐẸP](#)
24. [hai mươi TRUYỀN THÔNG](#)
25. [hai mươi một DANH HIỆU THỨ 19 CỦA UNITED](#)
26. [hai mươi hai MAN CITY - NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH](#)
27. [hai mươi ba GIA ĐÌNH](#)
28. [hai mươi bốn ROONEY](#)
29. [hai mươi lăm CHIẾN DỊCH CUỐI CÙNG](#)

# PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



Tôi không hề nghĩ rằng người ta sẽ lấy tên tôi để đặt cho một khán đài tại Old Trafford. Đó quả là một “âm mưu”, nhưng điều đó làm cho tôi hết sức tự hào.





Bobby Robson là người có sức hút tuyệt vời. Chúng tôi đang lần lượt trả lời phỏng vấn báo chí sau một trận đấu tại cúp UEFA năm 1981 giữa đội Aberdeen của tôi và đội Ipswich Town của ông.



Đột phá lớn của tôi tại đấu trường châu Âu – Aberdeen đánh bại Real Madrid trong trận chung kết cúp C2 năm 1983.



Willie Miller nâng cao chiếc cúp C2 châu Âu của chúng tôi trên sân Gothenburg. Aberdeen đã vượt qua Real Madrid, một trong những tên tuổi lớn nhất trong bóng đá.



Trong vai trò trợ lý huấn luyện viên đội tuyển Scotland cho Jock Stein. Ông quả là một thiên tài, và tôi luôn luôn hỏi ông vô vàn câu hỏi về nghề huấn luyện.



Chủ tịch MU, Martin Edwards, luôn ở bên tôi trong những ngày khó khăn trước khi tôi đạt những thành công đầu tiên.



Phải chăng trận chung kết cúp FA năm 1990 (đá lại) với Crystal Palace đã cứu chiếc ghế HLV trưởng của tôi tại MU? Có lẽ. Trong hình, bên trái là Norman Davies, người phụ trách trang phục thi đấu của CLB, người bạn thân thiết của tôi, nay đã qua đời.





Ryan Giggs luôn được các đồng đội tại MU kính trọng. Anh đang đi bóng qua Warren Barton của Wimbledon trong những ngày đầu sự nghiệp.



Paul Scholes đã hay hơn cả Paul Gascoigne. “Quá nhỏ con!”, tôi từng nghĩ như vậy khi mới nhìn thấy cậu ta – một suy nghĩ hoàn toàn sai lầm.



Thế hệ vàng 1992: HLV Eric Harrison với những chàng trai vàng của MU sau này.

*Từ trái qua phải: Giggs, Butt, Beckham, Gary Neville, Phil Neville, Scholes và Terry Cooke.*



Steve Bruce và Gary Pallister luôn trêu đùa, vui vẻ với nhau, nhưng đây chính là một trong những cặp trung vệ xuất sắc nhất.



Eric Cantona có khả năng định đoạt trận đấu theo phong cách cực kỳ nghệ sỹ của cậu ta. Bàn thắng muộn của Eric giúp chúng tôi giành cúp FA năm 1996.



Peter Schmeichel là một thủ môn “khổng lồ”. Các đợt lên bóng khủng khiếp của đối thủ răn mặt Wimbledon F.C. trong lần đầu ra mắt tại United không làm cậu ta chùn bước.





United không bao giờ buông xuôi. Trong trận đấu hồi năm 2001, chúng tôi bị Spurs dẫn trước 3 bàn, nhưng vẫn kết thúc bằng chiến thắng 5-3.

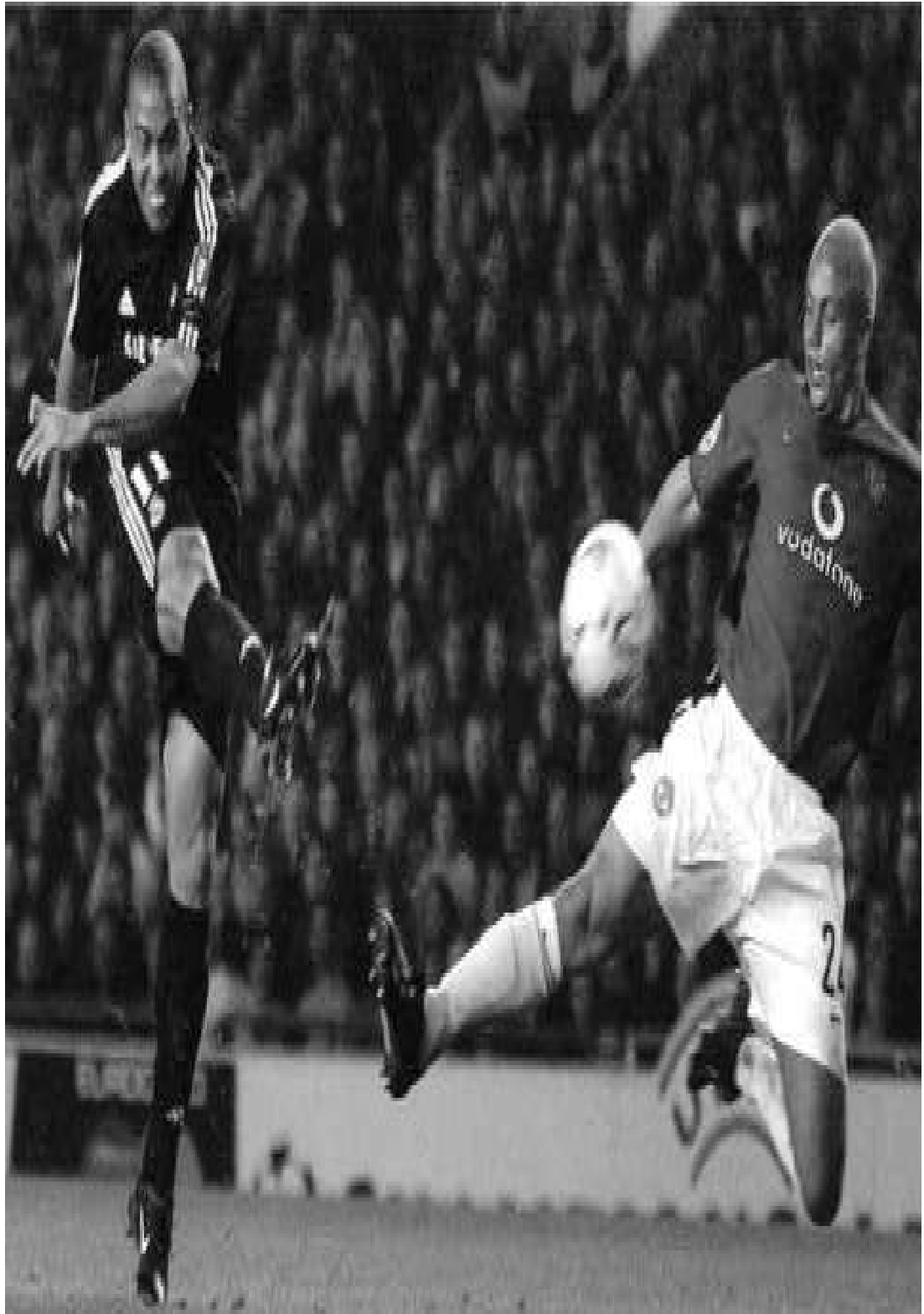
Trong hình là Veron sau khi ghi bàn thắng thứ 4.



Beckham luôn có sự tự tin không gì lay chuyển nổi. Cậu ta là một chàng trai đầy sức mạnh, một bậc thầy với trái bóng trong chân.



Lại vô địch một lần nữa, tháng 5-2003. Đây cũng chính là trận cuối cùng của Beckham tại United. David xứng đáng với mọi lời ngợi khen khi tiếp tục duy trì được phong độ đỉnh cao sau đó.



Người Brazil Ronaldo được khán giả tại Old Trafford đứng dậy vỗ tay tán thưởng sau cú hat-trick cho Real Madrid năm 2003. Fan của MU hiểu rõ thế nào là tài năng!



Những trận đấu lớn tại cúp châu Âu luôn thử thách trái tim chúng tôi. Sự căng thẳng hiện rõ trong trận đấu sân khách với Real Madrid tại Champions League 2003.



Vắng mặt tại một buổi xét nghiệm chất kích thích, Rio Ferdinand sắp đối diện với một buổi điều trần. Rio và Roy Keane đang bước ra khỏi sân Old Trafford.





Một án phạt quá khắc nghiệt: Rio bị cấm thi đấu 8 tháng. Nhưng câu lạc bộ MU luôn ở bên cạnh cậu ta.



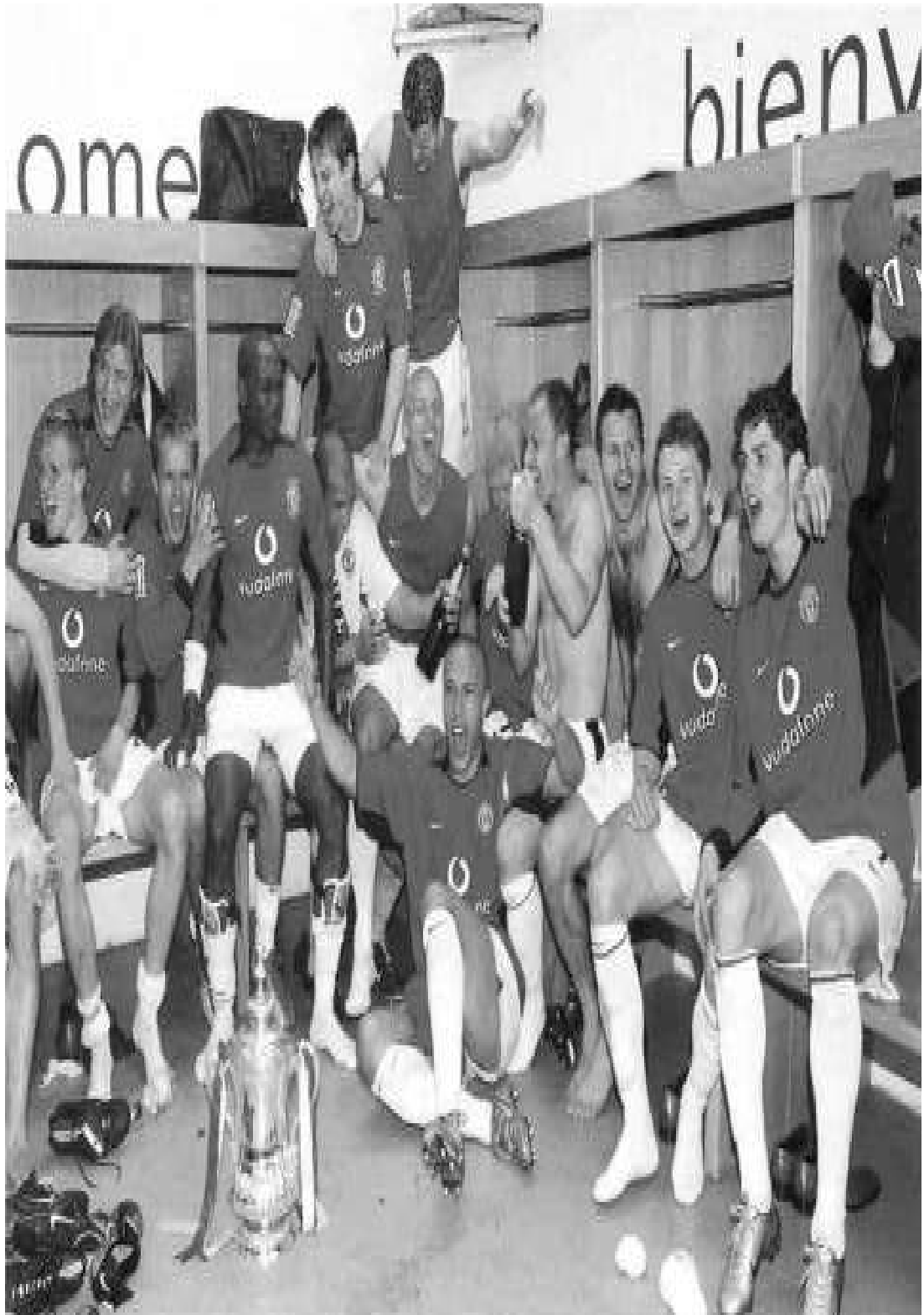
Đội trưởng Roy Keane mang một phần cá tính của tôi vào trong các trận đấu. Tuy nhiên, những chấn thương sau này đã khiến Roy không còn đủ sức hoạt động tích cực trên sân nhiều như trước.



Cristiano Ronaldo tận dụng mọi cơ hội khi có thể, kể cả đánh đầu. Hãy xem cậu ta đang bật cao đánh đầu trong trận chung kết cúp FA năm 2004.



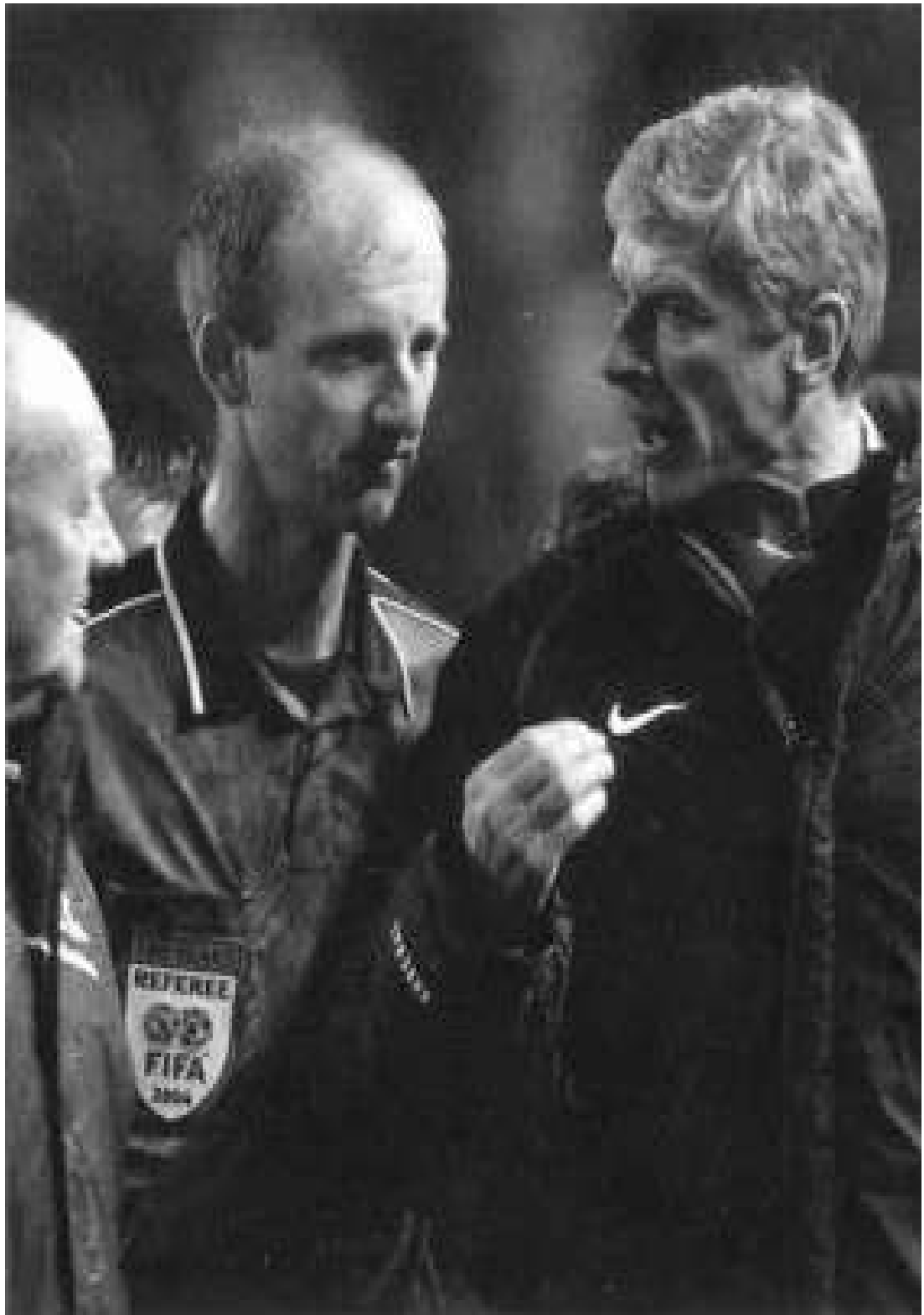
Chia vui cùng người hâm mộ – chúng tôi vừa đánh bại Millwall 3-0 trong trận chung kết cúp FA năm 2004, bên cạnh tôi là Mikael Silvestre.



Tập hết mình, chơi hết mình: trong phòng thay đồ sau chiến thắng trước Millwall. Ronaldo trông hết sức “nhí” vào thời điểm đó...



Luôn luôn là đối thủ: Arsène Wenger và tôi có nhiều tranh cãi, nhưng dường như có nhiều thứ gắn kết hơn là chia cắt chúng tôi.



Arsène giận điên người sau khi chúng tôi chặn đứng chuỗi 49 trận bất bại của họ – tháng 10-2004.





Ruud van Nistelrooy khai hỏa trong chiến thắng của MU trước Arsenal, chấm dứt hy vọng đạt mốc 50 trận bất bại của “Pháo thủ”. Một ngày bùng nổ.



Rafa Benitez biến sự kình địch giữa hai CLB thành chuyện cá nhân, nhưng tôi có thể xử lý được điều đó...



Khi Jose Mourinho đến với Chelsea, tôi nghĩ “Chà, một tay cứng cựa vừa đến đây!”. Quả thật, một thách thức mới đã xuất hiện.



Thần tượng Denis Law và người bạn thân Bobby Robson trong buổi tiệc kỷ niệm 20 năm tôi dẫn dắt MU. Khi còn thi đấu, tôi từng mơ ước mình sẽ được như Denis.



Ronaldo là một học trò kiểu mẫu. Carlos Queiroz đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của cầu thủ này.



Ole Gunna Solskjaer là một sát thủ bẩm sinh. Tôi như thấy lại chính bản thân mình trong các tiền đạo của MU sau này.



“Giờ của Fergie” – tôi chỉ tay vào đồng hồ để đe dọa các đối thủ, bởi họ biết rằng United rất hay ghi bàn trong những phút bù giờ.





Michael Carrick ghi bàn trong chiến thắng hủy diệt 7-1 của MU trước AS Roma tại Old Trafford năm 2007 – một màn trình diễn gần như hoàn hảo.



Những cậu bé vàng Ronaldo và Rooney trong chiến thắng 7-1 trước Roma. Ronaldo ghi 2 bàn, Rooney 1 bàn.



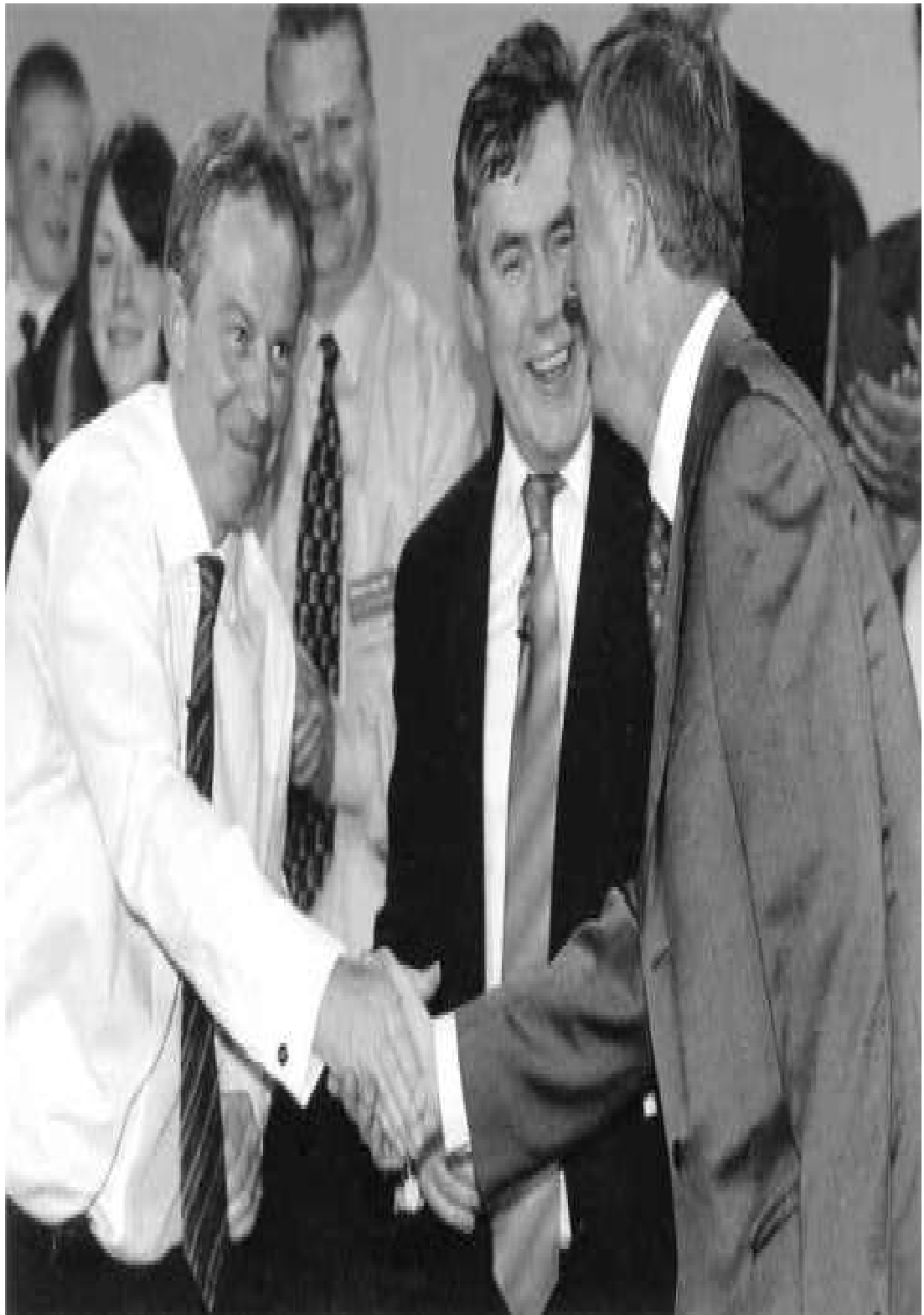
Moscow, quê nhà của Roman Abramovich, là sân khấu cho chiến thắng của chúng tôi trước Chelsea trong trận chung kết Champions League năm 2008. Ryan Giggs thực hiện quả 11m cuối cùng trong loạt đá luân lưu...



Thành tích đá luân lưu 11m của các đội bóng do tôi huấn luyện không được tốt. Thoạt tiên, tôi không thể tin được rằng MU đã chiến thắng khi Edwin van der Sar chặn được cú sút của Nicolas Anelka.



Vinh quang trở về từ Moscow: Giggs và Ferdinand đang cầm trong tay những chiếc cúp vô địch Premier League và Champions League năm 2008 khi toàn đội vừa xuống máy bay tại Manchester.



Tôi luôn ủng hộ Đảng Lao động – quan hệ bạn bè với Tony Blair và Gordon Brown.





Nhà Glazer luôn ủng hộ và hỗ trợ tôi trong công việc từ những ngày đầu họ xuất hiện. Các ông chủ luôn để tôi thực hiện công việc của mình. Avram (bên trái), Joel và Bryan cùng tôi trò chuyện tại Vale do Lobo (Bồ Đào Nha).



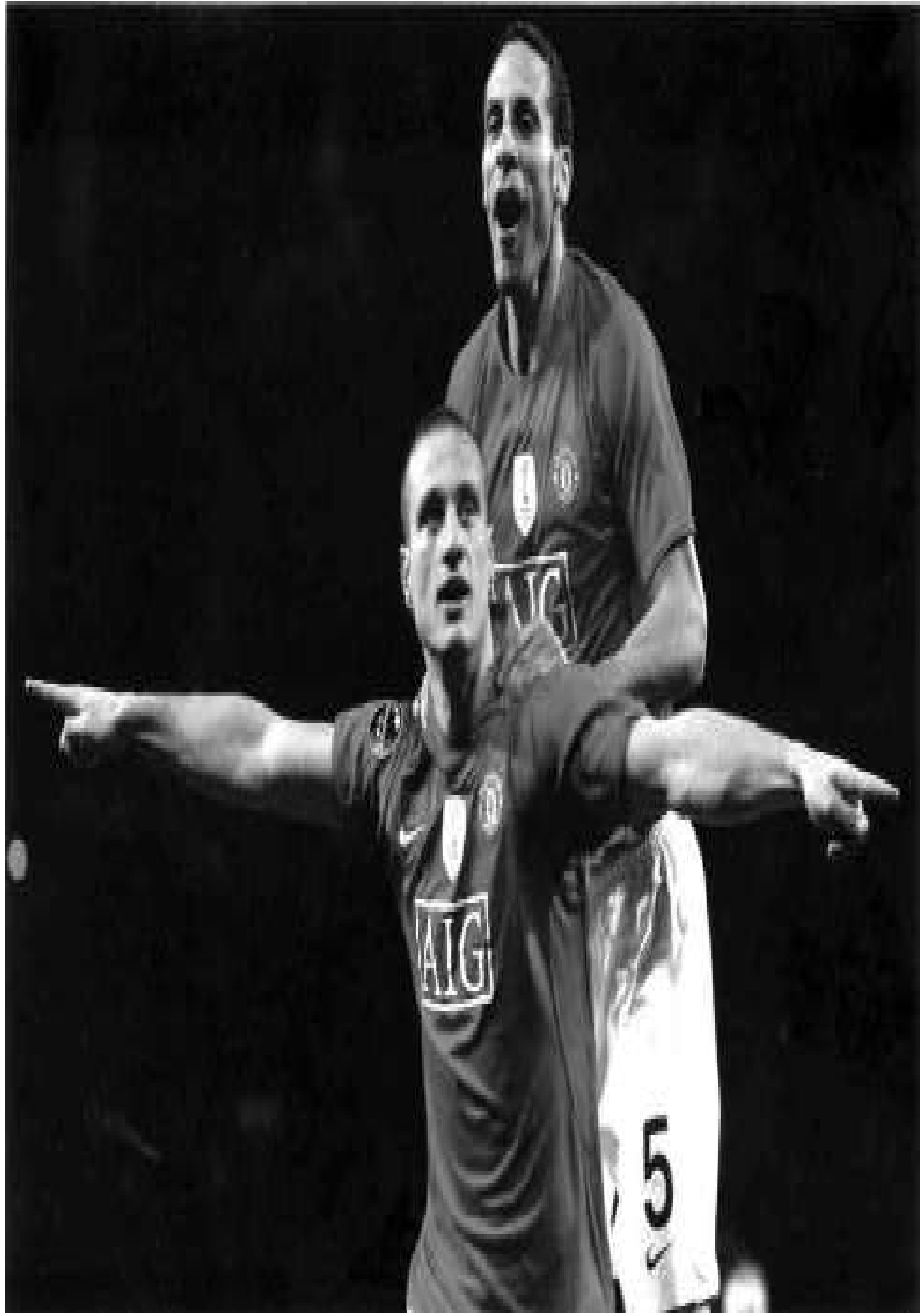
Môn đua ngựa giúp tôi thoát khỏi sức ép trong công việc huấn luyện hàng ngày. Trong hình, tôi và người đồng sở hữu chú ngựa What A Friend đang ăn mừng chiến thắng tại cuộc đua ngựa Aintree.



Tôi luôn thích thú nói chuyện với các nài ngựa. Ngài Ruby Walsh đang giải thích cho tôi cách luyện con ngựa đua What A Friend để nó giành chiến thắng...



Chú ngựa đua What A Friend về đích trong cuộc đua Betfred Bowl Chase.



Cặp trung vệ thép Vidíc và Ferdinand là nền tảng để tôi xây dựng đội bóng. Nemanja vừa ghi bàn vào lưới Inter Milan trong một trận đấu tại Champions League, và Rio lao đến chia vui với đồng đội!

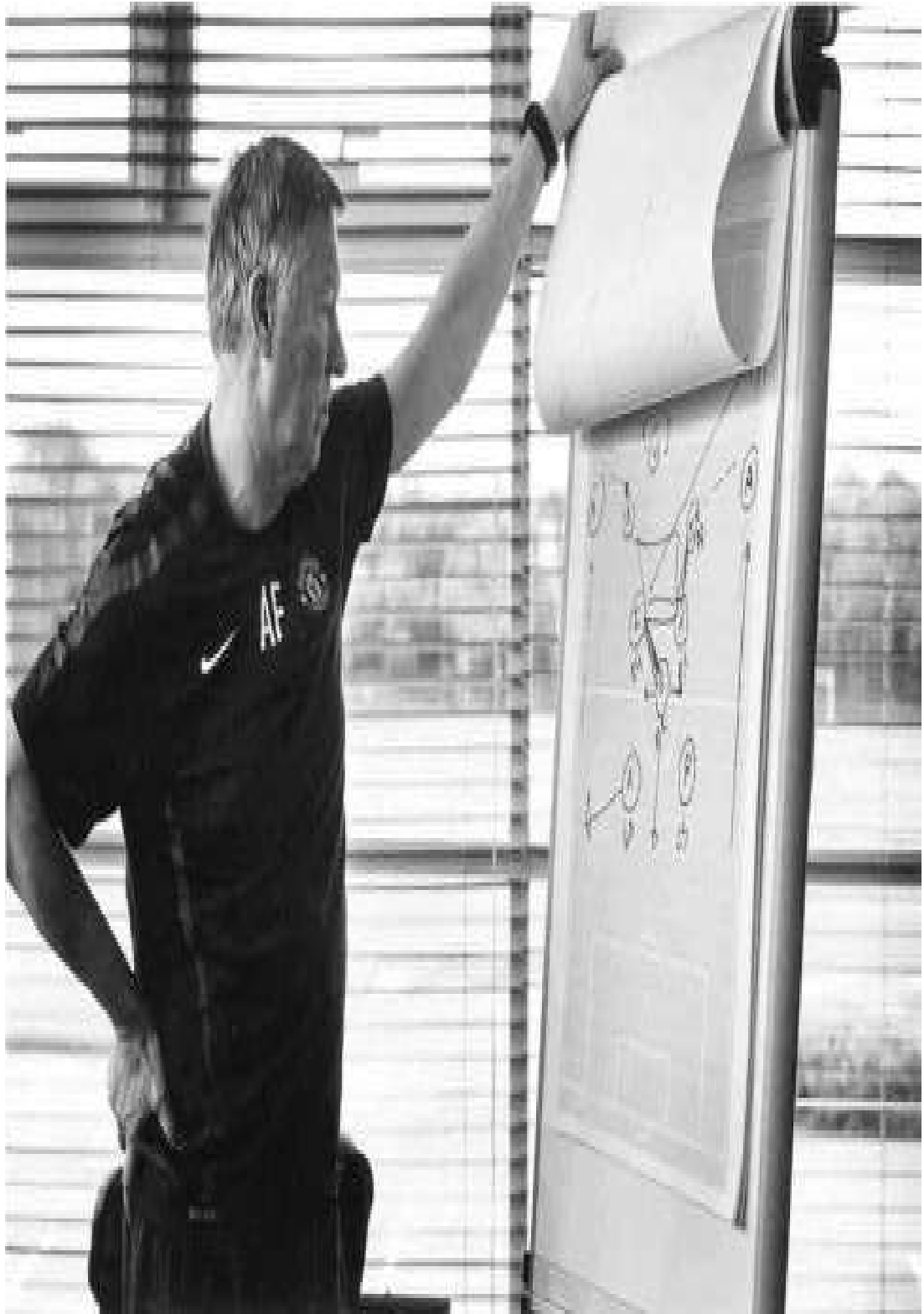


Rất khó tìm ra những hậu vệ trái xuất sắc, nhưng chúng tôi đã có một trong những người như vậy – Patrice Evra – một người chiến thắng bẩm sinh!





Bàn thắng đẹp nhất của United trong thời kỳ huấn luyện của tôi là cú “xe đạp chống ngược” của Rooney vào lưới Manchester City vào tháng 2-2011.



Chúng tôi chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho trận chung kết Champions League 2011 với Barcelona. Tuy nhiên, chẳng phải sự chuẩn bị nào cũng dẫn đến thành công...



Đối thủ xuất sắc nhất mà tôi từng gặp – đội hình tuyệt vời của Barcelona năm 2011.



Bobby Charlton luôn là người bạn trung thành và tuyệt vời của tôi. Liệu còn ai tốt hơn thế khi sát cánh bên bạn?



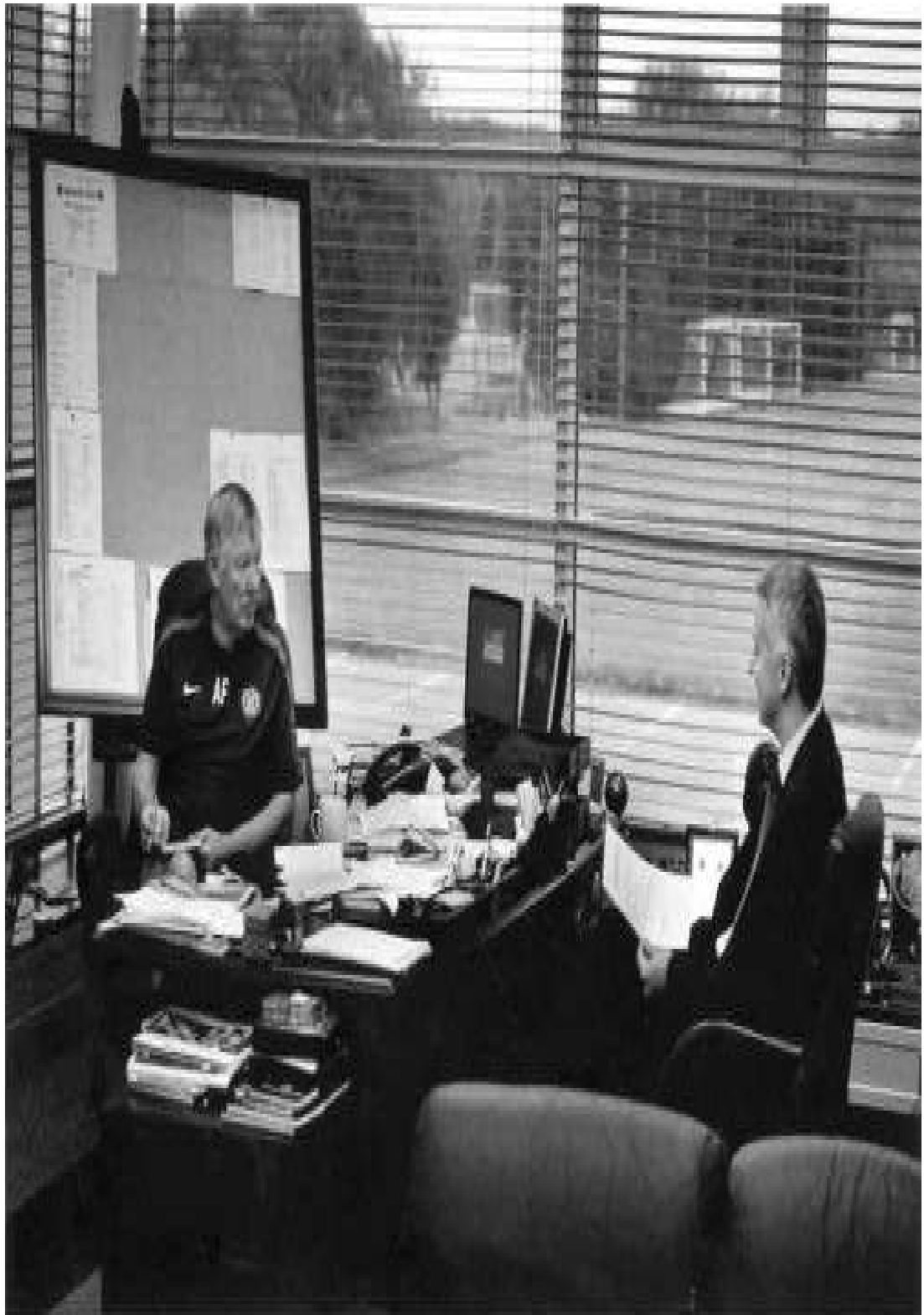
Một trạm xe bus cũ? Không hề, đây chính là The Cliff, sân tập của chúng tôi cho đến tận năm 1999. Tôi cùng Scholes và Giggs “về thăm trường cũ”.



Thư ký riêng không-thể-thiếu, Lyn Laffin, giúp tôi giải quyết hàng núi công việc hành chính hàng ngày.



David Gill là vị chủ tịch tuyệt nhất mà tôi từng cộng tác. Anh luôn nói thẳng, trung thành, có kiến thức sâu rộng về bóng đá...





Đọc cho kỹ hết! Giám đốc Truyền thông Phil Townsend đang báo cáo cho tôi các tin tức liên quan trên báo chí mỗi ngày.



Số lượng nhân viên tại CLB tăng rất nhiều trong suốt nhiệm kỳ kéo dài 26 năm rưỡi của tôi tại United. Tôi đánh giá cao tất cả mọi người ở đây. Đây là hình chụp tôi và nhóm giặt ủi của CLB!



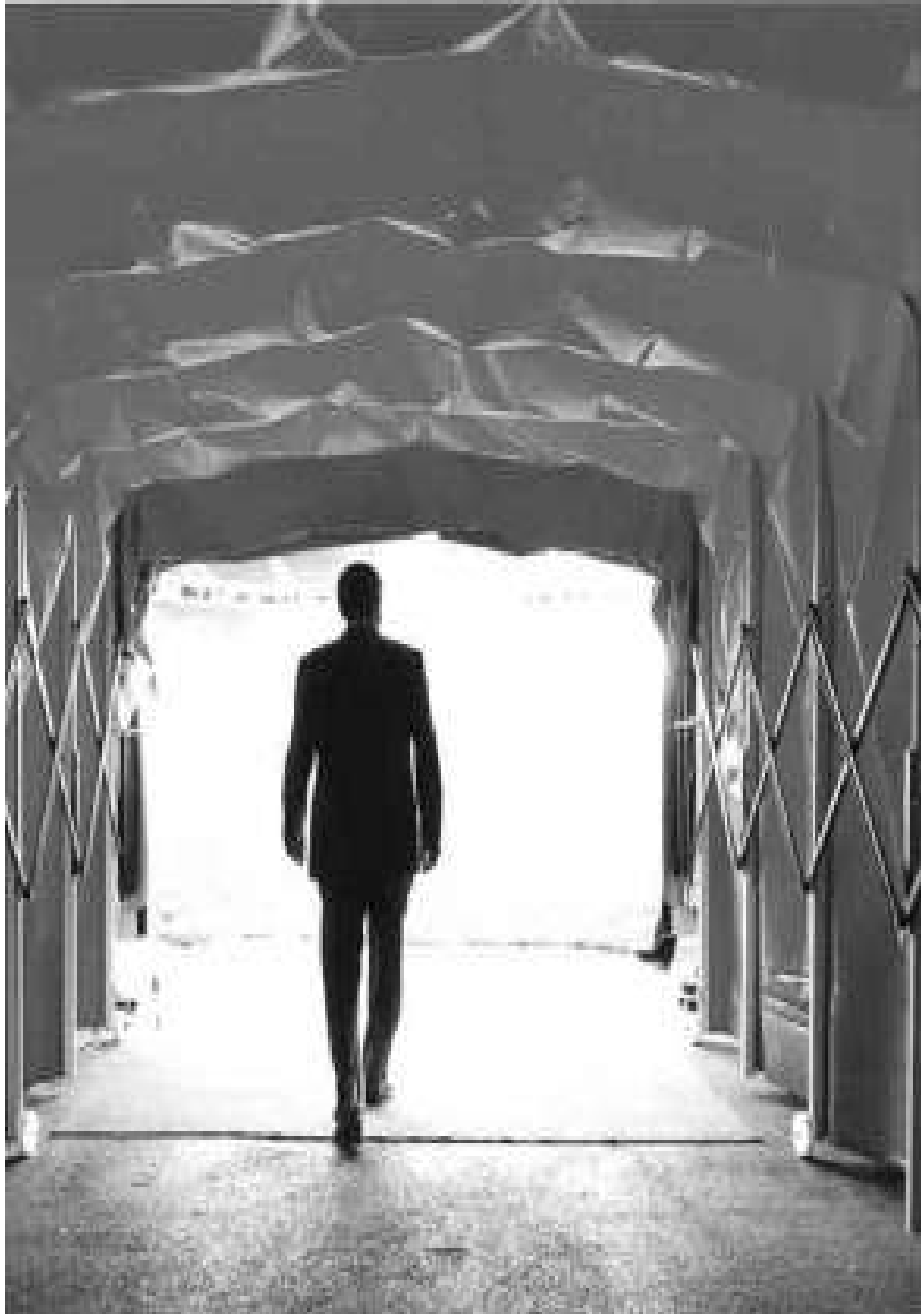
Tôi và người phụ trách trang phục cho CLB, Albert Morgan, trong phòng thay đồ tại Old Trafford, tháng 8-2011.



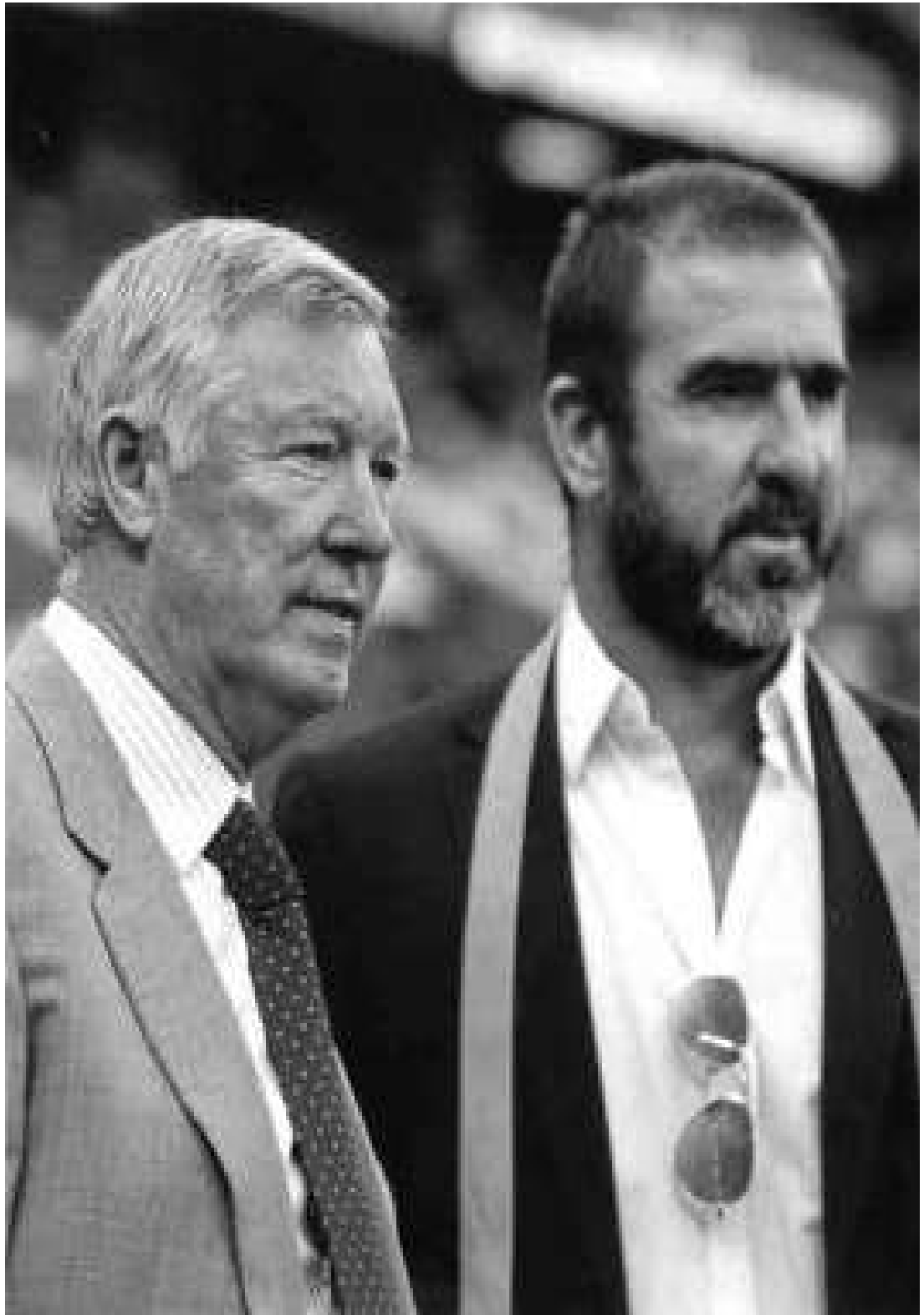
Edwin van der Sar là một trong những thủ môn vĩ đại nhất trong vòng ba thập kỷ trở lại đây. Lẽ ra chúng tôi đã phải ký hợp đồng với cậu ta sớm hơn.



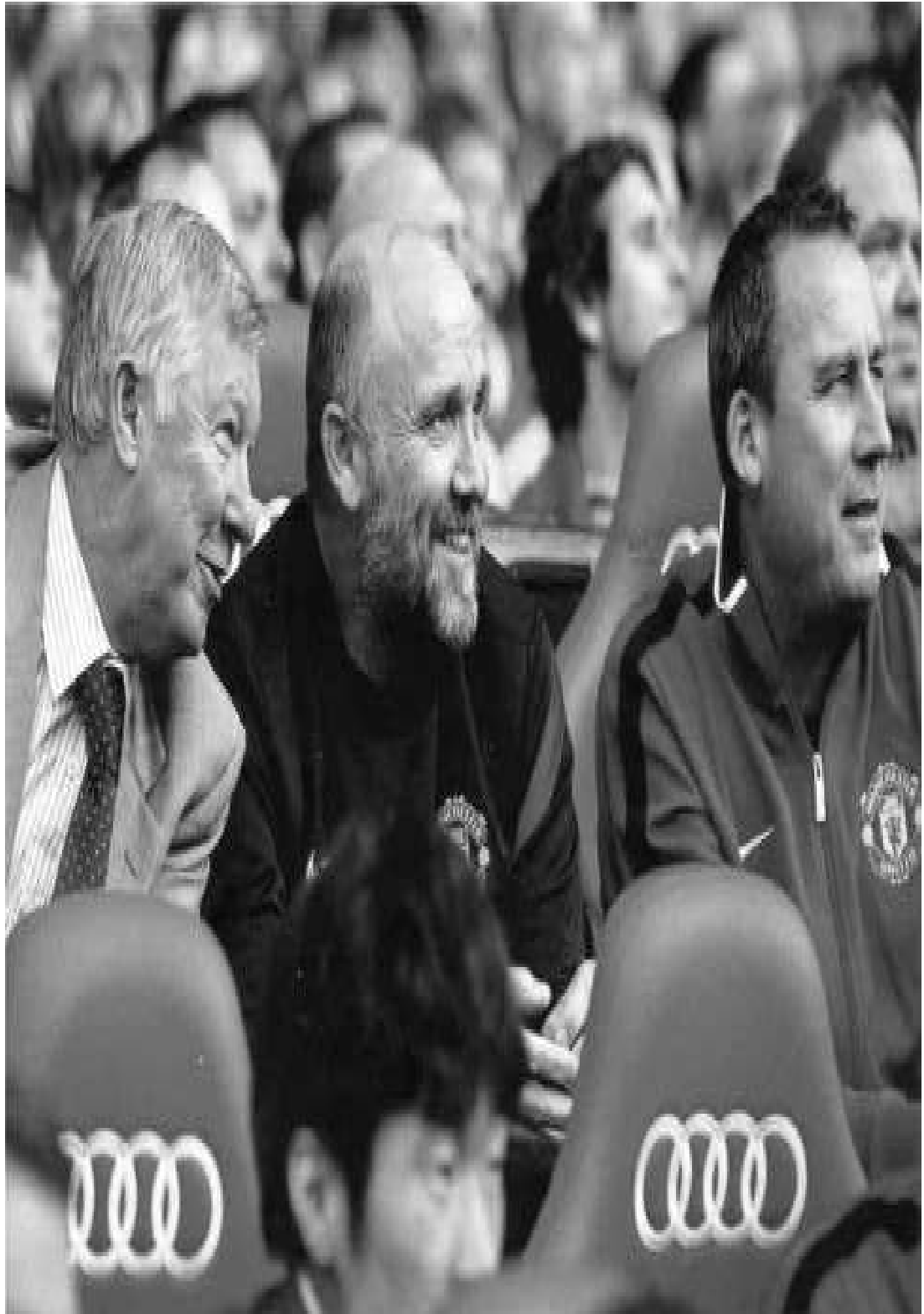
Thủ môn trẻ đầy tài năng David de Gea nhanh chóng tiến bộ vượt bậc từ khi gia nhập United từ quê hương Tây Ban Nha.



Đường hầm tình yêu của tôi – bước ra sân cỏ Old Trafford, tháng 8-2011.



Cựu vương của Old Trafford – Eric Cantona – trong ngày trở lại dự khán trận đấu chia tay và tôn vinh Paul Scholes, mùa hè 2011.





Các trợ lý tuyệt vời của tôi – Mick Phelan và René Meulensteen. Tôi chịu ơn các HLV phụ tá và trợ lý tại đây rất nhiều...



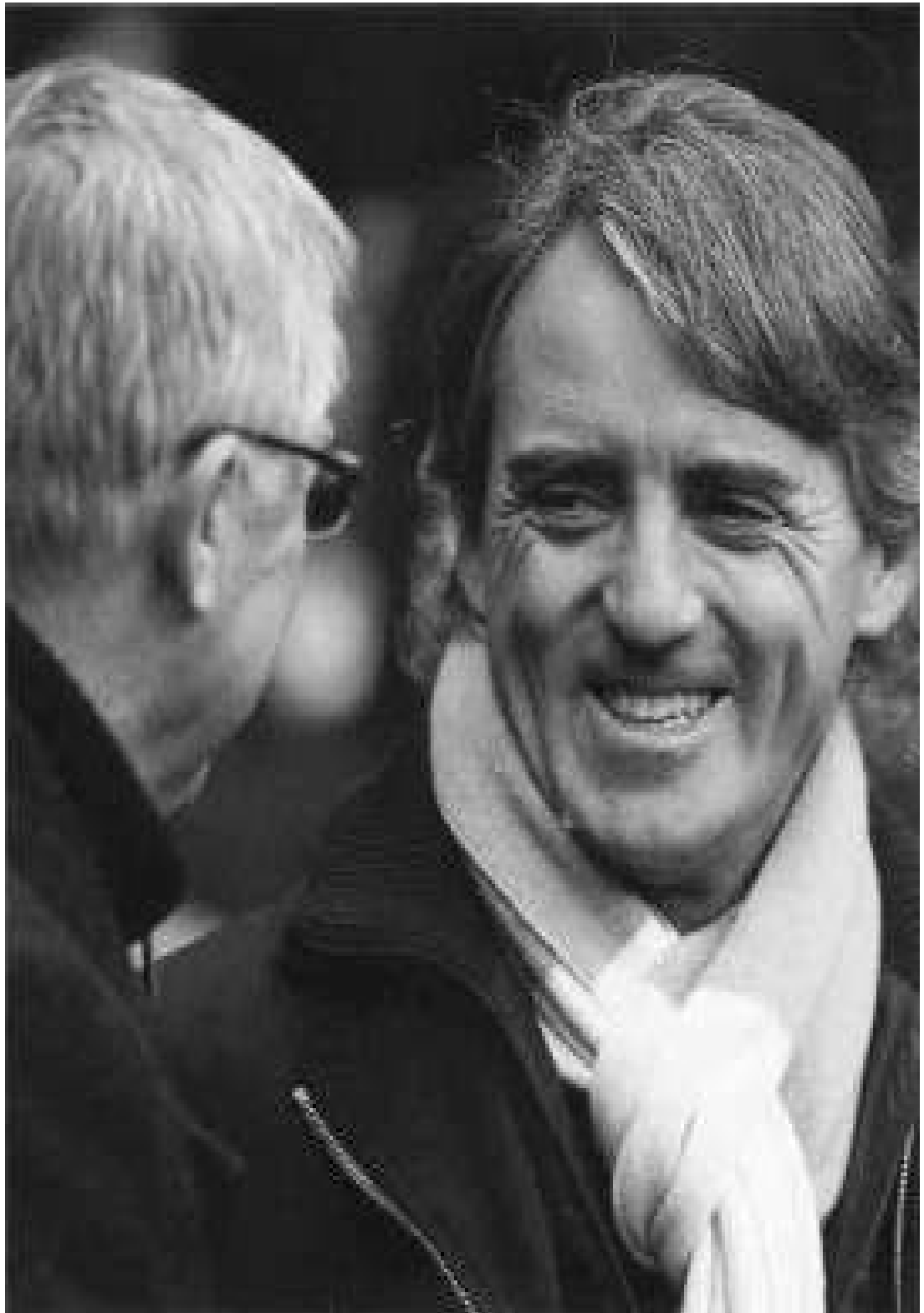
Những người không-thể-bị-đánh-bại: Paul Scholes, Ryan Giggs và Gary Neville.



Buổi lễ kỷ niệm 25 năm làm việc của tôi tại United, tháng 11-2011. Một số cầu thủ nước ngoài tại đây có lẽ sẽ hơi ngạc nhiên trước bộ “lễ phục” của HLV trưởng.



Tôi cho rằng Roberto Mancini đã quấy rầy trọng tài bàn (trọng tài thứ 4) quá nhiều trong trận derby thành Manchester và tiến đến “cự nự” ông ta. Chỉ là một tranh cãi nhỏ và sớm được bỏ qua giữa chúng tôi.



Tôi đánh giá cao những gì Roberto Mancini đã làm được tại Manchester City. Trong nhiệm kỳ lâu năm tại MU, tôi đã chứng kiến vài đồng nghiệp đến và đi tại Man City.



Buổi lễ tưởng niệm thảm họa Hillsborough tại sân Anfield tháng 9-2012 đã được hai CLB tổ chức một cách tuyệt vời. Sir Bobby Charlton đang bắt tay Ian Rush tại sự kiện này.





Các nhà báo tặng tôi món quà chia tay là bánh kem có hình dáng giống... chiếc máy sấy tóc. Quả thật tôi có hơi hung dữ trong các cuộc họp báo, nhưng không phải là không có những tiếng cười vui vẻ trong những lần đó.



Người kế nhiệm (lúc đó tôi chưa biết điều này): David Moyes dẫn đội Everton tới Old Trafford, tháng 2-2013.



Miếng ghép cuối cùng: hat-trick của Robin van Persie trước Aston Villa đảm bảo chức vô địch Premier League mùa bóng 2012-2013 cho MU. Robin quả là một thương vụ tuyệt vời của chúng tôi.



Tôi không biết David Gill làm cách nào để thuyết phục vợ tôi Cathy kéo tấm khăn che bức tượng của tôi trong buổi lễ dựng tượng Alex Ferguson. Tuy nhiên, bà ấy không chịu cúi đầu trước bức tượng của chồng.



Thành công đem lại cho tôi sự kiểm soát và quyết tâm. Đạt được một danh hiệu xong là tôi lại... nghĩ về một danh hiệu kế tiếp!





Khi bức tượng của tôi được khánh thành tại sân Old Trafford, tôi nói đùa “Bây giờ tôi sẽ sống lâu hơn cả cái chết!”. Đây quả là một vinh hạnh vô cùng to lớn.



Cúp Vô địch Premier League mùa bóng 2012-2013 đang chờ chúng tôi ngoài kia, trên sân Old Trafford... Công việc của tôi sắp hoàn thành.



Những cổ động viên đặc biệt, trong một ngày đặc biệt tại Old Trafford tháng 5-2013, khi nhiệm kỳ làm HLV trưởng MU của tôi sắp kết thúc...



Vợ tôi Cathy hiếm khi đi xem đá bóng, nhưng bà ấy luôn hiện diện, vì tôi. Chúng tôi chụp hình với chiếc Cúp Vô địch Premier League sau cùng.



Kịch tính đến giây phút cuối: tôi vẫy tay chào gia đình trong trận đấu sân khách với West Brom – trận cuối cùng của tôi tại MU, kết thúc với tỷ số kinh hoàng 5-5.



Lần sóng mới của gia đình Ferguson: các cháu nội yêu quý của tôi cùng tham gia bữa tiệc chia tay.



Tháng 3-2013, Manchester: hội ngộ với những người bạn từ thuở ấu thơ, những năm ở đội bóng thiếu nhi Harmony Row... Mọi người vẫn còn mạnh khỏe cả.





Bạn sẽ chọn chúng tôi đá chính chứ? Đội bóng năm xưa Harmony Row, trong kỳ gặp mặt thường niên. Các đội bóng sẽ luôn tiến về phía trước.

# PHỤ LỤC HÌNH

## 1. [PHỤ LỤC HÌNH ẢNH](#)

# Table of Contents

[Hồi Ký Alex Ferguson by Alex Ferguson](#)

[Start](#)

[LỜI CẢM ƠN](#)

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[một NHỮNG SUY NGẪM](#)

[hai NGUỒN GỐC GLASGOW](#)

[ba CHƯA THỂ VỀ HƯU!](#)

[bốn KHỞI ĐẦU MỚI](#)

[năm BECKHAM](#)

[sáu RIO](#)

[bảy NHỮNG NGÀY THÁNG KHÓ KHĂN](#)

[tám RONALDO](#)

[chín KEANE](#)

[mười NHỮNG SỞ THÍCH BÊN NGOÀI SÂN CỎ](#)

[mười một VAN NISTELROOY](#)

[mười hai MOURINHO - ĐỐI THỦ “ĐẶC BIỆT”](#)

[mười ba CẠNH TRANH VỚI WENGER](#)

[mười bốn THẾ HỆ 1992](#)

[mười lăm LIVERPOOL - MỘT TRUYỀN THỐNG VĨ ĐẠI](#)

[mười sáu NƠI PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG](#)

[mười bảy MỘT ĐÊM Ở MOSCOW](#)

[mười tám TÂM LÝ](#)

[mười chín BARCELONA \(2009-2011\) - NHỎ LÀ ĐẸP](#)

[hai mươi TRUYỀN THÔNG](#)

[hai mươi một DANH HIỆU THỨ 19 CỦA UNITED](#)

[hai mươi hai MAN CITY - NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH](#)

[hai mươi ba GIA ĐÌNH](#)

[hai mươi bốn ROONEY](#)

[hai mươi lăm CHIẾN DỊCH CUỐI CÙNG](#)

[PHỤ LỤC HÌNH Hồi Ký Alex Ferguson by Chưa xác định](#)